

Tuyển tập
Y. KAWABATA



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Tuyển tập Kawabata

YASUNARI KAWABATA

Tuyển tập
KAWABATA

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TIẾNG RÈN CỦA NÚI

Bản tiếng Việt : NGÔ QUÝ GIANG

Chương I

TIẾNG RÈN CỦA NÚI

.1.

Singô Ôgata khê nhúu mày, miệng hơi trề và đắm chìm trong suy tư. Ở ngoài nhìn vào thấy ông có vẻ buồn rầu hơn là đắm chiêu.

Anh con trai Suyichi thấy cha mình như vậy, nhưng không lấy làm bận tâm vì ông Singô vẫn thường có những tâm trạng tương tự. Suyichi hiểu rằng ông già đang cố gắng nhớ lại chuyện gì đó.

Thấy ông già lột mũ đặt lên đầu gối. Suyichi lặng lẽ đón lấy và cất nó lên giá.

- À, này... Gì ấy nhỉ? - Ông Singô tìm lời một cách khó khăn - Cái cô người làm mới bỏ đi đấy tên là gì nhỉ?

- Kaiô.

- Ờ, phải rồi, Kaiô. Cô ấy ra đi lúc nào vậy?

- Thứ năm tuần trước. Được năm ngày rồi.

- Năm ngày... Cô ta mới đi được năm ngày nay mà ta đã chẳng còn nhớ mặt mũi cô ấy. Thật đáng sợ quá !

Tất nhiên là ông già quá cường điệu, Suyichi thẩm bảo.

- Anh có biết Kaiô nói gì với ba trước hôm ra đi không ? - Singô nói tiếp - Hôm đó ba định đi dạo một chút nên mới xỏ đôi dép vào và nhìn thấy ở chân mình có một vết đau. Lúc ấy cô ta kêu lên :

"Thưa tiên sinh chính trực, chân ngài mọc chai rồi kìa".

Lời cô ấy nói làm ba cảm động. Việc quai dép làm phồng chân thì đã hẳn rồi, nhưng giọng nói cô ấy mới xao xuyến làm sao. Ba vẫn nghĩ là cô ấy định nói "Thưa tiên sinh đáng kính" nhưng lại nói nhầm thành ra "tiên sinh chính trực", song bây giờ ba mới vỡ lẽ chữ "đích thực" cô ấy muốn nói về vết chai. Vậy là lẽ ra chẳng có gì phải xúc động cả. Kaiô có một lỗi phát âm lạ quá và nó đã làm ba hiểu lầm. Ở... bây giờ thì rõ rồi. Nay, anh hãy thử nói : "Thưa tiên sinh chính trực, chân ngài mọc chai kìa" xem!

- Thưa tiên sinh chính trực, chân ngài mọc chai kìa.

- Còn bây giờ thử nói : "Thưa tiên sinh, đích thực là chân ngài mọc chai kìa"!

- Thưa tiên sinh, đích thực là chân ngài mọc chai kìa.

- Ủ... phải rồi. Cách nhấn giọng đã làm ba nhầm.

Singô sinh trưởng ở nông thôn và ông không tự tin rằng mình có thể phát âm đúng giọng Tôkyô. Còn Suyichi thì từ nhỏ đã sống ở Tôkyô.

- Vậy mà ba cứ tưởng là từ "chính trực" dành cho

mình. Cô gái đã tiễn ba ra tận cửa và cúi mình chào. Ba nhớ được câu nói về chuyện mọc chai ở chân, thế mà tên cô ấy và cả nét mặt lẫn hình dáng thì không làm sao nhớ nổi. Kaiô ở nhà ta có đến nửa năm ấy nhỉ ?

- Vâng.

Singô quên rất nhiều, song Suyichi đã quen và không bận tâm đến việc an ủi ông nữa.

Chính Singô cũng đã quen dần, nhưng dù sao ông vẫn thấy sợ hãi. Mỗi khi vắt óc mà chẳng nhớ ra được điều gì, ông thường rơi vào một cơn đa cảm.

Và lần này cũng vậy. Có người ở đã sống trong nhà cả sáu tháng trời, vậy mà trong ký ức của ông chỉ phục hồi được có mỗi câu chuyện ở ngưỡng cửa.

Với ý nghĩ đó, Singô cảm thấy cuộc sống đang từ từ rời bỏ ông.

.2.

Bà Yaxucô vợ ông năm nay sáu mươi ba tuổi. Bà lớn hơn chồng một tuổi.

Vợ chồng ông có hai người con. Phuxacô là con gái lớn. Cô có hai đứa con gái nhỏ. Bà Yaxucô trẻ khá lâu. Không ai có thể ngờ rằng bà lớn tuổi hơn chồng. Chẳng phải vì Singô trông già hơn tuổi. Chỉ đơn giản là theo lệ thường thì trong gia đình người vợ phải trẻ hơn chồng, vì thế việc Yaxucô trông vẫn trẻ được coi là chuyện tự nhiên. Mặc dù vóc người nhỏ, nhưng bà khá mập và chắc.

Khó mà nói được rằng Yaxucô đẹp. Lúc còn trẻ, sự chênh lệch tuổi tác giữa hai người lộ rõ và bà không thích thò mặt ra ngoài cùng với chồng.

Singô không rõ từ lúc nào vợ ông bắt đầu không còn trông già hơn ông nữa. Có lẽ đó là lúc bà đã ngoài năm mươi. Theo lẽ thường thì phụ nữ vẫn già nhanh hơn, nhưng ở vợ chồng ông thì ngược lại.

Đêm nay Singô thấy trong người khó chịu, không ngủ được. Ông bật ngọn đèn ở đầu giường và lay vợ để bà khỏi ngáy. Mỗi khi trong người khó ở, cái cảm giác động chạm với da thịt già nua của Yaxucô làm ông thấy ghê ghê.

Trời nóng và ngột ngạt đến không thể chịu nổi. Singô dậy và mở một cánh cửa sổ ở hàng hiên. Thế rồi ông quỳ xuống cạnh đó.

Một đêm sáng trăng.

Từ ngoài vườn vắng vào tiếng ve sầu. Singô không ngờ rằng tiếng ve lại có thể râm ran đến như vậy. Phải chăng là chúng đang ngủ mơ những cơn ác mộng, ông thầm nghĩ. Đêm trăng này đối với ông hun hút vô bờ bến.

Tháng Tám vừa mới bắt đầu, vậy mà các loài côn trùng mùa thu đã lên tiếng.

Singô nghe có tiếng động nhẹ nào đó. Hình như sương đang rơi trên cành lá.

Sau đó ông nghe thấy tiếng núi rên. Trời không gió. Trăng gần rằm sáng rõ, nhưng qua màn đêm ẩm ướt, hình dáng quả núi phía sau nhà nhòa nhạt, mờ ảo và hoàn toàn bất động. Cả ngàn lá cây phía trên hàng hiên cũng không hề lay động.

Thỉnh thoảng ban đêm tiếng âm ào của sóng biển cũng vang vọng đến tận chốn thâm sơn cùng cốc này.

Singô bỗng chợt nghĩ hay là ông vừa nghe tiếng biển. Nhưng không – đây rõ ràng là tiếng núi.

Nó giống như tiếng gió xa, nhưng có thể ví với tiếng rền rĩ trầm vang từ sâu trong lòng đất vọng ra. Singô cảm thấy như đó là tiếng rền từ trong chính bản thân mình hoặc bị ù tai, vì thế ông lắc mạnh đầu.

Tiếng rền biến mất.

Đến lúc ấy Singô mới cảm thấy sợ. Biết đâu đó chẳng là dấu hiệu thần chết sắp gọi ông ?

Quả núi đã rền lên, như thể có một con quỷ vừa bay qua đầu nó.

Sườn núi gập ghềnh, hiện lên trong bóng đêm nhòa nhạt giống như một bức tường đen. Trông nó nhỏ nhoi, như có thể thu gọn vào mảnh vườn của Singô vậy. Những vì sao run rẩy trên những rừng cây mọc chon von đỉnh núi.

Singô sập cửa sổ lại và chợt nhớ đến một câu chuyện kỳ lạ.

Trước đây mười hôm ông có chờ một người quen trong một phòng trà mới mở. Người ông đợi không tới, cả các nữ tiếp viên cũng đến muộn.

- Sao ngài không tháo cravat ? – Người nữ tiếp viên duy nhất có mặt trong quán hỏi Singô – Trời nóng bức quá.

Singô gật đầu và để cho cô gái tháo cravat giúp ông. Sau đó cô gái bắt đầu kể cho ông nghe chuyện đời mình.

Trước đó hai tháng, thiếu chút nữa cô đã tự kết liễu cuộc đời cùng với một anh thợ mộc (cũng là người làm cho quán trà này). Đứng vào lúc hai người chuẩn bị uống thuốc độc, cô gái bỗng hoài nghi vào tác dụng của liều thuốc.

Thuốc đủ mạnh, anh con trai khẳng định, song cô không tin.

- Ai đã chỉ định thuốc này thế ? – Cô gái hỏi người yêu – Anh nói đi ! Biết đâu chơi xỏ, đưa liều thuốc nhẹ, khiến chúng ta phải đau đớn thì sao ? Anh lấy thuốc của bác sĩ nào, ở hiệu thuốc nào vậy ? Anh không muốn nói hả ? Nực cười quá ! Chúng ta thể cùng chết với nhau vậy mà ngay cả chuyện như thế anh cũng không chịu nói...

Sau đó cô đòi phải xác định lại tác dụng của liều thuốc rồi mới tự tử.

“Chuyện khôi hài biết chừng nào!”, thiếu chút nữa thì Singô đã buột miệng như vậy.

Giờ đây Singô bỗng nhớ câu chuyện đó, khi đang đóng cửa lại. Ông đi nằm và quyết định không đánh thức vợ dậy để kể cho bà nghe về nỗi khiếp sợ do tiếng rên của núi xâm chiếm lòng ông.

.3.

Hai cha con Singô cùng làm việc trong một hãng. Ngoài công việc chuyên môn, anh con trai còn phải đảm nhiệm thêm vai trò “nhắc nhở” cho cha mình.

Ở nhà thì hai người phụ nữ – bà Yaxucô và Kikucô, vợ của Suychi – thực hiện nhiệm vụ đó. Như vậy là ba người trong gia đình phải lo lấp những chỗ trống trong trí nhớ của người còn lại. Một hôm, vào cuối giờ làm việc, Suychi vào phòng giấy của cha, nhặt đại một cuốn sách từ trên giá và lật qua loa.

- Xem này ! – Anh kêu lên và lại bên bàn cô thư ký của Singô để cho cô xem một đoạn viết gì đó.

- Cái gì vậy ? – Singô hỏi và mỉm cười.

- Chuyện Pari ạ. Đây là hồi ký về một chuyến du hành sang Tây Âu.

Singô thừa hiểu Suychi không quan tâm đến trang sách. Anh ta chỉ tìm cố để hẹn hò với cô thư ký.

Trên đường về nhà Singô mới sực nhớ lẽ ra ông phải về cùng với Suychi. Xe buýt đông nghẹt và Singô quyết định đi bộ. Đến trước một hiệu bán cá ông dừng lại và ngó vào trong. Người chủ hiệu mời chào và Singô bước vào. Thấy có món trai tươi ông quyết định mua mấy con về nhà. Khi người chủ tiệm hỏi lấy bao nhiêu thì Singô lưỡng lự.

- Ờ thì... lấy ba con xem ! Phải rồi, ba con lớn nhất ấy.

- Xong ngay ạ. Chúng tôi làm xong liền đây.

Hai cha con người bán hàng dùng loại dao làm bếp lớn để nạy thịt trai. Những tiếng cọt sắc nhọn của dao vào vỏ trai làm Singô rùng mình. Sau đó họ rửa sạch thịt trai và đem thái nhỏ trên một tấm thớt lớn. Xong xuôi, người chủ tiệm chia chỗ thịt trai ra làm ba và nhồi lại vào ba cái vỏ của nó.

Bất giác Singô bỗng để ý đến một việc, thoạt nhìn thì thấy nhỏ nhặt : thịt của ba con trai đã lẫn lộn cả với nhau và chẳng còn biết thịt con nào để vào vỏ con nào nữa.

Ở nhà có bốn người, nhưng Singô chỉ mua có ba con trai. Bởi ông biết rằng Suychi sẽ không về nhà ăn tối và vô tình ông đã loại anh ta ra khỏi danh sách. Có điều

ông chẳng nghĩ được ra rằng như vậy ông sẽ đặt con dâu Kikucô vào một tình thế bất tiện.

.4.

Thật hiếm khi Singô mua hải sản về nhà, nhưng cả vợ ông lẫn con dâu đều không tỏ vẻ ngạc nhiên. Có thể là họ muốn che giấu tình cảm của mình khi thấy ông trở về một mình, không có Suychi.

Singô đưa gói đồ ăn cho Kikucô và đi theo cô vào bếp. Thấy trong bồn rửa có sò và tôm, ông ngán ngẩm kêu lên :

- Thế này thì tôi đi mua mấy con trai làm gì cơ chứ ? Bây giờ rồi sẽ ra sao : sò với trai đều cùng một vị cả !

- Nhà mình có thể mở hàng ăn hải sản được đấy ! – Kikucô cười nói và cái đầu lười hổng hổng của cô thoáng hiện ra – Để con xem nhé ! Trai thì cứ để nguyên cả vỏ luộc lên. Tôm thì đem nướng, còn sò thì rán vậy. Con sẽ chạy đi mua nấm, còn ba hái giúp con ít rau thơm ngoài vườn.

- Ừ, được rồi.

Kikucô đặt lên bàn bếp hai con trai.

- Có ba con cơ mà ! – Singô ngạc nhiên hỏi.

- À, con thứ ba ấy ạ ? Con nghĩ ông bà rằng yếu, chắc chỉ ăn được một con thôi...

Bà Yaxucô cúi mặt xuống và cười thầm.

- Con nói gì vậy ?... - Singô ngạc nhiên – “Ông bà”?
Làm như là chúng ta đã có cháu nội trong nhà rồi vậy ?

- Con xin lỗi ! – Kikucô nhanh nhẹn vọt đi để lấy nốt con trai thứ ba.

* Ngày ông, con bé nó nói phải đấy, tôi với ông chia nhau một phần là được rồi. Bà Yaxucô can.

Những lời của cô con dâu nói thực đúng chỗ, đã tránh cho ông cái khó xử vì chỉ mua có ba suất ăn. Kikucô quả là nhạy cảm và khéo léo. Có thể là cô đã nghĩ đến cách khác để dành phần cho Suychi như cô sẽ không ăn, hoặc ăn chung một phần với bà Yaxucô...

- Chỉ có ba con trai cả thấy thôi à ? – Bà Yaxucô hỏi. Bà hoàn toàn không nhạy cảm về sự đồng điệu – Sao ông chỉ mua có ba trong khi nhà ta những bốn người ?

- Ba con là đủ rồi, Suychi sẽ không về đâu.

Yaxucô nhếch mép cười cay đắng, Kikucô không để lộ tình cảm của mình, mà cô cũng không hỏi Suychi đi đâu.

Kikucô vốn là con thứ tám trong một gia đình đông con. Các anh chị của cô đều đã có vợ có chồng và họ đã có một đàn con. Singô vẫn ngạc nhiên vì sự mắn con của gia đình nhà Kikucô. Còn Kikucô thì vẫn thường trách bố chồng chẳng nhớ được tên các anh chị của cô.

Như mọi đứa con út khác, Kikucô lớn lên trong sự nâng niu chiều chuộng của gia đình. Điều đó đã làm cho cô quen thói nhõng nhẽo.

Trong điệu bộ ngúng nguẩy đôi vai của Kikucô, Singô nhận thấy có một vẻ gì đó rất đáng yêu, thoáng một nét đóm dáng ngây thơ, trong trắng.

Thân hình cân đối của Kikucô gọi cho Singô nhớ đến người chị gái của vợ ông. Hồi trẻ Singô đã từng yêu mẹ một chị gái của Yaxucô. Chị ấy đã mất sớm, để lại mấy đứa con nhỏ với người chồng đẹp trai. Yaxucô đã dọn đến ở nhà người chị gái quá cố để săn sóc lũ cháu cô cút. Cô đã làm việc xả thân với niềm hy vọng thầm kín là sẽ thay thế được bà chị. Một mặt cô say mê người anh rể, mặt khác – cô ngưỡng mộ người chị gái quá cô. Chị ấy xinh đẹp đến nỗi không ai ngờ được là hai chị em cùng một mẹ. Đối với Yaxucô, hồi ấy, chị gái và anh rể cô là những con người của thế giới thần tiên.

Yaxucô đã hy sinh bản thân mình cho anh rể và các cháu, nhưng người anh rể dường như không đoái nghĩ đến tình cảm ấy. Khi hiểu rõ câu chuyện, Singô đã lấy Yaxucô.

Từ đó tới nay đã hơn ba mươi năm và Singô chưa bao giờ nghĩ là mình đã sai lầm. Một cuộc hôn nhân lâu bền không phụ thuộc vào việc nó được bắt đầu như thế nào. Có điều suốt ngần ấy năm hai vợ chồng đều giữ những kỷ niệm về người chị gái ở trong tim. Họ không nhắc đến chị, nhưng không một phút nào quên chị ấy cả.

Kể từ ngày Kikucô về làm dâu trong nhà, những kỷ niệm cũ của Singô lại bùng cháy, song nỗi đau thì không còn dữ dội như trước nữa.

Mới lấy vợ được chưa đầy hai năm mà Suyichi đã có nhân tình. Đối với Singô thì điều đó không thể nào hiểu nổi. Khác với người cha đã lớn lên ở nông thôn, cậu con trai không có vẻ gì là xúc động trước tình yêu và sự say mê. Chưa khi nào anh tỏ ra đau khổ, Singô đoán rằng hiện tại Suyichi đang dấn dáu với một người phụ nữ dễ dãi nào đó hoặc thậm chí có thể là với một gái điếm mặt hàng. Anh ta vẫn mời các nữ nhân viên ở hãng đi nhậu, cách đó chỉ cốt đánh lạc hướng ông bố. Dù là thế nào đi nữa thì chắc gì

nhân tình của Suychi đã trẻ trung và thanh khiết như Kikucô. Có cái gì đó khiến Singô cho rằng con dâu ông vẫn chưa hay biết gì về chuyện ngoại tình của Suychi. "Hình như mọi chuyện vẫn ổn cả, bất chấp mấy con sò khôn khổ", ông thầm nhủ.

.5.

Ở sân ga Tôkyo, Suychi lẹ làng nhảy lên tàu rồi giữ một chỗ cho Singô lên sau.

Sau khi đưa ông già ngồi vào chỗ, Suychi móc túi lấy ra cho ông tờ báo và đôi kính. Singô cũng cố mang kính nhưng hay quên nên ông đưa cho Suychi mang thêm một đôi để dự phòng.

Suychi nghiêng về phía cha nói :

- Tanizaki mới bảo con là có một cô bạn của cô ấy đang tìm việc làm. Con đã nhờ cô ấy hỏi giúp xem cô kia có muốn đến giúp việc cho nhà mình không.

- Vậy hả ? Thế để bạn của Tanizaki làm trong nhà mình con nghĩ là không nguy hiểm sao ?

- Sao lại nguy hiểm ?

- Nó có thể biết chuyện gì đó rồi đem nói lại cho Kikucô.

- Sao ba nghĩ vậy ? Đâu có chuyện gì.

- Ờ thì ba cũng cần hiểu rõ là đưa ai vào nhà mình chứ !- Singô chấm dứt câu chuyện và chăm chú vào tờ báo.

Lúc xuống tàu ở ga Kamakura, Suyichi bỗng hỏi :

- Cô Tanizaki đã nói gì với ba về con phải không ?

- Chẳng nói gì cả, dường như anh đã bảo cô ấy phải giữ mồm giữ miệng.

- Sao ? Ba nói cái gì vậy ? Con mà có chuyện gì với thư ký của ba chẳng hóa làm ba thành trò cười cho cả hãng sao ?

- Thế đấy, liệu làm sao cho Kikucô khỏi biết chuyện !

- Có nghĩa là Tanizaki đã mách lẻo với ba ? – Suyichi tiếp tục gắng hỏi. Anh có vẻ không có ý định giấu giếm.

- Chẳng hiểu sao nó còn nhận lời đi chơi với mày khi biết mày có nhân tình ?

- Thì ... chắc là vì ghen.

- Khiếp quá !

- Con sẽ chấm dứt ạ.

- Tôi hết hiểu nổi anh. Hy vọng là anh sẽ kể hết cho tôi biết.

- Con sẽ kể, nhưng để con giải quyết xong đã.

- Đừng có để chuyện ấy đến tai Kikucô.

- Sợ là cô ấy biết rồi cũng nên.

- Ra thế đấy...

Suốt tối hôm ấy Singô ở trong một tâm trạng hết sức khó chịu. Ăn tối xong ông rời khỏi bàn, không nói lời nào và đi về phòng mình; Kikucô đem đưa hầu đến cho ông. Bà Yaxucô nhắc cô lấy thêm chút muối.

- Kikucô gọi ông mấy lần là có dưa dấy mà ông không nghe sao? – Bà hỏi Singô.

- Tôi chẳng nghe thấy gì cả. – Singô đáp – Hình như gần đây tai tôi có chuyện gì thì phải. Hôm qua, khi tôi mở cửa sổ cho mát thì nghe thấy tiếng rền của quả núi sau nhà. Còn bà thì ngáy thôi là ngáy !

Hai người đàn bà ngoảnh nhìn về phía núi.

- Núi rền được sao ? – Kikucô thốt lên – Mà hình như có lần mẹ đã kể cho con nghe một chuyện như vậy ? Hình như là chị gái của mẹ trước khi chết cũng có nghe tiếng núi rền thì phải...

Singô choáng người như bị sét đánh. Ông không thể tha thứ cho mình vì đã quên chuyện đó. Làm sao mà ông lại chẳng nhớ ra khi nghe tiếng núi rền kia chứ ? Thật hết sức lạ lùng !

Kikucô dường như đến lúc này mới hiểu mình vừa làm gì. Cô ngồi lặng đi, đôi vai đẹp hay ngúng nguẩy trở như đá.

Chương II

TIẾNG VE KÊU

.1.

Phuxacô về, mang theo hai đứa con. Đứa lớn lên bốn, còn đứa nhỏ chưa đầy tuổi.

- Bao giờ thì có đứa thứ ba nữa đây ? – Singô hỏi giữa chừng câu chuyện.

- Lần trước ba cũng đã hỏi con như vậy ! – Phuxacô đáp lại – Còn cô Kikucô nhà này vẫn chưa định có con ư ?

Câu nói của chị ta không hề có ẩn ý, nhưng nét mặt của Kikucô lúc ấy đang nhìn đứa bé bỗng dờ ra.

- Đặt con bé nằm xuống đi. – Singô xen vào.

- Kunicô chứ không phải là “con bé”. – Phuxacô nói – Chính ba đã đặt tên cho cháu mà bây giờ ba lại gọi là “con bé” !

Đường như chỉ mình Singô nhận thấy sự thay đổi trong nét mặt Kikucô. Tuy nhiên, ông không để lộ ý nghĩ của mình và quay ra chơi với đứa cháu đang thích thú giãy đạp lung tung.

Phuxacô lục khăn gói lấy đồ rồi cùng Xatôcô, đưa con gái lớn và đi vào nhà tắm.

- Tôi thấy cô bé con này nó dễ tính và biết nghe lời hơn chị nó đấy ! – Bà Yaxucô nói với chồng.

- Chắc tại vì bố mẹ nó lục đục với nhau nên ảnh hưởng lên tính cách của Xatôcô đấy thôi. – Singô đáp – Vợ chồng nó bắt đầu cãi cọ nhau ngay sau khi sinh Xatôcô mà, phải không ?

- Chẳng lẽ một đứa trẻ bốn tuổi có thể hiểu được những chuyện như thế sao ?

- Sao không. Những chuyện ấy ảnh hưởng đến đứa bé dữ lắm...

- Nào, di cháu mình đi chơi nhé ! – Kikucô bế đứa nhỏ lên nói nựng và bồng cháu đi ra khỏi phòng.

Bà Yaxucô đứng bật dậy, chạy đến chỗ khăn gói của con gái và móc cái ví của chị ta ra.

- Này, bà làm cái gì vậy ? – Singô khề cảnh cáo – Để cái bóp xuống ngay ! Bà có nghe tôi nói gì không ?

- Nhưng tại sao cơ chứ, nếu tôi có thể được biết ? – Yaxucô hỏi lại tỉnh bơ.

- Để nó lại chỗ cũ đi ! Bà không hiểu mình đang làm gì ư ? – Singô nhắc lại và tay ông run lên.

- Chẳng lẽ tôi lại đi ăn cắp của nó à ?

- Còn tệ hơn ăn cắp nữa.

Bà Yaxucô bỏ lại cái bóp và ngồi xuống bên tay nải của Phuxacô.

- Tôi muốn xem tiền bạc của con gái mình ra sao thì có gì là xấu nào ? Ông thử nói coi ! Biết đâu nó chẳng có lấy một xu để mua kẹo cho con cũng nên. Tôi chỉ muốn xem tình trạng của nó ra sao, vậy thôi.

Singô nhia bà hằn học. Sau đó một chút Phuxacô từ nhà tắm đi ra.

- Này con, tao vừa định bảo để xem trong bóp mày có tiền bạc nhiều ít thế nào mà ba mày la tao quá. – Bà Yaxucô nói luôn khi vừa thấy chị ta – Nếu tôi đã làm gì không phải thì thôi, xin lỗi vậy.

- Xì, “Nếu tôi đã làm gì không phải”. – Singô day lại. Lời phản trần của vợ đã làm ông nổi giận.

Sau đó, ông cố trấn an mình bằng cái ý nghĩ rằng hành vi của vợ ông là rất bình thường trong quan hệ của người mẹ đối với con gái, nhưng ông không sao trấn tĩnh được. Đường như nỗi mệt mỏi của năm tháng đã trào ra từ nơi nào đó thật sâu và đã nhấn chìm ông.

Phuxacô nhìn chăm chăm vào khuôn mặt phẫn nộ của Singô. Chị cũng sờ không phải vì hành vi của bà mẹ, mà là vì phản ứng của ông bố.

- Thì đấy, mẹ muốn xem gì thì cứ xem đi. – Cuối cùng chị ta kêu lên đầy vẻ khiêu khích và quăng cái bóp vào lòng bà Yaxucô.

Singô lại càng nổi giận hơn nữa. Bà Yaxucô không động đến cái bóp.

- Aikhara nghĩ rằng nếu không có tiền con chẳng dám bỏ nhà đi. – Phuxacô nói tiếp – Mẹ cứ việc xem dù sao bóp cũng rỗng không rồi.

Vừa lúc ấy Kikucô dắt đứa bé chập chững bước vào. Phuxacô đón lấy con và cởi áo cho nó bú. Chị có khuôn mặt xấu, nhưng thân hình thì đẹp. Đôi vú lớn căng sữa, cứng chắc.

- Thế còn Suyichi đâu rồi ? Hôm nay chủ nhật cơ mà! - Phuxacô bỗng hỏi. Hẳn là chị muốn làm dịu tình hình.

.2.

Khi Singô về đến cổng nhà, ông bỗng ngược lên và nhìn thấy những cây hoa hướng dương bên hàng rào nhà bên cạnh. Ông trở lui mấy bước, đến sát bên dưới những bông hoa đang trĩu xuống trên cánh cổng.

Sau lưng Singô, cô bé hàng xóm vừa về tới. Ông tránh lối cho cô bé và lẩm bẩm :

- Những bông hoa to quá. Thật là một kỳ quan !

Cô bé mỉm cười bẽn lễn :

- Đó là vì nhà cháu tía bớt, chỉ để mỗi nhánh một bông thôi.

- À, ra vậy ! Hoa mới to đến thế !

Singô nhìn những cây hướng dương của mấy nhà xung quanh. Trên các nhánh đều có vài ba bông hoa nhưng chúng chỉ nhỏ bằng nửa những bông hoa bên rào nhà hàng xóm, ông đang định bước về nhà, chợt nghe tiếng Kikucô reo lên :

- Ba !

Cô bước đến sau lưng ông, trong túi xách thời ra những mầm giá non.

- Con chào ba, ba ngắm hoa hướng dương ư ? – Kikucô hỏi han ân cần, nhưng hẳn là cô để tâm đến việc Singô đi làm về một mình, không có Suychi hơn là đến chuyện mấy bông hoa.

- Một kỳ quan thật sự con ạ. – Singô nói – Giống như đầu người khổng lồ, phải không ?

Sự so sánh hoàn toàn không có chủ định. Nói ra điều đó rồi Singô mới chợt cảm thấy cái sức mạnh khổng lồ của những bông hoa to lớn nọ. Và cả sự hoàn thiện tuyệt đối trong cách sắp xếp của những búp, đài, nhị ở đó nữa. Những lá nhỏ ở cuống hoa tạo thành một vương miện. Mọi thứ ở đây xen chặt vào nhau nhưng không hề tạo ra cảm giác lộn xộn. Chúng toát ra một vẻ hài hòa, êm ả. Chúng tỏa ra một sức mạnh không ai ngờ tới.

Những bông hướng dương lớn hơn đầu người. Có thể là sự hoàn hảo tuyệt vời của chúng đã gọi ra ở Singô một mối liên tưởng đến bộ óc. Trong cái sức mạnh hoang phí ấy của thiên nhiên, ông phát hiện ra biểu tượng của lòng dũng cảm. Ông không biết những bông hoa hướng dương ấy là đực hay cái, nhưng ông có cảm giác rằng chính ở trong chúng tiềm tàng sinh lực của dương tính.

Sánh bước cùng Kikucô về nhà, Singô cứ tự hỏi phải chăng những ý nghĩ kỳ lạ sinh ra trong đầu ông là do sự có mặt của cô.

- Gần đây, ba thấy đầu óc mụ mẫm quá. Chắc hẳn là vì thế mà mấy cái hoa hướng dương đã gọi ba nghĩ đến đầu người. Chà... ba muốn đầu mình được hoàn hảo như

thế biết bao nhiêu ! Lúc trên tàu về đây ba đã thử tưởng tượng xem nếu có thể tháo cái đầu để đem đi lau dầu hay sửa chữa thì tuyệt biết chừng nào. Riêng cái đầu thôi. Cắt nó ra, (kể nghe thì cũng khiếp đấy) đưa nó đến một bệnh viện. "Làm ơn sửa giùm cái này!", sẽ nói với người ta như vậy. Việc còn lại thì họ sẽ lo. Rửa óc, căn chỉnh, chữa lại chỗ hỏng... Trong thời gian đó, độ vài ba ngày hoặc một tuần, thân xác ta được ngủ thật là sâu. Chẳng phải thức giấc, cũng chẳng phải khổ sở vì những ác mộng.

Trên mặt Kikucô thoáng hiện một nét u ám.

- Có lẽ là ba mệt mỗi đấy. – Cô nói chỉ đủ nghe thấy.

- Thì đúng thế rồi. Hôm nay, ở sở ba tiếp một người khách và lấy thuốc lá ra hút. Ba châm một điếu, hút một hơi rồi đặt vào cái gạt tàn, xong lại châm điếu thứ hai, hút một hơi rồi lại bỏ vào gạt tàn. Một lúc sau nhìn lại, thì ra trong cái gạt tàn có ba điếu thuốc còn dài nguyên đang bốc khói. Lúc ấy thật là khó xử quá.

Khi còn ở trên tàu quả thực Singô có nghĩ về cái thú của việc tháo đầu ra đem tu bổ, nhưng ông còn bị cám dỗ hơn bởi việc thân thể được ngủ sâu – giấc ngủ tuyệt vời, của thân xác được giải phóng khỏi đầu óc. Còn gì trên đời có thể thú hơn ? Quả là ông đã mệt mỏi quá mất rồi.

- Sao ba không đi nghỉ hè ? – Kikucô hỏi.

- Ba cũng tính đi Camicôchi rồi đấy. Chẳng thế thì cũng không ở đâu nhận sửa óc cơ mà ! Có điều là Phuxacô vừa về đến nhà. Ba ở lại sẽ tốt hơn cho nó, phải không ?

- Ôi, con ganh với chị ấy biết bao vì có một người cha tốt như vậy ! – Kikucô thốt lên.

Trong giọng nói của cô, Singô nhận thấy những xáo

động của tâm hồn. “Chẳng hiểu mình có hy vọng là khi nói huyền thuyên với nó về những chuyện không đầu không đuôi như thế này có làm cho nó quên đi việc Suyichi không về hay không nhỉ ? – Ông thăm hỏi – Có lẽ là không, nhưng ai mà biết được”. Thế rồi ông hỏi thẳng :

- Cái câu con vừa nói ấy là để chế nhạo đấy à ?

Kikucô giật mình.

- Hãy xem Phuxacô nó ra nông nổi nào rồi hãy bảo rằng ta là người cha tốt. – Singô nói tiếp.

Kikucô thực sự bối rối. Mặt cô đỏ lựng tận mang tai.

- Nhưng ba đâu có lỗi gì về việc đó. – Cô khẽ đáp và trong giọng nói của cô, Singô nhận thấy một ý muốn an ủi đối với ông.

.3.

Đêm đêm ve sầu từ cây anh đào ngoài vườn lại bay vào nhà.

Singô bước ra vườn và đến dưới gốc cây. Tiếng ve vang lên ong ong từ khắp mọi phía. Ông kinh ngạc không chỉ bởi tiếng ve kêu mà còn vì số lượng của chúng nữa. Liên tục có những con ve tách khỏi cây và bay vào trong không trung.

Những đám mây vùn vụt trôi về phía đông. Mặc dù dự báo thời tiết nói. Ngày tai họa⁽¹⁾ năm nay sẽ không có bão, nhưng Singô vẫn có linh cảm rằng đến đêm sẽ có gió lớn, mưa to và trở lạnh.

- Có chuyện gì thế ba ? – Tiếng Kikucô vang lên ở sau lưng ông - Ve kêu dữ quá làm con nghĩ hay là có chuyện gì xảy ra...

- Ủ, không biết đằng nào mà lần. Người ta vẫn còn nói rằng vịt với ngỗng lắm mồm, nhưng ve cũng chẳng kém.

Kikucô sầm soi một chiếc kim có râu chỉ và đáp :

- Con không nói về chuyện con nào lắm mồm đâu, có điều tiếng ve kêu nghe có vẻ khác thường. Nó lạnh lạnh như thể sợ cái gì ấy.

- Ba cũng không để ý nữa. – Singô đáp và nhìn vào trong nhà, nơi mấy người đàn bà đang túm tụm để may quần áo cho hai đứa trẻ.

- Xatôcô vẫn còn chơi ve phải không ? – Ông hỏi tiếp.

Kikucô khẽ gật đầu. Vốn là đứa trẻ "thành thị" nên lúc đầu Xatôcô rất sợ ve. Để nó khỏi sợ, Phuxacô đã cắt cánh ve đi cho con chơi. Từ đó, hễ bắt được ve là con bé chạy đi tìm kéo để cắt cánh.

Việc đó đã làm bà Yaxucô khiếp sợ và kêu rên rằng hồi nhỏ Phuxacô đâu có tàn nhẫn, nhưng chồng cô đã làm cô thành ra như vậy. Bà Yaxucô thậm chí còn suýt ngất xỉu khi nhìn thấy lũ kiến lửa tha những xác ve cụt cánh. Vốn dĩ bà không phải là loại người dễ xúc động vì những chuyện như vậy, cho nên phản ứng của bà làm Singô kinh ngạc. Hẳn là việc Yaxucô ghê sợ đã xuất phát từ những linh cảm u ám nào đó ở bà. Vấn đề hoàn toàn không phải ở mấy con ve.

(1) Ngày thứ 210 của năm ở Nhật (tính từ đầu mùa xuân, tức là khoảng mùng một tháng Chín) được coi là ngày tai họa, vì vào dịp đó thường xảy ra bão lụt hoặc các thiên tai khác.

Phuxacô kể lể đủ chuyện với mẹ, song không hề nhắc đến chuyện khi nào sẽ ra đi – Nghĩa là chị ta vẫn chưa có đủ can đảm để nói về cái chính yếu nhất. Là người cha, Singô cho rằng mình có bốn phận khuyên bảo con gái. Tuy nhiên, vì Phuxacô đã có gia đình nên việc can thiệp ở đây cũng rất tế nhị. Còn việc để mẹ con chị ở lại cũng chẳng đơn giản chút nào. Vì thế Singô cứ lần lữa mãi với quyết định của mình, làm như mọi việc tự nó sẽ có thể thu xếp được.

Một lần trong bữa ăn Phuxacô bỗng buột ra :

- Ba quý cô Kikucô quá, phải không cả nhà ?

- Dĩ nhiên là ông ấy quý nó. – Bà Yaxucô trả lời –
Và cả ta nữa, nếu mày muốn biết, ta cũng hết sức quý nó.
Hơn nữa, Kikucô cũng cư xử rất lễ độ đối với chúng ta.

Mặc dù câu nói của Phuxacô có tính chất khẳng định, nhưng bà Yaxucô thấy cần phải trả lời cô. Bà có vẻ đùa giỡn, song hẳn là bà muốn đặt con gái vào đúng chỗ. Trong giọng nói của bà bộc lộ mối thiện cảm đối với người con dâu hạnh phúc và ác cảm đối với người con gái bất hạnh.

Singô cũng có những cảm nghĩ tương tự và ông thấy khổ tâm khi nghe chính Phuxacô nói ra điều đó. Đối với ông, Kikucô như một ô cửa sổ mà qua đó ông nhìn ra ngoài cuộc đời từ trong ngôi nhà buồn tẻ của mình. Các con đẻ của ông – máu và thịt của ông, thì lại không được như ông hằng mong muốn. Cái quan trọng nhất là chúng không có khả năng sống được như chính bản thân chúng muốn và điều đó đã làm cho gánh nặng của mối quan hệ máu mủ trở nên không chịu đựng nổi. Người con dâu trẻ đã làm niềm an ủi duy nhất đối với Singô. Tình thương yêu dành cho cô là một tia sáng trong sự cô đơn buồn khổ của

ông, thông qua nó, ông muốn làm cho cuộc sống của chính mình được tốt hơn.

Mấy lời nói của Phuxacô đã động chạm đến hí mật nhỏ ấy của Singô.

Chương III

VỪNG HỒNG Ở CHÂN MÂY

.1.

Trái với các dự báo thời tiết, vào đêm trước của ngày tai họa⁽²⁾ vẫn xảy ra một cơn bão.

- Hôm nay tôi hy vọng là anh sẽ về sớm. – Singô nhắc nhở Suyichi vào cuối ngày làm việc.

Âycô Tanizaki, thư ký của Singô, giúp ông sửa soạn và cô ra về cùng cha con Singô. Trong chiếc áo mưa trong suốt, bộ ngực nhỏ của Âycô trông lại càng nhỏ.

Về gần đến cổng nhà, qua tiếng mưa gió ào ào Singô và Suyichi nghe thấy bài hát “Những ngày hội Pari”. Kikucô đang mở một đĩa hát của Liz Gôti.

- Cô nàng nhà ta không có vẻ sợ lắm thì phải ! – Suyichi nói.

(2) Xem chú thích ở chương II

Giống tổ vẫn gào thét, còn mấy hát thì mở hết cỡ nên Kikucô không nghe thấy tiếng cha con Singô vào nhà.

- Chà, mưa mới khiếp chứ ! Giày tôi ướt hết cả. – Suyichi cầu nhàu trong khi cởi giày ở phòng đệm⁽³⁾.

- A, ba và anh đã về ! – Kikucô reo lên. Mặt cô thật rạng rỡ.

Bài hát đã hết. Kikucô mở lại đĩa và mang những quần áo ướt ra ngoài.

- Em có biết là cả phố đều nghe thấy không ? – Suyichi cảnh cáo – Hình như em chả bận tâm gì đến việc đang có bão thì phải.

- Chính vì thế mà em mở nhạc đấy. Em sợ chết khiếp đi được ! Em lo cho anh với ba quá, đến nỗi chẳng ngồi đâu yên được.

Suyichi thích các bài hát Pháp nên anh đã mua cho vợ cả một đĩa hát. Suyichi biết tiếng Pháp, còn Kikucô thì không, nhưng cô rất thông minh nên chỉ sau mấy bài học phát âm cô đã hát theo các bài trong đĩa khá thành công. Kikucô có một tập đĩa các bài hát ru con của toàn thế giới do các bạn cô tặng vào ngày cưới. Cô rất thích nghe các bài hát ấy và khe khẽ hát theo khi xung quanh không có ai. Mỗi khi thấy cảnh ấy trái tim Singô như muốn chảy tan ra vì trêu mến. Theo ông, những bài hát ru là một lời ngợi ca cao nhất đối với phái nữ.

- Hay là để tôi chuẩn bị sẵn một bài dành cho lúc chết nhỉ ? – Một lần ông đã nói với Kikucô như thế -- Tôi sẽ ra đi không cần đến lời cầu nguyện, nếu như có tiếng hát ru.

(3) Phòng nhỏ ở sát cửa ra vào, nơi người ta cởi giày, bỏ mũ nón trước khi bước vào nhà chính.

Lúc ấy Singô nói đùa, nhưng mắt ông đầy lệ.

.2.

Bữa ăn chiều trôi qua trong ánh nến vì mất điện. Gió lùa qua khe cửa làm những ngọn nến mỏng manh bị tắt mấy lần. Qua tiếng gió gào nghe vọng đến cả tiếng gầm của biển như muốn làm tăng thêm nỗi khủng khiếp.

Mỗi lần ngôi nhà rung chuyển vì gió bão, bà Yaxucô lại lần tìm bao diêm và lắc lắc như để trấn an Singô và cả chính bản thân mình. Sau đó, bà nắm lấy tay ông.

- Ôi, không biết mọi cái có còn nguyên không nhỉ ?

- Đương nhiên là còn nguyên rồi. Mà nếu có bay mất cái gì thì ta cũng đuổi theo kịp.

- Ở chỗ Phuxacô chẳng hiểu mọi chuyện ra sao ?

- Chỗ Phuxacô ấy à ? Chắc cũng chẳng có gì đáng sợ. Cái gì có thể xảy ra với trận gió này được chứ ? Hẳn là vợ chồng nó đã đi nằm như mọi cặp vợ chồng bình thường khác thôi !

Im lặng một lúc rồi Yaxucô lại nói :

- Dù sao thì ở đó cũng còn hai đứa trẻ. Không như chúng ta ở đây đâu !

- Mà bà cụ bên ấy lại không đi được cơ chứ...

- Đấy, ông thấy chưa ? Nếu có chuyện gì thì Aikhara phải cõng bà cụ mà chạy... Thật ngẫm mà rầu lòng.

Singô hơi buồn cười vì nghe thấy từ “rầu lòng” từ miệng của người vợ sáu mươi ba tuổi và ông bỗng cảm thấy day dứt vì cảnh ngộ của con gái.

- Bà thì cũng không dịu dàng lắm với Phuxacô dạo nó đến chơi vừa qua. Tôi cảm thấy nó ra đi có vẻ tuyệt vọng.

- Ông không thấy là tại ông đã truyền tình cảm của mình sang cho tôi sao ? Tại vì ông chỉ nghĩ đến Kikucô đó.

- Làm gì có chuyện ấy. Bà nói vớ vẩn rồi.

- Không vớ vẩn đâu. Thời gian gần đây ông không yêu thương Phuxacô. Trong đầu ông chỉ biết có Suychi. Và ông sẽ không thay đổi. Hiện thời ông biết nó có nhân tình, nhưng ông không nói nó câu nào và ông trở nên dịu dàng hơn với Kikucô. Chuyện đó theo tôi là tàn nhẫn, ông có hiểu không ? Con bé không dám lộ sự ghen tuông sợ làm ông buồn khổ. Tất cả những chuyện đó đã làm tôi rầu rĩ. Sao cái con bão chết tiệt này không cuốn quách chúng ta đi cho rảnh !...

Singô phát hoảng và ông chỉ lẩm bẩm một câu “bão” để đáp lại những lời nói giận dữ của vợ mình.

- Thì bão chứ còn sao nữa”. – Bà Yaxucô nói tiếp – Mà cái con Phuxacô cũng chẳng vừa đâu. Nó đang đợi để tôi với ông cho nó ly dị đấy.

- Đến nước ấy cơ à ? Vợ chồng nó đã đi đến chỗ hết chịu nổi nhau rồi hay sao ?

- Đến rồi hay chưa đến thì cũng thế cả. Sợ nhất là tôi phải nhìn thấy cái vẻ mặt chua chát của ông khi nó trút lên vai ông hai đứa nhỏ để ông chăm sóc.

- Bà thì cũng chẳng vui vẻ gì khi mẹ con nó ở đây.

- Đó là tại con Kikucô mà ông quá nặng niu đấy. Nhưng dù không có Kikucô thì tôi cũng đủ khó chịu rồi. Thú thật là nhiều lúc con bé nó chỉ cần nói một lời hay làm một cái gì đấy là tôi thấy thư thái nhẹ nhõm hẳn. Còn với Phuxacô thì gánh nặng lại càng nặng hơn. Nó không còn được như trước đây nữa. Tôi hiểu rõ là tôi đang nói chuyện về con đẻ của mình, nhưng tôi không tài nào nói khác được. Thật đáng sợ quá ! Lại còn thêm ảnh hưởng của ông nữa chứ !

- Bà còn khó ưa hơn cả Phuxacô !

- Tôi nói giỡn chơi, ông đừng giận, dù sao tôi cũng là mẹ nó và ông, ông cũng là cha con Phuxacô đúng không?

- Tôi không phản đối việc cho nó về ở đây, nếu bà muốn. - Singô quả quyết tuyên bố. Sau đó, dường như chợt nhớ ra điều gì, ông hỏi thêm : - Còn tấm khăn mà Phuxacô dùng để gói đồ lần vừa rồi ấy, tôi nhớ đã thấy ở đâu rồi thì phải ?

- Thì mình đã dùng để gói tấm gương cho nó hồi trước đó.

- Ra thế đấy !

- Tôi rất giận khi thấy nó tha cái tay nải ấy. Có phải là nó không có valy đâu.

- Ừ, nhưng mà valy thì nặng. Một nách hai đứa con... Và lại nó cũng chả thiết gì đến hình thức.

- Thì ít ra nó cũng phải biết ngượng với Kikucô chứ ! Còn tấm khăn ấy ... tôi đã dùng để gói đồ đi theo mình khi chúng ta lấy nhau đấy.

- Vậy ư ?

- Nó là của chị gái tôi để lại. Khi đi lấy chồng, chị ấy đã dùng nó để gói một cây cảnh của cha chúng tôi tặng. Sau khi chị ấy mất, người ta đem trả lại cho tôi...

Những kỷ niệm cũ lại choán ngập tâm tưởng Singô. Trong một góc khuất nào đó của tâm trí bỗng loé lên ý nghĩ rằng phải chăng đến tận bây giờ, ba mươi năm sau khi lấy Yaxucô, nỗi khát vọng từ thời trai trẻ đối với người chị gái của bà vẫn còn cắn xé trái tim ông như một vết thương cũ.

Vừa ngủ thiếp đi sau hơn một giờ trần trọc, Singô bỗng choàng tỉnh vì một tiếng động mạnh.

- Cái gì thế nhỉ ? - Ông kêu lên.

Từ phía hành lang tối om vang lại tiếng Kikucô :

- Cha tỉnh rồi đấy ạ ? Chắc là một tấm tôn lợp đến thờ bay xuống mái nhà.

.3.

Bão đã làm tốc hết cả mái tôn của ngôi đền cạnh nhà. Nhiều tấm rơi vào vườn nhà Singô và sáng hôm sau người thủ tự đã đến nhặt lại.

Xe lửa tuyến Yôcôxuca vẫn chạy và Singô lên tàu để đi làm.

- Mọi sự ra sao ? Cô có ngủ được không ? - Ông hỏi cô thư ký khi cô bung trà lại cho ông.

- Tôi không chợp mắt nổi ạ. - Âycô đáp và bắt đầu

kể cho Singô nghe lúc đi trên tàu cô đã thấy những chuyện khủng khiếp như thế nào.

- Đạo này Suyichi có mời cô đi chơi nữa không ?

- Không ạ.

- Chắc là cô có biết người tình của nó ?

Âycô bối rối.

- Một vũ nữ ư ? – Singô gắng hỏi.

Im lặng.

- Có lớn tuổi không ? – Ông tiếp tục

- Lớn tuổi không ư ? Thì lớn hơn so với vợ anh ấy.

- Và chắc là đẹp ?

- Vâng cũng đẹp – Âycô ngập ngừng nhưng rồi nói tiếp – Chỉ có điều là cô ta có cái giọng khàn kinh khủng. Nghe như là hai giọng nói lẫn vào nhau ấy ! Thế mà Suyichi lại cho là gọi dục.

Cô ta định nói thêm nhưng Singô không muốn nghe nữa. Ông cảm thấy xấu hổ, nếu như câu chuyện tiếp thêm vài câu nữa là bộ mặt thật của cả Âycô lẫn người đàn bà kia sẽ phơi bày ra trước mắt ông. Cô thư ký thấy ông giận dữ bèn im lặng.

Chiều hôm đó Suyichi ra về cùng với ông bố. Ăn tối xong cả nhà đi xem bộ phim quay võ diễn Nô⁽⁴⁾ đầu đề là “Kanjinchô”. Ba diễn viên chính đóng trong vở này : Côsinô, Útzaemôn và Kikugurô đều đã chết cả.

Thành phố sáng lấp lánh tẩm mình trong ánh trăng.

(4) Một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian của Nhật mà khi biểu diễn các diễn viên đều đeo mặt nạ.

Singô ngược nhìn lên bầu trời. Mặt trăng dường như nằm trong một ngọn lửa. Những đám mây hình thù quái dị gợi nghĩ đến những lưỡi lửa mà người ta vẫn dùng để thể hiện thần lửa Phudô. Mặt trăng hơi khuyết dịch chuyển về phía đông, hơi vùng hồng, trên những đám mây, khuôn mặt rạng rỡ của chị Hằng bị mây phủ một tấm voan trong suốt. Bầu trời đêm sau cơn bão thăm thẳm như một vực sâu không đáy.

Tất cả hàng quán đã đóng cửa và thành phố chìm trong im lặng sâu tư của ban đêm.

- Đêm qua tôi không ngủ được, vì thế tôi sẽ đi nằm ngay. – Singô nói khi về đến nhà. Ông cảm nhận thấy cái giá lạnh của cô đơn và thấy khao khát một chút ấm áp của tình người.

Dường như cuối cùng thì cái khoảnh khắc quyết định của đời ông cũng đã đến một quyết định nào đấy đang tiến lại đây về uy quyền và tấn công vào ý thức của ông.

Chương IV

QUẢ HẠT DẸ

.1.

- A, cây *Ghincô*⁽⁵⁾ đã đâm chồi ! Kikucô reo lên.
- Bây giờ con mới thấy ư ? – Singô ngạc nhiên nói
- Còn ta thì đã ngắm nó từ mấy hôm nay rồi.
- Đó là vì ba luôn ngồi quay mặt về phía cây hoa.

Năm tháng trôi qua, trong nhà mỗi người đều chọn cho mình một chỗ cố định bên bàn ăn dưới bếp. Singô ngồi hướng về phía đông. Bên trái ông, nhìn về phía nam là chỗ của bà Yaxucô, bên phải là chỗ của Suychi, Kikucô ngồi đối diện với bố chồng và nhìn về hướng tây. Như thế là hai ông bà già được ngồi những chỗ tốt nhất mà từ đó có thể ngắm khu vườn trải ra phía đông và phía nam. Hơn nữa

(5) Một cây lớn thuộc hải rừng lá, hạt trần, thường được trồng để làm cảnh.

như vậy thì tiện cho Kikucô và bà Yaxucô đứng lên ngồi xuống dọn dẹp các thức trong bữa ăn.

Dù Kikucô có ngồi quay lưng về phía cây *Ghincô* đi nữa thì Singô cũng vẫn thấy việc cô không nhận thấy ra cây đã đâm chồi là không bình thường. Ông lo ngại điều gì đang diễn ra trong tâm hồn cô gái.

- Thôi được. – Singô hỏi vặn – Nhưng hàng ngày con vẫn quét dọn hiên nhà và mở cửa trông ra vườn kia mà. Vậy thì tại sao con lại không nhận ra điều đó ?

- Đúng là con vẫn đi ra ngoài luôn và mở cửa thật, nhưng ...

- Đó, thấy chưa ? Ấy là chưa nói đến việc hàng ngày từ cổng vườn vào nhà con cũng nhìn thấy cái cây đó. Hay là con cúi đầu đi, đắm chìm trong suy tư ?

- Kìa, ba nói gì vậy ! – Kikucô xấu hổ khẽ nguẩy đôi vai đẹp – Thôi từ giờ trở đi con sẽ cố phát hiện và ghi nhớ những gì mà ba để ý vậy...

Trong suốt cuộc đời Singô chưa có người đàn bà nào yêu thương ông đến mức muốn để tâm đến tất cả những gì kêu gọi sự chú ý của ông.

- Trong cây *Ghincô* ẩn chứa một sức mạnh kỳ lạ mà ở cây anh đào không có. – Singô nhận xét – Thực sự thì phải cần đến một sức mạnh như thế nào cho một cái cây già cỗi để nó có thể đâm chồi lần nữa vào giữa mùa thu ?

Trong bếp vọng ra tiếng nước chảy. Lát sau có tiếng bà Yaxucô gọi gì đó, nhưng tiếng nước chảy mạnh làm Singô nghe không rõ.

- Bà nói gì vậy ? – Đến lượt ông hét gọi bà.

- Mẹ con bảo là cỏ xa trục đã trở bông.

- Cha – cha !

Yaxucô lại réo lên trong bếp.

- Nào, thôi đi ! – Singô giận dữ quát – Chẳng còn nghe thấy gì cả.

- Để con dịch cho. – Kikucô vừa nói vừa cố nhin cười – Mẹ con bảo là đêm qua nằm mơ thấy ngôi nhà ở quê bị đổ.

- Hừm !...

Cuối cùng Yaxucô cũng khóa vòi nước và gọi Kikucô:

- Đem cắm mấy bó hoa này vào bình đi con. Mẹ thấy đẹp quá nên hái vào đây.

- Để con đưa cho ba ngắm cái đã. – Kikucô nói và ôm vào một bó lớn cỏ xa trục và cỏ tóc tiên nở hoa.

Bà Yaxucô đem vào phòng một chiếc bình gốm Sigaraki và nói :

- Cả thu hải đường ở nhà bên cạnh cũng nở rồi. Đẹp hết chỗ nói !

Singô bỗng nhớ đến những bông hướng dương của nhà hàng xóm. Bão đã tàn phá những cây hoa tuyết vời ấy. Những bông hoa bị gió đứt đứt nằm lẫn lóc trong bụi như những đầu người bị chặt. Mấy thân cây cụt đầu vẫn còn lộ nhô bên vòm cổng. Trên mình chúng không còn lấy một chiếc lá.

Mỗi lần đi qua Singô lại giẫm phải mấy nhành hoa gãy, nhưng ông cố gắng để không nhìn chúng.

.2.

Ngôi nhà đổ nát trong giấc mơ của bà Yaxucô chính là ngôi nhà chôn nhau cắt rốn của bà. Kể từ ngày cha mẹ bà chết đi, không còn ai sống ở đó. Khi còn sống cha của Yaxucô đã có ý định để lại ngôi nhà cho bà. Hẳn là ông đã tính cho cô con gái lớn xinh đẹp có nhiều người theo đuổi đi làm dâu ở nơi khác. Sau khi cô này chết thấy Yaxucô đến ở với các cháu và anh rể để chăm sóc họ, ông già đã xúc động sâu sắc và rất lo lắng cho số phận của cô con gái út. Cũng chẳng có gì lạ nếu ông cảm thấy có lỗi, vì chính cảnh ngộ gia đình đã đưa Yaxucô đến bước ấy. Vì thế mà khi Yaxucô lấy Singô, cha của bà đã vô cùng sung sướng.

Mẹ Yaxucô chết trước và khi cha mất bà được thừa kế ngôi nhà và một khoảng rừng hiện đang được những người bà con ở quê trông nom.

Ở đó họ đã phải chặt hết cây trong cánh rừng để lấy tiền đóng thuế. Từ nhiều năm nay Yaxucô không thu lợi được gì từ món tài sản thừa tự, nhưng cũng không phải chi phí gì cho nó. Trong thời gian chiến tranh, nhiều người tản cư về vùng quê và có người hỏi mua ngôi nhà, song Yaxucô không nỡ chia tay với nó. Và Singô cũng không ép bà bán.

Trong ngôi nhà ấy Singô và Yaxucô đã nên vợ nên chồng. Cha của Yaxucô muốn đám cưới của cô con gái duy nhất còn lại diễn ra ở ngay dưới mái nhà của ông.

Một trái hạt dẻ đã rụng đúng vào lúc cặp tân hôn đang trao nhau ly rượu cưới. Quả dẻ rơi trúng một hòn đá và văng xuống suối. Việc đó diễn ra thật khác thường

khiến Singô suýt la lên vì kinh ngạc. Những người có mặt trong đám cưới không ai nhận thấy gì.

Ngay sau ngày cưới, Singô đã lần ra suối để tìm hạt dẻ. Tìm được nó, ông đã định mang về cho Yaxucô, nhưng rồi cuộc lại từ bỏ ý định ấy. Sau đó, ông đã vùi hạt dẻ vào trong đám cỏ um tùm bên bờ suối.

Singô không nói gì với ai, bởi vì ông ngại người anh rể. Nếu anh ta không có ở đấy, hẳn ông đã kể cho tất cả mọi người nghe về chuyện trái dẻ rụng. Singô cảm thấy có lỗi, vì sau khi người chị của Yaxucô đã lấy chồng ông vẫn còn khao khát nhớ nhung chị ta và giờ đây khi chị ta đã thành người thiên cổ, ông lại đi lấy người em gái. Vậy là, dù thế này hay thế khác, ông cũng đã xâm phạm đến sự bình yên của người anh rể.

Đối với Yaxucô tình thế còn thảm hại hơn. Ai cũng biết là người anh rể vì không nhận thấy tình cảm thực của bà và để bà ở trong nhà như một con ở tận tụy.

Người anh rể đẹp trai, đẹp hơn hẳn so với chàng tân lang Singô. Chính Singô cũng hiểu điều đó, thậm chí ông còn thấy trên đầu anh ta tỏa hào quang. Đối với Yaxucô thì vợ chồng bà chị đã hẳn là thần tượng. Chấp nhận lấy bà, Singô đã phải cam chịu thân phận của một kẻ không đo được với họ. Và cái khoảng trống kia – câu chuyện về trái hạt dẻ không được nói ra – mãi mãi còn đó giữa hai người.

Vài ba ngày sau khi Yaxucô nằm mơ thấy ngôi nhà bị đổ, bà nhận được một bức điện tín, mấy người bà con ở quê báo tin Phuxacô và hai đứa trẻ đã về ở đó.

- Liệu có phải giấc mộng của tôi báo trước chuyện này không ? – Yaxucô nôn nóng hỏi và chìa cho Singô xem bức điện khi ông đi làm về.

- Hừm, thì ra là nó về quê đấy. – Singô nói – Chỉ có điều là tôi không hiểu vì sao nó lại về đó ?

“Nhưng ít ra thì cũng không có nguy cơ nó sẽ kết liễu cuộc đời nữa”. Ông trầm nghĩ.

- Chắc nó sợ Aikhara sẽ tìm ra nó ở đâu rồi đến đón về.

- Thế thằng đó có tin tức gì không ?

- Không.

- Nếu vậy thì giữa chúng nó đã chấm dứt rồi. Phuxacô đem con bỏ đi, mà thằng kia cũng không thèm tìm kiếm !

- Có thể là nó nghĩ mẹ con Phuxacô về đây chăng ?

- Không. Bà muốn nói gì thì nói, nhưng chuyện chúng nó thế là hết rồi.

- Tuy vậy tôi vẫn không hiểu vì sao nó lại về quê.

- Theo suy luận như thế thì lẽ ra nó phải về đây.

- “Phải về đây!”. Ông nói điều đó mới thờ ơ làm sao. Sự thực chúng ta cần phải hiểu nó bất hạnh đến thế nào một khi quay về ngôi nhà ruột thịt của mình cũng không được. Nó là con cái trong nhà, vậy mà chúng ta đã đẩy nó đến chỗ nào ! Tim tôi nứt ra thành từng mảnh đấy này.

Singô nhúu mày và bắt đầu thay quần áo.

- Trước tiên bà hãy bảo tôi cái áo *kimônô* của tôi ở đâu đã.

Kikucô liền đưa lại cho ông chiếc kimônô và cầm lấy bộ y phục, lặng lẽ đi ra.

Yaxucô ngồi cúi đầu một lúc rồi nhìn về phía cửa, nơi Kikucô mới đi ra, nói :

- Cũng chả có gì lạ là nó lại bỏ đi.

- Chẳng lẽ cha mẹ phải chịu trách nhiệm suốt đời về cuộc sống riêng của con cái hay sao ?

- Ông nói vậy vì ông không hiểu phụ nữ... Mọi cái nó khác hẳn kia, khi người đàn bà đau khổ.

- Phải chăng bà nghĩ rằng một người đàn bà có thể hoàn toàn hiểu được một người đàn bà khác ?

- Suyichi hôm nay cũng chưa thấy đâu. Sao cha con ông không chịu về cùng với nhau? Ông toàn đi làm về một mình, còn con Kikucô mừng rỡ với ông. Chuyện đó đúng hay không ?

Singô không trả lời.

- Thế ông không định bàn bạc gì với Suyichi về việc của Phuxacô.

- Để tôi bảo nó đón chị nó về đây.

- Phuxacô sẽ chẳng thích Suyichi đến. Thằng đó toàn nhạo báng nó thôi.

- Bây giờ không phải là lúc nói chuyện vớ vẩn. Suyichi sẽ lên đường vào thứ bảy này, thế thôi.

- Tôi hình dung ra trong con mắt những người ở làng thì chúng ta ra sao rồi. Thật đáng xấu hổ ! Chả bao giờ về quê cả, cắt đứt quan hệ họ hàng, thế rồi dùng một cái, Phuxacô là đứa không biết họ thế nào lại mò về đây !

- Nó có thể về ở nhà ai được nhỉ ?

- Hẳn là nó sẽ ở ngôi nhà cũ ... Đâu có thể ở mãi chỗ bà dì tôi được !

Đối với Singô cái ý nghĩ khó chịu nhất là Phuxacô lại bỏ về ngôi nhà mà Yaxucô đã nằm chiêm bao bị đổ !

.3.

Ngày thứ bảy hai cha con Singô cùng ra khỏi nhà. Trước khi ra tàu đi về quê, Suyichi ghé vào phòng làm việc của bố. Ở đó anh ta gửi cô thư ký cất giùm chiếc dù rồi quay sang bảo Singô :

- Con đã lỡ mời Âycô đi nhảy tối nay.

Sau đó Suyichi xách cặp và đi khỏi. Âycô chạy theo ra cửa, nhưng rồi lại quay vào. Trong động tác ấy của cô, Singô nhận thấy một vẻ gì đó rất phụ nữ và ông thấy vui vui.

- Tiếc quá hả ? Hứa đi chơi với người ta rồi lại bỏ đi mất. – Singô nói.

- Gần đây tôi cũng không còn tin nhiều vào những lời hứa lắm.

- Còn cô nhân tình của Suyichi có đến chỗ khiêu vũ không ?

- Không, không bao giờ.

Đối với Singô, việc ông và gia đình không biết gì về người tình của Suyichi trong khi cô thư ký của ông lại biết, thật khó mà giải thích. Trước mắt Âycô thì điều đó đối với ông lại càng khó hơn nữa. Thoạt nhìn thì Âycô có vẻ nhẹ dạ và hơi hợt, nhưng phút này đây cô như một tấm màn bí ẩn của chính cuộc sống.

- Suyichi giới thiệu cô ta với cô à ? – Singô hỏi tiếp.

- Cũng không hẳn như vậy...

- Tôi chả hiểu ra sao cả. Có lẽ nó định làm cô ghen chẳng ?

Âycô nhún vai.

- Tôi không phải là vật cản đối với họ.

Singô hiểu rằng cô hoàn toàn không thờ ơ với Suyichi và thực sự cô có ghen tuông.

- Cũng không phải là đỡ nếu cô là vật cản của họ. – Ông nói.

- Sao ngài lại nói thế ạ ? – Âycô cười và cúi mặt xuống. Sau đó, cô nói thêm – Mà ả kia lúc ấy cũng đâu có đi một mình.

- Sao kia ? Cô ta cũng có người khác nữa à ?

- Không phải người tình, mà là một phụ nữ. Đó là người cùng sống một nhà với ả ta.

- Nhà thuê ư ?

- Không, một cái nhà riêng. Nhỏ, nhưng rất dễ ưa.

- Cô muốn nói rằng cô đã đến đó ?

- Vâng. – Âycô đáp vừa đủ nghe thấy.

- Nhà ấy ở đâu ? – Singô hỏi đường đột.

- Tôi không nói đâu ạ. – Âycô lấp bắp và mặt cô biến sắc.

Singô im lặng cuối cùng Âycô tự nói :

- Ở khu Hồnggô, gần trường Đại học Tổng hợp ấy. Người đàn bà ở cùng với ả kia là một người rất đẹp và hết sức dễ thương.

Đường như việc nói ra những phẩm chất siêu việt của người đàn bà kia giúp cho Âycô tự thanh minh với chính bản thân mình vậy. Singô không thể giải thích nổi điều đó, tuy nhiên ông cho rằng thông qua việc ca ngợi người kia cô ta muốn tấn công trực diện vào ả nhân tình của Suychi.

Người phục vụ mang vào mấy bức thư. Âycô cầm lấy và đưa lại cho Singô.

- Ấy, lại đám ma. – Ông đọc một bức và lâu lâu – Một việc chẳng đáng ưa chút nào! Lần này là Tôriama ư? Chà... có sự gì xảy ra với vợ ông ta chẳng?

Cô thư ký đã quen với việc Singô tự nói một mình, nên để kệ ông. Singô bảo cô về xao lãng:

- Chiều nay tôi không đi nhảy với cô được. Có một đám ma. Người chết này bị vợ con hành hạ suốt, kể từ khi ông ta gặp vận hạn. Bà vợ thậm chí không cho ông ta ăn. Con cái cũng đứng về phía bà mẹ để hành hạ bố. Con người khốn khổ ấy không dám ở nhà, ông ta lang thang đây đó, đợi cho đến lúc vợ con đi nghỉ rồi mới dám mò về.

- Tại sao lại thế ạ?

- Thì nó thế đấy. Khi tuổi tác đã đến cái giới hạn của nó rồi thì thật đáng sợ.

- Có thể là do lỗi tại ông ta?

- Bậy nào. Ông ấy là một quan chức cao cấp của nhà nước, sau đó chuyển về làm ở một hãng tư nhân. Ở đây viết là tang lễ được cử hành ở nhà chùa – như vậy là ông ấy giàu có đấy. Hồi là viên chức ông ấy hết sức mực thước.

- Và có chăm lo đến gia đình, tôi nghĩ thế?

- Tất nhiên.

- Nếu vậy thì tôi không hiểu nổi ả.

- Vì cô còn trẻ. Có biết bao nhiêu người đàn ông đang hoang, ở cái tuổi năm mươi, sáu mươi tối tối lại lang thang khắp các ngõ phố chỉ vì sợ vợ ở nhà.

Singô cố gắng nhớ lại nét mặt Tōriama nhưng vô ích. Ông tự hỏi phải chăng ông ta chết ở nhà ?

.4.

Singô đã nghĩ rằng ở đám tang thế nào cũng gặp lại những người đồng học cũ, vì thế khi thấp nhen nhang cầu nguyện cho vong hồn người chết xong ông ra đứng trước cửa chùa. Nhưng ông đã không gặp người quen nào cả. Hẳn là ông đến quá muộn.

Lúc cúi chào bà quả phụ, Singô thoáng nghĩ rằng Tōriama đã ốm liệt giường và chết trên giường bệnh, bởi mái tóc nhuộm của bà vợ ông ta đã bạc màu ở gốc tóc và đã lâu chưa được nhuộm lại. Trong khi nói lời chia buồn với gia quyến người quá cố. Singô đã quên bẵng đi mất là lúc còn sống Tōriama đã là nạn nhân của vợ mình. Mãi đến lúc cúi mình vái trước quan tài, ông mới chợt nhớ ra điều đó và thấy rung mình. Không phải vì sự hồi tưởng về mối quan hệ trong gia đình người bạn, mà vì sự đấng trí của bản thân ông.

Số bạn bè cũ biết rõ vợ chồng Tōriama còn rất ít.

Trước đây, không ai trong bọn họ nhìn nhận vấn đề của Tōriama một cách nghiêm túc cả, thậm chí trong những buổi tụ họp có người còn đùa cợt và thêm thất phóng đại lên nữa. Giờ đây, Singō bỗng nghĩ rằng, sự thực vợ chồng Tōriama cũng chẳng hề suy xét đến việc tại sao bà vợ lại dày vò ông chồng và tại sao ông ta lại cam chịu như vậy, Tōriama đã chui xuống mồ mà chẳng được giấc ngủ, còn với bà vợ thì mọi chuyện đã trôi qua. Không còn Tōriama, câu chuyện của vợ chồng họ đã đi vào dĩ vãng.

Bức ảnh trên quan tài được chụp khi Tōriama còn là một quan chức nhà nước. Khuôn mặt hiền lành của ông ta thành ra quá trẻ so với bà vợ góa đang đứng bên linh cữu. Người ngoài hẳn sẽ nghĩ rằng bà vợ là một nạn nhân trong gia đình và đã già trước tuổi vì vất vả.

Nếu có ai hỏi thăm việc gia đình Singō lúc ấy, hẳn là ông sẽ trả lời : “Ồ, nhà tôi thì cũng tạm tạm, chỉ có điều gia đình riêng của cả con trai lẫn con gái đều trực trực thế nào ấy”. Ông bỗng thấy muốn được chia sẻ với ai nỗi lo lắng của mình. Ông muốn được hỏi ý kiến người khác về những điều như : “Cuộc sống của con người ta có thể gọi là mỹ mãn được không, nếu con cái người ta có gia đình riêng hạnh phúc?” hoặc “Cha mẹ có trách nhiệm tới đâu đối với cuộc sống riêng của con cái?”.

Những ý nghĩ của Singō cứ ủa ra và ông lẩm bẩm thành lời những điều ông nghĩ.

.5.

Khi Singō đi dự tang lễ trở về, đã có hai người khách đợi ông ở hàng. Ông bảo cô thư ký rót cho ông chút

rượu uryxki vào tách trà để giúp cho trí óc được tỉnh táo.

Tiến khách ra về, Singô bảo Ấycô :

- Cô dẫn tôi đến nhà tình nhân của Suychi !

Cô thư ký hết sức kinh ngạc. Lúc đầu cô tỏ vẻ phản đối, nhưng rồi cô đành phải phục tùng.

- Ngài định làm gì nếu tôi đưa ngài đến đó ? – Cô hỏi bằng một giọng đúng mực nhưng lạnh nhạt và xa lạ.

- Không làm gì bất tiện cho cô đâu.

Trong xe tắcxi, Ấycô ngồi im lặng. Singô thấy khó xử vì đã buộc cô ta phải đi, ông thấy xấu hổ vì cả con trai lẫn bản thân mình.

- Tôi nghĩ ngài nên nói chuyện với cô bạn của ả kia.- Cuối cùng Ấycô lên tiếng – Nếu ngài muốn tôi sẽ gọi cô ta đến hãng !

- Tôi cũng không biết nữa... - Singô lưỡng lự trả lời.

- Khi đến đằng ấy, Suychi uống rượu say sưa và hóa điên khùng. Anh ta la hét và bắt cô bạn phải hát. ả tình nhân thì khóc. Mà đã khóc thì, theo tôi, ả không hề hững với Suychi đâu.

Họ xuống xe ở trước cửa trường Đại học Tổng hợp và rẽ vào một phố nhỏ.

- Nếu con trai ngài biết chuyện thì tôi sẽ không dám thò mặt đến hãng nữa. – Ấycô nói khẽ – Chắc tôi sẽ phải bỏ việc.

Singô thấy rùng mình. Ấycô đứng lại và bảo :

- Ngài hãy đi dọc theo bức tường đá kia. Nhà thứ tư của ả ta đấy. Tôi không thể đi thêm được nữa, vì họ sẽ nhìn thấy tôi.

- Nếu thế thì ta bỏ cuộc vậy. Hóa ra tôi làm khổ cô quá !

- Sao ? Ngài đến tận đây để rồi... Ngài làm việc đó vì sự yên ấm của gia đình mình kia mà ! Đừng có bỏ cuộc chứ !

Trong lời nói khích ấy của Ấycô, Singô nhận thấy một vẻ độc địa.

Ngôi nhà thứ tư với tấm biển đề "Ikêda" trông bé nhỏ, cũ kỹ và không được lành mạnh. Cửa vào tối tăm, cửa sổ đóng kín. Trong nhà không có một tiếng động.

Singô bỏ đi và cảm thấy kiệt sức. Con trai ông đã sống một cuộc đời nào ở sau bức tường này ? Không, ông thì chưa được chuẩn bị để sục vào đó mà không báo trước.

Khi về đến nhà Singô lảng tránh cái nhìn của Kikucô. Ông thấy mệt rũ và đi nằm sớm. Ông nghĩ miên man đến sự vất vả mà Kikucô sẽ phải gánh vác khi mẹ con Phuxacô về đến. "Vợ chồng Suychi sẽ phải ra ở riêng". Ông thầm bảo.

Chương V

GIẤC MƠ VỀ ĐẢO VẮNG

.1.

“Ta đã già rồi, mà vẫn chưa trèo lên đỉnh Phú Sĩ”. Singô lẩm bẩm một mình trong phòng làm việc. Những lời ấy nảy ra trong đầu óc ông hoàn toàn ngẫu nhiên, nhưng đầy ấn tượng khiến ông phải nói ra miệng. Có lẽ nguyên do là vì đêm qua ông thấy vịnh Matxusima.

Kể cũng lạ là Singô đã nằm mơ thấy Matxusima, vì chưa bao giờ ông tới đó cả. Ông chỉ còn nhớ từng đoạn của giấc mơ, riêng màu xanh của biển và những rừng thông trên những hòn đảo ở đó thì đã in sâu vào ký ức ông khiến ông hoàn toàn tin chắc rằng mình đã nằm mơ thấy Matxusima.

Ông đã ôm trong tay một người đàn bà. Họ lẫn trốn những người cùng đi dưới bóng một cây thông. Người đàn bà còn rất trẻ, gần như một cô gái vậy. Riêng bản thân khi đó ông không xác định được là mình bao nhiêu tuổi. Có lẽ

là vẫn còn trẻ, vì ông còn cùng cô gái chạy nhảy nhanh nhẹn giữa những cây thông. Ông đã ôm cô gái theo cách của một người trẻ tuổi. Ở cái tuổi sáu mươi hai mà lại mơ thấy mình đang tuổi hai mươi – chính đó là điều lạ nhất của giấc mơ.

Chiếc xuồng máy chở hai người đến đảo chạy xa dần. Một người đàn bà nào đó trên xuồng cứ vẫy họ mãi bằng một chiếc khăn tay trắng. Singô cùng cô gái trẻ còn lại một mình trên hòn đảo nhỏ, nhưng họ không hề thấy sợ.

Ông đã thức giấc với hình ảnh chiếc khăn tay trắng vẫy vẫy trên mặt biển xanh rờn. Nhân dạng của cô gái cùng cảm giác về sự va chạm đã phai mờ. Trong ký ức Singô chỉ còn lại phong cảnh đầy màu sắc của hòn đảo vắng. Ông cũng không hiểu vì sao mình lại tin chắc vùng đó là vịnh Matxusima.

Sáng hôm sau Singô định hỏi vợ con xem những giấc mơ đầy màu sắc có phải là triệu chứng suy nhược thần kinh hay không, nhưng rồi lại thôi. Ông thấy khó chịu vì đã mơ ôm đàn bà.

Ngồi trong văn phòng, Singô bỗng cảm thấy rằng nếu ông hiểu ra người đàn bà trong giấc mơ là ai thì toàn bộ mọi chuyện sẽ được sáng tỏ. Ông hút thuốc và cố suy nghĩ, nhưng vừa lúc ấy có tiếng gõ cửa. Đó là ông Xútzumôtô.

- Xin chào. Tôi cứ nghĩ rằng anh chưa tới cơ đấy.-
Xútzumôtô nói và bỏ mũ treo lên móc.

Singô nhìn cái đầu hói của ông ta và thấy buồn cười.

- Có việc gì mà anh chịu khó lại sớm vậy ? – Ông hỏi và cố nhin cười.

- Thì chuyện anh chàng Mitzuta mới bị chết một cách điên dỡ ấy...

- À – à. Người nhà ông ấy có gửi biếu trà cho tôi sau tang lễ và tôi đâm ra nghiện cái thứ trà ấy.

- Tôi ghen với hần ta về cái chết đấy.

- Hừm... Anh cũng béo và hói, chắc cũng có cơ được như thế !

- Chỉ có điều tôi không bị huyết áp cao. Còn Mitzuta đâm ngủ một mình...

Mitzuta đã chết ở khách sạn trong khi an dưỡng – một cái chết “điện” như bạn bè của ông ta bình phẩm. Đối với Singô, việc các ông bạn ngoài sáu mươi tuổi của mình nói lóng kiếu sinh viên như hồi họ học chung ở trường đại học là một bằng chứng về sự quá quẩn của tuổi già. Giờ đây họ vẫn còn gọi nhau bằng những biệt hiệu thân mật nhảm nhí. Mitzuta đã từng đùa cợt về cái chết của Tôriama, còn bây giờ thì chính ông ta đã phải chia sẻ cái số phận ấy.

- Hôm nọ chị vợ anh ấy có đến chỗ tôi, - Xútzumôtô bắt đầu nói vào việc – và đề nghị tôi về chuyện này đây...

Ông ta đặt lên bàn hai bọc vải và nói tiếp :

- Mặt nạ đấy. Mặt nạ để diễn *Nô*⁽⁶⁾. Chị ấy đề nghị tôi mua. Và tôi đem đến cho anh xem.

- Tôi chẳng hiểu gì về mặt nạ. Cũng như về ba kỳ quan của Nhật Bản ấy. Tôi chỉ biết là chúng có ở Nhật. Nhưng chưa bao giờ được nhìn thấy cả.

Xútzumôtô mở lớp vải bọc rồi lấy từ trong hộp đựng ra những chiếc mặt nạ.

(6) Xem chú thích cuối chương III

- Đây là một chiếc “Đjidô”, còn đây là chiếc “Casiki”.
Cả hai đều là mặt nạ trẻ con.

Singô cầm chiếc “Casiki” lên và ngắm nghía.

- Hình chiếc lá cây *Ghincô*, anh có thấy không ? –
Xútzumôtô nói – Nghĩa là để diễn tả một cậu bé chưa đến
tuổi thành niên. Còn có cả lúm đồng tiền ở má nữa đấy.

- Trông sống động quá nhỉ...

Xútzumôtô giảng giải cho Singô rằng nếu chiếc mặt
nạ Nô hơi nghiêng xuống dưới, sắc thái của nó sẽ có vẻ
buồn rầu, còn nếu nó ngược lên trên thì sẽ có một sắc diện
vui sướng.

- Việc quay sang phải hay sang trái – ông ta nói
tiếp – thì sẽ thể hiện “chấp nhận” hoặc “chăm dứt”.

- Tôi thấy nó giống ai ấy nhỉ ? – Singô lẩm bẩm –
Thật khó mà tin rằng đấy là bộ mặt của trẻ con !

- Thời xưa trẻ con phát triển sớm hơn bây giờ. Anh
cứ xem kỹ và sẽ thấy đó là mặt nạ trẻ con. Đặc biệt chiếc
“Đjidô” thể hiện một tư tưởng đẹp đẽ nào đó, dường như là
tuổi thơ vĩnh viễn thì phải.

Singô lật qua lật lại chiếc “Đjidô” để kiểm nghiệm
lời nói của Xútzumôtô.

- Thế nào, anh sẽ lấy chứ ? – Xútzumôtô hỏi.

Singô đặt chiếc mặt nạ lên bàn và bảo :

- Họ đã mời anh mua kia mà !

- Đúng vậy, nhưng tôi đã mua hai chiếc rồi. Cả thầy
có năm chiếc. Tôi lấy hai cái mặt nạ phụ nữ. Unnô lấy một
chiếc và hai cái còn lại này để dành cho anh đấy.

- Anh khôn lỏi lắm. Có mấy cái mặt phụ nữ thì anh

lấy trước, còn thừa mới dành cho người khác hả ?

- Thế anh định lấy mấy cái mặt nạ phụ nữ à ?

- Có ý nghĩa quái gì nữa một khi đã không còn nữa rồi !

- Nếu anh muốn tôi sẽ để cho anh. Như vậy tôi khỏi phải tốn tiền. Anh biết Mitzuta chết trong hoàn cảnh nào rồi đấy... Tôi thấy tội nghiệp bà vợ hần ta nên không nỡ từ chối. Bà ta giải thích cho tôi là hai chiếc trẻ con này có giá trị hơn mấy chiếc phụ nữ kia đấy. Anh không thấy bị蒙混 bởi cái ý tưởng về tuổi thơ vĩnh cửu hay sao ?

- Mitzuta đã khuất núi, Tôriama, người vẫn ngồi ngấm lù mặt nạ cả ngày cũng đã đi trước cả Mitzuta. Như vậy là, nói tóm lại, mấy cái mặt nạ của anh cũng không làm tôi thấy dễ chịu lắm đâu.

- Thôi được ! – Xútzumôtô nói và đứng dậy – tôi đi đây. Tôi để lại mấy cái mặt nạ cho anh xem chán đi và nếu không thích thì đưa cho người khác.

- Vấn đề không phải ở chỗ tôi có thích hay không. Tôi vốn chẳng hiểu gì về mặt nạ cả và nếu như tôi đi giữ rịt lấy mấy chiếc trứ danh như thế này thì chẳng hóa ra là tôi tước mất cuộc sống của chúng trong thế giới Nô hay sao ?

- Về việc đó anh không phải lo.

- Còn giá cả thì thế nào nhỉ ?

- À, đây, tôi đã sợ quên nên bảo bà ta viết giá tiền vào đây này...

Xútzumôtô đi khỏi và Ấycô liền lại bên bàn Singô.

- Rất đẹp, phải không ? – Singô hỏi.

- Cô gái im lặng gật đầu.

- Cô thử đeo vào một cái xem sao. Đây cái này này...

- Ô, thế thì kỳ quá... mà tôi lại không mặc kimono nữa. – Âycô chống chế, nhưng Singô đã đưa mặt nạ cho cô.

Âycô đeo mặt nạ vào và quay đi quay lại.

- Hoan hô, tuyệt lắm ! – Singô bất giác kêu lên.

Chiếc mặt nạ sống động hẳn lên với mỗi cử động. Nhìn Âycô trong bộ váy nhung dài với mái tóc bông xõa xuống hai bên chiếc mặt nạ. Singô bỗng thấy cô hấp dẫn một cách kỳ lạ và ông ngồi sững người như bị thôi miên.

Sau đó, ngay lập tức Singô bảo Âycô đi mua cho ông cuốn sách về mặt nạ Nô.

.2.

Trên cả hai chiếc mặt nạ đều có viết tên người nghệ nhân chế tạo. Theo tài liệu tra cứu thì chúng thuộc đời Murômachì⁽⁷⁾. Ngay một người không chuyên như Singô cũng có thể xác định được đây là những tác phẩm nghệ thuật chính cống.

- Gớm, trông khiếp quá ! – Yaxucô kêu lên khi Singô chìa mấy chiếc mặt nạ cho bà xem lúc ông về tới nhà.

Kikucô chỉ cười và khuyên bà nên đeo kính để

(7) Từ năm 1338 - 1573

ngắm. Sau khi ngắm nghía hồi lâu, bà lại quả quyết tuyên bố :

- Trông ghê quá, ông ạ ! Tôi thấy nó giống như đầu người bị chặt ấy.

Singô vừa giảng giải cho Yaxucô vừa ngắm nghía lại chiếc "Địđô". Nó không hẳn ra mặt con gái mà cũng không ra mặt con trai, tuy vậy đôi lông mày vát cong gợi cho Singô nghĩ đến một cô gái nhỏ. Khuôn mặt rạng rỡ của cô bé ấy bỗng trở nên mềm mại trong đôi mắt già nua của ông. Đưa sát chiếc mặt nạ vào tận mắt, giờ đây ông thấy nó đang sống và mỉm cười tươi tắn.

Thiếu chút nữa Singô đã hét lên. Trước mặt ông, một cô bé con đang mỉm cười – một nụ cười duyên dáng thuần khiết. Trong hai lỗ mắt rỗng bỗng hiện lên đôi con ngươi đen nhánh. Đôi môi đỏ thắm động đậy. Cặp mắt đen đang nhìn thẳng vào ông, còn đôi môi chum lại. Singô suýt nữa thì hôn lên gương mặt ấy, nhưng ông quay đi và thở dài. Ông tránh ra khỏi chiếc mặt nạ và cảm thấy mọi cái đều giả dối. Một lúc lâu sau ông còn ngồi thở nặng nhọc, gập gáp.

Singô có cảm tưởng rằng ông đã chui sâu vào trong chiếc mặt nạ, ở đâu đó gần chỗ cái miệng, nơi đôi môi cô hé mở giống như một nụ hoa để lộ hàm răng trắng như tuyết. Nhìn mặt nạ Nô gần sát tận mắt hẳn là một điều kỳ lạ. Vị tất người nghệ nhân sáng tạo ra nó đã nhằm mục đích như vậy. Nhìn gần mặt nạ có vẻ sống động hơn là nhìn từ khoảng cách giữa khán giả và sân khấu. Singô có cảm giác rằng ông đã giải đoán được tình cảm bí ẩn của người nghệ nhân cổ. Ông sẵn sàng thề rằng trong một khoảnh khắc của đời mình, ông đã cảm nhận được thứ tình yêu bị cấm đoán của trời đất.

Singô tự hỏi phải chăng những cơn bộc phát tình cảm khó hiểu xảy ra nối tiếp ở trong ông - Đầu tiên là việc ôm người đàn bà ở trong mơ, sau đó là phút xuất thần khi nhìn Âycô biểu diễn mặt nạ và cuối cùng là việc suýt hôn cái mặt nạ – chẳng là dấu hiệu của một cái gì đó đang trên đường lay chuyển toàn bộ nền móng của nhà ông ?

.3.

Sáng 29 tháng 12, lúc đang rửa mặt Singô nhìn thấy con chó Têru cùng lũ con mới đẻ. Trước đây mấy tháng, con chó không biết từ đâu đến tá túc dưới tầng hầm của căn buồng dành cho người ở. Kikucô quả quyết là nó đẻ bốn con, nhưng Singô lại thấy những năm con chó con đang nằm phơi nắng.

Hẳn là con chó muốn đưa lũ con ra khỏi nhà trước khi người dẫy và giở dẫy nó cho con bú thanh thản dưới ánh nắng mặt trời. Lũ chó con có vẻ cố tận hưởng cái hạnh phúc được chơi đùa thoải mái, không bị làm phiền bởi con người. Singô mỉm cười trước cảnh tượng dễ thương ấy. Đã là cuối tháng Mười hai, nhưng mặt trời Kamakura⁽⁸⁾ vẫn ấm áp như trong tiết thu sớm vậy.

Một con chó con màu đen – con bú dai nhất – đã bị vắng ra khỏi mình chó mẹ, khi con này đứng dậy và chạy dọc xuống bãi con chân đồi. Singô lặng đi vì sợ, nhưng con

(8) Kamakura : Thành phố không xa Tôkyô, đã từng là thủ đô nước Nhật (từ 1192-1333) nơi gia đình Singô Ôgata cư trú.

chó con đã bò dậy như không có chuyện gì và vừa đi vừa hít hít đất xung quanh. “Vậy là sao nhỉ?” Singô ngạc nhiên nghĩ bụng : ông có cảm giác là đã nhìn thấy con chó ấy ở đâu rồi. Suy nghĩ một lúc ông chợt nhớ ra : “À, phải. Ở trong tranh của Xôtatxu⁽⁹⁾”.

Hồi đó, khi thấy bức tranh con chó vẽ bằng mực tàu của Xôtatxu, Singô đã cho rằng con vật được cách điệu quá. Còn giờ đây, khi nhìn thấy hình ảnh sống thì ông mới thấy khâm phục bức vẽ. Bất chợt Singô lại nhớ đến mấy chiếc mặt nạ. Tác giả của chiếc “Casiki” là người cùng thời với Xôtatxu.

Singô bỗng tự hỏi phải chăng là con chó con của Têru đã hóa thành con chó trong tranh Xôtatxu và chiếc mặt nạ “Đjidô” thì biến thành một cô gái nhỏ, hay là trước mắt ông đang diễn ra một phép màu làm cô bé hóa thành mặt nạ, còn con chó hiện hình trên bức tranh của Xôtatxu ?

Khi bà Yaxucô và Kikucô từ chỗ rửa mặt đi ra thì Singô gọi lại để chỉ cho xem đàn chó con.

- Thế còn con mẹ đâu rồi ? – Bà Yaxucô hỏi.

- Không biết nó chui vào chỗ nào ? – Singô ngạc nhiên hỏi lại – Vừa thấy nó rút lù con ra và biến đâu mất !

- Chắc Têru phải đi kiếm thức ăn đấy ! – Kikucô nói – Hàng xóm chung quanh rất ngạc nhiên vì sự khôn ngoan của nó. Hóa ra là chị chàng biết rõ nhà nào ăn cơm vào lúc mấy giờ và đến quanh quẩn ở đấy !

- Vậy ư ? – Singô ngạc nhiên thốt lên. Ông những tưởng một khi nhà ông cho chó ăn hai lần mỗi ngày thì nó không còn đi kiếm ăn ngoài nữa.

(9) Danh họa Nhật hồi đầu thế kỷ 17, nổi tiếng với những tranh vẽ trên quạt

- Cứ gặp con là mọi người lại hỏi thăm về đặc tính của Têru. Còn khi ba đi làm rồi trẻ con kéo đến xin con cho xem lũ chó con.

- Ô, phải rồi ! – Bà Yaxucô kêu lên – Có một bà hàng xóm bảo tôi là một khi có sức vật đến làm tổ trong nhà, thì nhà sắp có trẻ con. Vậy nhà ta sắp có rồi phải không ?

- Kia, mẹ nói gì vậy ! – Kikucô đỏ mặt và kéo tay áo bà.

- Nghĩa là người ta xét người và chó chung hết à ? – Singô nói đùa để gỡ bí cho tình thế. Những lời của vợ ông nói ra hết sức vụng về.

Kikucô ngược nhìn lên và bảo :

- Ông Amamia rất quan tâm đến Têru. Ông cụ đã hỏi xin nó về nuôi đấy, làm con không biết trả lời ra sao cả...

- Thì chúng ta có thể cho ông ấy lắm chứ ! – Singô nói – Têru cũng như là vật nuôi của nhà ta rồi cho nên Amamia mới đến hỏi đấy.

- Vậy để con chạy đi bảo ông cụ nhé ! – Kikucô kêu lên và biến mất.

Thực ra cô chỉ kiếm cớ để đi khuất. Singô không nhìn theo Kikucô. Ông đứng lặng nhìn con chó nhỏ. Bất đồ ánh mắt ông bắt gặp một bông hoa cúc gai rụng dưới cửa sổ. Cánh hoa đã rụng hết, nhưng cuống vẫn còn tươi.

- Cúc gai là một giống hoa giỏi chịu đựng đến đáng khâm phục. – Singô thốt lên.

Chương VI

ANH ĐÀO MÙA ĐÔNG

.1.

Trời bắt đầu mưa ngay từ buổi chiều hôm tất niên và ngay đầu năm mới là một ngày mưa dầm. Kể từ năm nay bắt đầu áp dụng cách tính tuổi theo lối châu Âu⁽¹⁰⁾ như vậy là Singô được sáu mươi một tuổi, còn Yaxucô thì sáu mươi hai.

Thường thì mong một Tết gia đình Ôgata đầy muộn, song năm nay Singô thức giấc khá sớm vì tiếng chân chạy huỳnh huých ngay trước cửa phòng ông của con bé Xatôcô. Nằm trong giường Singô nghe có tiếng Kikucô dụ con bé xuống bếp – hẳn là cô muốn ông khỏi mất giấc ngủ – và tiếng Phuxacô quát con.

- Chà, Phuxacô vẫn còn nằm ườn để con nghịch

(10) tức là tuổi được tính kể từ ngày sinh, chứ không tính luôn cả chín tháng nằm trong bụng mẹ theo lối "tuổi mẹ" vốn vẫn được áp dụng ở Nhật.

phái. – Bà Yaxucô vừa lâu bầu vừa ngáp – Đã lâu quá rồi tôi chưa bị trẻ nhỏ đánh thức vào sáng mồng một Tết bao giờ.

- Thì từ giờ trở đi bà sẽ được đánh thức hàng ngày.

- À – à, chưa chắc đâu ông ! Xatôcô thấy cái hành lang lạ nên giỡn nghịch vài bữa là sẽ chán thôi. Còn cái chuyện tuổi ấy mà, cứ nghĩ đến là tôi lại thấy kỳ quá... Tôi thấy mình sáu mươi tư hay sáu mươi hai thì cũng thế cả. Ở cái tuổi này mà bớt đi được một năm thì cũng chẳng ích lợi gì.

Từ ngoài vọng vào tiếng Phuxacô quát con, Singô nhắm nghiền mắt lại.

- Ôi, lúc mình coi nó thì nó có chịu chơi đâu. – Yaxucô than thở – Trước mặt mọi người con bé cứ rúm lại và bám lấy váy mẹ nó thôi !

Dường như giữa hai ông bà, người này cố tìm thấy ở người kia bằng chứng về tình cảm đối với đứa cháu ngoại. Chỉ ít thì Singô cũng suy diễn rằng vợ ông đang khổ sở để biết liệu ông có yêu quý con bé Xatôcô không. Nói cho thật công tâm thì ông không thấy trong lòng tràn đầy thứ tình cảm ấm áp mà người ông thường có đối với cháu mình. Có thể là quả thực ông yêu thương con cháu Xatôcô chưa đủ.

.2.

Cuộc hôn nhân không mấy hạnh phúc của Phuxacô đã để lại dấu ấn trên Xatôcô. Nhiều lúc Singô cảm thấy khó chịu trước số phận kém may mắn của con gái mình, bởi vì

ông bắt lức trong việc giúp đỡ. Lẽ dĩ nhiên là các bậc cha mẹ không giúp được gì nhiều trong cuộc sống riêng của con gái, song việc Phuxacô bắt lức trong chuyện tự giải quyết lấy công việc của mình đã làm cho Singô choáng váng.

Hồi mùa thu Phuxacô đã bỏ nhà đi và thay vì về chỗ cha mẹ, chị ta lại lần về quê ngoại. Sau khi Singô cho Suychi đi đón mấy mẹ con về ở Kamakura được mấy bữa, Phuxacô tuyên bố đi gặp chồng để giải quyết dứt điểm mọi việc.

Mặc dù ông bà Ôgata can ngăn, chị ta vẫn mang con bỏ đi rồi bật tăm luôn. Thế rồi đúng vào hôm trước Tết, Phuxacô bất ngờ trở về. Bà Yaxucô vô cùng cay đắng thấy con gái lại phải bỏ chồng ra đi ngay giữa dịp năm hết Tết đến. Trong cơn tuyệt vọng bà đã lớn tiếng lức vắn con gái và lên án anh con rể tệ bạc.

- Con tự ý bỏ đi đấy ! - Phuxacô nức nở nói qua hàng nước mắt.

- Á - à, thế thì lại là chuyện khác. Thôi được, chúng ta xem như là mảy về ăn Tết. Bỏ lỗi cho ta vì ta đã quá lời. Còn bây giờ thì hãy quên mọi chuyện đi - ra Tết còn khối thì giờ để nói.

Sáng mồng một Tết, Phuxacô là người dậy cuối cùng. Cả nhà đã ngồi vào bàn mà còn nghe chị ta rửa mặt, súc miệng trong nhà tắm.

- Nào, bố con mình uống một chén đi, trong khi chờ đợi. - Suychi đề nghị và rót rượu *Xakê* vào chén - Tóc ba bạc nhiều quá rồi kia !

- Thì bạc chứ sao nữa. Ở tuổi tôi bây giờ mỗi ngày lại có thêm vài sợi tóc bạc. Nhiều khi tóc bạc đi ngay trước mắt nhìn thấy được ấy.

Thế là cả nhà nhìn lên tóc Singô. Kikucô nhìn với một vẻ mặt hết sức nghiêm trang. Trong tay, cô ẩm đứa con nhỏ của Phuxacô.

.3.

Hai cha con Singô uống với nhau chén rượu năm mới, còn bà Yaxucô ngồi cùng để tiếp chuyện.

Suychi ít khi uống ở nhà, nhưng hôm nay khác hẳn là vì trời mưa đã làm hỏng mọi kế hoạch nên anh ta ngồi uống hết chén này đến chén khác. Cũng vì đã uống quá đà nên anh chàng chẳng còn biết chừng mực gì nữa, bất chấp sự có mặt của ông bố !

- Kikucô mang cam lại đây ! – Bà Yaxucô gọi – Và con cũng lại đây ngồi luôn đi, vì ta chả biết nói gì với hai gã say lì lợm này !

Kikucô mang cam lại và nhìn Suychi.

- Chỉ có điều là ba đâu có uống nhiều. – Cô nói lững lờ.

- Thì tôi uống, vì tôi mãi nghĩ ngợi về cuộc đời của ba. – Suychi lèm bèm.

- Về cuộc đời tôi ? – Singô ngạc nhiên hỏi.

- Không, cũng không hẳn thế. Đại để là đời ba có được thành công hay là thất bại...

- Biết nói thế nào được ? – Singô ngập ngừng đáp – Một vấn đề như thế... nói về miếng ăn ngày nay thì cũng được gần như hồi trước chiến tranh rồi đấy. Hiểu theo

nghĩa đó thì anh có thể gọi đời ba là thành công được.

- Ba vừa nói là cái ăn hả ? – Suyichi hỏi lại.

- Chứ gì nữa. Đó, ta đã sống được đến hôm nay để đón năm mới với món *Ansua* và món đặc sản cá rán với trứng. Đối với ta thế là đủ. Trong khi đó khối người đã lụn bại như anh biết đấy !

- Cái đó thì đúng rồi, con đâu có cãi.

- Nhưng cuộc đời của một người cha có được mỹ mãn hay không, còn tùy thuộc vào việc con cái ông ta có xây dựng được cuộc sống riêng hạnh phúc hay không nữa. Mà ta thì chưa thể hiện được về chuyện đó.

- Ba nghĩ là như vậy à ?

- Nào, cha con ông thôi đi cho ! – Bà Yaxucô can thiệp – Các người định bắt đầu năm mới thế đấy à ? Hãy nhớ là Phuxacô nó đang ở đây đấy !

Có tiếng cửa ngoài đường mở – đó là cô thư ký Âycô Tanizaki đến chúc mừng năm mới. Âycô không chịu vào nhà, cô đứng ở phòng đệm và cúi chào rất thấp khi trông thấy Singô.

- Vô cùng cảm động vì cô đã đến chơi trong tiết trời mưa gió thế này. – Singô nói – Mời cô vào trong nhà cho ấm đã !

- Xin đa tạ ngài ! – Âycô cương quyết từ chối.

Singô nhìn cô thư ký và cố đoán xem vì lý do gì mà cô lại đợi mưa gió đến như vậy – để kêu ca hay để thông báo một tin quan trọng ? Nhưng dù thế này hay thế khác, cô cũng đã hành động một cách can đảm !

- Nếu vậy để tôi vào thay quần áo rồi ta cùng đi chúc Tết vậy. Năm nào tôi cũng đi được vào nhà, hoặc ít

nhất thì cũng phải đến chỗ ngài Itakura, cựu chủ tịch của hãng đấy.

Chuyến tàu đi Iôcôxuca vắng ngắt. Mưa tạt vào kính cửa. Singô nhìn mưa và trong lòng thấy vui vì Âycô đến thăm ông.

- Năm nào cô cũng đến chúc Tết chúng tôi vào ngày mồng một đấy nhỉ ? – Singô nói.

- Quả có vậy ạ ! – Âycô đáp và ngập ngừng một lúc rồi thốt ra – Tôi những muốn ngài cho phép tôi đến thăm ngài cả sau khi tôi đã thôi việc !

- Lúc ấy thì cô đã có chồng con và chắc gì đến được nữa ... Nhưng có chuyện gì vậy? Cô muốn nói với tôi điều gì phải không ?

- Tôi muốn xin ngài cho tôi thôi việc. – Âycô nói bằng một giọng rất lạ.

Singô không biết trả lời ra sao, mặc dù ông cũng đã có chuẩn bị tinh thần.

- Nhưng tôi đến thăm ngài hôm nay đâu phải để nói về chuyện ấy. – Âycô kết luận một cách trang nghiêm khác thường đối với tuổi của cô – Xin để dịp khác tôi sẽ thưa chuyện với ngài sau.

- Thì ra là thế đấy ! – Singô lẩm bẩm. Tâm trạng vui vẻ của ông đã tiêu tan.

Cô gái này đã làm việc với ông ba năm trời, cô luôn ở sát bên ông, vậy mà giờ đây ông thấy cô khác hẳn, xa lạ. Cũng chẳng phải là ông chú ý đặc biệt gì đến cô – cô chỉ là thư ký của ông và chấm hết. Nhưng dù sao ông cũng muốn can ngăn cô, thuyết phục cô. Song nghĩ cho cùng thì cô chẳng phải là nô lệ của ông.

- Chắc tôi chính là nguyên nhân khiến cô xin nghỉ việc phải không ? Tôi đã bắt cô dẫn đến căn nhà đó và cô đã phải trải qua những sự khó chịu ghê gớm. Tôi hình dung ra được cô khó chịu như thế nào khi cùng làm trong một hãng với Suyichi.

- Xin thú thực là tôi hết sức khó chịu. – Ấycô thẳng thắn đáp – Nhưng sau đó tôi đã nghĩ lại và kết luận rằng ở địa vị ngài, mọi người cha đều hành động như vậy. Tôi cũng thấy được rằng mình hoàn toàn sai trái. Khi anh ta mời tôi đi nhảy, tôi đã mừng muốn chết ! Thậm chí tôi còn cùng anh ta đến chơi nhà cô ả kia nữa chứ... Hư hỏng đến như vậy !

- Nói thế có hơi quá không ?

- Nhưng quả thực là tôi đã trở nên tồi tệ quá ! – Ấycô nói và nhăm nhăm lại một cách thâm hại – Nếu ngài cho tôi nghỉ việc, tôi sẽ tìm cách bảo cô ả kia để cho con trai của ngài được yên. Chỉ có như vậy tôi mới trả ơn ngài được.

Singô thất kinh và cảm thấy bị xúc phạm.

- Dù sao thì tôi cũng không có quyền yêu cầu ở cô một việc như vậy. – Ông nói.

- Ngài không cần phải yêu cầu đâu. Tôi sẽ tự nguyện làm việc đó và như vậy tôi sẽ có thể trả ơn ngài về những gì ngài đã làm cho tôi.

Lời tuyên bố to tát ấy từ cái miệng nhỏ bé của Ấycô lại làm cho vết thương trong lòng Singô đau nhói và thiếu chút nữa ông đã bảo cô ta đừng có nhúng mũi vào công việc của người khác. Riêng Ấycô thì đang có vẻ phấn khích vì cái ý nguyện tự giác của mình.

- Tôi không sao hiểu nổi Suyichi. – Cô tuyên bố –

Vợ đẹp như thế ! Ngài có biết không, thấy anh ấy sa đà với ả kia tôi cũng khó chịu, nhưng không khi nào tôi cảm thấy ghen với Kikucô cho dù cô ấy có được Suyichi yêu chết mê chết mệt đi chăng nữa !

Ngừng một chút cô nói thêm :

- Cũng có thể là đàn ông không yêu những người đàn bà không làm cho kẻ tình địch phải ghen tuông chẳng

Singô cười cay đắng.

- Suyichi còn hay chê Kikucô là non nớt nữa. -
Âycô nói tiếp - “Nó vẫn còn trẻ con và vì thế được ông già tôi thương”, anh ấy bảo thế.

- Cái đồ ngu ngốc ! - Singô buột miệng. Ông cảm thấy người run lên vì giận.

Âycô bối rối im lặng. Singô hiểu con trai ông muốn ám chỉ tư chất đàn bà của Kikucô. Chẳng lẽ anh ta lại đi tìm một thứ gái điểm ở người vợ trẻ của mình? Điều đó hẳn phải là một sự vô giáo dục ghê gớm, một sự băng hoại tinh thần khủng khiếp.

Singô bỗng hiểu ra rằng con trai ông là một kẻ tàn nhẫn đến cùng cực. Cả Âycô lẫn tình nhân của anh ta cũng đều là những kẻ tàn nhẫn.

Chẳng lẽ Suyichi không hiểu được rằng Kikucô là một con người thuần khiết đến mức nào ? Trước mắt Singô hiện lên hình ảnh khuôn mặt trắng xanh, tinh tế của cô - khuôn mặt còn mang vẻ non dại của một đứa con út, được lớn lên giữa sự nâng niu chiều chuộng của gia đình. Singô cũng biết rằng việc căm ghét đứa con đẻ của mình vì chuyện vợ con của nó là không tự nhiên lắm, nhưng ông không thể vượt qua nỗi tình cảm của mình. Ở trong sâu thẳm của đời ông đang lặng lẽ trôi một mạch nước ngầm -

cái dòng đời dị thường đã đưa ông đến cuộc hôn nhân với Yaxucô sau cái chết của người chị gái, người đàn bà mà ông khao khát. Mà có thể sự dị thường ấy – cái điều trái với tự nhiên không sao giải thích được ấy – lâu nay lại được ngấm giúp thêm bởi sự gắn gũi với Kikucô ?

Kikucô đã cố kiềm chế sự ghen tuông khi Suyichi ngoại tình. Nhưng dù sao thì cũng chính sự tàn nhẫn và dối bại của anh ta đã đánh thức người đàn bà ở trong cô.

Singô im lặng và tuyệt vọng tìm cách dập tắt sự phẫn nộ và nỗi đau buồn trong lòng mình. Cạnh ông, Ấycô cũng im lặng.

.4.

Mới giữa tháng Một mà cây anh đào trong vườn khách sạn Atami đã nở đầy hoa.

Người ta giải thích cho Singô rằng đó là giống anh đào mùa đông, dù vậy ông vẫn cứ có cảm giác là đã rơi vào mùa xuân của một thế giới xa lạ nào khác.

Singô đến khách sạn này để chuẩn bị cuộc chiều dài của hãng sẽ mở tại đây vào ngày hôm sau. Công việc chẳng có gì nhiều và ông ngồi ở hàng hiên ngắm cảnh cho đến khi những đám mây đen từ phía lưng núi Jicôku tà tà kéo đến. Hai chiếc đồng hồ của Singô – một bỏ túi và một đeo tay – chỉ hai giờ khác nhau. Chúng không bao giờ chạy khớp nhau cả và điều đó làm ông khó chịu. “Nếu vậy sao ông không dùng một chiếc thôi?”, bà Yaxucô đã bảo

ông. Đường nhiên là bà có lý, nhưng thói quen vẫn là thói quen.

Trời có giông và mưa trút xuống xối xả. Điện bị cắt nên Singô đi ngủ sớm. Khi ông choàng tỉnh từ phía vườn vắng lại tiếng chó tru. Trong phòng rất ngọt và Singô thở khó nhọc. Ông có cảm giác sẽ thổ huyết. Trước đây nhiều năm chuyện đó đã có lần xảy ra, nhưng không bao giờ lặp lại nữa. "Không phải trong ngực đâu. Dạ dày ta khó chịu đấy!", Singô lẩm bẩm. Ông xoa bóp trên trán và cổ.

Lần trong tiếng gào rú của giông tố có một thứ tiếng âm ì rất nặng. Hẳn đó là tiếng xe lửa chạy qua đường hầm Tana- Singô trầm nghĩ. Tiếng âm ì kéo dài rất lâu, trong khi lẽ ra chỉ mất vài phút là tàu phải qua hết đường hầm. Singô sẵn sàng thề rằng ông nghe thấy cả tiếng tàu bắt đầu vào đường hầm từ phía bên kia núi. Chẳng lẽ ông lại có thể nghe tiếng tàu chạy ở cách bảy kilômét, tận phía Canani ?

Singô cảm nhận được sự có mặt của con tàu ở trong đường hầm, như thể tàu chạy ở ngay trong đầu ông vậy. Ông cảm thấy rõ nó đang đi qua từng kilômét ra sao ? Và ông thở ra nhẹ nhõm khi điều đó kết thúc. Chuyện này thật khó hiểu và Singô định bụng hôm sau sẽ hỏi lại cho ra nhẽ. Mãi lâu sau ông vẫn còn nằm thao thức.

- Singô-ô, Singô-ô, - trong cơn mơ màng ông bỗng nghe thấy tiếng ai gọi.

Chỉ có người chị gái của Yaxucô mới có thể gọi tên ông theo lối nói kéo dài như vậy. Ông tỉnh hẳn, người lảng lảng vì một cảm giác ngọt ngào.

- Singô-ô, Singô-ô !

Tiếng gọi vọng lên ngay bên dưới cửa sổ phòng

Singô và như lùi dần về phía vườn khách sạn. Ông mở choàng mắt rất bật dậy mở cửa sổ. Con suối nhỏ vẫn chảy róc rách phía sau khách sạn giờ đây réo âm âm. Từ bên ngoài vắng vào tiếng trẻ con la hét. Buổi sớm mai trong vắt, ánh nắng mùa đông rạng soi ấm áp.

Singô nhoài hẳn người lên thành cửa sổ và đưa mắt nhìn kỹ bụi trúc rậm rạp bên bờ suối.

Chương VII

NƯỚC BUỔI SỚM

.1.

Ư ào bữa cơm sáng mừng một Tết, Suyichi nhận xét là tóc ông bạc rất nhanh, thậm chí mắt nhìn thấy được. Singô bảo rằng đó là vì ông nhớ đến Kitamôtô.

Là bạn học cũ của Singô, Kitamôtô thuộc loại người bị vận may phụ bạc. Trong chiến tranh ông đã mất ba người con, còn bản thân ông là một nhân viên kỹ thuật – thì bị mất việc làm khi xí nghiệp của ông chuyển sang phục vụ chiến tranh.

- Lão ta đã hóa dở rồi ! – Một người bạn cũ của Singô đã nói về Kitamôtô như vậy trong một dịp gặp gỡ – Không có việc gì làm nên lão suốt ngày nhổ tóc bạc để giết thì giờ. Người nhà không để ý lắm đến việc đó và cũng muốn cho lão được thoải mái. Nhưng dần dà Kitamôtô không rời cái gương ra nữa – lão muốn nhổ kỹ hết tóc bạc,

nhưng nhờ sợi này thì sợi khác lại mọc ra... Cứ thế suốt ngày lão đứng trước gương. Mỗi khi phải rời ra để đi đâu ít phút là lão nóng nẩy, vội vã để mau trở lại.

- Nếu vậy thì ông ấy hơi trội rồi chứ ? – Singô cố nén cười hỏi.

- Đây không phải chuyện cười đâu ! – Ông bạn đáp – Còn về việc hơi thì đã hẳn : trên đầu lão không còn một sợi tóc !

- Thế vợ ông ta chỉ đứng nhìn mà không hề ngăn chồng mình ư ?

Bạn ông không đáp, làm như không cần phải trả lời một câu hỏi như vậy. Sau đó Singô lại hỏi :

- Chắc ông ấy đau đớn lắm ?

- Vì nhờ tóc ấy hả ? Không, không đau đâu. Lão cố nhổ cẩn thận từng sợi tóc bạc mà. Tất nhiên là sau cả quá trình ấy da đầu bị viêm tấy lên và mọi sự động chạm rất nhẹ cũng gây đau đớn. Đầu lão nóng rất như thể bị bỏng ấy. Sau đó, người ta đã đưa Kitamôtô vào nhà thương điên và ở đó lão đã nhổ nốt những sợi tóc bạc cuối cùng của mình. Thật kinh khủng phải không ? Một hành vi kém sáng suốt đến như vậy ! Lão chẳng muốn già và cố gắng làm cho tuổi thanh xuân trở lại. Cũng không ai biết khi bắt đầu nhổ tóc thì Kitamôtô đã điên rồi, hay vì quá ham mê việc giữ cho đầu không có tóc bạc mà lão hóa điên?!

- Và kết quả là ông ấy cũng qua khỏi chứ ?

- Phải, Kitamôtô đã qua khỏi. Ở đây, đã xảy ra một điều kỳ diệu. Trên cái đầu trọc hoàn toàn của lão ta đã mọc lên vài đám tóc đen.

- Làm gì có chuyện đó ! – Singô bật cười nói.

- Tôi nói thật với anh mà ! – Ông bạn trả lời hết sức nghiêm trang – Những người điên họ không có tuổi. Nếu tôi với anh giờ mà lại mất trí, thì có thể chúng ta sẽ trẻ ra.

Ông ta liếc nhìn tóc Singô và nói thêm :

- Anh thì còn có cơ hội, nhưng với tôi thì đã muộn rồi.

Thực tế là đầu ông ta đã hói.

- Hay là để tôi thử ? – Singô lâu bầu.

- Anh cứ thử đi, nhưng tôi không tin là anh sẽ có đủ hào hứng để nhổ kỳ sạch tóc.

- Và tôi cũng thấy thế. Vả lại tóc bạc không làm tôi e ngại. Tôi không có ước vọng đem lại cho mình mái tóc đen bằng cái giá của sự mất trí.

- Anh nói thế vì mọi sự ở chỗ anh đều ổn thỏa, vì anh đã bơi qua được bể khổ của con người.

- Cũng không hẳn thế đâu, nhưng thôi... Lẽ ra là anh nên khuyên Kitamôtô nhuộm tóc thay vì nhổ tóc bạc.

- Nhuộm tóc chỉ là sự lừa dối. Nếu chúng ta rơi vào vòng cám dỗ của sự lừa bịp thì sẽ chẳng bao giờ biết đến cái phép lạ như đã xảy ra với Kitamôtô đâu, anh hiểu không ?

- Nhưng mặc dù có phép lạ, ông ta vẫn chết, đúng không ?

- Anh có đi dự lễ tang lão ta à ?

- Không, vì mãi sau chiến tranh tôi mới biết. Nhưng dù lúc đó có biết thì cũng chưa chắc đã đi được. Đạo ấy Tôkyô đang bị ném bom dữ dội nhất.

- Pha-ai... mà các phép màu thì ngán ngủi lắm. Đó

: Kitamôtô nhổ hết sạch tóc bạc, chiến đấu với tuổi già, nhưng cái số của ai được tới đâu – là chỉ có tới đó ! Đời anh cũng chẳng dài thêm được chỉ vì tóc của anh đen lại. Mà có khi ngược lại là đằng khác ! Biết đâu tóc đen mọc lên chẳng làm tiêu tán hết cả nguyên khí và rút ngắn đời anh ? Nhưng dù sao tôi cũng nghĩ là sự rồ dại tuyệt vọng của Kitamôtô không phải là không có một chút liên quan nào đến hai chúng ta đâu; - ông bạn kết luận và lắc đầu.

Singô không tin hoàn toàn câu chuyện. Ông có cảm giác là bạn mình hơi phóng đại. “Ồ, ta quên không hỏi lúc Kitamôtô chết thì tóc của ông ta thế nào, đen hay trắng ?”, ông thầm nghĩ và thấy buồn cười. Ông cũng nhận thấy trong cách nói của người bạn có một chút mỉa mai đối với Kitamôtô. Một người già đã kể bằng một giọng giễu cợt và không phải là không tàn nhẫn về cái chết của một người già khác. Điều đó để lại trong tâm hồn của Singô một dư vị không mấy dễ chịu.

Hai người bạn cũ của Singô – Mitzuta và Kitamôtô – đã qua đời trong những hoàn cảnh kỳ lạ. Mitzuta thì chết đột ngột trong một khách sạn ở nơi an dưỡng bên cạnh người vợ trẻ. Sau đó Singô buộc phải mua lại những chiếc mặt nạ Nô của ông ta. Còn vì Kitamôtô thì Singô đã phải nhận Âycô Tanizaki làm thư ký.

Đó là vào một ngày đẹp trời, cô ta xuất hiện ở phòng giấy của ông và trình bức thư giới thiệu của con gái Kitamôtô. Âycô và con gái Kitamôtô là chỗ bạn học, nhưng dù vậy Singô cũng lấy làm lạ là cô con gái của người bạn cũ mà ông chưa gặp bao giờ lại yêu cầu ông một việc như vậy. Ngay cả Âycô cũng cho biết là hai cô chỉ vừa mới gặp lại nhau kể từ lúc có chiến tranh tới giờ. Singô đã kết luận rằng cả hai cô đều không nghiêm túc. Ông không thấy có nghĩa vụ phải thỏa mãn đề nghị nêu trên trong bức thư, dù

vậy ông vẫn nhận Ấycô vào làm.

Từ đó tới nay đã ba năm trôi qua và Singô lấy làm lạ là Ấycô đã giữ được lâu như vậy. Ngoài việc đi nhảy với Suychi ra, trong suốt thời gian ấy cô ta còn tới chơi nhà tình nhân của anh ta nữa. Và một lần kia cô đã dẫn cả Singô tới đó. Đường như giờ đây cô đã chán ngấy tất cả. Singô luôn cho rằng tính tình Ấycô hơi hột, nhưng mãi sau khi cô nghỉ việc rồi ông mới hiểu rằng cô cũng không thiếu lòng tốt và đức tính cao thượng.

.2.

- Úi, hôm nay ba dậy sớm quá vậy ! – Kikucô thốt lên khi thấy Singô hiện ra sau lưng cô bên bồn rửa mặt.

Trong bồn nước mà Kikucô đang tháo đi Singô thấy có mấy giọt máu. Bất chợt ông liên tưởng đến lần thổ huyết cách đây vài năm của mình. “Hay là Kikucô cũng...?”, ông hoảng sợ nghĩ. Nhưng vấn đề đã được làm sáng tỏ là cô chỉ bị chảy máu cam.

Kikucô bịt mũi bằng một chiếc khăn tay.

- Ngẩng đầu lên và dựa lưng vào tường ! – Singô kêu lên và vỗ vỗ nhẹ vào lưng cô.

- Không sao đâu mà ba. Con xin lỗi vì thế này... - Kikucô nói và trong khi đó một dòng máu đỏ chảy dọc theo cánh tay cô.

Kikucô nhắm mắt và im lặng. Khuôn mặt tái xanh

của cô còn mang rõ dấu ấn của tuổi thơ trong trắng, Singô nhìn thấy một cái sẹo nhỏ trên trán cô dưới mái tóc lòa xòa.

- Cứ để đó và đi tắm đi. – Singô ra lệnh khi thấy mũi Kikucô đã hết chảy máu và cô đang định rửa cái bốn sứ.

Ông xối cho nước chảy và định gọi vợ để bà sẵn sóc Kikucô, nhưng lại thôi vì nghĩ rằng chắc gì Kikucô đã muốn để mẹ chồng thấy cảnh cô đau đớn. Máu mũi cô đã phun ra thành vòi, mà Singô thấy như nỗi đau khổ trào ra từ trong lòng cô.

Trong khi Singô còn đang nghĩ ngợi bên bồn rửa mặt, Kikucô đi ngang qua với một xẻng thang đang chảy đỏ để cho vào lò sưởi. Singô bỗng giật mình khi sức nhớ ra là Phuxacô cũng đang ở đây. Chị ta ngủ trong phòng bên cạnh với hai đứa bé.

Lẽ ra ông phải đánh thức Phuxacô dậy để giúp Kikucô. Thật kỳ lạ là nói chung Singô không nhớ gì đến con gái mình.

Lúc nghỉ trưa Singô dẫn Suyichi đi ăn ở một tiệm cơm Tây gần chỗ làm việc.

- Anh có biết là Kikucô có cái sẹo trên trán chứ ? – Ông hỏi.

- Vâng, biết.

- Vết sẹo do cạp *phoócxép* đấy. Tôi không chắc có phải đó là dấu vết của một ca đẻ khó hay không, nhưng vết sẹo nổi hẳn lên mỗi khi Kikucô bị đau.

- Ba nói về chuyện sáng nay ?

- Chữ gì nữa.

- Mỗi khi cô ấy xanh mét, vết sẹo lại nổi rõ.

- Mà hình như đêm qua nó không ngủ thì phải ?
- Suychi nhúm mày, sau đó anh nói :
- Ba không cần quá chú ý đến một người ngoài như vậy đâu, ba ạ.
- Ai là người ngoài ? Vợ anh ấy hả ?
- Thì chính là về chuyện đó đấy. Ba không cần phải quá chú ý đến vợ của con trai mình thế đâu.
- Anh định nói gì ?
- Suychi không đáp.

.3.

Âycô và một người đàn bà đợi Singô trong phòng khách. Âycô đứng lên khi thấy ông vào.

- Xin mời ngài thứ lỗi vì đã lâu tôi không lại thăm ngài. Bữa nay trời mới ấm lên... - Cô ta nói về câu xã giao.

- Phải, đã lâu rồi đấy... Mấy tháng rồi còn gì ? - Singô đáp và nhận thấy Âycô mập ra.

- Đây là chị Ikêda. - Âycô giới thiệu - Trước đây tôi đã có nói với ngài về chị ấy.

- Rất hân hạnh ! Tôi là Ôgata.

Singô không thể bắt mình cảm ơn Âycô về sự quan tâm của cô đối với Suychi, theo như phép lịch sự đòi hỏi.

- Chị Ikêda không muốn gặp ngài. - Âycô nói tiếp

- Tôi đã gần như phải dùng vũ lực để đưa chị ấy tới đây đây.

- Vậy ư ? Ta sẽ nói chuyện tại đây, hay các chị muốn đi đến một chỗ nào đó ?

- Nếu ngài hỏi tôi thì tôi thấy ở đây cũng được. - Người đàn bà tên Ikêda đáp.

Singô cảm thấy bối rối. Ông đã quên lời Âycô nói trước đây và bị bất ngờ về cuộc gặp này. Kể cũng lạ là mấy tháng sau khi thôi việc, cô ta lại nhớ thực hiện lời hứa cũ.

- Âycô cứ ép quá nên tôi buộc phải đến ! - Ikêda mở đầu không lấy gì làm thân thiện - Đã nhiều lần tôi bảo Kinu là phải cắt đứt với Suychi. Tôi cũng có nghĩ là nếu gặp ngài, cha của Suychi, thì tôi có thể giúp được gì đó.

- Tôi hiểu chị.

- Âycô là người có công trạng chuyện này, hơn nữa cô ấy thông cảm với vợ Suychi.

- Kikucô là một người vợ tuyệt vời. - Âycô xen vào.

- Cô cũng nói điều đó cả trước mặt Kinu, nhưng thời nay ít có người đàn bà nào chịu bỏ tình lang của mình chỉ vì anh ta có một người vợ tuyệt vời. Song Kinu thì tuyên bố rằng sẽ chỉ chịu trả chồng người khác về cho vợ anh ta nếu người ta trả lại chồng cho cô ấy. Chồng Kinu đã hy sinh ngoài mặt trận : "Miễn sao người ta trả chồng tôi lại cho tôi, tôi sẽ để cho anh ấy tha hồ muốn làm gì thì làm", Kinu bảo thế. Những người đàn bà mất chồng trong chiến tranh sẵn lòng đồng tình với cô ấy. "Chúng ta đã đau khổ biết chừng nào khi tiễn các anh đi vào chỗ chết. - Kinu nói - Ở chỗ tôi Suychi không có nguy cơ bị giết hay bị thương

gì hết. Tôi sẽ trả anh ấy về với vợ con nguyên vẹn, khỏe mạnh”.

Singô mỉm cười buồn bã.

- Kinu còn bảo rằng dù sao thì vợ Suyichi cũng không bị mất chồng ngoài mặt trận. – Ikeda nói tiếp – Khi Kinu cùng với Suyichi uống rượu say rồi thì cô ấy còn bắt anh ta về nói lại với vợ rằng cô ta còn chưa biết thế nào là đợi chờ chồng từ mặt trận trở về đâu... Chồng tôi cũng hy sinh trong chiến tranh. Ngài không thấy rằng trong tình yêu của một người vợ góa do chiến tranh có một cái gì đấy xấu xa hay sao ?

- Chị định nói đến điều gì ?¹

- Đàn ông, trong đó có cả Suyichi, khi uống rượu vào đều trở thành súc vật. Anh ta hết sức thô bạo đối với Kinu, bắt cô ấy phải hát. Kinu thì không chịu hát, nên tôi, vì không muốn âm ỉ, đã phải hát thay cô ấy. Nếu không làm cho anh ta yên, chúng tôi sẽ gặp rắc rối với hàng xóm. Lúc đầu tôi cảm thấy bị hạ nhục, nhưng rồi tôi đi đến kết luận rằng không phải rượu, mà chính là chiến tranh đã làm cho Suyichi trở thành như vậy. Có thể là khi ở ngoài mặt trận, anh ta đã tiêu khiển như thế với phụ nữ. Nhìn anh ta nổi loạn mà tôi hình dung ra chồng mình. Tôi thấy đau nhói khi tưởng tượng mình là người đàn bà mà chồng tôi đã cùng giải trí ngoài mặt trận. Thế là tôi òa khóc và bắt đầu hát những bài hát tục tĩu. Tôi những muốn tin rằng chồng mình là một ngoại lệ... Từ đó tới nay, mỗi khi Suyichi bắt tôi hát, Kinu lại cùng khóc với tôi.

Singô hoàn toàn ủ dột. Ông thấy khổ sở phải nghe người đàn bà kia nói.

- Vậy nên chấm dứt câu chuyện ấy đi thì sẽ tốt hơn cho cả hai chị, đúng thế không ? – Singô đề nghị.

- Ngài nói phải, Kinu cũng đã nói rằng nếu còn tiếp tục như vậy cô ấy sẽ gục ngã. Nhưng riêng tôi thì tôi thấy là Kinu còn sợ. Cô ấy sợ là việc chia tay với Suyichi sẽ đẩy cô ấy đến chỗ sụp đổ. Người đàn bà...

- Không có gì đáng sợ đâu ! – Âycô xen vào.

- Miễn sao là cô ấy không mất việc. – Ikêda nói tiếp và trở vào bộ y phục của mình – Cái này là do Kinu may cho tôi đấy. Cô ấy là người thợ cắt giỏi thứ nhì ở trong tiệm may. Người ta đánh giá cô ấy rất cao. Vì thế nên tôi tin rằng Kinu không phải là gánh nặng về mặt tài chính đối với Suyichi đâu.

- Ở đây không phải là vấn đề tiền. – Singô tức giận nói.

- Tôi vẫn nói với Kinu một điều mỗi khi Suyichi đối xử thô bạo với cô ấy, - Ikêda kết luận – đó là anh ta đã bị thương khi trở về nhà. Một người lính với vết thương ở trong tim.

Sau đó chị ta ngẩng lên và hỏi :

- Vợ chồng Suyichi không thể ra ở riêng được ư ? Tôi vẫn nghĩ, là nếu họ ra ở riêng thì Suyichi sẽ cắt đứt với Kinu...

- Tôi không biết. Để xem đã. – Singô buông một câu sống sượng. Ông tức giận vì người đàn bà kia đã dấy vào chuyện nhà ông, nhưng ở một chừng mực nào đó ông không thể không đồng ý với chị ta.

.4.

Singô không yêu cầu Ikêda một điều gì, cũng như chẳng có gì để nói với chị ta. Ông chỉ nghe chị ta nói.

Đối với Ikêda thì cuộc viếng thăm này hẳn là vô bổ. Đối với Singô thì lẽ ra nó sẽ bổ ích hơn nếu ông không rơi vào cảnh thất thế của kẻ phải cầu xin. Tuy vậy, chị ta cũng đã kể cho ông biết nhiều chuyện. Có lẽ là để thanh minh cho Kinu, nhưng cũng hoàn toàn chỉ vì thế.

Singô nghĩ rằng đúng ra ông phải biết ơn cả Ikêda lẫn Âycô. Đường như lòng kiêu hãnh của ông đã bị tổn thương rất lớn.

Ông về đến nhà lúc mười một giờ tối. Suyichi vẫn còn chưa thấy đâu. Phuxacô đang cho con bú.

Sau khi hỏi han Phuxacô về mấy đứa cháu, Singô nói khẽ với bà Yaxucô :

- Có lẽ phải cho vợ chồng Suyichi ra ở riêng.

- Cũng được ... Nhất là nếu Phuxacô ở lại đây với chúng ta.

- Con sẽ đi thôi, mẹ ạ, nếu là vì con. – Phuxacô tiến lại nói – Con sẽ đi thuê nhà. Có phải con phải làm việc đó chẳng ?

- Câu chuyện của chúng ta không liên quan gì đến mày. – Singô gầm lên.

- Liên quan chứ sao lại không ? Liên quan nhiều là

khác ! Khi Aikhara bảo thẳng vào mặt con rằng sở dĩ con như vậy là bởi vì cha không thương yêu con thì con đã uất huyết chết. Đó là sự sỉ nhục lớn nhất trong đời con.

- Thôi, bình tĩnh lại đi ! – Singô nói – Cô đã ba mươi tuổi rồi đấy, không còn bé bỏng gì nữa đâu mà làm những trò hèn dối !

Phuxacô choàng vạt áo kimônô lên bộ ngực căng sữa của mình và đáp lại :

- Con không thể trấn tĩnh được vì con không có chỗ nào để tá túc cả, bố có hiểu không ?

Singô mệt mỏi đứng dậy.

- Nào, bà lão, ta đi ngủ thôi ! – Ông nói.

Chương VIII

TIẾNG GỌI TRONG ĐÊM

.1.

Singô choàng tỉnh vì một tiếng động lạ. Ông không thể phân biệt được đó là tiếng chó tru hay tiếng người rên rỉ. Thoạt đầu ông đã nghĩ rằng con Têrư hú lên trong cơn hấp hối. Nếu nó bị ai đánh thuốc độc thì cũng chẳng có gì là lạ.

Tim Singô đập đồ hồi. Ông có cảm giác chỉ sau chút nữa ông sẽ bị đứng tim. Nhưng khi tỉnh táo hẳn ông nhận ra không phải tiếng chó tru, mà là tiếng người kêu. Tiếng kêu ấy trầm đục, khàn khàn như thể người kêu bị bóp cổ. Hẳn là kẻ đang kêu ở trong cảnh nguy hiểm chết người.

- Kicô-ô-ô, kicô-ô-ô! – Tiếng kêu đầy đau đớn, giọng lạc hẳn đi.

- Kicô-ô-ô, kicô-ô-ô!

Có lẽ kẻ bất hạnh muốn nghe⁽¹¹⁾ lời tuyên án của kẻ giết mình ?

Sau đó Singô nghe thấy tiếng người dội vào cánh cửa. Ông nhún vai và ngồi dậy trên giường.

- Kicô-ô-ô, kicô-ô-ô!

Lần này thì Singô nghe ra là tiếng Suychi gọi kikucô. Lười anh ta đã liú lại và nuốt mất âm tiết thứ hai của cái tên.

Singô bủn rủn chân tay, ông nằm gục xuống giường và thấy ngộp thở. Sau khi lấy lại hơi, ông định mở cửa, nhưng rồi ông chợt nghĩ rằng tốt nhất là đứng dậy. Suychi gọi vợ mình bằng một giọng đầy tình cảm và sầu muộn, giọng của một kẻ đã bị mất hết mọi thứ trên đời này. Đó là tiếng gào của một đứa trẻ mẹ trong cơn đau đớn và tuyệt vọng, tiếng gào của sự khiếp sợ đẩy về chết chóc. Âm thanh phát ra từ trong sâu thẳm của nỗi sợ. Phơi bày cả linh hồn mình ra đó, Suychi đã gọi Kikucô và cầu xin một sự khoan dung. Hẳn là anh ta sợ cô không nghe thấy nên kêu bằng cái giọng ngọt ngào đã lạc đi vì rượu, như thể khi đang chìa tay xin bố thí, như thể khi đang quỳ trước mặt cô.

- Kicô-ô-ô, kicô-ô-ô!

Sự tuyệt vọng của Suychi lan sang cả Singô. Chưa khi nào trong đời ông gọi Yaxucô bằng cái giọng tràn đầy thứ tình yêu tuyệt vọng đến như vậy. Có thể là vì ông chưa biết đến nỗi tuyệt vọng mà Suychi từng trải qua trên các bãi chiến trường.

- Kicô-ô-ô, kicô-ô-ô!

Singô bật ngọn đèn ngủ ở đầu giường. Đồng hồ chỉ

(11) Kicô theo tiếng Nhật có nghĩa là "Tôi muốn nghe".

hai rưỡi sáng. Hẳn là Suychi đã trở về bằng chuyến tàu cuối cùng lúc một giờ. Có cái gì đó trong tiếng gọi của anh ta mách bảo rằng anh ta đã đoạn tuyệt với mối tình của người đàn bà ở Tôkyo.

Có tiếng Kikucô đi ra cửa. Singô thở dài nhẹ nhõm và tắt đèn đi. “Con tha thứ cho nó nhé, được chứ !”, ông thầm nói với Kikucô trong tâm tưởng.

Hẳn là Kikucô đưa Suychi vào nhà, sau đó có tiếng hai người ngã huych trên sàn nhà bếp.

- Ngồi yên. – Tiếng Kikucô nói – Đặt chân lên đầu gối em đây... thế ! Mỗi khi uống rượu chân mình lại sưng lên này.

Hình như cô đang cởi giúp giày cho Suychi. Vậy là cô đã tha thứ cho anh ta. Có thể là như một người vợ, Kikucô thậm chí còn lấy làm vừa lòng vì thỉnh thoảng cũng có dịp để tha thứ cho Suychi. Hoặc cũng có thể là cô đã nghe thấu được trong tiếng kêu của anh ta? Dù thế nào thì Kikucô cũng là một người vợ tốt, cô đã xử sự đầy thiện chí với người chồng say rượu từ chỗ tình nhân của anh ta trở về.

.2.

Vợ chồng Suychi đã ngủ yên, nhưng Singô không sao ngủ lại được. Ông nằm thao thức và suy nghĩ miên man.

Có thể là vì đa cảm mà ông thấy tiếng kêu của

Suychi có vẻ khác lạ và tội nghiệp như vậy. Biết đâu ông đã chẳng lầm vì giọng của Suychi chỉ lạc đi một cách hết sức bình thường vì say rượu, hoặc nữa anh ta giả say để giấu giếm sự thấp hèn của mình ?

Ông đã tha thứ cho anh ta chính vì giọng kêu ấy. Có lẽ cả Kikucô cũng vậy. Câu chuyện xảy ra thật bỉ ổi – gã khốn uống cho say ở chỗ ả tình nhân rồi về nằm vật ra trước cửa nhà mình.

Kikucô, nạn nhân của Suychi, lại chính là người đã tha thứ những lỗi lầm của anh ta. Cô mới hai mươi tuổi và sẽ còn phải tha thứ như thế đến bao giờ ?

Hôn nhân vốn giống như một kẻ nứt nguy hiểm, có thể hút hết mọi xấu xa mà vợ chồng người ta vẫn gây ra khi sống với nhau. “Vết nứt của đời sống vợ chồng”, Singô lầm bầm thành tiếng trong khi nghĩ rằng, người đàn ông và người đàn bà cần phải chịu đựng những cái xấu của nhau và năm tháng trôi đi, càng ngày họ càng đào sâu thêm kẻ nứt của đời sống vợ chồng. Bởi vì người đàn bà chỉ nhận thức được bản thân mình qua sự xung đột với những thói xấu của người chồng.

Singô xoa xoa đôi mí mắt sưng húp và bỗng nhớ lại giấc mơ mà tiếng kêu của Suychi đã làm gián đoạn. Ông đã nằm mơ thấy một câu chuyện tình trong trắng của hai đứa trẻ. Cô gái mới có mười bốn tuổi và đã phải nạo thai. Singô nhớ rất rõ những lời người ta nói về câu chuyện đó : “Từ giờ trở đi cô đã thành một nữ thánh!”.

Không nghi ngờ gì là giấc mơ của ông liên quan đến một bài báo được đăng trong số báo buổi chiều.

“Một cô bé đẻ sinh đôi” – Dưới cái đầu đề giật gân ấy, bài báo đã trình bày những số liệu đáng lo ngại về những vụ phá thai của các cô gái vị thành niên, trong đó có

một cô học sinh mười bốn tuổi học lớp tám ở Kitatxugra để sinh đôi. Cả người mẹ và hai đứa trẻ đều khỏe mạnh và người mẹ đã tiếp tục cấp sách đến trường. Gia đình của cô ta không hề biết gì về việc cô mang thai. Một nữ sinh khác đã có thai với một bạn học cùng lớp. Khi cha mẹ hai bên bắt cô gái phá thai, thì cậu con trai đã tuyên bố : “Chúng con không hề đùa giỡn. Chúng con sẽ lấy nhau”.

Bài báo đã gây ấn tượng mạnh đối với Singô và kết quả là ông nằm mơ thấy câu chuyện tình mà trong đó cô gái phá thai. Có điều là trong câu chuyện tình ấy ông không thấy có gì là xấu xa đồi bại. Đó là mẩu chuyện kỳ lạ về một mối tình trong trắng và cô gái đã trở thành một vị thánh. Cú sốc vì bài báo ở ông đã biến thành một câu chuyện đẹp. Có thể vì trong mơ ông đã cứu được cô gái và cả chính bản thân mình.

Singô tự hỏi phải chăng lòng nhân ái của ông chỉ bùng lên trong những giấc mơ ? Và thế là ông rơi vào một cơ đa sầu đa cảm. Chắc hẳn hơi thở của tuổi thanh xuân đã trôi qua vừa mang lại cho ông giấc mơ kỳ diệu về mối tình trong trắng. Có thể là vì thế, trong một tâm trạng kích động, ông đã cảm nhận được tình yêu và vẻ thống thiết trong tiếng kêu khốn khổ của Suychi.

.3.

Con tàu lao nhanh qua bình nguyên Kitamakura. Kikucô nhìn ra bên ngoài và thốt lên đầy vẻ ngạc nhiên :

- A, hoa mai đã nở !

Khu vườn mai ở Kitamakura nằm ngay bên đường sắt. Những cánh mai trắng đã xòe cánh và trông không được tinh khiết dưới ánh mặt trời ấm áp.

- Thì ở vườn nhà ta mai cũng nở rồi. – Singô nói, nhưng liền đó ông nhớ ra là ở nhà ông chỉ có một hai cây và cảnh tượng lộng lẫy như ở đây thì lần đầu tiên Kikucô mới được thấy.

Ít khi Kikucô ra khỏi nhà, trừ khi đi chợ loanh quanh. Hôm nay cô cùng đi với Singô để đến thăm người bạn nằm bệnh viện ở Hônggô⁽¹²⁾. Tình nhân của Suyichi cũng ở gần đó nên điều này khiến Singô hơi lo ngại.

Đọc đường Singô định hỏi xem con dâu đã có thai chưa, nhưng rồi ông lại thôi. Nếu bà Yaxucô biết Kikucô đến thăm bạn ở khoa sản phụ, hẳn là bà đã bảo cô nhân tiện khám bệnh luôn. Đã mấy lần bà nhắc nhở cô về chuyện con cái và Singô nhận thấy những cuộc nói chuyện ấy không lấy gì làm dễ chịu đối với Kikucô. Nếu Kikucô đã có thai, thì điều đó hẳn là nhờ ả tình nhân của Suyichi, kẻ đã đánh thức người đàn bà ở trong cô. Một ý nghĩ thật đáng kính tởm, nhưng rất con người.

Khi tàu vào ga Tôtxuca, Singô ngập ngừng nói :

- Kikucô, con này, từ lâu ta đã nghĩ... Mà vợ chồng các con có muốn ra ở riêng không ?

Kikucô nhìn ông. Cô chờ ông nói tiếp. Sau đó cô hỏi một cách khổ sở :

- Vì sao kia, ba ? Vì Phuxacô trở về ư ?

- Không, Phuxacô không dính dáng gì đến chuyện này cả. Ta cũng hình dung được con sẽ vất vả thế nào với cái con quỷ sứ ấy dưới một mái nhà, nhưng Phuxacô sẽ không ở lại với chúng ta lâu đâu, kể cả khi nó ly dị với Aikhara. Vấn đề ở đây chỉ liên quan đến việc vợ chồng con thôi. Con không nghĩ là như thế sẽ tốt hơn cho vợ chồng con hay sao ?

(12) Quận thuộc Tôkyô, nơi có trường Đại học tổng hợp.

- Không ạ. Ba đã tốt với con như thế ? Con chỉ muốn được ở gần ba. Không hiểu ba có tưởng tượng được con thấy cô đơn thế nào khi thiếu ba không ...

- Con vỗ về ta đó thôi.

- Không mà. Ba đã chiều con nhiều. Con đã quen được chiều từ bé. Con thấy thích được sống ở gần ba.

- Ta hiểu vì sao ba con lại cưng chiều con và đối với ta, con cũng là niềm an ủi. Ta sẽ thấy cô độc nếu các con tách ra ở riêng. Nhưng con cũng thấy Suyichi nó làm gì rồi đấy, mà ta thì chưa lần nào nói chuyện với con về vấn đề ấy cả. Sống bên một người cha vô tích sự và bất lực như ta có ích lợi gì hử con ? Vì thế mà ta nghĩ rằng nếu các con sống riêng ra, có thể các con sẽ đi đến một quyết định sáng suốt nào đó.

- Không phải như vậy đâu ba ! Con vẫn hiểu là dù không nói gì nhưng ba vẫn thông cảm với con và buồn lòng về chuyện của con. Và đó chính là điều đã giúp con sống. – Kikucô xúc động nói, trong đôi mắt to của cô long lanh những giọt lệ – Nếu chúng con chỉ có hai người, con sẽ thấy sợ. Con không hiểu con sẽ có thể chịu đựng nổi khi phải đợi chờ anh ấy hay không ... hẳn là con sẽ thấy cô đơn ghê gớm, buồn và sợ hãi.

- Ủ... con phải một mình đợi chờ nó... Nhưng chuyện này đâu phải để nói trên tàu ! Tuy vậy, con cứ suy nghĩ đi.

Đường như Kikucô lo sợ thực sự vì đôi vai cô cứ run lên.

Singô tiễn cô đến tận nơi bằng xe tắcxi. Ông chỉ bỏ đi sau khi chắc chắn rằng cô đã vào bệnh viện. Biết đâu ả tình nhân của Suyichi lại chẳng đột ngột xuất hiện?...

Chương IX

TIẾNG CHUÔNG MÙA XUÂN

.1.

Người ta kỷ niệm 700 năm kinh đô Phật giáo ở Kamakura vào mùa hoa anh đào nở. Suốt ngày tiếng chuông chùa gióng giả không ngớt.

Singô lúc nghe thấy tiếng chuông lúc không, ông phải căng hết thính giác của mình ra. Kikucô thì nghe thấy cả, dù cô đang ở đâu và làm gì trong nhà.

- Đó, chuông đánh đó ! – Singô kêu lên.

- Dào ôi, ông ấy nghe được một cái là mừng rú lên.

- Bà Yaxucô lâu lâu – Mấy nhà sư hẳn là mệt là người vì đánh chuông suốt ngày này qua ngày khác như vậy !

- Không đâu mẹ ạ, các nhà sư không đánh chuông, mà khách đi lễ đánh đấy ạ. Cứ gióng một tiếng chuông là được thưởng mười Yên. – Kikucô giảng giải.

- Bày đặt khôn gớm nhỉ ! – Singô thốt lên ngạc nhiên.

- Họ giống chuông để cầu siêu cho người chết. Các chùa còn lập cả kế hoạch nữa cơ: bao nhiêu người đến xem lễ và giống chuông...

- Con vừa bảo kế hoạch ấy hả ? – Singô hỏi lại và cảm thấy sặc sụa vì buồn cười.

- Trong tiếng chuông chùa có một cái gì đó thật là buồn thảm ! – Kikucô nói – Con thấy rừng mình lên ấy.

Điều đó làm Singô ngạc nhiên, bởi vì ông đã nghĩ là được ngồi ngắm hoa đào nở và nghe tiếng chuông chùa trong một ngày tĩnh mịch như ngày này thì thật thú vị và thư thái biết bao nhiêu.

- Thế còn ngày lễ 700 năm này là thế nào ấy nhỉ ? – Bà Yaxucô hỏi – Người thì bảo là kỷ niệm Đức Phật Tổ, kẻ thì lại bảo là kỷ niệm đấng Nichiren.

Singô và Kikucô không trả lời được.

- Thế báo chí không viết gì về chuyện đó hả mẹ ? – Kikucô hỏi.

- Hình như cũng có đấy. – Yaxucô đáp và đưa một xấp báo cho con dâu – Tôi cũng có thấy viết gì đó về ngày lễ, nhưng câu chuyện về cặp vợ chồng già bỏ nhà ra đi đã gây ấn tượng quá mạnh làm tôi quên hết mọi cái khác. Một nhà từ thiện lớn, phó chủ tịch Hội đua thuyền Nhật Bản nguyên chủ tịch hãng sản xuất thuyền buồm, sáu mươi chín tuổi. Còn bà vợ thì sáu mươi tám...

- Nhưng điều gì đã gây ấn tượng đối với bà ? – Singô hỏi.

- Ông ta đã để lại một bức thư trắng trời như sau :

"Chúng tôi không muốn đạt đến cái tình trạng đáng ghét của tuổi già, khi mà người ta chỉ còn sống đếm từng ngày và bị thế giới và mọi người quên lãng. Hai chúng tôi không muốn sống đến lúc đó. Chúng tôi rất thông cảm với tử tước Tacaghi⁽¹³⁾. Con người ta cần phải ra đi, trong lúc còn được yêu mến. Vì thế chúng tôi rời bỏ thế giới này trong tình thương yêu của gia đình và của vô vàn bạn hữu cùng các bậc đồng nghiệp, đồng niên". Đó là bức thư họ để lại cho con gái. Còn cho các cháu thì họ viết thế này : "Cũng sắp đến ngày nước Nhật được hoàn toàn độc lập, song con đường tới tương lai vẫn còn đen tối lắm. Nếu những người trẻ tuổi từng biết đến nỗi khùng khiếp của chiến tranh nay thực sự muốn hòa bình, họ cần phải đi theo tư tưởng của Găngđi vốn phủ nhận việc sử dụng bạo lực. Chúng tôi đã sống quá lâu và trở nên bất lực trong việc dẫn dắt người khác và cả bản thân mình đi theo con đường mà chúng tôi cho là duy nhất đúng. Cố sống đến cái "tuổi đáng ghét" có nghĩa là chúng tôi sẽ xóa bỏ hết cuộc sống đã qua cho tới phút này. Chúng tôi muốn được nhớ đến trong ký ức của các cháu như một người ông và một người bà tốt".

Đọc đến đó Yaxucô im lặng, Singô ngoảnh mặt đi và chăm chú nhìn những cây anh đào ở ngoài vườn.

- Họ đã bỏ nhà ra đi, sau đó có ghé lại chỗ người chị gái của ông chồng ở Ôxaca rồi từ đó biệt tăm. – Bà Yaxucô nói thêm, mắt không rời tờ báo.

- Thế còn bà vợ có để lại lời vĩnh biệt không ? – Singô hỏi.

- Cái gì cơ ? Bà vợ ấy à ? – Yaxucô ngạc nhiên hỏi lại.

(13) Nhân vật lừng danh trong hoàng tộc Nhật Bản đã bỏ nhà ra đi để tìm đến cái chết vào năm 1948 vì không chịu chấp nhận ý nghĩ về sự sụp đổ của giới quý tộc thượng lưu Nhật sau chiến tranh.

- Thì bà vợ chứ gì nữa ! Một khi hai người đã định cùng chết, thì việc mỗi người đều trắng trối lại cũng là tự nhiên thôi. Bà thử tưởng tượng nếu tôi với bà mà định chấm dứt cuộc đời thì bà cũng muốn để lại vài lời chứ ?

- Tôi chẳng cần trắng trối gì cả. – Yaxucô đáp nhanh – Chỉ có bọn trẻ khi định tự tử là cả anh cả nàng đều viết thư tuyệt mệnh để lại thôi. Bởi vì họ muốn kể cho người biết là lúc còn sống họ đã bị chia duyên rẽ thảy như thế nào. Còn tôi thì có gì mà muốn nói đến mức ấy ! Khi người ta đã là vợ chồng của nhau, thì chỉ cần người chồng để lại thư tuyệt mệnh là đủ.

- Quả thực bà nghĩ thế à ?

- Đó ông xem, nếu tôi muốn chết một mình thì mọi cái sẽ khác hẳn.

- Trong tâm hồn bà sẽ dồn tích lại vô vàn đau khổ đắng cay chứ gì ?

- Chẳng phải là cũng thế cả hay sao ? Tôi đã quá nhiều tuổi để...

Singô cười xòa cắt ngang :

- Thôi, tôi hiểu rồi. Đó là lời tuyên ngôn của một bà lão còn lâu mới đến lúc chết, mà cũng chẳng định làm chuyện đó. Thế còn con, thì sao Kikucô ?

- Con ấy ư ? – Kikucô hỏi lại một cách do dự.

- Giả sử như con với Suyichi định tự sát thì con có muốn để lại thư tuyệt mệnh không?

Nói đến đó Singô hiểu ngay là lẽ ra không được hỏi như vậy.

- Con không biết nữa. Có thể là nếu xảy ra việc như vậy thì... - Kikucô đáp và ngược nhìn ông bằng đôi mắt to

long lạnh nước mắt – Nhưng con có cảm giác là con sẽ muốn để lại vài lời cho ba.

Yaxucô thì chưa hề mấy may nghĩ đến cái chết, Singô thậm nghĩ, song Kikucô thì dường như không xa lắm với ý nghĩ đó. Singô đã tưởng Kikucô sẽ òa lên khóc, nhưng cô đã đứng lên và bỏ ra ngoài.

Như vậy là người ta cho rằng nếu hai vợ chồng định chấm dứt cuộc đời thì chỉ cần người chồng để lại thư tuyệt mệnh là đủ. Phải chăng người đàn bà ủy thác cho chồng mình làm hộ việc đó, hay bà ta coi mình đồng làm một với người chồng ? Câu hỏi ấy làm Singô day dứt mãi.

Cũng có thể người vợ của ông chủ tịch hãng kia không có ý định kết liễu cuộc đời, song bà đã theo chồng một cách không hối tiếc. Quả là rất lạ, rất lạ...

Rồi ở đây người vợ của chính Singô cũng đã tuyên bố rằng nếu họ quyết định tự sát thì bà sẽ không để lại lời trăng trối. Sẽ chỉ cần đến lời của ông là đủ.

Người đàn bà tự nguyện theo chồng đi đến cái chết. Đôi lúc cũng xảy ra ngược lại, song thường thì người vợ vẫn theo chồng. Đặc biệt là trong trường hợp của Singô, một người vợ như thế đang ngồi ở đây, ngay sát cạnh ông.

- Ông quá cưng con bé nên động một tí là nó khóc đấy ! – Bà Yaxucô nhận xét – và tuy cưng chiều nó, nhưng ông chả chịu dấn động gì về chuyện chính yếu nhất. Cả đối với Phuxacô cũng vậy !

Singô lặng thinh ngắm nhìn cây anh đào nở đầy hoa. Những cánh hoa đầy đặn và lộng lẫy bỗng bẽ mặt trong sắc trời chiều xanh ngắt. Cả đường nét lẫn màu sắc của vòm tán không hề gợi nghĩ đến sức mạnh, nhưng cây hoa dường như vẫn choán hết cả bầu trời. Nó đang ở vào

giai đoạn này nở rộ nhất và khó có thể tin rằng một vẻ huy hoàng dường ấy lại sắp sửa mất đi. Những chiếc lá sắc trắng từ trên cành rụng xuống lá tả và phủ lên mặt đất xung quanh gốc cây như một tấm thảm.

- Khi ta nghe nói đến một người trẻ tuổi từ già cuộc đời, ta thấy dừng dưng. Nhưng nếu đó là một người già thì ta thấy đau nhói trong tim. - Bà Yaxucô trầm ngâm nói - "Con người ta cần phải ra đi lúc còn được yêu mến" Chà ! ... Còn báo hôm qua có viết chuyện một ông già sáu mươi mốt tuổi đưa đứa cháu mười bảy tuổi bị bại liệt từ quê lên Tôkyô để nằm nhà thương làm phước. Ông già đã công thẳng bé đi vòng vòng để cho nó xem thành phố. Thằng bé nhất định không chịu vào nhà thương và cuối cùng ông cụ đã siết cổ nó bằng một chiếc khăn.

- Vậy ư ?

Singô thờ ơ nói cho qua chuyện và ông nhớ lại mình đã xúc động thế nào khi đọc bài báo về các vụ nạo thai ở những thiếu nữ và rồi ban đêm ông đã nằm mơ thấy chuyện ấy. Hai vợ chồng ông thật khác nhau biết chừng nào !

.2.

Singô dẫn Phuxacô và con bé Xatôcô đi xem đám rước lễ.

Khi ba người đang đi trên đường phố chính dẫn đến chỗ tượng Phật thì Singô bỗng để ý đến một cây sơn trà lùn ở trước cửa một kiốt bán thuốc lá. Ông ghé lại mua thuốc

và ngắm cây hoa. Những cánh hoa kép hơi quân trông rất đẹp.

Người chủ quán giảng giải cho Singô rằng giống cây cảnh hoa kép không phải là sự lạ và ông ta có trồng được một cây sơn trà duy nhất có hoa đơn bình thường. Sau đó, ông ta dẫn mấy ông Singô vào mảnh vườn phía sau kiốt. Cây sơn trà cảnh tí hon đã khá lâu năm có vòm lá xum xuê trông rất gọi cảm.

- Tôi phải ngắt bớt nụ hoa đi ! – Chủ nhân giải thích – Vì nếu không thì cây sẽ kiệt sức.

Sau đó ông ta giảng giải về cách trồng cây cảnh và về tình hình chơi cây cảnh ở Kamakura.

- Rất cảm ơn ông. – Singô nói khi chia tay – Tôi ghen với ông đấy !

- Tôi chưa tạo được những kiệt tác đâu, thưa ngài. Trong vườn tôi chỉ có cây sơn trà này là quý hơn cả. Khi ta chăm cây hoa đó, ta cảm thấy có trách nhiệm nặng nề để giữ cho nó không bị khô hay xổ đáng. Đại loại là việc này cũng như một thứ thuốc chống bệnh lười nhác ấy...

- Phuxacô, con có nhớ cái dạo bỏ trốn về quê năm ngoái không ? – Singô hỏi khi cha con ông tiếp tục đi trên đường phố.

- Con có bỏ trốn đâu ! – Phuxacô cãi lại.

- Trong ngôi nhà cũ ở đó có còn cây cảnh nữa không ?

- Con không để ý.

- Vậy là con không để ý hả ... Dễ đã bốn mươi năm trôi qua rồi đấy ! Hồi ấy ông cụ đã trồng những cây cảnh đó. Ông ngoại con ấy. Mà mẹ con thì cũng hơi vụng một

chút nên ông cụ toàn phải bảo bác con giúp. Bác con thì thật là đẹp ! Con sẽ không tin mẹ và bác là hai chị em nữa cơ. Ngay giờ đây ta vẫn còn thấy rõ bác ấy mặc kimono đen và mái tóc xõa xuống trán, như đang ở trước mắt vậy... Sáng sáng bác ấy dậy từ lúc trời còn chưa tỏ để dọn tuyết trên các dãy chậu hoa. Ở Sinanô trời rất lạnh và miệng bác ấy thở ra hơi trắng...

Thứ hơi trắng ấy từng phảng phất mùi hương tươi mát của trinh nữ.

Phuxacô thuộc một thế hệ khác, những mẫu chuyện của ông bố không làm chị thấy xao xuyến và Singô đắm chìm vào trong những kỷ niệm của riêng mình.

- Cây sơn trà vừa rồi dễ đến ba mươi tuổi. - Singô lầm bầm.

Quả tình ông thấy cây hoa ấy đã lâu năm. Phải cần bao nhiêu thời gian để cho một cây cảnh tí xiu có được một vòm lá trông mạnh mẽ và hùng vĩ đến như vậy ?

.3.

Khi ba ông con đến gần ngôi chùa, đoàn rước lễ của các chú tiểu đã diễu trên con đường lát đá phiến hai bên trồng cây phía trước pho tượng Phật lớn. Các chú bé hẳn đã đi được một đoạn đường dài, một số chú hoàn toàn kiệt sức.

Phuxacô bế con lên tay để nó xem cho rõ. Cô bé Xatôcô nhìn chăm chú như bị thôi miên vào các tấm áo

thụng nhiều màu rực rỡ của các chú tiểu trong đám rước.

Singô từng nghe nói ở chùa này có một tảng đá, trên đó có khắc bài thơ của nữ sĩ Akicô Yôxanô. Mấy ông còn rời khỏi đám rước để đi tìm tảng đá.

- Đây rồi, quả thật là ở đây đề “Sakiamuni...” đây này ! – Singô nói.

Ông rất kinh ngạc khi thấy Phuxacô không biết bài thơ nổi tiếng đến như vậy.

Akicô Yôxanô đã viết ở đây :

“Kamakura rạng danh với tượng Quan âm Bồ tát và Phật Thích ca lộng lẫy tự ngàn xưa...”

- Chỉ có điều là ở đây không phải tượng Phật Thích ca mà là tượng Phật Adidà. – Singô giải thích – Sau này nhà thơ đã biết mình nhầm nên đã sửa lại bài thơ, song bản cũ đã quá nổi tiếng mất rồi cứ được lan truyền. Có lẽ việc thay chữ Phật Adidà vào đây sẽ làm câu thơ hồng mất vần điệu, nên tốt cuộc người ta vẫn tạc vào đây theo bản trước kia. Trên tảng đá này, ngay trước mắt chúng ta đã ghi tạc một sự sai lầm.

Cách đó một chút, ở một chỗ được quây rèm, người ta bán thứ trà lễ. Ở ngoài trời, dưới ánh nắng nước trà có một màu sắc lạ. Con bé Xatôcô kêu trà đắng và đòi uống nước.

- Con muốn uống nước ! Đòi mẹ, uống nước !... - Xatôcô kêu văng lên, mắt vẫn không rời các bé gái thuộc đội múa đang ngồi nghỉ trước mặt nó.

Các vũ nữ nhỏ tuổi mặc kimônô ngày hội nhiều màu rực rỡ với tay áo dài đến tận đất, mặt mũi trang điểm rất đậm. Phía sau lưng các em có mấy cây đào nở đầy hoa.

Những cánh hoa bị chìm đi bởi màu sắc rực rỡ của những tấm áo, trông có vẻ nhợt nhạt và không có sức sống.

- Con muốn kimônô-ô, mẹ ! Kimônô-ô – Xatôcô lại réo lên.

Phuxacô đứng dậy, nắm tay con và đưa nó ra ngoài, nhưng con bé vẫn ngoái nhìn chòng chọc vào những tấm áo và không ngừng kêu khóc.

- Ông ngoại đã hứa mua cho con Kimônô vào ngày lễ “Ba – năm – bảy”⁽¹⁴⁾ tới rồi đấy. – Phuxacô nói đầy vẻ khiêu khích – Khổ thân con bé cho đến giờ vẫn chưa được mặc kimônô ! Nó chỉ mới được mặc thử kimônô mùa hè chấp nối...

Khi đến một kiốt, Singô hỏi xin nước, Xatôcô uống liền một hơi hết hai cốc đầy.

Mấy ông con đã đi xa ngôi chùa và gần về đến nhà thì từ phía sau họ một bé gái mặc tấm kimônô nhiều màu sắc giống như của đội múa đi vượt lên. Cô bé đi cùng với mẹ. Singô bỗng chợt có cảm giác là có sự gì đó sắp xảy ra và ông nắm lấy vai Xatôcô, nhưng đã muộn.

- Kimônô-ô ! – Xatôcô hét lên và túm lấy ống tay áo của cô bé kia.

- Thả ra ! – Cô bé kêu lên, nhưng nó vấp phải tay áo và ngã xuống đường.

Singô kinh hoàng nhắm nghiền mắt lại.

Cô bé sẽ bị chiếc xe đang chạy tới cán chết, ông thoáng nghĩ. Ông nghe thấy mình tiếng mình thét lên và cảm thấy rằng rất nhiều người khác cũng kêu thét lên.

(14) tức là ngày 16 tháng 11, các trẻ lên ba, năm, bảy tuổi được mặc kimônô mới đến chùa lễ Phật.

Tiếng phanh xe hơi rít lên và chiếc xe đã đứng khựng lại kịp. Ba bốn người tách ra khỏi đám đông đang lặng đi vì sợ hãi và lao bổ đến chỗ cô bé. Cô bé bật dậy, túm lấy váy mẹ và lúc đó mới kêu thét lên lanh lảnh.

- Ôi, may quá, thoát rồi ! – Có tiếng ai đó nói – May là phanh xe tốt thật... Một chiếc xe đáng tiền.

- Nếu đó mà lại là thứ xe tòng tọc thì con bé đi đời rồi ! – Tiếng ai đó nói thêm.

* Xatôcô sợ chết khiếp. Mắt nó lộn ngược như thể lên cơn động kinh.

Phuxacô cúi lạy và xin lỗi người mẹ đứa trẻ. Chị hỏi han xem cô bé có bị đau không và áo có bị rách không. Người mẹ kia chỉ đứng lặng người và nhìn lơ đãng đi đâu đó. Cuối cùng cô bé cũng nín khóc. Mặt nó nhòe nhoẹt son phấn, nhưng đôi mắt tỏ sáng lóng lánh như thể vừa được rửa sạch.

Singô không nói một lời nào cho đến khi về tới nhà. Từ xa ông đã nghe tiếng đứa cháu nhỏ ở nhà khóc. Có cả tiếng Kikucô đang hát ru nó. Xatôcô òa lên khóc, có thể là vì nó nghe thấy em mình khóc hoặc là vì nó cảm thấy đã về đến chỗ an toàn.

Phuxacô vạch áo ra, đón lấy đứa nhỏ từ tay Kikucô và cho nó bú :

- Xem này, xem này, cả người tôi ướt đầm mồ hôi lạnh ! Nhìn đây, mồ hôi chảy thành dòng xuống khe ngực tôi này...

Singô ngoảnh mặt đi nhìn bức tranh của Rôcan⁽¹⁵⁾ treo trên tường. Bức “Bão tố ở trên trời” ấy Singô đã mua

(15) Rôcan (1758 – 1831) thi sĩ đồng thời là nhà tu hành Nhật.

được khi tác phẩm của Rôcan đang còn rẻ, song ông hơi ngờ rằng nó không phải là nguyên bản. Một người bạn đã bảo ông như vậy, còn bản thân ông không am hiểu mấy.

- Chúng tôi vừa đi xem hòn đá của Akicô. – Singô nói với con dâu – Bài thơ trên đó được tạc theo nét chữ của nhà thơ và mang tựa đề là “Sakiamuni”⁽¹⁶⁾.

- Thế à ?

.4.

Ăn tối xong Singô đi ra phố. Ông đi vòng qua một lượt các xưởng may kimônô và các cửa hàng đồ cũ.

Ông không tìm được món đồ thích hợp cho Xatôcô.

Ông thấy lòng mình nặng trĩu. Trong đầu ông lộn vờn những dự cảm u ám.

• Có thể nào một đứa bé gái nhỏ mà lại đòi tấm áo đẹp của một đứa bé khác một cách dữ dằn như thế được ? Có lẽ lòng ganh tị và tính tham lam ở Xatôcô được thể hiện mạnh hơn những trẻ khác cùng tuổi ? Dù thế nào thì đối với Singô hành vi mới rồi của nó trên đường phố cũng là hết sức điên rồ.

Không lẽ Yaxucô lại chỉ may áo cho cháu bằng vải cắt ra từ những tấm kimônô cũ của mình? Biết đâu Phuxacô chẳng nói điêu ngoa ? Những lời nói của chị chàng khá là nanh nọc. Mà Phuxacô muốn ông mua kimônô hay là váy đầm cho cháu nhỉ ?

“Ta quên rồi!”, Singô lẩm bẩm.

(16) Sakiamuni : Thích ca mâu ni, một trong hai tên gọi của Phật tổ Như Lai

Ông bỗng nghĩ là nếu hai vợ chồng ông quan tâm nhiều hơn đến con gái mình thì nó đã không xấu tính như vậy và hẳn là nó sẽ làm vui lòng ông bà với một đứa cháu dễ thương. Cảm giác có lỗi ấy làm Singô thấy chân nặng như chì.

"Tôi đã biết mọi cái thế nào trước khi tôi được sinh ra, vì thế tôi không được may mắn có cha mẹ để mà yêu quý. Tôi không có cha mẹ, vì thế tôi không có cả con để nó yêu quý tôi".

Đó là những lời trong một vở Nô. Có điều những lời ấy chẳng giúp ông được gì.

"Đức Phật trước đã ra đi, còn đức Phật mới vẫn chưa tới. Tôi được sinh ra trong giấc mơ, tôi biết coi cái gì là thực bây giờ ? Tôi đã may mắn được hóa kiếp thành người, điều mà vốn khó lắm thay !". Phải chăng sự hèn học và hung hăng mà Xatôcô thể hiện khi xông vào đứa trẻ mặc áo đẹp nọ là được di truyền từ người mẹ ? Hay là từ người cha ? Nếu là từ người mẹ thì khi đó Phuxacô đã được thừa hưởng nó từ ai ? Từ ông, hay từ Yaxucô ?

Nếu trước đây ông lấy người chị của Yaxucô, hẳn là sẽ không có những đứa con như Phuxacô hay đứa cháu như Xatôcô. Kể cũng thật bất ngờ, song Singô bỗng nhiên cảm thấy một nỗi khát vọng không sao kiềm chế nổi về một người đàn bà đã khuất bóng từ lâu, đến độ ông muốn được lao vào trong cánh tay người ấy.

Khi ông về đến nhà, Phuxacô đã ôm con ngủ. Ông không nói với vợ và con đâu là ông vừa đi tìm mua kimono cho cháu. Phuxacô hình như cũng không kể gì về chuyện xảy ra.

Singô đi về phòng mình. Lát sau Kikucô đem than bỏ vào hỏa lò cho ông.

- Ngồi xuống đây với ba một lúc đi con ! – Singô đề nghị.

- Đợi con một chút nhé ! – Kikucô đáp và biến đi để trở lại với một cái khay trên có một bình trà và mấy bông hoa.

- Hoa gì đấy ? – Singô hỏi và cầm một bông lên – trông như hoa chuông thì phải.

- Người ta bảo con là hoa huệ đen đấy ba ạ.

- Hoa huệ đen ư ?

- Vâng. Cô bạn mà con học trà đạo cho con đấy. – Kikucô giải thích, đoạn lấy từ trong cái tủ giấu ra một bình cắm hoa nhỏ.

- Thì ra là huệ đen ! – Singô ngạc nhiên nói.

- Cô ấy kể với con là vào buổi lễ tưởng niệm ngày mất của Rikyu⁽¹⁷⁾ được tổ chức ở nhà bảo tàng, người giáo viên của trường Ensu có cắm một kiêu hoa gồm hai thứ huệ đen và trà trắng trong một cái bình bằng đồng thau cổ thất. Sự kết hợp ấy mới tài tình đến kinh ngạc !

- Cha – cha ! ...

Singô thán phục ngắm nhìn những bông hoa huệ.

- Hôm làm lễ kỷ niệm, cô bạn con kể tuyết rơi đến hai mươi phân ấy. – Kikucô nói tiếp – Lúc đó là tiết lập xuân, là lúc mà hoa huệ đen trông đẹp hơn cả. Chúng mọc ở tận trong núi kia, trên cao lắm !

- Màu của nó giống màu hắc sơn trà, phải không ?

- Vâng. – Kikucô đập và cho nước vào bình – Cô

(17) Rikyu (1522 – 1591) bậc thầy về nghệ thuật trà đạo và cắm hoa Nhật Bản.

bạn còn kể với con là năm nay có trình diễn những bài thơ làm trước khi chết của Rikyu và cả thanh kiếm mà ông đã dùng để tự sát.

- Úi chà ! Con vừa bảo cô bạn con là gì ấy nhỉ ?
Giáo viên dạy trà đạo phải không ?

- Vâng ạ. Cô ấy góa chồng trong chiến tranh... Hồi trước cô ấy học hành chăm chỉ lắm nên bây giờ cũng có ích.

- Hoa huệ nhỏ hơn hoa chuông hay sao ấy nhỉ ?

- Dạ, chắc vậy.

- Lúc đầu thì tưởng là nó màu đen, nhưng thực ra là màu tím thẫm có pha sắc đỏ thẫm rất đặc biệt. để mai ban ngày ta xem kỹ lại đã...

- Ô, đưa ra ánh nắng thì nó sẽ mất màu thực của mình đi và thành ra màu tím gần như trong suốt có lẫn sắc đỏ đấy ba ạ.

Kikucô đặt bình hoa lên chiếc bàn con.

- Mấy chiếc mặt nạ cũng ở trong ngăn tủ mà lúc này con lấy lọ hoa đấy. – Singô nói – Đưa giùm chúng ra đây cho ba !

Ông nhặt chiếc “Đjidô” lên.

- Cái này là một tư tưởng tốt đẹp. Nó là biểu tượng của tuổi xuân vĩnh viễn đấy. Ta đã nói điều đó với con chưa nhỉ ?

- Chưa ạ.

- Con có nhớ Tanizaki, cô gái trước đây làm ở chỗ ba không ? Ba từng bắt cô ta đem chiếc mặt nạ này. Và thật kỳ lạ, là cô ấy lại trở nên hết sức hấp dẫn, khiến ba phải sống sờ.

Kikucô đeo chiếc mặt nạ vào.

- Buộc dây ở phía đằng sau phải không ạ ? – Cô hỏi.

Singô nhớ lại hôm mang mặt nạ về nhà, ông đã suốt hôn lên đôi môi đỏ thắm của chiếc “Đjidô”.

“Sống trong bụng bít chưa phải là đáng sợ, nếu hoa vẫn nở trong trái tim người...”

Và đó cũng là lời trong một vở Nô.

Singô thấy không đủ sức để nhìn Kikucô đang quay đi quay lại cái biểu tượng làm choáng váng đầu óc của tuổi xuân vĩnh cửu ấy.

Chiếc mặt nạ che gần hết cảm Kikucô và từ chỗ cảm lộ ra hai hàng nước mắt chảy dài xuống cổ cô. Những giọt lệ cứ nhỏ xuống, nhỏ xuống...

- Kikucô, hãy nói cho ta biết có phải hôm nay con gặp cô bạn của mình là để hỏi ý kiến về việc con định dạy trà đạo nếu con phải chia ly với Suychi, đúng không ? – Singô nói.

Chiếc mặt nạ gật gật.

- Nếu chúng con có phải chia tay, con vẫn muốn được ở lại đây với ba. Và con sẽ dạy học ở đây.

Những lời ấy phát ra từ dưới chiếc mặt nạ, nhưng rất rõ ràng.

Có tiếng con bé Xatôcô khóc. Từ phía vườn vắng lại tiếng chó sủa.

Trong cả tiếng khóc của đứa trẻ lẫn tiếng sủa của chó, Singô cảm thấy có điểm dừng. Còn Kikucô thì hình như đang lắng nghe xem có phải Suychi kẻ đã bỏ nhà đến chỗ tình nhân ngay cả ngày hôm nay, một ngày chủ nhật đang về đến không ?

Chương X

NHÀ CỦA CHIM Ó

.1.

Sáu mùa đông lẫn mùa hè, cứ đúng sáu giờ tiếng chuông của ngôi đền sau nhà lại vang lên. Mỗi khi nghe thấy nó, Singô lại tự bảo là mình đã tỉnh giấc sớm quá.

Sáu giờ vào mùa đông quả là quá sớm, song ít có khi nào đã thức dậy rồi mà Singô lại yên trí nằm thêm được nữa, khi ấy ông thường ra mở thùng thư để lấy báo.

Kể từ khi nhà không còn người giúp việc, sáng ra Kikucô phải làm hết việc nhà.

- Ba đã dậy đấy à ? Thật là sớm quá!... - Cô vẫn thường nói với Singô như vậy mỗi sáng. Còn ông thì lâu lâu về có lỗi :

- Ờ, ba sẽ nằm thêm một lúc nữa.

- Vâng, thế là tốt nhất đấy, vì con vẫn chưa chuẩn bị xong nước nóng...

Cứ nghe thấy tiếng cô mỗi sớm ngủ dậy là tâm hồn ông lại ấm áp lên vì cảm nhận thấy sự có mặt của con người.

Đã là giữa tháng Năm, một buổi sáng khi thức giấc Singô nghe thấy tiếng chim ó kêu

- Nó lại đến đây rồi ! Ông lẩm bẩm và lắng tai nghe.

Hình như con chim lượn vài vòng trên mái nhà rồi bay về phía biển.

Singô trở dậy, rửa mặt đánh răng rồi ra cửa dõ nhìn lên bầu trời. Con chim đã khuất dạng, tiếng kêu của nó như một giọng trẻ con thánh thót đã xuyên qua không trung và tan vào trong cái lồng úp của bầu trời.

- Kikucô, con có nghe thấy tiếng chim ó của chúng ta kêu không ? – Singô gọi về phía bếp, nơi Kikucô đang dỡ món cơm nóng bốc khói nghi ngút vào một cái tô lớn bằng gỗ.

- Không ạ. Con mãi nghĩ quá nên chẳng nghe thấy gì hết. – Kikucô trả lời.

- Nó lại về với chúng ta đấy.

- Ôi, hay quá !

- Một khi con ó đã về đây, thì lũ chim sâu cũng bay về đấy.

- Vâng, cả quạ nữa.

- Qua ấy ư ? – Singô hỏi lại và bật cười vì cái ý nghĩ rằng một khi đã nhận chim ó là “của nhà ông” thì lũ quạ cũng là “của nhà ông” luôn. – Thì ra nhà của chúng ta không chỉ là chỗ ở của người, mà còn là của chim chóc.

- Sắp tới còn có cả rắn và muỗi nữa đấy ạ.

- Ối chà, nào thôi đi ! Nhà ta làm gì có rận với muỗi!
Hơn nữa những giống ấy không hoạt động vào mùa đông.

Kikucô nhìn bố chồng và mỉm cười hỏi :

- Dịp này cả con rận cũng sẽ bò ra, phải không ạ ?

- Cái con rận bự đã làm con hết hồn ấy hả ?

- Vâng.

-Ồ, nó là chủ nhân ở nơi đây.

Có một lần – đó là vào mùa hè năm ngoái – khi đi chợ về Kikucô trông thấy ở trước cửa bếp phía ra vườn một con rận ráo to tướng ... Cô lao vọt vào nhà, người run bắn lên vì sợ. Nghe tiếng hét của cô, con Têru chạy xô đến sửa như điên, đầu cúi thấp sẵn sàng ngoạm con rận. Nó định lao tới mấy lần nhưng rồi đều chùn lại. Con rận ngóc đầu lên, phóng cái lưỡi đỏ ra rồi không thèm nhìn con chó, nó trườn đi dọc theo ngưỡng cửa bếp ra vườn. Theo lời của Kikucô thì con rận ấy dài gấp đôi ngưỡng cửa, nghĩa là khoảng hai mét và to hơn cổ tay cô.

Trước sự hoảng sợ của Kikucô, bà Yaxucô giảng giải tỉnh như không :

- Nó là chủ nhân của chốn này và đã sống ở đây từ rất lâu trước khi con về làm dâu ở trong nhà kia.

- Nếu lúc ấy con Têru cắn nó thì chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ ?

- Chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Têru sẽ thua thôi. Con rận ráo mà quần lấy nó thì ... Có điều con chó cũng biết cái gì sẽ giáng xuống đầu nó và vì thế nó chỉ sửa thôi.

Song Kikucô thì sợ chết khiếp và rất lâu sau cô không dám bén mảng đến trước cửa bếp và chỉ ra vào qua cửa chính. Cái ý nghĩ rằng có một giống vật ngoằn ngoèo

to lớn như vậy ẩn náu đâu đó trên trần hoặc dưới sàn nhà làm cô ăn ngủ không yên.

Hắn là con rắn ráo ấy sống ở trên đời và hiếm khi thấy nó xuất hiện ở trong vườn.

Khu vực phía sau nhà không phải của gia đình Ôgata. Chính Singô cũng không hiểu nó thuộc quyền sở hữu của ai nữa. Một triển đốc gỗ ghề từ chân đồi kéo dài đến mảnh vườn. Đối với các giống vật thì mảnh vườn là một phần kéo dài tự nhiên của triển đốc và các giống cây cỏ trên đồi mọc lan cả xuống vườn.

- Đó, nó đã trở lại rồi ! – Singô lẩm bẩm rồi lắng nghe và kêu lên mừng rỡ – Kikucô con ó đang về đấy !

- Vâng, bây giờ thì con nghe thấy rồi ! – Kikucô đáp và ngược nhìn lên.

Những tiếng kêu xao xác của con chim ngân vang trong không trung.

- Chắc nó đã tìm được mồi và trở về tổ đấy. – Kikucô nói.

- Hay là ta để cá cho nó ăn nhỉ ?

- Chó sẽ ngửi thấy và ăn mất liền thôi ạ.

- Nhưng ta để lên cao chứ !

Kể cả năm ngoái và năm kia cũng vậy, mỗi khi Singô thức dậy mà nghe thấy tiếng ó kêu là tìm ông trần đây một tình cảm triu mến. Có vẻ là những thành viên khác trong nhà cũng có một tình cảm tương tự. Dù là thế nào đi nữa thì tất cả đều gọi con chim là “chim của chúng ta”.

Có điều là Singô không biết chắc chỉ có một con chim hay là một đôi. Ông có cảm giác là trước đây nhiều năm, ông đã từng thấy một cặp ó lượn trên đầu nhà mình.

Singô cũng không tin là năm nào ông cũng nghe tiếng của cùng một con ó ấy cả. Biết đâu các thế hệ chim chẳng nối tiếp nhau ? Chẳng có gì lạ nếu những chim già chết đi và giờ đây con cái của chúng đang kêu vang phía trên ngôi nhà.

Ông đặc biệt thích thú với cái ý nghĩ rằng những con chim cũ năm ngoái đã chết và mọi người trong nhà không biết chuyện đó, khi mắt nhắm mắt mở thức dậy nghe thấy tiếng ó kêu thì lại cứ nghĩ rằng đó là con chim ó "của họ".

Ở Kamukura có rất nhiều đôi, vì thế thật khó mà giải thích được vì sao chim ó lại chọn đúng quả đồi nhà Singô.

"Tôi đã gặp được cái khó gặp đến như vậy, tôi đã nghe được cái khó nghe đến như vậy". Có thể là ở đây sự việc cũng như thế trong chuyện con chim ó.

Một khi con chim đã chọn nhà của họ để làm tổ, thì đối với họ giọng hát của nó là hay nhất.

.2.

Trong nhà chỉ có Singô và Kikucô dậy sớm nên sáng nào hai ông con cũng trò chuyện với nhau được một lúc, còn với Suychi thì Singô chỉ có dịp nói chuyện những khi họ ngẫu nhiên cùng đi một chuyến tàu.

Mỗi khi tàu chạy qua chiếc cầu sắt và ở phía xa hiện lên cánh rừng nhô Ikêgami, Singô lại thảm bảo : "À, ta

đã gần đến rồi". Ông đã có thói quen ngắm cảnh khu rừng từ trên con tàu đi Tôkyô.

Chính vì thế mà Singô không hiểu nổi vì sao đã nhiều năm qua lại nơi này mà mãi đến gần đây ông mới phát hiện ra hai cây thông ấy. Chúng cao vượt hẳn những cây khác. Ngọn của cây này hướng về phía cây kia, đường như muốn chạm hẳn vào nhau, còn cành của chúng len lẩn như thể sẵn sàng ôm lấy nhau. Đó là hai cây thông cao nhất của cánh rừng và lẽ ra Singô phải để ý đến chúng từ trước. Giờ đây thì chúng thu hút toàn bộ sự chú ý của ông.

Sáng nay cảnh vật rừng mờ mịt qua màn mưa xối xả.

- Suyichi ! – Singô quay sang hỏi con trai – Kikucô nó làm sao vậy ?

- Đâu có sao ạ ! – Suyichi đáp, mặt vẫn cắm vào tờ báo.

- Có chuyện gì vậy ? – Singô hỏi lại ôn tồn.

- Thấy cô ấy kêu là bị đau đầu.

- Thế hả ? Vậy mà mẹ anh cho tôi được biết là hôm qua nó đi Tôkyô. Mãi đến xẩm tối nó mới về và đi nằm ngay. Trông nó khác lắm nên mẹ anh lo là có chuyện gì xảy ra với nó ở Tôkyô. Tối qua nó bỏ cả ăn và khi anh về đến nhà lúc chín giờ thì nó òa lên khóc, phải không ? Tuy nó cố giấu, nhưng tôi với mẹ anh vẫn nghe thấy.

- Vài ngày nữa vợ con sẽ khỏi thôi ạ. Chẳng có gì nghiêm trọng đâu.

- Chắc không ? Nếu chỉ vì đau đầu thì hẳn Kikucô đã không khóc nghe đến não lòng như vậy. Mà sáng nay hình như nó cũng khóc đấy.

- Vâng.

- Chị anh giận vì khi mang đồ ăn sáng vào cho Kikucô thì nó lại ngoảnh mặt đi. Vì thế nên tôi mới hỏi anh, thực sự chuyện gì đã xảy ra ?

- Hình như tất cả những ai sống trong nhà này đều chú ý đến Kikucô thì phải ! – Suyichi đáp lại và liếc nhìn cha mình – Nói cho cùng thì cô ấy cũng có khi đau ốm chứ, phải không ạ ?

- Hừ, thế căn bệnh của nó tên là gì vậy ? – Singô giận dữ căn vặn.

- Nao thai, - Suyichi rít lên qua kẽ răng.

Singô giật mình và nhìn chăm chăm vào hàng ghế trước mặt. Ở đó có hai người lính Mỹ đang ngồi. Sau đó ông lại tiếp tục cuộc nói chuyện với con trai, trong lòng tin chắc rằng những người Mỹ kia không hiểu một tiếng Nhật nào cả.

- Nó đã đi đến chỗ bác sĩ à ? – Singô hạ giọng hỏi.

- Vâng. – Suyichi đáp và gập tờ báo lại.

- Và lại trở về ngay trong ngày ư ?

- Vâng.

- Tại sao ? Ý anh như vậy hả ?

- Không ạ, tự cô ấy đã quyết định như vậy. Cô ấy không cho ai nói vào một lời nào.

- Kikucô ấy hả ? Anh nói láo !

- Con nói thật mà.

- Nhưng vì sao mới được chứ ? Điều gì đã khiến vợ anh làm như vậy ?

Suychi im lặng.

- Anh không nghĩ là lỗi của anh sao ?

- Có thể. Nhưng cô ấy đã tuyên bố là ngay thời điểm này cô ấy sẽ không để dù bất cứ lẽ gì.

- Anh đã có thể ngăn nó, nếu anh muốn.

- Lần này thì chưa chắc.

- “Lần này” là nghĩa thế nào ?

- Ba thừa hiểu là thế nào rồi. Nói vắn tắt thì Kikucô không muốn có con trong khi con đang... ở trong tình trạng thế này.

- Trong khi anh còn chưa cắt đứt với cô ả kia chứ gì?

- Vâng, đúng thế.

- Cái “Vâng, đúng thế” ấy là nghĩa lý thế nào hả ?

Singô nói mà cảm thấy giận dữ đến nghẹt thở :

- Đối với Kikucô điều đó ngang bằng với tự sát, mà cô có hiểu không ? Nó đã hủy hoại bản thân mình, chứ không phải là thể hiện một sự cố chấp ngu ngốc nào hết !

Suychi chột dạ vì những lời nói gay gắt của ông bố.

- Mà cô đã giết chết tinh thần của nó và nói theo nghĩa nào đó thì với nó thế là hết.

- Có điều tinh thần của cô ấy, nếu ba muốn biết, thì vẫn còn mạnh mẽ đấy.

- Thì chẳng lẽ nó không phải là đàn bà ? Là vợ của mà ? Nếu mà thể hiện lấy một chút dịu dàng, quan tâm, Kikucô hẳn đã vui mừng sinh con, mà cô chưa rõ hay sao ? Nó sẽ không thèm để tâm đến việc mà cô có nhân tình nữa kia ?

- Vấn đề là ở chỗ cô ấy lại quan tâm cơ chứ !

- Kikucô biết rất rõ là mẹ anh mong chờ có cháu nội. Và chính vì thế mà nó cảm thấy có lỗi vì mãi vẫn chưa có con. Vậy mà nó đã bỏ đi đứa bé mà nó thành tâm mong đợi và đó cũng chỉ vì anh đã chà đạp tâm hồn nó.

- Nhưng đâu có phải hoàn toàn như vậy ạ ... Chúng quy cũng chỉ tại cô ấy quá xét nét chấp nhặt mà thôi.

- Chấp nhặt ấy ư ?

- Cô ấy bảo là sẽ lấy làm khó chịu phải sinh con trong một tình cảnh như vậy...

- Hừm...

Chuyện đó thì đã là vấn đề riêng của vợ chồng họ rồi và Singô bắt đầu thấy không chắc là Suyichi có xúc phạm vợ và làm cho cô ta ghê tởm đến mức ấy nữa hay không. Tuy nhiên ông vẫn tuyên bố :

- Tôi không thể tin được điều đó. Dù là vợ anh có nói gì và làm gì, thì đó cũng không phải là Kikucô thực nữa. Còn người chồng một khi đã đi đến chỗ thối nát là vợ mình chấp nhặt hay quỷ quái gì đấy thì điều đó cũng chỉ chứng minh rằng anh ta hầu như không yêu vợ. Có người chồng bình thường nào mà lại đi xem trọng những sự làm mình làm mẩy của vợ mình cơ chứ ? – Nói đến đây Singô thấy không còn vững tin như trước – Tôi cũng không hiểu mẹ anh sẽ nói gì nếu biết được là vừa để mất một đứa cháu nội nữa đấy...

- Ô, ít ra mẹ con cũng yên tâm là Kikucô có thể sinh nở được.

- Cái gì ? Anh có thể đảm bảo được là giờ đây nó vẫn còn giữ được khả năng ấy hả ?

- Đảm bảo chứ ạ, tất nhiên.

- Chỉ những kẻ không biết sợ Trời Phật và không có lấy một chút tình yêu đối với mọi người mới có thể ăn nói như vậy !

- Nói thế kể cũng hơi quá, nhưng mà thôi... Thực ra mọi cái đơn giản hơn rất nhiều.

- Ngược lại, chẳng đơn giản một chút nào hết. Hãy thử nghĩ và sẽ hiểu ! Nếu đơn giản đến như thế thì Kikucô đã không đau khổ.

- Thì chính con, nếu đặt ra câu hỏi, con cũng muốn có con. Nhưng con không chắc là trong tình trạng thế này lại có thể sinh ra được một đứa con bình thường.

- Tôi không biết tình trạng của anh thế nào, song tình trạng của Kikucô thì chẳng làm sao cả. Chỉ có anh là lúc nào cũng ở trong tình trạng tồi tệ mà thôi ! Kikucô là một con người khác thế. Anh không may mắn nghĩ đến việc tránh cho phải ghen tuông và vì thế nó mới bỏ đứa con đi đó. Và chắc là cũng không chỉ có thế thôi đâu !

Suyichi sững sờ nhìn cha.

- Mày cứ thử từ chỗ cái con nhân tình của mày bỏ về mà say khướt như một con lợn rồi gác đôi giấy bẩn thủ lên cho Kikucô nó cửi một lần nữa...!

.3.

Trong ngày hôm đó Singô có việc phải ghé vào nhà băng và mời người bạn là viên chức ở đấy đi ăn trưa. Họ ngồi với nhau ở nhà hàng cho đến hai rưỡi chiều. Sau

đó, Singô gọi điện cho hăng và về thẳng nhà.

Kikucô đang ngồi ở ngoài hiên với đứa cháu nhỏ trong lòng. Nhìn thấy Singô, cô tỏ vẻ ngạc nhiên và định đứng dậy.

- Cứ ngồi yên, ngồi yên ! – Singô nói – Sao con không nằm nghỉ ? Chẳng phải là con nằm thì sẽ tốt hơn sao?

- Vâng. Con định cho cháu bé hóng gió một chút thôi...

- Thế Phuxacô đâu ?

- Chị ấy đến bưu điện cùng với Xatôcô ạ.

- Nó có việc gì ở đấy đâu nhỉ ? Bỏ con bé ở nhà mà đi được...

- Nào đợi mợ một chút nghe con ! – Kikucô nói với đứa bé – Bây giờ mình sẽ mang quần áo lại cho ông ngoại thay nhé.

- Không cần. Con cứ lo cho nó đi. – Singô bảo cô.

Kikucô ngược nhìn ông với khuôn mặt tươi cười. Giữa đôi môi của cô hiện lên hàm răng đều sít. Cô đặt đứa bé xuống sàn để thay đồ lót cho nó. Con bé co ngay hai chân lên và đưa tay nắm. Nó cử động chân thành thạo hơn là tay.

Trên trời có một máy bay Mỹ bay ngang qua. Giật mình vì tiếng gầm, đứa bé nhìn chăm chăm lên quả núi sau nhà. Không nhìn thấy chiếc máy bay đâu, nhưng cái bóng khổng lồ của nó lướt nhanh trên sườn núi. Có thể đứa bé cũng nhìn thấy cái bóng. Trong đôi mắt thơ ngây của nó ánh lên nỗi ngạc nhiên làm Singô giật mình.

- Nó còn chưa có khái niệm thế nào là những trận

ném bom đầu. Hiện giờ đã có nhiều trẻ sinh ra sau chiến tranh. – Singô nói và nhìn vào mắt đứa cháu. Ánh ngạc nhiên trong đó đã tắt – Chà, giá mà ta chụp được ảnh đôi mắt của nó nhỉ ! Mà lại có in hình chiếc máy bay trong đó! Còn bức ảnh thứ hai sẽ là...

Một đứa bé, thân thể tan nát vì bom đạn, ông định nói như vậy. Chút xíu nữa ông đã buột ra, song ông dừng lại kịp vì nhớ ra là hôm qua Kikucô vừa phá thai. Thực ra thì trên trái đất có biết bao đứa trẻ giống như ở trong bức ảnh thứ hai ấy.

Kikucô tay bế cháu, tay cầm mớ tã lót đi vào nhà tắm. Singô vào trong bếp. Liền sau đó bà Yaxucô xuất hiện.

- Hôm nay ông về sớm chưa ! – Bà ngạc nhiên thốt lên.

- Thế còn bà nãy giờ ở đâu ?

- Tôi gọi đầu. Trời mới hửng lên sau cơn mưa, thế là đầu tôi ngứa quá nên...

- Kikucô nó không nằm nghỉ à ? – Singô hỏi khẽ.

- Thì nó mới dậy đấy, nhưng mà... trông nó xanh mét ông nhỉ ?

- Thế là mẹ con bà đẩy ngay cho nó con bé con đấy hả?

- Lúc đầu con bé ngủ và Phuxacô bế nó vào giường nhờ Kikucô trông giùm...

- Lẽ ra bà phải coi cháu.

- Thì phải rồi, nhưng tôi đã nói là con bé nó ngủ mà lại. Lúc nó dậy khóc thì tôi lại đang gọi đầu. – Yaxucô phân bua và đem kimônô lại cho chồng.

Thấy Kikucô từ nhà tắm đi ra, Singô gọi :

- Kikucô, đem con bé lại đây nào !

Đứa bé được Kikucô dắt đi khi đến chỗ bà ngoại thì ôm lấy bà. Yaxucô bỏ bộ âu phục đang chải dở của chồng xuống và đón lấy cháu. Kikucô đem bộ đồ của Singô cất vào tủ quần áo và cô chậm chạp đóng cửa tủ lại với vẻ mặt dăm chiêu. Có thể cô đã nhìn thấy mình trong tấm gương gắn trong thành tủ.

- Kikucô, con nên nằm đi ! – Singô khuyên.

- Vâng ạ. – Kikucô đáp và vai cô run lên rồi cứ quay lưng về phía cha mẹ chồng như thể cô lặng lẽ đi về phòng mình.

- Ông không thấy nó khác sao ? – Bà Yaxucô hơi nhú mày hỏi chồng.

Singô không đáp.

- Nó không được khỏe, nhưng chẳng nói là bị làm sao. Nó không chịu nằm, trong khi đi thì không vững nữa ! Tôi sợ là nó sẽ quỵ mất thôi ! – Yaxucô nói tiếp.

- Ừ, thì...

- Ông phải làm cái gì đó đối với chuyện của Suychi!
Singô gật đầu.

- Sao ông không nói chuyện thành thực với Kikucô đi ? Tôi có thể đưa cháu đi chơi để cho hai bố con nói chuyện. À, bà cháu tôi đi đón mẹ nó, nhân tiện xem có gì mua cho bữa tối luôn thể. Ôi, mà Phuxacô nó cũng trở trối một mình...

Yaxucô ôm đứa bé đứng dậy. Singô hỏi :

- Có việc gì mà Phuxacô phải đến bưu điện thế nhỉ?

Bà vợ giật mình quay lại.

- Tôi cũng lấy làm lạ... Có thể nó đi gởi thư cho Aikhara. Đã nửa năm nay chúng nó không sống với nhau rồi...

- Nếu chỉ để bỏ thư thì đâu có cần phải đi đến đó ?
Thùng thư cách nhà có hai bước chân mà !

- Có thể nó nghĩ rằng ở chỗ bưu cục thì đảm bảo hơn chăng ? Chắc là khi nhớ đến Aikhara, nó không ngồi yên một chỗ được...

Singô mỉm cười cay đắng. Trong những lời của vợ ông có một chút lạc quan. Phải chăng sự lạc quan đã bắt rễ sâu trong tiềm thức của những người phụ nữ đã gìn giữ được gia đình cho tới lúc lớn tuổi ?

Singô lấy tập báo của vợ và lật giở đại khái. Bất đồ một đầu đề thú vị đập vào mắt ông : “Đóa hoa sen hai nghìn năm nở”.

“Vào mùa xuân năm ngoái khi khai quật một di tích bên bờ con sông Camigava ở thành phố Chiba người ta đã tìm thấy ba hạt giống hoa sen ở trong một chiếc thuyền nằm sâu trong lòng đất. Việc khảo cứu cho phép giả định rằng những hạt giống ấy là từ 2.000 năm về trước. Một giáo sư về thực vật học, chuyên gia về các loài sen, đã thành công trong việc cho các hạt giống ấy nảy mầm mà sau đó ông đã cho trồng lại ba nơi khác nhau, trong đó có một mầm được trồng ở nhà của một người làm rượu ở Hatakemachi một thành viên trong cuộc khai quật. Ông này đã thả mầm sen vào trong một cốc nước và cây hoa sen của ông đã ra hoa trước nhất. Được tin, vị giáo sư đã lập tức đến nơi và sung sướng vuốt ve bông hoa rồi nhắc đi nhắc lại : Nó đã nở, nó đã nở !”.

Dưới bài báo có đăng tám ảnh của vị giáo sư – một người lưỡng tuổi đeo kính cổ mái tóc bạc. Ông ta đang đỡ lấy cuống đóa hoa sen.

Singô ngắm bức ảnh một lát, rồi cầm tờ báo và đi gặp Kikucô.

Cô đang ở trong phòng của vợ chồng cô. Trên chiếc bàn thấp – một đồ vật trong số của hồi môn của Kikucô – có một xấp giấy trắng. Hẳn là cô định viết thư cho ai đó.

- Con thấy trong người thế nào ? – Singô hỏi và ngồi xuống cạnh bên – Lẽ ra con không được dậy và đi khắp nhà thế đâu.

Kikucô mở mắt nhìn ông và định ngồi dậy, song ông đã ngăn lại :

- Con đã đọc bài báo nói về bông hoa sen nở sau hai ngàn năm chưa ?

- Rồi ạ.

- Vậy là con đọc rồi hả ? – Singô lầm bầm – Giá mà con thổ lộ với chúng ta, thì đâu xảy ra như vậy... Lẽ ra con không nên trở về ngay hôm đó.

Kikucô lặng đi vì bất ngờ.

- Tháng trước, khi ta nói chuyện với con về việc con cái ấy, con đã biết chưa ?

Kikucô lắc đầu.

- Hừm... Suyichi thì khẳng định là con làm như vậy vì quá chấp nhặt. – Singô bắt đầu nói nhưng thấy mắt Kikucô đầy lệ nên ông lảng đi – Thế con có phải đi khám bệnh lại không ?

- Có ạ, ngày mai. Con sẽ ghé lại, vậy thôi...

Hôm sau, khi đi làm về Singô thấy vợ ông đang sốt ruột ngóng đợi ông.

- Kikucô đi về nhà cha mẹ đẻ rồi. – Bà Yaxucô nói
- Họ mới báo lại là nó ốm nằm ở bên ấy. Phuxacô nghe điện thoại, ông bà bên kia thanh minh là Kikucô ghé qua nhà và thấy người không được khỏe nên nằm nghỉ lại, ông bà bên ấy hỏi chúng ta có gì phản đối nếu Kikucô ở lại vài ngày không.

- Vậy là vài ngày hả ? – Singô trầm ngâm nói.

- Tôi đã bảo Phuxacô trả lời là mai sẽ cho Suychi sang bên ấy xem tình trạng Kikucô thế nào. Liệu có phải vì thế mà hôm nay nó đi Tôkyô không. Ông nghĩ thế nào ?

- Cũng chẳng chỉ vì một chuyện đó.

- Nói thật là tôi không còn hiểu đang có chuyện gì xảy ra nữa đấy !

Singô cởi áo vét, nhướn cổ lên và tháo cravat.

- Nó vừa mới phá thai xong. – Ông nói sau một lát.

- Cái gì-ì? – Phuxacô co thót người lại – Ông vừa bảo gì ? Mà nó không hề nói gì với chúng ta ư ? Không thể thế được ! Kikucô à ? Không, tôi không thể ... Đám trẻ ngày nay rồi sẽ làm tôi chết mất thôi !

- Nhưng mà mẹ thì cũng mù mờ quá. – Phuxacô lên tiếng và lại gần với đứa bé trong tay – Con thì con hiểu ngay lập tức.

- Do đâu mà cô biết được ? – Singô buộc miệng hỏi.

- Con không thể nói chuyện ấy với ba được, đại khái là có những chi tiết ở trong buồng vệ sinh và nói chung...

Singô sống người và không còn biết nói gì.

Chương XI

CÔNG VIÊN THỦ ĐÔ

.1.

- Bố kỳ quặc thế đấy, phải không mẹ ? – Phuxacô vừa hỏi vừa dọn bàn ăn âm ỉ – E ngại con gái ruột của mình, trong khi đó với con dâu thì không !

- Phuxacô, đừng có bắt đầu đi ! – Bà Yaxucô bảo.

- Vậy chứ không phải thế hay sao ? Nếu bố thấy canh rau như quá, thì sao bố không bảo thằng con là “Con nấu như quá !”, hay là con phải nấu canh ở suối nước nóng đây ?

- Suối nào ?

- Thì suối nước nóng sôi sùng sục ấy. Có phải là người ta vẫn luộc trứng và hấp bánh ở các suối nước nóng như vậy không ? Con nhớ đã có lần mẹ cho con ăn một quả trứng luộc như vậy – lòng trắng thì cứng ngắt, lòng đỏ lại mềm toét. Mẹ còn bảo món đó là đặc sản của một nhà hàng ở Kiôtô...

Bà Yaxucô mỉm cười, nhưng Phuxacô nói tiếp mà không hề cười :

- Nếu được ăn món canh rau nấu ở suối nước nóng, ở một nhiệt độ nhất định trong một thời gian nhất định thì bố sẽ khỏe mạnh như Pôpai⁽¹⁸⁾ ấy cho mà xem. Và chẳng cần đến sự chăm sóc của Kikucô.

Nói đoạn chị ta nhắc mâm chén đĩa lên và bỗng tuyên bố gay gắt :

- Còn con thì chán tất cả lắm rồi ! Khi bên bàn ăn thiếu mất cậu con trai đẹp mã và có con dâu nhìn không biết chán của bố thì bố ăn không biết ngon, có phải không?

Singô ngẩng lên và bắt gặp cái nhìn của Yaxucô.

- Không sao mà khóa cái miệng nó lại được. - Ông nói.

- Thì bởi nó vẫn chưa được nói cho đã miệng và khóc cho chán chê đấy mà.

- Phải, mà cũng chẳng thể cấm con cái nó khóc được. - Singô lâu lâu nhưng Phuxacô ngắt lời ông :

- Con cái gì, đang nói về con đây này, ba có hiểu không ? Còn đối với con cái thì việc của chúng là khóc !

Phuxacô lảo đảo bước đi với cái mâm trong tay và một thoáng sau có tiếng chén đĩa trút đánh xoảng xuống bốn rủa. Từ phía bếp vẳng lại tiếng thốn thức của chị ta.

Bà Yaxucô lo ngại nhੌm dậy rồi đặt đứa cháu bé đang bế trong tay vào lòng Singô và đi vào trong bếp.

Ngồi ôm cháu trong tay mà Singô nhớ lại hình ảnh hồi nhỏ của Phuxacô. Từ bé cô đã xấu xí. Năm tháng trôi

(18) Pôpai : nhân vật trong một bộ phim hoạt hình nổi tiếng của Mỹ.

đi, niềm hy vọng là đường nét của cô sẽ thay đổi đã tan thành mây khói. Xatôcô dường như có xinh hơn mẹ một chút, còn đứa út này có hy vọng là sẽ khác hơn.

Cứ nghĩ đến chuyện đó là trước mắt Singô lại hiện lên hình ảnh đẹp đẽ của người chị gái Yaxucô. Chẳng lẽ ông đi tìm hình ảnh của người đàn bà quá cố ở trong các cháu ngoại của mình ? Ý nghĩ ấy làm Singô thấy ghê tởm. Nhưng ông không thể ngăn mình tưởng tượng là biết đâu người chị của Yaxucô lại chẳng đậu thai vào đứa con của Kikucô – đứa cháu đã bỏ mất của ông ? Biết đâu nó chẳng là một mỹ nhân mà người ta đã tước mất quyền sống ?

Singô càng ghê tởm hơn với bản thân mình. Ông đã thả lỏng đứa cháu lúc nào không hay. Nó tuột ra khỏi đầu gối ông và chập chững chạy về phía bếp. Singô chỉ còn kịp kêu “đi chậm thôi!” trước khi con bé ngã sấp mặt xuống sàn.

Những người phụ nữ từ trong bếp chạy ra. Bà Yaxucô nhấc cháu dậy, còn con bé Xatôcô thì túm chặt lấy váy mẹ.

- Ba con có vẻ bị chấn động quá chừng mẹ à ! – Phuxacô vừa lau bàn vừa nói – Lúc đi làm về ba đã choàng vạt kimono ngược sang bên trái thay vì sang bên phải, sau đó ba thất đai vào như không ấy.

- Ờ thì tôi cũng lần một lần, nhưng Kikucô nó bảo là Ôkinaca người ta không để ý đến việc tròng vạt áo kimono sang bên nào. – Singô chống chế.

- Cái gì kia ? Ở Ôkimaca ấy à ? – Phuxacô lại sừng sĩa lên – Ai mà biết ở đấy thế nào, nhưng cô nàng Kikucô có vẻ biết cách lấy lòng ba lắm ! Trong chuyện đó thì nó được lắm đấy !

Bà Yaxucô can thiệp :

- Thôi, ấy là còn chưa nói đến việc ông bố của chúng ta vẫn thường mặc áo trái luôn.

- Mặc trái là một chuyện, còn choàng vạt áo ngược chiều như một anh dở lại là chuyện khác !

- Thì cứ thử để cho con bé Kunicô nó tự mặc áo lấy xem nó choàng sang phía nào. – Singô cãi lại.

- Có điều là đối với ba thì còn quá sớm để hóa trẻ con ra như vậy. – Phuxacô không chịu thua – Mẹ không thấy là ba quá đáng hay sao ? Con đâu ba vừa về thăm nhà vài bữa mà ba đã bắt đầu mặc áo ngược rồi. Thật là một người kỳ quặc ! Mới có hai ba ngày thôi đấy, trong khi đó con đẻ của ba thì đã nửa năm nay ở nhà cha mẹ rồi.

Từ buổi chiều mưa cuối năm đến nay quả đã ngoài sáu tháng. Chồng của Phuxacô không thấy tâm hơi đâu và Singô cũng chẳng cất công đi gặp anh ta.

- Sáu tháng. – Yaxucô thốt lên và gật đầu – Mặc dù là chuyện đó chẳng có gì liên quan đến Kikucô cả.

- Liên quan chứ sao không. Cả vấn đề của con lẫn vấn đề của nó đều phụ thuộc rất nhiều ở ba.

- Thì đúng rồi, bởi vì tụi bây là con của ba cả. Nếu ba có giải pháp nào đó thì hay biết chừng nào !

Phuxacô cúi đầu im lặng.

- Nghe đây, Phuxacô ! – Singô nói – Hiện chỉ có cha mẹ với con ở đây. Con hãy nói những gì mà con muốn nói ra đi ! Như thế sẽ nhẹ nhõm hơn.

- Có thể con không đúng và con cũng không định thanh minh, song con muốn khi ngồi vào bàn ăn là ba phải ăn và đừng nói gì cả. Nếu đó không phải là do Kikucô nấu thì cũng không sao, ba có hiểu không ? – Phuxacô nói và

lại òa khóc – Còn như bây giờ ấy hả, nhìn ba ăn người ta sẽ tưởng là ba đang phải nuốt thuốc độc vậy ! Thế đấy. Vậy mà ba còn hỏi con làm sao !

- Tôi thì lại thấy rằng cần phải nói đến chuyện khác. – Bà Yaxucô xen vào – Tại sao hôm trước con lại đi đến bưu điện hỏi Phuxacô ? Để gửi thư cho Aikhara ư ?

Phuxacô giật mình, song vẫn gật đầu xác nhận.

- Ta cũng đã biết là như vậy, bởi vì mày còn viết thư cho ai được nữa. – Yaxucô nói rất gay gắt – Song chắc mày còn gửi cả tiền cho nó nữa chứ ?

“Vậy là bà ấy cho Phuxacô tiền”, Singô thầm nghĩ, rồi ông hỏi :

- Thế Aikhara bây giờ ở đâu ?

Phuxacô không trả lời ngay và Singô quay sang bảo vệ mình :

- Thằng đó không ở chỗ mẹ nó đâu. Hàng tháng tôi vẫn cử một người của hãng đi đến đó để nắm tình hình và cũng để gửi một số tiền cho bà cụ nữa. Lẽ ra nếu Phuxacô ở đó thì nó phải chăm sóc bà cụ, đúng không ?

- Vậy là ông cử người của hãng đi à ! – Yaxucô ngạc nhiên nói.

- Nhưng không có gì đáng ngại đâu và cái cậu làm việc đó rất đúng đắn và kín đáo. Nếu tôi biết là Aikhara ở đó, tôi sẽ đến gặp nó nói chuyện song tôi đâu có thể làm gì được với một bà cụ đã gần như liệt giường ?

- Thôi được, thế Aikhara làm gì bây giờ ?

- Có vẻ là nó đang chạy buôn ma túy hay một thứ gì đó đại loại như vậy. Tôi thì nghĩ là bọn khác dùng nó

làm kẻ đứng tên thôi. Thằng đó đã rượu chè nghiện ngập rồi, bây giờ ghiền thêm ma túy nữa cũng chẳng có gì là lạ.

Trong mắt bà Yaxucô toát lên vẻ sợ hãi. Hẳn là bà sợ hãi vì cái tin đó không nhiều bằng vì chuyện Singô đã giữ kín công việc điều tra lâu như vậy.

- Nhưng vấn đề là ở chỗ ngoài Aikhara ra, cả bà cụ cũng biến mất luôn. - Singô nói tiếp - Nhà nó bây giờ người khác ở. Nói vắn tắt là Phuxacô không còn nhà nữa.

- Thế còn đồ đạc ? - Yaxucô kêu lên.

- Mẹ ơi, cả tủ lẫn kệ đều rỗng tuếch từ lâu rồi. - Phuxacô trả lời.

- Ôi chao ! Nó để cho cái thằng ăn hại ấy phá tán hết cửa nhà mà bỏ về đây với một đùm quần áo được ! Hay quá đấy, không còn biết nói thế nào nữa ! - Yaxucô thốt ra và thở dài.

Singô ngờ rằng Phuxacô có biết chồng mình ở đâu và chị chàng đang đợi thư trả lời của anh ta.

Màn đêm từ từ buông xuống khu vườn. Singô nhìn ra phía xa và tự hỏi ai là người có lỗi trong sự sa ngã của Aikhara - Phuxacô, ông, chính bản thân Aikhara, hay là số phận?

.2.

Khi Singô đến hãng, ông thấy trên bàn có mẫu giấy của Ấycô Tanizaki để lại.

"Tôi đến để nói với ngài một việc có liên quan đến phu nhân trẻ. Tôi sẽ ghé lại sau" nội dung trong đó nói như vậy.

“Phu nhân trẻ” ở đây chỉ có thể là Kikucô.

- Tanizaki đến lúc mấy giờ ? – Singô hỏi Natxucô Imamaura, người thay thế Âycô.

- Khoảng tám giờ hơn một chút ạ.

- Cô ta có đợi tôi không ?

- Có, đợi vài phút ạ.

- Sau đó cô ta có ghé vào chỗ Suyichi không ?

- Hình như không ạ.

Singô đoán là Âycô tạt qua trên đường cô đi làm và “ghé lại sau” có nghĩa là vào giờ nghỉ trưa. Hôm đó là một ngày đẹp trời, thậm chí quá đẹp đối với tiết tháng Năm. Lúc Singô còn ở trên tàu, tất cả các hành khách đều hạ cửa sổ xuống và nhìn ra ngoài. Những con chim bay lượn trên cái dải óng ánh của con sông đã được phản quang ngời lên như bạc. Trong buổi sáng tháng Năm này mọi cái đều có vẻ kỳ diệu.

“Bão tố ở trên trời, bão tố ở trên trời...”, Singô bất giác lẩm bẩm cái tiêu đề của bức Rôcan giả của mình, nhưng lúc đó ở phía xa vừa hiện lên cánh rừng Ikêgami và ông nhào hẳn người ra cửa, tưởng như sẽ nhảy khỏi tàu, để nhìn hai cây thông.

Trước đó mấy ngày, cũng ngắm nhìn cánh rừng như thế, ông đã dẫn Suyichi ra trò và moi được từ miệng anh ta lời thú nhận về việc Kikucô nạo thai. Khoảnh khắc này hai cây thông cao khổng lồ còn là những cái cây bình thường nữa. Trong tiềm thức của Singô chúng đã gắn liền với chuyện phá thai và hẳn là mãi mãi về sau chúng sẽ còn gợi nhớ đến chuyện đó.

Chẳng hiểu vì những cây thông có liên quan đến

việc nạo thai, hay là vì không khí quá ư trong sạch mà hôm nay Singô thấy chúng có vẻ bẩn bẩn. “Cũng có khi trong một tiết trời đẹp lại xảy ra mưa nắng thất thường”. Ông lẩm bẩm không có chủ đích và rời mắt khỏi bầu trời phía sau khung cửa để quay vào với công việc.

Khoảng mười hai giờ hơn Âycô gọi điện lại bảo rằng vì bận việc cô không thể ghé lại gặp ông.

- Vậy là cô đã thành thợ giỏi nên có nhiều việc, phải không ? – Singô hỏi vui.

- Vâng, - Âycô đáp rồi im lặng.

- Cô gọi điện từ tiệm may đấy à ?

- Vâng, nhưng Kinu không có ở đây đâu. – Âycô nhắc đến tên tình nhân của Suyichi tỉnh như không.

- Cô đợi chị ta đi rồi mới gọi chứ gì ?

- Dạ thì... thôi để sáng mai tôi đến chỗ ngài vậy.

- Sáng mai hả ? Khoảng tám giờ nhé ?

- Chắc vậy, nhưng nhất định tôi sẽ đợi ngài.

- Việc cô định nói với tôi ấy, gấp lắm hay sao ?

- Vâng. Mà tôi cũng không biết nữa... Đối với tôi thì nó rất gấp và tôi cần trao đổi với ngài ngay. Tôi đang rất hoang mang.

- Hoang mang ư ? Có chuyện gì về Suyichi hẳn ?

- Để mai gặp tôi sẽ nói ạ.

Việc Âycô “hoang mang” không làm Singô lo ngại. Song việc cô muốn gặp ông bằng được khiến ông hơi bứt rứt. Cái chuyện “rất gấp” mà cô ta định nói ấy có thể là chuyện gì được ?

Nỗi lo ngại của Singô cứ tăng dần và đến ba giờ chiều ông gọi điện đến nhà ông bà thông gia. Người ở gái nhắc máy và trong khi cô ta đi gọi Kikucô, ở trong ống nghe vẳng đến một bản nhạc rất hay nào đấy.

Cái nền âm nhạc bị cắt đứt bởi giọng nói hào hển vì mừng rỡ của Kikucô :

- Ba, con xin lỗi vì đã bắt ba phải đợi.

Singô cảm thấy nhẹ nhõm một cách kỳ lạ.

- Con thấy trong người thế nào ? - Ông hỏi.

- À, con đã khỏe rồi ạ. Chỉ tại con ... quen không nghe thôi đấy mà. Ba tha lỗi cho con.

-Ồ, kìa... - Singô thốt lên và giọng ông nghẹn lại.

- Ba ơi ! - Kikucô phấn chấn kêu lên - Con muốn gặp ba quá đi mất ! Hay con đến chỗ ba nhé !

- Bây giờ ấy ư ? Mà con có thể ra khỏi nhà được chưa đã ?

- Được ạ, được ạ. Càng gặp ba sớm chừng nào, con càng thấy dễ trở về Kamukara chừng nấy.

- Vậy ư ? Thế thì ta chờ con đến nhé.

Trong ống nghe âm nhạc lại vang lên.

- Alo ! - Singô gọi to. Ông sợ là Kikucô dập máy - Bản nhạc gì mà mê ly quá !

- Ôi, sao mà con đoảng quá thế không biết... quên cả tắt máy. Đó là vở balé "Vũ điệu các thiên thần" của Sôpanh đấy ạ.

- Con tính đến chỗ ba liền bây giờ hả ?

- Vâng, có điều là đến hăng thì hơi bất tiện, để con nghĩ xem...

Cô đã đề nghị gặp gỡ ở công viên Sinjuku. Điều này làm Singô hơi bối rối và ông đành phải cười mà chấp nhận. Riêng Kikucô thì có vẻ đang phấn khích vì ý tưởng của mình.

- Cô cây sẽ làm cho ba tỉnh người ra đấy, con tin chắc như thế.

- Ba biết chỗ đó mà. Ba đã đến dự cuộc triển lãm chó ở đấy.

- Ồ, thế thì tuyệt. Chỉ có điều là giờ đây ba cứ nghĩ rằng thay vì chó ba lại thấy con. – Kikucô cười nói và trong ống nghe lại vang lên bản nhạc “Vũ điệu các thiên thần”.

.3.

Singô vào công viên qua lối cổng chính Ôkidômôn. Một gia đình người Mỹ đi phía trước ông. Người đàn ông bế cô con gái nhỏ, còn người vợ cầm dây đai dắt một con chó giống Poitơ. Trong công viên còn có nhiều người khác – đa số là các cặp nam nữ thanh niên – nhưng dường như chỉ có những người Mỹ kia là thực sự tận hưởng cuộc dạo chơi.

Singô bắt đầu đi theo họ.

Những cây lớn trồng ven đường lúc đầu ông đã tưởng là thông, nhưng sau mới vỡ lẽ ra là giống tùng Hy Mã Lạp Sơn. Hồi đến dự cuộc triển lãm chó được Hội bảo vệ động vật tổ chức nhằm mục đích từ thiện ở đây, ông đã hết sức thán phục con đường hai bên có trồng giống cây đó.

Singô tưởng mình đến sớm, nhưng khi ông thong thả đến bên bờ chiếc hồ nhỏ thì đã thấy Kikucô đang ngồi trên một chiếc ghế dài dưới bóng cây *Ghincô*. Nhìn thấy ông, cô đứng lên và cúi đầu.

- Con đến sớm thật đấy ! – Singô nhìn đồng hồ nói
– Còn mười lăm phút nữa mới tới giờ hẹn.

- Thấy ba gọi lại con mừng quá nên chạy ra khỏi nhà luôn. – Kikucô nói lầu tầu và hào hển – Con không thể tả được là con mừng đến thế nào !

Cô xin lỗi về việc tự ý bỏ về nhà cha mẹ. Singô bối rối và khê khàng hỏi :

- Con đã có thể trở về Kamakura được chưa ?

- Được rồi ạ ! – Kikucô đáp với vẻ sẵn sàng – Con đang trông giờ trở về đây.

- Suyichi có đến thăm con chứ ?

- Có ạ. Nhưng nếu ba không gọi điện lại...

"Thì nó sẽ khó trở về ư", Singô trầm nghĩ.

Kikucô bỏ lững câu nói và lững thững ra khỏi bóng cây.

Singô đi theo cô. Hai người thả bước dưới những hàng cây bên bờ phải của hồ nước. Bất chợt Singô kêu lên về thán phục :

- Rộng quá nhỉ !

- Có đúng là ba thấy như sống lại không ạ ? – Kikucô nói, không giấu giếm vẻ hài lòng của mình.

Singô dừng bước dưới một cây *Lốcvà*⁽¹⁹⁾ cao lớn

(19) Lốcvà (Tiếng Nhật gốc Hán) : một loại cây cận nhiệt đới có quả ăn được.

mọc hơi chệch bên lề con đường nhỏ. Ông thấy không vội ra khỏi cái vùng xanh mênh mông này.

- Lúc gọi điện thoại ba có nói là ba từng đến nơi đây trong một cuộc triển lãm chó. – Kikucô nói.

- Hồi ấy người ta cũng chả trưng bày được mấy con chó. Đó chỉ là một cuộc triển lãm từ thiện. Có ít người Nhật đến xem lắm. Đa số khách mời là những người ngoại quốc : ngoại giao đoàn, quân nhân Mỹ trong đội quân chiếm đóng... Hồi đó những chuyện như vậy còn chưa diễn ra hàng ngày như bây giờ đâu.

Trong khi nói chuyện với Kikucô, Singô đã rời bước khỏi bóng cây Lốcva tự lúc nào.

- Nhất định ba sẽ dọn sạch bụi tằm gửi dưới gốc cây anh đào nhà mình. Khi nào về con nhớ nhắc ba nhé !

- Vâng ạ.

- Con biết không, chưa bao giờ ba đón bắt cành anh đào đi cả. Ba thích nó thế nào thì cứ như thế.

- Cây đó có những cành nở đầy hoa. Tháng trước, ba con mình đã ngồi nghe tiếng chuông chùa vào dịp hoa đào nở, ba còn nhớ không ?

- Con lại còn nhớ được cả những chuyện như vậy... Thật là quý hóa !

- Xin ba đừng nói thế ! Con sẽ không bao giờ quên được đâu, cả chuyện nghe chim ó kêu nữa.

Khoảng xanh mênh mông của vườn cây đã làm tâm hồn Singô tràn ngập một thứ cảm giác được tự do hoàn toàn.

- Một nơi thoáng đảng làm sao ! Dường như chúng ta không phải đang ở Nhật ấy... Ba không hề nghĩ rằng ở

giữa Tôkyô mà lại có một vườn cây như thế này. – Singô thán phục nói, mắt vẫn không rời khoảng xanh bất tận kéo dài mãi về phía xa.

- Ở đây việc phối cảnh được đầu tư rất nhiều, vì thế nhìn nó có vẻ rộng lớn hơn trên thực tế. – Kikucô giải thích.

Khi còn là học sinh cô thường đến công viên này và giáo viên đã giảng cho cô biết rằng khoảng trống lớn có trồng cây rải rác đây đó ở đây được kiến trúc theo kiểu của Anh.

Công viên hôm nay có ít người mà đa phần là những cặp thanh niên nam nữ. Singô ngạc nhiên nhận thấy nơi này thực sự là một thiên đường cho những người đang yêu và ông cảm thấy mình đến không đúng chỗ. Có lẽ là ở đây tuổi trẻ cảm thấy được thực sự giải phóng.

Singô cố tránh xa những cặp uyên ương, mặc dù chẳng có ai để ý đến ông. Thực sự Kikucô đang nghĩ gì? Ông chỉ là một người già đang dẫn con dâu mình đi dạo. Tuy vậy, ông vẫn không tìm được sự yên tĩnh trong tâm hồn mình.

Khi nghe Kikucô đề nghị gặp nhau ở công viên, ông chẳng nghĩ ngợi nhiều. Song giờ đây, đối với ông ý tưởng ấy có vẻ bất bình thường.

Một cây cao đã thu hút sự chú ý của Singô. Nhìn lên ngọn của nó, ông có một cảm giác là sức mạnh bất tận của thiên nhiên cũng truyền cả sang ông và khoảng xanh mênh mông kia bao bọc lấy ông, hòa tan sự nhỏ nhoi buồn tẻ của ông và cả của Kikucô. “Con bé đã rất có lý khi bảo rằng ở đây ta sẽ được hồi sinh”. Ông trầm nghĩ.

Khi lại gần cái cây Singô mới thấy đó là ba cây

nhập làm một. Trên tấm bảng chỉ dẫn ở đây viết rằng hoa của loại này này giống như hoa tulip và vì thế người ta còn gọi nó là "cây tuy-líp".

- Ở công viên này đã có thời người ta tổ chức lễ đón các tướng lĩnh thắng trận trong chiến tranh Nga – Nhật trở về ! Lúc ấy ta chưa đến hai mươi tuổi và đang còn ở dưới quê kia. – Singô nói.

Ông chọn một chiếc ghế dài ở giữa những cây cao mọc quanh một luống hoa. Trước khi ngồi xuống đó Kikucô bảo :

- Mai con sẽ trở về, xin ba nói với mẹ đừng mắng con !

- Con có cần thổ lộ với ta chuyện gì không ?

- Chỉ với ba thôi nhé ? Có nhiều cái lắm, nhưng...

.4.

Sáng hôm sau Singô thức giấc với một niềm hy vọng mừng vui, nhưng ông vẫn đi làm mà không đợi Kikucô trở về.

- Con bé nhờ tôi xin bà đừng mắng nó đấy. – Ông bảo bà Yaxucô.

- Tôi mắng nó ấy ư ? – Yaxucô rạng rỡ lên vì vui sướng – Sao tôi lại mắng nó khi chính chúng ta có lỗi với nó nhỉ ?

Với cả nhà Singô đã chỉ nói là ông có điện đàm với Kikucô thôi, còn việc gặp gỡ trong công viên không được ông nhắc tới.

Bà Yaxucô tiễn ông ra cổng và bảo :

- Ông có ảnh hưởng lớn đối với con dâu và điều đó thật đáng quý !

Âycô đến tìm Singô ở chỗ làm việc sau khi ông tới được một lát.

- Chà, cô đẹp ra nhiều quá !~ Singô niềm nở chào đón – Cô lại còn đem hoa tặng tôi nữa chứ !

Âycô lại bên bàn ông và dùng ngón tay viết lên mặt bàn : “Ngài hãy bảo cô thư ký ra ngoài”.

- Sao kia ? – Singô hơi ngạc nhiên, song ông vẫn yêu cầu Natxucô ra ngoài để ông nói chuyện riêng với khách.

- Tôi rất tiếc vì hôm qua không đến được. – Âycô nói khi còn lại hai người. Giọng nói căng thẳng của cô khiến Singô lo ngại – Mong ngài bỏ lỗi cho !

- Được rồi, được rồi. Nhưng cô ngồi xuống đã.

- Cám ơn. – Âycô ngồi xuống, đầu cúi gằm.

- Vì tôi mà cô đi làm trễ mất.

- Không sao đâu ạ ! – Cô ta khẽ đáp và nhìn vào mắt Singô. Sau đó cô thở dài nặng nề như thể sắp bật khóc – Tôi vào chuyện luôn chứ ạ ? Tôi thấy như mình sắp nổ tung ra ấy... Có lẽ tại thần kinh tôi không chịu đựng nổi.

- Nhưng có chuyện gì thế ?

- Chuyện về con dâu ngài, - Âycô ghen ngào nói – cô ấy mới phá thai, đúng không?

Singô không đáp. Ông không biết do đâu mà cô ta biết việc này và ông cảm thấy hết sức khó chịu.

- Việc cô ấy nạo thai mới chỉ là một phần của vấn đề... - Ấycô do dự nói tiếp.

- Nhưng ai đã báo cho cô biết ?

- Suychi đã lấy tiền ở chỗ Kinu để trả viện phí cho Kikucô.

Ngực Singô thắt lại đau đớn.

- Theo tôi thì việc đó thật đáng kinh tởm. – Ấycô tiếp tục – Thật là nhục nhã thay cho vợ của anh ta ! Tôi thấy tội nghiệp cho cô ấy quá đến nỗi không chịu đựng nổi nữa. Suychi vẫn đưa tiền cho Kinu nên hẳn anh ta cho rằng số tiền đó là của mình, nhưng tôi thì tôi ghê tởm hành vi ấy. Suychi không như đám chúng tôi và lúc nào anh ta cũng có thể kiếm được tiền, nhất là những món nhỏ nhỏ. Nhưng việc anh ta thuộc một tầng lớp xã hội khác với những người phụ nữ như tôi liệu có nghĩa là anh ta được quyền làm những trò dè tiện như vậy hay không ?

Ấycô cố gắng giữ cho vai mình khỏi run lên và nói tiếp :

- Mà nhà chị Kinu ấy sao lại có thể đưa tiền cho anh ta để làm cái việc như thế được nhỉ ! Tôi không thể hiểu nổi chị ta nữa. Gần như là tôi ức lộn ruột lên và vì thế mới quyết định nói chuyện với ngài, cho dù điều đó có làm tôi mất việc ở hiệu may đi nữa. Tôi ý thức được rằng đi kể hết với ngài như vậy là xấu, nhưng...

- Ngược lại, tôi biết ơn cô.

- Ngài đã tốt với tôi như thế ! Tôi chỉ gặp con dâu ngài có một lần nhưng tôi cảm mến cô ta và ... - Trong đôi mắt Ấycô lóng lánh nước mắt – Ngài cần phải tách họ ra thôi !

Hẳn là cô ta định nói đến Suychi và Kinu. Hay có

thể là Suychi và Kikucô ? Ai mà biết được. Liệu đã cần phải đi đến sự đổ vỡ như vậy hay chưa. Singô nghĩ ngợi.

Ông bị chấn động dữ dội bởi sự nhẫn tâm và sự di giống về mặt đạo đức của con trai mình, song đồng thời ông cũng cảm thấy chính mình cũng bị chìm ngập vào trong câu chuyện bẩn thỉu ấy. Người ông gai gai một nỗi kinh sợ u ám.

Âycô đã nói xong điều cần nói và đứng dậy định đi.

- Cô đi đâu mà vội ? – Singô làm ra vẻ tươi tỉnh giữ cô ta lại.

- Rồi tôi sẽ lại đến nữa ạ. Còn hôm nay thì tôi không muốn khua môi múa mỏ trước mặt ngài như một con ngốc tẻ hại nữa đâu...

Bằng cả con người mình Singô cảm nhận được sự cao thượng và lòng tốt của cô gái ấy. Hành vi của cô không phải là hoàn toàn đúng đắn vì chính Kinu đã xin cho cô vào làm ở hiệu may. Nhưng cha con nhà ông còn không đúng đắn hơn tới mức nào !

Singô nhìn như bị thôi miên vào những bóng hồng mà Âycô vừa tặng. Suychi đã từng tuyên bố với ông là Kikucô từ chối sinh con trong “tình trạng như vậy” vì “chấp nhặt quá đáng”. Song chẳng phải là tính chấp nhặt ấy của cô đã bị chà đạp xuống bùn đen sao ?

Giờ này Kikucô hẳn đã trở về nhà chồng mà không hề biết chuyện kia. Nghĩ đến đó Singô nhắm nghiền mắt lại.

Chương XII

VẾT SẼO CHIẾN THƯƠNG

.1.

N gày chủ nhật ở nhà Singô dùng cưa cắt bụi dây leo quấn chặt lấy gốc cây anh đào ngoài vườn. Ông đã tính là để triệt hẳn bụi cây đáng ghét ấy đi thì phải đào bật gốc nó lên, song rốt cuộc ông cũng đành vừa lòng với việc cắt cụt các nhánh của nó và thầm nhủ là sẽ theo dõi để cắt tiếp những nhánh mới đâm ra.

Trước đây Singô cũng đã làm như vậy, nhưng kết quả là bụi dây leo cũng mọc um lên khiến cây đào gần như chết ngạt. Giờ đây, Singô thấy không muốn đánh vật với việc đào rễ. Ông không tin sức mình có thể làm nổi việc đó.

- Con giúp ba một tay nhé ? - Có tiếng Suyichi hỏi.

Singô không để ý anh con trai đã đến sau lưng ông từ lúc nào.

- Không cần đâu. – Ông cấm cần đáp.

- Kikucô bảo con ra giúp ba.

- Thế hả, có điều cũng chẳng còn mấy việc nữa.

Nói đoạn, Singô ngồi xuống đồng cày lá gần đó. Suychi chộp lấy cái cưa và hỏi :

- Ba tính cắt hết hay sao ?

- Ừ. – Singô đáp và ngắm nhìn những động tác nhanh nhẹn của con trai.

- Còn những cái này cũng cắt luôn chứ ạ ? – Suychi chỉ vào mấy chổi anh đào non mới nhú dưới gốc.

- Khoan đã, khoan đã ! – Singô nói và nhồm dẩy.

Kikucô từ trong nhà đến nhập bọn. Suychi giơ cái cưa chỉ mấy chổi non và cười lớn.

- Ba đang còn nghĩ xem nên để hay nên cắt đấy ! – Anh ta nói.

- Nên cắt đi thì hơn ba ạ ! – Kikucô lập tức trả lời.

- Ừ cũng phải, nhưng nếu đấy là cành non thì tôi không muốn cắt. – Singô cố giải bày những khúc mắc của mình.

- Cành không mọc thẳng từ dưới đất lên đâu ạ. Đó là chổi đấy. – Kikucô đáp.

Suychi lẳng lặng cắt các chổi cây.

- Tôi những muốn để cho tất cả các cành và nhánh được mọc tự do và mặc sức vươn ra theo ý chúng. – Singô nói – Bụi dây leo cản trở đến việc đó, vì thế mà ta cắt nó đi... Những cành nhỏ ở dưới cùng ấy đừng có cắt nhé, Suychi ! Để chúng lại đi !

- Chúng mảnh mai như cái dưa ấy, thậm chí chỉ hơn một cái tăm một chút. – Kikucô nói và không rời mắt khỏi Singô – vậy mà lúc ra hoa trông chúng cũng lộng lẫy ra trò!

- Ủi, những cành ấy mà cũng có hoa kia à ? Thế mà tôi không phát hiện ra đấy ! – Singô thốt lên.

- Ở cái nhánh nhỏ như que tăm kia cũng có một bông duy nhất đấy ạ.

- Hay chưa !

- Song chắc gì chúng đã lớn nổi. – Kikucô khéo léo đưa đẩy – Chắc hẳn khi chúng lớn được bằng những cành nhỏ nhất của cây Lốcvà trong vườn Sinjuku thì con đã thành một bà già lụ khụ rồi.

- Chưa chắc, bởi vì anh đào lớn rất nhanh. – Singô đáp lại và ông bắt gặp cái nhìn của Kikucô.

Ông không kể với ai trong nhà về cuộc gặp gỡ ở công viên Sinjuku. Chẳng lẽ vừa quay trở về mà Kikucô đã kịp đem kể với chồng ? Đó chẳng phải là một điều bí mật và hẳn là cô đã nói đến nó như một chuyện bình thường.

Singô bắt gặp cái nhìn của Kikucô, nhưng cô không hề mảy may bối rối.

Sau đó, ông chuyển tia mắt về phía những cành anh đào non đâm ra từ cái gốc cây, ông tưởng tượng ra cảnh những cành đào non nót mảnh mai ấy sẽ lớn lên và vươn ra hùng vĩ như thế nào.

- Làm gì với đám cành lá này đấy hả ba ? – Suychi hỏi.

- Đem quẳng nó vào một xó nào đấy. – Singô đáp.

Bất chợt Suychi, Kikucô cũng ôm lên một đống cành định khuôn đi.

- Đừng, em bỏ xuống đi. – Suychi nói đầy vẻ quan tâm – Em vẫn đang còn phải giữ gìn đấy.

Kikucô gạt đầu, ngoan ngoãn bỏ mớ cành xuống và đứng nguyên ở đó.

Singô bỏ vào nhà.

- Kikucô làm gì ở ngoài đó vậy ? – Bà Yaxucô ngẩng đầu lên hỏi. Bà đang mang lại cái mừng cho đứa cháu nhỏ – Hai vợ chồng ở bên nhau trong một ngày chủ nhật, thật là một sự lạ phải không ? Có vẻ là chúng nó hiểu nhau hơn từ khi Kikucô trở về đấy... Này ông, trong cuộc đời kể cũng lắm sự lạ thật !

- Nhưng Kikucô không được hạnh phúc. – Singô lâu bầu.

- Tôi thì tôi không nói như vậy đâu. – Yaxucô báo lại – Lâu nay tôi không thấy nó vui vẻ như bây giờ. Ừ thì nó có sút đi mất một ít, nhưng nhìn nét mặt rạng rỡ của nó tôi...

- Hừm.

- Mà Suychi dạo này đi làm về đúng giờ, còn chủ nhật thì ở nhà. Người ta vẫn có câu: "Mỗi cái rủi thường dọn đường cho một cái may" và chuyện nhà mình thì cũng như vậy thôi.

Singô lặng thinh không đáp.

Suychi và Kikucô từ ngoài vườn vào.

- Ba xem này, Xatôcô nó bẻ mấy cành quý của ba đây ! – Suychi nói và chìa ra mấy cành anh đào non.

- Ái chà ! Nhưng mà thôi, vì những cành như vậy đứa trẻ nào mà chả muốn ngắt.

Kikucô đứng nép ở đằng sau lưng chồng.

.2.

Khi từ Tôkyô trở về, Kikucô mua tặng Singô một dao cạo râu điện. Bà Yaxucô nhận được một tấm lụa để may đai kimônô, còn Phuxacô – mấy chiếc váy nhỏ cho hai đứa con của chị ta.

- Thế nó có tặng cho Suychi cái gì không ? – Singô hỏi vợ.

- Một chiếc dù gấp và chiếc lược Mỹ có gương soi gắn ở bao. – Bà Yaxucô đáp – Tôi nghe nói là người ta không bao giờ tặng lược vì đó là điềm tan vỡ, song hình như Kikucô không biết chuyện đó.

- Đây là lược Mỹ cơ mà ! Ở Mỹ người ta đâu có dị đoan như vậy.

- Kikucô cũng mua cho mình một chiếc lược y như vậy, chỉ khác màu thôi. Nhưng mà Phuxacô thích quá nên Kikucô đã tặng cho nó. Chắc là con bé muốn vợ chồng nó có lược giống nhau và ai mà biết được cái lược đó có ý nghĩa thế nào đối với nó ! Dở một cái là Phuxacô không chịu buông ra nữa. Thật kém tế nhị đến thế là cùng !

Giọng nói của bà Yaxucô đượm vẻ trách móc đối với con gái mình.

- Hai đứa bé được mấy cái váy rõ đẹp. – Bà nói tiếp – Bản thân Phuxacô không có quà, nhưng con nó được. Vậy nó còn muốn gì nữa ? Kikucô có vẻ áy náy vì không có quà riêng cho chị chồng, song tôi hỏi ông trong nhà này ai có quyền đòi hỏi quà tặng sau tất cả những gì đã xảy ra ?

- Bà nói đúng ! – Singô ủng hộ vô. Song có điều Yaxucô không biết, đó là việc Kikucô đã xin tiền của cha mẹ cô để mua quà cho gia đình chồng, còn Suychi thì đã moi tiền của tình nhân để phá thai cho vợ.

Nói ngắn gọn, cả hai người đều không có tiền để tặng gì cho nhau. Kikucô hẳn đã nghĩ rằng Suychi phải tốn kém cho cuộc nạo thai của cô và cô đã xin tiền cha mẹ để mua quà cáp cho cuộc trở về.

Singô cay đắng thấy rằng lâu nay ông không cho con dâu tiền tiêu vặt. Trước đây đã có thời ông cho cô tiền với tất cả sự hảo tâm, song từ khi quan hệ vợ chồng cô lục đục và cô ngả về phía ông thì ông thấy không tiền làm như vậy nữa. Có thể là khi ông không cố đi sâu vào cuộc để hiểu Kikucô hơn, thì ông lại thành ra giống như Phuxacô, người đã tước mất cái lược của Kikucô một cách vô lối như vậy.

Suychi thì sống theo một lối sống mà kết quả là Kikucô không bao giờ có tiền cả. Tất nhiên là Kikucô không kêu ca với bố chồng. Như vậy, nếu Singô quan tâm nhiều hơn đến con dâu thì hẳn là cô đã không rơi vào trong cái tình cảnh nhục nhã là đi phá thai bằng tiền của tình nhân của chồng mình.

- Giá như nó đừng mua quà thì mình lại đỡ bán khoản hơn. – Bà Yaxucô trầm ngâm nói – liệu tất cả những thứ đó trị giá bao nhiêu nhỉ ? Theo ông thì nhiều không ?

- Tôi không biết ! – Singô vừa đáp vừa nhăm nhăm – Không hiểu cái máy cạo râu giá bao nhiêu ? Về món đó tôi chẳng biết tí gì cả.

- Thế thì ông để ý đến cái gì ? Nếu coi tất cả số quà cáp là những giải thưởng xổ số, thì ông đã trúng giải lớn nhất rồi. Tôi dám chắc là Kikucô nó cũng hình dung ra cái hình ảnh như vậy lắm...

Hôm Kikucô mới trở về, Singô và Suyichi đi làm về cùng với nhau. Buổi tối hôm đó cả nhà xúm quanh chiếc dao cạo râu máy. Cũng có thể nói là nó đã tránh cho họ những lời phân trần khó khăn – một đằng là Kikucô, vì đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ, đằng khác là gia đình của Suyichi, kẻ đã là nguyên nhân khiến cô phải nạo thai.

Tất cả đều nhìn đồ vật đó với một vẻ tò mò háo hức. Singô một tay cầm tờ chỉ dẫn, tay kia mở máy và cho nó rà trên mặt mình.

- Các bà xem này, ở đây viết là máy này có thể dùng cho phụ nữ để làm sạch lông tơ trên cổ và ở cả những chỗ khác nữa. – Ông nói và nhìn Kikucô.

Đôi má trắng trẻo của cô lúc này hơi đỏ lên, còn mắt cô ánh lên vẻ vui sướng.

- Nó không làm trầy da, mà lại không cần nước xà bông để cạo. – Kikucô giải thích.

- Tuyệt thật ! – Singô tán thưởng – Trong khi đó dao cạo thường hay vấp vào những nếp nhăn sâu ở người già.

Tiếp theo ông xem xét phần lưỡi dao. Để nhìn cho rõ, ông đeo kính vào.

- Nhưng lưỡi dao không hề động đây này ! – Singô ngạc nhiên nhận xét – Vậy thì làm thế nào mà nó cạo được nhỉ ? Động cơ thì chạy mà lưỡi dao không hề động đây ?

- Ô, thật thế ! – Bà Yaxucô chia sẻ nỗi ngạc nhiên với ông – Hay là nó hút râu giống như là máy hút bụi ấy nhỉ ?

- Nếu vậy thì râu kia đứt ra được đựng vào đâu ? – Singô vặc lại.

Kikucô cúi mặt xuống cười.

- Để đáp lại món quà rất hay này của con dâu ông, ông nên tặng lại nó một cái một cái máy hút bụi, - Yaxucô nói - Ông có biết là như vậy công việc của nó sẽ nhẹ nhàng hơn biết bao nhiêu không ?

- Bà nói đúng. - Singô biểu đồng tình.

- Trong nhà chả có lấy một thành quả nào của văn minh cả. - Yaxucô nói tiếp - Thậm chí đến cái tủ lạnh cũng không ? Năm nào ông cũng hứa mua, nhưng kết quả thì ra sao nào ? Còn cái lò nướng bánh nữa ! Hiện đang có loại lò điện tự động, nướng chín bánh là tự ngắt mạch.

- Hừm ? Ý của bà theo tôi hiểu là điện khí hóa toàn bộ nhà cửa có phải không ?

- Ồ, thì ông vẫn quý hóa Kikucô lắm, song hiện nó có được lợi gì từ cái tình cảm ấy của ông chứ ?

Kèm theo chiếc máy cạo râu có hai bàn chải nhỏ, Singô nhặt một chiếc có hình dài tròn như cái đồ rửa chai lên và tò mò ngoáy vào một cái lỗ ở phía sau bộ phận lưỡi dao của máy. Những sợi râu vụn từ trong đó bỗng rớt đầy xuống đầu gối ông. Nhìn kỹ vào đám râu, ông thấy chúng toàn là sợi bạc.

Bằng một động tác đột ngột, Singô phúi sạch đám râu khỏi quần mình.

.3.

Singô đã mua ngay chiếc máy hút bụi.

Sáng sáng, trước giờ điễm tâm, chiếc máy hút bụi

của Kikucô và máy cạo râu của Singô thì nhau kêu vo vo và việc đó làm ông rất thú vị. Có thể là ông đã nghe thấy tiếng nói của cái mới ở trong nhà mình.

Singô cho rằng cái máy cạo râu là nguyên nhân gây ra giấc mơ đêm qua của ông về bộ râu quái nón. Trong giấc mơ ấy ông không phải là nhân vật chính mà chỉ là một khán giả, tuy rằng trong mơ các nhân vật chính và khán giả thường lẫn lộn với nhau. Sự việc diễn ra không phải ở đâu khác, mà lại chính ở nước Mỹ, nơi ông chưa hề đặt chân đến. Điều đó được ông giải thích rằng do tại những chiếc lược Mỹ của Kikucô.

Singô đã mơ thấy ở đó có những bang gồm toàn người Anh và những bang người Tây Ban Nha. Ở những bang đó người ta để râu theo những kiểu nhất định. Khi thức dậy rồi Singô không còn nhớ được cụ thể các kiểu râu ấy ra sao, nhưng ông chắc chắn rằng chúng không giống nhau tùy theo đặc điểm của mỗi bang. Ở một bang nọ bộ râu quái nón mang trong mình tất cả các đặc điểm của mọi bang gồm đủ mọi chủng tộc. Không phải theo kiểu là các loại râu trộn lẫn vào trong đó mà đúng hơn là mỗi loại râu, dù là của người Pháp hay người Ấn Độ, đều mọc riêng rẽ ở một chỗ nhất định làm cho bộ mặt của nhân vật kỳ lạ ấy tua tủa những đám râu nhiều kiểu, tượng trưng cho tất cả các vùng dân cư khác nhau. Chính phủ Hoa Kỳ đã tuyên bố xem bộ râu phi thường ấy là tài sản quốc gia và các điều khoản của sắc luật đó đã tước mất của người đàn ông kia cái quyền được tự tiện sửa râu. Chẳng hiểu sao Singô lại thấy bộ râu đó là của mình và ông cũng cảm nhận được cả lòng kiêu hãnh cùng sự bối rối dễ hiểu của người đàn ông nọ.

Giấc mơ chẳng có chủ đề gì đặc biệt. Chỉ đơn giản là Singô thấy một người có râu, vậy thôi. Bộ râu khó hiểu

kia đương nhiên là dài rậm. Singô tự giải thích chuyện đó bằng việc sáng sáng ông vẫn cạo râu bằng chiếc dao cạo điện mới của mình.

Sau giấc mơ ấy Singô còn mơ một giấc mơ khó chịu khác. Trong giấc mơ thứ hai này, ông thấy mình sờ vào ngực một người đàn bà nào đó. Chỉ đơn thuần là tay ông chạm vào thôi và không hề có một chút mảy may thích thú. Người đàn bà ấy không có mặt, không có cả thân người mà chỉ có mỗi bộ ngực. Sau khi Singô cố gắng giải đáp cho mình câu hỏi người đàn bà ấy là ai, thì cô ta bỗng biến thành cô em gái của một người bạn của Suychi.

"Mọi cái đều ngớ ngẩn biết chừng nào!", ông bỗng chợt nhớ đến câu nói của Ôgai Mōri⁽²⁰⁾ trước khi ông ta chết. Trước đây, Singô đọc được câu này ở trong một tờ báo. Hẳn là giờ đây ông muốn tự thanh minh, bởi vì nếu không thì tại sao khi vừa tỉnh dậy ông lại nhớ ngay đến mấy lời của Ôgai ?

Trong đầu Singô bỗng loé lên một ý nghĩ ! Phải chăng cô gái trong mơ chính là hiện thân của Kikucô ? Phải chăng những ước chế về mặt đạo đức đã tác động lên ông ngay cả trong giấc ngủ ?

Có thể là nếu ông có tự do hoàn toàn trong những mơ mộng của mình, nếu ông được làm lại mọi cái từ đầu và sống như ý thích, thì hẳn là ông sẽ muốn được yêu Kikucô, một Kikucô trinh bạch thuở vẫn còn con gái.

Cái ý muốn nằm ngoài ý thức bị dồn nén mãi và méo mó đi ấy đã biến thành một dạng khó tiếp thu như vậy ở trong mơ. "Ngay cả trong giấc mơ ta cũng cố giấu giếm nó để đánh lừa bản thân mình", Singô thầm nghĩ.

(20) Ôgai Mōri (1862 – 1922) : Văn hào Nhật

Chỉ có điều là tại sao ông lại biến người đàn bà trong mơ thành em gái người bạn của Suyichi mà trước đây anh ta đã suýt cầu hôn, tại sao ông lại làm cô ta thành ra hư ảo như vậy ? Có thể vì ông đã quá sợ rằng hóa ra đấy lại là Kikucô chăng ?

“Đó chỉ là một giấc mơ thôi và chẳng là cái gì hết ! Cả bộ râu được coi là tài sản quốc gia kia cũng vậy. Vả lại ta không tin chuyện mộng mị”. Singô tự nhủ và đưa tay lên vuốt mặt. Người ông đầm mồ hôi tuy giấc mơ thật lạnh lẽo. Ngoài trời mưa xối xả và gió quất ào ào vào tường nhà. Hơi ẩm dường như thấm qua nền nhà vào bên trong.

Singô nhớ đến một bức tranh mực tàu của Cátzan mà ông được xem cách đó mấy hôm ở nhà một người bạn. Cảnh trong tranh là một con quạ đậu trên ngọn một cây trơ trụi và bên cạnh có hàng chữ đề :

Con quạ đơn độc

Trong buổi bình minh.

Con quạ đầu tiên của mùa hè.

Khổ thơ đề đã giúp Singô hiểu được ý nghĩa của bức tranh cũng như tình cảm của họa sĩ. Đậu trên ngọn cây trơ trụi, phơi mình trong mưa gió, con quạ đợi bình minh đến.

Về tác giả của bức tranh Singô chỉ biết được rằng ông ta đã sa sút đến cùng cực và đã tự vẫn, còn bức tranh thì thể hiện tâm trạng của ông ta trong một thời điểm nào đó.

- Một con chim thật gợi cảm và hết sức kiên nhẫn, song cũng hơi khó ưa một chút. – Singô đã bình phẩm như vậy với người bạn, chủ nhân của bức tranh.

- Anh nghĩ như vậy à ? – Bạn ông đáp lại – Tôi đã

ngắm nó suốt thời kỳ chiến tranh. Quả là con chim khó ưa thật, nhưng trong phong thái của nó có cái gì đấy thật bình thần. Nếu như người ta cần tự vấn vì những nguyên nhân đã khiến Cátzan tự vẫn, thì tôi với anh đã chấm dứt cuộc đời không biết mấy lần rồi... Phải, tất cả là ở chỗ thời buổi mà người ta đang sống.

- Và chúng ta cũng đã đợi bình minh đến, phải không ?

"Hắn là trong cái đêm mưa gió này con quạ vẫn được treo trong phòng khách của ông ta". Singô trầm nghĩ. Ông bắn khoăn tự hồi liệu lũ quạ và chim ó "của nhà ông" giờ này đang ẩn náu ở đâu ?

.4.

Sau giấc mơ thứ hai Singô không ngủ lại được nữa. Ông nằm thao thức đợi trời sáng. Nhưng không phải với sự kiên nhẫn bền bỉ của con quạ trong tranh của Cátzan.

Dù người đàn bà trong mơ là ai thì trái tim ông cũng không hề rung động. Mà điều đó mới thật là đáng buồn biết bao nhiêu.

Đàn bà đã bước ra khỏi đời ông kể từ lúc có chiến tranh và không bao giờ quay lại nữa. Lúc ấy ông vẫn chưa già, nhưng đã quen với cách sống như vậy. Điều mà chiến tranh đã giết chết, không bao giờ hồi sinh lại nữa. Ngay cả cách suy nghĩ của Singô cũng giữ theo nếp nghĩ mà chiến

tranh đã tạo ra, nghĩa là gò bó trong khuôn khổ của sự khôn ngoan thận trọng.

Singô không hiểu tại sao mình không thể yêu Kikucô trong mơ. Việc gì mà ông phải sợ hãi và xấu hổ bởi những giấc mơ của riêng mình ? Mà việc ông yêu cô ngay cả những lúc không ngủ mơ cũng có phải là tội lỗi không đã chứ ? Ông muốn nhìn sự việc từ cái khía cạnh đó.

Thế rồi ông nhớ đến một khổ thơ ba câu của Buxôn:

Ông già ấy

Muốn quên mối tình đi.

Mùa mùa thu lá phát.

Và ông lại càng buồn hơn nữa.

Kể từ khi con trai ông có nhân tình, quan hệ vợ chồng của anh ta trở nên chín muồi hơn. Còn khi Kikucô đi phá thai, thì nó lại trở nên nồng nàn và âu yếm. Trong cái đêm có bão lớn, Kikucô đã tỏ ra dịu dàng hơn trớn hơn bao giờ hết; còn trong đêm mà Suyichi say khướt bỏ về thì cô lại cao thượng hơn bất cứ lúc nào.

Kikucô có đau khổ thực không, hay chỉ tại cô ngốc nghếch ? Cô có tính đến tất cả những chuyện ấy không. Hay cô chẳng nhận thấy gì và để mặc cho sóng gió của cuộc đời đưa đẩy mà vẫn hiến dâng bản thân mình với tất cả sự ngây thơ, cho những phép lạ của tự nhiên?

Cô đã phản kháng thông qua việc từ chối sinh con và bỏ trốn về nhà cha mẹ, song cùng với điều đó cô đã để lộ ra mình cô đơn biết chừng nào. Vài ngày sau cô đã trở lại và lại càng gần bó hơn với Suyichi. Đường như cô cầu xin sự tha thứ cho một tội lỗi nào đó, dường như cô đang ra sức chữa lành một vết thương.

Singô chẳng thích thú gì những chuyện đó, nhưng ông nghĩ biết đâu nó lại chẳng là tốt ? Thậm chí ông còn cho rằng chuyện ngoại tình của Suyichi tự nó sẽ tắt đi mà chẳng cần đến sự can thiệp của ông.

Sáng ra Singô trở dậy mệt mỏi bơ phờ. Ông đi làm sớm cùng với Suyichi, vì ông không có đủ can đảm để nhìn Kikucô.

Khi đang ở trên tàu ông bỗng hỏi Suyichi :

- Anh có giết người trong chiến tranh không ?

- Biết thế nào được ! - Suyichi đáp - Nếu đạn từ khẩu súng của con bắn ra mà trúng ai thì người đó hẳn phải chết. Nhưng có thể nói rằng không phải là con đã bắn khẩu súng đó.

Singô thấy ghê tởm và ông ngoảnh mặt đi.

Chiều hôm đó sau cuộc chiêu đãi công vũ trọng thể ông phải đưa các cô kỹ nữ đã phục vụ bữa tiệc về bằng xe của hãng. Ở băng ghế sau ông cùng hai cô kỹ nữ được ngồi, còn ba cô khác trẻ hơn thì phải ngồi ghé lên đầu gối họ.

- Cứ yên tâm, cô không nặng lắm đâu. - Singô bảo cô gái trẻ cứ ngồi trên đùi ông và ông vòng tay ôm ngang sườn cô ta.

- Xin ngài lượng thứ cho. - Cô ta đáp lễ và ngồi lại cho thoải mái.

Cô gái trẻ hơn Kikucô đến bốn, năm tuổi, Singô định bụng sẽ ghi lại tên cô ta khi ông đến xe lửa, tuy có nhiều khả năng là lúc đó ông sẽ quên mất.

Chương XIII

TRONG MƯA

.1.

Sáng nay Kikucô là người đầu tiên đọc báo trong nhà.

Thùng báo đọng đầy nước mưa nên cô phải hong khô báo trong khi nấu bữa ăn sáng.

Thường thì Singô vẫn dậy sớm lấy báo vào giường đọc, Kikucô chỉ đọc báo sau khi chồng và cha chồng đã đi làm.

- Ba ơi, ba ! – Tiếng Kikucô gọi khẽ từ phía hành lang.

- Có chuyện gì vậy ? – Singô hỏi.

- Ba ra đây một chút được không ạ ?

Giọng điệu của Kikucô làm Singô lo ngại và ông nhảy dậy ngay. Kikucô đợi ông ở cửa phòng với tờ báo trong tay.

- Có chuyện gì thế ? – Singô hỏi lại.

- Ở đây có viết về ông Aikhara.

- Bị bắt à ?

- Không ạ ! – Kikucô lùi lại đáp và đưa tờ báo cho Singô.

Singô chìa tay ra cầm một cách không hề thích thú và tờ báo tuột rơi xuống đất. Kikucô nhặt nó lên và đưa lại cho ông.

- Ta chẳng nhìn thấy gì cả. Chuyện gì xảy ra với Aikhara thế ?

- Ông ta tự sát cùng với một người đàn bà.

- Chết rồi ư ?

- Chưa ạ. Còn có hy vọng cứu chữa được.

- Khoan đã ! – Singô ngăn lại và cầm tờ báo đi dọc hành lang – Phuxacô đang ngủ phải không ? Hiện nó đang ở trong nhà đấy chứ ?

- Tất nhiên rồi ạ.

Quả là rất ít có khả năng để Phuxacô, đêm qua còn ở nhà và đi nằm khá muộn, lại có thể tự sát ở đâu đó cùng với Aikhara.

Singô nhìn mưa rơi xối xả qua ô cửa sổ phòng tắm và cổ trần tỉnh. Sau đó ông quay lại phòng ăn, ngồi xuống ghế và giờ mạnh tờ báo ra. Trong khi ông đọc mẫu tin ngắn ngủi ấy, kính của ông tuột xuống mũi hai lần.

Sự cố xảy ra tại một khách sạn thuộc khu tắm nước khoáng ở Itzu. Người đàn bà đã chết ngay. Người ta đồn rằng chị ta trạc hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, làm nghề phục vụ khách sạn hoặc chạy bàn gì đó, danh tính chưa

xác định được. Còn người đàn ông có những dấu hiệu là người ghiền ma túy. Việc đó, cũng như việc anh ta không để lại thư tuyệt mệnh, là một lý do để người ta ngờ rằng hành động tự sát của anh ta chỉ là giả tạo, nhưng người đàn bà đã dại dột làm theo.

Singô những muốn quảng cáo kính đáng ghét của mình đi và ông không hiểu là chúng hay câu chuyện về Aikhara đã làm ông nổi khùng lên như vậy. Ông đứng lên và vừa xoa xoa mặt một cách giận dữ, vừa đi vào phòng tắm để đánh răng rửa mặt.

Tờ báo cũng cho hay rằng Aikhara đã đăng ký tại khách sạn dưới một lai lịch giả. Tên của Phuxacô không được nhắc đến. Nói vắn tắt, bài báo không động chạm gì đến gia đình Ôgata.

Tất nhiên là địa chỉ ở thành phố Iôcôhama mà Aikhara đã khai là địa chỉ giả. Hẳn là anh ta không có chỗ ở cố định và trong trường hợp như vậy thì có thể Phuxacô đã không còn là vợ của anh ta nữa rồi.

Cái ý nghĩ rằng con gái mình vẫn còn coi hạng người đó là chồng khiến Singô lo ngại. "Vậy là sự việc tự nó đã được định đoạt !" ông lẩm bẩm. Trong khi ông còn chưa biết xử trí chuyện vợ chồng Phuxacô thế nào thì thời gian đã giải quyết mọi việc.

Nhưng tại sao ông không làm được gì cho Aikhara khi còn chưa quá muộn ? Ông cũng không hiểu Phuxacô đã đẩy chồng mình đến bờ vực thẳm, hay chính Aikhara là kẻ đã gây ra tai họa cho đời Phuxacô ? Có một điều Singô biết chắc chắn là một khi có những kẻ mang những tính khí vốn có thể đưa người bạn đời của mình đến chỗ sụp đổ hoàn toàn, thì cũng có những kẻ để cho bản thân mình bị ném xuống vực thẳm.

- Kikucô ! – Singô quay lại bảo con dâu trong khi ông ngồi nhấp từng ngụm trà nóng – Chắc con có biết rằng mấy ngày trước đây Aikhara đã gửi giấy yêu cầu ly dị đến tòa chứ ?

- Vâng, con biết. Lúc ấy ba đã tức giận quá và...

- Không tức giận làm sao được. Phuxacô thì bảo rằng có những giới hạn mà con người ta có thể chịu đựng sự nhục mạ... Ta cho rằng Aikhara có ý định tự vẫn thật đấy. Nó muốn chết thực. Còn người đàn bà kia, theo ta, cũng chỉ bị nó lừa ở mức độ là chịu làm bầu làm bạn với nó cho đỡ cô đơn thôi.

Kikucô không đáp mà chỉ nhíu đôi mày đẹp.

- Con đi gọi Suyichi ra đây ! – Singô bảo.

Ông đưa mắt nhìn theo Kikucô và cảm thấy cô có vẻ cao lên, song ông cho rằng đó là do chiếc kimono.

- Tôi nghe thấy chuyện gì thế này ? Aikhara tự sát rồi ư ? – Suyichi kêu lên khi vừa hiện ra trên ngưỡng cửa – Phuxacô đã gửi giấy yêu cầu ly dị đi chưa nhỉ ?

- Chưa ! – Singô đáp.

- Vẫn chưa à ? – Suyichi ngạc nhiên hỏi lại – Tại sao thế ? Nếu vậy thì phải gửi đi ngay trong ngày hôm nay bằng thư khẩn ? Bởi vì nếu không thì sẽ hóa ra là chị ấy bị một cái thầy ma đòi ly dị, mà chuyện đó thì cũng chẳng đẹp đẻ gì đâu.

- Thế còn lũ trẻ ? Aikhara có đề cập gì đến việc đó đâu ! Có thể nào hai đứa bé con lại có thể quyết định sẽ sống với ai sau khi cha mẹ chúng ly dị không hả ?

Tờ yêu cầu ly dị do Phuxacô viết từ mấy ngày qua đã nằm vạ vật trong cặp Singô và ông cứ xách nó đến sở

rồi lại xách về. Ông đã định nhờ người đem hộ đến Hội đồng thị chính quận, nhưng rồi ông cứ lần lữa mãi.

- Lũ trẻ làm sao kia ạ ? - Suyichi thờ ơ đáp lại -
Đằng nào thì chúng nó cũng sẽ ở đây với nhà ta kia mà, đúng không ? Liệu cảnh sát có tìm đến nhà mình bây giờ không hả ba ?

- Vì cái lễ ma quỷ gì kia chứ ?

- Để hỏi xem phải giao xác cho ai và nói chung là để hỏi những chi tiết đại loại như vậy.

- Chắc không đâu... Ta nghĩ là chính vì thế mà Aikhara đã đưa ra lời tuyên bố ly dị trước đấy.

Cánh cửa phòng ăn mở tung ra và Phuxacô còn mặc váy ngủ xộc vào. Chị ta liếc nhanh tờ báo rồi xé tan nó ra thành từng mảnh và ném xuống nền nhà. Sau đó chị ta quỳ phục xuống.

- Kikucô, đóng cái cửa kia lại ! - Singô ra lệnh

Qua cửa phòng Phuxacô để mở, thấy rõ hai đứa trẻ đang ngủ yên lành.

Bằng đôi tay run rẩy, Phuxacô lại xé thêm những mảnh báo cho vụn nữa ra.

Suyichi và Kikucô im lặng.

- Con gái ạ, con có thể đi để giải quyết chuyện Aikhara được không ? - Singô ân cần hỏi.

- Không, dù bất cứ là gì ? - Phuxacô chống tay ngang mặt lên nhìn cha đáp. Mắt chị ta thấy toàn lòng trắng - Thật cũng lạ, không hiểu ông coi con gái mình là cái giống gì kia chứ, hả đồ hèn nhát kia ? Ông không thấy tức giận vì nó phải chịu đựng những sự khốn nạn như vậy, vì nó phải rơi vào cái tình cảnh ghê tởm như vậy hay sao ? ...

Bố đi đi, nếu bố muốn thì cứ mang cái thằng khốn nạn ấy về đây! Hãy nhổ toẹt vào lòng kiêu hãnh và đi đi ! Ai đã gả tôi cho một thằng chồng như vậy chứ, hỡi âm ty địa ngục?!

Vừa rồi Singô buột mồm nói ra cái ý nghĩa của mình, nhưng ông đã nghĩ kỹ thêm và thấy giờ đây, trong cái giờ phút bi thảm này, nếu Phuxacô chịu đi đến chỗ Aikhara thì họ lại có thể đoàn tụ và làm lại cuộc sống từ đầu. Bởi vì con người ta vốn có khả năng làm những chuyện như vậy.

.2.

Sau cái thông báo ngắn ngủi ấy báo chí không viết gì thêm về, vụ tự tử của Aikhara nữa, kể cả việc anh ta có được cứu sống hay không.

Song ở Hội đồng thị chính quận người ta vẫn nhận tờ yêu cầu ly dị của Phuxacô, chứng tỏ Aikhara chưa bị liệt vào danh sách những người chết.

Khi gửi tờ giấy ấy đi, Singô cứ nghĩ ngợi mãi về người đàn bà đã cùng tự sát với Aikhara. Liệu cuộc sống của chị ta ra sao nhỉ và cả cái chết của chị ta nữa ? “Cầu xin vong hồn cô phù hộ chúng tôi! – Ông lẩm bẩm và thở dài – Cuộc đời cô đã vô ích biết chừng nào !”.

Nếu Phuxacô và Aikhara có một gia đình hạnh phúc, hẳn là người đàn bà kia đã không kết thúc như vậy. Singô cảm thấy mình có lỗi, như là đã góp phần giết chết chị ta, tuy rằng không trực tiếp.

Hình ảnh người đàn bà ấy không chịu hiện lên

trong tiềm thức của Singô. Thay vào đó ông lại hình dung ra đứa con của Kikucô. Ông không biết mặt nó, dĩ nhiên, vì có thể nào thấy được mặt đứa trẻ bị hủy diệt ngay từ trong phôi thai? Song trong đầu óc ông cứ quay cuồng chẳng còn thiếu hình ảnh trẻ thơ xinh xắn nào nữa.

Đứa trẻ đã không có may mắn được ra đời. Phải chăng Singô cũng là người giết nó gián tiếp ?...

Những ngày này kéo dài, ẩm ướt và khó chịu, khiến Singô có cảm giác rằng đôi mắt kính của ông chảy nước ra. Có cái gì đó đè nặng trong ngực ông.

- Mấy nhà năm ngoái trồng hướng dương năm nay lại trồng loại hoa khác rồi. - Singô nói một sớm lúc ông đang chuẩn bị đi làm - Tôi không nhớ tên loại hoa đó là gì... trông nó giống như cúc đại đóa châu Âu vậy. Hình như mấy nhà hàng xóm họ hẹn nhau trồng hoa thì phải ! Năm ngoái thì đồng loạt hướng dương, năm nay thì cái loại hoa trắng ấy.

Kikucô đứng nghe Singô nói, tay cô cầm chiếc áo vét cho ông.

- Có thể là vì trận bão năm ngoái làm gãy hết hướng dương của họ đấy ạ ! - Cô giải thích.

- Chắc vậy. Mà Kikucô này, hình như dạo này con cao lên thì phải ?

- Vâng ạ. Từ hồi con về đây, chiều cao của con vẫn tiếp tục tăng lên chút ít, song gần đây nó bỗng tăng vọt lên. Anh Suyichi con rất lấy làm ngạc nhiên đấy ạ.

- Khi ... - Singô định nói gì đó những bỗng ngưng bật.

Kikucô đỏ mặt lên và đi vòng ra sau lưng ông để giúp ông mặc áo vét.

- Ta vẫn tưởng đó là tại chiếc kimônô kia ! – Singô nói tiếp – Con đi lấy chồng rồi mà vẫn còn tiếp tục lớn, điều đó thật là kỳ diệu !

- Có nghĩa là hồi đó con còn nhỏ quá. Chậm phát triển. – Kikucô đáp lại.

- Đâu phải thế... Điều này quả thực là kỳ diệu đấy.

Singô cảm thấy một cái gì đó thật tươi mát và tốt đẹp ở trong sự phát triển khó giải thích của con dâu mình. Không có lẽ cô đã cao lên đáng kể đến mức Suyichi nhận ra được trong những lúc ôm cô trong tay ?

Singô ra khỏi nhà với cái ý nghĩ rằng đứa trẻ bị bỏ đi đã tiếp tục tự lớn lên trong cơ thể của Kikucô.

Con bé Xatôcô đang ngồi chồm hổm bên đường xem lũ trẻ hàng xóm chơi. Chúng dùng vỏ sò để làm đĩa đựng các món ăn chế bằng cánh hoa cúc trắng thái nhỏ.

"A phải, đó là giống cúc Margorít", Singô chợt nhớ ra tên của loài hoa trắng được trồng ở sân các nhà lân cận.

Xatôcô còn quá nhỏ nên không được lũ trẻ cho tham dự trò chơi. Thấy Singô đi qua, con bé gọi ông và chạy theo. Singô nắm tay nó và hai ông cháu đi với nhau đến góc phố. Sau đó Xatôcô vì té phải chạy trở lại. Nhìn theo cái bóng nho nhỏ của nó in trên hè phố, Singô chợt nhận thấy rằng mùa hè đã đến.

Tới nơi làm việc ông thấy cô thư ký đang lau cửa sổ.

- Cô đã đọc báo sáng nay chưa ? – Ông vui vẻ hỏi.

- Đã ạ ! – Cô ta trả lời.

- Trong tờ báo... gì mà tôi quên mất tên rồi, có viết là các nhà xã hội học đã phỏng vấn gần một ngàn nữ thư

kỷ. Câu hỏi đặt ra là : “Điều gì làm chị hài lòng nhất trong khi làm việc?”. Tất cả đã trả lời như một rằng họ thích được khen trước mặt mọi người. Tôi không hiểu là phụ nữ ở phương Đông có khác ở phương Tây không nữa ? Cô sẽ bảo sao nào ?

- Được khen như vậy có lẽ hơi bất tiện một chút đấy ạ.

- Ngượng ngùng và thích thú vốn là hai chị em sinh đôi mà. Giống như khi có một người đàn ông đi qua bên cạnh cô ấy.

Cô thư ký cúi mặt xuống không đáp. Cái nhà có Natxucô này thật lạ. Singô thăm bảo và ông nói :

- Tanizaki trước đây là người như vậy thì phải... Lẽ ra tôi phải khen cô ấy nhiều hơn trước mặt mọi người.

- Chị ấy mới đến đây đấy ạ. Hình như lúc tám rưỡi thì phải...

- Vậy ư ? Và rồi thế nào ?

- Chị ấy bảo là sẽ quay lại.

Singô linh cảm thấy những việc chẳng lành đang vây bọc lấy ông.

Giờ nghỉ trưa ông không ra khỏi phòng để đợi Ấycô.

Cô ta xuất hiện trên ngưỡng cửa và đứng chôn chân tại đó. Cô thở nặng nhọc như thể sắp òa khóc bất cứ lúc nào.

- Vậy là hôm nay không có hoa hả ? – Singô nói đùa để che giấu nỗi lo lắng của mình.

Song Tanizaki bước lại với vẻ mặt trang nghiêm

như muốn phê phán ông vì sự thiếu nghiêm chỉnh. Lần này cô đem lại cho ông một tin choáng váng là tình nhân của Suyichi đã có thai.

- Tôi đã bảo thẳng vào mặt chị ta là chị ta không có quyền để đẻ đứa con ấy ! – Ấycô nói với cặp môi run run
- Tôi mới nói điều đó hôm qua đấy.

- Vâng, tôi hiểu.

- Chẳng lẽ điều tôi nói không đúng hay sao ? Nếu thế thì thật quá ư tàn nhẫn !

Singô không biết trả lời thế nào. Mặt ông cứ ngây ra.

Ấycô hẳn đã nghĩ đến Kikucô nên cô hành động như vậy.

Kikucô, vợ của Suyichi và Kinu, tình nhân của anh ta, đã nối tiếp nhau có thai. Không phải là Singô thấy lạ gì chuyện đó, nhưng có thể nào ông lại ngờ được rằng đó là do chính con đẻ của ông làm ? Mà nhất lại là Kikucô vừa mới phá thai.

.3.

Singô gọi điện thoại ngay cho Suyichi, vì ông không muốn gặp mặt anh ta trong lúc này, nhất là khi trong phòng còn có những người khác nữa. Nhưng Suyichi đã đi ra ngoài.

Singô mời Ấycô đi ăn trưa ở một tiệm ăn gần đó.

- Ngài còn nhớ lần ngài mời tôi đi nhảy khi tôi còn làm việc với ngài chứ ạ ? – Ấycô hỏi ông.

- Nhớ chứ, tất nhiên. Lúc ấy cô thất một chiếc nơ trắng. - Singô đáp.

- Không phải rồi. Chiếc nơ trắng là trong một dịp khác kia... lần có bão ấy. Tôi nhớ chuyện đó rất rõ mà, vì chính hôm đó ngài đã hỏi tôi về Kinu.

- Vậy ư? Hình như đó là vào tháng chín phải không? Quả là tôi đã làm khổ cô nhiều về chuyện Suychi.

- Tôi đâu có giúp gì được ngài nhiều.

- Bởi vì chính bản thân chúng tôi không chịu tự giúp mình. Nói ngắn gọn, gia đình tôi đáng bị khinh rẻ.

- Tôi kính trọng ngài. Thậm chí giờ đây còn kính trọng hơn là khi tôi còn làm việc với ngài nữa. - Ấy cô nói bằng một giọng căng thẳng. Cô lưỡng lự một thoáng rồi nói tiếp - Khi tôi bảo Kinu rằng chị ta không có quyền để đưa con ấy, chị ta đáp lại rằng tôi còn chưa đủ lớn để hiểu những chuyện như vậy, vì thế đừng nên xía vào việc của chị ta.

- Chà, chà !

- Đâu có ai yêu cầu tôi, chị ta nói, đi khuyên bảo những lời ngu ngốc ấy. Nếu cần phải chia tay với Suychi, chị ta sẵn sàng, khi không cách nào khác. Nhưng đứa con trong bụng là của chị ta và không ai có quyền can thiệp vào đó... Có thể Kinu định sinh con thật. Mãi lúc đó tôi mới nhớ ra là chị ta không có con với người chồng trước đây. Chồng chị ta đã chết ngoài mặt trận.

- Hừm...

- Có thể vì tôi làm chị ta bức nên mới nói như vậy. Nhưng chẳng ai biết được câu chuyện đứa con ấy rồi sẽ ra sao.

- Chuyện xảy ra bao lâu rồi nhỉ ?

- Tháng thứ tư rồi ạ. Tôi chẳng nhận thấy gì cả, song ở hiệu may người ta biết liền. Nghe nói là ông chủ đã khuyên Kinu phá thai đi. Chị ấy là thợ giỏi nhất nên ông ta sẽ thua thiệt nếu chị ấy nghỉ.

Nói đoạn Ấycơ đưa tay ôm mặt, một lúc sau cô nói tiếp :

- Tôi chẳng còn biết làm thế nào nữa, thưa ngài. Song tôi nghĩ là nếu nói cho ngài biết, ngài sẽ nói chuyện với Suyichi và ...

- Tất nhiên rồi.

- Ngài cũng nên gặp Kinu, càng sớm càng tốt.

Điều đó Singô cũng đã nghĩ đến và Ấycơ đã nói ra hộ ông.

- Người đàn bà ở chung với chị ta vẫn còn ở đó đấy chứ ? – Ông hỏi.

- Chị Ikêda ấy ạ ?

- Phải. Trong hai người đó ai lớn tuổi hơn?

- Ikêda ạ. Tôi nghĩ là chị ta hơn Kinu hai, ba tuổi.

Sau bữa ăn, Ấycô tiễn chân Singô về hăng. Cô mỉm cười, nhưng giống như là cười ra nước mắt vậy.

- Tôi rất cảm ơn ngài ! – Cô nói.

- Tôi phải cảm ơn cô chứ ! Bây giờ cô về hiệu may ư ?

- Vâng. Dạo này Kinu về sớm, còn tôi làm đến sáu rưỡi tối.

- Có điều tôi chẳng muốn vác mặt đến chỗ làm việc của chị ta tí nào...

Đường như Aycô muốn thúc Singô đến gặp Kinu ngay hôm đó, song Singô đang ở trong một tâm trạng hết sức tồi tệ. Hẳn là tối đến ông sẽ không đủ sức nhìn vào mắt Kikucô.

Cô đã phải bỏ đi đứa con, vì bất bình về chuyện Suychi có nhân tình và cũng vì bản chất cô quá chấp nết. Chắc hẳn cô không ngờ tới việc giờ đây kẻ tình địch của mình lại có thai.

Kể từ ngày trở về Kamakura, Kikucô có vẻ gần bó với Suychi hơn trước. Mà anh chồng cũng đi về đúng giờ và đặc biệt quan tâm đến vợ. Liệu tất cả những cái đó có thể nói lên được điều gì ?

Phải chăng nó không nói lên rằng vì quá mệt mỏi với ý định một mực đòi sinh con của tình nhân mà Suychi đã lạnh nhạt với ả ta và đi tìm sự chuộc tội ở Kikucô ?

Tuy vậy Singô cũng không thể lẫn tránh được cái mùi vị ghê tởm của sự dị giống và mục nát. Nó đã đeo đẳng ông suốt bằng ấy thời gian.

Dù là mầm mống của nó khởi thủy từ đâu, ông cũng vẫn thấy đó là hiện thân của một sức mạnh hắc ám.

- Nếu cô ả kia đẻ, ta sẽ có một đứa cháu. - Singô lẩm bẩm.

Chương XIV

ĐÀN MUỖI

.1.

Singô lên đường đến khu Hồngô theo lối đại lộ lớn ở một bên trường Đại học tổng hợp.

Ông xuống khỏi taxi ở phía bên kia con đường dẫn tới nhà Kinu, nhưng ông chưa đến đó ngay mà đi bộ một lúc dọc theo bờ tường của trường đại học.

Ông thả bước và con người ông bị giằng co bởi những ý tưởng mâu thuẫn xung quanh chuyện đến nhà người tình của con mình. Liệu ông có thể yêu cầu một người đàn bà chưa mà lần đầu tiên trong đời ông gặp để chị ta đừng để đứa con của mình hay không ?

"Lại một việc giết người !", Singô lẩm bẩm. Lão già này lại một phen phải nhuộm chàm đôi tay chăng ? Lối thoát ra khỏi sự rắc rối luôn luôn là tàn bạo.

Đúng ra con trai ông phải giải quyết việc này. Người cha không có gì phải dính vào đây cả. Song dù sao Singô cũng vẫn đến gặp Kinu mà không nói gì với Suyichi và với việc đó ông muốn tỏ cho thấy là ông đã hoàn toàn mất lòng tin vào đứa con đẻ của mình.

“Từ bao giờ, - ông tự vấn - trong nhà ta đã xuất hiện cái vực thẳm như vậy ? Có thể ta đến gặp Kinu không phải để giải quyết vấn đề hộ Suyichi, mà là vì tình thương đối với Kikucô và vì lòng căm phẫn đối với tất cả những gì mà nó đã phải chịu đựng ?”.

Mặt trời buổi chiều rọi sáng những ngọn cây trong vườn trường tổng hợp, nhưng đường phố thì chìm trong bóng râm. Trên bãi cỏ phía sau hàng rào những sinh viên mặc sơmi trắng ngồi trò chuyện với các bạn gái. Cảnh đó đối với Singô giống như phút trời hừng lên trong tiết mưa vậy.

Ông đưa tay áp vào má. Cảm giác choáng váng đã biến mất.

Còn nhiều thời gian cho đến lúc Kinu đi làm về nên Singô ghé vào chỗ người bạn ở một hăng gần đó rủ ông ta đi ăn chiều. Đã lâu hai người không gặp nhau và Singô quên rằng bạn ông uống rất dữ. Trước khi ăn họ uống một chầu, lúc ăn xong lại làm một chầu nữa.

Người bạn ngạc nhiên khi Singô cáo từ. Ông ta tưởng họ sẽ được ngồi với nhau cả tối nên đã gọi điện hẹn sẵn một chỗ giải trí ở Xukitji. Singô phải hứa xong việc sẽ quay lại với bạn và ông rời khỏi nhà hàng. Duy không hề có ý định sẽ đến Xukitji sau cuộc gặp gỡ với Kinu.

Singô quay lại dọc theo bờ tường của trường đại học và vừa đi vừa tìm chỗ mà lúc này ông đã đến. Trí nhớ của ông rất kém, nhưng may mắn là nó đã không đánh lừa ông.

Từ trong nhà một người đàn bà mặc áo choàng làm việc chạy ra.

- Ôi ! – Chị ta kêu lên khi thấy Singô và nét mặt chị ta trở nên cứng như đá.

- Chị Ikêđa phải không ạ ? – Singô lên tiếng – Đã có lần tôi được hân hạnh tiếp chị tại hãng.

- Vâng, đúng là tôi chẳng ra làm sao cả, chỉ tại Ấycơ cứ ép quá nên...

Chị ta cởi vội cái áo choàng ra cầm ở tay và nhìn Singô về dò hỏi.

- Tôi muốn được gặp cô ta. – Singô nói lí nhí như để xin lỗi.

- Vậy ư ? Kinu vẫn chưa về, nhưng chắc cũng sắp rồi đấy. Xin mời ngài vào !

Từ phía bếp đưa lại mùi cá rán. Singô đã định bỏ đi cho Ikêđa ăn tối, nhưng chị ta nài nên ông vào nhà.

Trong phòng khách có hàng chõng tạp chí mẫu thời trang. Bên cạnh đó là những con búp bê Pháp. Những chiếc váy đẹp của chúng tương phản đến khó chịu với bốn bức tường cũ bẩn. Bên cạnh chiếc máy may là một bàn học sinh nhỏ đầy sách, trên có ảnh của một chú bé.

Ikêđa bung lại cho Singô một ly nước cam.

- Đó là con trai tôi. – Chị ta nói khi thấy ông nhìn bức ảnh.

- Thế ư, hẳn là cháu đi học chưa về ?

- Không, cháu không ở với tôi. Tôi để cháu ở chỗ ông bà nội. Còn đám sách này... tôi dùng để dạy học thêm, vì tôi không có chỗ làm ổn định như Kinu.

- A, tôi hiểu rồi. Chỗ sách kia quả là quá nhiều cho một chú bé.

- Vâng, tôi dạy học trò ở nhiều lớp khác nhau. Hệ thống giáo dục ngày nay không còn như hồi trước chiến tranh nữa và có phần xa lạ đối với tôi, song khi kèm thêm trẻ tôi như thấy đang được ở bên con mình...

Singô im lặng gật đầu. Ông có thể nói gì được với một người quả phụ của chiến tranh ? Kinu cũng là một người quả phụ như thế nữa.

- Sao ngài biết được chỗ chúng tôi ở ? - Ikêda hỏi - Suychi bảo cho ngài à ?

- Không. Tôi đã đến đây một lần rồi, nhưng không vào nhà đây thôi. Đó là vào mùa thu năm ngoái.

- Mùa thu năm ngoái ? - Ikêda ngạc nhiên hỏi lại, nhưng rồi chị ta cúi đầu và do dự nói - Gần đây Suychi không đến nữa.

Singô quyết định cho chị ta biết vì sao ông đến.

- Tôi biết Kinu sắp có con.

Ikêda nhún vai và quay đi.

Có đúng là cô ta định giữ cái thai ấy không ? - Singô hỏi.

- Ngài hãy hỏi thẳng cô ấy ! - Ikêda đáp, mắt nhìn vào bức ảnh.

- Phải, chị nói đúng, nhưng theo tôi cả người mẹ lẫn đứa con rồi sẽ bất hạnh đấy.

- Dù có con hay không thì Kinu cũng đã bất hạnh rồi.

- Nhưng có phải chị cũng thiên về ý kiến là cô ta cần chia tay với Suychi không ?

- Vâng, tôi quả có nghĩ vậy... Song Kinu có một bản tính mạnh hơn tôi và mọi lời khuyên đều là thừa đối với cô ấy. Hai chúng tôi hoàn toàn khác nhau nhưng vẫn hiểu được nhau. Trước đây chúng tôi quen nhau ở Cầu lạc bộ quả phụ do chiến tranh, rồi từ đó chúng tôi sống chung nhà, Kinu là chỗ dựa của tôi. Cả hai chúng tôi đều rời bỏ gia đình chồng, mà cũng không trở về nhà cha mẹ. Nói ngắn gọn là những con chim tự do. Chúng tôi muốn được giải phóng hoàn toàn kể cả khỏi ý thức của mình, nên đã giấu ảnh chồng đi. Cả hai đứa tôi đều muốn lấy chồng lại nếu có cơ hội. Chính vì vậy mà tôi không hiểu tại sao Kinu lại đeo Suychi đến thế !

Có tiếng cửa ngoài mở. Ikêda vọt đi, sau đó Singô nghe thấy chị ta nói :

- Ngài Ôgata, cha của Suychi đang ở đây.

- Tôi có cần phải gặp ông ta không ? - Một giọng nói khàn khàn đáp lại.

.2.

Kinu vào trong bếp trước. Hẳn là để uống nước vì có tiếng nước chảy từ đó vọng lại. Sau đấy chị ta vào phòng khách và quay đầu bảo Ikêda :

- Tôi muốn chị cũng có mặt. Xin chị đấy !

Kinu mặc chiếc váy dài màu rực rỡ và vì khổ người cao lớn nên nhìn bên ngoài không nhận thấy chị ta có chừa. Thật khó mà tin được rằng cái giọng nói khàn khàn của chị ta lại phát ra từ cái miệng nhỏ hơi chúm kia.

Ấn tượng đầu tiên của Singô về người đàn bà này

cũng không đến nỗi xấu lắm. Nhưng dù sao cái khuôn mặt tròn hơi bẹt kia cũng không nói lên cái sức mạnh bên trong mà Ikêda đã nhắc đến.

- Tôi là Ôgata. – Singô tự giới thiệu.

Kinu không đáp.

Ikêda ngồi xuống bên chiếc bàn học và đưa đẩy :

- Chúng tôi chờ cậu mãi đấy !

Kinu vẫn không trả lời.

Sự ngạc nhiên và vẻ thù địch không thích hợp mấy với khuôn mặt niềm nở của chị ta và có lẽ vì thế mà chị ta có vẻ sẵn sàng bật khóc. Singô bỗng nhớ đến chuyện bê tha khi say rượu của con trai mình ở đây. Suyichi đã từng bắt Ikêda hát và làm Kinu phải khóc vì sự rần lòng căn rở của anh ta.

- Có thể chị thấy lạ vì tôi đến thế này. – Singô vừa nói vừa nghĩ cách đi vào việc chính – Nhưng nếu tôi không đến gặp chị thì... Chắc chị cũng hiểu vì sao tôi đến chứ ?

Kinu tiếp tục im lặng.

- Về chuyện Suyichi đấy ! – Singô tuyên bố.

- Trong trường hợp này thì tôi không có gì để nói với ngài cả. Hay là ngài muốn tôi xin lỗi ? – Kinu bỗng trào ra.

- Đâu có chuyện đó. Tôi mới là người cần phải xin lỗi.

- Tôi và Suyichi đã cắt đứt với nhau rồi và sẽ không làm ngài phiền lòng nữa đâu. – Chị ta chặn ngang ý ông và quay lại hỏi bạn – Thế nào, chị đã vừa lòng chưa ?

Singô không còn biết trả lời ra sao, mãi rồi ông mới tìm được lời :

- Tuy vậy vẫn còn vấn đề đứa bé.

Kinu tái mặt :

- Tôi không hiểu ngài nói về việc gì. – Chị ta đáp lại với tất cả vẻ cứng rắn mà chị ta có. Giọng nói chị ta trở nên khàn hơn.

- Xin lỗi, tôi hỏi khí đường đột, có đúng là chị sắp có con không ?

- Tôi có buộc phải trả lời một câu hỏi như vậy không nhỉ ? Nếu một người đàn bà định đẻ con thì những người hoàn toàn xa lạ có quyền can thiệp vào đấy hay không ? – Kinu nói nhanh và nuốt vội những giọt nước mắt bị kìm lại.

- Người hoàn toàn xa lạ ấy ư ? Nhưng tôi là cha của Suyichi kia mà ! Con của chị, theo tôi nghĩ, cũng có bố chứ phải không ?

- Nó sẽ không có bố. Một người đàn bà góa chồng do chiến tranh vừa quyết định sinh con. Đó. Tôi không có gì phải xin ngài, ngoài việc để cho tôi sinh nở yên ổn. Ngài hãy quên đứa bé đi ! Và hãy tỏ ra cao thượng nếu ngài thấy được. Đứa bé ở trong bụng tôi là con của tôi.

- Đã hẳn là như vậy rồi, nhưng nếu chị lấy chồng, chị sẽ lại có con và ... Tôi không hiểu chị cần đứa trẻ không bình thường này để làm gì ?

- “Không bình thường” là nghĩa thế nào ?

- Tôi diễn đạt chưa đúng, nhưng...

- Chẳng có gì đảm bảo là tôi sẽ lấy chồng và có

con. Hay là ngài coi mình là thần thánh và định nói lời tiên tri ở đây ? Tôi đã chẳng được có con với chồng mình...

- Cái chính theo tôi là vấn đề liên hệ giữa đứa trẻ với cha nó. Chị đang tự khép bản thân mình và con của mình vào vòng khốn khổ.

- Có vô khối trẻ con không cha sau chiến tranh và vô vàn người mẹ đau khổ. Ngài hãy thử nghĩ như là con ngài đã để lại một đứa con ở một xứ đảo miền Nam nào đó! Có nhiều phụ nữ nuôi những đứa con bị cha chúng lãng quên.

- Nhưng ta đang nói về đứa con của Suyichi !

- Tôi thấy không có gì khác, một khi tôi không có ý gây ra bất cứ điểm gì phiền phức cho ngài. Xin thể rằng tôi sẽ không bao giờ đến kêu xin gì ở ngài cả. Ngoài ra tôi và Suyichi đã thôi nhau rồi.

- Nhưng đứa trẻ còn sống lâu dài và quan hệ giữa nó với cha của nó vẫn còn tiếp tục.

- Đứa bé này không phải của Suyichi.

- Chắc chị biết là vợ của Suyichi vừa phải phá thai ?

- Cô ta có thể đẻ bao nhiêu con tùy ý và nếu không có thì cũng mặc cô ta. Một cô vợ được chiều chuộng không thể hiểu nổi tình cảm của tôi.

- Và chị cũng không thể hiểu nổi tình cảm của Kikucô ! - Singô buộc miệng ra cái tên của con dâu.

- Suyichi bảo ngài đến đây à ? - Kinu hỏi như một vị quan tòa - Anh ta đã tuyên bố bắt tôi phải bỏ cái thai đi và đánh đập tôi. Thậm chí anh ta còn lôi tôi xuống cầu thang để đưa đến bác sĩ. Màn kịch thật đáng ghê sợ, bởi vậy coi như chúng tôi đã trả nợ xong cho vợ anh ta rồi.

Singô nhếch mép cười cay đắng.

- Có đúng là đáng sợ không ? – Kinu quay lại hỏi Ikêđa.

Ikêđa gật đầu và nói :

- Kinu đã nhặt nhanh vài vụn để may tã lót rồi đấy.

- Anh ta đã đá tôi khiến tôi rất sợ cho cái thai và đã phải đi khám bệnh ngay sau đó. – Kinu nói tiếp – Tôi đã bảo Suyichi rằng đó không phải là con của anh ta. Anh cần phải biết, tôi tuyên bố lúc đó, là đứa bé này không phải con anh và chấm hết. Chúng tôi đã chia tay nhau như vậy. Từ đó đến nay anh ta không tới nữa.

- Vậy là con người khác ư ?...

- Ngài cứ việc nghĩ như vậy, nếu ngài thích.

Kinu ngẩng đầu lên. Những giọt nước mắt to tướng lăn xuống gò má chị ta.

Singô cảm thấy như bị vắt kiệt lực, tuy vậy ông còn nhận thấy Kinu có vẻ cũng đẹp, song bất chấp cái vô ngoài mềm mại ấy, người đàn bà này không thể hấp dẫn được ông.

.3.

Ông rời khỏi nhà chị ta, đầu cúi gằm.

Kinu đã nhận tấm séc mà ông cho.

- Nếu cậu chắc chắn thôi hẳn với Suyichi thì cậu không nên từ chối. – Ikêđa đã khuyên chị ta một cách chân thành.

- À há, trợ cấp thôi việc của tôi đây ? Tôi đã đến nước ngoài phải cho tiền để cuốn xéo rồi đấy... Ngài có cần biên lai không ạ ?

Ngồi trong xe tắcxi Singô cứ nghĩ mãi xem có nên bảo Suychi đến giảng hòa với Kinu và khuyên chị ta từ bỏ ý định sinh con đi không, hay là chấp nhận việc gián đoạn đến đây là dứt điểm ?

Kinu đã căm ghét Suychi và tức giận vì cuộc đến thăm của Singô. Song nguyện vọng đẻ con với bất cứ giá nào ở chị ta thì không có gì lay chuyển rồi.

Sẽ nguy hiểm nếu ông đẩy con trai mình lại gần chị ta. Nhưng nếu không thế thì đứa trẻ kia sẽ ra đời.

Chính Kinu đã quả quyết rằng chị ta có chữa với người khác. Nếu đúng vậy thì tốt quá, nhưng thật khó tin nổi vào lời chị ta. Đứa trẻ ra đời sẽ là một sự kiện không thể chối cãi và Singô sẽ có một đứa cháu mà có thể ông sẽ chẳng bao giờ biết mặt.

- Chúng ta đã ra nông nổi nào rồi ! – Ông rên lên.

Chuyện ly dị của con gái ông coi như đã xong xuôi sau khi xảy ra vụ tự tử của Aikhara, tuy vậy ông vẫn chưa thu xếp xong cho cô ta cũng hai đứa cháu nhỏ.

Cả hai trường hợp đều chưa phải là đã có lối thoát hoàn toàn, mà mới chỉ là một sự huyền hoặc tạm thời.

Singô đã không đem lại được cho ai hạnh phúc.

Dù thế nào thì ông cũng vô cùng khó chịu khi nhớ lại câu chuyện lố bịch với Kinu.

Ông đã định ra ga để về Kamakura nhưng chợt nhận thấy tấm danh thiếp mà người bạn đã để lại nên ông bảo tắcxi đưa đến Xukitji.

Singô định bụng nhờ bạn góp ý kiến về chuyện nhà ông, nhưng thấy ông ta say mê với hai cô kỹ nữ nên ông đành chịu. Ông chợt nhớ đến người kỹ nữ trẻ tuổi mà một lần sau cuộc chiêu đãi của hãng ông đã đưa tiễn về nhà. Người ta gọi cô kỹ nữ ấy đến cho ông và bạn ông bắt đầu tán rằng ông đâu có phải loại tầm thường, ông tinh đời và còn nhiều thứ khác đại loại như vậy.

Đối với Singô việc nhớ được tên cô gái là cả một chiến công, thậm chí ông đã quên cả mặt cô ta. Cô kỹ nữ ấy quả là rất duyên dáng và tinh tế.

Hai người ngồi riêng trong một căn phòng nhỏ, nhưng Singô không hề động đến cô ta dù chỉ bằng một ngón tay.

Bất chợt cô gái ngả đầu lên ngực ông. Cô nũng nịu, ông thăm nghĩ, nhưng sự thực là cô ngủ gật.

Singô mỉm cười. Có cái gì đó thật ấm áp và thanh thần trong việc đỡ trong tay một cô gái trẻ đang chìm vào trong giấc ngủ ngon lành. Người kỹ nữ ấy trẻ hơn con dâu ông đến bốn, năm tuổi. Có lẽ cô ta chưa đến hai mươi.

Trong tình cảm của ông cũng thoáng một nỗi tiếc rẻ cho cái khía cạnh sa đọa ở cô ta. Nhưng dù thế này hay thế khác, tâm hồn ông cũng rung động bởi một niềm hạnh phúc ngọt ngào được ở bên một người đàn bà trẻ đẹp.

Niềm hạnh phúc ấy thật ngắn ngủi và mỏng manh, Singô thăm bảo.

Thế rồi ông chợt nghĩ rằng trong đục tình cũng có những kẻ giàu và những người nghèo, vận may và vận rủi. Sau đấy ông nhẹ nhàng rút lui và kịp lên chuyến xe lửa cuối cùng về Kamakura.

Kikucô và bà Yaxucô còn thức đợi ông trong phòng ăn. Lúc đó đã quá một giờ sáng.

- Suyichi đâu ? – Singô hỏi, cố lảng tránh cái nhìn của con dâu.

- Nhà con đi nằm rồi ạ.

- Thế còn Phuxacô ?

- Chị ấy cũng đi ngủ rồi ạ. – Kikucô đáp và chải lại bộ âu phục của ông để đem đi cất.

Singô phát hiện có sự thay đổi trong kiểu tóc của Kikucô. Ông thấy nó có vẻ ngắn hơn. Chắc hẳn trong ngày cô đi làm lại tóc.

Bà Yaxucô ngáy bên tai Singô khi ông bà lên giường làm ông ngủ không yên giấc. Vì thế chỉ một lát sau ông bắt đầu mộng mị.

Ông mơ thấy mình là một sĩ quan bộ binh. Bên sườn ông đeo một thanh kiếm Nhật và ba khẩu súng ngắn. Thanh gươm là của gia bảo mà Suyichi đã từng đeo ra trận.

Singô đang đi theo trên một con đường mòn trên núi. Một người tiểu phu nào đó dẫn đường cho ông.

- Ban đêm đường rất nguy hiểm. – Người tiểu phu nói – Ngài hãy đi sang bên phải, như thế an toàn hơn.

Singô tạt sang bên phải, nhưng ông vẫn cảm thấy bất an và ông bật đèn pin. Trong bóng đêm hiện lên một khối lù lù : đó là mấy cây tuyết tùng lớn mọc sát cạnh nhau. Singô nhìn thật kỹ và ngạc nhiên nhận thấy cái khối đó hóa ra không phải là những cây tuyết tùng mà là một đàn muỗi đông hàng hà sa số, đến mức tạo thành khối như hình cái cây. Ông đã hoang mang đến không còn biết phải làm gì trước hoàn cảnh đó. Mãi rồi ông mới nghĩ ra việc mở đường qua đàn muỗi bằng thanh gươm Nhật. Ông kêu rút gươm ra và giật dờ chém ngang chém dọc tứ phía.

Lúc quay nhìn lại, Singô thấy gã tiểu phu chạy cầm đầu cầm cổ. Cùng lúc ấy nhiều đốm lửa lóe lên trên bộ quân phục của ông. Song kỳ lạ nhất là ông lại hóa thành hai người. Một Singô đứng nhìn Singô kia với bộ quân phục đang bốc lửa. Ngọn lửa liếm tay áo, quần hàm rồi chạy xuống dưới và biến mất. Nó nổ bèm bép và bắn ra tàn lửa, tắt đi rồi lại hiện ra thành những lưỡi lửa lập lòe.

Rốt cuộc Singô cũng bò về được đến nhà. Đó là ngôi nhà của cha mẹ ông để lại. Cả người chị gái xinh đẹp của Yaxucô cũng có ở đó. Singô thấy mệt lả, nhưng không hề bị muỗi cắn.

Sau đó một lát người tiểu phu cũng về đến nhà ông. Vừa bước qua ngưỡng cửa gã liền gục xuống bất tỉnh. Từ thân thể gã Singô và người chị vợ đã bắt được cơ man nào là muỗi đem bỏ đầy một cái thùng. Singô không rõ đã bắt muỗi như thế nào, nhưng ông thấy cái thùng đầy muỗi và tỉnh giấc.

Phải chăng muỗi đã lọt vào trong mùng, ông thăm nghĩ ngay lúc vừa thức dậy và căng tai để lắng nghe. Nhưng ông chỉ cảm thấy đầu mình nặng như chì.

Ngoài trời mưa đang rơi.

Chương XV

CÁI TRỨNG RẼN

.1.

Cái nóng của mùa hè đã làm Singô kiệt quệ và giờ đây, khi mùa thu đến ông thường ngủ gà ngủ gật trên con tàu đi về hàng ngày.

Vào những giờ cao điểm cứ mười lăm phút lại có một chuyến tàu từ Tôkyô đi từ Kamakura. Ngay các toa bình dân cũng không đến nỗi đông nghẹt hành khách.

Singô ngồi mơ màng và nhìn thấy những cây keo nở đầy hoa. Trước đây ít lâu ông có dịp đi dưới những hàng keo mới ra hoa ở Tôkyô và rất lấy làm ngạc nhiên. Đó là một ngày tháng Tám lát phát mưa. Singô ngồi trên xe taxi đi qua đại lộ dẫn tới Hoàng cung và ông hết sức kinh ngạc nhận thấy chỉ dưới một gốc cây duy nhất mặt đường được phủ đầy những bông hoa rụng màu trắng. Khi xe đi qua ông còn ngoái đầu lại nhìn mãi những cánh hoa keo thật dịu dàng, màu trắng hơi vàng có pha chút sắc xanh. Nhưng dù không có hoa keo rụng đi nữa, đối với Singô hình ảnh hàng cây hài hòa cân đối trên hè đại lộ hẳn là vẫn

mãi mãi đọng lại trong ký ức. Bởi vì lúc đó ông vừa từ chỗ một người bạn mới chết vì ung thư gan ở bệnh viện ra về.

Họ là chỗ bạn đồng liêu, song rất ít khi gặp nhau. Người bạn đau rất nhiều, nhưng bên giường ông ta chỉ có một nữ hộ lý. Singô không hiểu vợ ông ta có còn sống hay không nữa.

- Anh có hay gặp Miamôtô không ? – Người bạn hỏi
- Nhưng dù anh có không hay gặp anh ấy đi nữa, thì tôi vẫn muốn nhờ anh gọi điện thoại yêu cầu anh ấy giúp tôi cái việc đó.

- “Việc đó là việc gì vậy ? – Singô hỏi lại.

- Việc mà chúng ta đã nói vào dịp họp mặt năm mới ấy.

“Thuốc độc” – Singô sức nhớ. Bạn ông hẳn đã biết mình bị ung thư.

Cứ kể những người trên sáu mươi tuổi gặp nhau là y như câu chuyện lại xoay quanh vấn đề tuổi già và bệnh tật và lối thoát duy nhất ra khỏi những cái đó là chết. Bạn bè của Singô đều biết nhà máy của Miamôtô có sử dụng xianua kali⁽²¹⁾ và một người nào đó trong bọn họ đã buông một câu rằng nếu ông ta có bị ung thư chẳng hạn, thì cũng có thể yên chí là sẽ có một phần chất ấy. Bởi nếu tiếp tục sống những ngày tàn với sự nhận thức rất rõ ràng căn bệnh ấy không chữa được, thì chỉ có nghĩa là tự mình chịu đựng những đau khổ vô ích. Một khi hiểu được rằng không còn con đường nào khác thì con người ta có quyền ấn định cho mình giờ kết thúc tất yếu.

- Nhưng đó chỉ là những chuyện phiếm bên chai

(21) Xianua kali . KCN một hóa chất cực độc.

rượu ! Chuyện đùa ấy mà ! – Singô chỉ còn biết trả lời bạn như vậy.

- Tôi chưa dùng đến nó đâu. Anh tưởng tôi sẽ uống liền à ? Tôi chỉ muốn được có quyền tự do lựa chọn thôi, anh hiểu không ? Khi thấy rằng mình có thể chấm dứt nỗi đau đớn bất cứ lúc nào mình muốn, ta sẽ dễ chịu đựng hơn... Đó là cái duy nhất mà tôi còn có được. Nếu anh muốn, anh hãy gọi nó là chút tự do cuối cùng của tôi vậy ! Chút phương tiện cuối cùng dùng để trụ lại trên cái địa ngục này... Nhưng tôi hứa với anh là tôi sẽ không uống nó đâu.

Trong khi nói, mắt người bệnh ánh lên một vẻ kỳ lạ. Ở cuối giường, người hộ lý vẫn im lặng đan một chiếc áo len dày.

Singô không có đủ nghị lực để gọi điện cho Miamôtô và cũng chẳng làm bất cứ điều gì khác. Ông đau khổ với ý nghĩ rằng một con người sắp chết đang trông cậy vào ông.

Khi từ bệnh viện ấy ra về ông đã nhìn thấy những cây keo trổ hoa và cảm thấy nhẹ nhõm, còn giờ đây, khi đang ngủ gà gật trên xe lửa, ông bỗng nhớ đến chúng. Hình như ý nghĩ về người bạn bị ung thư không phút nào cho đầu óc ông được thanh thoi.

Singô đã ngủ thiếp đi và ông choàng tỉnh khi con tàu đỗ lại ở đâu đó giữa đường. Trên đường ray bên cạnh, một con tàu khác lao ngược về phía Tôkyô. Hẳn là tiếng còi của nó đã đánh thức Singô.

Trên lối mòn dẫn đến đường sắt có nhiều trẻ con chạy lại. Một số hành khách thò đầu ra ngoài cửa để xem chuyện gì xảy ra ở phía đầu tàu.

- Đoàn tàu chạy trước chúng ta bị trục trặc và phải

dừng lại. – Người nhân viên trên tàu giải thích – Xin quý vị hành khách chầm chước cho chúng tôi về sự chậm trễ này!

Một người ngoại quốc ngồi đối diện Singô lay chàng trai ở bên cạnh ông ta dậy và hỏi bằng tiếng Anh xem người nhân viên vừa nói gì. Gã trai này giờ ngồi ngủ gục trên vai người ngoại quốc kia. Gã mở mắt nhưng vẫn ngồi nguyên như cũ. Mắt gã vẫn đỏ, có quầng thâm. Tóc gã nhuộm đỏ, nhưng đen trông bần bần. Singô hiểu ra rằng đó là một kẻ đồng tình luyến ái đeo theo đám ngoại quốc.

Gã trai lật bàn tay của người ngoại quốc lên và úp lòng bàn tay mình vào đó. Mặt gã rạn lên hiện hậu như một người đàn bà được thỏa mãn.

Khó mà xác định được tuổi của những người ngoại quốc, nhưng căn cứ vào cái đầu lớn, cái cổ bự đã có nếp nhăn và những vết nám trên cánh tay của người đàn ông ngồi đối diện, Singô cho rằng ông ta cũng trạc tuổi ông. Bất giác ông có cảm nghĩ là mình đang ngồi trước một con quái vật, cái con người kia, lần mò tới một đất nước xa lạ và vỗ lấy một gã trai của cái đất nước ấy.

Chiếc sơ mi màu nâu của gã đồng tình luyến ái để hở cổ và bộ ngực gầy gò của gã lộ ra.

“Nó sẽ không sống được bao lâu”, Singô nghĩ bụng và nhìn đi chỗ khác.

Đọc bên bờ cái rãnh nước hơi thối ở bên trái đường sắt mọc đầy những bụi cây xanh thẫm.

Con tàu vẫn chưa chịu chuyển bánh.

.2.

Đã lâu rồi Singô không nằm ngủ trong màn. Ông có cảm giác là nó đè nặng lên ông và ức chế ông.

Yaxucô cố tình đập muỗi một cách tức giận và lâu bầu.

- Vợ chồng Suychi vẫn ngủ trong màn đấy.

- Thì bà đi mà ngủ với chúng nó. – Singô đốp lại và nhìn lên khoảng trần nhà không bị cái màn vây bọc.

- Ngủ với chúng nó thì tất nhiên là không, nhưng từ mai tôi sẽ đến ngủ với Phuxacô.

- Tùy bà. Nếu bà thích, bà có thể nằm ôm cháu mà ngủ.

- Ôi, mà cái con bé Xatôcô không chịu rời mẹ nó ra lấy một phút, dù nó có em bé. Hay là nó không được bình thường hả ông ? Thịnh thoảng mắt nó nhìn lạ lắm.

Singô không đáp.

- Phải chăng tất cả những đứa trẻ không có cha đều như vậy ? – Yaxucô hỏi tiếp.

- Có thể bà cần phải âu yếm nó nhiều hơn.

- Cả ông cũng thế đấy. Tôi thì tôi thích con bé Kinucô hơn.

- Còn Aikhara thì chẳng có tin tức gì cả... Mình cũng không biết nó còn sống hay đã chết nữa.

- Nó đã gửi giấy ly dị rồi thôi. Như vậy chưa đủ hay sao ?

- Vậy là chấm hết phải không ?

- Tôi hiểu ông muốn nói gì, nhưng ông phải đồng ý với tôi rằng dù nó còn sống hay không thì cũng thế cả, chẳng nào mình cũng không tìm được nó... Ta chỉ còn biết quen dần với cái ý nghĩ rằng cuộc hôn nhân ấy đã chấm dứt. Nhưng chẳng lẽ sự việc lại phải như thế hay sao ? Nó sinh ra hai đứa con, rồi đột nhiên cắt đứt và biến mất ! Quả thực việc kết hôn chưa đủ để tạo được sự tin cậy.

- Có điều là một khi cuộc tình duyên đã bị định đoạt như vậy, chẳng lẽ những chuyện tiếp theo lại không thể dễ chịu hơn một chút được sao ? Aikhara tất nhiên là một kẻ không may, nhưng Phuxacô hình như cũng chẳng cố gắng để hiểu nó và giúp nó. Thằng đó hẳn là đã đau khổ.

- Có những điều mà người đàn bà bất lực khi đối mặt với nó, một khi người đàn ông đã rơi vào sự tuyệt vọng không lối thoát. Trong trạng thái như vậy anh ta không cho vợ lại gần mình. Nếu trong ca này Phuxacô và hai đứa trẻ mà rơi vào cảnh phải ra ngoài đường thì chúng chỉ có nước là tự sát. Còn người đàn ông thì vì thế mà luôn luôn tìm một người đàn bà khác để có đôi khi quyết định chết. Người đàn ông không bao giờ bị ở vào thế bị xua đuổi bị bỏ rơi.

Yaxucô ngừng một lát rồi nói tiếp :

- Còn Suychi, bây giờ nó xử sự tốt, nhưng ai biết khi nào nó lại giở trò gì ? Chỉ có Kikucô biết bản thân mình đã trải qua những gì thôi.

- Bà định nói đến cái thai ấy hả ?

Câu hỏi của Singô có nghĩa đôi. Ông vừa nghĩ về Kikucô, người đã bỏ đi một đứa bé, lại vừa nghĩ đến Kinu, người đã cương quyết đẻ con. Song bà Yaxucô không biết đến việc thứ hai này.

Kinu quả quyết rằng đứa con trong bụng chị ta không phải là của Suychi và chị ta không cho phép bất cứ sự can thiệp nào từ phía Singô. Sự thật rồi bời. Dù sao thì Singô cũng cho rằng Kinu nói dối.

- Có thể sẽ không phải là đỡ nếu tôi sang ngủ ở chỗ vợ chồng Suychi, - Bà Yaxucô nói - bởi chẳng ai biết được chúng nó sẽ làm những trò đại đột gì. Có phần nguy hiểm đấy...

- Bà muốn nói gì ?

Yaxucô không quay mặt lại phía chồng, bà nằm nguyên như cũ và đưa tay nắm tay ông. Sau đó, bằng một vẻ hết sức bí mật, bà thì thầm :

- Kikucô hình như lại có thai.

- Cái gì-ì ?

- Tôi nghĩ là còn hơi sớm, song Phuxacô đã nhận thấy một vài dấu hiệu.

Không hề còn một chút dấu vết gì của cái cách mà Yaxucô thông báo với chồng việc bà có thai hồi trẻ.

- Phuxacô bảo thế à ? - Singô hỏi lại.

- Tôi nghĩ là còn hơi sớm. - Yaxucô nhắc lại - Song tôi nghe nói là sau khi nạo thai dễ dính bầu liền lắm...

- Liệu có phải vợ chồng Suychi nói cho Phuxacô biết không nhỉ ?

- Làm gì có chuyện !... Quan sát riêng của nó thôi.

Singô thấy buồn cười về "quan sát". Từ khi sống thiếu chồng, Phuxacô tỏ vẻ tò mò quá đáng đối với tất cả những gì liên quan đến cô em dâu.

- Theo tôi, ông cần nói chuyện với Kikucô khuyên nó lần này nên đẻ sinh... - Yaxucô nói.

Singô cảm thấy có cái gì đó làm ông ngột thở. Tin về việc có thai mới của Kikucô càng làm cái ý nghĩ về chuyện có thai của Kinu thêm nhức nhối, đến độ không chịu đựng nổi.

Có thể là việc hai người đàn bà cũng có chữa với một người đàn ông là chuyện bình thường, nhưng khi người đàn ông đó lại là con của ta, ta sẽ bất giác thấy sợ hãi, một cách kỳ lạ. Trong sự trùng hợp đó có một cái gì ma quái, đó là một lời nguyên rủa, một sự trả giá.

Quan trọng hơn hết thảy, nếu lời nhận xét của Phuxacô là đúng, đối với Kikucô đây là lần mang thai thứ hai. Khi cô đi phá thai lần trước, ả tình nhân cũng bắt đầu có thai và trước khi ả ta đẻ, thì cô lại có thai lần nữa. Đương nhiên là cô không ngờ rằng ả kia sắp sửa có con.

- Nếu Kikucô hiểu rằng chúng ta đã biết là nó có thai, nó sẽ không dám phá đi lần nữa đâu. - Bà Yaxucô nói.

- Đúng vậy ! - Singô đáp - Có điều bà phải nói chuyện với nó với tư cách là phụ nữ với nhau.

Sau đó ông không sao ngủ được. Đầu ông đầy rẫy những ý nghĩ đen tối. Thậm chí ông tức giận nghĩ cả đến việc dùng áp lực nào đó bắt cả Kinu kia phải bỏ đứa con ấy đi...

Đã quá hai giờ sáng. Từ ngoài vườn vẳng lại bản đồng ca hùng tráng của các loại côn trùng. Âm thanh ấy nghe hơi lạ và Singô tự hỏi phải chăng những con vật ấy đang kêu thét ?

Gần đây ông rất hay nằm mơ. Và sáng nay lúc trời gần hừng ông cũng đã mơ một giấc mơ dài.

Ông không hiểu mình đi bằng cách nào đến chỗ đó, nhưng nhìn xuống là thấy ngay hai quả trứng. Đó là ở giữa sa mạc. Xung quanh bốn phía toàn là cát. Hai quả trứng nằm cạnh nhau trên cát. Một quả lớn hơn – đó là trứng đà điểu, còn quả nhỏ hơn là trứng rắn. Cái trứng rắn nứt ra và một con rắn con tinh nghịch, thò cái đầu bé xíu ra khỏi vỏ. Trông nó rất nghịch ngợm và dễ thương.

Tất nhiên là giấc mơ ấy có liên quan đến suy nghĩ của Singô về Kikucô và Kinu. Có điều ông không hiểu được đứa con của người nào ở trong trứng đà điểu và con người nào ở trong cái trứng rắn.

Singô nghi hoặc tự hỏi chẳng hiểu rắn đẻ trứng hay đẻ con nữa ?

.3.

Hôm đó là chủ nhật. Singô thấy mệt mỏi bơ phờ và ông nằm rón đến chín giờ.

Ông rất khó chịu khi nhớ đến giấc mơ về những quả trứng và cả về cái đầu nhỏ xíu của con rắn con nữa. Sau đó ông trở dậy đánh răng, rửa mặt rồi đi vào phòng ăn.

Kikucô đang buộc báo cũ lại thành từng bó, có lẽ cô định đem bán cho hàng phế liệu. Thấy Singô vào, cô đứng lên để rót trà cho ông ngay.

- Ba đã đọc chuyện hoa sen chưa ạ ? - Kikucô hỏi và đặt hai tờ báo lên chiếc bàn con - Có thêm hai bài viết nữa. Con đã để riêng ra đây này.

- Ta cũng có đọc về chuyện đó rồi. – Singô đáp nhưng vẫn cầm lấy báo.

Ông còn nhớ chuyện người ta tìm được những hạt giống hoa sen hai nghìn năm tuổi khi khai quật một di chỉ khảo cổ và một nhà bác học, vị “tiến sĩ hoa sen” đã làm cho chúng nảy mầm, rồi sau đó những cây sen ấy đã ra hoa. Lúc ông đọc bài báo viết về chuyện ấy, Kikucô vừa mới nạo thai xong và đang còn nằm bệnh.

Sau này còn có thêm hai bài báo viết nữa về chuyện hoa sen. Một bài kể chuyện nhà bác học nói trên đã phân chia các mầm sen như thế nào và đem trồng chúng trong hồ của vườn trường Đại học Tổng hợp Tôkyô, nơi ông ta từng theo học ra sao. Bài thứ hai viết về chuyện hoa sen ở Mỹ. Một giáo sư của trường Đại học Tổng hợp Tôkyô đã tìm thấy ở Mãn Châu Lý những hạt giống hoa sen đã hóa thạch và gửi chúng sang Mỹ.

Tại vườn thực vật quốc gia Oasinhton người ta đã tách lớp vỏ hóa đá của hạt ra, bọc nhân hạt vào bông ẩm và nuôi chúng trong ống nghiệm. Năm ngoái đây các hạt ấy đã nảy mầm và năm nay sau khi họ thả các mầm đó xuống hồ, thì chúng đã nở được hai bông sen màu hồng. Các chuyên gia của vườn thực vật đã nêu ra giả định rằng các hạt giống nói trên là từ một ngàn năm đến năm mươi ngàn năm về trước.

- Ta đã nghĩ ngay mà, - Singô cười bảo – tính toán của họ có vẻ xê xích quá thì phải... “Từ một nghìn năm đến năm chục nghìn năm” là nghĩa thế nào?

Ông tiếp tục đọc nốt bài báo. Hóa ra là nhà bác học Nhật Bản, xuất phát từ cấu trúc chất đất ở Mãn Châu Lý, đã kết luận rằng các hạt giống ấy hai nghìn năm tuổi. Song người Mỹ đã đưa lớp vỏ hóa đá của hạt sen đi phân tích

bằng phương pháp phóng xạ mà kết quả của nó chỉ ra là chúng một ngàn tuổi. Hiện vấn đề này còn đang được tranh cãi.

- Dù 50 ngàn năm ~~tuổi~~ hay chỉ một ngàn, cuộc sống của hoa sen cũng đã dài kinh khủng, đúng không ? - Singô nói - Cả một thiên thu so với cuộc đời con người rồi còn gì ? Thật thú vị biết bao được nằm một hai ngàn năm trong lòng đất...

- Trong lòng đất ấy à ? - Kikucô thì thầm hỏi.

- Không phải trong mồ, mà cũng không chết, chỉ nằm thế thôi và yên nghỉ. Thế rồi sau 50 ngàn năm thức dậy và nhận thấy rằng cả những vấn đề riêng lẫn vấn đề của thế giới đã được giải quyết, trái đất này đã là một thiên đường.

- Kikucô ! - Tiếng Phuxacô gọi từ phía bếp - Cô dọn bữa sáng cho bố hộ tôi nhé.

- Vâng ! - Kikucô đáp và đi xuống bếp.

- Ba phải ăn một mình thôi. - Cô nói khi mang bữa điểm tâm lại cho Singô - Cả nhà đã ăn hết rồi ạ.

- Vậy ư ? Suyichi đâu rồi ? - Singô hỏi.

- Anh ấy đi câu cá ạ.

- Còn mẹ con ?

- Ở ngoài vườn ạ.

- Sáng nay ta sẽ không dùng đến món trứng. - Singô nói và trả lại cho Kikucô cái đĩa đựng quả trứng sống. Ông vừa nhớ đến cái trứng rắn và thấy ghê tởm.

- Ba đọc xong báo chưa ? - Kikucô hỏi và vô lấy mấy tờ báo. Hẳn là cô muốn nói đến việc có thể đem chúng đi bán phế liệu được chưa.

Phuxacô bưng lên cho Singô một con cá khô nướng cháy rồi lại quay xuống bếp với lũ trẻ con.

Singô đón lấy chén cơm từ tay Kikucô và nhìn thẳng vào mắt cô một cách đầy thử thách. Sau đó ông hỏi khẽ :

- Con có thai phải không ?

- Không ạ ! – Kikucô trả lời lập tức và sau đó cô mới có vẻ ngạc nhiên vì câu hỏi. Cô lắc đầu phủ định và nói thêm - Không, làm gì có chuyện đó ạ !

- Vậy là điều đó không đúng hả ?

- Dạ.

Kikucô kinh ngạc nhìn Singô và đỏ mặt lên.

- Nhưng nếu chuyện đó xảy ra, con sẽ cẩn trọng hơn chứ, phải không ? – Singô nói tiếp – Ta đã xạc cho Suyichi một trận ra trò. Ta bảo nó phải coi chừng sau lần phá thai ấy có thể con không có con được nữa. Tất nhiên là lúc đầu nó nói năng bậy bạ và ta đã tuyên bố thẳng là nó cần phải biết sợ Trời Phật. Con người ta đâu có thể nói chắc là ngày mai mình còn sống, còn nó thì ... Nhưng ta tin chắc là ngày mai mình còn sống, còn nó thì ... Nhưng ta tin chắc rằng con sẽ có một đứa con tuyệt vời.

- Con rất tiếc là đã gây cho ba nhiều lo lắng. – Kikucô lý nhí và cúi đầu xuống.

Singô tin rằng cô đã nói thật với ông. Nhưng nếu vậy thì tại sao Phuxacô lại nói rằng cô mới có thai ? Khó mà có thể xảy ra việc Phuxacô nhận biết điều đó trong khi chính Kikucô lại không nhận thấy gì. Hẳn là những “quan sát” của Phuxacô đã không đúng.

Singô lo là Phuxacô nghe được câu chuyện vừa rồi giữa ông với Kikucô và ông cảnh giác nhìn về phía bếp.

Song ở đó chẳng thấy tiếng động nào cả. Có thể chị chàng đã dẫn con đi ra ngoài rồi.

- Theo như bà thấy thì lâu nay Suyichi có bao giờ đi câu cá đâu ? – Singô nhận xét.

- Đúng vậy, song hôm nay chắc có ông bạn nào rủ rê nên anh ấy hăng lên. – Kikucô đáp lại.

Có thể là anh chàng đã cắt đứt với Kinu rồi, Singô trầm nghĩ. Trước đây hẳn đã đến với nhân tình kể cả ngày chủ nhật.

- Con có muốn ta đi đến chỗ hồ không ? – Ông hỏi con dâu.

- Có ạ.

Singô ra vườn. Bà Yaxucô đang ngẩng cổ xem xét gì đó trên tán cây anh đào.

- Có chuyện gì vậy ? – ông hỏi.

- Chẳng có gì cả ! – Yaxucô đáp – Nhưng ông xem này, lá của nó đã rụng gần hết. Hay là sâu bọ cắn đấy nhỉ? Tôi cứ nghe thấy ve kêu ở cây này, thế mà lúc ra xem thì đã trụi sạch lá.

Trong khi hai người nói chuyện, những chiếc lá chớm vàng từ trên cây không ngừng rụng xuống.

- Suyichi đi câu cá rồi. Tôi với Kikucô sẽ đến xem nó câu thế nào ! – Singô nói.

- Nó đi câu à ? – Bà Yaxucô quay lại hỏi ông.

- Tôi đã hỏi Kikucô về chuyện kia rồi, nhưng nó bảo là không có đâu. “Quan sát” của Phuxacô hóa ra là sai bét.

- Vậy à ? Ra là ông đã hỏi nó rồi đấy ! – Yaxucô

trăm ngàn nói bằng một giọng kéo dài – Thật xấu hổ biết chừng nào !

- Tôi không thể hiểu nổi tại sao Phuxacô cứ nhúng mũi vào khắp mọi chỗ và ra sức đánh hơi thế !

- Thật vậy, tại sao nhỉ ?

- Tôi hỏi bà đấy, chứ không phải bà lại đi hỏi tôi đâu.

Khi hai ông bà vào nhà, Kikucô đã đợi sẵn trong phòng ăn để đi chơi. Cô mặc chiếc áo len cao cổ trắng và đi tất trông đầy sức sống.

.4.

Một hôm ở bên lề đường xe lửa đột nhiên nở rộ những bông hoa màu đỏ. Đó là loài cam thảo mọc gần sát đường sắt đến nỗi tàu chạy qua làm chúng rung rinh. Cả ở trên con đê ở Tôtuxca cũng thấy hoa cam thảo. Những bông hoa cam thảo mới nở trông thật rực rỡ và tươi tắn.

Buổi sáng hôm đó những bông hoa đỏ ấy gợi lên một cảm giác bình yên trên những cánh đồng cỏ mùa thu. Cỏ tóc tiên cũng bắt đầu uốn cong lá.

Singô cởi giày bên phải ra, gác chân lên và xoa nắn bàn chân.

- Ba làm sao vậy ? – Suychi hỏi.

- Thấy nó nặng nề thế nào ấy... Thỉnh thoảng khi trèo lên bậc thềm nhà ga, hai chân tôi nặng trĩu như đổ chì

vậy. Sang năm nay tôi xuống sức rồi. Tôi đang ra đi từ từ đấy, anh biết không ?

- Kikucô cũng lo lắng. Cô ấy bảo trông ba có vẻ mệt mỏi.

- Thế à ? Chắc tại ba nói với nó những chuyện về vắn đấy... chuyện muốn được chôn năm mươi nghìn năm để nghỉ ngơi trong lòng đất.

Suychi không hiểu nhìn ông.

- Tại ở trên báo có viết về những hạt giống hoa sen từ cổ xưa mà. Anh có đọc chuyện đó không ?

- À ! – Suychi chăm thuốc lá và nói thêm – ba còn hỏi Kikucô có thai hay không ... Cô ấy hoang mang ra trò đấy.

- Ờ và chuyện đó thế nào rồi ?

- Vẫn còn quá sớm ạ.

- Thế còn chuyện đứa con của Kinu thì sao ? Theo tôi thì hiện tại chuyện đó quan trọng hơn đấy.

Suychi nép hẳn người vào tường, nhưng không đầu hàng :

- Con biết ba đã đến gặp cô ấy ! – anh ta nói – Để đưa cô ta tiền như kiểu cho nghỉ việc vậy. Nhưng lẽ ra ba không cần phải làm như thế.

- Anh biết được vào lúc nào vậy ?

- Thì con biết, nhưng không phải từ cô ta đâu. Như ba đã rõ, con và Kinu đã cắt đứt với nhau hoàn toàn rồi.

- Còn đứa con là của anh phải không ?

- Cô ấy bảo là không phải.

- Nó nói gì, điều đó không quan trọng, đây là nói đến lương tâm của anh ấy ! - Singô quát lên bằng một giọng run run giận dữ - Thế nào ?

- Trong tình trạng như vậy lương tâm không phải là vị quan tòa sáng suốt nhất.

- Cái gì-ì ?

- Thôi được rồi, cứ cho là con sẽ tự dẫn vật đi. Nhưng phỏng có ích lợi gì ? Đẳng nào thì con cũng không thể lao đầu vào cái ý muốn ương ngạnh điên rồ đòi giữ lại cái thai của cô ấy được.

- Nhưng anh cần biết là cô ta đau khổ nhiều hơn anh ! Cũng như Kikucô vậy.

- Có thể. Nhưng sau khi đã cắt đứt với nhau, con thấy cô ấy vẫn sống yên ổn như trước đây thôi.

- Và đối với anh thế là đủ chứ gì ? Quả thực là anh không muốn biết đứa trẻ đó là của anh hay của ai à ? Hay là lương tâm của anh đã biết điều đó rồi ?

Suyichi im lặng và nhấp nháy đôi mắt to quá đẹp đối với một người đàn ông của mình.

Đến nơi làm việc, Singô thấy trên bàn giấy có một tấm thiệp báo tin buồn. Người bạn bị ung thư của ông đã chết sớm hơn là người ta dự định.

Phải chăng có ai đã đem cho ông ta thuốc độc ? Hay ông ta đã tìm ra cách khác để tự vẫn ?

Ngoài tấm thiệp ra còn có một bức thư của Âycô. Cô ta viết rằng đã chuyển sang làm ở một hiệu may khác. Sau đó Kinu cũng đã bỏ việc và lánh đến ở Numátzu. Với Âycô, chị ta chỉ cho biết rằng chị ta muốn mở tiệm may riêng và ở Tôkyô thì điều đó khó thực hiện được.

Mặc dù trong thư Ấycô không viết, nhưng Singô vẫn đoán rằng Kinu lánh về Numátzu chỉ để sinh con. Có thể Suychi có lý khi nói rằng cô ta đã có cuộc sống riêng của mình mà nó không hề động chạm đến cả anh ta lẫn Singô.

... Singô cứ ngồi như thế một lúc lâu, lơ đãng nhìn vào trong làn ánh nắng chói chang. Sau đó ông sức nhớ đến Ikêda người bạn của Kinu và quyết định đến gặp chị ta hoặc Ấycô để hỏi thăm về Kinu.

Nghỉ trưa xong ông đi viếng bạn. Mãi đến lúc ấy ông mới nhớ ra là vợ của bạn ông đã chết từ lâu. Hẳn ông ta đã sống với người con trai cả.

Singô không dám hỏi xem có phải bạn ông đã tự vẫn hay không, nhưng ông rất ngờ là như vậy. Trong số hoa viếng để bên linh cữu thì những bông cúc đại đóa lớn là đẹp nhất.

Sau lễ viếng Singô trở về hãng và cùng với Natxucô xem xét giấy tờ mới gửi đến. Bỗng có điện thoại của Kikucô gọi lại, Singô giật mình khi nghe thấy tiếng cô, ông đã tưởng là có chuyện gì xảy ra.

- Kikucô đấy à ? Con đang ở đâu vậy ? - Singô hỏi hộp hỏi.

- Con đang ở chỗ cha mẹ con đây ạ ! - Kikucô cười vui vẻ đáp - Mẹ con gọi điện bảo muốn nói chuyện với con nên con đã vội về ngay nhà. Nhưng hóa ra là chẳng có gì cần thiết, chỉ là vì mẹ con nhớ con thôi.

- Á à, thì ra đầu đuôi là thế đấy ! - Singô thở ra nhẹ nhõm. Trong lòng ông cảm thấy ấm áp và không chỉ vì được nghe thấy tiếng nói của Kikucô mà thôi.

- Ba ơi, ba sắp về chưa ạ ?

- Sắp rồi. Cha mẹ con có được khỏe cả không ?

- Cám ơn ba, khỏe ạ. Tự nhiên con thấy muốn về cùng với ba quá nên con gọi lại...

- Vậy hả ? Nếu con muốn ở lại chơi bên nhà thì cũng được. Ba sẽ nói lại với Suyichi cho, đừng có ngại.

- Không đâu, con đang chuẩn bị ra về đây.

- Nếu vậy thì ghé qua hăng nhé !

- Đến đó được không ạ ? Con đã tính đợi ba ở nhà ga kia.

- Đừng, lại đây đi ! Con có muốn nói chuyện với Suyichi không ? Chúng ta có thể đi ăn chiều ở đâu đó rồi cả ba cùng về luôn.

- Thôi để con lên đường luôn bây giờ. Con đã sẵn sàng rồi.

Singô cảm thấy sự ấm áp trong lòng ông lan cả lên mặt. Thành phố bên ngoài bỗng trở nên sáng sủa hơn.

Chương XVI

CÁ MÙA THU

.1.

Một sáng tháng Mười, Singô định thắt cravat nhưng tay ông cứ riu lại.

- Thắt thế nào ấy nhỉ ? Thắt thế nào ấy nhỉ ? – Ông thất vọng lẩm bầm và buông thông tay xuống – Chuyện gì xảy ra với mình thế không biết ?

Sau đó ông làm lại nhưng chẳng ăn thua – Ông căng cái cravat ra và nhìn nó ngạc nhiên.

Kikucô cầm cái áo vét từ phía sau bước lên và hỏi :

- Cái gì thế ba ?

- Ta không thắt được cái cravat nữa. Quên mất cách làm rồi. Thật nực cười phải không ?

Nói đoạn Singô lại làm lại chậm rãi, song kết quả của những cố gắng ấy chỉ là một cái búi kỳ quặc. “Thật kỳ

lạ" là từ thích hợp hơn cả để nói trong trường hợp này, nhưng trong đôi mắt Singô hiện lên một nỗi sợ hãi chết lặng và Kikucô cũng có vẻ lo ngại.

- Kia ba ! – Cô kêu lên.

- Ta biết làm thế nào bây giờ ? – Singô đứng sững, óc mất hết khả năng phân tích.

Kikucô không chịu được nữa, cô khoác cái áo vét lên cánh tay rồi tiến đến trước mặt Singô và cầm lấy cái cravat.

- Ba hãy nói cho con xem cần phải làm thế nào ! – Cô hỏi khê và bắt đầu loay hoay thất.

- Chính điều đó ba quên mất mà lại. – Singô đáp.

- Nhưng ngày nào ba cũng làm cơ mà ?

- Thì đúng rồi, nhưng...

Singô không thể giải thích nổi vì sao sáng nay ông lại quên mất điều mà trong bốn mươi năm làm viên chức ông vẫn thực hiện hàng ngày. Thậm chí ông không hề phải nghĩ mà tay ông tự động thao tác theo thói quen. Ông có cảm giác là mình sắp sửa bất tỉnh nhân sự và ngã gục xuống bàn.

Kikucô vẫn loay hoay với cái cravat trên cổ Singô. Ông đứng yên trong tay cô như một đứa trẻ bất lực đang cần sự an ủi.

- Không được ! – Kikucô buông tay xuống nói và đỏ mặt lên.

- Con không bao giờ thắt cravat cho Suyichi ư ?

- Không ạ.

- Con chỉ biết tháo ra cho nó mỗi khi nó say rượu trở về thôi chứ gì ?

Đôi vai của Kikucô trơ ra. Cô lùi lại một bước và nhìn chăm chăm vào cái cravat.

- Có thể mẹ con biết đấy. - Cô thở dài và gọi - Mẹ ơi, mẹ, ba con nói là không thắt được cravat đây này. Mẹ có thể lại đây một lúc không ạ ?

- Trời đất ơi, sao vậy ?

Bà Yaxucô bước vào với vẻ mặt của người vừa được nghe thấy điều ngớ ngẩn nhất trên đời.

- Có chuyện gì xảy ra với tôi ấy và tôi quên sạch cả. Chuyện lạ quá ! - Singô phân trần.

- Lạ thật đấy ! - Yaxucô bổ sung.

Bà bước đến thay thế Kikucô vừa mới lùi ra. Rốt cuộc rồi bà cũng thắt được một cái nút tạm gọi cravat được.

Singô cảm thấy sắp ngất xỉu. Máu ông dồn lên gáy, bởi ông phải đứng ngửa đầu lâu quá. Dưới đôi mí mắt nặng nề của ông loáng hiện lên một lớp bụi tuyết vàng. Đó là đám mây tuyết bốc ra từ cơn băng lở mà ông đã thấy khi còn nhỏ ở vùng núi quê mình.

"Phải chăng là xuất huyết não ?", ông hoảng sợ thoáng nghĩ.

- Nào, thế đã được chưa ? - Bà Yaxucô hoan hỉ hỏi.

Singô đưa tay lên nắn cái nút cravat và tay ông chạm vào tay vợ. Ông bỗng chợt nhớ đến thời vừa tốt nghiệp trung học, khi lần đầu tiên thay bộ đồng phục học sinh bằng bộ âu phục, người chị gái xinh đẹp của Yaxucô đã thắt cravat cho ông.

- Cũng không đến nỗi nào ! - Singô soi mình trong gương và nói - Trời ơi, bỗng nhiên tôi mất cả khái niệm thắt cravat thế nào ! Thật chẳng lấy gì làm dễ chịu cả.

Hắn là khi mới lấy nhau Yaxucô vẫn thường thắt cravat cho ông. Có điều ông chẳng nhớ được chuyện đó. Mà cũng có thể bà đã từng thắt cravat cho người anh rể đẹp trai của mình nữa, khi bà sống ở nhà anh ta để thay thế cho người chị đã chết.

Kikucô tiến chân Singô ra tận cửa.

- Ba ráng về sớm nhé ! – Cô nói.

Khi tàu đi ngang Ôphuma, Singô ngấm nhìn núi Phú Sĩ trên cái nền của bầu trời thu trong vắt và bất giác sờ lên cravat của mình. Chắc vì Yaxucô đứng quay mặt vào ông nên bà đã làm hai đầu mũi thắt không được đều nhau.

“Chà, cái bà vợ này”, Singô lau bàu rồi tháo cravat ra và thắt lại đầu vào đấy.

Ông thấy thật khó tin nổi là chỉ trước đây có một chút ông đã không thể nhớ ra cách làm việc đó thế nào.

.2.

Gần đây Suyichi luôn luôn đi làm về cùng với Singô.

Ban ngày ở Tôkyô cứ nửa giờ có một chuyến tàu đi Kamakura, còn chiều tối – mười lăm phút một. Thường các chuyến tàu tối vắng người hơn lúc ban ngày.

Một người đàn bà trẻ bước lên tàu ở ga Tôkyô và đặt cái túi xách màu đỏ của mình xuống ghế đối diện với cha con Singô rồi quay sang nói chuyện với Suyichi :

- Ông làm ơn giữ chỗ giùm tôi được không ạ ?

- Cả hai chỗ đó ư ? – Suyichi hỏi lại.

Người đàn bà lấm bầm cái gì đó rồi ra khỏi toa và xuống sân ga. Trên bộ mặt trang điểm kỹ của chị ta không hề thoáng vẻ bối rối. Chiếc áo bành tô kiểu vai hẹp của chị ta buông thoải mái xuống thân hình kiểu diêm cao dong dỏng.

Singô hơi ngạc nhiên, ông không hiểu vì sao Suyichi lại hiểu được là người đàn bà kia muốn nhờ anh ta giữ hai chỗ. Điều gì đã mách bảo anh chàng là chị ta đang chờ một người nào đó ?

Ông cũng không thể giải thích được vì sao khi người đàn bà đứng ngay trước mặt ông, chị ta không nhờ ông mà lại hướng về phía Suyichi. Phải chăng vì Suyichi là người dễ với tới hơn đối với phụ nữ ?

Singô chăm chú nhìn con trai. Suyichi đang mãi cắm đầu vào tờ báo.

Người đàn bà quay trở lại toa, nhưng trước khi lên hẳn chị ta còn ngoái nhìn khắp lượt sân ga. Hẳn là người mà chị ta đợi không đến.

Lần này chị ta ngồi đối diện Suyichi và liên tục liếc nhìn về phía cửa. Chắc hẳn vì để nhìn cho rõ mà chị ta chọn chỗ đó. Singô không thể xác định được tuổi của chị ta, nhất là vì trên mặt chị ta lộ rõ vẻ mệt mỏi.

Trước cửa khoang của Singô nổi lên tiếng ồn ào làm ông và người đàn bà quay phắt lại. Năm, sáu thanh niên tay cầm những cành lá phong đỏ rực, nói cười ầm ĩ đi qua.

Hẳn là họ đi tham quan ở vùng núi phía bắc trở về, Singô suy luận khi nhìn thấy những chiếc lá phong đỏ thắm. Ông bỗng nhớ đến cây phong kiểng lùn của người chị gái Yaxucô để lại mà sau này cứ đỏ rực như thể cháy lửa trong chậu hoa cúng trên bàn thờ nhà ông.

Khi dứt khỏi dòng suy tưởng, Singô nhận thấy trước mặt Suyichi một người đàn ông luống tuổi đang ngồi cạnh người phụ nữ trẻ nọ.

Thì ra là chị ta đợi cha mình. Ý nghĩ ấy làm Singô yên tâm phần nào.

Người đàn ông mới đến giống hệt con gái ông ta. Cũng cái mũi tẹt ấy và cũng đường ngôi tóc ấy. Riêng ông bố thì có đeo một cặp kính gọng đen.

Hai con người đó không nhìn nhau mà cũng chẳng hề trò chuyện, dường như họ không biết nhau vậy. Người cha đã ngủ thiếp đi trước khi tàu đến ga Siganava.

Singô những muốn hai người ngồi trước mặt mình nói lên dù chỉ một lời, nhưng mặt khác sự im lặng thờ ơ của họ đối với nhau làm ông thấy ghen tỵ. Không nghi ngờ gì là hòa thuận và bình yên ngự trị dưới mái nhà của họ.

Singô đã suy nghĩ như vậy, nên khi thấy người đàn bà xuống ga Yôcôhama một mình, ông giật nảy mình lên như phải bỏng. Hai người ở hàng ghế trước mặt không phải là cha con gì hết, mà chỉ là những người hoàn toàn xa lạ.

Singô cảm thấy như mình vừa bị lừa.

.3.

Ông huých khẽ Suyichi và thì thầm :

- Họ không phải là hai cha con đâu.

Trái với sự quan tâm của ông, Suyichi chẳng quan tâm gì đến chuyện đó. Anh ta gật đầu thờ ơ và lâu lâu :

“Thú vị thật đấy”, song hẳn là đối với anh ta chẳng có gì thú vị.

- Họ giống nhau quá ! – Singô nói.

- Vâng, hình như thế.

Tiếng tàu xấp xính hẳn là làm người đàn ông kia không nghe được câu chuyện của họ. Đột nhiên Singô cảm thấy buồn. Trước tiên ông buồn cho người đàn ông ấy, sau đó ông buồn cho chính bản thân mình.

Ông vẫn không thể nào hiểu nổi vì sao người phụ nữ trẻ kia lại không phải là con của người này. Càng nghĩ về chuyện đó ông lại càng thấy khó hiểu.

Trên đời này có những người giống nhau đến độ ai cũng phải cho là cha con, mẹ con. Nhưng số đó hẳn là rất ít. Chắc rằng trên cả thế giới này chỉ có người đàn ông kia là giống người phụ nữ ấy và chỉ người phụ nữ ấy giống người đàn ông kia. Ông ta là người duy nhất và chị ta cũng duy nhất. Trên khắp thế gian này chỉ có hai người đó – một thí dụ duy nhất. Người này tồn tại độc lập với người kia, mà không hề biết đến mối liên quan giữa họ với nhau.

Hoàn toàn ngẫu nhiên họ đã cùng ở trong một chuyến tàu. Họ gặp nhau lần đầu và hẳn cũng là lần cuối. Trong vài ba chục phút của cả một cuộc đời. Họ chia tay mà chẳng nói một lời, họ ngồi bên nhau mà không hề nhận ra sự giống nhau ở người kia. Họ đã chia tay nhau như đóng vai những nhân vật trong một phép lạ mà chính bản thân họ không hề biết đến.

Chỉ có Singô – một kẻ ngoài cuộc – lấy làm kinh ngạc về chuyện kỳ lạ đó và ông tự hỏi liệu với tư cách là người làm chứng tình cờ, ông có phải là một vai bất đắc dĩ trong câu chuyện ấy không ?

Người đàn bà trẻ đã ngồi gần người đàn ông kia đến như vậy và cũng chỉ bởi vì người mà chị ta đợi đã không tới.

“Phải chăng trong cuộc đời mọi cái vẫn xảy ra như vậy?”, Singô lẩm bẩm hầu như không thành tiếng.

Đến ga Tôtuxca người đàn ông choàng dậy, chụp vội cái mũ và xuống tàu.

- Trên đời này cũng có lắm chuyện lạ, - Singô nói một cách thoải mái vì không phải giấu giếm – Họ là những con người hoàn toàn xa lạ đấy !

- Kể thì cũng có nét gì đó giống, nhưng về phong thái thì họ khác hẳn nhau. - Suyichi đáp lại ông.

- Về phong thái ấy ư ?

- Cô kia chăm sóc đến hình thức bên ngoài rất kỹ, còn ông nội này thì nhàu nhĩ đến phát khiếp !

- Thì thiếu gì trường hợp con gái ăn mặc như bà hoàng, trong khi ông bố thì như thằng ăn mày ấy !

- Quả có vậy, song con muốn nói là quần áo của hai người này nói lên hoàn cảnh xã hội khác nhau của họ.

- Ờ, phải, - Singô đồng ý – Khi cô ta xuống tàu rồi, ông kia trông có vẻ nhàu nhĩ hẳn lên.

- Từ đầu ông ta đã nhàu nhĩ.

- Nhưng cảm giác về sự thay đổi hình dạng đột ngột ấy đã làm tôi kinh ngạc. Nó cũng làm tôi buồn nữa... Ông ta trẻ hơn tôi phải không ?

- Một ông già sẽ có vẻ ngon lành hơn khi ngồi bên một cô gái đẹp. - Suyichi nói đùa.

Singô không làm sao có thể xua nổi ý nghĩ về đôi nam nữ kỳ lạ ấy ra khỏi đầu óc.

- Hay là họ đúng là cha con thật nhĩ ! – Ông tiếp tục trình bày những suy luận của mình – Bây giờ tôi mới nghĩ ra là biết đâu cô gái lại không phải là đứa con bất hợp pháp của ông ta chẳng hạn ? Hai người chưa hề biết mặt nhau và không hề ngờ họ lại là cha con!

Suychi nhìn đi chỗ khác và Singo chột dạ vì những lời nói của mình. Ông hiểu là mình vừa phạm sai lầm, nhưng chẳng còn cách nào khác hơn là phải nói tiếp :

- Cả đôi với anh cũng có thể xảy ra chuyện như vậy sau hai mươi năm nữa đấy.

- Vì thế mà ba khơi câu chuyện ấy lên đấy à ? Ba cần biết rằng con không phải là một kẻ tin vào định mệnh hay suốt mũi đầu ! Đạn đã từng réo bên tai con, nhưng không viên nào đụng con cả. Cũng chả có gì là lạ nếu con đã để lại một đứa con nào đó ở Trung Hoa hay ở Đông Nam Á ! Đầu có gì là ghê gớm lắm nếu người ta gặp lại đứa con của mình mà không nhận ra nó, sau khi mà bên tai anh ta đạn đã từng réo sèo sèo ? Vả lại cũng chưa có gì đảm bảo là Kinu sẽ sinh con và một khi cô ta quả quyết rằng cái thai ấy không phải của con, thì con thích đồng ý với cô ta hơn.

- Thời chiến khác mà thời bình khác !

- Chắc gì một cuộc chiến tranh mới hiện không đang đe dọa chúng ta ? Mà có thể cái bóng ma của cuộc chiến tranh cũ vẫn còn đeo đuổi những kẻ như con ? Có lẽ nó đã cuộn mình như rắn trong một xó khuất nào đấy của linh hồn con chẳng ? – Suychi tuôn ra một cách thô bạo – Cô bé ngồi kia nom hơi lạ một chút nên lọt vào mắt ba và thế là ba bắt đầu tưởng tượng ra đủ thứ mà có quỷ mới biết được là những gì ! Chỉ cần một người đàn bà hơi khác những người khác một chút là đàn ông đã để ý đến rồi.

- Hừ ! Nghĩa là chỉ cần có một ả nào trông hơi lạ một chút là anh làm ngay cho nó một đứa con chứ gì ? Và sau đó thì anh bỏ mặc cho cô ta nuôi dạy nó !

- Con không cần xin ai điều đó cả. Chính đàn bà đã yêu cầu con.

Singô sững người im lặng.

- Còn cái cô mới xuống ga Yôcôhama kia đang tự do đấy ! – Suyichi nói tiếp – Chắc chắn là cô ta chưa có chồng và sẽ theo ba ngay nếu ba nháy mắt một cái... Cô ta làm ra vẻ quan trọng thế thôi, chứ đời cô ta hẳn cũng chẳng cao quý gì đâu, mà sự bất an thường xuyên cũng đã làm cô ta mòn mỏi đi rồi đấy.

Những suy diễn của anh ta làm Singô kinh ngạc.

- Sao mà lại có thể thế được ? – Ông thét lên – Anh đã sa ngã xuống quá thấp như thế từ bao giờ vậy ?

- Kikucô cũng tự do, - Suyichi tiếp tục một cách đầy khiêu khích – Cô ấy không phải là người lính mà cũng chẳng phải là tù nhân.

- Anh nói vậy là nghĩa làm sao... Rằng vợ anh cũng tự do ấy hả ? Anh đã nói với nó như thế rồi chắc ?

- Không, con ủy quyền cho ba nói đấy.

- Anh bắt tôi phải đuổi nó đi ? – Singô khó khăn lắm mới làm chủ được giọng mình.

- Hoàn toàn không phải vậy ! – Suyichi cũng cố gắng để nói đúng mực – Chỉ đơn giản là con bỗng thoáng nghĩ rằng người đàn bà kia đang tự do và ... Nhưng ba không nghĩ là sở dĩ ba thấy họ giống như hai cha con là bởi vì cô kia cũng ngang tuổi với Kikucô sao ?

- Cái gì-ì ? – Cú giáng trả thật bất ngờ khiến Singô

ngheñ lờì – Anh ăñ nói cái gì vậy? Nếu họ không phải là hai cha con thì sự giống nhau của họ thật là cả một chuyện lạ.

- Tuy vậy chắc gì điều đó đã là nguyên nhân khiến ba bị xao động đến như vậy !

- Đối với ta điều đó có thể là nguyên nhân. – Singô đốp lại bộp chát. Lờì chăì chọc rõ ràng của Suychì về chuyện Kikucô lúc nào cũng ở trong đầu ông làm ông bị tổn thương dữ dội.

Đám thanh niên có những chiếc lá phong đỏ xuống tàu ở Ôphuma. Singô nhìn theo họ và nói :

- Sao nhà ta không đi lên vùng núi Sinsu để ngắm phong nhĩ ? Đi cả nhà luôn!

- Con thì không thấy rung động vì những chuyện như vậy.

- Ta muốn được nhìn lại vùng núi quê hương quá chừng !... Mà mẹ anh mơ thấy ngôi nhà cũ ở đó bị đổ đấy.

- Nó ọp ẹp cũ kỹ quá rồi còn gì.

- Ở thì cũng phải có chỗ nào để thỉnh thoảng tôi với mẹ anh đến thăm lại chứ... Còn vợ chồng anh hẳn cũng thích đi du lịch đâu đó ra ngoài thành phố ?

- Bố mẹ cứ đi đi, còn con sẽ ở lại coi nhà, Kikucô chưa đến Sinu lần nào, có thể cô ấy sẽ thích đấy.

- Tóm lại gần đây nó thế nào ?

- Con thấy cô ấy có vẻ hơi buồn chán, kể từ khi con cắt đứt với Kinu.

Singô nhếch mép cười cay đắng.

.4.

Lại đã là chủ nhật và Suyichi lại đi câu cá.

Singô sắp lại mấy chiếc gỏi cũ phơi ở hàng hiên và nằm duỗi dài trên đó dưới ánh mặt trời mùa thu. Con Têru cũng nằm phơi nắng trên một bậc thềm dẫn ra vườn.

Bà Yaxucô ngồi với một đồng báo từ mười ngày nay ở trong bếp. Thỉnh thoảng đọc được cái gì thú vị bà lại réo gọi Singô. Rốt cuộc Singô không chịu nổi và ông quát :

- Bà hãy bỏ cái thói quen đợi chủ nhật mới đọc báo của cả tuần đi, nghe chưa !

Trong phòng khách Kikucô đang sắp xếp mấy cành hoa cảnh vào một chiếc bình. Ngắm mấy cành hoa, Singô bất giác nhìn lên Kikucô.

Đường nét của chiếc cằm và cái cổ thanh tú của cô trông thật tinh khiết và đẹp đẽ. Vẻ tươi đẹp như vậy không phải thế hệ nào cũng sinh ra được. Singô buồn rầu nghĩ.

- Để tôi đọc thêm cho ông một cái này nữa rồi chấm dứt hẳn. – Bà Yaxucô gọi tôi từ phía bếp – Ông nghe nhé !

- Trời, còn cái gì nữa đây ?

- Ở Mỹ, có một vùng gọi là Ruphalô. Trong một tai nạn xảy ra ở đó một người bị đứt tai. Anh ta được đưa ngay đến bác sĩ. Còn bác sĩ, ông thử tưởng tượng xem, đã chạy bỏ đến chỗ xảy ra tai nạn và tìm được cái tai đứt còn rỉ máu. Sau đó ông ta ấn cái tai đó vào chỗ của nó và ông nghĩ sao nào ? Cái tai đã liền lại !

- Tôi còn nghe là ngón tay đứt cũng lành được cơ, nếu lắp ngay nó vào chỗ đứt.

- Vậy ư ? – Yaxucô nói và lại cúi đầu vào tờ báo của mình. Nhưng một giây sau bà lại bật lên như thể vừa sực nhớ được điều gì – Mà việc này liên quan đến cả chuyện vợ chồng đấy ! Nếu sau khi ly dị mà người ta quay lại với nhau ngay thì may ra chung sống tiếp được, còn nếu để lâu thì...

- Bà nói đến việc gì thế ? – Singô hỏi lại.

Câu hỏi của ông thực sự là thừa.

- Chẳng phải là với Phuxacô thì cũng vậy hay sao ?
– Yaxucô nói tiếp.

- Chỉ có điều là Aikhara đã biến mất tâm và chúng ta thậm chí không biết nó còn sống hay không nữa ! – Singô đối lại.

- Ta có thể biết điều đó nếu ta muốn. Song phỏng nó có ích lợi gì ?

- Ôi, bà lão vẫn còn day dứt mãi ! Nào tôi xin bà hãy rũ sạch những nỗi luyến tiếc ấy đi ! Ta đã gửi lời tuyên bố ly dị đi quá lâu rồi để... Hãy cam chịu, thế thôi.

- Từ nhỏ tôi đã quen chịu đựng rồi. Chỉ tại con bé với lũ trẻ ngay trước mặt tôi nên tôi cứ bần khoản...

Singô không đáp.

- Phuxacô đâu có xinh đẹp gì ! – Yaxucô nói thêm
– Nếu có ai chịu rước nó đi, hai đứa trẻ sẽ đeo lên cổ Kikucô.

- Nếu thế thì vợ chồng Kikucô sẽ ra ở riêng, còn bà sẽ một mình coi cháu đấy, bà lão ạ !

- Chưa ai dám bảo là tôi lười biếng song ông có tính đến chuyện tôi bao nhiêu tuổi rồi không ?

- Bà hãy làm những gì sức bà cho phép, điều còn lại thì để cho thượng đế ! Phuxacô đâu rồi ?

- Nó đưa con đi chơi ở chỗ tượng Phật rồi. Trẻ con cũng lạ thật đấy !... Xatôcô thiếu chút nữa đã bị xe kẹp, vậy mà nó vẫn thích đi đến đó.

- Liệu có phải vì yêu pho tượng không ?

- Có lẽ thế đấy. Mà này, ông có nghĩ là Phuxacô sẽ về quê ở không ? Để cho nó thừa kế ngôi nhà ở đấy, hả ?

- Ở quê người ta đâu có cần người thừa kế. – Singô cất ngang.

Yaxucô im lặng và tiếp tục đọc báo.

Lát sau có tiếng Kikucô nói từ phía phòng khách :

- Chuyện cái tai của mẹ lại gọi con nhớ đến một chuyện khác. Có một lần ba bảo con là ba ước được đem đầu mình đi sửa...

- Phải, - Singô tiếp lời cô – lúc ấy ta đang ngắm hoa hướng dương, đúng không ? Giờ đây ta lại càng thấy có nhu cầu làm chuyện đó nhiều hơn, một khi ta đã bắt đầu quên cách thắt cravat. Sắp tới ta sẽ đọc báo ngược mất thôi!

- Con vẫn thường vắt óc tưởng tượng việc con người ta sẽ cảm thấy thế nào nếu đưa đầu đến bệnh viện.

Singô liếc nhìn Kikucô rồi đáp :

- Thì cũng như là người ta cảm thấy khi đi ngủ vậy thôi, ta đồ là thế. Có thể điều trị cho cái đầu bằng liệu pháp mô. Chắc vì ta đã già nên rất hay nằm mơ. Ta nhớ có một câu thơ thế này : “Khi ta đau đớn, ta thấy những giấc

mơ mà thực ra đó là sự tiếp nối của hiện thực". Có điều những giấc mơ của ta chẳng dính dáng gì đến hiện thực.

Kikucô nhìn vào lọ hoa.

Singô cũng nhìn vào đó và ông bỗng hỏi đột ngột như kiểu tiện thể :

- Kikucô này, sao vợ chồng con không ra ở riêng ?

Kikucô giật mình đứng lên và đến bên Singô :

- Con sợ... - cô thì thăm để bà Yaxucô khỏi nghe thấy - Con sợ anh ấy.

- Con có ý định bỏ nó không ?

- Nếu con quyết định như vậy, con sẽ có thể chăm sóc ba được nhiều hơn. Một cách đúng như con muốn.- Kikucô trang trọng đáp.

- Đó là nỗi bất hạnh của con.

- Làm điều mà trái tim mình mong muốn không phải là bất hạnh.

Singô sững sờ. Những lời của con dâu ông vang lên như một niềm say mê đang dâng trào mà trong đó cũng ẩn giấu cả một mối nguy hiểm nhất định.

- Thật cảm động là con quan tâm đến ta chân thành như thế, nhưng con không thấy là con lẫn lộn ta với Suyichi sao ? Điều đó có thể chỉ tổ làm nguội lạnh tình cảm của nó đối với con.

- Nhưng quả thực nhiều lúc con không hiểu nổi anh ấy. - Kikucô nói khẽ. Khuôn mặt tái nhợt của cô dường như đang kêu cứu - Con thấy sợ hãi đến nỗi... thậm chí con không biết mình sợ cái gì nữa !

- Ta biết. Nó đã thành người khác từ khi ở mặt trận

trở về. Quả là nhiều lúc nó cư xử theo cái cách khiến ta không hiểu đầu óc nó ra làm sao cả. Nhưng nếu con gắn vào nó giống như cái tai đứt đang còn rỉ máu kia, thì có thể cuộc sống của các con sẽ...

Kikucô không động đậy nhìn Singô.

- Nó có bảo con là con được tự do không ? - Ông hỏi.

- Không ạ ! - Cô ngạc nhiên nhìn ông - Tự do ấ ý ư ?

- Ta đã bắt nó giải thích điều đó. Có thể nó muốn con cần ít bị ràng buộc hơn... con có hiểu không... nó muốn ta gợi ý cho con rằng con hoàn toàn tự do để ra đi nếu con muốn.

- Rằng con được tự do đối với ba ấ ý ạ ?

- Đúng. Nó bảo "Kikucô được tự do và ba nói lại với cô ấ ý như thế".

Vào lúc đó từ trên cao vọng đến một tiếng ồn. Singô đã tưởng là lần này ông nghe thấy tiếng kêu của trời.

Ông ngẩng đầu lên và thấy năm, sáu con bồ câu bay là là trên mảnh vườn.

Cả Kikucô cũng nghe thấy âm thanh ấy. Cô bước đến cuối hàng hiên, ngược nhìn lũ chim và ghen ngào thốt ra :

- Không lẽ ta được tự do thật sao ?

Con Têru nhảy bật dậy khỏi bậc thềm đá và cầm đầu đuổi theo tiếng đập cánh phành phạch của lũ bồ câu.

.5.

Chiều đến cả nhà tụ họp bên bàn ăn, với đủ mặt bảy người.

Tất nhiên là Phuxacô và các con của chị đã trở thành thành viên chính thức trong gia đình.

- Ở hiệu bán cá chỉ còn có ba con cá hồi. – Kikucô phân trần – Ta sẽ cho Xatôcô một con nhé !

Cô đặt con cá vào đĩa của Xatôcô, con thứ hai cho Singô và con thứ ba cho Suychi.

- Cá hồi không phải để cho trẻ con ! – Phuxacô tuyên bố và cầm lấy cái đĩa của Xatôcô – Để đưa cho bà đi!

- Không. – Xatôcô kêu lên và co cái đĩa lại.

- Con cá to quá nhỉ ! – Bà Yaxucô ngạc nhiên nhận xét – Đợt cá cuối cùng của năm nay đấy, phải không ? Tôi ăn chẳng hết cả con đâu nên sẽ ăn chung với ông nó thôi, còn Kikucô chung với Suychi.

Bảy người được chia thành ba nhóm. Có lẽ đã đến lúc họ phải được tách ra ở riêng chẳng ?

Phuxacô lườm con vì nó ăn uống để dây mở ra khắp cả người. Chị lấy cái trứng cá và đút vào miệng cho đứa nhỏ.

- Chà, trứng cá hồi. – Yaxucô lẩm bẩm và xấn một miếng trứng trong con cá của Singô.

- Hồi trước chị của mẹ các con đây cứ bắt ta viết *khôkhu* hoài, – Singô nói – bà ấy có đủ các ý thơ gắn liền

với cá hồi : “Cá hồi mùa thu”, “cá hồi thả mình trôi theo dòng nước để đẻ trứng”, “cá hồi đã đẻ xong trứng của mình”.

Ông liếc nhìn vợ rồi nói tiếp :

- Sau khi đẻ trứng xong, con cá hồi kiệt sức thả mình trôi theo dòng nước ra biển.

- Giống như con vậy, - Phuxacô nói nhanh – mặc dù con chẳng được xinh đẹp như cá hồi.

Singô vờ không nghe thấy và tiếp tục :

- Đây ví dụ một khổ thơ thế này :

Cá hồi

Trao phó cuộc đời

Cho làn nước mùa thu

hoặc :

Cá hồi buông mình

Trôi theo dòng nước

Chẳng biết đâu cái chết đang rình (dịch ý)

Dường như là viết về tôi vậy !

- Không, về con đó ! – Yaxucô nói – Thế còn cá hồi khi trôi đi ra biển như vậy có chết hay không ?

- Chết chứ, tuy rằng cũng có những con ẩn được vào những hốc sông sâu và sống qua mùa đông ở độ người ta gọi chúng là “cá hồi lười”.

- Vậy là có thể tôi thuộc loại “cá hồi lười” chăng ?

- Còn con thì có lẽ không thể ở lâu được một chỗ. – Phuxacô thốt ra.

Bà Yaxucô nhìn con gái và bảo :

- Nhưng từ khi về đây với chúng ta mày mập lên đấy và sắc mặt cũng khác hẳn.

- Có điều con đâu có thích mập.

- Về ở với cha mẹ thì cũng như là ẩn mình qua mùa đông ở một hốc sông sâu vậy. – Suychi phụt ra.

- Tôi sẽ không ẩn lâu đâu. Chán lắm rồi ! Tôi sẽ buông mình trôi ra biển. – Phuxacô đớp lại và thét lên – Xatôcô ! Không thấy là chỉ còn xương thôi sao ? Lật xối cái đĩa đủ rồi đấy !

- Ôi dào nghe chuyện của ba tụi bây chỉ tổ làm hỏng cả món cá hồi thôi chứ có được gì đâu ! – Bà Yaxucô nói. Trên mặt bà hiện lên một vẻ rất lạ.

Phuxacô cúi mặt xuống và lại tiếp tục nói. Mối chị ta run run :

- Ba à, ba giúp con mở một cửa tiệm có được không ? Nhỏ thôi, nhỏ nhất trên thế gian này cũng được ! Tiệm bán đồ mỹ phẩm hay văn phòng phẩm gì đó. Ở một chỗ hẻo lánh cũng xong. Hoặc nếu là quán bán nước giải khát con cũng không phản đối.

- Chị nghĩ rằng mình có khả năng để kinh doanh buôn bán những thứ ấy à ? – Suychi hỏi với một vẻ ngạc nhiên thành thực.

- Thế tại sao tôi lại không có khả năng ? Khách người ta đến uống nước chứ đâu có uống mặt tôi ? Cậu có vợ đẹp thế rồi còn thừa thối gì lắm nữa ?

- Tôi đâu có nói theo ý đó. – Suychi phân bua.

- Tất nhiên là chị Phuxacô có thể xoay xở nổi với chuyện buôn bán như thế. Người đàn bà nào cũng đều có

thể. – Kikucô đột ngột lên tiếng – và nếu chị mở được cửa hàng, em sẽ xin được phụ với chị.

- Vậy ư ? Thế thì hay lắm đấy ! – Suyichi giả bộ thần phục.

Những người khác im lặng. Kikucô đỏ mặt lên đến tận mang tai.

- Thế cả nhà sẽ nói sao nếu tuần sau ta đi Sinu chơi? Ta sẽ ngắm phong ở đó. – Singô đề xuất.

- Cây phong hả ? Ôi, tôi rất thích đấy ! – Yaxucô thốt lên và mắt bà sáng long lanh.

- Cả Kikucô nữa chứ ! Con nó chưa được biết quê hương của nhà ta mà. – Singô bổ sung.

- Ôi, con rất vui lòng ạ ! – Kikucô đáp.

Phuxacô và Suyichi ngồi im lặng, mặt mày ỉu xiu.

- Thế ai sẽ ở lại coi nhà ? – Bà Yaxucô hỏi.

- Để con ở lại. – Suyichi đáp.

- Không, để tôi, - Phuxacô phản đối – Chỉ có điều là tôi muốn được biết câu trả lời của ba trước khi cả nhà đi ra.

- Từ nay đến hôm đó con sẽ được biết ta quyết định thế nào. – Singô hứa. Ông bỗng nhớ đến tình nhân của Suyichi với đứa con trong bụng, hiện hẳn cũng đã có tiệm may riêng ở Numátzu.

Suyichi đứng dậy, đầu tiên.

Singô cũng đứng lên và xoa nắn cái gáy mỏi cứng của mình. Sau đó ông vào phòng khách, bật đèn và kêu lên :

- Kikucô, dây bầu cảnh của con thòng xuống tận đất rồi này. Chắc nó nặng quá đây !

Kikucô hẳn không nghe thấy tiếng ông, vì cô đang rửa chén đĩa.



Xứ tuyết

Bản tiếng Việt : NGÔ VĂN PHÚ và VŨ ĐÌNH BÌNH

Dịch theo bản tiếng Pháp "Days de Neige"
của ARMEL GUERNE và BUNKICHI FUJIMORI
- Nhà xuất bản Albin Michel, Paris, 1967 -

Qua một đường hầm dài giữa hai vùng đất và thế là đã tới xứ tuyết. Chân trời trắng mờ dưới bóng đêm. Đoàn tàu chạy chậm dần rồi dừng lại ở một ga xếp.

Cô gái ngồi phía bên kia hành lang đứng lên mở ô cửa sổ trước mắt Shimamura. Cái lạnh của tuyết ủa vào toa tàu. Cúi người nhô ra phía ngoài đến hết cỡ, cô gái gọi rõ to ông trưởng ga.

Ông trưởng ga tới gần, thông thả giẫm chân trên tuyết, tay xách đèn; một chiếc khăn quàng cổ được kéo lên đến tận mắt và hai dải mũ lông che kín đôi tai.

- Lạnh đến thế rồi cơ à ? - Shimamura tự nhủ, anh nhìn ra cửa sổ và không trông thấy gì khác ngoài mấy cái lún lúp xúp dưới chân núi, ở đó màu trắng của tuyết đã biến mất trong màn đêm. Chắc hẳn đó là nơi ở của các nhân viên đường sắt.

- Tôi đây mà, bác trưởng ga ời, bác có khỏe không?

- Ô ! Cô Yôko đấy à ... Cô đã về rồi sao ? ... Thời tiết lại lạnh quá!

- Theo như tôi biết thì em trai tôi đã tìm được việc làm ở đây. Tôi muốn cảm ơn bác đã giúp đỡ nó.

- Ở cái xứ hẻo lánh này chắc rồi cậu ấy sẽ buồn lắm.

- Em tôi hãy còn trẻ đại. Tôi có thể hy vọng bác sẽ bảo ban nó những điều cần thiết, được chứ ?

- Cô yên tâm ! Cậu ấy xoay sở rất giỏi, cô có thể tin tôi. Và lại, tuyết dày và bao nhiêu công việc nữa, sắp tới cứ gọi là làm không xuể. Năm ngoái, tuyết rơi nhiều đến nỗi các đoàn tàu luôn bị những khối tuyết lở chặn lại, mọi người ở đây phải liên tục nấu ăn cho các hành khách.

- Bác mặc có vẻ ấm lắm. Vậy mà trong lá thư vừa rồi, em tôi viết rằng nó còn chưa dùng đến áo săngday.

- Tôi thì phải mặc bốn lần áo mới đủ ấm. Nhưng cánh trẻ ấy à, hễ rét là họ uống rượu... Rồi họ nằm cả ở đằng kia kia ! Ông vừa nói vừa đưa bàn tay cầm đèn về phía mấy cái lán, họ bị cảm lạnh mà ! Bao giờ cũng vậy.

- Em tôi cũng uống rượu hả bác ? – Yôko lo lắng.

- Theo tôi biết thì không.

- Mà bác đi đâu vào giờ này ? – Nàng ngạc nhiên.

- À, tôi phải đến gặp ông bác sĩ... Không có gì nghiêm trọng đâu. Một vết thương nhỏ thôi.

- Bác phải cẩn thận đấy !

Người đàn ông rút cổ trong chiếc áo choàng to sù đã đi xa dần, ông có vẻ rét và rõ ràng đang vội về nhà.

- Cô cũng hãy giữ gìn sức khỏe ! – Ông ta ngoái lại nói.

Vẫn đưa mắt nhìn dọc khắp sân ga phủ đầy tuyết, Yôko nói thêm :

- Bác trưởng ga ! Liệu tình cờ em tôi có đang làm gì ở quanh đây không ? Bác thử nhìn giúp tôi xem !

Giọng nàng sao mà tuyệt diệu thế, nó vang cao và

rung lên lướt như một tiếng vọng trên tuyết và trong màn đêm; nó có một vẻ quyến rũ cảm động đến nỗi làm cho trái tim người ta man mác buồn. Người đàn bà trẻ vẫn cúi người ra cửa sổ khi đoàn tàu đã lại bắt đầu chuyển bánh.

- Bác nhấn giúp em tôi là hôm nào được nghỉ thì về nhà ! - Giọng nói rất trong trẻo của nàng hướng tới ông trưởng ga đang đi dọc đường sắt khi toa của nàng đến ngang tầm ông đứng.

- Được rồi ! - Ông trưởng ga đáp.

Nàng vặn kính cửa sổ lên, áp chặt hai bàn tay vào đôi má ửng hồng vì lạnh trước khi ngồi vào chỗ.

Trên sườn núi, ngay ở quãng này, có ba chiếc xe dọn tuyết sẵn sàng hoạt động khi có tuyết lở. Ngoài ra còn có một hệ thống báo động bằng điện để lập tức phát tín hiệu khi tuyết làm nghẽn đường. Lại có năm nghìn người chờ ở đó để thông đường, đó là chưa kể một đội tình nguyện của lính công binh và cứu hỏa gồm hai nghìn thanh niên.

"... Cái ga xép này đang bị tuyết đe dọa ... Và đây là nơi làm việc của cậu em trai cô gái có tên là Yôko..." Shimamura nghĩ thế và anh bỗng quan tâm đến cô gái. Tự nhiên anh nghĩ về nàng như nghĩ về một thiếu nữ. Nhưng sở dĩ như vậy chỉ vì ở nàng có một nét gì đó mách bảo anh rằng nàng chưa có chồng. Thật ra, trên con tàu này nàng đang đi cùng với một người đàn ông và Shimamura không có cách nào biết được người đó có thể là gì với nàng. Thoạt nhìn thì họ xử sự với nhau như vợ chồng. Tuy nhiên, người đàn ông hình như ốm rất nặng, mà bệnh tật lại luôn siết chặt mối quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Có cô gái nào chăm sóc dịu dàng một người đàn ông lớn tuổi hơn cô nhiều, mà lại không khiến cho những

người ngoài có cảm giác cô là vợ của người đó ? Bao giờ cũng vậy. Và sự chăm sóc đó càng chu đáo, đôi ấy lại càng có vẻ là một cặp vợ chồng ...

Shimamura cũng nghĩ thế, nhưng anh lại tách người đàn ông ra để chỉ chú ý đến cô gái. Từ lúc anh ngắm nàng, trong anh đầy những ấn tượng riêng, những phản ứng chủ quan khá đậm và hơi kỳ lạ.

Trước đó khoảng ba giờ đồng hồ, trong lúc buồn chán, Shimamura lơ đãng nhìn mu bàn tay trái, anh cựa quậy các ngón tay và tự nhủ rằng chỉ có bàn tay này, sự vuốt ve của các ngón tay ở bàn tay này là còn giữ lại được kỷ niệm tinh tế và sống động, kỷ ức nóng hổi và đầy nhục cảm về người đàn bà mà anh sắp tới gặp. Bởi lẽ cô đã lần tránh khỏi trí nhớ của anh, đã biến mất khi anh cố nhớ lại và không để lại một cái gì để anh có thể níu giữ. Trong tình trạng mơ hồ ấy, duy nhất có bàn tay trái với kỷ niệm rõ nét và mỗi tiếp xúc như còn tươi mới, là giúp được Shimamura hồi tưởng lại quá khứ. Ngạc nhiên vì bỗng cảm thấy cái nóng hổi ấy dưới bàn tay, gần như ngượng ngịu bởi sự hiện hữu kỳ lạ đó và có thể hơi bị quyến rũ, Shimamura đưa bàn tay đến gần mặt. Giương thẳng một ngón tay, anh vạch nhanh một đường trên mặt kính cửa sổ mờ hơi nước, thì bỗng thấy ở đó xuất hiện một con mắt phụ nữ. Sững sờ, suýt nữa anh kêu lên một tiếng. Nhưng đó chỉ là một giấc mơ trong giấc mơ của anh và khi trấn tĩnh lại, anh thấy đó là bóng cô gái ngồi ở phía bên kia phản chiếu trên mặt kính. Bên ngoài trời tối om; đèn trong tàu đã bật, cho nên kính cửa sổ chẳng khác gì một tấm gương. Hơi nước vẫn phủ mờ mặt kính, chỉ khi ngón tay anh vạch một vạch trên đó, mới có hiện tượng như thế.

Con mắt mà Shimamura trông thấy có vẻ đẹp kỳ lạ, anh giả vờ như đang buồn chán vì chuyển đi, uể oải đưa

tay lau hết hơi nước rồi đưa mặt lại gần cửa sổ ra vẻ như để ngắm nhìn phong cảnh buổi tối ở bên ngoài.

Cô gái cúi người về phía trước, chăm chú trông nom người ở trước mặt. Nhìn về căng thẳng ở quãng đôi vai nàng, Shimamura hiểu rằng đó cũng chính là sự căng thẳng ở con mắt đăm đăm của nàng, với hai hàng mi sưng lặng. Người đàn ông nằm dài, đầu tì vào cửa sổ, hai chân duỗi ra, bàn chân đặt trên chỗ ngồi của cô gái. Đây là toa hạng ba. Cô gái và người bạn đường ở phía bên kia của toa tàu, ở sau Shimamura một hàng ghế, nên qua kính cửa sổ anh chỉ nhìn thấy hình bóng nghiêng của người đàn ông ở quãng mang tai.

Còn người đàn bà trẻ ngồi đối diện anh theo đường chéo, thì anh nhìn rất rõ. Nhưng ban nãy, lúc họ lên tàu, anh chỉ mới thoáng nhìn đã phải cúp ngay mắt xuống vì quá sững sốt trước sắc đẹp của nàng và vẻ lạnh lùng xa cách của nàng khiến anh e ngại. Anh chỉ đủ thời gian trông thấy những ngón tay nhợt nhạt xam xám của người ồm bắm vào nàng. Shimamura quay đi và không rõ vì sao, anh không dám nhìn về phía họ nữa.

Những gì bây giờ anh trông thấy ở gương mặt người đàn ông, cái vẻ yên tâm thoải mái của anh ta, Shimamura có cảm giác anh ta được như thế là nhờ ánh mắt anh ta nhìn thẳng vào ngực người đàn bà trẻ và nghĩ ngợi ở đó. Shimamura thấy ở hình ảnh cặp trai gái này một sự hài hòa nào đó qua vẻ dịu dàng và cân bằng giữa hai hình bóng dường như yếu ớt. Người đàn ông gồi lên một đầu khăn quàng, đầu kia của khăn được kéo lên má và che khuất miệng anh ta như một chiếc mặt nạ. Tấm khăn quàng có lúc xô lên mũi anh ta hoặc tuột xuống dưới, nhưng trước khi anh ta kịp làm gì, người đàn bà trẻ đã ân cần cúi xuống chu đáo sửa lại. Chuyện ấy cứ lặp đi lặp lại trước mắt

Shimamura một cách tự động, khiến anh thấy sốt ruột. Hoặc lúc vạt chiếc áo choàng bọc chân người ốm bị tuột ra lại được cô gái quấn lại ngay cũng vậy. Tất cả những động tác ấy rất tự nhiên : hình như hai con người kia chẳng hề quan tâm gì đến thời gian và không gian, họ đang theo đuổi một cuộc hành trình vô cùng vô tận. Có lẽ chính vì vậy Shimamura không hề cảm thấy trắc ẩn hoặc buồn rầu trước cảnh đau khổ ấy : anh nhìn tất cả những cái đó mà không cảm động, như thể đó là trò diễn trong một giấc mơ. Chắc hẳn anh có cảm giác ấy vì anh nhìn sự việc phản chiếu trong một tấm kính.

Tít xa lướt qua phong cảnh buổi tối giống như cái nền di động ở đáy tấm gương; hình bóng hai con người anh đang suy ngẫm thì rõ nét hơn và chẳng khác gì anh xem một cuốn phim lồng ghép. Tất nhiên, không có mối liên hệ nào giữa những hình ảnh phong cảnh lướt qua phía sau và hình ảnh rõ hơn của hai nhân vật, nhưng chúng lại hòa nhập vào nhau thành một thể thống nhất kỳ lạ. Cái phi vật chất trong suốt của hai hình người dường như tương ứng và trộn lẫn vào bóng tối mờ ảo của phong cảnh trong màn đêm để tạo nên một vũ trụ duy nhất, một thứ thế giới siêu nhiên và tượng trưng không phải của thời gian này. Một thế giới đẹp khôn tả mà Shimamura cảm thấy thấm vào tận tim anh, anh bàng hoàng khi một ánh lửa tít xa trong núi bỗng lóe sáng ở giữa gương mặt đẹp của người đàn bà trẻ, khiến cho vẻ đẹp không thể nào tả xiết ấy đạt tới đỉnh điểm.

Trong bầu trời đêm, phía trên những quả núi, hoàng hôn còn để lại vài vệt đỏ sậm muộn màng và ở tít xa, trên đường chân trời, còn có thể nhận ra được mấy ngọn núi tách biệt. Nhưng ở đây, gần hơn, lướt qua vẫn chỉ một phong cảnh núi non bây giờ đã tối và chẳng còn màu sắc gì. Và chẳng còn cái gì để nhìn. Tất cả cứ lướt qua như một

lớp sóng mờ ảo, đơn điệu và nhạt nhẽo dưới những đường nét của người đàn bà trẻ. Và gương mặt xinh đẹp cảm động ấy như thể hất tất cả ra cái buồn tẻ âm u xung quanh. Hình ảnh gương mặt đó có vẻ phi thực và nếu vậy cũng phải trong suốt. Để biết có đúng thế không, Shimamura thử nhìn kỹ phong cảnh, nhưng các hình ảnh lướt qua quá nhanh làm anh không thể kiểm tra được ấn tượng ấy.

Đèn trong toa tàu không sáng, nên những gì Shimamura nhìn thấy không thể rõ như trong một tấm gương thật. Bởi vậy anh quên mất rằng anh đang ngắm hình ảnh phản chiếu trong một tấm kính và dần dần anh tưởng như anh đang nhìn một khuôn mặt phụ nữ ở bên ngoài bỗng bồng trên nền phong cảnh quái dị và tối om lướt qua nhanh không dứt.

Bỗng một ánh sáng tí xíu xa lóe lên giữa khuôn mặt ấy. Trong những lấp lóa, hình ảnh khuôn mặt không đủ đậm để che khuất được ánh sáng kia, nhưng cũng không nhạt đến nỗi phải biến mất hẳn. Shimamura nhìn dõi theo ánh sáng từ từ dịch chuyển trên khuôn mặt, mà không làm mờ nó. Đó là một đốm lửa lạnh lẽo thấp thoáng rất xa. Và khi nó rơi vào đúng đồng tử của người đàn bà trẻ, khi ánh mắt và ánh lửa trùng khít nhau, thì đó là một vẻ đẹp huyền diệu lạ kỳ, con mắt rực sáng ấy như lênh đênh trên đại dương đêm tối và trên những cơn sóng xô nhanh của các núi non.

Yôko biết sao được rằng có người nhìn nàng. Tất cả sự chú ý của nàng tập trung vào người đàn ông đau ốm. Và lại, dù có ngược mắt nhìn Shimamura, chắc nàng cũng không thể thấy bóng mình trong tấm kính, không bao giờ nàng nghĩ đến chuyện nghi ngờ người hành khách đang nhìn ra cửa sổ kia.

Còn Shimamura, anh không phút nào nghĩ rằng anh

bất nhã khi anh chăm chăm nhìn cô gái ấy, bởi anh như đang mê đi trước bức tranh vừa không thực lại vừa siêu nhiên, anh bị quyến rũ bởi sắc đẹp kỳ lạ của khuôn mặt đang lướt trên nền phong cảnh ban đêm. Anh quên cả bản thân anh, anh hoàn toàn bị cuốn hút vào những điều thần diệu ấy và không biết mình mơ hay tỉnh nữa.

Do vậy, khi anh thấy nàng đứng dậy, lúc tàu đỗ, để ra gọi người trưởng ga, dáng vẻ vẫn nghiêm trang và quý phái, cảm giác đầu tiên của anh làm anh ít nghĩ tới chính nàng mà anh lại nghĩ nhiều tới một nhân vật nào đó xa xưa, tới một con người lý tưởng nào đó của thế giới huyền thoại.

Bóng đêm và tất cả phong cảnh ban đêm đã chiếm lĩnh ngoài cửa sổ, tấm kính đã mất hết sức quyến rũ của một chiếc gương khi đoàn tàu dừng bánh. Cái lạnh lùng ở Yôko, mặc dù nàng vẫn nhiệt tình chăm sóc người ốm, như đã thấm vào Shimamura và làm anh nản lòng. Cho nên khi đoàn tàu lại chuyển bánh, anh không lau hơi nước trên kính cửa sổ nữa.

Anh ngạc nhiên biết bao khi nửa giờ sau đó anh thấy người đàn bà trẻ cùng người bạn đường của nàng xuống cùng ga với anh ! Anh không ngăn được mình ngoái cổ lại nhìn họ, như để cố tin rằng sự trùng hợp kỳ lạ này chẳng hề liên quan đến anh. Nhưng vừa đặt chân xuống ga, làn không khí lạnh buốt đã đánh thức lương tâm anh và anh thấy hổ thẹn về cách xử sự bất nhã của anh lúc ở trên tàu. Không nhìn lại đằng sau một lần nào nữa, anh vượt đường sắt và đi qua trước đầu tàu.

Bám vào vai cô gái, người ốm định bước xuống phía trái thì một nhân viên nhà ga giơ tay ngăn lại.

Một đoàn tàu hàng dài dài đặc xuất hiện từ trong bóng tối chậm chậm chạy qua khiến Shimamura không trông thấy họ nữa.

Với chiếc mũ che kín tai và đôi ủng cao bằng cao su ấm áp, bác nhân viên của yadoya⁽¹⁾, nơi Shimamura sắp dừng chân, trông giống như một người lính cứu hỏa. Từ phòng đợi, một phụ nữ mặc áo xanh, đầu trùm mũ, đứng đón khách xuống tàu.

Thời tiết lạnh đến thế sao ? Vừa ra khỏi toa tàu ấm áp, Shimamura chưa thể biết rõ. Vì đây là lần đầu tiên anh tới nếm thử mùa đông ở xứ tuyết, nên anh thấy lạ mắt trước cách ăn mặc của những người dân xứ này.

- Đã lạnh lắm rồi hả bác ? – Anh hỏi bác nhân viên nhà trọ.

- Bây giờ đã là ngưỡng cửa mùa đông rồi, thưa ông. Và khi bầu trời trong trẻo sau một đợt tuyết rơi, thì tiếp đó sẽ là một đêm rất rét. Ông có thể tin chắc đêm nay nhiệt độ sẽ xuống dưới không độ.

- Dưới không độ thật sao ?

Trong khi lên xe tắc xi với bác ta, Shimamura thoáng đưa mắt nhìn những lớp băng mỏng viền quanh mái chĩa. Trong màu trắng của tuyết, phần lồi sâu của các cửa ra vào hình như càng sâu hơn một cách lặng lẽ. Tất cả đều như đắm chìm vào sự câm lặng của đất.

- Mà cái lạnh ở đây không giống ở những nơi khác. Sờ vào vật gì, ta cũng thấy nó lạnh khác lắm.

- Năm ngoài, nhiệt độ ở đây xuống đến hơn hai mươi độ âm, thưa ông.

- Thế có nhiều tuyết không ?

- Thường tuyết dày hai, ba mét, đôi khi đến hơn bốn mét.

(1) Quán trọ kiểu Nhật.

- Bấy giờ tuyết sắp rơi nhiều đấy phải không ?

- Mới chỉ vừa bắt đầu, thưa ông. Tuyết đã dày khoảng ba mươi xăng-ti-mét, nhưng đã tan kha khá.

- Bấy giờ mà tuyết tan được sao ?

- Vâng, nhưng ngày mai có thể tuyết sẽ rơi nhiều lắm.

Tháng mười hai vừa bắt đầu được vài ngày.

Shimamura ngạt mũi vì mấy hôm nay anh vẫn bị cảm lạnh, nhưng không khí lạnh đã làm anh hết ngạt. Anh hỉ mũi một cái rõ mạnh như để gột hết những gì vương vãi từ trước tới nay.

- Cô gái ở nhà bà dạy nhạc vẫn ở đây chứ ? – anh hỏi.

- Vâng, chính cô ấy chờ ở ga đó. Ông không trông thấy sao ? Cô ấy mặc chiếc áo choàng xanh...

- À ! Cô ấy đấy à ? Tôi không để ý. Nhưng có thể mời cô ấy đến được chứ ?

- Ngay tối nay ấy ạ ?

- Vâng.

- Tôi nghe nói con trai bà dạy nhạc sẽ về đây cùng chuyển với ông. Cô ấy ra ga là để đón anh ta đấy.

Con trai bà dạy nhạc ! Người đàn ông đau ốm mà anh đã nhìn trong tấm gương của anh ban đêm, người cùng đi với Yôko chính là con trai bà dạy nhạc, nơi ở trọ của cô gái anh sắp đến gặp lại ! Shimamura cảm thấy như bị nhiễm điện, nhưng anh không kinh ngạc mấy về sự trùng hợp kỳ lạ đó, mà anh ngạc nhiên vì không hiểu tại sao anh lại ít ngạc nhiên thế.

Một câu hỏi nảy sinh trong anh và anh đọc rõ như câu ấy được viết ra vậy : đã có điều gì và sẽ có điều gì giữa cô gái mà bàn tay anh hãy còn giữ lại những kỷ niệm nóng hổi với cô gái mà con mắt sáng rực lên bởi ánh lửa trong vùng núi xa xôi ? Nhưng cũng có thể anh còn chưa thoát được ra khỏi những sự thần diệu của tấm gương đêm tối và sự quyến rũ của phong cảnh làm nền phía sau... Anh chỉ nên coi đó là biểu tượng sinh động của dòng thời gian thì hơn chẳng.

Ở quán trọ suối nước nóng, trong mấy tuần lễ trước mùa trượt tuyết, khách chưa đông. Đi tắm về, Shimamura thấy trong nhà tất cả như đang ngủ. Anh đi dọc dãy hành lang dài, mỗi bước chân anh trên lớp sàn gỗ cũ kỹ làm kính ở các cánh cửa ra vào rung lên. Ngoài ra, không có gì khác. Nhưng đến cuối hành lang, anh rẽ qua bên thì thấy một phụ nữ đứng trong văn phòng của nhà trọ. Cô ta người mảnh dẻ, mặc chiếc áo *kimono* dài trải những nếp gấp lạnh lẽo trên sàn gỗ đánh xi bóng loáng sẫm màu.

Shimamura giật mình khi thấy cô ta mặc áo kimono dài. Rốt cuộc, cô đã trở thành một *geisha* rồi sao ? Người đàn bà trẻ không tiến về phía anh và không có một dấu hiệu gì chứng tỏ đã nhận ra anh. Cô bất động và lặng lẽ, Shimamura nghĩ cô đang nghiêm trang tập trung vào một điều gì. Nhanh nhẹn, anh lại gần cô, không nói một lời. Cô thoáng mỉm cười, quay về phía anh, gương mặt đánh phấn đậm theo kiểu *geisha* và hầu như lập tức gương mặt ấy đầm đìa nước mắt. Không nói gì, họ đi về phía phòng anh.

Tuy giữa hai người đã có nhiều điều, anh vẫn không viết thư cho cô. Anh cũng không đến thăm cô và anh không gửi cho cô những tài liệu về kỹ thuật múa như anh đã hứa. Cô có đủ mọi lý do để tin rằng anh quan hệ với cô chỉ nhằm giải trí và anh đã quên cô. Vậy Shimamura phải

xin lỗi cô và anh là người phải nói trước. Nhưng trong lúc họ cùng đi như thế, không ai nói năng gì, anh hiểu rằng chẳng những cô không giận anh, cô còn rất vui vẻ và vô cùng sung sướng được gặp lại anh. Nói cũng chẳng làm gì, mà chỉ nhấn mạnh thêm những thiếu sót của anh. Và đã cảm thấy mê say, Shimamura tiến vào một thế giới chỉ có niềm hạnh phúc êm dịu. Đến chân cầu thang, anh xòe bàn tay trái giơ ra trước mặt cô :

- Bàn tay này vẫn giữ những kỷ niệm tốt đẹp nhất về em.

- Thật ư ? – Cô nói và siết chặt bàn tay ấy trong cô như cô muốn kéo Shimamura lên trên.

Cô chỉ buông tay anh khi hai người đã đến giữa căn phòng, trước kotatsu⁽²⁾. Mặt người đàn bà trẻ dưới lớp phán đột nhiên đỏ bừng và chắc hẳn để che giấu sự bối rối của mình, cô lại cầm lấy tay Shimamura :

- Bàn tay này vẫn nhớ em phải không ? – cô hỏi.

- Không, bàn tay này cơ ! – Anh giơ ra bàn tay trái mở rộng và luồn bàn tay phải vào kotatsu để sưởi ?

- Em biết, - cô nói và mỉm cười ý tứ. Rồi cô âu yếm dùng cả hai tay đưa bàn tay Shimamura áp vào má cô rất dịu dàng.

- Vẫn nhớ em phải không ? – cô thì thầm, như mơ mộng nói với bàn tay.

- Ồ ! Lạnh quá ! – Shimamura kêu lên khi tay anh chạm vào mái tóc chải cao lên của cô; lần đầu tiên anh đặt tay vào một mái tóc lạnh thế này.

(2) Một kiểu lò sưởi thông dụng ở Nhật : một cái ngăn lớn, phủ dày. Người ta luồn tay, chân vào cho ấm như hơi lửa của lò than (chủ của bản dịch tiếng Pháp).

- Ở Tokyo còn chưa có tuyết hả anh ? – cô hỏi.

- Điều em nói hồi nọ là không đúng rồi nhé, Shimamura nói. – nếu không, ai lại đến cái xứ này vào lúc cuối năm để mà chịu rét cóng ?

Lần ấy – đó là lúc mở đầu mùa leo núi, khi không còn nguy cơ tuyết lở nữa; khi núi cao lại có một màu xanh mới và ngào ngạt những hương thơm tuyệt diệu của mùa xuân; Khi những loại măng non *akebi* một món ăn sắp thiếu vắng trên các bàn ăn.

Quá tài tử và lông bông vì nhàn rỗi, đôi khi Shimamura cố tìm lại bản thân mình. Điều anh thích thú hồi ấy, là đi một mình đến vùng núi. Một mình thôi. Thế là một buổi chiều, anh tới trạm suối nước nóng sau một tuần lễ đi khắp dãy núi Ba Tĩnh. Anh nhờ gọi cho anh một *geisha*. Nhưng bà phục vụ bảo hôm ấy khánh thành một con đường mới, buổi lễ rất quan trọng, đến mức người ta phải mở cả nhà kho thỉnh thoảng vẫn được dùng làm rạp hát. Tất cả mười hai, mười ba cô *geisha* được huy động hết vẫn chẳng thấm vào đâu. Nhưng cô gái trọ ở nhà bà dạy nhạc có thể bằng lòng đến. Đôi lần cô ta cũng có dự các buổi lễ, nhưng không bao giờ cô ở lại đến cuối buổi. Chỉ nhảy vài ba bài là cô về nhà.

Vì Shimamura hỏi một số điều về cô ta, nên bà phục vụ nói thêm. Đó không phải là một *geisha* thực sự, không phải. Mà đó là một cô gái ở trọ nhà bà dạy nhạc, một bà giáo dạy múa và dạy đàn *samiset*⁽³⁾. Nhưng đôi khi người ta mời cô và cô không từ chối. Vì các *geisha* ở đây không ai dạy nghề và tất cả đều không thích múa, họ sợ họ không còn trẻ trung, mà cô gái kia lại múa đẹp, nên cô được rất quý. Không bao giờ cô nhận lời một mình đến giải

(3) Một loại đàn ba dây các *geisha* thường chơi

trí cho một người khách nào. Tuy cô không chuyên nghiệp, người ta không thể coi cô là chỉ làm việc theo kiểu tài tử, cũng không coi cô là một *geisha* tài tử.

Thật là một chuyện lạ ! Shimamura tự nhủ trước khi nghĩ sang việc khác. Nhưng kìa, khoảng một tiếng đồng hồ sau, cô hầu đã dẫn về “cô gái ở trọ nhà bà dạy nhạc”. Shimamura sững sờ đứng dậy vì ngạc nhiên.

Cô hầu định đi ra, nhưng cô gái gọi cô ta, bảo cô ta ở lại.

Cô gái gây cho Shimamura một cảm giác tuyệt vời bởi vẻ sạch sẽ và tươi mát của cô. Trong giây lát anh nghĩ rằng toàn bộ thân thể cô chắc phải sạch sẽ lắm lắm, sạch đến tận chân tơ kẽ tóc, thậm chí anh tự hỏi sự tinh khiết ấy phải chăng là ảo ảnh vì mắt anh hãy còn bị chói bởi ánh sáng rực rỡ của mùa hè vừa chớm đến vùng núi.

Cô không mặc áo *kimono* dài quét đất, nhưng cách ăn mặc của cô vẫn có nét gì giống một *geisha*. Cô mặc khá nghiêm chỉnh một chiếc áo *kimono* mùa hè không có lớp lót; nhưng dải lưng của cô lại quá lỏng lẻo, không hài hòa với áo. Không hiểu sao điều đó làm anh hơi buồn...

Cô hầu thấy họ đã thích thú nói chuyện với nhau về vùng núi, nên khéo léo đi ra ngoài. Thế là họ chỉ còn lại một mình, nhưng vì cô cũng không biết rõ tên những ngọn núi mà họ trông thấy qua cửa sổ, nên câu chuyện của họ cũng chấm dứt. Shimamura lại không muốn uống rượu. Cô gái bèn kể cho anh nghe về quá khứ của cô, cô kể bằng một giọng thoải mái và hết sức cởi mở.

Sinh ra ở xứ tuyết, cô đã ra Tokyo làm *geisha* và mau chóng tìm được một người bảo trợ, ông này trả hết các khoản nợ cho cô và chuẩn bị sắp xếp cho cô một chỗ dạy múa, thì không may mười tám tháng sau ông ta chết. Nhưng

về quãng đời từ đó cho tới nay, cô kể ít hơn nhiều. Cô cảm thấy không muốn nói về quãng đời chắc hẳn là sóng gió nhất ấy của cô, cô bảo cô mười chín tuổi, nhưng nhìn cô, Shimamura đoán cô phải hai mươi mốt, hai mươi hai.

Không có lý do gì nghi ngờ sự thành thật của cô, nên khi biết tuổi cô và thấy cô có vẻ già dặn hơn tuổi, Shimamura có cảm giác nhẹ nhõm và anh lại thấy một sự thoải mái anh vẫn mong muốn khi ngồi với một *geisha* thật sự. Câu chuyện chuyển sang đề tài kịch *Kabuki*, anh ngạc nhiên thấy cô biết nhiều hơn anh về các diễn viên và các phong cách của loại kịch này. Cô nói nhiều hơn và nói có vẻ vội vã như một người đã lâu không có ai để trò chuyện. Sự dè dặt của cô chẳng mấy chốc đã biến mất, cô tỏ ra tin cậy, dễ dãi một cách thoải mái, như một phụ nữ đã được dạy dỗ đầy đủ và đã có ít nhiều kinh nghiệm về tâm trạng đàn ông. Nhưng Shimamura cảm thấy ngay rằng không thể xếp cô vào hàng *geisha* chuyên nghiệp. Anh thấy cô chính là người đàn bà mà suốt bảy ngày một mình lang thang trên núi cao anh vẫn muốn có để bầu bạn. Cô gái trước mặt anh gọi trong anh những tình cảm bạn bè trong sạch, chẳng những thế anh còn sung sướng thấy cô xứng đáng được anh chia sẻ sự hứng khởi cao quý và sự thanh thản mà anh có được ở vùng núi cao này.

Chiều hôm sau, đến tắm ở trạm nước nóng của quán trọ, cô gái đã để các thứ quần áo của cô ở ngoài hành lang và vào trò chuyện với Shimamura.

Cô chưa kịp ngồi, anh đã nhờ cô gọi cho anh một *geisha*.

- Gọi một *geisha* ? Cho ông ?
- Vâng ... Cô hiểu rất rõ tôi muốn nói gì ?
- Tôi đến gặp ông không phải để nghe một lời yêu

cầu như thế ! Cô phản đối, mặt đỏ bừng. Bằng động tác nóng nảy, cô ra đứng trước cửa sổ nhìn về phía các ngọn núi.

- Ở đây không có loại phụ nữ ấy – không ngoảnh lại, cô nói.

- Cô đừng nói vớ vẩn.

- Nhưng thật thế đấy.

Lần này cô xoay người đối diện anh, nửa đứng nửa ngồi trên bệ cửa sổ.

- Ở đây các *geisha* đều tự do, không ai có thể bắt buộc họ làm những gì họ không muốn làm. Quán trọ cũng không đảm nhận việc ấy. Nhưng không ai ngăn cản ông gọi một *geisha* đến và tự thu xếp với cô ta, nếu ông rất muốn như vậy.

- Không, không ! Tôi nhờ cô làm việc đó cho tôi kia.

- Tại sao ông tin rằng tôi sẽ nhận làm việc đó ?

- Vì theo tôi, cô là một người bạn và tôi muốn chúng ta là bè bạn của nhau. Nếu không, tôi đã xử sự khác.

- Vì có tình bạn tốt đẹp nên ông mới xử sự như vậy sao ? Cô nói với vẻ gay gắt tự nhiên và dễ thương như một đứa trẻ.

Nhưng chỉ lát sau cô lại giận dữ nói :

- Sao ông lại nghĩ đến chuyện nhờ tôi một việc như thế được nhỉ ! Hừ ! Hay thật ! Hay thật đấy.

- Không có gì đáng để cô phải tức giận, Shimamura nói – tôi vừa sống qua cả một tuần lễ trên núi cao và có lẽ tôi cảm thấy mình còn dồi dào nguồn sống. Với những ý

tưởng linh tinh trong đầu, tôi không thể bình tâm ngồi trò chuyện với cô trong căn phòng này như tôi thích được.

Hai mắt sụp xuống, người đàn bà trẻ không nói một lời. Shimamura biết anh trở trên thú nhận những đòi hỏi đàn ông như vừa rồi là vô sỉ. Nhưng anh tự nhủ chắc cô phải biết khá rõ những chuyện đó nên cô sẽ không khó chịu về sự thú nhận của anh. Anh quan sát mặt cô và thấy ở đó một vẻ gọi tình đậm thắm, có lẽ tại hai hàng mi dài và dày của cô, mà đôi mắt sụp xuống càng tôn thêm giá trị.

Mặt vẫn còn ửng hồng, cô khẽ lắc đầu nói :

- Vậy thì ông cứ cho gọi *geisha* nào ông chọn.

- Đó chẳng phải là việc tôi nhờ cô sao ? Tôi chưa đến đây bao giờ, làm sao tôi biết cô nào thú vị nhất ?

- Thú vị nhất ? Cụ thể là thế nào ?

- Còn trẻ chẳng hạn. Tuổi trẻ khiến ta ít khi bị nhầm lẫn khi nhìn bên ngoài. Và không nói quá nhiều, nhưng sạch sẽ và không quá khôn ngoan. Nếu tôi muốn trò chuyện, tôi sẽ gọi cô, gọi chính cô.

- Tôi sẽ không bao giờ đến nữa.

- Kia, đừng ngốc nghếch thế !

- Ông sẽ không gặp lại tôi nữa đâu. Tại sao tôi lại phải đến cơ chứ !

- Đơn giản thôi, vì tôi muốn chúng ta là bạn bè. Tôi vừa giải thích cho cô xong, rằng đó là lý do khiến tôi xử sự như bạn này.

-Ồ ! Đủ rồi đấy!

- Giả sử tôi cứ để tôi cùng với cô đi. Điều gì sẽ xảy ra ? Chắc hẳn ngay từ mai, tôi sẽ không muốn trò chuyện

với cô nữa và chỉ trông thấy cô, tôi cũng đã khó chịu. Tôi đến vùng núi này là nhằm tìm lại nhu cầu trò chuyện với mọi người, cô hiểu chứ ? Để có thể trao đổi chuyện này chuyện nọ với cô, để chúng ta có thể cùng trò chuyện với nhau, nên tôi không động đến cô. Vả lại, cũng phải nghĩ đến cô một chút chứ ? Tôi có cảm giác cô không thận trọng lắm với các khách du lịch ... Họ chỉ ở đây một vài hôm rồi lại đi thôi mà.

- Vâng, đúng thế.

- Cho nên, cô hãy nghĩ đến bản thân cô. Nếu cô *geisha* đến với tôi là người đáng chê trách, thì về sau, chính cô sẽ không muốn gặp tôi nữa đâu. Không, không, tốt nhất là cô hãy chọn cho tôi.

- Đủ rồi đấy ! Tôi không nghe ông nữa, - Cô nói và quay ngoắt đi. Nhưng sau một chút suy nghĩ, cô nói tiếp :

- Có lẽ ông nói cũng hơn có lý.

- Chuyện chốc lát thôi mà, cô hiểu đấy. Hoàn toàn không có gì khác thường... Không quan trọng và không có ngày mai.

- Vâng, chắc thế. Tất cả những người đến đây đều nghĩ như vậy. Cũng như ở bến cảng, nơi tôi sinh ra. Nói cho cùng thì đây chỉ là một trạm nước suối nóng : Khách đến một , hai ngày rồi lại đi thôi.

Đột nhiên cảm thấy hoàn toàn thoải mái, thật bất ngờ, nên giọng nói và thái độ của cô lại hồn nhiên như lúc này.

- Phần lớn người tới đây chỉ là khách du lịch. Tuy tôi ít tuổi, nhưng cứ nghe mọi người nói, tôi cũng biết khối chuyện. Vị khách nào không nói gì với ta, nhưng lại có cảm tình với ta không có lý do gì rõ rệt, vị khách nào

không thú thật là cảm mến ta, nhưng ta lại thấy được lòng cảm mến ấy, thì người đó bao giờ cũng để lại kỷ niệm đẹp dễ nhất. Sau khi khách đã đi rất lâu, ta vẫn còn nghĩ tới người ấy với niềm vui sướng. Và nếu có ai viết thư cho ta, thì chính là người khách ấy.

Cô nhẹ nhàng nhảy khỏi bệ cửa sổ để ngồi xuống chiếc chiếu dưới chân. Cô như đắm mình vào quá khứ, nhưng Shimamura lại cảm thấy cô gần gũi hơn bao giờ hết. Nghe cô nói, anh thấy giọng cô sao mà ngây thơ trong trắng khiến lòng anh bối rối : anh cảm thấy hơi có lỗi, vì đã chinh phục được cô quá dễ dàng, gần như trái với ý muốn của anh.

Tuy nhiên, anh không hề nói dối cô. Quả thật, anh không thể coi cô như một *geisha* chuyên nghiệp và việc anh muốn một người đàn bà chẳng qua chỉ là một ham muốn cần được thỏa mãn, chứ còn gì khác và không cần gì nữa. Anh không muốn dùng cô vào việc đó. Anh muốn đó chỉ là chuyện chốc lát và không ràng buộc gì anh. Anh thấy cô gái này quá trong trắng. Vừa nhìn cô, anh đã thấy không thể lẫn cô với các cô gái khác.

Thêm nữa, đang nghĩ đến kỳ nghỉ hè sắp tới và tự hỏi mình sẽ đi nghỉ ở đâu cùng với gia đình để tránh cái nóng bức của mùa hè, Shimamura đã tính sẽ quay trở lại vùng núi này. Anh thấy thật may mắn vì cô gái này lại không phải *geisha* chuyên nghiệp, do đó cô có thể là một bạn gái tuyệt vời cho vợ anh. Và tại sao anh lại không nhờ cô dạy vợ anh học múa, để vợ anh đỡ buồn nhỉ ? Anh suy tính chuyện này rất nghiêm túc. Nếu anh chỉ muốn có tình bạn với cô, thì đó là anh có những lý do của anh để chỉ đứng trên bờ, chứ không lao xuống nước.

Nhưng giờ đây đằng sau tất cả những cái đó lại còn có sự ám ảnh quyến rũ và huyền diệu khá gần gũi của cô gái trong toa tàu, trước tấm gương có nền là phong cảnh ban đêm. Có lẽ Shimamura sợ những rắc rối anh sẽ gặp nếu anh quan hệ với một người đàn bà trẻ, thân phận không rõ ràng. Nhưng chủ yếu là tại anh vẫn còn chịu tác động của cái cảm giác phi thực trong suốt kỳ lạ, rất gần với chất thơ của hình phản chiếu ở tấm kính cửa sổ toa tàu : một khuôn mặt gợi cảm đầy nữ tính và tuổi trẻ bồng bềnh trước phong cảnh lướt qua của hoàng hôn và ban đêm.

Nói cho cùng, cũng chính với cái cảm giác phi thực ấy mà Shimamura say mê nghệ thuật biên đạo múa phương Tây. Anh sinh ra và lớn lên trong khu buôn bán lớn của Tokyo, ở đó từ nhỏ anh đã biết khá nhiều về kịch *Kabuki*. Thời sinh viên, anh đặc biệt say mê môn vũ đạo và kịch câm. Chưa thỏa mãn với hiểu biết của mình, anh nghiên cứu cả những tư liệu cổ nhất, đặt những mối liên hệ thân ái với những bậc thầy nổi tiếng của các trường phái truyền thống cũng như với những nghệ sĩ đại diện cho các khuynh hướng mới. Anh viết các bài nghiên cứu và phê bình. Nhưng với kiến thức phong phú, chỉ ít lâu sau anh đã cảm thấy đôi chút đáng cay về sự suy tàn của một truyền thống quá già cỗi nên trở thành cù kỵ nhưng anh cũng không thể đồng ý với các mưu toan không thể chấp nhận của những nhà cách tân giả hiệu, mà các sáng kiến của họ chỉ cốt để chiều lòng người xem. Anh đang ở cái điểm anh phải can thiệp vào rất trực tiếp và các nhân vật nổi tiếng trẻ nhất của giới nghiên cứu nghệ thuật múa cũng khẩn khoản yêu cầu anh như vậy thì đột nhiên hứng thú của anh chuyển hướng, anh hoàn toàn chuyên tâm vào balé phương Tây. Anh không muốn xem các điệu múa Nhật Bản nữa. Ngược lại, anh bắt đầu thu nhập các công trình nghiên cứu và các tài liệu, các ảnh chụp và bài báo, tất cả những gì giúp anh

tìm được thông tin về nghệ thuật múa phương Tây và những biểu hiện khác nhau trong nghệ thuật biên đạo múa. Anh sưu tầm cẩn thận những tờ chương trình và áp phích mà anh đặt mua ở nước ngoài, bất chấp vô vàn khó khăn rắc rối. Thật ra, trong niềm say mê mới này đối với một điều lạ lẫm và xa xôi không chỉ có tính tò mò, mà đó là do Shimamura cảm thấy một niềm vui thích tinh khiết hơn và những thú vị tuyệt đỉnh vì anh không thể trực tiếp xem các buổi biểu diễn, cũng như không được tận mắt nhìn các nghệ sĩ phương Tây múa ba lê phương Tây. Không bao giờ anh muốn xem bất kỳ buổi diễn ba lê nào của người Nhật. Đối với anh, không gì thú vị hơn là viết về ba lê và bàn luận về nghệ thuật biên đạo múa mà lại chỉ hoàn toàn dựa vào sự uyên bác sách vở. Nghệ thuật múa ba lê anh không bao giờ xem ấy trở thành giấc mơ về một thế giới khác, thiên đường của sự hài hòa và sự hoàn hảo tột đỉnh, chiến thắng của mỹ học thuần túy. Nhưng các công trình nghiên cứu và tìm tòi chỉ là lớp vỏ, chứ thật ra giấc mơ mà Shimamura theo đuổi ở tận bên trên những hình ảnh và sách báo phương Tây. Tại sao phải liêu lĩnh húc vào các buổi trình diễn gây nên nỗi thất vọng, phải đương đầu với nghệ thuật balé đã được cụ thể hóa thành các màn múa, trong khi trí tưởng tượng của anh cố gắng hiển cho anh những màn diễn vô song và vô tận của loại hình múa anh hằng mơ ước? anh được hưởng mãi không hết những khoái cảm tột độ của một người tình lý tưởng, yêu một cách cao quý và thuần khiết chưa hề bao giờ gặp người mình yêu nồng cháy. Nhưng đó còn chưa phải là tất cả những thú vị Shimamura được hưởng trong tâm trạng đặc biệt này, vì nếu cần nói hết, thì phải nói rằng vốn ưa nhàn rồi, anh cũng thấy thích khi được bước vào giới văn học, mặc dù anh không coi trọng thực sự cả những công trình nghiên cứu thính thoảng anh công bố, cả tác giả của chúng

Có lẽ từ lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên kiến thức của anh được đem dùng có hiệu quả vào một việc gì đó, bởi vì trong lúc trò chuyện, những kiến thức ấy đã giúp anh gọi được tình cảm thân mật của cô gái anh vừa quen. Nhưng có lẽ chính Shimamura không hề biết rằng anh nhìn nhận cô cũng dưới một góc độ như anh nhìn nhận môn ba lê phương Tây vậy.

Thấy cô quá cảm động khi anh nói những lời khinh suất của một khách du lịch chỉ ngày mai đã rời khỏi đây, Shimamura hơi hồ thẹn, như thể anh đã lạm dụng sự trong trắng ngây thơ của cô hoặc anh đã đùa bỡn một trái tim sâu sắc và chân thành. Nhưng không để lộ điều đó ra, anh nói tiếp :

- Có thể tôi sẽ đến đây cùng với gia đình và tất cả chúng ta sẽ là bạn của nhau.

- Vâng, vâng, tôi hiểu, - Cô nói bằng một giọng dịu hơn, môi cô thoáng một nụ cười để lộ đôi chút tính vui vẻ hồn nhiên của một *geisha*. - Tôi rất thích như thế. Tình bạn bao giờ cũng bền chặt hơn.

- Vậy cô đi tìm cho tôi một người chứ ?

- Ngay bây giờ ?

- Đúng thế.

- Nhưng giữa ban ngày ban mặt, ông có thể kể gì với một người đàn bà ?

- Chờ đến tối thì có khi chỉ còn một cô gái chẳng ai thèm.

- Thế ra ông coi trạm suối nước nóng này là một trong những nơi tầm thường ! Tôi cứ tưởng chỉ nhìn qua ngôi làng này, ông đã thấy sự khác biệt, - Cô nói bằng một

giọng vẫn còn chua chát và với một vẻ nghiêm trang chứng tỏ cô cảm thấy rất bị xúc phạm.

Khi cô khẳng định lại, vẫn kiên quyết như lần trước, rằng các *geisha* ở đây không phải là những người đàn bà như anh tưởng, Shimamura đã tỏ ý nghi ngờ. Thấy vậy, cô lại tức giận, nhưng rồi cô dần lòng được. Dù sao, cô bảo anh, *geisha* mới là người quyết định có ở lại qua đêm hay không. Nếu cô ta tự nguyện ở lại, thì một mình cô ta chịu trách nhiệm. Nhưng nếu cô ta ở lại mà được nhà chủ của cô ta cho phép, thì có chuyện gì xảy ra nhà chủ sẽ chịu hết trách nhiệm. Đó là sự khác nhau.

- Trách nhiệm gì ? Shimamura hỏi.

- Về những hậu quả có thể xảy ra ... Có thai hoặc bất trắc về sức khỏe chẳng hạn.

Thấy mình hơi ngớ ngẩn quá, Shimamura mỉm cười ngượng ngịu. Kể ra, ở cái xó xỉnh vùng núi này, sự sắp xếp giữa các *geisha* và chủ nhà rõ ràng cũng khá tiện...

Với sự nhạy cảm của một kẻ nhàn cư tự cho mình là trung tâm, có lẽ Shimamura có một thứ bản năng khiến anh hiểu được rõ hơn nhiều người bản chất sâu sắc của những nơi anh đến. Không quá căn cứ vào bề ngoài, anh thường đoán được thực chất sâu kín không phải bao giờ cũng dễ thấy. Do đó khi từ trên núi xuống, anh tự nhủ tuy ngôi làng này có vẻ đơn sơ kiểu nông thôn, nhưng chắc là thú vị và tiện nghi lắm. Anh đã không lầm, vì ở nhà trọ chỉ lát sau anh đã được biết đây là một trong những làng phồn vinh nhất của xứ tuyết khắc nghiệt này. Trước khi có tuyến đường sắt mới được mở cách đây chưa lâu, khu suối nước nóng chỉ có những người ở lân cận đến để tắm chữa bệnh. Bởi thế, đằng sau tấm biển phai màu, ngôi nhà có một cô *geisha* nào đó, thường là một trà thất hoặc một quán ăn

chắc hẳn rất hiếm khách đến, nếu căn cứ vào những cánh cửa đẩy kiểu cũ và vào những lớp giấy tẩm dầu đen xỉn bởi thời gian. Có thể cả cửa hàng nhỏ bán đủ các thứ linh tinh, cả cửa hàng bánh cũng đều có *geisha* riêng, nhưng chủ cửa hàng còn phải có một trang trại nhỏ ở gần đó, ngoài cửa hàng và cô *geisha*. Do vậy, không một cô *geisha* nào bất bình khi thỉnh thoảng có một cô gái khác, không có hợp đồng, tham gia vào các tối vui; chưa kể cô gái khác này lại trọ ở nhà bà vẫn dạy nhạc cho họ.

- Họ có bao nhiêu người tất cả ? - Anh hỏi.

- Các *geisha* ấy ạ ? À, khoảng mười hai, mười ba người.

- Cô khuyên tôi chọn cô nào ? - Shimamura gắng hỏi và đứng dậy để bấm chuông gọi cô hầu.

- Xin hãy tha lỗi cho tôi, - cô nói; - và nếu ông cho phép, tôi xin được cáo lui.

- Không được, - Shimamura phản đối.

- Nhưng tôi không thể ở lại, - cô thở dài như cố gắng để không cảm thấy bị sỉ nhục. - Tôi đi đây. Nhưng không sao. Tôi không tức giận đâu. Tôi sẽ quay lại.

Tuy nhiên, khi cô hầu tới, cô lại ngồi xuống chiếu và coi như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng cô hầu hỏi mấy lần là phải đi gọi ai, cô gái vẫn không nói ra một cái tên nào.

Cô *geisha* tới sau đó một lát khoảng mười bảy hay mười tám tuổi. Vừa thoát nhìn cô ta, Shimamura đã thấy lòng ham muốn của anh tắt ngấm. Hai cánh tay cô ta thanh mảnh. Cái hõm nách tối sẫm càng cho thấy cô ta mới ở độ tuổi thiếu niên. Toàn bộ con người cô ta nói lên rằng cô ta là một bé gái xinh xắn chưa trưởng thành. Tìm mọi cách

che giấu nỗi thất vọng, Shimamura xử sự một cách vừa phải, nhưng anh vẫn không rời mắt khỏi những cây cỏ đang đâm chồi nảy lộc xanh tươi trên sườn núi qua ô cửa sổ phía sau cô gái. Trò chuyện với cô bé này ư? Nói với cô *geisha* miền núi điển hình này ư? Không, không thể được! Buồn tẻ, ngọt ngào và nặng nề xiết bao là sự im lặng giữa họ. Và khi cô gái trước đã rời khỏi đó, chắc vì muốn tỏ ra tế nhị, anh và cô *geisha* mới đến lại càng khó trò chuyện.

Mặc dầu vậy, Shimamura vẫn ngồi được khoảng một tiếng đồng hồ với cô này. Anh đang tìm một cái cớ để giữ bỏ cô ta, thì anh nhớ ra rằng chắc hẳn đã có tiền gửi đến cho anh từ Tokyo qua đường bưu điện.

- Tôi phải ra bưu điện có chút việc trước khi ở đó đóng cửa, - anh giải thích cho cô ta, sau đó, hai người chỉ còn một việc là rời khỏi căn phòng.

Shimamura vừa bước qua ngưỡng cửa nhà trọ, thì núi non và làn không khí ngát hương thơm của cảnh non lá mới đã cuốn ngay anh đi. Anh lên sườn núi, cười như một gã điên không biết vì sao và anh leo trèo mãi miết.

Thở hổn hển, cảm thấy chân tay rời rã một cách dễ chịu, anh đột ngột dừng leo, quay trở lại, giắt phần dưới áo *kimono* vào thắt lưng rồi trèo nhanh xuống thẳng trước mặt. Mắt anh dõi theo đường bay loạn xạ của hai con bướm vàng óng xuất hiện phía dưới anh và chẳng mấy chốc chúng trở thành màu trắng khi chúng bay lên cao và anh đối mặt với bầu trời, chúng bay xoay tròn ở tít xa, rất cao, mé trên đường viền các đỉnh núi.

- Có chuyện gì xảy ra với ông thế? Chắc ông sung sướng lắm nên mới cười vang lên như vậy!

Đó là tiếng người đàn bà trẻ đứng dưới bóng những cây bá hương to lớn.

- Tôi nghĩ lại rồi ! – Shimamura nói và lại muốn cười vang lên. - Tôi đã nghĩ lại rồi!

- Thật sao ?

Người đàn bà trẻ quay người thông thả đi sâu vào đám cây. Shimamura theo sau, không nói một lời. Khu rừng bá hương này thuộc một ngôi đền nhỏ. Người đàn bà buông mình xuống một phiến đá phẳng, dưới cái mòm đầy rêu của những con chó đá canh giữ trước cửa đền.

- Ở đây lúc nào cũng mát mẻ. Ngay giữa mùa hè cũng có gió hiu hiu.

- Chẳng lẽ tất cả các cô *geisha* đều giống cô ban nãy ?

- Vâng, đại khái thế. Trong số những cô không trẻ quá như vậy, có thể có hai hoặc ba cô khá quyến rũ. Nhưng vì ông không thích lứa tuổi ấy...

Cô nói lạnh nhạt, đầu cúi gằm, mắt nhìn chằm chằm xuống đất. Màu xanh tối của bá hương như phản chiếu xuống gáy cô.

Shimamura ngược mắt lên các cành cao, tâm sự với cô :

- Thật kỳ lạ, nhưng quả là tôi không còn một chút ham muốn nào. Tôi như người hẫ đi.

Thân của những cây bá hương ở đằng sau phiến đá cô ngồi vút lên thẳng tắp, cao đến nỗi anh phải ngửa người ra, tựa lưng vào phiến đá, mới dõi mắt được đến tận ngọn cây. Bầu trời bị che khuất bởi một lớp gần như màu đen những hàng cây mọc sít, những cành cây và những lá kim xanh thẫm dày đặc. Yên tĩnh và thanh bình như vang lên thành một bài thánh ca. Với một cảm giác kỳ lạ, Shimamura thấy mình tựa lưng vào cái cây già nhất, một thân cây không hiểu tại sao ở mé phương bắc chỉ toàn cành chết và

cành gãy, chúng tua tủa suốt dọc thân cây thành một dãy kinh khiếp với những mồm cụt đầy khiêu khích và lăm lăm cành nhọn hoắt, chẳng khác gì một thứ vũ khí găm ghieéc trong tay một thần linh.

- Đó là một sai lầm của tôi, - anh thú thật với một tiếng cười nhẹ. - Vì tôi gặp cô ngay khi tôi vừa ở trên núi cao xuống nên tôi cứ tưởng tất cả các *geisha* ở đây đều như cô !

Biết đâu cái ấn tượng kỳ lạ rất tươi mát và cực kỳ sạch sẽ mà cô gây nên cho anh, Shimamura tự nhủ trong khi nói, lại chẳng là nguồn gốc sự ham muốn đột ngột của anh, cốt để trút thật nhanh số sức lực dư thừa tích tụ trong tám ngày anh một mình đi chơi trên núi ?

Người đàn bà trẻ nhìn làn nước con thác đang chảy ở xa xa trong ánh mặt trời đã bắt đầu xuống dần. Shimamura tự bớt kiêu hãnh về mình.

- Ô ! Tôi quên mất, - Cô bỗng nói với vẻ tự nhiên giả tạo, - tôi có cầm theo thuốc lá của ông đây. Ban nãy, quay trở lại phòng ông, thấy ông đã đi đâu rồi, tôi đang băn khoăn thì nhìn qua cửa sổ, tôi thấy ông trèo núi thoăn thoắt. Chà ! Trông đến là buồn cười!... Bao thuốc lá, ông lại để ở trong phòng. Tôi đem lên cho ông đây.

Cô lấy thuốc lá từ tay áo *kimono* ra và đánh một que diêm cho anh.

- Tôi đã không tử tế lắm với cô gái khốn khổ đó.

- Nói cho cùng, khách là người quyết định để *geisha* ra về lúc nào.

Trong cảnh yên tĩnh thanh bình này, tiếng nước rào rào chảy trên sỏi của dòng thác xa xa vọng tới như một bản nhạc êm dịu. Ở đằng kia, trên sườn núi dốc đứng mà họ

trông thấy từng quang rất đẹp giữa các cảnh bá hương, bóng tối sẫm dần dần trong các hẻm núi.

- Trừ phi cô ta cũng được như cô, chứ nếu không, thế nào tôi cũng thất vọng ngay khi lại gặp cô.

Thôi ông đừng nói chuyện ấy nữa, - cô nói dứt khoát - Tất cả chỉ là ở chỗ ông không muốn công nhận sai lầm của ông.

Giọng cô hơi khinh thường, nhưng một mối dây liên hệ mới như đã gắn bó hai người, họ đã có vẻ quyến luyến nhau.

Đối với Shimamura, rõ ràng ngay từ đầu anh chỉ muốn có một mình cô, nhưng cũng như mọi khi, anh tìm kiếm hàng nghìn con đường vòng vo rắc rối để khỏi phải thú thật bằng lời. Và càng tự ghê tởm mình bao nhiêu, anh càng thấy cô gái đẹp dễ bấy nhiêu. Ngay lúc cô đứng dưới bóng cây bá hương gọi anh, sự hiện diện của cô đã như một hơi thở tươi mát thấm vào tận tâm can anh.

Mũi cô thanh tú và cao, với một vẻ còi cút trên gương mặt, khiến anh cảm động và gọi một chút buồn, nhưng đôi môi cô thì giống như một nụ hoa lúc chum lúc nở, nồng nàn, sống động và khao khát. Ngay cả khi cô không nói gì, đôi môi cô cũng rất linh hoạt và hình như tự nó luôn chuyển động. Nếu bị nút nẻ hoặc nhăn nheo, hoặc chỉ nhợt nhạt thôi, đôi môi ấy có thể trông sẽ hơi khó chịu, nhưng đáng này, môi cô lại mịn màng đỏ mọng dồi dào sức sống. Hàng mi của cô không cong, cũng không hướng lên phía trên, cắt ngang mí mắt thành một đường thẳng đến nỗi trông có vẻ kỳ dị, thậm chí buồn cười, nếu nó không được bao bọc một cách tế nhị bởi hàng lông mày rậm, cong và mượt như tơ lụa. Mắt cô rất tròn và hai gò má hơi cao kể ra thì không có gì đáng chú ý. Nhưng với nước da hồng hào

mịn màng, với cái cổ trinh bạch và đôi vai mảnh dẻ còn sắp đầy lên chút nữa, cô gợi một ấn tượng tươi mát, trong sạch đến nỗi cô có tất cả vẻ đẹp quyến rũ của một sắc đẹp, cho dù cô không đẹp hoàn hảo. Đối với một phụ nữ thường thất khăn lung rộng như các *geisha*, cô có một bộ ngực khá nở nang.

- Muối đã bắt đầu ra rồi, cô vừa nói vừa đập đập tay vào vạt áo *kimono* để xua.

Chìm đắm vào sự yên tĩnh sâu thẳm của nơi đây, họ không thấy có điều gì lắm để nói với nhau.

Tối hôm ấy, có lẽ khoảng mười giờ, cô gái gọi Shimamura rất to ở ngoài hành lang. Rồi sau đó, chuệch choạng như bị ai đẩy, cô vào phòng anh và ngã xuống chỗ trước cái bàn. Tay cô quờ quạng làm đổ tất cả các thứ ở trước mặt. Cô tự rót đầy một cốc nước và uống ừng ực.

Cô bảo cô vừa đi chơi với mấy người khách mới ở trên núi xuống chiều nay : cô quen họ từ năm ngoái, trong mùa trượt tuyết. Những người này đã mời cô ra quán, cùng với mấy cô *geisha* tham gia buổi tối ồn ào của họ và đã chuốc rượu cho cô say mê.

Đầu cô lơ mơ lắc lư, cô cất tiếng nói liên tục như không bao giờ ngừng. Đột nhiên cô tỉnh táo lại và nói :

- Tôi sẽ quay lại. Lẽ ra tôi không nên tới đây, họ sẽ đi tìm tôi. Lát nữa tôi sẽ quay lại.

Rồi cô lảo đảo bước ra.

Khoảng gần một giờ đồng hồ sau đó, Shimamura nghe thấy những bước chân như chuệch choạng đang tiến một cách nặng nhọc dọc theo hành lang : đó là bước chân của một người đang lảo đảo đi xiêu vẹo từ vách tường này sang vách tường kia, vấp ngã dúi dụi rồi lại đi tiếp.

- Shimamura ! Shimamura ! Tôi không trông rõ gì nữa cả, - cô gọi - Shimamura!

Đó là một tiếng gọi đã lột bỏ hết sự giả tạo, là một tiếng kêu thực sự của trái tim, là lời cầu cứu của một người đàn bà đối với người đàn ông của mình, hoàn toàn tự nhiên, nó mộc mạc và rõ ràng đến nỗi Shimamura thấy cực kỳ cảm động. Anh vội vã đứng dậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, tiếng gọi như thất thanh ấy phải vang khắp quán trọ.

Các ngón tay cô chọc qua lớp giấy khi cô bám vào nẹp cửa, rồi cô ngã nhào vào anh.

- À ! Ông đây rồi ...

Cô không đứng dậy mà cô ôm lấy anh, siết chặt anh vào người, miệng vẫn nói :

- Tôi không say đâu. Không, tôi không say, thật đấy. Nhưng tôi khó chịu quá, ôi, khó chịu lắm. Giá tôi đừng khó chịu thế này !... Tôi biết rõ những gì tôi làm. Hãy cho tôi uống nước đi. Nước, tôi cần nước. Tại tôi uống mấy thứ rượu pha lẫn với nhau. Nên đầu tôi mới nhức thế này. Lẽ ra tôi không nên uống các thứ rượu pha lẫn thì phải. Tại tôi uống, nên rượu bốc ngay lên đầu làm tôi khó chịu quá. Ôi, cái đầu khốn khổ của tôi... Họ có một chai *Whisky* loại tồi. Làm sao tôi biết được đó là loại *Whisky* rẻ tiền ?...

Hai bàn tay nắm lại, cô siết chặt lấy trán.

Bên ngoài, bỗng có tiếng mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt.

Để giữ cô khỏi ngã, Shimamura phải ôm lấy cô, anh phải ôm chặt đến mức búi tóc cao của cô bị bẹp hẳn trên má anh. Chỉ nơi tay một chút, anh đã cảm thấy cô chực ngã xuống đất. Trong khi ôm chặt cô, anh âu yếm luồn một bàn tay vào trong cổ áo cô.

Cô không đáp lại những lần tới của anh, cô khoanh tay để ngăn không cho bàn tay Shimamura lần đến vú cô. Bỗng nhiên cô tức giận với cánh tay của chính cô vì nó đã không làm điều cô muốn, cô chửi rủa nó và cắn nó một cách độc ác.

- Thế là thế nào ? Tao sẽ dạy cho mày một bài học! Đồ lười biếng ! Đồ vô tích sự ! Mày sẽ biết tay tao !

Shimamura sững sờ kinh ngạc. Anh trông thấy vết răng hằn sâu trên tay cô gái. Nhưng lúc này cô đã thôi không tự vệ nữa và cô dùng đầu ngón tay để viết các chữ : cô bảo cô sẽ nói cho anh biết cô đã yêu những ai. Thoạt tiên là tên khoảng hai mươi hoặc ba mươi diễn viên, rồi đến tên Shimamura, lại tên Shimamura, tên Shimamura cứ được cô viết đi viết lại không thôi.

Dưới bàn tay Shimamura, đôi vú cô căng phồng ảm áp tuyệt diệu.

Bằng một giọng vỗ về, anh dịu dàng nhắc đi nhắc lại với cô : “Kìa ! Thôi mà ! Ổn cả rồi. Bây giờ thì ổn cả rồi...”

Anh thấy một cảm giác âu yếm đối với cô, như đối với một đứa trẻ.

Nhưng rồi cái đầu tội nghiệp của cô lại nhức như búa bổ. Cô quần quai đau đớn, rồi oằn người ngã vật xuống chân tường rên rỉ :

- Không xong đâu... không đâu. Ối, tôi đau nhức quá ... tôi muốn về. Về nhà tôi.

- Cô không thể đi xa như vậy được đâu ! Vả lại, trời đang mưa to !

- Dù có đi đất, có phải bò, tôi cũng về. Tôi phải về nhà.

- Cô không thấy thế là liễu lĩnh à ? Tôi sẽ đưa cô về, nếu nhất thiết cô phải về.

Đường từ quán trọ xuống làng chạy qua một sườn núi dốc đứng.

- Cô nói lỏng dây lưng để nghỉ một chút được không ? Tôi tin cô sẽ mau chóng dễ chịu và đủ sức để về nhà.

- Không, không. Tôi biết phải làm gì rồi. Có phải lần đầu tiên tôi bị thế này đâu.

Cô ngồi thẳng người dậy, ưỡn ngực hít không khí vào đầy phổi, rõ ràng cô phải cố gắng và đau đớn. Cô thú thật với Shimamura rằng cô hơi khó chịu ở tim, rồi cô mở cửa sổ ở đằng sau, cô cúi người ra ngoài định nôn, nhưng không được. Cô đấu tranh một cách tuyệt vọng để khỏi ngã lăn ra đất, để khỏi quỵ hẳn. Và mỗi lần gượng lại được một chút, cô đều nhắc đi nhắc lại : "Tôi về đây ! Tôi cần phải về !". Và sự việc cứ như vậy cho đến hơn hai giờ sáng.

- Ông đi ngủ đi ! Tôi bảo là ông hãy đi ngủ đi mà ! Cô năn nỉ.

- Còn cô, cô sẽ làm gì ? - Shimamura hỏi.

- Tôi sẽ cứ thế này. Ngay khi cảm thấy khá hơn một chút, tôi sẽ về nhà. Tôi sẽ về nhà trước khi trời sáng.

Cô bò tới chỗ anh, kéo áo anh.

- Ông đi nằm đi ! Đừng bận tâm đến tôi. Ông cứ ngủ yên đi.

Shimamura về giường. Trong lúc đó, cô gái cúi người xuống bần uống một cốc nước nữa.

- Ông đứng lên ! - Cô tới trước giường, ra lệnh - Tôi bảo ông đứng lên kia mà !

Shimamura hồi đúng ra là cô muốn anh làm gì.

- Tôi đã nói thế nào rồi ? Ông chỉ có việc ngủ đi thôi.

- Cô không tỏ ra biết điều lắm đâu – Shimamura nói và kéo cô lại.

Nằm xuống bên anh, lúc đầu cô quay mặt đi. Lát sau, cô đột ngột quay lại chìa môi cho anh.

Rồi như trong cơn mê sảng, muốn bộc lộ cùng anh tất cả nỗi khổ sở của mình, cô nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần vẫn những lời ấy.

- Không, ồ không ! ... Anh chả cần bảo chúng ta chỉ nên là bạn thôi đó sao ?

Giọng cô nghiêm trang quá, thống thiết quá, làm nhụt hẳn lòng ham muốn của anh. Đến mức anh đã nghĩ đến chuyện giữ lời hứa khi anh thấy vẻ căng thẳng của cô, thấy vầng trán cô nhăn lại vì cô phải cố gắng một cách tuyệt vọng để bình tĩnh lại, để tự chủ lại.

- Với em, - cô thì thầm, - em không hối tiếc gì. Chẳng bao giờ em hối tiếc gì. Nhưng em đâu phải là một người đàn bà như thế... Một cuộc phiêu lưu không ngày mai... và không thể lâu dài... chính anh nói với em như vậy, đúng không ?

Cô hãy còn hơi bồng bênh trong hơi rượu.

- Không phải lỗi ở em. Mà lỗi ở anh. Anh đã chơi và đã thua... Anh là kẻ yếu đuối. Chứ không phải em.

Trong phút chốc, cô như mất hồn. Cô điên cuồng cắn lấy cần để tay áo như còn cố đấu tranh chống lại niềm hạnh phúc, cố chối bỏ niềm sung sướng lớn lao.

Một lúc lâu, cô không nói nữa, cô thoải mái và thư

thái như thể người cô trống rỗng chẳng còn tình cảm gì. Rồi như chợt nhớ ra một điều từ nơi sâu thẳm của ký ức, cô nói :

- Anh đang cười em, phải không ? Anh cười em !

- Không.

- Ở tận đáy trái tim, tí dưới đáy ấy, anh đang cười em. Và nếu bây giờ anh chưa cười em, thì sau này anh sẽ cười em.

Đôi mắt cô đắm lệ, cô quay đi để vùi mặt vào gối. Tiếng nước nở của cô dịu dần và chẳng bao lâu, trong một sự thân thiết dịu dàng muốn trao gửi cho anh thêm nữa, không giấu giếm gì, cô lại kể về cô cho anh nghe. Hình như cô đã quên những đau nhức ở đầu. Về những gì vừa xảy ra, cô không nói một lời.

- Ô ! Thời giờ trôi qua đến là nhanh ! Em cứ nói mãi nói hoài nên chẳng để ý gì đến giờ giấc, - cô xin lỗi với một nụ cười e lệ. - Trời hãy còn tối, nhưng em phải về trước khi trời sáng. Ở xứ này người ta dậy sớm lắm.

Nhiều lần cô đứng lên để ngó ra cửa sổ.

- Em hãy còn thời giờ. Trời còn tối, không ai nhìn thấy được em. Lại mưa nữa. Sáng nay chắc không ai ra đồng đâu.

Cô không muốn ra về. Đến tận lúc các đỉnh núi dưới mưa đã mờ mờ hiện ra và đã có thể thấy được những mái nhà trên sườn núi, giữa các cây cối, cô vẫn còn dửng dăng chưa quyết định hẳn. Cuối cùng, đã đến giờ có những tiếng động đầu tiên ở quán trọ, khi những người phục vụ đã dậy và bắt đầu làm việc. Nhanh nhẹn, cô sửa sang lại đầu tóc một chút rồi lén ngay ra ngoài, gần như tan biến mất. Cô nhất định không cho Shimamura tiễn cô ra cửa như anh muốn !

Cô không thích ai trông thấy hai người với nhau.

Ngay hôm đó, Shimamura về Tokyo.

- ...

- Điều em nói hồi nọ là không đúng rồi nhé. Nếu không, ai lại đến cái xô này vào lúc cuối năm để mà chịu rét cóng ? Không, anh không cười em đâu.

Người đàn bà trẻ ngẩng đầu. Má cô hơi hồng hồng, ở phía dưới đôi mắt, nơi cô vừa áp tay Shimamura vào, màu hồng ấy vẫn lộ rõ bất chấp lớp phấn trắng thoa khắp mặt cô. Shimamura nghĩ tới xứ tuyết, nghĩ tới cái lạnh ở đây. Nhưng anh thấy xứ này cũng có chút gì ấm áp, chắc hẳn vì màu đen sâu thẳm của mái tóc cô.

Cô mỉm cười hiền dịu, như dưới một ánh sáng chói lọi. Và có lẽ với nụ cười đó cô đã nghĩ đến "hồi nọ", vì anh thấy mặt cô đỏ dần, như toàn bộ cơ thể cô mỗi lúc một nóng rực lên theo những lời lẽ nồng cháy anh nói với cô. Vì cô cúi người về phía trước, đầu nghiêng một chút và vươn thẳng, nên anh có thể trông thấy lưng cô đỏ ửng dưới áo *kimono* hơi mở ra. Gáy cô và làn da ở đó trông thật khêu gợi và khi tương phản với mái tóc đen sẫm, da thịt cô chỗ ấy càng làm anh thêm muốn. Trong cơn thêm khát rạo rực cháy bỏng, anh tưởng như cô đang khỏa thân trước mặt anh. Còn mái tóc cô ? Không, thực ra thì tóc cô không dày lắm, có lẽ nó đẹp là bởi sức sống của nó, bởi tóc cô cứng gần như tóc đàn ông nên cô có thể chải cao lên một cách hoàn hảo, cách điệu hóa theo một cổ xưa, bóng như sơn, khiến trông như cô đội một tác phẩm điêu khắc chắc nịch bằng đá đen.

Shimamura ngắm mái tóc ấy mà ngạc nhiên. Anh tự hỏi phải chăng cái lạnh làm anh sống sót khi chạm vào đó không phải là hiệu lực của mùa đông ở xứ tuyết này, mà là

... và ánh sáng nóng của mái tóc ấy ? Trong lúc đó, người đàn bà trẻ đếm gì đó trên đầu ngón tay, mãi chưa xong.

Em đếm gì vậy ? – Anh hỏi.

Nhưng cô vẫn cứ đếm tiếp.

Đó là hôm hai mươi ba, tháng năm, - cuối cùng có nơi.

- Em tính tổng số ngày à ? – Shimamura đùa, chắc anh đã đoán ra ý cô. – Tháng bảy và tháng tám là hai tháng hơn có ba mươi một ngày đấy nhé, em đừng quên !

- Hôm nay là ngày thứ một trăm chín mươi chín. Chính xác là một trăm chín mươi chín ngày.

- Em nhớ đúng ngày tháng chứ ? Sao em nhớ hôm đó là ngày hai mươi ba, tháng năm ?

- Em chỉ cần nhìn qua những gì em ghi trong nhật ký. Ở đó có tất cả.

- Em ghi nhật ký đấy à ?

- Vâng. Vì đọc lại nhật ký củ bao giờ cũng rất buồn cười. Chỉ có điều em không giấu giếm gì cả nên đôi khi em tự xấu hổ về em.

- Em bắt đầu ghi nhật ký từ bao giờ ?

- Từ ngày em đi Tokyo để học nghề. Em không có tiền, nên chỉ mua một cuốn sổ bốn xu, em ghi kín từ trang đầu đến trang cuối, thành những cột sít vào nhau. Em có một chiếc bút chì gọt rất nhọn, vì những cột chữ ấy phân cách nhau bằng những nét mảnh kẻ bằng thước. Về sau, khi em đã có thể mua được một cuốn sổ hẵn hoi để ghi nhật ký, thì em không ghi như thế nữa. Em viết phỉ phạm các trang giấy lấm. Về chữ viết cũng vậy. Hồi đầu, em viết nháp trên giấy báo đã, rồi mới chép lại vào sổ, chữ bầy

giờ, em viết thẳng luôn vào giấy tốt, chẳng cần nghĩ ngợi gì cả.

- Em ghi nhật ký đều đặn, không bao giờ gián đoạn?

- Có chứ. Năm em mười sáu tuổi và năm nay là những năm tuyệt diệu nhất. Em có thói quen ghi trước khi đi ngủ, đôi khi em ngủ thiếp đi khi đang viết, đọc lại những quãng ấy, em nhận ra ngay... cũng có những hôm em không ghi gì cả. Không, em ghi không đều. Vì ở vùng núi này, sinh hoạt nhiều ngày cứ hao hao giống nhau cả, có gì mà ghi ? Nhưng năm nay, em đã mua một quyển sổ mỗi trang để sẵn một ngày và em đã làm. Một trang không đủ, vì hệ đặt bút viết là em không thể dừng lại được nữa.

Shimamura đã ngạc nhiên khi biết cô ghi nhật ký, anh càng ngạc nhiên hơn khi biết từ năm mười lăm hoặc mười sáu tuổi cô ghi chép điều đặn tất cả những gì cô đã đọc và hiện giờ cô đã có mười quyển sổ ghi kín.

- Em viết cả những ý kiến phê bình của em nữa ? - anh hỏi.

- Ồ không, em không đủ năng lực làm việc ấy, - cô đáp. - Em chỉ ghi tên tác giả, các nhân vật và quan hệ giữa họ. Thế thôi.

- Nhưng em cố gắng viết như vậy để làm gì ? Em rút ra được ích lợi gì ở đó ?

- Không. Không được gì cả.

- Thế em chỉ tốn công vô ích thôi à ?

- Vâng, hoàn toàn vô ích ! - Cô thú nhận một cách nhẹ nhàng và có vẻ như coi điều ấy không đáng giá gì. Nhưng mắt cô đắm đắm nhìn Shimamura.

Tất cả cố gắng ấy đều vô ích ! Trong chuyện này có đôi điều Shimamura muốn hỏi thêm chút ít. Nhưng vì anh đang cúi người về phía cô, nên trong anh bỗng tràn ngập một cảm giác thanh thản, một sự thoải mái tốt độ chẳng khác gì anh đã để cho tiếng tuyết rơi lặng lẽ nói thay anh. Tuy nhiên, ở nơi cô, đó không phải là một cố gắng hoàn toàn vô ích, anh thấy rõ như vậy. Sự kiên trì của cô dù sao cũng có một nét gì đó tinh khiết. Và cả toàn bộ cuộc đời cô nữa, nhờ vậy cũng được rọi sáng.

Cô nói với anh về các cuốn tiểu thuyết cô đã đọc, nhưng câu chuyện của cô lại không liên quan gì mấy với cái mà người ta vẫn thường gọi là “Văn học”. Các quan hệ của cô về mặt này với những người ở đây chỉ giới hạn ở việc trao đổi các tạp sách mỏng và các tạp chí phụ nữ. Còn cô phải một mình trau dồi sự ham thích đọc sách báo của cô, được chắt hay chớ và không hề phân biệt, không lựa chọn, không hề bận tâm đến văn chương, cô tự kiểm lấy cả những sách báo mà khách có thể để lại trong phòng của họ. Những tác giả cô kể tên, Shimamura hoàn toàn không biết. Thành thử khi nghe cô, có lúc anh tưởng như cô đang nói về một nền văn học nào đó ở tận đâu đâu. Tuy cô nói rất sống động, nhưng ở tít sâu lại có một vẻ góa bụa không thể vượt qua, một vẻ cô đơn nhứt nhối cam chịu, như một người ăn mày đã dừng dừng với mọi chuyện, như một kẻ trong lòng mọi ham muốn đều đã chết. Và trong khi nghe cô nói, Shimamura bắt đầu nghĩ rằng với những mơ mộng của anh về ba lê phương Tây, anh cũng khá giống cô ở vài phương diện. Anh cũng đọc linh tinh những tác phẩm kỳ quặc, cũng khoái chí với những từ xa lạ, những tấm ảnh miền đất khác, những hình bóng mờ ảo và những lý thuyết trừu tượng mà anh dùng để tự ru ngủ. Giờ đây, say mê và nhiệt tình, chẳng phải cô cũng đang nói với anh về những bộ phim hoặc những vở kịch cô chưa hề xem đó sao ?

Không còn nghi ngờ gì nữa, suốt cả mùa hè chắc cô vẫn thêm có một ai đó biết lắng nghe cô nói. Nhưng liệu cô có còn nhớ rằng đúng một trăm chín mươi chín ngày trước đây, chính một cuộc trò chuyện loại này đã tạo nên một sức hút đưa cô đến với Shimamura ? Bởi vì bây giờ cô lại say sưa nói và toàn bộ cơ thể cô lại rùng rục lên trong niềm say sưa ấy.

Nỗi luyến tiếc của cô đối với thành phố thật ra không còn được những đắng cay của kẻ xa xứ. Đó chỉ còn là một giấc mơ xa xăm, không nung nấu, cũng không tuyệt vọng, một mơ mộng dịu dàng, cam chịu một cách khiêm nhường. Trong chuyện này, bản thân cô cũng có vẻ không buồn rầu gì và có lẽ đó chính là điều làm cho Shimamura bối rối sâu sắc nhất. Trong tâm trạng xúc động, anh thấm thía cái cảm giác cố gắng vô ích, cái cảm giác nhọc nhằn uổng công, đến mức chỉ một chút nữa thôi là anh thấy cuộc đời anh cũng cần côi vô bổ. May sao, anh lại được trông thấy trước mắt anh gương mặt sống động và tươi tắn của người đàn bà trẻ, với sức khỏe tràn trề và làn da hồng hào mà cô có được là nhờ khí hậu khắc nghiệt ở vùng cao.

Dù sao, anh cũng không còn nhìn cô bằng con mắt như xưa. Anh ngạc nhiên hiểu rằng bây giờ, khi cô là một *geisha*, cách xử sự của anh không thoải mái hơn, cũng chẳng tự do hơn...

Tối đầu tiên cô đã say mềm khi cô cắn một cách độc ác vào cánh tay đã tê dại đến ba phần tư của cô, cô đã đột nhiên tức điên lên vì mãi nó không chịu nghe lời cô. "Tao sẽ dạy cho mày một bài học ! Đồ lười biếng ! Đồ vô tích sự ! Mày sẽ biết tay tao!".

Về sau, không thể cưỡng lại được bản thân và trạng thái say rượu của mình, cô lăn lộn trên giường : "Sẽ không bao giờ em hối tiếc gì... Nhưng em không phải là một

người đàn bà như thế đâu ! Em không phải là một người đàn bà thuộc hạng ấy đâu !”...

- Đó là tàu đêm đi Tokyo đấy, - cô nói.

Có thể cô đã thấy sự lưỡng lự của anh nên cô nói chỉ để gạt anh ra. Khi có tiếng còi tàu, anh thấy cô đứng phắt dậy đi thẳng tới, mở cửa sổ và cúi người ra ngoài. Với một âm thanh tắt lịm như tiếng rít của làn gió đêm, con tàu biến mất nơi xa. Không khí giá buốt tràn ngập căn phòng.

- Em thật là điên ! - Shimamura nói và cũng đến bên cửa sổ.

Màn đêm bất động, sững lặng, không một ngọn gió và phong cảnh bao trùm một vẻ khắc nghiệt khô khan. Đường như có một tiếng âm ì trong lòng đất đáp lại tiếng lạo xạo của tuyết đóng thành băng ở khắp mọi nơi. Trời không có trăng. Nhưng các ngôi sao lại quá nhiều, đến nỗi không biết chúng có thật không, chúng lấp lánh ngay gần, tới mức tưởng như có thể trông thấy chúng lao vút vào trong khoảng không. Bầu trời lui về phía sau như sâu thêm mãi và xa thêm mãi, về phía những nguồn tối của ban đêm... Các đỉnh của dãy núi cao chồng lẫn vào nhau thành một đường gấp khúc oai nghiêm đối mặt với bầu trời sao, tạo nên một đường chân trời lớn lao và đen sẫm, gợi cảm giác lo âu. Tuy nhiên, ngự trị trên toàn bộ phong cảnh lại là một sự hài hòa cực kỳ trong sáng và vô cùng êm ả.

Cảm thấy shimamura tới gần, người đàn bà trẻ cúi thêm chút nữa xuống bệ cửa sổ, từ hai vú lên. Đó không phải là một tư thế buông thả, mà ngược lại : trước bóng đêm, cô có vẻ cứng rắn và kiên quyết hơn bao giờ hết. “Vẫn lại cái lớp áo giáp mà ta phải xuyên thủng”, Shimamura tự nhủ.

Các quả núi đen sẫm nhưng vẫn rực sáng ánh tuyết.

Và đối với Shimamura, lúc này chúng có vẻ trong suốt một cách kỳ lạ và toát lên một nỗi buồn không tên : sự cân bằng hài hòa giữa bầu trời và đường gấp khúc tối sẫm của các đỉnh núi đã bị phá vỡ.

- Em bị lạnh mất thôi ! Da em lạnh buốt rồi này, - Shimamura vừa nói vừa đặt tay lên cổ người đàn bà trẻ để kéo cô lui lại. Nhưng cô bám chặt vào bệ cửa sổ.

- Em về nhà đây, - cô bướng bỉnh nói, giọng cô hãy còn bối rối.

- Được thôi. Vậy em về đi.

- Một chút xíu nữa. Em muốn đứng yên như thế này...

- Anh xuống tắm đây, - Shimamura nói.

- Không, không, ở lại với em...

- Nếu em đóng cửa sổ lại !

- Một chút xíu nữa thôi... Em thích được cứ như thế này một lát !

Đám cây ở ngôi đền che khuất nửa làng. Các ngọn đèn ở nhà ga (cách đó chưa đầy mười phút tắcxì) lấp lánh xa xa như cái lạnh làm chúng nổ lép bép.

Mái tóc người đàn bà trẻ, cửa sổ, ống tay áo *kimono* của cô : tất cả mọi thứ Shimamura đặt tay lên đều lạnh buốt, nhưng chúng lạnh buốt như thể cái lạnh từ trong chúng toát ra, một cái lạnh chưa từng bao giờ anh được biết. Ngay cái lạnh ở chiếc chiếu dưới chân anh hình như cũng từ đó tỏa ra.

Shimamura quyết định cứ xuống tắm dưới kia.

- Chờ em với ! Em sẽ đi cùng anh, - cô nói. Và cô khiêm nhường theo anh.

Ở dưới phòng tắm, khi cô đang xếp lại những thứ quần áo Shimamura để bữa bãi dưới đất đằng trước cửa, thì có người vào. Đó là một người khách khác của quán trọ. Một người đàn ông. Cúi rất thấp xuống, cô giấu mặt đi.

- Ô ! Xin lỗi ! – Người mới đến nói và làm ra vẻ như chực quay ra.

- Không sao, ông cứ vào, - Shimamura vội nói. – Chúng tôi sang phòng bên cạnh cũng được.

Anh lấy quần áo và tiến sang phòng tắm bên cạnh dành cho phụ nữ, còn cô theo anh như họ là hai vợ chồng. Shimamura thả người vào bồn nước ấm, không hề nhìn về phía cô. Anh cảm thấy muốn cười vang lên khi nghĩ rằng cô đang ở đây với anh. Nhanh nhẹn, anh đưa đầu vào dưới *yuguchi*⁽⁴⁾ và súc miệng ồong ọc.

Sau đó họ lại về phòng trọ. Cô hơi nhắc đầu lên khỏi gối, rồi đưa ngón tay út lên tai sửa lại một món tóc vừa bị xổ ra.

- Em rất buồn, - cô nói. Rồi không nói gì thêm nữa. Trong một lúc, Shimamura tưởng hai mắt cô hé mở, nhưng rồi anh hiểu rằng hàng mi dày đã tạo cho anh ảo giác đó.

Bồn chồn, căng thẳng, suốt đêm cô không chợp mắt được chút nào.

Shimamura thức giấc có lẽ vì một tiếng sột soạt nhẹ. Anh mở mắt thì thấy cô đang thất đại lung.

- Em xin lỗi. Em không định đánh thức anh, - cô nói. – Trời còn tối. Anh nhìn xem : anh có trông thấy em được không ?

Cô tắt đèn.

(4) Vòi nước đưa nước sôi nóng liên tục chảy vào bồn tắm.

- Anh không trông thấy em, đúng không ? Đúng không nào ?

- Ừ, vẫn còn đang đêm mà.

- Không phải. Anh nhìn kỹ hơn một chút xem. Nào! Có nhìn thấy em không ? Còn bây giờ ? – Cô nói và mở toang cửa sổ. – Thấy em rồi chứ ? Thôi, em về đây.

Shimamura cảm thấy cái lạnh của buổi sáng, anh lại ngạc nhiên thấy sao lạnh đến thế, anh nhòm dậy một chút trên gối. Bầu trời hãy còn sắc màu ban đêm, nhưng trên các ngọn núi đằng kia đã là buổi sáng.

- Mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nông dân không bận rộn lắm vào mùa này. Cho nên không ai ra khỏi nhà lúc sáng sớm. Có chăng chỉ có ai đó đi chơi núi... Anh nghĩ sao ?

Cô nói nhưng không chờ anh trả lời, cô đi đi lại lại trong phòng, kéo lê đằng sau dải đai lưng mới thắt được một nửa.

- Thường không có người khách nào tới quán trọ vào chuyến tàu năm giờ. Những người phục vụ ở đây còn lâu mới dậy.

Dải đai lưng của cô giờ đây đã thắt xong, nhưng cô vẫn còn loay quanh trong phòng, lúc đứng lên, lúc lại quỳ xuống đất, rồi lại đứng lên, mắt luôn liếc nhìn về phía cửa sổ. Cô có vẻ đang bị căng thẳng tột độ, hoảng hốt và bức bối như một con thú đêm sợ buổi sáng sắp tới. Cô như bị ám ảnh, bị xáo động bởi một bản năng thần bí và hoang dã nào đó, dưới tác động của một bùa mê ma quái nào đó.

Ánh sáng trong phòng giờ đây đã đủ để Shimamura có thể trông thấy vẻ thẩm tươi của má cô, một màu đỏ hồng tươi tắn và rực rỡ khiến anh bị hấp hồn.

- Má em hồng rực như một khối lửa. Chắc trời lạnh lắm.

- Không phải tại trời lạnh đâu, mà tại em lau phẩn đi đấy. Chỉ cần em chui vào giường em là một phút sau em ấm ngay. Ấm khắp mọi chỗ, ấm đến tận đầu các ngón chân.

Quý đằng trước tấm gương ở cạnh giường, cô vẫn còn nói rằng trời đã sáng rõ và cô phải về thôi.

Shimamura đưa mắt nhìn về phía cô, nhưng bằng một cử chỉ đột ngột, anh lại đặt đầu xuống gối : cái màu trắng ở tít sâu trong gương, đó là màu tuyết, ở giữa đó rục lên màu đỏ của đôi má người đàn bà trẻ. Vẻ đẹp của sự tương phản ấy cực kỳ trong sạch, nó vô cùng dữ dội vì nó sắc nhọn và sống động.

Shimamura tự hỏi không biết mặt trời đã mọc chưa, vì tuyết hồng sáng rục thêm nữa trong gương, chẳng khác gì ở đó có một đám cháy băng giá. Bị sắp bóng, màu đen của mái tóc người đàn bà trẻ hình như không sâu như trước, mà lại ẩn hiện những sắc thái của màu tím.

Có lẽ để tránh bị tuyết làm tắc, nước ở các phòng tắm được tháo đi theo một đường rãnh chạy sát tường quán trọ. Ở đằng trước lối vào, nước chảy loang ra thành một vũng rộng giống như một cái ao nhỏ. Trên những tấm lát dẫn đến cửa, một con chó đen to đang uống nước. Một dây những thanh trượt tuyết chắc hẳn vừa được lấy ở kho ra hong đang chờ khách mượn. Ở đó thoang thoang mùi mốc, mùi này rất dịu và như hơi ngọt bởi làn hơi ở vũng nước nóng bốc lên. Những đám tuyết từ trên các cành bá hương rơi xuống mái nhà tắm tạo thành những khối bệt chẳng ra hình thù gì, gần như di động, gần như ấm áp.

Khoảng cuối năm, con đường biến mất hẳn dưới tuyết, ngập lút trong các đống tuyết. Để đến được các buổi dạ hội, cô phải đi một đôi ủng cao bằng cao su, phải

mặc ở ngoài *kimono* một chiếc “quần miến núi” xấu xí và thêm một tấm áo choàng nặng nề, lại còn phải trùm khăn để bảo vệ mặt. Lúc này, tuyết đã dày hơn ba mét và suốt mùa đông sẽ vẫn như thế. Cô đã nói với anh tất cả những điều đó và Shimamura nhớ lại những lời ấy khi anh đi xuống làng theo con đường ban sáng, lúc trời mới rạng, cô đã chăm chú nhìn từ cửa sổ căn phòng quán trọ.

Có những chiếc khăn phơi trên sợi dây chẳng cao bên lề đường. Phía dưới, anh trông thấy toàn cảnh núi non và ở xa xa, những đỉnh núi đầy tuyết lấp lóa dịu dàng trong ánh sáng. Những cây tỏi trong vườn vẫn chưa bị tuyết vùi lấp hẳn.

Bọn trẻ trong làng đang chơi trượt tuyết trên cánh đồng.

Khi con đường đi vào khoảng giữa các ngôi nhà, Shimamura nghe như có tiếng mưa lâm thâm và anh trông thấy những que băng sáng bóng viền quanh các mái nhà, như những hình thêu tinh tế lóng lánh.

- Này – một giọng nói cất lên đằng sau anh, - nhân thể ông quét hộ cả mái nhà tôi được không ?

Đó là một người đàn bà đi tắm về, khăn mặt buộc trên đầu, đang ngược đôi mắt chói nắng để nói với người đàn ông quét tuyết trên một mái nhà. Shimamura đoán đây là một người phục vụ về làng trước để chuẩn bị cho mùa trượt tuyết. Lối vào bên cạnh là một quán cà phê⁽⁵⁾ : một ngôi nhà cũ mái đã trêu xuống, với một cửa sổ sơn đã bong vì mưa nắng.

Phần lớn lợp bằng gỗ, có chèn đá, các mái nhà trông như những dây giống nhau, các hòn đá song song với

(5) Ở bên Nhật thường được hiểu theo nghĩa xấu là quán cà phê ôm.

con đường : những hòn đá to, tròn và nhẵn, trắng xóa những tuyết ở phía bóng râm và sáng loáng ở phía có nắng, đen như mực, chúng bóng loáng không hẳn vì ướt, mà chủ yếu vì chúng được bào nhẵn bởi băng giá, gió mưa.

Những mái chia kéo dài gần tới mặt đất biểu thị tâm hồn các xứ sở phương Bắc có lẽ còn hơn cả những hòn đá trên mái.

Bọn trẻ chơi đùa ở rãnh nước, chúng đập vỡ băng ở đó ném ra đường, có lẽ chúng thích thú vì các mảnh băng vụn tung tóe lên lấp lánh trong nắng. Shimamura đứng ở chỗ có nắng ấm nhìn chúng chơi một lúc lâu, anh không ngờ băng lại dày đến thế.

Dựa lưng vào tường đá, một con bé chừng mười hai, mười ba tuổi đứng đơ, tách biệt khỏi những đứa khác. Phía dưới chiếc “quần miến núi” rộng thùng thình bằng vải thô, anh thấy chân nó đi guốc, không có tất, da chân nó đỏ tím và nứt nẻ vì lạnh. Cạnh nó, ngồi ngoan ngoãn trên đồng cỏ là một bé gái khoảng hai tuổi đang mồm mồm, mồm lợi đưa hai cánh tay bé xiu ra căng mở len xám xỉn, sợi len như có màu tươi hơn và ấm hơn ở quãng giữa cánh tay của đứa nhỏ và bàn tay của đứa lớn.

Dưới đó bấy, tám nhà anh nghe thấy tiếng bào của bác thợ mộc đang làm việc ở xưởng làm các thanh trượt tuyết. Bên kia đường có đám sáu cô *geisha* đang tán gẫu ở tít sâu dưới mái chia. “Chắc thế nào cũng có *Komako* trong đám kia”, Shimamura nghĩ. Anh biết tên người đàn bà trẻ sáng nay, do một bà phục vụ ở quán trọ nói. Đúng là *Komako* có ở đó thật. Cô cũng nhận ra anh từ xa : mặt cô lập tức nghiêm lại, khác hẳn các cô khác. “Cô ấy sắp đổ bưng mặt đây, Shimamura tự nhủ trong khi chân vẫn bước, chắc chắn mặt cô ấy sắp đổ kinh khủng lắm, nếu không làm được ra vẻ như không có chuyện gì...”. Vừa nghĩ tới

đó, anh đã thấy đúng là cô đỏ bừng mặt thật. Giá cô quay đi thì phải, nhưng cô lại nhìn theo anh như cô không thể cưỡng lại bản thân cô, mặc dù mắt cô ngượng ngịu sụp xuống đầy khó nhọc.

Shimamura cũng cảm thấy nóng ran hai má. Anh rảo bước chân và Komako lập tức theo gót anh.

- Lẽ ra anh đừng... Anh đi qua vào giờ này thật khó xử cho em quá.

- Khó xử cho ai ? Em không thấy anh cũng rất khó xử khi bọn em giăng hàng để tóm lấy anh trên đường ? Làm sao anh đi tiếp được ? Bọn em bao giờ cũng làm như thế này à ?

- Vâng, có lẽ thế... Cứ vào các buổi chiều.

- Em đỏ mặt lên và chạy theo anh, anh thấy như vậy còn khó xử hơn.

-Ồ, không ! Có gì mà khó xử hơn ?

Cô nói rõ ràng, nhưng mặt cô lại đỏ bừng lần nữa. Cô dừng lại, đưa tay ôm lấy thân cây hồng bên lề đường.

- Em nghĩ em có thể mời anh đến nhà em; nên em mới chạy theo anh.

- Nhà em ở gần đây ?

- Vâng, gần lắm.

- Anh đồng ý, nếu em cho anh đọc nhật ký của em.

- Em định sẽ đốt đi trước khi em chết đấy.

- Mà này, trong nhà em có một người ốm phải không ?

- Sao anh biết ?

- Hôm qua, em ra ga đón ông ta, em choàng một cái áo xanh, đúng không ? Anh đi cùng chuyến với ông ta, gần như đối diện với ông ta trên tàu. Người đàn bà trẻ cùng đi với ông ta, chăm sóc ông ta vô cùng tỉu mỉ, vô cùng dịu dàng... có phải vợ ông ta không ? Hay đó là một cô nào ở đây đi đưa ông ta về ? Hay đó là một người ở Tokyo? Sự chăm sóc chu đáo của cô ấy... Đối với ông ta, cô ấy như một người mẹ. Điều đó gây cho anh một ấn tượng rất mạnh.

- Tại sao tối qua anh không nói gì ? Tại sao anh kín đáo thế ? – Komako hỏi với một vẻ xúc động đột ngột.

- Đó là vợ ông ta ?

Cô chưa nghĩ đến chuyện trả lời, vì cô còn đang bận tâm với câu hỏi của chính cô.

- Nhưng tại sao hôm qua anh lại không nói nhỉ ? ...
Tĩnh nét anh lạ thật đấy !

Cái giọng thô bạo ấy ở một người đàn bà khiến Shimamura không ưng chút nào. Cả trong hoàn cảnh, cả trong những việc anh làm đều không có điều gì biện bạch được cho giọng điệu ấy của cô. Đó là một nét trong bản chất sâu sắc của cô mà cô để lộ ra chăng ? Tuy nhiên, anh cũng phải công nhận rằng câu hỏi lặp lại của cô đã động chạm tới một điểm nhạy cảm trong ánh sáng này, hình ảnh Komako trong gương, màu đỏ của má cô trên nền tuyết trắng rõ ràng đã làm anh nghĩ tới hình ảnh người đàn bà trẻ trên tàu, hình phản chiếu của nàng trong tấm kính cửa sổ toa tàu. Tại sao anh lại không nói gì về chuyện ấy nhỉ ?

Trong lúc đó họ vẫn bước tiếp.

- Có một người ốm ở nhà em cũng không sao, vì không ai vào phòng em bao giờ, – vừa nói, Komako vừa đi vào lối qua một bờ tường thấp.

Ở bên phải là một khu vườn nhỏ phủ tuyết, bên trái là một dãy cây hồng ven bức tường ngăn. Đằng trước nhà có lẽ là một vườn cảnh và trong cái ao sen nhỏ trên bờ xếp những mảnh băng đã bị đập vỡ có những con cá to màu đỏ tung tăng bơi lội. Ngôi nhà trông cũng cũ kỹ và nứt nẻ, như cái thân rỗng của một cây dâu già. Tuyết nằm từng mảng trên mái nhà bị gổ lên bởi những thanh xà cong queo khiến phần mái che như được trang trí.

Chỗ lối vào bằng đất nền lạnh cứng, Shimamura được dẫn tới chân một cái thang trước khi mất anh quen với bóng tối đột ngột. Một cái thang thật, đưa lên một căn phòng áp mái thực sự.

- Đây là phòng nuôi tằm, - Komako giải thích. - Anh có ngạc nhiên không ?

- Lên cái thang này, em say rượu luôn mà chưa ngã gây cổ lẫn nào là may lắm đấy !

- Em bị ngã rồi. Nhưng nói chung, hôm nào uống rượu quá nhiều, em chui vào *kotatsu* dưới nhà và ngủ luôn ở đó.

Vừa nói cô vừa luồn tay vào *kotatsu* của cô xem đủ ấm không, rồi cô lập tức xuống dưới kiềng lửa. Shimamura tò mò, quan sát căn phòng, anh thấy chỉ có một cửa sổ nhỏ ở hướng nam, nhưng giấy bịt ở cửa sổ ấy khá mới, nên nắng vẫn lọt vào phòng được. Các mặt vách đều được dán giấy rất khéo khiến căn phòng giống như một chiếc hòm cũ bằng giấy. Phía trên đầu là mái luôn, không có trần và mái nhà dốc tuột xuống ngang cửa sổ gây một cảm giác buồn bã cô đơn. Bất giác Shimamura tự hỏi không biết bên kia lớp vách của căn phòng bé xíu, chót vót giữa không trung này là cái gì và anh cảm thấy khó chịu như thể anh đang ở trên một cái bàn công kín mít lơ lửng giữa trời. Sàn gỗ và các vách ngăn tuy cũ kỹ nhưng cực kỳ sạch sẽ.

Và bỗng anh thấy buồn cười khi nghĩ rằng ánh sáng xuyên thấu vào cơ thể sống động của Komako trong căn phòng nuôi tắm này cũng như nó xuyên thấu vào thân những con tắm trong mờ.

Tấm phủ lò sưởi *Kotatsu* cũng được làm bằng loại vải bông kẻ sọc dùng để may những chiếc “quần miến núi”. Cái tủ nhiều ngăn kéo khá đẹp, đóng bằng gỗ quý, có vân và nhẵn bóng, anh nghĩ có lẽ đó là một thứ đồ kỷ niệm những năm cô ở Tokyo. Ngược lại, chiếc bàn trang điểm tắm thường lại tương phản hẳn, rất quê kệch, trong khi cái hộp đựng đồ khâu vá của cô lại màu đỏ lộng lẫy, toát lên vẻ sâu thẳm và ấm áp đầy quyến rũ của những đồ sơn mài cao cấp. Trên vách, có một cái giá gồm nhiều ngăn nhỏ chồng lên nhau ở sau tấm rèm mỏng bằng vải len nhẹ, chắc cô dùng để đựng sách.

Chiếc *kimono* cô mặc tối qua treo trên vách, hai tà áo mở ra để lộ lớp lụa đỏ tươi của áo trong.

Komako nhanh nhẹn trèo lên thang, đem theo một xẻng thang nóng.

- Than này lấy ở phòng người ốm đây, - cô nói. - Nhưng anh yên tâm : người ta bảo lửa diệt hết các loại vi trùng.

Cô cúi xuống cời than hồng, cô cúi thấp đến nỗi mái tóc vừa được cô chải lại cẩn thận gần như quét vào lò sưởi *kotatsu*. “Đó là con bà dạy nhạc, anh ta bị lao ruột, cô giải thích; anh ta về nhà chỉ cốt để chết”. Nhưng anh ta không sinh ra ở đây. Nói đúng hơn, đây là nhà của mẹ anh ta. Bà tiếp tục dạy múa ở vùng biển ngay cả khi bà đã thôi làm *geisha*. Nhưng khoảng năm bốn mươi tuổi, bà bị liệt và chính là để chữa bệnh mà bà trở về khu suối nước nóng. Con trai bà vốn say mê máy móc từ nhỏ, đã ở lại học việc

tại nhà một người chữa đồng hồ. Về sau, anh ta lên tận Tokyo để vừa làm vừa học buổi tối, nhưng do quá vất vả, nên sức khỏe anh ta suy sụp. Anh ta mới tròn hai mươi lăm tuổi.

Những điều ấy, Komako đã nói hết cho Shimamura không chút ngập ngừng. Nhưng tại sao cô lại không nói một lời về cô gái cùng đi với người ốm ? Và tại sao cô không hề giải thích về sự có mặt của chính cô trong ngôi nhà này.

Dẫu sao, nghe cô nói, Shimamura vẫn cứ cảm thấy ngượng ngịu. Anh có cảm giác từ trên cái ban công chơi vơi của cô, cô nói vang ra khắp bốn phương.

Lúc đang bước ra cửa, anh thoáng thấy màu trắng mờ của một vật mà khi bước vào ban nãy anh không để ý, đó là cái hộp đựng *samisen* có kích thước rất lạ. Nó rõ ràng là rộng hơn và dài hơn bình thường, anh khó tưởng tượng nổi Komako lại đem một thứ công kênh thế này đến các buổi dạ hội. Vừa lúc ấy, có ai đó đẩy cánh cửa sầm màu dẫn vào phía trong.

- Komako, em bước qua hộp đàn được không ?

- Một giọng nói cất lên hỏi, đó là một giọng cảm động, có âm sắc trong và đẹp đến nỗi lòng : giọng của Yôko, không thể nào quên đối với Shimamura kể từ khi anh nghe thấy nàng gọi ông trưởng ga, trong đêm tối, ở nhà ga lúc tàu dừng lại khi vừa ra khỏi đường hầm.

- Được, em cứ tự nhiên !

Nhẹ nhàng, Yôko bước qua hộp đàn và ra cửa ngoài, tay cầm một cái bồ bằng thủy tinh. Nàng thoáng liếc xéo Shimamura rồi lập tức đi ngay với những bước chân êm nhẹ trên nền đất.

Về chuyện nàng là một cô gái của xứ tuyết này, anh không phải nghi ngờ gì nữa : anh chỉ cần nhìn cái cách thức nàng mặc chiếc quần *bakama*⁽⁶⁾ miền núi hoặc nhớ lại giọng thần mật của nàng với ông trưởng ga là anh đã biết chắc: nhưng mẫu hình trang nhũ ở đai lưng của nàng chỉ lộ ra một nửa ở phía trên chiếc quần rộng xẻ ống như rọi sáng những đường kẻ nâu và đen xấu xí ở vải quần, đồng thời làm cho hai ống tay dài ở áo *kimono* bằng len của nàng có vẻ quyến rũ hơn. Ngay cả chiếc quần *bakama* tuy xẻ ở dưới đầu gối và phồng lên một cách nặng nề hai bên hông cũng gợi một cảm giác mềm mại và dịu dàng, trông cũng rất thanh thoát mặc dù loại vải thô ấy dày và cứng như mo nang.

Ngay cả khi đã rời khỏi ngôi nhà đó, Shimamura vẫn còn bị ám ảnh bởi ánh mắt liếc xéo kia, nó như để lại một vết bóng giữa trán anh. Và anh nhớ lại vẻ đẹp tinh khiết, khó tả nên lời của đốm lửa lạnh lẽo ở xa kia; vẻ thần tiên của điểm sáng ấy khi nó chuyển dịch qua khuôn mặt người đàn bà trẻ mà dưới đó là phong cảnh ban đêm chạy về phía sau, trong cửa kính của toa tàu; ánh sáng ấy trong một lúc đã rọi chiếu đầy vẻ siêu nhiên cái nhìn của nàng. Sự đắm say tuyệt diệu và bí ẩn của cái nhìn ấy đã được trái tim Shimamura đáp lại tối hôm ấy bằng cách đập gấp gấp hơn và rồi sáng nay nó lại hòa trộn vào sự thần kỳ trong tấm gương khi đôi má đỏ hồng của Komako rực lên trên nền tuyết trắng.

Anh rảo bước thêm. Không phải vì chân anh săn chắc, ngược lại, chân anh hơi bị béo quá là khác. Nhưng chính anh cũng không rõ tại sao anh lại thấy một cảm giác hân hoan và hào hứng mới mẻ khi nhìn thấy những ngọn núi yêu quý. Và trong tâm trạng ngất ngây mơ mộng, anh

(6) Loại quần ống rộng ở Nhật Bản

dễ dàng quên mất thế giới con người đã tác động vào trò chơi những phản chiếu bóng bẽnh và những hình ảnh kỳ lạ đã làm anh say mê. Không, cửa kính của toa tàu mà màn đêm đã biến thành một tấm gương hay cái gương trần ngập tràn trang của tuyết không còn là sản phẩm của bàn tay con người nữa : một nửa chúng thuộc về chính thiên nhiên, nửa kia thuộc về một thế giới xa xôi nào đó. Một vũ trụ tồn tại ở nơi khác, gồm cả căn phòng anh vừa ra khỏi.

Đắm chìm trong ý nghĩ ấy, Shimamura giật mình, anh cảm thấy cần phải trở về với thế giới thực tại. Anh gọi bà tắm quất mù ở đỉnh một quãng dốc đứng, để hỏi xem bà có thể đến tắm quất cho anh được không.

- Xem mấy giờ rồi đã nào, - bà ta nói rồi cấp gậy vào vách để lấy từ đai lưng ra chiếc đồng hồ bỏ túi, bà ta mở nắp, dùng các ngón tay của bàn tay trái rờ rẫm mặt đồng hồ. - Hai giờ ba mươi lăm phút. Tôi có một cuộc hẹn lúc ba giờ rưỡi. Chỗ ấy ở quá nhà ga một chút, nhưng nếu tôi đến chậm, tôi nghĩ cũng không sao.

- Bà đọc được giờ kể cũng giỏi thật, Shimamura nhận xét.

- Đồng hồ không có mặt kính, nên tôi sờ luôn vào hai kim.

- Còn các con số ?

- Không, không cần, bà ta nói và lại rút đồng hồ ra để mở nắp. Đó là một chiếc đồng hồ bằng bạc, hơi nhỉnh hơn loại đồng hồ nữ một chút. Với ba ngón tay đặt lên các chấm mười hai, chín và ba như đánh dấu, bà ta giải thích :

- Tôi có thể nói giờ khá chính xác và nếu tôi không lầm, thì tôi chỉ nói chệch một phút. Dù thế nào đi nữa, cũng chưa bao giờ tôi nói chệch quá hai phút.

- Quảng đường này đối với bà có dốc quá không ?
- Shimamura hỏi.

- Hôm nào mưa, con gái tôi tới đón tôi ở làng để đưa tôi lên đây, còn buổi tối, bao giờ tôi cũng chỉ làm việc ở làng. Tôi không leo lên đây. Thậm chí đó là một đề tài đùa bỡn cho đám phụ nữ phục vụ ở quán trọ : họ bảo rằng đó là tại chồng tôi không muốn để tôi đi đâu khỏi nhà.

- Bà có các con lớn rồi chứ ?

- Con gái lớn của tôi mười hai tuổi.

Cứ chuyện gẫu như vậy, họ đã tới phòng của Shimamura và chuyện ngừng lại khi bà mù bắt đầu tắm quất. Trong cảnh yên tĩnh, từ xa vọng tới tiếng đàn *samisen*.

- Ai đánh đàn ấy nhỉ ? - Bà mù nói và lắng nghe.

- Chỉ cần nghe, bà cũng luôn biết được là cô *geisha* nào đánh đàn chứ ?

- Vài cô thì tôi biết, chứ không biết được tất cả. Thân thể ông là của một người không phải lao động. Ông có cảm thấy các bắp thịt đều mềm mại và thư giãn không ?

- Không chỗ nào bị co cứng chứ bà ?

- Chỉ có một chỗ nhỏ ở dưới gáy này này. Nhưng ông rất chuẩn, không béo, cũng không gầy. Ông không uống rượu phải không ?

- Bà đoán được cả điều ấy ?

- Tôi có ba ông khách quen cũng có thân hình như ông.

- Điều ấy có gì khác thường đâu.

- Có lẽ thế, nhưng nếu ông không uống rượu, ông mất một cái thú lớn lao : quên hết đi, đó là một niềm vui sướng thật sự !

- Chồng bà có uống rượu không ?

- Ông ấy uống quá nhiều !

- Ta hãy trở lại chuyện cô gái đánh đàn *samisen*, dù là cô nào chăng nữa, thì tiếng đàn của cô ta nghe cũng xoàng lắm !

- Vâng, đúng thế.

- Bà có biết đánh đàn không ?

- Có, khi tôi còn trẻ, khoảng mười tám, mười chín tuổi. Nhưng từ hồi lấy chồng cách đây mười lăm năm, tôi không chơi đàn nữa.

Nghe bà mù nói tuổi của bà ta, Shimamura tự hỏi không biết có phải những người mù bao giờ cũng trẻ hơn tuổi của họ không. Nhưng anh nói tiếp ngay.

- Ai đã biết đánh đàn thời còn trẻ, thì không thể quên được nữa.

- Làm nghề này, bàn tay tôi không còn như xưa nữa. Nhưng tai nhạc của tôi vẫn sành, nên nghe họ đánh đàn, tôi ngán lắm. Tuy nhiên, cách chơi đàn của tôi hồi trẻ, tôi cũng không còn vừa lòng nữa.

Trong một lúc, bà ta lắng nghe.

- Có lẽ đó là cô Fumi ở quán Izutsya. Những cô đàn hay nhất và những cô đàn dở nhất bao giờ cũng dễ nhận ra hơn cả.

- Có những cô đàn hay thật hả bà ?

- Vâng, Komako chơi hay tuyệt. Tuy còn trẻ, nhưng thời gian gần đây cô ấy chịu khó tập luyện lắm.

- Komako ? Thật không bà ?

- Ông biết cô ấy rồi phải không ? Vâng, tôi thấy cô ấy đánh đàn tuyệt hay. Nhưng ông cũng không nên quên rằng ở vùng núi này mọi người không kỹ tính lắm !

- Tôi chỉ biết cô ấy sơ sơ thôi, - Shimamura giải thích - Hôm qua, tôi về đây cũng cùng chuyến tàu với anh con trai bà dạy nhạc.

- Anh ta có khá lên không ?

- Hình như không.

- Thế ư ? tội nghiệp, anh ta bị ốm ở Tokyo lâu rồi thì phải. Người ta còn bảo rằng để có thể trả một phần tiền chữa bệnh cho anh ta nên mùa hè vừa rồi, Komako đã quyết định làm *geisha* chuyên nghiệp. Chả hiểu có ăn thua gì không !...

- Chuyện thế nào hả bà ? Komako ấy à ?

- Họ mới đính hôn thôi. Nhưng chắc cô ấy cảm thấy thanh thản hơn, khi cô ấy làm tất cả những gì có thể làm. Ít ra về sau cô ấy cũng không có điều gì có thể tự chê trách.

- Cô ấy đã đính hôn với anh ta ?

- Người ta nói thế, tôi cũng không rõ hẳn. Những chuyện này, người ta thường biết qua đồn đại thôi.

Còn gì tầm thường hơn là nghe bà tẩm quất ở một trạm suối nước nóng chuyện phiếm về các cô *geisha* ? nhưng chính vì thế, các thông tin lại khiến Shimamura kinh ngạc và anh thấy chúng có vẻ khác thường hơn, khó tin hơn. Thế nào nhỉ ? Vậy là Komako đi làm *geisha* để cứu chồng chưa cưới ? Hay thật ! Kể ra cũng quá là hợp với cốt truyện cũ kỹ nhất của loại kịch lâm ly mùi mẫn rẻ tiền nhất! Anh không tin nổi. Nếu xem xét sự việc theo quan niệm của anh, anh cũng khó chấp nhận, sẽ thích hợp hơn với anh, nếu một cô gái tự dùng quyền của mình để bán

thân làm *geisha* ! Tóm lại, bây giờ anh rất muốn lời toàn bộ câu chuyện này ra ánh sáng một chút và muốn biết nhiều hơn. Nhưng bà tắm quá đã xong việc.

Lật đi lật lại câu chuyện trong đầu, bao giờ anh cũng quay về ý tưởng "Tốn công vô ích" mà anh đã nghĩ khi nói tới nhật ký của Komako. Bởi lẽ nếu quả thật Komako là vợ chưa cưới của người đàn ông kia và Yôko là người yêu mới của anh ta, còn chính anh ta lại sắp chết, thì tất cả những cái đó chẳng phải là tuyệt đối vô ích, là hoàn toàn mất hết hay sao ? Có thể nào nghĩ khác được, nếu Komako đi đến mức phải bán mình để giữ lời cam kết và để trả chi phí chữa bệnh ? Tốn công vô ích. Cố gắng vô ích. Mất hết tất cả.

Lần gặp tới, Shimamura sẽ nói với cô như vậy. Anh sẽ nói cho cô biết anh nhìn nhận mọi chuyện thế nào. Anh sẽ cố thuyết phục cô. Nhưng đồng thời, anh không thể không nghĩ rằng sau khi anh vừa biết thêm một quãng đời của cô, anh thấy cô càng trong sáng hơn, trong sáng như pha lê vậy.

Sự nghi ngờ của anh, cảm giác của anh về một sự trống rỗng và hão huyền trong tất cả chuyện này, đó là một điều mơ hồ, lộn xộn đến nỗi anh khó tin quá, như thể nó chứa đựng một nguy cơ chưa được nói ra. Sau khi bà tắm quá mù đã về một lúc lâu, Shimamura hãy còn tìm cách xác định rõ chuyện ấy và rốt cuộc, anh cảm thấy lạnh buốt đến tận gan ruột. Nhưng một phần cũng vì các cửa sổ ở phòng anh đều mở toang.

Ở đây thung lũng, nơi thường tối sớm, nay đã bắt đầu tối. Nhô cao ở bên ngoài vùng tối, các ngọn núi ở đằng kia rực rỡ nắng chiều, chúng như gần hơn bởi chúng tương phản với những hẻm tối và màu trắng của chúng như ánh lân quang dưới bầu trời đỏ ối. Ở đây, ngay kề bên, rừng bá

huơng trên bờ thác nước phía dưới bãi trượt tuyết, đã trải một mảng đen xung quanh ngôi đền.

Shimamura cảm thấy mỗi lúc một buồn, mỗi lúc một khổ sở, ngột ngạt bởi ý nghĩ về sự vô ích và trống rỗng. Thành thử khi Komako bước vào, anh thấy cô như một tia sáng ấm áp trong đêm trường của anh.

Ở quán trọ có một cuộc họp để thông qua chương trình mùa trượt tuyết tại địa phương và cô được mời đến buổi dạ hội tiếp đó, cô vừa nói với anh như vậy vừa nhanh nhẹn luồn hai tay vào lò sưởi *Kotatsu*. Lát sau, cô vuốt má anh một cách tế nhị.

- Chiều nay anh xanh xao quá ! ... Lạ thật !...

Cô dùng hai ngón tay khẽ véo má anh rồi kéo làn da mềm mại ở má anh như thể để lột một chiếc mặt nạ khỏi mặt anh.

- Đừng có ngốc thế anh ! Anh đang phiền muộn thì phải ...

Shimamura nghĩ rằng cô đã hơi say.

Nhưng khi cô quay lại sau buổi dạ hội, thì đó là để ngồi xếp xuống trước gương với một vẻ gần như cô diễn tả sự say rượu, dưới một hình thức châm biếm.

- Em không hiểu gì cả. Hoàn toàn không hiểu gì cả... Ối ! Cái đầu của em... Cái đầu khốn khổ của em ! Em đau quá ... Đau như búa bổ ấy... Em phải uống nước. Kia! Cho em một cốc nước.

Cô áp chặt hai tay vào thái dương day lấy day để, mặc kệ mái tóc chải cao lên rất nghệ thuật. Rồi cô đứng dậy và với những động tác nho nhỏ chính xác, cô dùng kem tẩy xoa bóp mặt để lau sạch lớp phấn trắng dày. Má cô đỏ rực. Tuy nhiên, bây giờ Komako hình như lại vui

thích với chính cô khiến Shimamura vô cùng kinh ngạc không thể tin rằng trạng thái say rượu lại tan biến nhanh thế. Anh thấy cô rung mình vì lạnh.

Bình tĩnh, không chút xúc động, cô thú thật với anh rằng suốt cả tháng tám, cô khổ sở vì thân kinh cô bị suy sụp nặng.

- Em tưởng em phát điên lên mất ! Em phiền muộn, em nghiến ngậm những ý nghĩ đen tối mà không biết tại sao. Thật kinh khủng. Em không chớp mắt được và chỉ khi sắp đi đâu, em mới trấn tĩnh lại. Em nằm mơ đủ mọi chuyện. Em ăn không thấy ngon. Em có thể ngồi một chỗ hàng tiếng đồng hồ, lấy tay gõ gõ xuống đất mãi không thôi, mà đó là vào lúc nóng bức nhất trong ngày.

- Em bắt đầu làm *geisha* từ bao giờ ?

- Từ tháng sáu. Có lúc, em đã tưởng em sẽ đi Hamamatsu.

- Với một anh chồng ?

Cô gật đầu. Người đàn ông ấy rất muốn lấy cô, nhưng cô không làm sao thích được anh ta. Quyết định của cô khiến cô vô cùng khổ tâm.

- Nếu em không thích anh ta, việc gì em phải do dự, khổ tâm ?

- Chuyện không dễ dàng lắm... Và cũng không đơn giản đâu.

- Hôn nhân có sức hấp dẫn đến thế sao ?

- Anh đừng châm biếm chua chát thế ! Một người đàn bà có thể mong có một nơi là nhà mình, để mà giữ cho mọi thứ ngăn nắp và sạch sẽ lắm chứ.

Shimamura đáp lại bằng một tiếng ầm ừ.

- Anh nói chuyện chẳng nghiêm túc gì cả !

- Giữa người đàn ông ở Hamamatsu và em có chuyện gì không ?

Câu trả lời bật ra ngay :

- Nếu có chuyện gì, anh nghĩ là em còn phải lưỡng lự sao ? Không hề có, nhưng anh ta bảo sẽ không để em lấy ai khác, chừng nào em còn ở đây. Anh ta dọa anh ta sẽ làm tất cả để ngăn cản.

- Nhưng Hamamatsu xa lắm, liệu anh ta có thể làm được gì ! Vậy mà em vẫn sợ ?

Như tận hưởng hơi ấm êm dịu của cơ thể mình, Komako nằm dài dẽ một lúc lâu, có vẻ khoan khoái lắm. Và khi trả lời, cô nói đã bằng một giọng hoàn toàn bình thường.

- Hồi đó em tưởng em có mang, - cô phì cười - Lỡ quá phải không anh ?...

Nắm hai bàn tay lại đặt trên cổ áo *kimono*, cô nằm cuộn tròn như một đứa bé muốn ngủ. Một lần nữa Shimamura lại nhảm vì hàng mi rậm và mượt của cô, anh cứ tưởng mắt cô hãy còn hé mở.

Sáng hôm sau, khi thức giấc, Shimamura thấy Komako chống khuỷu tay trên lò sưởi *kotatsu* đang vẽ linh tinh trên bìa một tờ tạp chí cũ.

- Em không thể vẽ được, - cô bảo anh, - Em thức giấc khi cô hầu đem than hồng vào cho lò sưởi. Trời đã sáng rõ. Ánh nắng đã rực rỡ ở cửa. Tối qua em uống hơi nhiều quá nên em ngủ say như chết.

- Máy giờ rồi ?

- Đã tám giờ.

- Tốt, chúng ta đi tắm đi, - Shimamura nói và nhảy khỏi giường.

- Em không đi đâu : ai đó có thể trông thấy em ở lối vào.

Thái độ của cô hết sức nhún nhường, cả giọng nói của cô cũng vậy.

Đi tắm về, Shimamura thấy cô đang chăm chút dọn dẹp trong phòng, một chiếc khăn buộc rất duyên dáng trên mái tóc cô. Cô tỉ mỉ lau bụi ở các chân bàn và các gờ lò sưởi *hibachi*⁽⁷⁾ rồi bằng bàn tay luôn khéo léo và nhẹ nhàng của mình, cô cời cho than cháy hồng lên.

Shimamura ngồi thoải mái, hai chân trong lò sưởi *kotatsu* và hút thuốc một cách uể oải. Khi tàn thuốc lá rơi xuống, *Komako* lấy một chiếc khăn tay gom hết lại và đem cho anh một cái gạt tàn. Anh cười vang, tiếng cười vui vẻ buổi sớm mai. *Komako* cười theo.

- Nếu em có một người chồng, - anh bảo cô, - em sẽ luôn theo sau anh ta để mà chê trách.

- Ô ! không ! nhưng anh ta rất có thể sẽ chế giễu em khi thấy em gấp gọn cả quần áo bẩn của em. Em không thể làm khác : bản tính em nó thế !

- Hình như ta có thể biết tất cả về một người đàn bà nếu nhìn vào ngăn tủ quần áo của người đó.

Họ ăn sáng khi ánh nắng tươi vui rọi vào căn phòng.

- Ngày hôm nay đẹp quá. - Cô thốt lên. - Lẽ ra em phải về nhà để đánh đàn *Samisen* mới đúng : thời tiết thế này, tiếng đàn nghe hay tuyệt.

(7) Thiết bị lò sưởi nhỏ bằng sành hoặc bằng gỗ, dùng để sưởi tay.

Cô ngược mắt nhìn bầu trời trong veo như pha lê. Xa xa, trên các ngọn núi, tuyết trông như một lớp kem mềm mại được bao phủ một lần khói nhẹ.

Shimamura, sau những điều anh đã được bà tẩm quất cho biết, liền yêu cầu cô chơi đàn luôn ở đây, trong căn phòng của anh. Komako lập tức gọi điện về nhà báo đem cho cô các bản nhạc, cây đàn và vài thứ quần áo để thay.

Vậy là ngôi nhà cũ anh trông thấy hôm qua có cả điện thoại. Shimamura lười nhác nghĩ. Và trong tâm tưởng, anh lại như thấy đôi mắt, cái nhìn của một cô gái khác : cô Yôkô trẻ trung.

- Cô gái ấy sẽ mang đến đây cho em những thứ em cần ?

- Rất có thể.

- Còn con trai bà dạy nhạc, đó là chồng chưa cưới của em ?

- Trời ! anh nghe nói bao giờ vậy ?

- Hôm qua.

- Anh kỳ lạ thật... Biết từ hôm qua, mà sao anh không nói gì với em ?

Hôm qua gần như cô cũng nói những lời ấy, nhưng hôm nay, giọng cô không còn khiêu khích nữa, ngược hẳn lại, giọng cô chuyển sang thoải mái, lại thêm một nụ cười rất tươi trên môi cô nữa.

- Nếu ít bận tâm về việc tôn trọng em, anh nói những chuyện đó sẽ dễ dàng hơn, - Shimamura nói.

- Còn em, em lại muốn biết tận cùng ý nghĩ của anh. À ! Đó chính là lý do vì sao em không thích những người ở Tokyo !

- Em đừng dối để tài câu chuyện. Em chưa trả lời câu hỏi của anh đấy.

- Em không định lảng tránh trả lời. Anh tin những điều người ta nói với anh ?

- Ừ

- Anh lại nói dối rồi. Anh không tin, có phải không?

- Nói đúng ra, anh không tin hoàn toàn. Tuy nhiên, câu chuyện khẳng định em đi làm *geisha* là để có tiền trả chi phí chữa bệnh.

- Y hệt như trong một cuốn tiểu thuyết rẻ tiền. Nhưng không phải thế đâu. Chưa bao giờ em là vợ chưa cưới của anh ấy, mặc dù hình như mọi người muốn tin như vậy. Em làm *geisha* cũng không phải để giúp đỡ bất kỳ ai. Nhưng em chịu ơn mẹ anh ấy rất nhiều, nên đương nhiên em làm tất cả những gì em có thể làm.

- Em nói khó hiểu quá.

- Thôi được, để em kể đầu đuôi câu chuyện anh nghe. Không có gì khó hiểu cả. Đúng là có một dạo bà mẹ anh ấy cho rằng giá bọn em lấy nhau thì tốt. Nhưng đó chỉ là một ý nghĩ mà chưa bao giờ bà nói ra một lời nào. Em và anh ấy cũng đoán già đoán non về ý nghĩ ấy của bà và rồi cuộc toàn bộ câu chuyện dừng lại ở đó. Không có gì khác nữa. Đầu đuôi là thế.

- Tóm lại, đó là một tình bạn tuổi thơ.

- Đúng vậy. Thêm nữa, bọn em sống mỗi người một nơi. Tuy nhiên, anh ấy là người duy nhất tiễn em ra ga khi em lên Tokyo học nghề *geisha*. Em có ghi sự việc này ở trang đầu cuốn nhật ký đầu tiên của em.

- Nhưng nếu cuộc sống không tách hai người ra, anh tin chắc là hai người đã lấy nhau.

- Chưa chắc đâu anh ạ.

- Chắc quá đi chứ.

- Về phía anh ấy, anh chẳng phải lo. Anh ấy còn sống được mấy nữa đâu.

- Theo em, em không ngủ ở nhà có phải là một sai lầm không ?

- Sai lầm, chính là anh đã hỏi em câu ấy. Vả lại, một người sắp chết ngán sao được em hành động như em thích?

Shimamura không biết trả lời thế nào. Nhưng tại sao Komako lại hoàn toàn không nói gì đến Yôko ? Yôko mà anh đã trông thấy trên tàu luôn chăm sóc người ốm như mẹ chăm con; tình cảm của nàng ra sao nhỉ, nếu chính nàng là người đem tới cho Komako một chiếc *kimono* và cây đàn cùng các bản nhạc, trong khi Komako lại có những mối liên hệ nào đó với người đàn ông mà nàng đưa về đây.

Như đã nhiều lần, Shimamura lại băng khuâng trong những ý nghĩ mơ hồ.

- Komako ! Komako !

Trầm, sâu, nhưng lại trong trẻo, đó là giọng nói rất tuyệt của Yôko.

- Cám ơn em, rất cám ơn em ! – Komako nói và ra ngay phòng ngoài. - Em đem các thứ này đến một mình thôi à ? Chắc nặng lắm nhỉ.

Không chờ đợi, Yôko quay người đi ngay.

Khi Komako ôm đàn lên thử gảy một hợp âm, sợi dây thanh bị đứt luôn. Chỉ cần nhìn cô thay dây và chỉnh âm, Shimamura đã thấy rõ cô sử dụng cây đàn rất thành thạo. Cô mở trên lò sưởi *Kotatsu* một gói lớn các bản nhạc : những tập bài hát in theo lối phổ thông, bên cạnh là khoảng

hai mươi tập phương pháp cổ xưa của Kinoya Yashichi và những bản đàn bè hiện đại để tự học, mà Shimamura tò mò cầm lên xem.

- Em học đàn theo những tài liệu này ?

- Biết làm cách nào khác được ? Ở đây chẳng ai có thể dạy em chơi đàn *samisen*.

- Bà dạy nhạc chủ nhà em ở thì sao ?

- Bà ấy bị liệt.

- Bà ấy có thể hướng dẫn em bằng lời nói được chứ?

- Bà ấy không nói được. Chỉ có bàn tay trái là bà ấy còn dùng được đôi chút để sửa cho các học sinh học múa. Bà ấy rất khổ sở khi nghe người khác đánh đàn *samisen* sai mà không làm gì được.

- Đúng là em đành phải học đàn *samisen* theo những phương pháp viết ra giấy này à ?

- Em đọc nhạc giỏi lắm.

- Quả thật anh tin rằng người xuất bản những khúc nhạc này sẽ vô cùng sung sướng khi biết một *geisha* thực sự – chứ không phải một kẻ tài tử – lại học đàn theo sách của ông ta để hành nghề ở vùng núi này.

- Ở Tokyo lẽ ra em trở thành vũ nữ, cho nên em phải học múa rất nhiều : nào tập, nào nghe giảng, đủ thứ. Còn đàn *samisen*, em chỉ học một chút, thêm thất thôi. Và nếu em có quên những kiến thức sơ đẳng đó, thì ở đây cũng không ai đủ năng lực dạy lại cho em. Bởi vậy em mới có những tài liệu này.

- Còn các bài hát ?

- Em không thích hát chút nào. Tất nhiên em có học được vài làn điệu truyền thống khi em tập múa và em hát cũng tạm tạm; nhưng còn những bài hát mới, em phải theo những gì em nghe được áng chừng ở đài, cho nên chắc không đúng lắm. À, mà nếu anh nghe em hát, thử nào anh cũng chế giễu em ! Thêm nữa, khi em hát cho người quen thân, bao giờ em hát cũng hỏng. Giọng em tốt hơn nhiều nếu em hát trước những người lạ : nó sẽ vững hơn và vang hơn.

Cô thoáng do dự, cup mắt xuống hơi ngượng ngùng, rồi ngẩng lên, ánh mắt chờ đợi, như cô muốn nói với anh rằng cô đã sẵn sàng và anh chỉ còn một việc là hát bài gì anh muốn.

Shimamura vô cùng bối rối vì khốn thay, anh hoàn toàn không biết hát. Là người chuyên về sân khấu và nghệ thuật múa, anh rất sành về nhạc *Nagauta* và thuộc lòng gần hết các vở diễn ở Tokyo. Nhưng chưa bao giờ anh học hát và theo quan niệm của anh, lối hát ề ề “các bài thơ dài” thuộc về sự ngân nga theo nhịp của sân khấu và phù hợp với diễn xuất của các diễn viên hơn là với nghệ thuật thân mật để giải trí của *geisha*.

- Ông khách của tôi khó tính lắm phải không ? – Komako nửa đùa nửa thật, môi cô hơi bầu ra trông thật dễ thương trong lúc cô ôm cây đàn vào lòng, rồi với cái nhìn nghiêm trang, trong phút chốc cô như biến thành người khác, mắt cô chỉ chăm chăm vào bản nhạc ở trước mặt.

- Đây là bài em tập từ mùa thu, - cô nói.

Rồi cô bắt đầu chơi, đó là tác phẩm của Kanjincho.

Lập tức Shimamura cảm thấy như bị nhiễm điện, anh rung mình và nổi da gà lên đến tận má. Anh tưởng như những nốt nhạc đầu tiên đã khoét một cái hốc trong ruột

gan anh, tạo ở đó một khoảng trống cho tiếng đàn tình khiết và trong sáng âm vang. Đó là một cái gì cao hơn sự ngạc nhiên, đó là sự sống sờ như anh bị một cú đòn giáng trúng đầu. Bị cuốn theo một cảm giác gần như sùng kính, gần như bị ngập chìm trong biển cả những luyến tiếc, cảm động, hụt hẫng, không thể chống cự, anh chỉ còn một cách là để mặc cho sức mạnh ấy cuốn đi, một cách vui sướng, theo ý Komako. Cô có thể muốn làm gì anh thì làm.

Thế là thế nào nhỉ ? Vì nói cho cùng, đây chỉ là một cô *geisha* miền núi, một phụ nữ còn chưa đầy hai mươi tuổi, lẽ nào cô lại có tài đến thế ! Căn phòng này không lớn, nhưng phải chăng cô chơi đàn đầy kiêu hãnh như cô đang ở trên một sân khấu lớn ? Vẫn còn chịu tác động mạnh của chất thơ quyến rũ của vùng núi, Shimamura thả hồn mơ mộng. Komako tiếp tục cho dây đàn ngân nga, đoạn thì khoan thai kỹ lưỡng, đoạn thì lướt nhanh dồn dập mà những chỗ khó chơi chỉ có vẻ tẻ nhạt lúc ban đầu. Nhưng dần dần, chính cô cũng chìm đắm trong mê say thần diệu. Tiếng hát bạo dạn của cô khiến Shimamura chóng mặt, anh cố cưỡng lại vì không biết tiếng nhạc sẽ kéo anh đến tận đâu, thành thử anh đành làm ra vẻ dừng đứng, uể oải, tựa đầu lên một bàn tay.

Khi Komako hát xong, ý nghĩ của anh mới lại được tự do. “Cô ấy yêu ta. Người phụ nữ này phải lòng ta”. Nhưng nghĩ vậy, anh thấy ngượng ngùng.

Komako đã ngược mắt lên nhìn bầu trời trong trẻo ở phía trên tuyết trắng. “Khi thời tiết thế này, tiếng đàn nghe khác hẳn”. Độ âm vang phong phú, sức hòa âm mạnh mẽ, quả thật đúng như lời cô nói. Và còn nhiều cái đặc biệt nữa, bởi khung cảnh, trong sự cô đơn thân mật này, xa những nhốn nháo của thành phố, xa những xảo thuật của sân khấu, không có những bức tường của nhà hát,

không có công chúng, ở giữa lòng buổi sáng mùa đông quang đãng này, ở giữa sự trong suốt như pha lê mà ở đó, chất pha lê của âm nhạc hình như tung tiếng hát rung cảm và tinh khiết của nó đến tận những đỉnh núi đầy tuyết ở rất xa, tận đường chân trời !

Tự mình tập đàn hát ở vùng núi hẻo lánh này, phải chăng Komako đã được thấm đẫm những nguồn thần diệu, những sức mạnh huyền bí và những đức hạnh của thiên nhiên ở đây mà có lẽ cô không biết ? Đó là thiên nhiên hùng vĩ và hoang dã của vùng cao núi non và thung lũng. Hay là ngay trong sự cô đơn, cô cũng tìm được sức mạnh chiến thắng của ý chí ghê gớm trong cô, nó giúp cô chế ngự được cả những khó khăn của bản thân ? Vì cho dù có được học chút ít kiến thức sơ đẳng nhưng chỉ tập theo sách mà chơi được những bản nhạc khó, lại chịu luyện đàn đến mức thuộc lòng cả bài, thì rõ ràng đó là một chiến thắng lớn lao của ý chí.

Dù sao, cô sống như hiện giờ thì công sức của cô cũng là uổng phí. Nghị lực của cô cũng bỏ đi. Cố gắng của cô cũng vô ích. Shimamura nghĩ thế, nhưng từ đáy lòng, từ tận cùng của sự buồn rầu này, anh nghe thấy một tiếng gọi dài lặng lẽ đòi hỏi cảm tình của anh. Tuy nhiên, lối sống của cô và cả con người cô nữa, nhờ tiếng đàn *samisen* nên không kém phần thánh thiện và có phẩm cách với mọi.

Mẫn cảm với xúc động âm nhạc và không biết gì về những tinh tế của kỹ thuật thuần túy, có lẽ vì thế Shimamura là thánh giả lý tưởng đối với Komako ?

Dù thế nào, bây giờ cô cũng đang chơi bản thứ ba, bản Miyakadori. Và Shimamura, chắc hẳn chịu tác động êm ái của tiếng đàn gọi cảm, dịu dàng ấy, Shimamura mà cảm giác rằng mình đã bớt đi để một dòng nóng ấm tuyệt diệu chảy tràn trong anh, Shimamura đang cảm thấy sâu sắc sự

gần gũi xác thịt – Shimamura đó ngược mắt nhìn Komako và ngắm nghía gương mặt cô.

Cái mũi cao thanh tú kia, với chút ít vẻ côi cút như bình thường, hôm nay trông tươi tỉnh hẳn nhờ màu sắc sinh động và ấm áp của đôi má. “Cũng có cả tôi nữa đây” – nó như muốn nói thế. Trên cặp môi mọng khép lại ngon lành thành một nụ hoa tể nhị, rạng lên một ánh sáng nháy nhót; và khi cặp môi ấy hé mở để vang ra tiếng hát, là chỉ một khoảnh khắc thôi, rồi lại mau chóng khép lại thành một nụ hoa. Cử động của chúng thật quyến rũ và chúng căng lên chỉ cốt để sau đó giãn ra buông thả hơn, duyên dáng hơn – đó cũng là biểu lộ của toàn bộ thân thể cô, căng lên giây lát để rồi là rơi hơn đầy nữ tính trong sự trẻ trung đẹp đẽ của cô. Ánh mắt cô ướt và sáng một cách ngây thơ, lại càng non trẻ; đôi mắt cô vẫn là đôi mắt của một thiếu nữ mới lớn, gần như của một đứa bé, với màu da tự nhiên khỏe khoắn của một cô gái miền núi xiết bao trong trắng dưới gương mặt mịn màng bóng bẩy của một *geisha* thị thành. Làn da cô khiến ta nhớ tới cái nhẵn của một củ hành tươi bóc vỏ hoặc hơn thế nữa, của một củ huệ, nhưng với một chút ửng hồng tỏa xuống tận hõm ngực. Một hương thơm của sự sạch sẽ thoang thoảng quanh cô.

Người thẳng ra trong một tư thế khiến cô lại càng trẻ trung hơn bao giờ hết, giờ đây Komako vừa nhìn bản nhạc vừa chơi đàn một bài cô còn chưa thuộc lòng hẳn. Chơi xong, bằng một cử chỉ cũng đầy ý nghĩa như sự im lặng, cô gài miếng gảy vào giữa các dây đàn. Lập tức thái độ của cô lại mềm mại dễ thương, với một chút buông lơi khiến cô xiết bao quyến rũ.

Shimamura tìm mãi lời để nói mà tìm không ra, nhưng hình như Komako không quan tâm lắm đến việc biết nhận xét của anh về cách thức cô chơi đàn. Một cách

thành thật, cô tỏ ra hài lòng về bản thân, không hề khiếm tốn giả tạo.

- Nghe tiếng đàn *samisen*, em có thể nhận ra ngay đó là tiếng đàn của cô *geisha* nào không ?

- Dễ thôi anh ạ, vì ở đây chỉ có khoảng hai mươi *geisha*. Nhưng còn tùy đó là bản nhạc nào. Phong cách một số bản nhạc giúp ta xác định được người chơi đàn rõ hơn.

Để đùa vui, cô lại cầm đàn, dịch chân sang một bên rồi đặt đàn cho nó bị kẹp cứng trên mặt sau bắp chân.

- Hôi nhỏ, em cầm đàn như thế này này, cô giải thích và cúi xuống cây đàn như cô còn bé xiu. "Tó-ó-óc đê-e-n huyền..." Cô hát bằng giọng lãnh lót và do dự như một đứa trẻ.

- Đó là bài hát đầu tiên em học đấy à ?

- Vưng – vưng, cô tiếp tục theo đuổi trò chơi, rõ ràng cô bắt chước rất giống cô bé con là cô xưa kia, ở lứa tuổi mà cô còn chưa biết cách cầm đúng cây đàn ba dây.

Từ đó, khi qua đêm ở phòng Shimamura, Komako không còn cố ra về từ lúc sớm tinh mơ nữa. Một giọng trẻ con thường gọi cô : "Komako ! Komako !" nghe như hát : đó là đứa con gái của chủ nhà trọ, mới khoảng hai tuổi. Komako vẫn cùng nó chơi đùa trong ngăn lò sưởi *kotatsu* rồi cho nó cùng đi tắm vào buổi trưa.

Sáng hôm ấy, trong lúc đang chải đầu cho nó trong phòng, Komako nói :

- Mỗi lần trông thấy một *geisha*, nó lại gọi "Komako" bằng cái giọng lãnh lót nghe rất buồn cười của nó. Và khi nó trông thấy bức tranh nào có hình một người đàn bà búi tóc cao theo kiểu truyền thống, đó cũng là một Komako. Trẻ con chúng không lầm đâu : chúng biết ai yêu quý

chúng !". Đến đây nhanh lên, Kimi, chúng mình đến nhà Komako chơi đi!".

Cô đã sắp về và bước xa khỏi lò sưởi *kotatsu*, nhưng với dáng điệu uể oải, cô dừng lại ở hàng hiên nhìn ra ngoài.

- Mấy người Tokyo kia đúng là điên ! Đã đi trượt tuyết rồi !

Căn phòng hướng nam, nên trông thấy được những bãi tuyết rơi ở sườn núi phía bắc.

Vẫn ở trong ngăn sưởi, Shimamura quay đầu để nhìn : những mảng tuyết nằm áp chặt vào sườn núi và dăm sáu hình người đen đen mặc quần áo trượt tuyết đang trượt theo đường gấp khúc từ độ cao này sang độ cao kia trên sườn dốc thoải của những thửa ruộng bậc thang mà các bờ ngăn còn lộ rõ vì tuyết ở đó mỏng ? Trông họ như mấy đồ chơi hơi kỳ cục.

- Hôm nay chủ nhật hay sao ấy nhỉ ? Chắc đó là những sinh viên, - anh nhận xét. Anh tự hỏi không hiểu họ trượt tuyết có thích thú không nhỉ...

- Dù sao, đó cũng không phải là những người mới tập trượt tuyết, - Komako bình luận như tự nói với bản thân. - các ông khách du lịch của chúng ta luôn ngạc nhiên khi một cô *geisha* chào họ ở trên bãi trượt tuyết : da cô bị xạm đen, nên họ không nhận ra được. Buổi tối, họ chỉ trông thấy bọn em đánh phấn trắng.

- Em vẫn mặc quần áo trượt tuyết ?

- Không, em chỉ mặc loại quần rộng của miền núi thôi. Nhưng mùa trượt tuyết bao giờ cũng đến là nhọc nhằn ! Những khách hàng gặp bọn em buổi tối ở nhà trọ thường luôn muốn gặp lại bọn em hôm sau để cùng trượt

tuyết. Em nghĩ có lẽ mùa đông này em sẽ không trượt tuyết nữa... Thôi, em về đây. Kimi, có đến nhà cô không ? Trời lạnh thế này, rất có thể tối nay sẽ có tuyết. Đêm trước hôm có tuyết bao giờ cũng lạnh.

Shimamura ra hiên nhìn Komako đang dắt bé Kimi đi xuống con đường dốc phía dưới các bãi tuyết.

Mây kéo đầy trời, phía sau mấy ngọn núi đã tối, những ngọn núi khác hãy còn trong vầng sáng. Ánh sáng và bóng tối như đùa giỡn nhau liên tục vẽ nên một phong cảnh băng giá và rồi bóng tối đã trùm lên các sườn dốc dành cho những người trượt tuyết. Các que băng ở dưới rìa mái nhà hãy còn có nước rỏ giọt, nhưng nhìn xuống Shimamura thấy những giọt nước ấy đã đông lại trên các đóa hoa cúc héo rũ vì lạnh, ngay dưới cửa sổ phòng anh.

Tối ấy chưa có tuyết. Nhưng mưa đá rơi rào rào trong gió lớn, rồi một trận mưa dài và lạnh xối xả đổ xuống.

Buổi tối trước hôm lên đường, Shimamura cho mời Komako đến. Đó là một đêm sáng trăng, rét buốt. Nhưng khoảng mười một giờ, Komako nài anh đi dạo và kiên quyết kéo anh ra ngoài ngăn sưởi.

Mặt đường rắn đánh dưới lớp băng giá và ngôi làng đã ngủ dưới bầu trời lạnh. Komako kéo chiếc áo *kimono* dài lướt trượt lên giắt vào đai lưng. Mảnh trắng màu xanh ánh thép như một lưỡi dao gắn vào một tảng băng.

- Chúng ta đi đến tận ga nhé, - Komako hào hứng đề nghị.

- Em điên à ! Từ đây tới đó gần hai cây số chứ ít đâu !

- Nhưng anh sắp về Tokyo rồi, đúng không ? - Cô

khăng khăng – Chúng ta cũng nên ra nhìn qua nhà ga một chút.

Họ bước đi và Shimamura thấy rét từ đầu đến chân.

Vừa về đến phòng, Komako đã tuyệt vọng buông mình ngồi phịch xuống, không nói một lời, đầu rũ ra, hai tay thọc sâu vào ngăn sưởi. Và cô từ chối không theo Shimamura đi tắm !

Khi về, anh thấy cô đang buồn rầu khổ sở ngồi bên chiếc giường có tấm nệm đặt chân trái ở trong ngăn ấm của lò sưởi *kotatsu*. Cô im lặng.

- Có chuyện gì thế ?

- Em về đây.

- Đừng có vớ vẩn thế !

- Anh đi nằm đi. Em ngồi đây một lát.

- Nhưng tại sao em lại muốn về ?

- Em không về nữa. Em sẽ ngồi như thế này đến sáng.

- Đừng phức tạp quá thế !

- Em không phức tạp, không phức tạp chút nào, không, không.

- Vậy tại sao ?

- Tại vì... em không được khỏe.

Shimamura cười.

- Toàn bộ vấn đề chỉ có thế ? Vậy em sẽ ngủ ngon thôi.

- Không, em không muốn.

- Thế mà ban nãy lại còn đi hết nơi nọ đến nơi kia!

- Thôi... Em về đây

- Sao lại về mới được chứ

- Em không thể nói là mọi chuyện dễ dàng đối với em ! Anh phải về Tokyo. Chuyện đó thật không dễ dàng đối với em ! Cô buột miệng nói, đầu rũ xuống lơ lửng.

Liệu có phải là nỗi buồn chằng khi cô cảm thấy bị lôi cuốn và gắn bó quá sâu đậm với một người khách du lịch chỉ lưu lại ít ngày ? Hay ngược lại, lẽ ra cô nên ghì mình không nói ra lời thú nhận vào lúc tế nhị nhất này ? Dù sao tâm trạng cô cũng đã là như thế! Shimamura nghĩ và anh cũng im lặng.

- Em xin anh : anh hãy trở về Tokyo đi !

- Đúng là anh định ngày mai sẽ lên tàu thật.

- Sao cơ ? Không ! ... Anh không đi, anh không có lý do gì để đi cả, phải không ?

Cô chồm dậy như một người thức giấc đột ngột, với vẻ ngạc nhiên hơi hốt hoảng trong đôi mắt.

- Dù ở đây thêm vài ngày, anh cũng có làm gì hơn được cho em đâu ?

Komako nhìn anh khá lâu, rồi đột nhiên cô bật ra :

- Anh không thể nói thế được ! Không ! Sao anh lại nói với em như thế ?

Những lời lẽ lộn xộn chen lẫn nhau trên môi cô khi cô lao xuống nằm cạnh anh và trong lúc xúc động cô quên hẳn cái "không được khỏe" mà cô nói tới ban nãy.

Lát sau, cô lại mở mắt ra và tặng anh một cái nhìn đắm lệt và nóng hổi.

Như một cái máy, cô nhặt những sợi tóc cô để vương trên giường.

- Thôi, mai anh về đi, - cô nói.

Giọng cô bình tĩnh và hiền lành.

Hôm sau, Shimamura chuẩn bị đi chuyến tàu ba giờ. Quãng buổi trưa, anh đang thay quần áo để ra ga, thì bà chủ nhà trọ gọi Komako ra hành lang.

"... Được rồi !... Cứ tính là mười một tiếng đồng hồ cũng không sao".

Đó là tiếng Komako và anh hiểu rằng hai người đang nói về tiền thù lao *geisha* của cô. Thực ra phải tính mười sáu hay mười bảy tiếng đồng hồ mới đúng, nhưng rõ ràng bà ta cho rằng như thế là quá nhiều. Dù sao, ở đây người ta luôn chỉ tính theo giờ : "Rời nhà trọ lúc năm giờ" hoặc "Rời nhà trọ lúc mười hai giờ đêm" mà không tính thêm khi *geisha* ngủ lại qua đêm.

Choàng một chiếc áo và trùm một tấm khăn trắng, Komako tiễn anh ra ga.

Sau khi đã mua mấy món quà nhỏ để đem về Tokyo, anh còn dư khoảng hai mươi phút. Anh cùng Komako đi dạo trên khoảng đất nhỏ trước nhà ga. Shimamura vừa ngắm nhìn cảnh vật vừa nghĩ đến sự chật hẹp của cái thung lũng bé xíu bị ép chặt giữa những ngọn núi tuyết phủ này. Nơi đây chẳng khác gì một cái túi tối om, một cái hốc xiết bao đơn độc ở giữa lòng vùng núi hẻo lánh này ! Và mái tóc đen sẫm của Komako trên nền cảnh vật ấy gây một cảm giác xúc động và hơi buồn.

Mặt trời hắt một ánh nắng nhợt nhạt lên sườn núi ở đằng kia, phía có dòng thác chảy xa xa.

- Tuyết đã tan kha khá kể từ hôm anh đến đây, -

Shimamura nhận xét, - mắt anh nhìn đăm đăm về phía các ngọn núi.

- Ô ! Ở đây tuyết chỉ rơi hai ngày là đã dày hai mét! Rồi tuyết cứ rơi thêm mãi và chẳng bao lâu những ngọn đèn anh trông thấy kia sẽ bị ngập lụt. Khi ấy, em sẽ tới đi dạo ở đây và nghĩ đến anh, rồi người ta sẽ tìm thấy xác em treo lơ lửng ở một sợi dây kia !

- Ở đây nhiều tuyết thế cơ à ?

- Nghe nói ở trường học thị trấn cạnh đây, trên tuyến xe lửa, bọn trẻ vẫn trần truồng nhảy từ phòng ngủ của chúng ở trên gác xuống và chúng đi trong tuyết, không ai trông thấy được, như chúng lặn dưới nước vậy. Kìa, một xe gạt tuyết kìa !

- Anh thích xem tuyết sâu thế lắm, - Shimamura thú thật, - nhưng anh nghĩ chắc nhà trọ không còn phòng trống nữa, vả lại, đường sắt có thể bị nghẽn vì tuyết lở.

- Tiền bạc không thành vấn đề đối với anh phải không ? Anh luôn có thể tiêu pha nhiều thế này sao ? - Cô hỏi và dừng lại để nhìn mặt anh. - Tại sao anh không để ria?

- Anh đã nghĩ tới chuyện đó, - Shimamura nói và đưa tay lên chỗ xanh xanh râu mới cạo, hai nếp nhăn chạy dọc môi khiến đôi má anh trông thật mềm mại. Anh tự nhủ liệu có phải vì thế mà Komako thấy anh quyến rũ chẳng ? Anh đùa : - Em cũng vậy, khi em lau phấn đi, trông em cũng như mới cạo râu ấy.

- Anh nghe này, có tiếng quạ kêu⁽⁸⁾... Bi thảm quá ! ... Chúng ở đâu ấy nhỉ. Chà, rét thật !...

(8) Điểm báo sự chết chóc.

Cô rung mình và so vai, đưa mắt tìm kiếm trên bầu trời.

- Ta vào sưởi trong phòng đợi đi, em nhé ? Shimamura đề nghị, khi họ trông thấy một bóng người mặc quần ống rộng chạy trên con đường nối đường lớn với nhà ga.

- Komako ! Yukio... Komako ! – Yôko thở hổn hển bám chặt vào Komako như một đứa trẻ sợ hãi bám vào mẹ. – Komako ! Nhanh lên, về nhà nhanh lên ! Về ngay đi ! Yokio nguy kịch lắm ! Nhanh lên !

Komako nhắm mắt lại khi Yôko lao vào cô, bấu chặt hai vai cô và cố lê đã làm cô đau. Mặt cô tái đi. Tuy nhiên, với một vầng vàng đáng kinh ngạc, cô lắc đầu và nói :

- Chị không thể về. Không được đâu. Chị đang bận với khách.

Shimamura bàng hoàng.

- Em không cần ở lại đến lúc tàu chuyển bánh đâu, - Anh nói

- Nhưng anh sắp xa em và ai biết bao giờ em mới gặp lại anh ?

- Anh sẽ trở lại, chắc chắn thế. Anh sẽ trở lại. Anh hứa.

Yôko không nghe thấy hai người nói gì hết, nàng cuống cuống giải thích.

- Em vừa gọi điện tới nhà trọ. Ở đó họ bảo chị đang ở ga nên em chạy một mạch ra đây, hết cả hơi. Yukio muốn gặp chị. Anh ấy cứ hỏi chị đâu, - nàng nài nỉ và vẫn bám chặt lấy Komako, còn Komako lại đẩy nàng ra bằng một cử chỉ sốt ruột.

- Em hãy để chị được yên !

Nhưng chính cô lại lảo đảo vì cô bỗng nấc lên dữ dội, cô phải nắm chặt môi để cố ghìm. Mắt cô đầm lệ. Hai má cô nổi da gà.

Yôko đứng yên, người căng ra, chăm chăm nhìn Komako. Mặt nàng sừng lạng như một cái mặt nạ, vẻ nghiêm nghị đến nỗi không biết nàng kinh ngạc, khiếp sợ hay giận dữ. Một gương mặt mà Shimamura thấy trong trắng và giản dị khác thường.

Không một chút thay đổi vẻ mặt, Yôko xoay người búi lấy Shimamura :

- Xin ông tha lỗi cho tôi, nhưng ông hãy để chị ấy về nhà, được không ạ ? - Nàng nói bằng giọng tắc nghẹn, gần như chói tai. Ông hãy để chị ấy về.

- Tất nhiên rồi ! - Shimamura kêu lên. - Komako ! Bây giờ em phải về nhà đi. Em thật ngốc nghếch quá !

- Việc gì đến anh cơ chứ ? - Komako nói và gạt mạnh Yôko lúc ấy vẫn búi chặt tay Shimamura.

Có một xe tắc-xi ở bến đằng trước nhà ga, Shimamura toan vẫy bác lái xe, nhưng Yôko nắm cánh tay anh chặt đến nỗi các ngón tay anh bị tê.

- Xe tắc-xi sẽ đưa cô ấy về, - anh bảo Yôko. - Cô cứ ra trước đi có được không ? Mọi người đang nhìn chúng ta kia kìa.

Yôko gật đầu, không nói một lời; rồi nàng bước đi rất nhanh, để Shimamura đứng đó sững sốt tự hỏi tại sao bao giờ nàng cũng biết điều đến thế, nghiêm túc đến thế, anh lại còn tự trách mình đã có những ý nghĩ như vậy trong lúc này.

Anh có cảm giác như trong tai anh luôn văng vẳng giọng nói ấy, một giọng nói đẹp đến nao lòng, chẳng khác gì một tiếng vang sống động của những ngọn núi xa xôi đầy tuyết phủ.

- Anh làm gì thế ? Anh đi đâu thế ? - Komako hỏi và giữ lấy Shimamura khi anh vừa mới vẫy tắc-xi và đang định tới chỗ chiếc xe. - Không, không ! Em không muốn ! Vô ích thôi : em không về nhà đâu.

Shimamura tức giận và trong một khoảnh khắc anh cảm thấy ghê tởm cô gái này.

- Anh không biết có chuyện gì giữa ba người bọn em; nhưng lúc này có lẽ người đàn ông kia đang hấp hối. Chẳng phải cô gái này đến tìm em vì anh ta muốn được gặp em đó sao ? Vậy em hãy về đó đi. Em nghĩ mà xem, có thể rồi em sẽ ân hận suốt đời vì đã không về ! Anh ta có thể chết trong lúc em ở lại đây ... Thôi, em đừng bước bình nữa. Hãy quên đi mọi chuyện và hãy tha thứ cho anh ta !

- “Hãy quên đi và hãy tha thứ”? Anh tưởng anh hiểu lắm à ? Anh không hiểu đâu. Anh không hiểu gì hết.

- Thôi được. Nhưng khi em đi Tokyo, anh ta là người duy nhất tiễn em ra ga. Chẳng phải em đã kể như vậy với anh sao ? Và liệu có phải là tốt không, khi em từ chối một lời vĩnh biệt cuối cùng đối với một người có tên được ghi ở trang đầu tiên trong cuốn nhật ký đầu tiên của em, như em đã kể với anh hôm qua ? Với anh ta, bây giờ là những dòng cuối cùng trên trang đời cuối cùng của anh ta!

- Vâng, nhưng em không muốn trông thấy anh ấy. Em không muốn trông thấy một người hấp hối.

Sự lạnh lùng khô cằn của trái tim hay ngược lại, sự

say mê thái quá ? Giữa hai cách giải thích ấy, Shimamura không biết chọn cách nào.

- Từ nay, em sẽ không thể ghi nhật ký được nữa, em chỉ còn một cách là đốt nó đi, - Cô nói gần như thì thầm, như cô tự nhủ với một mình bản thân cô. Rồi mặt đỏ bừng, cô nói : - Anh là một người nhân hậu đúng không ? Một người bản chất tốt và đơn giản, đúng không ? Vì nếu quả thật anh là người như thế, em sẽ không ngần ngại gửi toàn bộ nhật ký của em cho anh. Nhưng anh đừng cười em... Không, em tin chắc anh có một trái tim trung thực, độ lượng, không hề giả dối.

Shimamura mũi lòng, bản thân anh cũng không xác định rõ được sự cảm động đang tràn ngập trong anh. Không một phút nào anh nghi ngờ sự thẳng thắn tột độ và trái tim cực kỳ quảng đại của anh. Trong con mắt của chính anh, hiển nhiên anh thấy anh là hiện thân của danh dự và anh chỉ có thể là người tốt nhất trên thế giới này. Nỗi băn khoăn về việc thuyết phục Komako, anh đã quên. Về chuyện nhất thiết cô phải về nhà cô, anh không còn bận tâm. Phần mình, Komako cũng không nói gì nữa.

Một người đến báo cho họ biết họ có thể vào sân ga.

Trong sân ga có bốn hoặc năm người dân nông thôn mặc những bộ quần áo mùa đông màu tối và buồn vừa xuống tàu hoặc sắp lên tàu.

- Em không tiễn anh ở sân ga đâu. Tạm biệt anh !

Và Komako đứng lại đó, nhìn qua cửa kính đóng kín của phòng đợi. Qua lớp kính của buồng toa, trông cô giống như một trái cây của xứ lạ không hiểu tại sao lại được đem bày trong tủ kính bán thử của một cửa hàng thảm hại nào đó ở nông thôn. Và khi đoàn tàu bắt đầu

chuyển bánh, một ánh phản chiếu thoáng hắt vào ô cửa sổ phòng đợi : khuôn mặt Komako chợt xuất hiện ở đó như một khoảng sáng nhỏ để rồi biến mất ngay. Màu đỏ của má cô đã trở nên phi thực, cũng bừng lên như màu đỏ rực giữa nền tuyết chói mắt trong tấm gương buổi sáng hôm xưa. Đối với Shimamura, một lần nữa đó là màu sắc nói lên lời vĩnh biệt thế giới thực.

Đoàn tàu leo lên sườn phía bắc của dãy núi rồi chui vào đường hầm dài. Khi nó chui ra, ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều đông như đã bị nuốt vào lòng đất tối om. Còn các toa tàu cũ kỹ, chúng như đã trút bỏ trong đường hầm bộ áo lông lánh của sương giá tuyết băng. Tàu chạy xuống một thung lũng, ở đây, những khoảng tối hơi nhuốm màu hoàng hôn đã ngập đầy những vực thẳm xen giữa các ngọn núi cao chổng đống lên nhau. Sườn núi phía bên này vẫn còn chưa có dấu vết của tuyết.

Đường sắt chạy dọc theo một con sông, để lát sau tới một đồng bằng. Với những hình kiến trúc kỳ lạ nào hình tháp, hình mũi tên, hình pháo đài trên đường viền các đỉnh, núi phô ra một cách duyên dáng các sườn dốc rất đẹp của nó và nhấp nhô kéo dài mãi đến tận rặng núi ngang ở cuối cùng, nơi mặt trăng có màu sắc lúc cuối ngày. Đó là một điểm hấp dẫn duy nhất, không có một điểm nào khác, trong toàn bộ vùng đồng bằng vắng vẻ, buồn bã và đơn điệu này. Và trên nền trời như được dát vàng một cách hài hòa nổi rõ lên bóng dáng đồ sộ của rặng núi màu đỏ sậm ấy. Mặt trăng đã mất sắc nhạt của ánh sáng ban ngày, nhưng vẫn còn mờ chứ chưa sáng tỏ run rẩy như thường thấy ở những đêm đông trong veo miền núi. Toàn bộ bầu trời đều bất động. Không một bóng chim bay. Cả bên phải lẫn bên trái đều không có gì phá vỡ nét mềm mại của đường chân trời những núi non xa xa chạy dài tới tận những thung lũng nhỏ, cuối cùng, thoải thoải đến con sông

và ở gần đó, cái nhìn ngạc nhiên vấp phải khối vuông màu trắng của một tòa nhà có lẽ là trạm thủy điện. Đó là cái khối cuối cùng thu lượm vào mình tất cả những gì có thể còn lại của ban ngày trong phong cảnh mờ nhạt được đóng khung một cách buồn thảm bởi ô cửa sổ của con tàu mùa đông này.

Dần dần, khí nóng của hệ thống sưởi ấm làm mặt kính cửa sổ mờ hơi nước, ở bên ngoài, phong cảnh đồng bằng cũng tối dần. Kính cửa sổ lại bắt đầu biến thành tấm gương, cũng như tất cả mọi thứ đều lại bắt đầu lại mãi mãi muôn đời, lần này, vẫn còn kém xa một tấm gương, nó phản chiếu những hình bóng mờ mờ của các hành khách. Con tàu với ba hoặc bốn toa cũ rích và cổ lỗ, chẳng giống gì những đoàn tàu nhanh ở các tuyến lớn trung tâm, khiến ta tưởng như đang ở trong một con tàu của xứ sở khác, hoàn toàn xa lạ. Ánh đèn ở đây vàng ệch và chỉ chiếu ở quãng thấp.

Đắm chìm trong mơ mộng ảo và hư ảo của trí tưởng tượng, Shimamura thấy mình đang ngồi trên một cỗ xe siêu nhiên du hành trong cõi phi thực, đang được đưa về chốn Hư Vô rộng lớn vĩnh hằng, bên ngoài thời gian và không gian. Trong nhịp đều đều của bánh xe, dần dần anh như nghe thấy tiếng nói của cô gái anh vừa chia tay. Ngắt quãng và đứt đoạn, những lời cô nói ít nhất cũng có nghĩa là cô vẫn sống mãnh liệt, cô có thực trên đời này và đầy sinh lực. Và vì vẫn cảm thấy đau đau trong lòng khi nghe tiếng cô, Shimamura biết rằng anh chưa quên cô. Nhưng đối với con người đang đi xa cô dần là Shimamura bây giờ, tiếng nói ấy đã mờ nhạt đi bởi khoảng cách, nó không thể gọi cho anh một cái gì khác ngoài nỗi buồn mỗi lúc một sâu lắng thường thấy trong các chuyến đi.

Có thể Yukio đã trút hơi thở cuối cùng rồi chăng ?

Và có thể Komako dù có những lý do riêng để không muốn về nhà, nhưng cũng đã về kịp chăng ?

Trong toa tàu của anh ít hành khách đến nổi Shimamura cảm thấy mất cả thoải mái. Ở bên cạnh, anh chỉ thấy có một người đàn ông khoảng gần năm mươi tuổi, đối diện ông ta là một cô gái nông dân đang cúi xuống để nghe được hết những gì ông ta nói và trả lời ông ta với một nhiệt tình vui vẻ. Cô buộc một tấm khăn màu đen trên đôi vai chắc nịch vạm vỡ. Hai má cô tươi thắm một màu đỏ hoang dã tuyệt đẹp. Chắc đây là một cặp vợ chồng đi du lịch xa, Shimamura tự nhủ.

Nhưng khi đoàn tàu dừng lại – từ nhà ga này có thể trông thấy những ống khói cao của các nhà máy sợi – người đàn ông hấp tấp đứng dậy lấy từ trên giá hành lý xuống một cái làn đơn sơ bằng cành liễu và ném xuống sân ga qua cửa toa tàu.

- Tôi đi nhá ! – ông ta vừa nói với cô gái nông dân vừa vội vã bước đi, - có lẽ nay mai chúng ta còn gặp lại nhau !

Shimamura suốt nửa thì khóc. Sự việc xảy ra thật bất ngờ với anh, nó làm tan nát lòng anh và ném thẳng anh về với ý thức : anh vừa mới chia tay Komako và anh đang ngồi trên con tàu đưa anh về nhà.

Hóa ra đó chỉ là một cuộc gặp gỡ tình cờ trên tàu. Một tình huống anh không hề nghĩ tới. Chắc hẳn người đàn ông kia là một nhân viên chào hàng.

Đúng lúc rời Tokyo để làm một cuộc dạo chơi miền núi một lần nữa, Shimamura nghe vợ dặn chớ có treo quần áo lên tường hay trên mắc áo dài, bởi mùa này là mùa bướm đêm⁽⁹⁾ đẻ trứng.

(9) một loại ngài của sâu ăn lá rừng (chú của người dịch)

Ở quán trọ thường có nhiều bướm đêm. Shimamura đếm được tới sáu bảy con khá lớn, màu ngô vàng, đậu trên chiếc đèn lồng treo dưới hiên trước. Trong phòng khách đợi, anh thấy một con nhỏ hơn, nhưng bụng dưới lại phồng to nặng nề, khiến đôi cánh trở nên kỳ cục.

Người ta chưa dỡ đi màn che muỗi mùa hè ở cửa sổ. Đến gần Shimamura nhận ra một con nữa bất động, dán vào khung cửa như bị dính nhựa keo. Đôi râu nó dựng lên, như hai sợi len mảnh, có màu vỏ cây bá hương. Cánh nó xanh nhạt, đục mờ như ngón tay đàn bà. Dãy núi phía sau, mùa thu đã phô ra những sắc màu phong phú giữa bóng chiều đã ngả, thứ màu đỏ hung và màu rỉ sắt. Với Shimamura, cái màu xanh ngô ngang, đơn độc ấy, ngược ngạo thay, nhuộm lấy màu chết chóc. Màu xanh đậm lên một chút khi tầng cánh cụp xuống bên thân và run rẩy trong giở thu như những tờ giấy mỏng.

Shimamura tự hỏi không biết con côn trùng đã chết chưa. Anh lấy tay gai gai lên sợi của lưới muỗi nhưng nó không động đậy. Khi anh đập lên mắt lưới một cái, nó rơi xuống như một chiếc lá khô, chậm và nhẹ buông rơi, lúc lên lúc xuống, trước khi chạm đất.

Đối diện, trước những hàng cây bá hương thẳng tắp, vô số chuồn chuồn lượn bay trong gió, bị cuốn hút bởi vị hương quả bồ công anh. Và những dòng nước thác vọt tung tóe như tràn ra từ trên đầu những nhánh bá hương dài nhất.

Những thảm hoa thép bạc mà mùa thu đã trải lên dốc núi, khiến anh ngấm hoải không chán mắt.

Từ nơi tắm về, trên lối ra vào, anh gặp một trong những phụ nữ Bạch Nga bán hàng rong. “Tận nơi đèo heo hút gió này mà vẫn gặp những người đàn bà này ư?” Anh ngạc nhiên và tiến đến gần.

Một người đàn bà khoảng tứ tuần. Hắc thể, gương mặt nhẵn nhéo và đầy bụi, nhưng làn da mịn, trắng ngấn, đẹp, hiện ra ở ngực, ngấn cổ để hở, ở cánh tay và bàn tay.

Shimamura hỏi :

- Chị từ đâu tới ?

- Từ đâu ? Từ đâu tới ư ? – Chị ta lặp lại một cách bối rối, chẳng biết trả lời ra làm sao. Chị lần mò trong các tay nải hàng : những mặt hàng Nhật Bản rẻ rúng, son phấn, lược và trâm cài đầu chẳng đáng giá là bao.

Chiếc áo dài của chị có vẻ như một chiếc khăn trải giường, chẳng sạch sẽ gì, quần quanh thân, chẳng còn vẻ gì xống áo tây phương nữa, trái lại, có chút nào đó giống về Nhật Bản. Nhưng chị lại đi giày ngoại. Vợ chủ quán đến gần chàng để xét nét người đàn bà Nga vừa ra đi, rồi bước cùng Shimamura vào văn phòng. Trước đám than sưởi hồng, một người đàn bà quay lưng lại, khi từ biệt để đi ra, lấy tay nâng vạt áo dài *kimono* lễ phục màu đen. Shimamura nhận ra cô : đó là một *geisha* anh nhớ ra là đã chụp ảnh cô cùng với Komako cho quảng cáo. Cả hai đều đi *sky*⁽¹⁰⁾ vận quần thụng miến núi ra ngoài bộ *kimono* dạ hội. Cô không còn trẻ nữa, nhưng cái dáng đậm đậm khiến cô có vẻ dễ tính và dễ mến.

Chủ quán đang nướng những chiếc bánh ngọt đầy đặn hình thoi dài trên than hồng, quay về phía Shimamura:

- Ông dùng một chiếc. Đây là bánh cô *geisha* ăn mừng được mãn hạn giao kèo, mang đến đây.

- Cô ấy bỏ nghề ư ?

- Vâng

(10) Dụng cụ trượt tuyết

- Cô ấy có vẻ nền nã đấy nhỉ !

- Ai cũng mến cô ấy ! Hôm nay cô ta đi chào từ biệt mọi người.

Thổi phù phù lên chiếc bánh nóng, Shimamura cắn sâu vào. Vỏ cứng bên ngoài chiếc bánh vỡ ra hơi chua, rồi để lại trong miệng chàng một mùi mốc.

Ngoài cửa sổ, những trái hồng chín cây, ánh lên trong nắng chiều – thứ màu đỏ rực rỡ như ánh lửa của đám cháy đang chiếu lên tận khúc tre treo chiếc móc sắt treo nồi ở phía trên lò than.

- Chà ! Những bó gì dài thế kia !

Shimamura thốt lên. Anh trông thấy trên con đường nhỏ, dốc những bà già đang đi xuống, mang trên lưng những bó dài lớn bằng hai thân người, bóng nó đè chùm nặng trĩu, tưởng mọp xuống đất.

- Cỏ lau xứ này đấy, chủ quán nói, - cỏ *kaya*.

- Cỏ *kaya* thật à ?

- Vâng ! Để khai trương những trạm nước suối nóng. Sở hỏa xa cho cất những quán hàng kiểu thôn dã mà nơi phòng trà thì lợp bằng cỏ *kaya* ở đất núi chúng tôi. Một người nào đó ở Tokyo đã mua lại trọn gói.

- Cỏ *kaya* thật sao ? – Hơn một lần Shimamura ngạc nhiên, thăm thì. – Có phải chính loại cỏ đã thếp bạc lên núi non ? Tôi cứ ngỡ là hoa !

Bởi, thứ đầu tiên đập vào mắt anh khi từ xe lửa bước xuống, là tấm áo choàng trắng bằng bạc lộng lẫy, lóng lánh dưới mặt trời tím tỵ trên cao trong núi, sáng ánh, tưởng chừng đó chính là từng đợt sóng của ánh thu tuôn trào lên mặt đất. Niềm vui nhen lên từ cảnh sắc tuyệt vời,

lại như có điều chi đó làm anh thâm ngây ngất, thứ tiếng tự chào mừng đón hỏi : “Chao ới ! Mình đã ở đây thật rồi !”.

Vậy mà những ống cỏ dài, khi nhìn thật gần, anh lại như thấy khác lạ. Làm sao tin được đó chính là loại cây kỳ diệu của tấm thảm thần kỳ đó. Chúng được siết chặt thành bó lớn, trùm che hẳn nửa người những người vác, đầu kia trứu dài trên đám sỏi con đường, quệt vào cả những bông lau dài đánh rần.

Chàng bước vào phòng thì trời tối xẩm. Cái vệt sáng mờ trong phòng khách đợi, giúp chàng nhìn thấy, trên nền sơn then của chiếc giá áo, con ngài bụng lặc lè đang đẻ những chùm trứng. Chàng nghe thấy tiếng côn trùng xập xè ở chiếc đèn lồng, dưới mái hiên. Khúc nhạc đều đều của hàng ngàn côn trùng không dứt lúc mặt trời lặn.

Komako đến hơi chậm.

Cô dừng một lát trên ngưỡng cửa, dăm dăm nhìn Shimamura :

- Anh còn đến đây làm gì ? Tại sao anh lại đến một nơi như thế này ?

- Để gặp lại em !

- Anh đâu thật lòng như thế. Đám người Tokyo rất hay nói dối, vì thế em không sao chịu nổi họ.

Khi yên chỗ, giọng dịu lại, cô tiếp :

- Em sẽ chẳng tiễn ai ra ga nữa đâu ! Em làm sao nói gì được khi thấy anh ra đi !

- Lần này, anh đi, sẽ không báo trước cho em đâu !

- Không phải thế. Em muốn nói là em chẳng muốn đi cùng anh ra ga.

- Còn anh ta, bây giờ ra sao ?
- Dĩ nhiên, anh ta chết rồi !
- Đúng cái lúc em ở lại với anh ấy à ?
- Chuyện đó chẳng đáng bận tâm. Em nào ngờ cuộc ra đi đã khiến em điên đảo đến điều.

Shimamura lặng lẽ gật đầu.

- Mười bốn tháng hai, anh ở đâu ? Em chờ mong anh mãi. Nhưng phút này thì em biết phải tin lời hứa của anh ra sao rồi !

Mười bốn tháng hai là ngày “Săn chim”, một ngày hội của trẻ thơ để biểu đạt tâm hồn của xứ tuyết này. Tất cả bọn nhóc ở làng, mười ngày trước lễ hội nhét tuyết đầy vào những chiếc dép rơm, nén cho đến khi chặt cứng, để xắt ra thành những tảng dài chừng vài gang tay xây một lâu đài tuyết, cao tới mười bộ ⁽¹⁾ mỗi cạnh dài mười tám bộ. Bà con ở thung lũng này ăn Tết Nguyên đán vào những ngày đầu tháng hai dương lịch. Cửa ngoài của mỗi nhà, dịp ấy, vẫn còn trang hoàng đám dây dợ tết rơm, để đến ngày Mười bốn, đám trẻ thu lấy, chất lên đốt thành lửa ăn mừng trước Lâu Đài Tuyết. Đùng đưa và hò la, nhảy vòng tròn trên mái, trước ánh lửa hồng, hát vang bài “Săn chim” rồi tiếp đó, chúng thấp nển chơi thâu đêm trong Lâu Đài. Chúng lại nhảy vòng tròn trên mái mà ca hát đến tận sáng 15 tháng hai dương lịch mới kết thúc lễ hội “Săn chim”.

Bởi ngày hội rơi đúng vào lúc nhiều tuyết nhất, Shimamura đã hứa với Komako trở lại đúng dịp đó để dự hội.

- Em đã xin nghỉ phép ở nhà em vào tháng hai. Em đã hăng hái trở lại đây, tin chắc rằng anh sẽ trở lại vào ngày Mười bốn. Biết thế, em ở lại chăm sóc cho bà ấy !

(1) Đơn vị đo lường của Anh

- Ai ốm thế ?

- Bà giáo dạy nhạc, ở vùng biển, bà bị viêm phổi. Bức điện đến khi em đang ở nhà và em đã đến sẵn sóc bà ấy !

- Bà ấy đã bình phục chưa ?

- Chưa !

- Anh thật có lỗi !

Shimamura buột miệng, không rõ là lời an ủi hay ăn năn về việc thất hứa !

Komako khẽ nghiêng đầu nghe chàng. Cô dùng chiếc khăn tay phủi bụi trên bàn. "Lắm quá côn trùng ở đây!", cô nói. Cái phủi của cô làm rơi xuống cả đám côn trùng nhỏ có cánh xuống sàn nhà. Quanh đèn, vô số bướm đêm còn đang bay loạn. Trên tấm lưới kim loại ở cửa sổ, đầy chật những con bướm các loại như đang bơi trong ánh trắng lu.

- Trời, cái dạ dày của em ! – Cô gái rên rầm xoa tay lên bụng và ngả đầu vào gối Shimamura – Dạ dày em đau quá !

Những đám côn trùng mảnh mai, nhỏ xíu như đám muỗi bám lên làn da cổ ngấn phấn của cô. Shimamura tận mắt thấy nhiều con lặn ra chết.

Anh thấy bờ vai nàng tròn hơn, gáy nàng dầy lên hơn năm trước. Chàng nghĩ rằng nàng đang bước vào tuổi hăm mốt. Một hơi nóng từ nàng hình như truyền vào gối anh.

- Komako, em hãy liếc sang phòng Trà Hoa xem. Cái đám người trong văn phòng quán trọ xem ra có vẻ thỏa mãn lắm !

- Kiểu cách ấy, em chẳng thêm để mất ! Em vừa nghỉ ngơi xong ở Kikyuu, đang định làm một giấc nghỉ trưa, thì có người đến nói rằng, quán trọ gọi điện thoại bảo em về. Em chẳng muốn đi chút nào, chiều hôm trước, ở Kikyuu đã có một bữa tiệc tiễn đưa và em đã uống quá nhiều rượu. Ở văn phòng, họ chỉ cười, không cho biết ai đang ở đó. Em lên phòng và gặp anh ! Một năm trôi qua rồi đấy. Phải chăng anh là loại người cả năm mới được gặp một lần !

- Người ta vừa cho anh một trong những chiếc bánh mà cô ta đã mang tới !

- Cho anh ?

Komako đứng vụt dậy lộ ra gò má đỏ ửng nơi cô áp vào gối anh. Nàng có dáng trẻ thơ.

Cái cô *geisha* cũ Kikyuu này, chính Komako đã vừa tiễn cô trên xe lửa cho đến tận ga thứ hai. Nàng thuật lại :

- “Buồn quá”. Ngày trước, bọn em chơi với nhau thân thiết lắm. Giờ đây, mọi thứ đều đổi khác. Mỗi người trở nên ích kỷ hơn. Vừa có nhiều *geisha* mới, mà chẳng cô nào ăn ý với cô nào cả. Kikyuu sẽ làm em nhớ nhiều. Không có cô ta, ở đây, làm việc gì cho nên hồn. Cô cũng kiếm được nhiều tiền nhất trong bọn em. Chủ cô cũng rất mến cô. Nhưng giao kèo đã hết, thế là Kikyuu trở về nguyên quán.

- Cô về lấy chồng hay mở một quán trọ, một tiệm ăn riêng ? – Shimamura hỏi.

- Chuyện riêng của cô ấy buồn lắm ! – Cô ta lấy phải anh chồng không ra gì, vì thế mới đến đây, - Komako bắt đầu kể rồi lại ngừng, ý chừng định xem nên kể đến đâu để khỏi mang tiếng là quá tọc mạch. Trong thoáng

chốc, cô đưa mắt nhìn xuống những thửa ruộng bậc thang ở sườn núi, dưới ánh trăng. Cô hỏi : “-Ngôi nhà mới ở ngay lưng chừng dốc ấy, anh có biết không ?”.

- Có phải là một tiệm ăn không ? Nếu anh không lầm thì tiệm mang tên là Kikumura!

- Vâng, đúng thế ! Đáng lý tiệm về tay Kikyuu, đến phút chót cô ta lại đổi ý. Chuyện đó rùm beng lên ở đây một dạo. Cô ấy được một Mạnh thường quân xây cho ngôi nhà; nhưng khi mọi việc đầu vào đấy, cô ta vứt bỏ hết. Cô ta yêu một người và muốn cưới. Nhưng người ấy đã ra đi và bỏ rơi cô. Làm sao cứ hay để chuyện khi mà ta say mê ai đó ! Rõ ràng là cô không thể quay lại với vị Mạnh thường quân cũ, để giành cái tiệm ăn mà cô vừa từ chối. Những chuyện vừa xảy ra ấy, nếu cô ở lại thì cũng ngượng. Cách duy nhất là ra đi, để bắt đầu lại từ con số không. Kikyuu tội nghiệp ! Mỗi lần nghĩ đến, nẫu cả ruột. Rồi cũng có nhiều người khác xen vào cuộc đời của cô ta, nhưng làm sao mình biết cho hết được.

- Những thằng đàn ông ư ? Độ bao nhiêu thằng ? Năm hay nhiều hơn thế ?

Komako thú nhận, gượng cười, mặt ngoảnh đi chỗ khác :

- Đó chính là điều em cũng tự hỏi. Kikyuu nào có mạnh mẽ gì cho cam. Cô ấy cũng yếu đuối lắm !

- Với một thể tạng như thế, nào ai biết được, cô ấy liệu làm được điều gì hơn.

- Em đâu nói thế, nhưng sao nhỉ ! Thật rõ cứ đi yêu ai đó mà họ tỏ ra chẳng thích mình !

Komako trả lời vội vã, mắt nhìn xuống sàn, lơ đãng chải một lọn tóc của mái đầu trước khi cài lại chiếc lược trang sức trên tóc cao.

- Cô ấy ra đi, dù sao với em, cũng chẳng dễ dàng gì!

- Nhưng cái tiệm ăn thì đến đâu rồi ?

- Vợ người xây cất nó đến sử dụng chứ ai !

- Hay, hay tuyệt ! Người vợ chính thức đứng ra điều hành tiệm ăn của người tình chồng mình !

- Còn cách nào khác được ! Tất cả đều sẵn sàng khai trương. Thế là bà vợ phải đem con đến ở.

- Thế còn ngôi nhà của bà ấy thì sao ?

- Bà mẹ bà ấy trông nom, hình như thế. Ông khách làng chơi ấy vốn là người làm ruộng, nhưng lại thích ăn chơi. Lão ta là một dạng người hấp dẫn đấy !

- Anh cũng mừng tượng thế ! Nhiều tuổi không ?

- Trái lại, còn trẻ ! Khoảng chừng ba mươi hoặc bốn mươi tuổi.

- Vậy thì người tình lại già hơn vợ ông ta ư ?

- Không, họ bằng tuổi nhau, chừng năm sáu !

- Và, bà vợ không muốn thay tên tiệm ăn nữa. Anh cho rằng chữ Kiku trong cái tên Kikumura chắc là lấy tên cô ấy, Kikyuu...

- Vâng, quảng cáo rồi. Muộn rồi !

Thấy Shimamura nâng cổ áo *kimono* lên, Komako ra đóng cửa sổ.

- Kikyuu, anh biết rồi đấy ! Chính cô ấy báo cho em biết hôm nay anh đang có mặt ở đây ! Em gặp cô ấy ở văn phòng, khi cô ấy đến để từ biệt.

- Cô ấy có nói gì với em không ?

- Chẳng nói gì cả !

- Anh thử nghĩ xem, em đang cảm nhận gì đây nào?

- Komako vừa nói vừa đến mở ô cửa sổ mà cô vừa đóng lại và ngồi phất lên thành cửa như muốn lao vào khoảng không.

Shimamura, sau một phút lặng yên, nhận ra những ngôi sao nơi này chẳng giống sao trời Tokyo :

- Hình như sao đang bơi ngang bầu trời !

- Đêm nay thì không ! Trăng sáng quá, Komako quả quyết, một lát sau cô lại thêm, - Mùa đông này nhiều tuyết quá, thật dễ sợ.

- Phải, anh cũng nghĩ thế, có lúc xe lửa không vận hành được.

Komako tiếp :

- Rút cục, em khiếp hãi. Đường xá không lưu thông nổi cho đến tháng năm, lâu hơn mọi năm một tháng. Và cái nhà sàn xứ tuyết gần chỗ trượt tuyết, anh biết không ? Tuyết lở đã lăn cả vào Lầu Một. Ở tầng trệt, những người đang ở đó, cứ tưởng là lũ chuột đói mà tràn vào bếp bởi nghe thấy những tiếng động lạ. Nhưng chuột bọ quái gù đâu, khi họ lên lầu thì lầu đầy ấp tuyết, cửa ra vào, cửa sổ băng đi đâu mất. May đó mới là một cơn tuyết lăn, chứ chưa phải là trận sụt tuyết. Nhưng đài phát thanh đã rùm beng lên làm cho dân trượt tuyết khiếp hãi. Do đó khách khứa năm nay thưa thớt. Em thì đã quyết không trượt tuyết nữa, đôi *sky* của em, em đã biếu người ta hồi cuối năm. Nhưng còn em chơi lại ít bạn, độ vài ba lần chỉ đó. Em có thay đổi nhiều không anh ?

- Sau cái chết của bà giáo dạy nhạc, em đã làm gì ?

- Anh lại muốn biết những chuyện dính dáng đến

người khác ư ? Em trở lại đây và em chờ anh suốt tháng hai.

- Khi em về miền biển, sao chẳng viết cho anh một lá thư nào !

- Ô, em không thể, em làm sao viết được loại thư mà vợ anh có thể đọc được. Em không táo gan đến như thế, cũng như là em không thể mượn cố người ta nghe mình mà nói dối được.

Nghe những lời bộc bạch của cô, Shimamura chỉ còn nước cúi đầu xuống. Ngón từ buộc khỏi miệng Komako như thác nước. Cô nói :

- Tất đền đi có hơn không, anh ! Dễ thường anh lại định để cái đám côn trùng vây đến !

Phía sau nàng, trăng sáng rực rỡ, rõ đến cả vành tai của nàng. Trăng tuôn ánh sáng vào phòng khiến những chiếc chiếu cũng loáng lên thứ màu hổ thủy lạnh.

- Không ! Để em về nhà em, anh ơi.

- Em vẫn như xưa, chẳng thay đổi gì !

Shimamura ngẩng lên. Anh nhận ra vẻ xa lạ nào đó rồi dò xét kỹ gương mặt cau có ấy !

- Từ lúc em mới đến, ai cũng luôn bảo rằng em chẳng thay đổi gì, lúc đó, em mới mười sáu tuổi. Và dù, cuộc đời chẳng có gì thay đổi, thì ít ra, năm tháng cũng từng trôi đi chứ !

Sắc diện hồng hào của cô dễ khiến nhận ra cô có thời thơ ấu ở miền núi, nhưng trên làn phấn mịn màng của cô *geisha*, ánh trăng ngời chiếu lên như thể vân trai :

- Anh đã biết em dọn nhà đi nơi khác chưa ?

- Chưa. Vậy ra em vẫn ở trong buồng tắm ư ?

Từ lúc bà giáo dạy nhạc mất hả ? Và bây giờ em mới thật sự ở trong ca quán của *geisha* ?

- Một ca quán của *geisha* ? Nói thế cũng được. Cửa tiệm có bán thuốc lá và kẹo bánh, em là cô *geisha* duy nhất ở đó. Nhưng em vẫn đang vướng trong giao kèo, lần này thì chắc là khá hơn : nếu em đọc sách muộn về đêm, em phải thấp đèn sáp để cho chủ đừng nghĩ rằng em xài phí điện⁽¹²⁾.

Shimamura bật cười, đặt tay lên vai Komako.

- Chắc là anh biết ... Nhà có công tơ điện, em đâu dám thấp tốn nhiều.

- Anh biết. Anh biết mà !

- Nhưng họ đối với em cũng khá lịch sự. Họ luôn tỏ ra tử tế, đến nỗi em không tin nổi là họ đã muốn mình làm *geisha*. Khi con khóc, bà mẹ đặt luôn ra ngoài để nó khỏi gây phiền cho em. Trừ chỗ ngủ cũng cần tươm tất hơn chút nữa. Các thứ khác thì chẳng chê trách được điều gì. Mọi thứ đều sắp sẵn cho em, khi em về muộn, nhưng nệm thì nào có được ngay ngắn, cứ xô lệch. Khăn trải giường thì chẳng phẳng phiu gì khiến em bực mình. Nhưng, họ vẫn luôn tỏ ra lịch sự với mình chẳng lẽ mình lại tự tay đi làm giường cho mình ư !

- Vậy là nếu em có một căn nhà riêng, em cứ vui đầu vào việc nội trợ sao ?

- Ai cũng bảo thế. Có bốn đứa trẻ lau nhau, mọi thứ trong nhà lộn tung phèo hết. Em cứ sắp xếp hết thứ này

(12) Trong những hộ nhỏ ở miền núi, chỉ có ít nhà mắc công tơ điện. Người ta trả tiền điện theo số ngọn đèn đã dùng (chú của tác giả).

đến thứ khác suốt ngày, rồi đầu lại hoàn đầy ngay lập tức. Nhưng biết làm sao. Em làm sao mà đổi tính nết được. Với em, mọi thứ càng sạch, càng ngăn nắp thì càng hay. Đó cũng là một nhu cầu, anh biết đấy.

- Anh hiểu !

- Anh hiểu cái gì, nói em nghe nào ! – Giọng cô gấp gáp, căng thẳng. – Nếu anh hiểu em thì quả là dễ cho em. Nhưng anh thấy đấy, anh không thể hiểu được em đâu. Anh lại đối em rồi ! Quả là, giàu của mà chẳng giàu lòng. Anh chẳng biết tí gì cả, chẳng hiểu quái gì cả !

Giọng cô trầm xuống và tiếp :

- Sao có lúc em cảm thấy cô đơn đến thế ! Nhưng em là đứa ngu đần. Thôi, anh trở về Tokyo ngay ngày mai đi.

Shimamura vận lại :

- Em châm chọc anh để thôi ! Nhưng làm sao anh cắt nghĩa nỗi cho em tình cảm của anh như thế nào ?

- Khó ở chỗ nào nhỉ ! – Giọng nàng buồn bã. – Chỉ tiếc rằng anh chẳng thể làm được thôi !

Mắt nhắm nghiền, Komako dường như quẩn quanh với câu hỏi : Anh ấy có hiểu mình không nhỉ ? Liệu anh có hiểu đúng mình không, có cư xử đúng với thân phận mình hiện nay không ? Và có lẽ cô đã cho rằng có nên nói tiếp :

- Anh cứ trở lại, dù năm một lần cũng được. Hứa với em rằng chừng nào em còn ở đây, mỗi năm anh sẽ trở về...

Cô thêm rằng, cô đã ký giao kèo đúng bốn năm.

- Khi em ở nhà, chẳng bao giờ em nghĩ em đã trở thành *geisha*, - nàng thú nhận, - ngay cả đôi giây trượt

tuyết, em cũng cho trước khi đi. Rút cục, thuốc lá, em cũng không hút nữa.

- Em nhắc đến làm anh nhớ ra là em từng nghiện thuốc ghê lắm !

- Thuốc họ mời em ấy mà, em đều bỏ vào tay áo *kimono*, tối về nhà em, em có đủ loại thuốc.

Shimamura nói tiếp :

- Bốn năm, đằng đằng ra đấy chứ nhỉ !

- Cũng trôi nhanh thôi mà.

Khi cô lại gần, Shimamura ôm cô vào lòng và kinh ngạc :

- Người em nóng quá !

- Em vẫn thường thế đấy mà !

- Về đêm, anh nghĩ là trời bắt đầu trở lạnh.

- Thấm thoát đã năm năm, từ khi em đặt chân tới đây, em tự hỏi làm sao mình có thể sống ru rú ở xó rừng này, nhất là trước khi có đường xe lửa. Tính ra từ lần đầu tiên anh tới đây, cũng được hai năm rồi đấy!

Khoảng hai năm ấy, Shimamura đã đến với cô ba lần, lần nào chàng cũng thấy có sự đổi mới trong đời Komako.

Bên ngoài, những con sệt sành đã bắt đầu cọ cánh inh ỏi.

- Ước gì cái lũ sệt sành kêu nhỏ đi một chút !
Komako nói và ngoảnh mặt đi.

Những con bướm trên lưới cửa sổ đã bay đi ngay từ khi ngọn gió bắc đầu tiên thổi tới.

Shimamura biết rõ rằng cô đã nhắm mắt, dù hàng mi đầy của cô làm cho tưởng cô vẫn còn mở hé. Để thật yên tâm, anh vẫn cúi tận nơi để nhìn cho rõ.

Giọng Komako cất lên !

- Em mập ra từ khi em bỏ hút thuốc!

Anh cũng đã thấy eo của cô đã to ra. Mỗi lúc gần nhau, shimamura đã tìm thấy ngay cái thế giới thân mật và gần gũi, mặc dù đã xa nhau lâu ngày, mà khi xa cô anh lại thấy nó biến mất tâm rất huyền bí, không thể nào gọi ra nổi.

Hai tay ôm lấy vú, Komako nói :

- Một bên to, một bên nhỏ, anh này !

Shimamura đùa cợt :

- Có lẽ cũng do cái tật quen của "hắn" : lúc nào cũng ấp lấy một bên.

- Anh nói làm gì những điều gớm ghiếc thế. – Komako nói gấp. – Shimamura tự nhủ, anh đã gặp lại nàng vẫn đúng như con người nàng như thuở xưa.

Anh tiếp :

- Lần sau em chỉ cần bảo hắn, không được một bên trọng, một bên khinh như thế!

- Không được thiên vị ! Có thật là em phải bảo hắn không được thiên vị ? – Komako dịu dàng nghiêng xuống tìm mặt chàng.

Dù rằng phòng ở Lầu Một, nhưng tưởng chừng như chỗ nào cũng có cóc làm tổ. Anh trông thấy mấy con nhẩy ra, kêu lên tiếng khá to và kéo dài và các con khác thay phiên nhau mà kêu không dứt.

Lúc đi tắm về, cô trao đổi những điều sâu kín với anh, giọng nói êm đềm, đáng thoải mái. Cô kể cả những chuyện lần đầu tiên đi khám sức khỏe, lần ấy – tưởng như mọi sự cũng như lúc tập nghề *geisha* – cô đã để ngực trần vào khám. Người thầy thuốc đã phá lên cười chế nhạo và cô đã khóc òa lên. Những chuyện đại loại như thế, Shimamura cứ nêu câu hỏi để gợi chuyện.

- Em thường là cũng đúng ngày nhé : mỗi lần đều khớp y là một tháng thiếu hai ngày.

- Vậy thì, anh nghĩ, em không hề vắng mặt trong bất cứ buổi dạ hội nào !

Cô tắm thường xuyên ở suối, ham chuộng những hiệu quả thâm nhập bên bĩ của nước nóng; mỗi ngày cô đi bộ khoảng bốn kilô mét để dự những cuộc gặp mặt ở những suối cũ hay suối mới, vả lại, hiếm có những dạ hội ở miền núi kéo dài cho đến khuya. Những thứ ấy tạo cho cô một cơ thể lành mạnh, đầy sức lực, dù cho thân hình phải khuôn trong bộ áo cổ truyền thường thấy ở các *geisha* : háng thì hẹp nhưng bụng thì lại cồng lên. Có chút gì đó nao lòng khi Shimamura cảm động nghĩ rằng vì người đàn bà này mà anh phải lặn lội từ xa đến đây.

- Em tự hỏi liệu em có còn được không nhỉ ? – Cô tâm sự với anh, như thể ngờ ý muốn hỏi anh rằng, chung thủy với một người đàn ông thôi, liệu có giống như lấy chồng không ?

Và Shimamura lần đầu tiên nghe cô nói về “người đàn ông duy nhất” trong đời mình. Cô quen hẳn ta từ khi mười sáu tuổi, cô bọc bạch, điều đó, khiến Shimamura hiểu ra rằng giờ đây cô ít cưỡng lại anh, sự buông thả khiến anh hơi ngỡ ngàng từ đó.

Cô giải thích, cô chẳng hề cảm thấy quyến luyến

“người ấy” cả xác thịt lẫn tình cảm và có lẽ mọi chuyện xảy ra đều gốc gác từ việc cô gầy mòn đi ở miền biển, ngay sau cái chết của người đã hoàn lương cho cô.

Shimamura nhận xét :

- Ở với nhau được năm năm, hẳn không thể là mối liên hệ giản đơn. Đó là một khế ước.

- Đã hai lần, em có thể dứt bỏ được “người ấy”. Đó là khi em đến đây làm *geisha* và em chuyển nhà sau cái chết của bà giáo dạy nhạc. Nhưng em không có gan làm chuyện đó. em không quyết đoán được.

“Người ấy” ở miền biển, cô nói, nên giữ cô ở lại đó cũng hơi khó. Do đó, hẳn ta đã gửi Komako cho bà giáo dạy nhạc, khi bà ta quyết định trở về đất núi này, hẳn ta cũng hào hiệp, Komako nói tiếp. “Hẳn lúc nào cũng tỏ ra tử tế và cảm mến em và em cũng ân hận rằng mình không thể yêu hẳn được không thể để hẳn và xác thuộc về hẳn. Cô cho biết hẳn hơn cô rất nhiều tuổi và họa hoằn mới đến thăm cô.

- Nếu như cuộc đời em hăm hiu thì em dễ dứt bỏ hẳn. Thật lòng, em đã thường tự nhủ thế.

- Chuyện đó chẳng bao giờ có !

- Chung quy là em không dám. Tính nết em nào có như người ta, em lại quá yêu thân xác mình. Nếu em muốn, em cũng có thể rút bớt một nửa giao kèo bốn năm, nhưng thôi đành thế, em chẳng muốn vậy. Anh nghĩ mà xem, nếu muốn kiếm tiền, bao nhiêu mà em chẳng kiếm được. Nhưng em chỉ cần cho người chủ em ký giao kèo khỏi hụt vốn khi hạn bốn năm vừa mãn. Hoàn trả cả vốn lẫn lãi, thuế má, tiền phí tổn, em tính vừa khớp cho em mỗi tháng và em chẳng tội gì mà kiếm thêm. Buổi dạ hội

nào trốn được, em lĩnh về nhà. Dĩ nhiên quán trọ có thể cho gọi em, nhưng họ chỉ phiền đến em khi có một khách quen, đặc biệt đòi đến riêng em thôi. Nếu em có những sở thích ngông cuồng, thì kiếm chác thêm với em cũng dễ thôi, nhưng em chỉ làm việc như em đã nói. Thế là quá đủ, vì em đã hoàn lại một nửa số tiền trong vòng có một năm. Em lại còn có những khoản tiêu riêng ước chừng trên ba mươi yên⁽¹³⁾ mỗi tháng. Một tháng với một trăm yên, em có đủ mọi thứ. Nàng nói tiếp cho rõ hơn là ngay tháng trước, tháng thu nhập kém nhất trong năm, cô *geisha* kém nhất so với đồng nghiệp, thu mềng ra cũng được sáu mươi yên, trong khi cô với chín mươi buổi tiếp khách, đã kiếm được nhiều hơn tất cả các cô *geisha* khác. Mỗi lần tiếp khách cô đều được một món cố định, nên bổng lộc của cô tăng theo tỷ lệ những ngày hội mà cô tham gia. Cô có thể dự hết buổi tiệc này sang buổi tiệc khác, nếu cô thích. Các cô *geisha* ở trạm nước nóng chưa một cô nào phải giao hạn giao kèo vì nợ tiền chủ cả.

Hôm sau, Komako dậy sớm.

- Em thức giấc vì một giấc mơ : em mơ dọn dẹp nhà cửa cho một bà dạy nghề thuật cắm hoa.

Cô dịch bàn trang điểm nhỏ về phía cửa sổ và dưới nắng thu, tấm gương phản chiếu lá đỏ của núi non.

Lần này gọi Komako ở cửa, không phải là giọng của Yoko, mà là giọng xúc động khiến trái tim thất lại; không, người đem chiếc *kimono* mặc ngày cho Komako lại là đứa con gái của người chủ mà cô đã ký giao kèo

Shimamura hỏi :

- Còn cô gái trẻ kia, giờ ra sao ?

(13) tiền Nhật.

- Cô ấy lúc nào cũng ở ngoài nghĩa địa dưới bãi trượt tuyết kia kìa. Anh nhìn mà xem, nghĩa địa ở phía bên trái cánh đồng kiểu mạch hoa trắng đấy.

Sau khi Komako ra đi, Shimamura dạo chơi trong làng.

Mặc bộ *hamaka* thô bằng nỉ mới tinh màu đỏ da cam, một cô bé chơi ném bóng vào một bức tường trắng, dưới một mái hiên. Shimamura hào hứng ngắm nhìn phong cảnh trong sáng của mùa thu.

Tất cả ngôi nhà đều xây cất theo kiểu của chế độ cũ. Chắc hẳn là kiểu vào thời đại các lãnh chúa phong kiến các tỉnh thường giao lưu trên con đường phương bắc. Mái trước rủ rất thấp, gian trước sâu thẳm thẳm, cửa sổ thấp và dài ở gác căng bằng giấy, cao lắm cũng chỉ độ vài gang tay, rèm cói treo dưới mái hiên.

Một bức tường đất nhỏ nhỏ lên trùm đầy mạch đại mùa thu, uốn cong duyên dáng dưới sức nặng của hoa, dọc thân cây có những nhánh lá thanh và cứng, vút lên như tia nước.

Anh thấy Yôko trên một chiếc chiếu rơm, bên cạnh đường, đang đập đồ dưới ánh nắng mặt trời. Những vỏ đậu khô, đám hạt bắn vung trước cô ta như những giọt ánh sáng.

Hẳn là cô ấy không nhìn thấy anh vì chiếc khăn choàng che lấp mặt. Cô đang quỳ, ngực thẳng, chân xoạc ra, mặc chiếc *hamaka* miền núi, cô hát lên khi đập lên những đám vỏ đồ giàn trước mặt : một giọng hát thanh và sâu, thắm buồn, thứ tiếng huyền bí lay động lòng ta như thể không biết từ đâu tới :

Chuồn chuồn, bướm bướm, để nâu

Cào cào, đế cộ, ve sầu hát lên...

Những cánh bay mệnh mông khởi sự từ những cây bá hương trong gió chiều. Nhà thơ đã nói thế. Shimamura có thể nhìn qua cửa sổ, những rừng bá hương có cơ man chuồn chuồn bay vút, nhào lộn, múa lượn trong ánh chiều sắp ngả; mê man, cuống quýt mỗi lúc một say cuồng.

Lật cuốn sách chỉ dẫn về núi non trong vùng mà chàng đã mua được ở Tokyo trong lúc chờ xe lửa khởi hành, Shimamura đã biết một con đường núi, ở ngay dưới một đỉnh núi, chạy giữa những hồ và đầm trong một cảnh quan lộng lẫy và đặc biệt vùng đất ẩm ấy rất nhiều loài hoa núi... Những con chuồn chuồn ngô, về mùa hè, thanh bình bay lượn, oai hùng đậu lên mũ, lên tay áo, lên gọng kính của anh, khác hẳn với đám chuồn chuồn cuồng loạn, phù phiếm bay nhồn trên thành phố khác nào những đám mây nhẹ chui ra từ những đám bùn...

Cái đám lốc chuồn chuồn ấy, trái lại, như vũ điệu của đám khùng, một điệu nhảy của dân cuồng loạn. Đường như, trong cơn rối rắm, chúng làm ngăn cản chiều bao phủ dần dần đám rừng bá hương; chống trả tuyệt vọng với màn đêm đang đổ xuống phút hoàng hôn.

Mặt trời đã lặn xuống sau những chòm núi cao, tỏa sáng lần cuối cùng những thảm lá đỏ như một lòng suối đỏ dọc theo những sườn núi.

“Con người thật mong manh ! Anh có thấy chẳng ?”
Sớm nay Komako đã nói với chàng như thế. Hầu như họ đều nhào ra đến độ; sọ, xương, tất cả đều vụn nát. Rơi từ tít trên cao xuống, một con gấu nào có thấm tháp gì ! Nàng kể lại một tai nạn mới xảy ra gần đây ở vùng núi, chỗ tay ra chỗ ngọ nạn, trên những tảng đá, chỗ cao kia, nơi “họ đã gặp chuyện rủi ro”. Và, giờ thì Shimamura tự nhủ nếu như

con người có bộ da dầy và cứng như gấu thì vũ trụ của hắn hẳn là đối khác : phải chăng con người nhờ có làn da mịn, dịu thơm mà con người biết yêu đương ? Và cái ý nghĩ kỳ cục đó, khi đắm nhìn núi non trong cảnh chiều hôm, khiến cho anh ham muốn dầy cảm hứng được vuốt ve cái mát nhẹ của da người.

Chuồn chuồn, bitom bitom, để nâu... vẫn câu hát ấy... giờ đây anh đã nghe một *geisha* hát chói chang theo đàn *samisen*, biểu diễn trong lúc anh dùng bữa tối.

Cuốn sách chỉ dẫn mà anh vừa tham khảo, chỉ cung cấp cho anh những điều thiết thực như thời gian du ngoạn, những hành trình tiếp nối, địa điểm, giá cả khách sạn v.v... nhưng ít ra có cái hay là bất trí tưởng tượng phải nghĩ đến những việc còn lại. Anh đã từ những núi ấy đi xuống, vào mùa những búp măng đầu tiên xuyên thủng những làn tuyết cuối cùng, để làm quen với Komako; và bữa này đây, giữa thời du ngoạn mùa thu, anh lại cảm thấy trong mình tiếng gọi của những đỉnh núi cao mà xưa kia anh chưa trèo lên được. Nhân rồi, anh có thừa thời gian đi khắp những nơi mà anh thấy bổ ích; nhưng núi non vốn là sở thích của anh, bởi cái đạo leo núi với anh là tiêu biểu cho thú xả hơi và bởi thế, càng làm cho anh vừa ý. Cõi hư ảo thường kéo theo những mê hoặc ấy.

Xa Komako, anh luôn nghĩ về cô. Biết cô gần bên anh đột nhiên thêm muốn đến khao khát một làn da, sự đụng chạm với một nước da người mịn màng, thanh khiết. Đúng ra đó là một giấc mơ hơn là sự thèm muốn thân xác, trở thành nỗi niềm thương nhớ nảy ra trong anh như những niềm thương nhớ huyền bí về những đỉnh núi cao. Phải chăng đó là những cảm giác quá yên ổn của anh ? Phải chăng thân xác cô đã đắm trong những phút chốc rất đổi thân thuộc, gần gũi ? Đêm trước, Komako đã ngủ lại với

anh và giờ một mình trong phòng, anh chỉ còn một nước là chờ đợi. Anh cảm thấy cô sẽ tới mà chẳng cần phải cho gọi cô. Có lúc, Shimamura lắng tai nghe tiếng ồn ã của nhóm nữ sinh đi du ngoạn. Anh cảm thấy buồn ngủ và đi nằm sớm.

Suốt đêm, anh nghe thấy tiếng nước đổ của trận mưa rào đột ngột, ngăn ngủ như anh từng gặp trong mùa mưa.

Sáng ra, khi choàng thức, anh đã nhìn thấy Komako, đang hoảng, ngồi trước chiếc bàn thấp, tờ báo mở rộng trước mắt. Cô vận bộ *kimono* ban ngày trang nhã.

- Anh đã dậy đấy à ? Cô hỏi, giọng mềm mại và quay về phía anh :

- Em làm gì đấy ?

Shimamura nhìn khắp lượt trong phòng. Komako đến từ đêm chẳng ? Sao anh không hay nhỉ ! Anh lôi chiếc đồng hồ đeo tay từ dưới gối : sáu giờ rưỡi.

- Em đến sớm thế !

- Cũng chẳng sớm lắm đâu ! Cô sen đã mang than sưởi đến rồi mà !

Một làn hơi nóng tỏa nhẹ ra như một làn sương sớm từ ấm nước sôi. Komako đến ngồi đầu giường, thùy mị nói với anh đã đến giờ trở dậy, như người vợ nội trợ đảm đang.

Shimamura vươn người, ngáp và siết lấy tay cô, bàn tay cô đặt lên đầu gối anh, vuốt ve những ngón tay thon chài lên vì đánh đàn *samisen*.

- Anh còn muốn ngủ nữa ! Mặt trời vừa mới mọc ! - Anh nói :

- Anh ngủ một mình có ngon giấc không ?

- Ngủ ngon lắm !

- Vậy là, anh không muốn để rìa nữa !

- À ! Đúng rồi, anh nhớ ra rồi, em muốn anh để cho rìa mọc.

- Không sao. Em biết là anh sẽ không làm. Lúc nào anh cũng muốn cạo nhẵn để da mép mềm và có ánh xanh.

- Và em, em cũng có cái vẻ nhẵn nhụi như thế khi em trút lớp phấn ở trên mặt.

- Có phải, nhìn mặt thì thấy anh đẩy ra một chút đấy ? Anh có cái dáng đứa bé đang ngủ, với đôi má bầu bĩnh, nước da xanh và không có bộ rìa.

- Hiền lành và tử tế nữa chứ ?

- Ồ, cái đó thì chưa chắc.

- Em nói đi : em nhìn anh lúc đang ngủ đấy à ? Anh biết làm gì được nếu như người ta đã nhìn vào mặt anh trong giấc ngủ !

Komako cúi đầu hơi mỉm cười, rồi nụ cười tỏa ra như lửa lóe sáng trên than hồng. Những ngón tay tràn sinh lực khép lại trong bàn tay Shimamura.

- Em trốn trong chiếc tủ áo lớn ! Con hầu không thấy gì cả !

- Lúc nào thế ? Em trốn đã lâu chưa ?

- Cũng vừa nãy thôi ! Nó vào rồi lại ra, đem than sưởi đi ấy mà !

Komako cười phá lên về kiểu đùa ròn ấy và bỗng nhiên, mặt cô đỏ lên. Làm bộ nóng rực để che giấu sự bối rối, cô kéo góc chăn trải giường phẩy quạt.

- Dậy đi anh, dậy đi anh ! Em xin anh đấy !

- Rét quá ! Shimamura thốt lên rồi phủ chăn lên mình. Ở quán trọ, họ dậy cả rồi sao?

- Em làm sao biết được ! Em đi lối sau !

- Lối sau ?

- Em cứ thẳng rừng bá hương mà lên !

- Có đường ở phía ấy à ?

- Không, nhưng thế gần hơn nhiều !

Shimamura nhìn cô tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Chẳng ma nào biết em ở đây đâu, cô giải thích. Em nghe thấy tiếng động ở trong bếp, nhưng lúc ấy, thì cửa vào hẳn còn đóng.

- Em giống như con chim dậy sớm kiếm mồi !

- Em không ngủ nổi !

- Em có nghe thấy trời mưa không ?

- Ồ ! Trời mưa ư ? Thảo nào cô lại ướt ! Thế mà em cứ tưởng là sương đọng... Thôi em về đây ! Anh cứ việc ngủ !

Shimamura vội nhảy phắt ra khỏi giường, nắm chặt lấy tay Komako và kéo cô ra cửa sổ để nhìn xem cô lên từ lối nào. Lưng chừng dốc trên lùm cỏ cao và đám bụi rậm, là một bụi tre lùn rậm rạp mà cảnh tỏa ra mọi phía. Gần ngay cửa sổ, có một vuông vườn, với những luống khoai lang, củ cải, khoai tây vươn thẳng. Mảnh vườn thật bình thường lại rực ánh ban mai khiến Shimamura được hưởng lần đầu tiên thứ màu xanh tươi tắn lạ, như được đánh bóng lên trong buổi sáng mát lạnh.

Qua hành lang để đi tắm, chàng gặp người gác cổng đang ném thức ăn cho lũ cá vàng trong bể.

Người đàn ông nói :

- Trời có vẻ lạnh thêm. Lũ cá ăn không mạnh.

Shimamura dừng một lát nhìn những con tắm chết khô, được xé vụn nổi lềnh bềnh trên mặt nước như những ký hiệu kỳ lạ.

Tắm xong trở về anh thấy Komako đang chờ ở trong phòng, tươi tắn và hiển hiện rõ nét như một bức tranh.

- Với công việc khâu vá, em thích được một nơi yên tĩnh như đây.

Căn phòng được dọn dẹp trở nên sáng sủa và mặt trời hào phóng ủa tràn vào, tỏa sáng tận địa những tấm chiếu hơi cũ.

- Em nói là em biết khâu vá.

- Anh mĩa em đấy à ? Trong gia đình em, em là đứa làm việc vất vả nhất và em tin rằng, nhìn lại phía sau, những năm tháng tuổi trẻ của em thật tồi tệ.

Cô nói với một giọng ôn hòa như thể nói với chính mình, rồi bỗng trở nên linh hoạt hơn khi tiếp tục :

- Con hầu nhìn thấy em, nó ngó người ra. Rồi nó hỏi em đến khi nào ? Thật xấu hổ ! Nhưng biết làm sao ? Em không thể trốn nhiều lần trong tủ áo. Và bây giờ thì em phải về nhà em. Còn ối việc phải làm mà em để mất nhiều thì giờ quá rồi. Bởi vì đêm qua không ngủ được, em quyết định gội đầu, gội thật sớm. Khi chải tóc, em muốn tóc chóng khô để đi đến hiệu uốn tóc. Nếu không, em làm sao dùng bữa trưa ở nơi có một cuộc hẹn. Họ cũng mời em đến

đây nữa, nhưng em làm sao đến được. Họ mời trẻ mà em đâu có rãnh. Đêm nay, em không đến được với anh đâu, thứ bảy mà, mà em thì biết bao thứ phải làm.

Nói thế nhưng cô chẳng có vẻ gì muốn ra về. Rút lại, cô thôi không gọi đầu nữa.

Nắm tay Shimamura, cô kéo anh ra khoảng vườn phía sau, không quên mang theo đôi dép và những chiếc bít tất ướt nhèm mà cô đã lén đi qua hành lang trước khi vào nhà.

Bụi tre mà cô đã vạch một lối để trèo, dựng trước mặt cô một hàng rào cản. Họ đi xuống theo lối vườn, hòa mình vào tiếng ca của thác nước, để đến bờ cao trong khu rừng giẻ. Giữa đám cây, tiếng trẻ í ới. Trên mặt đất, giấu mình trong những đám cỏ, những hạt giẻ đã rụng xuống. Komako dùng gót chân giẫm vỡ những vỏ dầy và lấy ra những hạt giẻ nhỏ bên trong.

Phía trước họ, trên sườn dốc đứng ở phía bên sườn kia, đung đưa những bông *Kaya* bạc trắng, một màu trắng rực rỡ trong ánh sáng buổi mai. Sự nở bung hùng vĩ thật tuyệt vời, mong manh, trôi nổi cũng như vẻ trong sáng lạ kỳ, sự thanh khiết chưa từng thấy của bầu trời mùa thu sáng láng.

- Chúng ta ghé bờ kia đi ! Shimamura đề nghị. Chúng mình nên đến mộ chồng chưa cưới của em !

Komako né tránh rất nhanh, cúi đầu xuống rồi lại ngẩng lên, trong khi Shimamura bị cả trùn quả giẻ xanh quất vào mặt. Anh không kịp tránh và thế là bị sây sát ở trán.

- Anh cười em đấy à ! – Cô kêu lên rồi bảo :

- Có sao anh lại cứ cố tình muốn đến nghĩa trang ?

- Việc quái gì mà em phải giận... - Shimamura nói !

- Đó đâu phải là giận, em thì em không thể nào chịu được cái kiểu nghĩ ra thứ gì là muốn làm ngay tức khắc, không thêm đoái hoài đến người khác chút đỉnh. Với em, đó là một hành vi nghiêm trọng.

- Thì đã ai làm gì đâu ! - Shimamura rụt rè phân trần.

- Tại sao lại gọi là chồng chưa cưới của em. Em chẳng đã giảng giải cho anh rành mạch rằng anh ta không phải thế mà! Rõ ràng là anh quên bống rồi !

Không, thật ra, Shimamura nào có quên và anh có thể nói không hề dối trá rằng, con người ấy, Yukio đã đè nặng trong tâm trí anh. Hẳn là Komako đã không chịu nổi khi ai nhắc tới Yukio. Có thể cô chưa là vợ chưa cưới của anh ta, nhưng gì đi nữa, cô cũng đã làm *geisha* để trang trải tiền thuốc men cho anh ta. Vậy thì cử chỉ ấy hẳn hiển nhiên là “nghiêm trọng”.

Anh chẳng hề bực tức chút nào, ngay cả khi loạt hạt giẻ quất vào bồng rất và Komako sau khi nhìn anh kinh ngạc, cảm thấy việc chống cãi lại anh đuối dần đi. Cô khoác tay anh và nói :

- Anh là người dung dị và cương trực, phải không nào ? Một người bản chất hiền ... có chuyện gì làm anh buồn vậy. - Cô hỏi.

Anh nói :

- Bọn nhóc đang rình trên cao kia kìa !

- Thì đã sao ? Ở Tokyo, các anh cứ hay nghĩ rắc rối. Cuộc sống của các anh chỉ ồn ào, rối loạn, nó bẻ vụn tình cảm của các anh ra đấy.

Shimamura suy tư đáp lại :

- Bể vụn tình cảm ra ư ? Cái gì rồi chẳng thế !

Komako tiếp lời ngay :

- Tự thân cuộc sống cũng thế thôi ! Chúng ta sang nghĩa trang chứ anh ?

- Để xem thế nào đã.

- Đấy, bây giờ mới thấu tim đen là anh không muốn đi tới đó.

- Sao em cứ làm to chuyện thế !

- Cũng bởi vì chưa một lần nào em ra đấy cả. Quả thế, chưa một lần nào ! Và em cũng đã tự trách mình. Bây giờ thì cả bà giáo dạy nhạc cũng nằm đấy nữa. Nhưng em thấy bất đầu hơi muộn đấy. Như thế có vẻ giả nhân giả nghĩa quá !

- Xem ra em lại rắc rối hơn cả anh.

- Thì đã sao ? Trước mặt những người đang sống, em nào đã thành thực hoàn toàn, nhưng chí ít em muốn bày tỏ lòng tử tế và chân thành với anh ta, khi mà anh ta đã chết.

Họ dạo ngang qua khu rừng bá hương, nơi mà sự yên tĩnh dường như đang tuôn chảy ra thành những giọt nước mát mẻ và êm đềm. Họ đi theo dọc đường xe lửa phía bên kia bãi trượt tuyết và rồi họ đã tới nghĩa trang : một vài ngôi mộ cũ dẫu dãi sương gió nằm rải trên thềm đất trần trụi, như một hòn đảo trọc giữa mênh mông đồng lúa, với một pho tượng độc nhất đã sứt sỡ, Jiso – tượng thân hộ mệnh của các trẻ thơ. Không có lấy một bông hoa.

Bất ngờ, từ sau một bụi cây mảnh mai mọc dưới chân tượng Jizô, hiện lên đầu và vai Yôko. Hướng về họ,

guang mặt lúc nào cũng lạnh lùng và trang trọng như một chiếc mặt nạ. Nàng nhìn chăm chăm lên cặp đôi này ! Shimamura gật đầu chào khiên cưỡng, rồi dừng khựng lại.

Komako nói trước :

- Chị ra đây hơi sớm đấy, phải không Yôko ? Mình đang định đến hiệu uốn tóc.

Những tiếng rung chuyển rầm rầm hướng về phía họ tưởng chừng xô họ ngã ra, nuốt chửng câu nói của Komako. Đó là một chuyến tàu hàng hiện ra bất chợt và chạy vút ầm ầm qua mặt, rất gần họ.

- Yôko ! Yôko ! – Vấy chiếc mũ lưỡi trai với những cử chỉ mạnh mẽ, gọi thật to, một chàng trai đang đứng trong khung cửa một toa đen.

- Saichirô ! – Yôko gọi vang lên đáp lại. – Saichirô!

Yôko vẫn có thứ âm sắc trầm vang tình cảm, thứ tiếng nói thấm vào anh một nỗi buồn bởi tiếng rất sang, như là nàng tuyệt vọng gọi một hành khách nào đó đã khuất dạng trên một con tàu giữa mênh mông biển cả; thứ tiếng lạnh lốt trong đêm và trong tuyết, đã từ trên một toa tàu gọi vọng xuống người trưởng trạm, khi tàu qua đường hầm dừng lại.

Con tàu chạy qua như một tấm rèm đen vừa được kéo sang một bên, để hiện ra ở chỗ nó vừa vút qua màu sáng trong sáng và rõ nét của đồng lúa kiều mạch phía kia đường ray : một cánh đồng phơi hoa trắng trên những cụm lúa đỏ thật yên lành.

Sự xuất hiện của Yôko đã khiến Shimamura và Komako hết sức ngạc nhiên, khiến cho cả hai không chú ý mình đứng quá gần chuyến tàu hàng, nhưng mà tiếng rung chuyển ầm ầm của nó đã khiến họ trấn tĩnh lại. Và bây giờ,

không còn là tiếng đoàn tàu chuyển động nhỏ dần mà là tiếng của Yôko, giọng nói rung lên lưu lại trong tai họ, thứ tiếng của tình yêu trong sáng nhất.

- Em trai tôi đó, - nàng nói thêm, mắt dõi theo đoàn tàu đã đi xa. "Không biết tôi có nên ra tận ga không nhỉ?".

- Tàu nào có đợi ! - Komako cười trả lời.

- Có thể lắm.

- Tôi đến đây không phải để thăm mộ Yukio, chị biết đấy !

- Yôko khẽ gật đầu thừa nhận, có vẻ chần chừ một chút rồi quỳ trước mộ.

Komako, đứng thẳng, quan sát nàng.

Shimamura đã quay sang ngắm bức tượng Jizgô. Tượng có ba gương mặt dài, thêm đôi cánh tay ngoài hai tay khoanh trước ngực.

- Tôi phải đi uốn tóc đây, - Komako nói thêm với cô Yôko đi xa dần, bước lên một bờ ruộng cao.

Có một thói quen từ xa xưa ở xứ tuyết là đem lúa ra phơi, bó những bó lớn trĩu ngọn xuống, treo trên những sào bằng tre hay bằng gỗ, xếp thành nhiều tầng giữa hai thân cây. vào khi gặt rộ, những tầng lúa chất nặng và đầy tạo thành một bức tường lúa xanh.

Trên đường Komako và Shimamura trở về làng, nông dân đang gặt lúa và phơi lúa. Cử chỉ thành thực với nhịp chân nhún nhịp nhàng, một cô gái mặc bộ *hamaka* thô, dung đưa và ném một bó lúa cho người đứng trên cô ấy, anh ta rẽ luôn bó lúa làm đôi và treo trên sào cao. Những động tác của họ theo thói quen, chẳng kém gì tự động, đã nhịp nhàng ăn khớp đến hoàn hảo.

Komako cầm một bó trên đồng lúa và dùng đưa nhẹ nhàng trên tay như để cân nhắc một thứ vật quý.

- Anh xem này, lúa nặng trĩu bông, cô thốt lên. Sờ lên mát cả tay. Thật hơn hẳn năm ngoái.

Komako nhắm nghiền đôi mắt vì vui sướng. Một đàn chim sẽ bay vút qua đầu cô.

Rất xa nữa, dọc đường về, một tấm áp phích cũ mềm dán trên tường : muốn thợ gặt lúa. Tiền công theo giá quy định : lao công làm mùa : chín mươi sen⁽¹⁴⁾ một ngày. Phụ nữ : bớt 40%.

Lúa khô cũng phơi trên sào trước nhà Yôko trong cánh đồng thoải thoải ngăn cách với đường. Một dây dài treo thành một bức rèm giữa đám cây hồng, trước bức tường trắng bao quanh khu vườn đến tận lối vào nhà bên cạnh, một dây khác, ở góc phải, men theo đĩa cánh đồng trước vườn, chìa ra một góc để lấy lối đi lại. Người ta có thể xem như một rạp hát nhỏ tạm bợ vừa được cất lên, với những bức vách bằng lúa chín ở giữa những chiếc chiếu treo như thường lệ.

Trong đồng lúa, những cây khoai sọ vẫn đang xanh tốt, tàu khỏe, lá cứng cáp; ngược lại, những đóa thuốc được và những hoa hồng thì đã héo tàn. Chiếc ao sen nuôi cá vàng lấp ló phía sau những tầng lúa, che khuất ít nhiều vương cửa sổ của buồng nằm, nơi Komako ở.

Yôko bước qua lối mở của những bó lúa treo, nghiêng đầu chào bực dọc, lạnh nhạt.

Shimamura ướm hỏi, mắt nhìn theo dáng hình hơi nghiêng cúi :

(14) Sen : bằng một phần trăm yên, tức một xu.

- Cô ấy ở một mình ư ?

- Em cho là không ! – Komako đánh đá trả lời với giọng chua chát. – Tức quá ! Em chẳng đến hiệu uốn tóc bữa nay nữa. Anh còn đang cuốn hút theo những chuyện đầu đầu. Thế là chúng mình đã phá đám chuyện đi thăm mộ của Yôko.

- Sao em cứ làm rối lên như thế ! Việc chúng mình gặp cô ấy ở nghĩa trang thì có ghê gớm gì ?

- Anh thì biết em đang nghĩ gì ... Em về muộn. Nếu còn thì giờ, em sẽ đi gọi đầu. Có lẽ muộn lắm rồi, dù thế nào em cũng đến.

Ba giờ sáng, Shimamura nhóm dậy vì tiếng đập cửa mạnh, anh cảm thấy cả sức mạnh của thân hình Komako dội vào ngực chàng.

- Em đã bảo là em sẽ đến. Em đến rồi đây này. Đúng không. Em bảo đến là đến. Đúng chưa nào ! Đúng hay không nào ?

Cô thở phập phồng không chỉ bằng ngực mà cả bằng bụng nữa.

- Em say bí tử rồi !

- Có đúng như em đã nói không ? Em nói rằng em đến. Thì em đến đây, em đã đến!

- Anh biết rồi, đúng như em nói. Phải rồi !

- Em chẳng còn thấy cái quái gì nữa khi đến đây. Chẳng có quái gì cả ! Rức đầu quá thể !

- Làm sao em leo được đến đây, dốc đến như thế.

- Không biết. Chẳng hiểu ra sao.

Nàng dần lên người anh hơi sỗ, trước hết là lăn lưng

vào rồi thì thả cả sức lực của thân xác. Shimamura còn mắt nhắm mắt mở, cố nhích tránh và ngồi dậy, nhưng anh chợt ngã vật xuống, đầu gối vào một vật gì nóng bùng bùng.

- Trời, sao người em nóng thế !

- Thật à ? Chiếc gối than của anh đó, nghe chưa ! Khéo mà nó thiêu cháy anh luôn đó!

- Nào ai biết được ! Nào ai mà biết được ! Cũng có thể thế lắm ! Shimamura nói rồi nhắm nghiền mắt, anh nhận thấy những cuồng nhiệt đang xâm chiếm mình, vây bọc đầu anh như một đám cháy đầy sinh khí đột khởi.

Nghe hơi thở của cô dồn dập, anh hồi tỉnh và mơ hồ hối hận. Anh có cảm giác đang chinh lĩnh ra đây, bất động, chờ đợi một sự phục thù của cô, mà không biết đó là quái quỷ gì !

- Em đã nói là em làm. Em đã đến cô dần từng tiếng, dồn nén để anh nhận rõ. - Và bây giờ thì em đi đây, em về nhà để gọi đầu.

Cô lẩn về phía bàn và uống ừng ực một cốc nước lớn.

- Anh không thể để em về nhà như thế đâu, - Shimamura khẩn khoản.

- Được, được, em về đây. Họ đang đợi em. Chiếc khăn lau của em đi đâu rồi nhỉ ?

Shimamura nhồm dậy và định thấp đèn.

- Không ! Đừng thấp. Không.

Và cô giấu mặt trong đôi bàn tay, gập mình trên chiếu.

Cô vận một bộ *kimono* với những hoa văn màu rất

sáng, được biến hóa thành chiếc áo ngủ và được thắt bằng một giải thắt lưng rất nhỏ dành cho đồ lót.

Miếng vải đen quàng trên cổ, cổ giấu chiếc *kimono* mặc ở bên dưới, nhờ chất rượu, da thịt cô đỏ rực đến tận bàn chân trần, mà cô tìm cách che giấu với sự duyên dáng và hơi khêu gợi.

Đám đồ tắm, Komako đã quẳng vô tội vạ xuống đất khi bước vào nhà. Bộ khăn tắm, xà phòng, lược, vắt bừa từ sân đến cửa.

- Cất cho em những thứ này. Em có kéo đây !

- Cất thứ gì chứ ?

- Thứ này ! – Cô nói, ngón tay chỉ lên những sợi vải nhỏ buộc giữ những lọn tóc uốn kiểu Nhật. Em muốn tự làm nhưng không nổi : Những ngón tay này không chịu làm theo ý em. Em nghĩ rằng có thể nhờ anh. Shimamura chăm chú rẽ tóc và cắt từng sợi dây buộc, hết cái này sang cái khác, trong khi Komako hất hất đầu cho mái tóc xổ ra rũ xuống lưng. Cô như bình tâm lại.

- Máy giờ rồi anh ? Cô hỏi

- Ba giờ.

- Thật không ? Coi chừng không phải cắt tóc của em đấy nhé.

- Sao mà lảm dây dợ thế ! Trong đời anh chưa bao giờ thấy nhiều như thế. – Shimamura thốt lên, vẫn bận bịu với việc cắt những sợi dây buộc tóc. Độn tóc giả giữ cho búi tóc cô dựng đứng, ở phía áp vào đầu cô, nóng dẹt lên.

- Đã ba giờ rồi thật đấy à ? Cô ngạc nhiên. Và em đã hẹn đi tắm với các cô ấy ! Chắc là lúc qua nhà, em đã ngủ quên. Họ đã đến gọi em và họ sẽ hỏi nhau, không biết giờ này em đang ở đâu.

- Họ đợi em ư ?

- Ở nhà tắm công cộng. Có ba cô. Có sáu cuộc hội họp nhưng em chỉ dự được có bốn. Tuần tới sẽ bận tới tấp với các du khách tới đây để xem cây phong. Cảm ơn, cảm ơn anh lắm !

Komako uốn người ra để chải mó tóc dài vừa xổ ra, cười ngượng ngáp :

- Trông có kỳ cục không anh ?

Và để cho có vẻ chừng chặc, cô cúi xuống và lượm độn tóc giả.

- Em phải đi đây, - cô nói. Thật bất lịch sự để cho họ phải chờ em.

Đêm nay em không đến được đâu.

- Em có nhìn thấy rõ đường về không ?

- Thấy ! Thấy mà !

Nhưng khi ra tới cửa thì chân cô dẫm phải gấu áo *Kimono*.

Buổi sáng nay trước bây giờ, còn giờ đây là ba giờ đêm, trong một ngày ngắn ngủi, hai lần đến thăm anh, cô đều chọn những giờ oái ăm, Shimamura tự nhủ : "Chuyện này hẳn có điều gì không bình thường đây!".

Khách tham quan hẳn sắp tấp nập đến ngoạn thưởng cảnh lá vào thu. Người ta đã trang hoàng cổng vào các quán trọ với những cành phong.

Người gác cổng điều hành công việc này rất độc đoán, tự cho mình sánh được với phẩm chất của loài chim di cư. Như các đồng nghiệp, thật ra, hẳn làm việc ở các trạm nghỉ miền núi từ mùa xuân đến mùa thu, tận lúc

khách đến với mùa lá, hẳn mới trở về bãi biển cho đến hết mùa đông. Với hẳn, có trở lại nơi làm việc cũ hay không chẳng hề quan trọng và kiêu căng vì đã từng làm quen với các đám khách bảnh bao, ở các trạm nghỉ giàu có ở bờ biển, hẳn có vẻ khinh thường việc đón khách ở các quán trọ vùng cao.

Ở ga, hẳn có dáng một thằng ăn mày lồ lộ mãng khi hẳn xoa tay ra về bối rối quanh đám khách vừa tới :

- Đã bao giờ ông nếm thử này chưa ? – Hẳn hỏi Shimamura lúc anh vừa đi dạo về, chìa ra một quả *akebi*⁽¹⁵⁾ trông tựa tựa một quả lựu. Nếu ông thích tôi sẽ vào núi hái cho.

Shimamura nhìn hẳn treo quả *akebi* còn nguyên nhánh lên một cành phong trang hoàng ở cổng vào. Những cành phong mới chắt còn tươi, khá dài, vươn tới tận đầu mái hiên, lá màu rực sáng, bóng lên, mặt lá rộng khác thường. Toàn bộ cổng vào rực rỡ sắc màu than hồng chang chói.

Khi lòng tay anh cầm được trái *akebi* tươi ngon, Shimamura nhìn thấy Yôko ngồi trước lò sưởi trong văn phòng. Mụ chủ quán đối diện với nàng đang hâm nóng rượu *sakê* trong một bình đồng, hướng về cô gái trẻ gật đầu lia lịa trả lời mụ để đáp lại điều mụ bảo. Bộ *kimono* của Yôko giản dị và nhã vừa được giặt là.

- Cô ấy làm việc ở đây ư ? Shimamura lơ đãng hỏi người gác cổng.

- Vâng thưa ông. Khách đến đông như vậy, chúng tôi phải lấy thêm người.

- Bác cũng vậy sao ?

(15) Có lẽ là trái bứa (chú thích của người dịch) nguyên văn tiếng Nhật

- Đúng vậy ! Nhưng với cô ấy, người bản địa, thật là một trường hợp rất hãn hữu. Cô ấy là một thiếu nữ nhà sang đấy, tôi nghĩ thế !

Điều hiển nhiên là Yôko làm việc tại văn phòng và không bao giờ xuất hiện trước khách khứa. Dần dần, khách đến ngày một thêm đông ở quán trọ và có thể nhận ra giọng nữ cao của đám phụ nữ phục vụ, nhưng Shimamura chưa nhận ra giọng nữ trầm sáng của Yôko. Và khi người hầu gái thường chăm sóc căn phòng cho anh cho biết rằng, thông thường, Yôko thường hát trong lúc tắm, trước khi đi ngủ, anh cố lưu ý, nhưng cũng chưa nghe thấy gì.

Từ khi biết Yôko có mặt ở nhà này, Shimamura cảm thấy hơi ngượng ngập, không hiểu vì sao. Anh tự cho là kỳ quặc nếu như lại cho người gọi Komako tới. Có phút nào đó trống rỗng nơi anh. Sự tồn tại của Komako vẫn làm cho anh thấy đẹp đấy, nhưng hãy để cái hư ảo và cô đơn đến, mặc dù anh thậm biết Komako đã dâng hiến tình yêu cho anh tất cả. Trống rỗng. Và sự găng gỏi, sự lao vào kiếm sống của cô làm cho anh đau khổ, như đụng vào chỗ hiểm. Anh xót xa, như thương xót chính mình.

Đôi mắt thơ ngây kia, đôi mắt của Yôko có thể rọi sáng đến đáy của những chuyện đó, anh chắc thế và anh cũng chẳng biết vì sao, sự thực ra sao, khi mình bị người con gái ấy hút hồn.

Komako thường vẫn đến với anh mà chẳng cần phải cho người gọi.

Cái ngày mà Shimamura xuống thung lũng để thưởng thức lá phong, anh đi ô tô qua nhà cô. Nghe tiếng động cơ, đoán ra là anh, cô chạy vội ra để gặp mặt. Ngay lập tức cô trách móc : "Anh chẳng thèm quay cổ trở lại ! Người sao mà lạnh lùng, vô tình thế !".

Phần cô, nếu có dịp, hoặc đến quán trọ, hoặc đi tắm, cô đều tạt vào nơi anh ở. Khi mặc tiệc tùng, Komako thường đến sớm, ít nhất là một giờ, chờ cho tận lúc con hầu tới tìm cô. Lại nữa, giữa dạ hội cô thường lĩnh ra một thoáng chốc, ngồi trước gương, điểm trang lại, rồi đi : “Thôi, em phải đi đây. Công việc. Lúc nào cũng công việc. Lại công việc”.

Cô thường bỏ lại nơi anh ở một thứ gì đó khi thì chiếc áo choàng, khi thì cái túi đựng chiếc vuốt gầy đàn...

Cô thường bỏ lại nơi anh ở một thứ gì đó khi thì chiếc áo choàng, khi thì cái túi đựng chiếc vuốt gầy đàn...

- Khổ đến điều ! Đêm qua về đến nhà em, chẳng còn một giọt nước nóng để pha trà. Sờ lắn vào bếp mới lục ra được chút thừa của bữa điểm tâm. Và lạnh... Lạnh quá thể ! Sáng nay, chẳng ma nào đến gọi em, em ngủ đến tận mười giờ rưỡi sáng, mà em thì muốn đến thăm anh lúc bấy giờ !

Đó là thứ chuyện cô thường rỉ rả với anh, hoặc là kể chuyện về quán trọ đầu tiên cô tới hoặc những quán trọ khác; những buổi tiếp khách từ sáng chí tối mà cô đã nhận lời. Lúc nào Komako cũng vội vã.

- Em sẽ trở lại mà ! Cô nói đoái lại, sau khi nốc cạn một cốc nước trước lúc đi. – Trừ phi không xoay sở nổi ! Những ba mươi vị khách mà chúng em chỉ có sáu người. Thật đâm đầu đổ đuôi !

Rồi cô lại quay lại hầu như ngay lập tức :

- Vất vả ! Khách những ba chục mà chúng em chỉ có ba người. Đã thế, ba *geisha* thì một đã luống tuổi, một cô lại quá trẻ, tất cả dồn lên đầu em. Thật keo kiệt. Có lẽ là một dịch vụ du lịch tổ chức dưới dạng nào đó... Những ba mươi khách, chí ít cũng phải sáu *geisha*. Để xem sao. Em

đi đây ! Em uống một cốc rượu và sẽ dạy cho họ phải biết cách đối xử ra sao !

Mọi việc cứ thường xảy ra như thế, ngày nối ngày. Chạy trốn và lẩn tránh, đó là những gì mà Komako muốn làm, khi cô tự hỏi cứ triển miên như vậy thì sẽ đi đến đâu. Nhưng cô càng đẹp đến siêu lòng dù đang trong thứ hào nhoáng vô hình của tuyệt vọng và mất mát.

- Sân nhà trong hành lang cứ kêu răng rắc. Em đã bước thật nhẹ và giữ ý mà họ vẫn cứ nghe thấy và đám con gái lại cất tiếng lục vấn khi em đi qua : "Thế nào, Komako, lại lên phòng Trà Hoa đây hả ?" Chưa bao giờ em nghĩ có lúc nào em phải lo lắng đến thanh danh của em như thế.

- Làng này nhỏ quá mà !

- Tha hồ mà họ rong chuyện. Thiên hạ ai cũng biết hết rồi !

- Hồng, hồng quá ! Không thể như thế được.

- Trong cái xó nhỏ bé, khốn khổ như ở đây, chuốc tiếng xấu là tong đời ! – Cô lý sự, nhưng lại mỉm cười rất dịu dàng nhìn anh. Cái đó cũng chẳng làm gì được em ! Nghề của em chỗ nào mà chẳng kiếm được việc làm.

Giọng nói thẳng thắn, tỉnh tự nhiên hoàn toàn, đi thẳng vào tình cảm ấy, một người nhàn cư, sẵn thừa hưởng của cải như Shimamura làm sao hiểu nổi.

Shimamura chúc cô ngủ ngon.

- Khoan mà. Em sẽ đưa anh về quán trọ. Nhưng chỉ đến cửa thôi nhé. Không xa hơn đâu.

Dù vậy, cô vẫn bước vào cùng anh.

- Anh đi nằm đi, - cô bảo anh rồi bỏ đi, một lát sau, khi trở về, cô đem lại hai ly rượu *sake*.

- Một ly thôi, - cô nói khi bước vào, - chúng mình uống với nhau một ly thôi.

- Họ chưa ngủ ư ? Em moi rượu ra từ đâu thế ?

- Em biết chỗ có rượu mà !

Hẳn là Komako đã uống rồi, cô lấy từ trong thùng mà uống. Cô lại có vẻ say như ban nãy mắt nhắm lại, cô ngấm rượu sóng sánh ra tay mình.

- Hết cả thú vị, nếu uống rượu trong bóng tối.

Ngoan ngoan, Shimamura cầm ly cô đưa cho và uống.

Thông thường, một chút rượu như thế, anh làm sao say được, nhưng có lẽ anh đã nhiễm lạnh lúc đi đường. Uống xong, anh thấy trong người khó chịu. Đầu óc quay cuồng, anh đau nhói ở tim, anh run rẩy, da tái mét. Nhắm mắt lại, anh nằm thẳng cẳng trên nệm ấm. Lo lắng, Komako ôm anh trong vòng tay, sức nóng trong cơ thể cô truyền sang khiến Shimamura có cảm giác như một đứa trẻ thơ được âu yếm.

Cô ôm anh, rụt rè, ngượng ngịu như một người đàn bà chưa bao giờ có con, chưa bao giờ ẩm tửu.

- Em thật tốt và dễ chịu.

- Em ấy ư ? Tại sao ? Em làm gì đâu nhỉ ? Em là người thế nào cơ ?

- Tốt và dễ chịu.

- Anh chế nhạo em như thế chẳng hay gì ! - Cô ngả người ra phía sau, nhìn lơ đãng nói. Và cô đứng đưa người ru anh ngủ, khẽ mỉm cười, nụ cười như dành cho chính mình.

- Em chẳng tốt và dễ chịu đâu. Có anh ở đây như thế này nào có dễ. Anh về nhà đi có lẽ tốt hơn. Em cứ muốn mặc một bộ *kimono* khác mỗi lần đến thăm anh, nhưng những cái em có, em đều mặc rồi. Cái này, em mượn đấy. Thấy chưa nào, em không được như anh nói đâu, không phải thế đâu !

Shimamura chẳng nói gì cả.

- Ồ, em dễ chịu ở chỗ nào hở anh ? - Cô tiếp với giọng hơi đổi khác - Khi gặp anh lần đầu, em cứ tự nhủ mình là đã gặp một người mà mình rất ác cảm. Những người khác đâu có nói như anh. Em ghét anh ! Ghét lắm !

Shimamura có vẻ tán thành.

- Và bây giờ thì, cô nói, - anh đã hiểu tại sao em chưa dám có ảo tưởng gì về chuyện ấy ! Và khi người đàn bà buộc phải nói ra điều ấy, chắc hẳn là người ấy đã đi quá xa...

- Thế càng hay chứ sao !

- Thật không ?

Im lặng trùm lên hai người : cô, chìm trong suy tưởng; và Shimamura, khoan khoái với hơi ấm của cô khiến anh nhận ra sự hiện diện sống động của đàn bà.

- Một người đàn bà tuyệt hảo ! - Anh tiếp.

- Gì cơ ?

- Đàn bà tuyệt hảo !

- Anh nói gì lạ thế !

Cô ngoảnh đầu như để tránh cảm giác chà xát của cầm Shimamura vào vai mình.

Đột nhiên, không hiểu sao, Komako chống người lên một khuỷu tay, giọng run lên vì giận dữ :

- Một người đàn bà tuyệt hảo, hả ? Sao anh ăn nói thế ? Anh muốn nói gì vậy ?

Shimamura dăm dăm nhìn cô, không trả lời.

- Anh thừa nhận đi : chính vì thế mà anh đến đây đấy à ? Anh chế giễu em ! Anh khinh em quá đấy !

Mắt cô rục rủa, vai cô run lên vì giận, mặt đỏ như. Nhưng cơn giận bùng bùng ấy lại nguôi ngay lập tức như khi nó bốc lên và nước mắt ràn rụa trên gương mặt tái ngắt:

- Em ghét anh ! Trời ơi ! Em ghét anh đến chừng nào !

Cô lảo lộn, cô rời nệm ấm, ngồi trên sàn, quay lưng lại với anh.

Shimamura tiếp nhận sự việc ấy như dao đâm vào tim và biết rằng cô đã hiểu lầm. Anh chỉ nghe, không nói một lời, mắt nhắm lại, không thể động cựa nổi.

- Trời ơi, sao tôi khổ thế này, cô kêu nho nhỏ, người cuộn tròn như trái bóng, đầu gục lên gối, nức nở.

Khi đã khóc hết nước mắt, cô ngồi đó, dăm thờ thần chiếc ghim bạc xuống chiếu, chiếc ghim cô rút từ búi tóc. Một lúc sau, cô rời khỏi phòng.

Shimamura không còn đủ sức để theo cô. Cô đã có lý khi cảm thấy bị tổn thương...

Nhưng cô đã trở lại ngay, đi chân không, bước rất nhẹ trên hành lang.

- Anh có muốn tắm không ? - Giọng rụt rè và sắc, cô hỏi ở phía sau cửa.

- Nếu em muốn.

- Em xin lỗi, cô nói. - Nghĩ lại, em thấy mình sai.

Thấy cô không muốn vào phòng, Shimamura vớ lấy chiếc khăn tắm, bước ra hành lang, cô đi trước anh, đầu cúi xuống, như một tội phạm bị cảnh sát dẫn đi.

Nước tắm ấm thấm vào người cô, đem lại tính tình vui vẻ, đáng yêu, linh hoạt và tự nhiên khiến hai người chỉ còn nghĩ đến đi ngủ, khi trở về phòng.

Sớm mai, khi thức dậy, Shimamura nghe thấy ai đó đang ngâm lên một vở tuồng Nô, anh thoáng lắng nghe, không dậy nữa.

Komako, trước gương, quay lại mỉm cười với anh.

- Những vị khách của phòng khách Hoa Mai⁽¹⁶⁾. Họ đã cho gọi em ngay lễ hội đầu tiên, anh còn nhớ không ?

- Các nghệ nhân tuồng Nô đi du lịch à ?

- Vâng

- Tuyết có rơi không em ?

- Có anh ạ !

Cô đứng dậy, ra mở cửa.

- Mùa lá phong chấm dứt rồi. Cô nói.

- Dù đi đến đâu thì cũng thế thôi ! Em biết làm cách nào hơn chứ !

Có lẽ là như thế. Nhưng Shimamura càng muốn đoán biết cái người đàn bà đích thực núp dưới vẻ phớt tỉnh bề ngoài đó của cô.

- Có quái gì mà em phải than thở nhỉ ! – Komako tiếp lời – Xét cho cùng, chỉ đàn bà là biết yêu mà thôi.

(16) bản dịch tiếng Pháp là Salon des Prunes. Xin dịch là Hoa Mai cho đẹp.

Mặt cô ửng hồng, Komako cúi xuống, nhìn xuống đất.

Chiếc cổ cứng áo *kimono*, tách xa khỏi cổ lộ ra một khoảng lưng trắng hình quạt hở đến tận vai. Đẹp một chút thoáng buồn dưới làn da nhồi phấn, người ta dễ rung cảm trước sức sống và dễ liên tưởng đến một chất vải len hay là lông thú.

- Trong cái côi đời như hiện tại ấy ư ... - Shimamura nói buông thông, không khỏi rùng mình vì sự trống rỗng của lời mình.

Komako cho qua, chỉ nói :

- Bao giờ chẳng thế ! - Rồi, cô ngẩng đầu lên : - Anh không biết thế hay sao ? - Cô hỏi và nhìn anh.

Cái màu đỏ óng ả phía dưới áo *kimono* lót chặt vào da thịt, khi cô ngẩng lên, thì bỗng mất luôn tâm dạng.

Shimamura từng đã dịch Valéry và Alain cùng những bài khảo cứu Pháp về vũ đạo, xuất bản trong thời kỳ hoàng kim của vũ ba lê Nga. Anh toan bỏ tiền túi ra để in, ấn phẩm sang với số bản ít : một cuốn sách, thực ra, chẳng đem lại được điều gì cho vũ Nhật Bản, nhưng chí ít, khi tung ra bán, cũng sẽ trợ giúp và làm anh nhẹ lòng. Anh tự điều chỉnh với một nụ cười nửa mai khi chưa kịp thực thi điều đó. Nào ai biết được cái niềm hân hoan độc nhất ấy chẳng dột nên cái thế giới đầy khê mộng tưởng hào huyền, duyên dáng và u buồn thích thú. Nào đã có gì thúc giục anh thực hiện đâu, trong lúc đang du ngoạn này, chẳng có lý gì để anh vội vã.

Cái đám côn trùng hấp hối và lăn ra chết ở đây chẳng hạn, đã chiếm mất một phần thì giờ nhàn rỗi của anh. Và mỗi ngày, khi hơi lạnh nhuộm vào trời thu, lại

thêm biết bao nhiêu xác đám côn trùng ấy lăn xuống sàn : cánh cứng rơi, chúng rơi bật ngửa xuống, không dậy nổi nữa, cựa quậy rồi chết. Một con ong cũng thế, không bay nổi, bò men lên lại rồi tồm xuống, rồi xuống, ngã lăn ra rồi chết. Đó là sự kết thúc êm đềm, anh nghĩ, thứ chết đến với những phút giao mùa. Nhưng khi quan sát chúng thật gần, anh nhìn cái đám chân, đám râu của chúng trong cuộc chống chọi giành sự sống, thì thương biết mấy. Và với những cái chết quá nhỏ nhoi ấy, cái vũ đài rộng mênh mông kia, chỉ là tám vuông chiếu trong phòng anh.

Thình thoảng anh nhặt vài con vút ra ngoài và thoáng nghĩ đến những đứa con mà anh để lại ở Tokyo.

Trên tấm lưới kim loại ở cửa sổ, có những con bướm đêm, bất động hồi lâu, rồi kết thúc cuộc đời rơi xuống như những chiếc lá rụng. Cũng có con đậu trên tường, bỗng trượt đà rơi xuống đất. Đặt những con côn trùng giữa lòng tay, Shimamura trầm tư chiêm ngưỡng vẻ sự phong phú, vẻ cái đẹp thánh thiện của những kiếp phù du ấy.

Rồi đến lúc người ta dỡ đi những tấm lưới ở cửa sổ, dần dà, nơi tiếng ngân ngất quăng của đám côn trùng cánh mảnh giảm dần, nơi tiếng vo ve, tiếng xè xè cũng đã trở nên mỗi lúc một hiếm hoi.

Màu đỏ sậm rỉ sắt và màu nâu đậm dần dần đã choán các triền núi và trong phút chiều đỏ nhanh, những đỉnh núi chỉ ngời lên thứ màu xám lạnh của đá.

Quán trọ luôn đầy ắp du khách đến thưởng thức phong cảnh rừng phong.

- Chắc là em không thể quay lại với anh sớm được
- Có một dạ hội của người trong làng.

Đó là điều mà Komako nói với anh trước khi bỏ đi

và Shimamura nghe thấy tiếng ồn ào từ bàn tiệc dâng lên với giọng sắc chói của đám phụ nữ. Đám hội đang phút tung bừng, chợt có tiếng cất lên khiến Shimamura hết sức ngạc nhiên tưởng ngay sát nách mình, một giọng rất thanh ướm hỏi : “Tôi vào được chứ ạ ?” Anh giật thót. Đó chính là Yôko.

- Komako nhờ tôi mang cái này đến đây.

Tay nàng chìa ra tờ thư, như thế mình chỉ là một người phát thư. Nhưng phút cuối cùng, nhớ lại chuyện phải giữ lễ nghi, nàng vội vã quỳ xuống, nâng lá thư lên cho anh. Trong lúc Shimamura mở bức thư gấp làm tư thì Yôko đã biến mất. Nàng không kịp nói năng điều gì.

“Dạ hội linh đình và ồn. Uống rượu nhiều”. Đó là tất cả vắn vắn trong bức thư tay, viết vội vã trên tờ giấy ăn, nét chữ hiện rõ người đang say rượu.

Mười phút sau, Komako xuất hiện :

- Có ai mang cái gì đó đến cho anh không ?

- Có !

- Thật à ? Cô thốt lên với một thoáng nhìn ranh mãnh. – Anh biết em vui biết chừng nào không ? Rượu *sakê* thật tuyệt ~ Em nói với họ là em đi đặt thêm rượu và em lên lên đây. Nhưng gã gác cổng đã nhìn thấy em. Kệ thôi, sàn nhà có kêu lên rầm rắc thì em cũng coi khinh. Họ cầu nhàu thì kệ họ. Không hiểu sao cứ đến đây là em cảm thấy say. Chết rồi ! Em phải trở về với công việc đây.

- Em duyên dáng và đở bưng đến tận móng chân đấy. – Shimamura ném ra một câu.

- Nhiệm vụ phải thế. Công việc. Phận sự. Cô ấy có nói gì với anh không đấy ? Ghen tuông khiếp cả người ! Anh liệu có ghen dữ dằn không đấy ?

- Ai thế ?

- Rồi có một ngày sẽ có người bị giết.

- Cô ta làm việc ở đây à ?

- Chính cô ấy bung rượu *sakê* đến. Rồi cô đứng lý ra quan sát chúng em với cái nhìn như tia lửa điện. Đôi mắt ấy, chắc là anh thích đấy !

- Chẳng lẽ cô ấy nghĩ rằng say rượu là điều xấu hổ cho em.

- Bởi thế em mới đẩy khéo cô ta ra ngoài bằng cách nhờ gửi thư cho anh. Nước, làm ơn cho em một cốc nước. Nhưng em hỏi anh, xấu hổ để cho ai mấy được chứ ? Nhưng trước khi trả lời em, anh hãy thử chài cô ấy một chút xem sao ?

Cô quay lại đến đứng trước gương, chống mạnh hai tay lên chiếc bàn nhỏ “Chẳng lẽ mình đã say ?”.

Lát sau, lấy chân hất chiếc áo dài *kimono*, cô bước ra ngoài.

Đêm hội đã tàn. Quán trọ dần dần trở về yên tĩnh. Shimamura nghe loáng thoáng những tiếng dọn dẹp mờ mờ ở văn phòng. Rút cục, anh đoán Komako lại bị kéo sang một bữa tiệc khác. Đúng lúc ấy Yôko xuất hiện, mang cho anh một mảnh giấy :

“Quyết định không đi Sampukan, đến phòng khách Hoa Mai, trở về có thể ghé qua. Chào anh”.

Shimamura mỉm cười lúng túng, gượng gạo trước sự có mặt của Yôko.

Anh nói với nàng :

- Cảm ơn cô lắm lắm. Thế ra cô giúp việc ở đây ư ?

Cái nhìn cháy bỏng nhằm vào Shimamura đẹp và mãnh liệt đến nỗi anh cố cảm tưởng người mình bị xuyên suốt. Anh càng thêm ngượng ngùng nhìn thấy trước mặt mình người con gái trẻ mà mỗi lần gặp lại khiến mình xúc động sâu xa, khiến anh tự thấy khó xử đến lo âu khó tả. Về trang nghiêm từ đầu đến cuối, nàng như đang trong những khúc mắc bí ẩn và đầy thương cảm trong tấn bi kịch lớn lao.

- Chắc là cô chẳng phút nào rảnh rang phải không ?

- Tôi chẳng biết làm gì lắm đâu !

- Kể cũng lạ, tôi luôn được gặp cô. Lần đầu tiên, cô đưa một chàng trai về nhà anh ta và cô nói chuyện với người trưởng ga về người em của cô, cô có nhớ không ?

- Vâng.

- Tôi nghe nói cô hát trong khi tắm trước lúc đi ngủ?

- Anh cũng biết cơ à ? Người ta buộc cho tôi là xấu thói lắm phải không ?

Giọng nói đẹp lạ lùng khiến cho ai cũng phải mê mết.

- Tôi cũng có biết nhiều một chút về cô đấy.

- Thế ư ? Có phải ông đã hỏi chuyện Komako ?

- Komako ? Cô ấy không nói đâu. Cô ấy có vẻ lúc nào cũng tránh nói về cô !

- Tôi hiểu, vâng, - Yoko nói và quay lại, - Komako thật tốt, nhưng cô ấy nào có được sung sướng. Ông hãy thương lấy cô ấy !

Giọng nàng hơi mất bình tĩnh và run đôi chút về cuối.

- Biết làm gì cho cô ấy đây ? Thật quả tôi chẳng biết làm gì cả ! Shimamura nói và nhìn thấy nàng hơi phát run lên bởi căng thẳng và xúc động ?

Vội vã, anh ngoảnh đi trước khi cái tia chớp loé lên trên gương mặt nghiêm nghị ấy.

- Tốt nhất là tôi được mau mau trở về Tokyo, - anh cười nói.

- Tôi tính cũng đi Tokyo đây ! .

- Bao giờ thì đi ?

- Một ngày nào đó, chẳng cần biết.

- Trở về Tokyo, cô có cho phép tôi đến thăm không?

- Mời ông cứ tự nhiên !

Sững sờ về những lời lẽ hết sức nghiêm trang mà giọng của cô thì phớt lờ mọi chuyện, Shimamura tiếp :

- Nếu gia đình cô thấy chẳng có gì bất tiện.

- Gia đình tôi không có ai khác, ngoài người em trai làm ở ngành đường sắt, - nàng đáp. Tôi làm gì là tùy mình.

- Ở Tokyo, cô có tìm được việc gì làm không ?

- Không !

- Thế cô đã bàn bạc gì với Komako chưa ?

- Komako ư ? Tôi chẳng có cảm tình với cô ấy. Tôi chẳng nói gì với cô ấy cả.

Khi ngẩng lên nhìn anh, mắt nàng ngấn nước mắt và ai biết đó phải chăng là dấu hiệu ưng thuận ? Trước vẻ quyến rũ, Shimamura thấy nàng có một vẻ đẹp huyền bí đến siêu lòng. Nhưng chính lúc này, lòng anh lại trỗi dậy sự trù miến với Komako. Bỏ đi Tokyo với cô gái xa lạ này,

như một sự cùng nàng lên trốn, Shimamura cảm thấy đó là một hình phạt một tội lỗi mà anh gây ra cần phải được Komako tha thứ.

- Đi với một người đàn ông, cô không sợ à ?

- Sao lại sợ ?

- Cô không thấy hơi liêu là trở về Tokyo cô không biết mình ở đâu và không có việc gì làm ư ?

- Đối với một người đàn bà, cứ đến nơi là xoay sở được, - nàng khẳng định với giọng nói riêng như một giai điệu đắm lòng người. Nàng ngước lên, mắt nhìn thẳng vào mắt Shimamura : - Ông có ưng muốn tôi làm cô hầu không ?
- Nàng hỏi anh.

- Sao cơ ? Xem kìa, cô mà xin đến để hầu hạ tôi à ?

- Vâng, nhưng tôi không muốn đến để làm con ở !

- Lần trước, đặt chân đến Tokyo, cô làm gì ?

- Y tá !

- Nhân viên trong một bệnh viện hay là y sinh trong một trường đào tạo y tá ?

- Tôi nghĩ là tôi vốn yêu cái nghề ấy !

Shimamura cười. Có lẽ đó chính là nàng đã nghiêm túc giải thích việc nàng chăm sóc con trai bà giáo dạy nhạc trên xe lửa.

- Và cô luôn luôn mong mình trở thành y tá, - Shimamura lo lắng hỏi.

- Hiện nay thì không !

- Vậy cô phải quyết định một điều gì chứ ? Cô làm sao cứ như thế này mà không biết mình muốn làm gì ? Không thể buông trôi cuộc sống được !

- Buông trôi ! Nhưng tôi đâu có buông trôi. Chuyện đó là cái quái gì !

Và nàng cười ra cười, như thể trút đi lời buộc tội của Shimamura.

Một giọng cười trong mà sắc, như chính giọng nói của nàng, tiếng cười như lúc nào cũng hướng về nơi vô định, từ nỗi cô quạnh mà ra. Một tiếng cười không hề thô thấp, vô lối, mà nó lặng dừng sau khi đã gõ vào cánh cửa trái tim của chàng.

- Tôi chẳng biết sao cô lại cười như thế nhỉ !

- Hẳn chứ, bởi vì bao giờ tôi cũng chỉ sẵn sóc cho một người thôi, - nàng giãi giải, mặc cho Shimamura càng tỏ ra kinh ngạc. - Và chẳng bao giờ tôi có thể làm như thế nữa, - nàng nghiêm trang nói tiếp.

- Tôi hiểu, - anh mơ hồ đáp, vì không biết nói gì hơn. - Nghe đồn cô vẫn thường đến nghĩa trang !

- Quả có thế !

- Trong đời cô, không còn ai nữa để cho cô chăm sóc sao ? Cô cũng không thể nào thăm mồ của một người nào khác ?

- Không bao giờ. Không một ai.

- Vậy thì, cô làm sao đi xa được cái nghĩa trang, bỏ lại ngôi mộ để đi Tokyo.

- Rất tiếc, nhưng tôi năn nỉ ông mang tôi theo tới Tokyo.

- Komako nói là cô ghen ghê lắm. Chàng trai trẻ đó có phải là vị hôn phu của cô ấy không ?

- Yukio ấy à ? Không phải đâu. Sai cả. Không phải mà.

- Nhưng tại sao cô không thích Komako ?

- Komako... - Nàng bắt đầu như thể nói với một người nào khác trong phòng, ném cái nhìn cháy lửa vào Shimamura. - Komako, ông hãy đối đãi tốt với cô ấy !

- Tôi không thể làm gì cho cô ấy được.

Nước mắt ứa ra, Yoko bóp nát một con bướm nhỏ trên chiếu, để nuốt một tiếng ghen ngào :

- Komako cho rằng tôi đã phát rồ ! - Nói đoạn nàng rời khỏi căn phòng.

Shimamura ở lại, lạnh run. Anh đứng dậy, mở cửa sổ, vút con bướm chết ra ngoài. Anh chợt nhìn thấy Komako say mềm, chơi trò ăn thua gì đó với một khách làng chơi. Cúi xuống hầu như mất thăng bằng, cô muốn đặt hết cỡ món tiền cược. Bên ngoài, trời đầy mây. Shimamura bước xuống, đi tắm.

Với một giọng nhỏ nhẹ, dịu dàng, giọng nói của tình mẹ con, nàng nói với bé gái để cởi áo và tắm cho nó. Giọng nói của người mẹ trẻ, hiền dịu và âu yếm, lại càng hiền hậu hơn, khi nàng cất tiếng hát :

Bé ơi, kia kia

Ba gốc cây lê

Ba cây gỗ bách

Là sáu phải không ?

Dưới có tổ quạ.

Trên là tổ chim

Một trăm thútốt nhé

Là về nghĩa trang ...

Hakamari,

Itchô, Itchô, Itchô ya!⁽¹⁶⁾

Đó chỉ là một bài đồng dao, bọn bé gái thường hát khi chơi banh, nhưng Yôko đã hát cái điệu hát để chơi ấy hết sức sống động khiến Shimamura tự hỏi phải chăng nàng Yôko này anh gặp trong mơ, chẳng hề là nàng Yôko anh gặp trong phòng.

Nàng vẫn tiếp tục nói nựng với đứa bé, mặc quần vào cho nó, rồi cô cháu dắt nhau rời khỏi phòng tắm, khiến Shimamura vẫn còn như thấy vang ngân một lúc sau đó cái giọng nói như những tiếng sáo du dương đưa lại.

Trên sàn nhà bóng nhẵn của hành lang cũ kỹ có hộp đàn *samisen* của một *geisha* nào bỏ lại : Shimamura thoáng tưởng đó là chiếc quan tài nhỏ của thu từ muện màng chìm trong sự yên lặng của đêm khuya. Shimamura cúi xuống để đọc tên người chủ cây đàn, chợt Komako bước vào từ nơi có tiếng va chạm của cốc chén.

- Anh làm gì thế ?

- Ban đêm, cô ấy có ở lại không ? - Shimamura hỏi.

- Ai ? Cô ấy ư ? Sao anh dần thế ! Có phải đi đến đâu là chúng em cứ phải kéo theo đủ mọi thứ ! Những thứ ấy phải để lại quán trọ ngày này sang ngày khác.

Cô cười trả lời, nhưng ngay tức khắc cô đã nhắm nghiền mắt và gương mặt lộ đầy vẻ đau đớn.

- Anh đưa em về nhà nhé, được không anh ?

- Em đâu có cần về, phải không ?

(16) Nguyên văn tiếng Nhật : một điệu hát của trẻ con phỏng theo tiếng chim còn có nghĩa là ... Một trăm thước, một trăm thước là đến nghĩa trang. (Chú của bản tiếng Pháp).

- Cần đấy, em phải về mà ! Các cô kia đã đi cho các buổi khác. Họ đã đi trước cả rồi. Họ cũng chẳng nói gì được em, dù em ở đây lâu, vì em có việc. Nhưng thế nào cũng có lời ra tiếng vào, nếu như họ đi tắm qua, ghé nhà rủ em đi mà chẳng thấy ma nào cả.

Mặc dù đang say rượu, cô vẫn lẹ bước trên đường làng.

- Con bé Yôko ấy, thế mà anh làm cho nó khóc được à ! Cô trách.

- Cô ta có vẻ hơi trái tính.

- Nhận xét người ta như thế, anh thích lắm sao ?

- Nhưng chính là em đã bảo cô ấy thế đấy chứ ! Và nhớ đến lời em đã bảo cô ấy mới khóc, thật tình, anh cho là cô ấy cảm kích hơn là đau khổ.

- Thế ư ? Như thế còn hơn.

- Hơn nữa chỉ chưa đầy mười phút, cô ấy đi tắm, lại còn hát rất hay.

- Bao giờ cô ấy cũng thích hát khi tắm !

- Cô ấy dạn đi dạn lại anh phải sẵn sóc em cho chu đáo.

- Con bé thật dễ hơi. Nhưng việc gì anh phải kể cho em nhỉ ?

- Sao lại không ? Động nói chuyện đến cô ấy y như em rầy lên như đĩa phải với.

- Anh có thích chiếm lấy cô ấy không ?

- Đấy, rõ ràng nhé ! Anh chẳng nói gì mà em cứ gây gổ mãi.

- Em nói nghiêm chỉnh đấy, - Komako tha thiết, -

Mỗi lần gặp cô ấy, em cảm như có gánh nặng oằn trên vai, mà em không hất ra được, chẳng hiểu như vậy có đúng không. Nếu quả anh đã vấn vương với cô ấy, thì đây là dịp anh hiểu rõ thêm là em định nói gì !

Nói đoạn, Komako đặt tay lên vai anh, ngả người ra và vội vã nói :

- Không, không ! Không phải thế ... Nếu cô ấy rơi vào tay một người như anh, có lẽ cô ấy chẳng khùng điên đâu. Gánh nặng ấy, liệu anh có trút bỏ hộ em được không?

- Chẳng lẽ em cứ thích chằm chọc mãi.

- Anh tưởng là em say, ăn nói lung tung đấy à ? Đâu phải thế ! Nếu em biết cô ấy tìm được người nhờ cậy được, thì em cứ phó mặc sống cho qua ngày ở xó rừng này, thế cũng nhàn xác lắm rồi !

- Thôi đủ rồi đấy !

- Mặc xác em !

Cô bỏ đi như chạy và đâm sầm vào cánh cửa nhà mình đang đóng chặt.

- Chắc là người ta tưởng em không về nữa.

- Chẳng hề chi. Em mở được.

Cánh cửa cũ kỹ kêu cọt két, cô nhấc nó khỏi rãnh và mở ra.

- Anh vào nhà em chơi !

- Em quên cả giờ giấc rồi sao ?

- Cần quái gì ! Mọi người đã ngủ kỹ.

Shimamura đứng yên, lưỡng lự.

- Nếu không, để em đưa anh về quán trọ.

- Anh về một mình được mà, khỏi phiền em.
- Thế nhưng anh chưa vào thăm phòng em ở.

Họ bước vào nhà, qua ngưỡng cửa của gian nhà mà trên những tấm đệm mỏng trải ngang trải dọc các thành viên trong gia đình đang ngủ yên : những dáng người thu lu trong đồng nệm cũ bạc phếch, dệt bằng thứ vải bông thô, dưới chụp đèn đỏ quạch nằm ngổn ngang như người bố, người mẹ và năm sáu đứa con, đứa lớn nhất mới chừng mười sáu tuổi. Dù cảnh trước mắt gợi lên cái cực khổ lắm than, nhưng từ đó lại thấy một sức sống mãnh liệt như muốn bùng ra vội bị hãm lại.

Hơi thở nóng ẩm của những người đang ngủ khiến Shimamura lùi ngay lại, định quay ra, nhưng Komako đã nhẹ nhàng đóng cửa, tiến sâu vào trong nhà mà chẳng cả thềm bước nhẹ.

Shimamura vội thoáng theo sau, thận trọng bước qua những chiếc gối và đầu đám trẻ con đang ngủ. Tìm anh thất lại trong cơn bối rối lạ kỳ.

- Chờ em một chút, em lên lấy đèn xuống.
- Không sao đâu em ạ. Cảm ơn !

Anh bước lên cầu thang tối om. Quay lại, anh thoáng nhìn thấy quầy bán bánh kẹo ngay phía sau nơi gia đình đang ngủ.

Những tấm chiếu cũ trải kín bốn gian phòng sơ sài ở trên lầu.

- Một người ở như em thì hơi rộng, - Komako nói - Các vách ngăn các phòng đã được kéo ra, cách rất xa những tấm cửa trượt làm bằng giấy đã vàng ố, trông ra hành lang, tấm nệm nơi Komako nằm trông nhỏ nhoi và đơn chiếc. Căn trong cùng chất những đồ đạc cũ kỹ, những

vật dụng lâu đời, chắc là của gia đình dưới nhà. Trên những chiếc mắc dựa vào vách ngăn, treo thành dãy những bộ *kimono* mặc đi phố của Komako. Shimamura nhìn toàn bộ nơi ở này tưởng chừng đó là một hang chồn hay hang cáo.

Komako thả mình trên chiếc giường nhỏ, đưa cho Shimamura một chiếc gối độc nhất. Rồi cô khẽ nghiêng người trước gương :

- Ôi, sao lại đỏ rừ lên thế này ! Em uống nhiều thế kia à ?

Cô sờ soạng loáng thoáng trên chiếc tủ.

- Đây này, tập nhật ký của em !

- Cũng đồ sộ đấy chứ, - vừa nói Shimamura nhắc thử cả chồng xem có nặng không !

Cô mở một hộp bìa cứng sơn, bên trong đầy thuốc lá.

- Em cứ nhét vào tay áo hoặc đai lưng khi họ mời thuốc, đôi khi có điều nhẫu nát, nhưng không sao, nguyên vẹn cả. Bù lại, em có đủ các loại thuốc lá nhé, thứ gì cũng có !

Vừa nói cô vừa lắc lắc hộp thuốc để Shimamura chọn lấy thứ anh chuộng.

- Xin lỗi, nhưng em không có diêm, em không xài diêm, từ khi bỏ hút thuốc.

- Không sao, cảm ơn em. Còn chuyện may vá thế nào ?

- Em cũng thử may vá kiếm thêm một chút, nhưng tất cả các du khách đến thưởng thức mùa lá phong, nào có thì giờ !

Nói rồi, cô cúi xuống dọn chiếc áo khâu dở trước mặt tủ sang một bên.

Chiếc tủ áo có những vân gỗ nhả, hộp đồ khâu bằng sơn mài đỏ thắm, trang trọng, có lẽ được giữ từ thời Komako ở Tokyo, khiến họ có cảm giác như ở trong gian nhà kho chẳng khác gì chiếc hòm làm bằng giấy. Nhưng, trong căn phòng này, loại phòng thăm hại có chút gì đó quê kiểng ở lâu một, trông chúng lại có vẻ đáng thương.

Anh nhìn lên cái dây treo rủ xuống từ trần cao xuống tận chiếc gối của cô.

- Thứ này để em tắt đèn khi nằm trên giường đọc sách, - cô giải thích và kéo thử cho anh xem.

Mặc dù cô thủ vai chủ nhà hết sức hoàn hảo, duyên dáng, niềm nở, cô vẫn không giấu nổi sự bối rối ngượng ngùng.

- Em ở như thế này trông có vẻ tạm bợ như chú cáo trong truyện truyền kỳ của chúng ta vậy : những thứ sang trọng trở thành hoang đường trong cái cảnh nghèo này.

- Vâng, quả là thế !

- Vậy mà em định ở đây suốt cả bốn năm à ?

- Cũng được gần một năm rồi. Các năm sau cũng qua nhanh thôi.

Shimamura càng cảm thấy khó chịu. Nói gì nữa nhỉ? Đường như anh nghe thấy cả tiếng thở của gia đình phía dưới nhà đang ngủ. Anh đứng dậy định kết thúc cuộc viếng thăm.

Qua khung cửa chưa kịp khép lại khi anh bước ra, Komako ngó nhìn trời.

- Có lẽ tuyết sắp rơi, - cô nói, - thế là đã hết mùa lá phong.

Rồi nàng cũng bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà, đọc trong đêm những câu thơ rút trong một vở kịch *Kabuki* :

Chúng mình hòa với núi non.

Tuyết rơi. Những lá phong còn day đưa.

Cửa sổ khuôn vào màu bầu trời xám quánh những bụi tuyết rơi thẳng xuống như những đóa hoa đơn trắng trong sự yên tĩnh hài hòa và êm đềm, có chút gì siêu nhiên. Shimamura để cho hình ảnh đó xâm chiếm, tâm tư thì trống rỗng sau một đêm không ngủ.

Các nghệ nhân tuồng Nô đang khua trống con.

Anh hồi niệm đến buổi mai tuyết rơi ấy, vào những ngày cuối năm và mắt anh hướng tới chiếc gương. Những bóng đơn trắng lạnh lẽo vẫn đang rơi về lên những hào quang, nhảy múa quanh dáng của Komako, áo *kimono* để mở, đang lấy khăn lau cổ.

Một lần nữa, Shimamura ngây ngất ngấm làn da mát rượi, lạnh mạnh, trắng đến tinh khiết, gọi đến sự sạch bóng của những đồ giặt phơi ngoài trời. Không, đâu phải là ảo giác khi nghĩ rằng cô là một người đàn bà dễ bị xúc động bởi những câu nói tầm thường của nàng. Chính điều ấy đã khiến lòng anh buồn thấm thía.

Núi non vừa lúc trước có vẻ như bị đẩy dần xa bởi sắc màu ảm đạm của mùa thu, đã sống động và ngời sáng lên trong tuyết.

Những cây bá hương, phủ một làn voan trắng mỏng, nổi lên trên nền tuyết, dù không hề trộn vào nhau vẫn tạo thành một khối sẫm, mà cây nào cây ấy, hiện ra với dáng nét riêng biệt rõ ràng.

Thế là tuyết đã kéo ra từng sợi và như cũng chính tuyết đã dệt những sợi ấy thành tấm vải. Rồi chính tuyết lại

giặt tẩy cho nó sạch bong ra. Tất cả sự tạo thành, bắt đầu và kết thúc trong tuyết. “Vải *chijimi* chỉ sinh ra, khi có tuyết, có thể nói, tuyết là mẹ đẻ của *chijimi*”, như ai đó đã viết trước đây lâu lắm.

Bàn tay của những người đàn bà trong Xứ Tuyết này, làm việc triền miên trong những tháng dài tuyết phủ mùa đông, kéo sợi, dệt nên thành những tấm vải gai mỏng, thứ cây được thu hoạch từ những thửa ruộng chênh vênh đầu núi. Shimamura sành sỏi về loại vải ấy, sục tìm trong các cửa hàng lâu đời ở Tokyo những miếng vải đã trở thành khan hiếm, để may những bộ *kimono* mùa hè. Mỗi quan hệ với giới mua đã giúp anh khám phá được cửa hàng chuyên may y phục cổ cho tuồng Nô và anh đã giao kèo với chủ tiệm phải may cho anh đầu tiên, khi anh có trong tay tấm vải *chijimi* chính phẩm.

Người ta kể lại rằng, xa xưa, vào dịp hội chợ *chijimi*, thường khai trương vào mùa xuân, lúc tuyết tan, chính là lúc người ta gỡ đi những cánh cửa sổ kép của mùa đông, người từ khắp nơi đổ xô tới để mua thứ vải có tiếng ấy. Những khách buôn giàu có ở các đô thị quan trọng như Edo, Nagoya hay Osaka, cũng đã giữ chỗ trước ở những quán trọ theo truyền thống. Các cô gái từ khắp nẻo của xứ sở, từ các lưng cao cũng trẩy hội xuống đem theo sản phẩm lao động của sáu tháng cuối cùng; đem theo cả không khí của ngày hội, nườm nượp những sạp hàng vải chen với những các mặt hàng khác, đủ loại, những hàng của các hội chợ, những trò diễn... trai gái chen chúc nhau từng đám, vào hội tung búng. Những mặt hàng vải trưng bày đều dính theo nhãn giấy ghi tên và địa chỉ của cô gái đã dệt thành, bởi có một cuộc chấm giải để khen thưởng cho mặt hàng nào đẹp nhất. Đó cũng là một cơ hội để kén chồng. Những thiếu nữ, học dệt từ tấm bé, thường hoàn thành những sản phẩm tuyết tác ở tuổi mười bốn đến hai

mười bốn. Tiếp theo, với hoa tay của mình, các cô sẽ tạo ra giá trị của vải *chijimi*, mà thường phẩm chất đâu có được bằng nhau. Bởi thế sự thi tài đã xảy ra giữa các cô. Họ dồn nghệ thuật cho công việc đẩy hứng thú và say đắm trong những tháng mà tuyết như đã giam lỏng họ, nghĩa là, từ tháng mười khi bắt đầu kéo sợi, cho đến tuần trăng thứ hai là tháng phải xong việc tẩy vải cho thật trắng trên những cánh đồng, đồng cỏ, những vương vườn phủ đầy tuyết.

Một vài bộ áo *kimono* của Shimamura được may từ các tấm vải dệt do những bàn tay của các cô gái ấy, có thể từ giữa thế kỷ trước và anh vẫn có thói quen giữ những bộ áo ấy đi tẩy bằng tuyết.

Một vài bộ áo *kimono* của Shimamura được may từ các tấm vải dệt do những bàn tay của các cô gái ấy, có thể từ giữa thế kỷ trước và anh vẫn có thói quen giữ những bộ áo cổ xưa, đã qua bao nhiêu hơi người, chẳng dễ dàng chút nào. Anh chỉ cần nghĩ đến công phu miệt mài lao động của những cô gái miền núi, tức thì anh phải cho đi tẩy chúng, theo đúng truyền thống, tận nơi xứ tuyết, nơi khai sinh ra loại vải quý và những cô gái dệt vải trinh trắng đã sống. Chỉ riêng nghĩ đến sợi gai trắng, trải dài trên tuyết, hòa với tuyết để hồng lên dưới ánh mặt trời mọc, Shimamura đã có cảm giác được thanh lọc mạnh mẽ đến nhường nào. Không những anh tin chắc những bộ *kimono* của mình đã trút lại đầy những vết bẩn, vết cấu nhor của mùa hè, mà chính anh, chính con người anh cũng như được tắm gội. Nói cho ra nhẽ thì đó cũng là thứ tình cảm chủ nghĩa chẳng có gì là vững chắc, bởi lẽ anh đã đưa cho một hiệu giặt là ở Tokyo nhận giặt tẩy từ đầu, nên anh cũng chẳng lấy gì làm chắc chắn rằng những bộ *kimono* kia được tuyết tẩy trắng theo lối cổ truyền.

Việc tẩy trắng bằng tuyết từ đời này sang đời khác

vấn do các thợ chuyên nghiệp đảm nhận : những người thợ dệt không làm việc này. Người ta tẩy trắng ngay khi vải *chijimi* trắng dệt xong thành từng tấm, trong khi đó thì những vải mẫu được dệt mẫu ngay trên khung cửi, cho đến lúc hoàn thành cả tấm. Mùa tốt nhất để làm việc này là vào tháng giêng và tháng hai âm lịch. Đồng cỏ và vườn thời kỳ này đầy tuyết, chỗ nào cũng hình lên những xương giặt tuyết.

Họ nhúng sợi hoặc vải trong một thứ nước tro dầy một đêm. Sáng mai giũ trong nước cho thật sạch, người ta phơi vải suốt ngày trên tuyết, rồi lại cứ như thế, tiếp ngày này sang ngày khác. Theo sự khám phá của anh trong một cuốn sách vừa đọc gần đây, cái cảnh tẩy trắng vải bằng tuyết trọn vẹn, được ấp iu trong ánh nắng hồng dịu của ban mai, đẹp đến không bút nào tả nổi : “Cư dân ở miền nam, tác giả viết tiếp, đều đổ đến để thăm”. Và khi màu trắng đã đạt đến mức hoàn hảo, thì xuân về : đó chính là ký hiệu riêng báo hiệu mùa xuân của Xứ Tuyết.

Mà, trạm nước nóng lại ở ngay trên xứ sở của vải *chijimi*, phía xuôi của thác nước, nơi thung lũng bắt đầu trải rộng ra, gần đến nổi, Shimamura tưởng ở ngay bên cửa sổ. Dọc theo chiều dài thung lũng, dọc những thôn xóm có họp hội chợ *chijimi*, nay đều thành nhà ga theo con đường xe lửa. Ở thời đại công nghiệp, đó vẫn là nơi nổi tiếng về vải sợi.

Bởi chưa hề đến Xứ Tuyết vào giữa hè, vào những bộ *kimono* gai mùa hè, hoặc giữa mùa đông, lúc thứ vải *chijimi* mà anh ưa thích được dệt thành, Shimamura chẳng dă động gì đến chuyện này với Komako ! Liệu Komako có biết gì hơn anh chẳng ? Vả lại, Shimamura nào phải là loại người có sáng kiến đi nghiên cứu một thời kỳ của những truyền thống một nghề dân gian cổ.

Nhưng khi anh nghe giọng Yôko làm sống lại bài hát thời thơ ấu, trong lúc tắm, anh vụt có ý nghĩ các cô gái ở thời xa xưa ấy, cùng một lúc, cùng cất tiếng hát trong lúc chăm chú vào nghề nghiệp, khom mình trên khung dệt, đưa thoi chạy vun vút qua giữa hai làn sợi. Đường như giọng hát của Yôko bắt theo nhịp những động tác của các cô thợ dệt đang hiện ra trong sự tưởng tượng của anh.

Sợi gai của đất núi óng như một thứ tơ chế từ lông thú, chỉ có thể kéo, chàng nghĩ, trong mùa ẩm ướt của tuyết và mùa đông Xứ Tuyết với những đêm dài là mùa thích hợp cho các công việc của người thợ dệt. Và những người hiểu biết về thời cổ, thường hay giải thích rằng, đây là kết quả hài hòa của những luật trao đổi của ánh sáng và bóng đêm. Sự mịn màng đặc sắc của loại vải ấy có được là nhờ dệt trong cái giá lạnh của mùa đông, lưu giữ đến tận cái nóng khắc nghiệt của mùa hè. Vải chính Komako, chính cô cũng được hình thành của cái nguyên lý tạo hóa ấy : Komako, gắn bó với anh khá mãnh liệt với vẻ tươi tắn của tâm hồn và sự cuồng nhiệt gợi cảm của thể xác cô.

Tuy nhiên tất cả tình yêu của người đàn bà Xứ Tuyết đã tiêu tan cùng cô, không để lại dấu vết trên cõi đời này được như là dấu vết của thứ vải *chijimi*. Bởi vì, dù thứ vải rất đổi mỏng manh, sản phẩm của mỹ nghệ, như vải *chijimi* ấy, cũng giữ bằng được chất vải, màu sắc sống động có tới nửa thế kỷ, còn lâu mới rách sờn, nếu được giữ gìn cẩn thận. Và, Shimamura suy diễn lơ đãng về tính bất ổn về sự thâm giao của con người cùng sự nổi trôi, không được bằng cuộc đời của một manh vải. Và anh vấp phải bất thành linh hình ảnh Komako trở thành người mẹ : Komako cho ra đời những đứa con của một người cha khác không phải là anh, anh đưa mắt lạc lõng nhìn ra bốn xung quanh. Chắc hẳn, vâng, chắc rằng chuyện đó quả là một mối.

Suốt thời gian đi nghỉ, người ta có thể hỏi, không biết anh có nhớ đến vợ, con không? Nhưng anh đã lưu lại, không phải không thể hay không muốn rời bỏ Komako, mà đơn giản chỉ là anh đã có thói quen chờ cô đến thăm mình. Anh biết điều đó, cũng như biết dần sâu vào, chấp nhận sự ân cần liên tiếp của cô, anh lại tự vấn lỗi của mình ở đâu, điều gì thiếu ở anh, để anh sống được như cô, mãnh liệt và toàn vẹn. Anh ngồi lý ra, đúng thế, suy ngẫm về sự lãnh cảm của mình, không thể hiểu nổi, làm sao mà cô lại có thể quên mình để dâng hiến tự nguyện cho anh, mà không nhận được một thứ gì trao lại. Và bây giờ, tự đáy lòng, anh đang nghe từ phía Komako, như một tiếng động lặng thầm, như tuyết rơi lặng câm trên thảm tuyết, như thứ tiếng vọng lịm dần sau sự bươn trải qua những bức tường trống rỗng. Anh biết, giờ đây, anh không thể trượt theo sự tự nuông chiều và để người khác nuông chiều mãi như thế.

Ngã người về phía chậu than người ta mang đến cho anh ngay từ buổi đầu có tuyết, Shimamura tự nhủ rằng, chắc hẳn anh sẽ không bao giờ quay lại khi đi khỏi nơi này. Chiếc ấm cổ đun nước mà chủ quán cho anh mượn, vật quý được làm từ Tokyo, bằng bạc, có chạm những hình chim và hoa rất mỹ thuật, đang reo như heo may về trong đám cây thông. Thật ra, anh đã nhận ra từ thứ tiếng ấy hai luồng gió khác nhau, tiếng xào xạc của gió gần thổi qua lá và gió xa thổi đến. Và rất yếu ớt, từ trong ngọn gió xa kia, như thể đem theo từ một miền xa hơn nữa, tiếng ngân nga khó nhận của những hồi chuông. Anh nghe thấy chăng? Hay anh không nghe thấy? Shimamura áp tai lại gần chiếc ấm để nghe cho rõ. Và rất, rất xa, dưới kia, nơi tiếng chuông ngân, anh hình dung ra đôi chân đang nhảy múa: đôi chân của Komako đang nhảy, hòa với nhịp của tiếng chuông xa dội lại. Shimamura lùi hẳn lại. Đi thôi. Đến lúc rồi!

Chính là lúc anh nghĩ đến đi thăm xứ vài *chijimi*, với ý nghĩ cuộc thăm viếng này giúp anh để dứt bỏ với trạm nước nóng.

Shimamura lơ mơ không biết trong số những làng phía xuôi kia, anh sẽ chọn làng nào như một điểm dừng chân; và dường như những xưởng dệt hiện đại đã khiến anh dừng dưng, anh đã xuống một nhà ga, may sao ga này lại hẻo lánh và quanh vắng. Rồi anh lại đi một lúc lâu để đến khu phố chính của một làng, mà hẳn là trước đây đã nhộn nhịp như một trạm thư.

Ở hai bên dãy phố, những mái hiên có cột đỡ nhỏ hẳn ra phía trước, có hẳn một lối rộng có thể đi lại khi tuyết nhiều; lấp cả mặt đường. Thứ đó giống như gian nhà trống mà những lái buôn vùng Edo xưa bày hàng để bán. Sâu trong những dãy mái hiên nối liền của mỗi nhà, những lối đi có mái che, chạy suốt đầu nọ đến đầu kia đường phố. Để dọn đi lớp tuyết dày trên mái những ngôi nhà nối liền một mạch với nhau ấy, người ta chỉ còn cách hất xuống lòng đường, hay chính xác hơn là tung tuyết lên một bức thành bằng không ngừng chất cao thêm trong suốt cả mùa đông, mà những đường hào hoặc đường hầm đã được đào ngay ở đó để người có thể từ hai bên đường qua lại.

Cái làng mà Komako ở, bên suối nước nóng, không giống kiểu như ở đây, dù nó vẫn có phong cách miền núi và cũng ở Xứ Tuyết : những ngôi nhà dựng cách xa nhau và có khu đất trống bao bọc. Shimamura, lần đầu tiên trông thấy những dãy hành lang có mái che chạy dọc phố như một tấm áo giáp chống tuyết khiến anh tò mò bước vào. Bóng tối phủ đầy dưới những hàng hiên hun hút, anh nhận ra những thân cột gỗ chống đỡ đã chớm mục dưới chân. Trong bóng tối, về phía những căn nhà tối sẫm, anh hình dung ra những đêm dài trong mùa đông đẳng đặc, nơi đó,

đời này sang đời khác, tổ tiên của những con người hiện nay đã sống.

Anh ngắm nhìn những cô gái trẻ, thế hệ này nối tiếp thế hệ kia, gò mình trong nghề nghiệp, dẹt không ngừng trong cái nhà tù của tuyết. Anh nhận ra rằng kiếp sống của họ nào có được rực rỡ và sáng sủa như thứ vải *chijimi*, thanh khiết và tươi tắn biết bao trong màu trắng do chính bàn tay năng động của họ tạo ra. Trong cuốn sách cổ mà Shimamura đã đọc, sau khi đề cập đến một bài thơ Trung Hoa, tác giả đã rút ra những sự khắc nghiệt của luật lệ kinh tế, rằng việc tạo ra thứ vải *chijimi*, chẳng lời lãi được bao nhiêu khi mà một tấm vải mất một khối lượng ghê gớm công lao động. Nghề ấy chỉ có thể là một nghề thủ công gia đình và không bao giờ một nhà sản xuất có thể lấy thợ nữ từ bên ngoài.

Vậy là những bàn tay vô danh xưa kia đã chết, sau khi làm việc cần mẫn, chỉ còn lại những tác phẩm của họ là thứ vải *chijimi* hiếm hoi này, thứ vải đã gây ra sự dễ chịu thích thú đối với những người am hiểu sành sỏi như Shimamura, bởi nó làm cho da dễ mát dịu đi dưới ánh nắng hè. Cái ý nghĩ ấy, dẫu chỉ tầm thường nhưng anh cảm động như tìm ra được những điều sâu sắc. Một công việc mà trái tim đã đặt cả tình yêu vào đó, liệu nó có truyền đi được lời thông báo về lòng dũng cảm của một nỗ lực thuần nhất và lòng nhiệt thành của một cảm hứng thuần nhất.

Theo dấu vết của con đường thư tín từ thời xa xưa như người ta đã biết, phố chính của làng chạy thẳng rồi xa dần bởi những ngôi nhà nằm cách xa nhau và tiếp nối dưới kia với ngôi làng của Komako và cái suối nước nóng. Ở đây cũng thế, các mái nhà lợp bằng ngói ván, được chen lên bằng những dẫy đá mà anh đã rất quen thuộc.

Để ý thấy những cột chống những mái hiên đã hắt

bóng lên nền đất, Shimamura biết đã xế chiều. Chẳng biết xem gì ở đây nữa, Shimamura đáp tàu xuống một ga khác và anh lại gặp một làng giống hệt cái làng anh gặp lúc đầu tiên. Anh lại dạo chơi ở đó và dừng chân, cảm thấy lạnh trong người, ăn một tô mì ở một cửa hàng bình dị trên bờ một con sông mà chính là do dòng thác chảy xuống trạm nước nóng. Trên một chiếc cầu xa xa, anh nhìn thấy một hàng đầu trục đi từng tốp hai, tốp ba : những ni cô, tất cả đều đi dép rơm, đôi người mang trên lưng chiếc nón tu lờ tròn và nhọn cũng đan bằng rơm. Chắc là họ đi quyền về, đang quay về tăng viện, như một đàn quạ sải cánh bay về tổ.

- Giống đám rước thế ! Shimamura nhận xét.

Người đàn bà đứng trông cửa hàng trả lời anh :

- Tăng viện của họ ở trên cao, chỗ sườn núi ! Có lẽ đây là chuyến xuất hành cuối cùng, bởi khi tuyết đổ, họ không xuống được nữa.

Trên ngọn núi bóng chiều đang sẫm dần, phía trên cầu, đợt tuyết đầu tiên đã phơi màu trắng toát.

Ngay từ khi những chiếc lá rụng trước ngọn gió lạnh và gay gắt, ở Xứ Tuyết, ngày sặc một màu xám, đầy mây và giá buốt. Người ta đã nhận ra tuyết trong không khí. Những vòng cung núi bao quanh, trắng xóa lên từ trận tuyết đầu và người trong vùng gọi là "núi đội nón". Dọc bờ biển Bắc, biển mùa thu gập thét và núi non cùng lúc tạo ra ở đây, giữa lòng xứ sở, vẳng lên tiếng thở dài ghê gớm, giống như tiếng ầm ì của sấm. Người ta gọi là "tiếng rì rầm của lòng đất". Núi đội nón và tiếng rì rầm của lòng đất, theo như những điều Shimamura đọc trong sách cổ, thường báo hiệu và xuất hiện trước mùa tuyết lớn đôi chút.

Từng thấy những bông tuyết đầu mùa vào buổi

sáng anh thức dậy trong tiếng hát tuồng Nô, Shimamura tự hỏi, giờ đây, trong năm nay, đã có cái tiếng rì rầm báo hiệu ở bờ biển hay trong vùng núi chưa ? Phải chăng những cảm giác của anh đã bén nhạy lên suốt thời kỳ du ngoạn bên một người đàn bà duy nhất là Komako ? Hiện tại, chỉ cần nghĩ đến những tiếng dội đó là anh có thể nghe thấy thứ tiếng rì rầm thâm lặng từ một tiếng gấm ở đáy tai anh.

- Tầng viện bị cô lập suốt mùa đông, tôi chắc thế. Có bao nhiêu ni cô ở đó ?

- Nhiều lắm ! Người đàn bà đáp.

- Họ làm gì để giết thời giờ trong suốt thời kỳ bị tuyết giam hãm ấy ? Liệu có thể đề xuất với họ dệt vải *chijimi* không?

Người đàn bà mỉm cười khi nghe câu hỏi của người khách lạ.

Trở lại nhà ga, Shimamura đợi một chuyến tàu suốt hai tiếng đồng hồ. Mặt trời rụt rè của mùa đông đã lặn và bầu trời đêm trong sáng đến độ những vì sao bóng ngời lên như mới, lấp như tự bao giờ. Shimamura thấy chân mình lạnh cóng.

Quay lại trạm nước nóng, anh cũng chẳng hiểu tại sao đã rời bỏ nó và bỏ đi để tìm kiếm một cái gì ? Theo con đường cũ, chiếc xe taxi đưa anh trở lại làng và một luồng sáng rực hiện ra khi anh đi qua rừng bá hương. Shimamura nhận được từ đó một cảm giác nhiệt thành và yên ổn. Kikumura : tiệm ăn Kikumura với ba bốn cô *geisha* đang tán gẫu ở trước cửa. Chỉ kịp thoáng nghĩ là có Komako ở trong bọn, thế là anh chỉ dẫn tâm trí về cô.

Người lái xe hãm xe lại, chắc là gã cũng đã biết chuyện của hai người.

Shimamura ngoảnh lại nhìn qua tấm kính hậu. Những vệt đường trong tuyết, anh nhìn thấy lấp lánh dưới ánh sáng của những vì sao, chạy dài và mất hút tận chỗ nào kia, đến tận nơi xa thăm thẳm.

Xe chạy đến chỗ Komako đứng. Chợt cô nhắm mắt và lao tới chiếc taxi đang từ từ lăn bánh tiếp tục leo lên với người đàn bà trẻ, tức Komako, đứng trên bậc lên xuống và bấu lấy chỗ tay nắm cửa.

Cô lao mình đến chiếc xe hơi với bước nhảy của loài thú rừng, với anh, một sự lao mình vào vô thức hoặc như trò trẻ, nhưng chẳng làm Shimamura ngạc nhiên, khi thấy đó là một tình cảm dành cho anh hết sức nồng ấm sâu sắc, của sự âu yếm nhuần nhị. Khi Komako giơ cánh tay lên phía trên cửa xe mà cô đã bám vào, ống tay áo kimono của cô kéo lên tận khuỷu, lộ ra màu đỏ gấc của tấm áo lót, chiếu rõ lên tấm kính đóng chặt, chính nó đã sưởi ấm tim Shimamura vượt qua cơn gió lạnh.

Rồi gương mặt của Komako dính chặt vào kính :

- Anh đi đâu thế ? Nói cho em biết đi ! – Cô hét lên qua ô kính đóng.

- Cẩn thận kẻo em ngã đấy ! – Đến lượt anh nói to lên.

Nhưng họ đều hiểu rõ, cả anh và cô, họ đang nhập cuộc vào một trò chơi, một trò chơi thân thiết.

Mở được xe, Komako ngã vật lên ghế nệm đúng lúc chiếc taxi dừng lại, trước đoạn đường núi vừa leo lên.

- Anh đi đâu thế ! Nói em nghe đi !

- Hay nhỉ ...

- Nhưng anh đi đâu ?

- Đi dạo mà ... Có gì đặc biệt đâu !

Anh ngạc nhiên ghi nhận rằng cô có cử chỉ tiêu biểu của cô *geisha* khi vén gấu áo *kimono* lên.

Người lái xe chờ, không nói gì và Shimamura thấy quả là khác quá nếu cứ ngồi lý ra đây, không xuống khỏi chiếc taxi không thể đưa hai người đi xa hơn được.

- Mình xuống đi ! – Komako nắm lấy tay anh nói. – Hừ ! Rét quá ! Tay anh lạnh cóng rồi ! Sao anh không đem em đi ?

- Em nghĩ rằng anh phải làm thế ư ?

- Người đâu mà kỳ cục !

Cô cười vui vẻ, bước vội trên đá lát trang hoàng trên lối đi thành bậc thang dốc đứng.

- Em trông thấy anh lúc đi... Vào lúc hơn hai giờ... gần ba giờ gì đó. Phải không ?

- Đúng !

- Em vội chạy ù té ra khi nghe thấy tiếng xe, em đã vượt lên trước, nhưng anh không thèm nhìn về phía em !

- Sao lại không nhìn !

- Không ! Cũng chẳng cả thèm ngoái cổ về đằng sau. Sao thế ?

Sự thiết tha của cô khiến Shimamura hơi ngạc nhiên.

- Anh không ngờ rằng em nhìn thấy anh đi hay sao?

- Không ! Làm gì nhìn thấy !

- Thế đấy, anh thấy không ? – Và cười sung sướng, rộn ràng, cô ghì ôm lấy anh. Tại sao anh không mang em đi cùng ? Anh bỏ em lạnh cóng như thế này ở lại đây để trở về à ? Em không ưng đâu.

Bỗng tiếng mõ khua vang, nhịp gõ gấp gấp theo nhịp báo động của địa phương.

Họ quay lại nhìn xem.

“Cháy ! Cháy !”

- Một đám cháy.

- Cháy ở đằng kia.

Một chùm tia lửa, rồi ngọn lửa bắn vọt lên ở phía làng, phía dưới kia.

Komako kêu thốt lên hai ba tiếng và siết chặt bàn tay Shimamura.

Họ thấy một ngọn lửa bất chợt bùng ra từ cột khói dày rồi tạt lan sang các ngôi nhà kề bên.

- Cháy đâu thế nhỉ ? – Shimamura hỏi.

- Nghe đâu ở ngay cạnh nhà bà giáo dạy nhạc...

- Không

- Vậy cháy ở đâu ?

- Phía trên nữa, hướng nhà ga.

- Một cột lửa bốc vọt lên cao vọt trên những mái nhà kìa !

- Kho kén ! Đúng kho rồi, anh biết không ? Kho kén cháy mất rồi !

Úp mặt vào vai Shimamura, cô nhắc lại nhiều lần nữa ! : “Kho kén ! Kho kén cháy rồi ! Kho kén !”.

Lửa càng rực thêm, dấy thêm ở phía ấy; nhưng từ ngọn đồi hai người đang có mặt, dưới trời sao bao la, đám cháy có dáng vẻ không bị thảm hơn là một trò chơi đốt lửa. Tuy nhiên, tận chỗ này, họ cũng nhận thấy nỗi kinh hoàng

từ đó mà ra, đến nỗi họ nghe thấy cả con gấm thét của ngọn lửa đang tàn phá. Shimamura ghì chặt vòng tay lên vai Komako.

- Chẳng việc gì em phải sợ ! Anh vùng về an ủi cô.

- Ồ không ! Ồ không ! Ồ không, cô lắc đầu nhắc lại rồi nức nở. Tựa vào lòng tay Shimamura, gương mặt cô như nhỏ lại khác ngày thường và cái trán bướng bỉnh của cô rung lên.

Chính cảnh cháy nhà đã làm cho Komako òa khóc và Shimamura không bận tâm đến nguyên nhân là cho tâm trí cô đảo lộn đến thế. Nhưng cô cũng nín bật rất nhanh như khi bật lên nức nở và vùng ra khỏi vòng tay đang siết chặt cô :

- Tối nay có một buổi chiếu phim ở nhà kho. Hẳn là đông người lắm. Thế nào cũng có người bị thương, người chết cháy...

Bước gấp gấp, họ đi lên phía quán trọ và nghe những tiếng xô xao. Khách khứa xô đông lại ở hiên ở lầu một và lầu hai. Những ô cửa ra vào phía sau họ sáng rực. Nổi bật trong quảng sáng từ trên cao đổ xuống, từ những ánh sáng sao, lộ ra dáng sẫm của những khóm cúc trụi hết hoa, xơ xác. Trong khoảng chốc lát, Shimamura tưởng là ánh lửa của đám cháy. Phía sau bờ đất trồng hoa, ba bốn bóng người hiện ra. Họ nhận ra người gác cổng trong đám người này, đang bước vội về phía bậc thềm.

- Có phải kho kén không ? – Komako cất tiếng hỏi người vừa đi qua.

- Phải ! Phải đấy ! Kho kén đấy !

- Có ai bị thương không ? Có bao nhiêu người bị thương ? – Komako lo âu hỏi.

- Người ta đang di tản mọi người. Chính là đám phim đã bắt lửa và trong chớp mắt bùng cháy. Người ta gọi điện thoại bảo tôi thế. Hai vị nghĩ thử xem ! – Ông ta vừa nói vừa vung tay, chạy tiếp. Hình như họ đứng trên hành lang thả rùng rứa trẻ con xuống !

- Mình làm gì hả anh ? – Komako nói, chạy theo những người đang chạy xuống. Shimamura bám lấy gót cô. Bị những người hối hả vượt lên, cô cũng bắt đầu chạy.

Đến chân thềm, nỗi lo lắng của họ lại tăng lên. Trên nóc nhà, chỉ thấy những cột lửa bốc cao, mờ báo động gỗ mỗi lúc một gần, một khẩn thiết.

- Chớ coi thường, trốn lắm đấy ! Cóng quá ! – Cô thốt lên, dừng lại một lát rồi quay về phía Shimamura – “Anh đừng lo cho em. Không sao đâu. Nhưng anh đừng có đi xa đấy ! Em thì em phải đến đấy, ngộ ra có những người làng bị thương...”.

Shimamura thật ra chẳng có lý do nào để đi tiếp. Về kích động ban đầu đã biến mất, nhìn xuống, chàng nhận ra đường ray xe lửa đã ở ngay dưới chân mình.

- Ô ! Dải Ngân Hà ! Đẹp quá ! – Komako thốt lên, luôn chạy trước anh, mắt hướng lên trời.

Dải Ngân Hà ... Anh cũng ngược nhìn lên. Shimamura có cảm tưởng như đang bơi lội trong đó, ánh sáng xanh của nó như tỏa gần đến độ anh cảm thấy bị hút lên trên ấy. Phải chăng cái ấn tượng trước cảnh mênh mông lộng lẫy ấy, nhà thơ Basho đã tả nó như một cánh cung hòa bình bắc qua đại dương sôi sục ? Bởi, ngay trên đầu anh, Dải Ngân Hà nghiêng cái vòng cung xuống, ôm lấy trái đất tối đêm trong cái xiết thanh sạch, vô cảm, không giải thích nổi. Hình ảnh trong sạch và gần gũi của niềm khoái lạc dờ dẩn, trong đó Shimamura, trong thoáng gọn, như tự phò

bảy ra hình bóng của chính mình được nhân ra vô số như các vì sao từng được nhân ra vô số trên cao với những vẩy bạc trắng đục như sữa và đến tận cái tia phản chiếu soi bóng những đám mây, mà một giọt nhỏ ti li lẫn lộn, tỏa sáng hòa vào nhau, dâng cho một bầu trời sáng láng, thanh tao, trong vắt không tưởng tượng. Cái giải băng vô cùng tận đó, cái mạng che hết sức mong manh đó, dật ra từ trong vô cùng, khiến Shimamura nhìn không rời mắt.

- Chờ anh với ! Chờ với ! – Shimamura kêu lên với Komako đang ở phía trước anh.

- Đến đây nhanh lên, cô đáp lại và chạy tiếp tới sườn núi mà phía sau bức màn sáng của Dải Ngân Hà đang tỏa xuống. Dưới ánh sáng gọi cảm của những vì sao chiếu trên tuyết, cô chạy nhanh khiến anh tưởng như nhìn thấy cả lần lột đồ của bộ *kimono*, được vén lên thật cao trên cánh tay vung lên khi chạy.

Chạy sau cô, Shimamura bứt nhanh lên với mức chàng có thể đạt tới để theo kịp cô. Komako chạy chậm lại một chút, nắm tay anh, thả rơi chiếc vạt dài áo *kimono* trên đất.

- Anh cũng đến đấy ư ?

- Ừ !

- Lại tò mò mà, luôn thế ! – Cô nói và lượm gấu áo *kimono* đang kéo lê trong tuyết. – Thôi anh quay lại đi kẻo thiên hạ lại xì xào...

- Đi thêm chút nữa thôi !

- Anh tính lắm rồi ! Họ sẽ mắng em là lời anh đến đám cháy.

Anh gật đầu ưng thuận, đứng sững lại nhưng cô dù vẫn dẫn lên phía trước tay còn đặt nhẹ lên vai anh.

- Đợi em một lát vậy, ở một chỗ nào đó ! – Cô đề nghị. Em sẽ trở lại với anh. Anh muốn đợi ở đâu ?

- Tùy em.

- Xem nào. Hay là xa đây một chút.

Rồi cô lại lắc đầu ngoay ngoáy :

- Không được. Em không muốn anh ở lại chờ em. Em không chịu nổi.

Và cô lao sầm vào tay anh, khiến anh phải lùi tới một vài bước. Bên rìa đường, đằng sau anh, ở chỗ thấp, anh phân biệt được một hàng tỏi ở trên tuyết.

Thế là cô tuôn ra một tràng như một thác lời đổ xuống Shimamura :

- Tại sao anh lại nói với em một điều như thế ! Hừ ! Tại sao lại nói cái điều đáng ghét ấy ? Người đàn bà tuyệt vời ! Giờ thì anh lại sắp đi... Sao lại nói thế ?

Shimamura lại nhìn Komako trên chiếu, lấy đầu nhọn của chiếc trâm cài đầu bằng bạc, đâm xuống sàn một cách thất vọng và giận dữ.

- Anh nói làm em phát khóc. Em đã khóc vào lúc quay về nhà. Em sợ xa cách. Nhưng em xin anh, anh đi đi ! Em không bao giờ quên anh đã làm em khóc đau.

Nghĩ đến sự hiểu lầm, một sự bất cần làm cô tổn thương, đến tận cùng thân thể, đến nữ tính rất dỗi hờn kín, Shimamura càng cảm thấy nỗi kinh hoàng khá đậm đặc của sự chia xa.

Đúng lúc ấy, một tiếng la lớn trong một đám đông dưới kia, nơi đám cháy vọng đến. Một ngọn lửa bốc lên dữ dội, bao thành một chùm tia lửa vọt lên trời.

- Anh xem này ! Cháy dữ hơn bao giờ hết !

Bứt khỏi cuộc đấu khẩu nhờ những ngọn lửa bùng sáng, họ chạy như bay về phía cháy.

Komako chạy nhanh, tay khép lấy người, chân lướt vèo trên mặt đất tuyết. Dáng nhỏ, nhưng cô thuộc tạng người dai sức, Shimamura nhận xét, chỉ nhìn cô anh đủ thấy hết hơi. Anh phải chạy chậm lại vì cái thân hình nặng nề của mình. May sao, Komako cũng thấm mệt và dừng lại chờ anh. Cô nép mình tựa sát vào anh.

- Em chảy cả nước mắt, - cô nói giữa hai hơi thở dốc : Rét đến nơi đến chốn rồi !

Shimamura mắt cũng ướt nhòe vì giá lạnh thốc vào, má anh lại nóng bừng lên. Anh chớp chớp mắt, để xua đám nước mắt sắp chảy ra thành giọt và trong cái nhú mắt, anh lại nhận ra dải Ngân Hà.

- Đêm nào nó cũng sáng thế này ư ?

- Dải Ngân Hà ? Đẹp tuyệt, phải không ? Không, thông thường đâu có sáng loáng như thế. Mọi đêm nào có sáng thế này.

Cái vòng cung lấp lánh bỏ nhào đứng vào hướng hai người đang chạy, hình như tấm ánh sáng xuống đầu Komako với vầng sáng chói chang của nó.

Sống mũi thẳng của cô hơi cong xuống khiến không nhọn như mọi bữa và cái mầu đậm đà của đôi môi như biến mất trên gương mặt. Có thể nào lại ảm đạm đi, cái vầng sáng kỳ diệu vắt ngang trời ấy. Shimamura làm sao tin nổi. Đêm có thể nào lại tối đi hơn bữa trước dưới ánh trăng ấy được, khi nó được chiếu rọi rõ của dải sao có khi sáng hơn cả trăng rằm. Nhưng cái quang sáng của dải Ngân Hà kia nào có soi sáng nổi bóng một ai trên mặt đất. Mà cái ánh

sáng ma quái của nó khiến gương mặt của Komako có vẻ kỳ lạ như một mặt nạ cổ xưa, phía sau đó lại hiện rõ một sắc mặt đầy nữ tính.

Ngẩng lên một lần nữa, Shimamura, dưới cái vòm ánh sáng bao la, lại cảm thấy bầu trời lấp lánh kia đang xiết chặt lấy mặt đất.

Như một bình minh vô tận, dải Ngân Hà dâng sáng ngập người anh, trước khi mất tăm trong cõi vô biên tận cùng của vũ trụ. Và cái giá lạnh trong ngân lưới trên anh như một con rừng mình, một đợt sóng khoái cảm, khiến anh kinh ngạc sống sờ.

- Nếu anh mà đi, - Komako nói với anh, tiếp tục bước, - nếu mà anh đi, thì em sẽ trở về đời sống lương thiện.

Cô bước, tay sửa lại mái tóc hơi xổ ra. Được vài bước, cô quay lại :

- Anh làm sao thế ? Cứ định đứng ý ở đây à ?

Shimamura, bất động, nhìn cô.

- Này ! Anh chịu chờ em không ? Chúng mình sẽ quay lại phòng anh sau đó !

Vẫy nhẹ bàn tay trái để chào tạm biệt, cô bắt đầu chạy, lát sau cái dáng thu nhỏ của cô đã biến mất trong bóng tối, như bị núi non hút mất. Rồi cái phút để mắt dõi theo cô, Shimamura thấy tấm voan phủ lộng lẫy của dải Ngân Hà bị xé toạc bởi sự gấp ghe của những đỉnh núi cao. Và cũng từ cái tấm voan ấy anh lại thấy những vẻ sáng lấp lánh trên cao vòi vọi, bỏ lại những ngọn núi với dáng nặng nề của nó.

Bóng dáng Komako bị xóa đi sau những ngôi nhà

của phố chính, khi cô ngoặt vào trong đó, trong lúc Shimamura đang tiếp bước theo cô.

Với những bước tiến lanh lẹ, nhịp theo tiếng hô trầm ấm, dò hô ! Dò hô ! Đám người kéo một xe chữa cháy trong phố chính, lùi theo đám đông sát cánh nhau. Đến ngã tư, Shimamura bắt kịp họ.

Một xe chữa cháy khác phía sau tới, anh tránh ra để xe vượt lên và đi sau nó.

Đó là một xe cứu hỏa cũ kỹ, một dụng cụ thô thấp mà một đám đàn ông gò mình kéo, với những chiếc thùng dài buộc vào vai và một đám đàn ông khác ở hai thành xe đang hướng xe đi. Chìm đắm giữa cái cục người ấy, chiếc xe có những vòi phun nước ấy, bỗng trở nên bé nhỏ.

Komako cũng tránh sang một bên đường để một xe cứu hỏa đi qua và khi cô nhận ra Shimamura liền chạy xô tới với anh trong đám đông. Vừa lúc, đám người giãn ra nhường chỗ cho cỗ máy, họ lại òa vào với đám người đang như bị hút ở phía sau xe. Trong những đoàn người đang tiến về đám cháy, Shimamura và Komako bị cuốn theo như những đơn thể vô danh.

- Thế là anh vẫn cứ đến bằng được ! Chỉ vì tò mò, phải không ?

- Đúng đấy ! Em trông chiếc xe vòi rồng kỳ cục và thiếu não kia ! Thứ cổ lỗ sĩ này hẳn được làm ra cách đây gần thế kỷ !

- Cũng phải thế đấy anh ạ ! Nhưng anh chú ý kéo ngã đấy !

- Đúng như sân trượt tuyết vậy.

- Anh còn chưa biết bão tuyết ở vùng em thế nào đâu, khi gió công thổi tuyết chạy là trên mặt đất đêm này

qua đêm khác. Anh phải xem mới được ! Người ta thấy cả thỏ và gà lôi xô cả vào nhà tìm chỗ nấu bão tuyết. Anh liệu có dám mạo hiểm không ?

Giọng cô sinh động, nóng vội như bắt nhịp với tiếng hò đều đều phía trước và sau cổ xe mà Shimamura cũng bị cuốn theo trong đó.

Họ đã nghe thấy tiếng lửa rần rạt cháy, những lưỡi lửa ném ra trước mặt. Komako nắm tay Shimamura. Những ngôi nhà thấp, thậm chí chột hiện ra trong lửa hồng rồi lại chìm trong đêm ở bên lề phố, như thoi thóp thở.

Nước ở vòi rồng xối lên trên mặt đường, họ tiến đến một bức tường người ken liến, không vượt nổi. Giữa đám khói tro như có cả mùi lựu cháy.

Một luồng tin truyền từ người này sang người khác qua những tiếng la lối, tiếng nói lớn : Đứng, ừ, lửa phát ra từ máy chiếu phim; ừ, người ta đã thả trẻ con, phải rồi, đứa này tiếp đứa khác từ hành lang xuống; Không, không có ai bị thương cả; Không, không, may quá kho không còn một chiếc kén nào, cũng không còn gạo dự trữ.

Dù những tiếng ấy, la lối rất to mà vẫn có phút lặng yên kỳ lạ trùm lên trong khung cảnh bi thảm của đám cháy, khiến đám người ngã ra như bị thôi miên, như thể sự dữ dằn của ngọn lửa khiến họ phải nín thinh, tim thắt lại, xóa đi những tiếng kêu thái quá. Không ai còn hơi sức nào, ngoài việc dồn sức nghe tiếng cháy rần rạt khủng khiếp của lửa và tiếng bơm vòi rồng ở những xe cứu hỏa.

Đôi lúc, một kẻ chậm chân nào đó, từ phía làng tối, gọi lớn tên người nhà. Có tiếng thưa, đây đó, í a í ới gọi nhau vui vẻ thoáng chốc rồi lại cuốn vào lo âu. Chỉ những tiếng nói ấy chứng tỏ là còn sự sống còn sự hiện diện của con người. Những tiếng mõ cũng đã cầm bật.

Sợ có người chú ý, Shimamura rời xa Komako len đến đứng cạnh đám trẻ con, lủ nhóc đến lượt bị lửa rất đẩy lùi về phía sau. Chúng giầy xéo lên đám tuyết vỡ, để lại trước chúng một đám bùn nhão nước lẫn tuyết, trôi sạt qua hàng ngàn bước chân.

Đám trẻ lùi đến tận cánh đồng dọc theo kho kén và đa phần đám đông từ trong phố cũng ùn ùn đến đấy.

Lửa đã bắt cháy ở lối vào nhà kho, mái và tường vách hoàn toàn cháy sạch, lan vào tận giữa nhà, dầm và xà cũng đang cháy lem lém. Kho như một loại vừa lớn đều làm bằng gỗ nào dầm, vách, sàn, mái...; phía trong nhà không bị khói che khuất đang cháy rừng rực. Những thứ sót lại trên mái thì những tia nước xối vào tràn ngập có vẻ không bốc cháy nữa, nhưng lửa vẫn đang âm ỉ và loang ra, phụt ra nơi này nơi kia những ngọn lửa khá dữ, ba chiếc vòi rồng lập tức phun nước dồn vào đấy. Trong lúc hồi hã, một tia nước phun trượt mái, vọt lên chớp mái, luồng nước xũng vũng một lát rồi bắn sang, rơi thành những giọt nhỏ li ti tạt phía bên kia. Giữa ngọn lửa, nước khiến luồng khói đen cuộn lên thành cuộn giữa những tia lửa tung tóe rực đỏ...

Những tia lửa và tàn lửa bốc lên cao đã dẫn Shimamura nhìn lên giữa lòng dải Ngân Hà, vào lúc bị khói mù mịt che mờ, vẫn cứ lấp lánh và sâu thẳm, rực rỡ và long lanh hơn, vòng cung sang tận phía kia, nơi mà các giọt nước từ các tia vòi rồng sáng loáng lên, khi chúng trật mục tiêu và tan biến vào khoảng không vũ trụ.

Komako, không biết tự bao giờ đã xáp đến bên anh. Tay cô tìm tay anh và Shimamura quay lại phía cô, không nói gì. Cô nhìn ngọn lửa mà ánh sáng bập bùng khiến gương mặt hơi đỏ ửng của cô nét linh hoạt, căng thẳng ngày càng tăng. Shimamura ngắm cô cảm động và

bối rối làm sao... Búi tóc cô hơi xổ ra; ngón cổ trần phập phồng theo từng hơi thở. Những ngón tay của Shimamura bốn chồn run lên, khiến anh muốn đụng chạm vào cô, tay anh nham nháp mồ hôi. Nhưng thật ra, tay Komako còn nóng hơn thế. Không hiểu sao, Shimamura cảm thấy sự cách xa sắp tới và anh như muốn cưỡng lại sự chia ly ấy.

Đọc theo những trụ và đà ngang ở lối vào, bất thành linh ngọn lửa lại bùng lên dữ dội, một vòi nước phun mạnh vào đó, lửa xèo lên bốc hơi, giữa lúc kéo nhà sụp xuống.

Một tiếng kêu dội lên trong đám đông khiến mọi con mắt đều đổ dồn đến thân hình một người đàn bà vừa lăn xuống đám lửa hồng.

Hành lang phía trong dùng làm sân khấu, chẳng cao hơn mấy một gian gác thông thường và trong khoảnh khắc của giây đồng hồ, cái thân hình rơi xuống đã sóng xoài xuống đất. Mọi con mắt đã nhìn thấy, đã lưu giữ đến chi tiết sự trượt ngã. Thời gian như ngưng lại trước động thái kỳ cục vể từ cái thân hình lạ lùng bất động, giống như một hình người của trò rối đang lượn lơ trong khoảng không. Người đàn bà xấu số ấy mê man, ai cũng thấy. Chì rơi, không một tiếng động, vào đám lửa vừa bốc rục lên ở lối vào và cái lò lửa thì vẫn rùng rục ở phía sau nhà kho. Nước đã tràn ngập ở trong nhà, nên thân hình người đàn bà rớt xuống đất, không làm tung bụi, tro.

Tia nước vòng cung của chiếc vòi rồng nghiêng xuống đim ngọn lửa đang cháy và đóng gỗ ngổn ngang ở nơi bất chợt hiện ra thân thể người đàn bà nổi lên trên làn nước. Thảm họa diễn ra như thế đấy. Thân hình người phụ nữ vắt ngang khi rơi từ khoảng không xuống và Shimamura đã giật lùi lại phía sau mà không phải là do một nỗi kinh hãi nào : anh thấy cảnh đó như một ảo ảnh ma quái : cái thân hình cứng nhắc tự nhiên, vừa biến dạng trong khoảng

không, bỗng mềm mại đến khó tin, dịu dàng khó hình dung nổi, đến nổi mất dạng cái vẻ trơ cứng của hình người rồi, đã làm tiêu tan ở anh sự khác nhau giữa sống và chết, nếu như anh có run rẩy, cũng chỉ là lo ngại của sự phá rối tai hại nào đó : thứ lo sợ cái đầu, đầu gối, một bên hông bất thần làm gãy cái đường nét lý tưởng ấy... Nhưng ở trên mặt đất, thân hình đó vẫn giữ ở cái thế nằm ngang.

Komako kêu thét lên, lấy hai tay bưng lấy mắt. Shimamura đắm đắm nhìn vào cái dáng nằm sóng xoài ra đó.

Chẳng biết bao giờ thì anh nhận ra người nằm đó là Yôko ? Tiếng la khủng khiếp của đám đông và tiếng kêu của Komako hầu như đồng thời cất lên, cùng lúc, anh nhìn thấy sự co giãy của bắp chân Yôko nằm bất tỉnh trên mặt đất.

Tiếng kêu thét của Komako đã xuyên suốt người anh và cái bắp chân co giãy của Yôko đã làm anh buốt dọc xương sống xuống tận đầu ngón chân. Một nỗi lo âu khó tả làm tim anh thất lại.

Cái chân hơi động đập, động rất nhẹ khiến gần như không nhìn thấy. Nhưng mà sự giãy giụa thì chưa dứt hẳn. Mắt Shimamura đang lần theo chiếc *kimono* đỏ đến gương mặt nàng.

Chiếc áo *kimono* hơi hất lên trên đầu gối một chút, Yôko ngã đập lưng xuống đất, nằm sóng xoài, bất tỉnh, trừ cái bắp chân hơi giãy giụa. Nhưng sự bất động ấy lại khiến anh không mấy may nghĩ đến hình ảnh nào của sự chết chóc; anh coi đó như một sự hóa thân, một giai đoạn trung chuyển, một hình thức của cuộc sống thể chất.

Trên đầu Yôko, vài chiếc đà của chiếc hành lang vừa sụp đổ, vẫn còn bốc cháy. Nơi ánh mắt tuyệt vời, ánh

mắt xuyên thủng cả người ai đó bất gặp; những vành mi đã khép. Chiếc cằm nhọn, khiến nét cổ thêm dài. Và những tia hắt đỏ của đám cháy chập chồn trên gương mặt xanh xao của nàng.

Một cảm xúc mới mẻ xâm chiếm tâm hồn Shimamura khi anh hồi tưởng đến thứ ánh sáng kỳ diệu, hun hút trên tầng cao của núi non, vừa chiếu rọi lên nét mặt đầy gọi cảm của Yôko, trong tấm gương hoàng hôn của ô cửa sổ, lúc anh tới đây để gặp Komako. Những năm anh quen biết cô, những tháng anh vừa sống bên cô, anh thấy hình như chúng sáng chói lên dưới cái ánh lấp láy xa xăm của ngọn đèn đơn độc ấy. Một nỗi lo lắng không gọi ra được, chất nặng lên tâm tư anh một nỗi buồn vô tận.

Komako đã tách khỏi anh để vọt đến phía đám lửa cháy, ngay khi cô kêu thét lên, che lấy mắt, trong lúc tiếng kêu khùng khiếp của đám đông dường như vẫn vang lên. Chiếc áo dài *kimono* của *geisha* phất phới sau cô khi cô chạy, lảo đảo giữa những vũng nước và cái đồng dâm cháy dở thành than đang cản bước cô.

Rồi cô quay lại, ẩm Yôko trên cánh tay. Sự cố gắng hằn lên gương mặt cô nét khắc khổ, tuyệt vọng và dưới đó, rất thanh tú, là gương mặt thanh thần của Yôko, trắng bệch và bất động, dường như linh hồn đã bay đi...

Người ta không hề biết cô đang mang một vật đáng hiến cho lễ hỏa thiêu hay là sức nặng của hình phạt trong mình, khi Komako tiến lên phía trước không hề biết mình vừa mới mở một lối đi trong cái đám ngổn ngang.

Đám đông vẫn đứng sững sờ ở đó, mở lối và khép lại sau Komako với hàng nghìn tiếng nói vừa hồi phục lại sau vụ cháy :

- Lùi lại ! Tránh ra !

Đó là tiếng Komako mà Shimamura nghe thấy.

- Con bé đã phát điên ! Phát điên ! Phát điên mà !
Anh còn nghe rõ tiếng kêu của Komako.

Khi anh muốn tiến đến thú tiếng nói gần như mê sảng ấy, những người đàn ông đã xô đến nâng bổng cái thân hình bất động của Yoko, đám đàn ông chen chúc quanh cô, xô đẩy anh mạnh đến nỗi anh mất thăng bằng và lạnh cả người. Anh bước lên để đứng cho vững và khi anh ngã đầu về phía sau, dải Ngân Hà tuôn chảy lên anh trong cái thứ tiếng thét gầm dần dần.



Người đẹp say ngủ

Bản tiếng Việt : VŨ ĐÌNH PHÒNG

❧ 1 ❧

- Xin ngài tránh cho cả những trò quá thô lỗ ! Ngài đừng cho ngón tay vào trong miệng cô gái lúc cô ấy đang ngủ ! Làm như thế rất không tốt ! – Bà chủ tiệm dặn ông khách.

Tầng lầu chỉ có hai phòng, một phòng tám chiếu⁽¹⁾, là nơi hiện giờ bà chủ tiệm tiếp ông già Êguchi và phòng thứ hai ngay bên cạnh, chắc là phòng ngủ. Còn tầng dưới mà ông đã thấy lúc đi ngang qua để lên cầu thang, chắc hẳn là không có chỗ tiếp khách. Cho nên ngôi nhà không đáng được gọi là khách sạn. Hơn nữa cách làm ăn kín đáo của chủ ngôi nhà này không cho phép bà ta quảng cáo gì hết. Từ lúc vào nhà, ông già Êguchi không nghe thấy một tiếng động nhỏ. Ngoài bà chủ đón ông, ngay từ ngoài cổng lúc nào cũng khóa, ông không thấy bóng dáng một người nào khác. Ngay bản thân Êguchi đến giờ vẫn chưa thật rõ, người đàn bà đang tiếp ông là chủ hay chỉ là người làm công. Bởi vì ông đến đây lần đầu. Dù sao thì Êguchi nghĩ, cũng không nên đưa ra những câu hỏi thừa.

(1) Ở Nhật, căn phòng rộng, hẹp được tính theo nó trải được mấy chiếc chiếu.

Bà chủ khoảng 40 tuổi, dáng nhỏ bé, giọng nói của bà khá trẻ trung, đáng điều cử chỉ như cố làm cho khê khàng. Cặp môi mỏng dính chỉ hơi mấp máy, không mở to. Và bà tránh không nhìn thẳng vào mặt khách. Trong cặp mắt đen láy có một thứ gì đánh tan ngay những nghi ngờ của người tiếp chuyện. Bà có thái độ thân tình, tin cậy và thẳng thắn, như để cho khách thấy rằng, trong chuyện này mọi thứ đều đang hoàng, không cần úp mở gì hết. Nước đang sôi trong chiếc siêu đặt trên bếp đốt bằng gỗ thông. Bà nhắc siêu ra bắt đầu pha trà. Thứ trà loại quý cùng với cách pha tỷ mỷ, đúng quy cách, giữa một nơi như thế này và trong một hoàn cảnh như thế này khiến ông già Êguchi yên tâm và cảm thấy bớt căng thẳng. Trên vách gỗ treo một bức họa của Kawai Gyokudô, chắc chắn là phiên bản, vẽ phong cảnh mùa thu với những mảng màu ấm. Không có gì khiến ông có thể nghi ngờ căng phòng tám chiếc chiếu này chứa đựng thứ gì nguy hiểm.

- Xin ngài đừng tìm cách đánh thức cô gái. Bởi vì dù ngài đánh thức bằng cách nào đi nữa thì cô ấy cũng không thức dậy được ... Cô ta đã được cho ngủ rất say, không hề biết gì hết, bà chủ nhắc lại.

Bởi vì cô gái ngủ một mạch từ lúc bắt đầu cho đến lúc kết thúc và không còn biết được gì. Thậm chí cô không biết lúc đêm ai đã nằm bên cạnh... cho nên ngài không thể lo ngại điều gì hết.

Ông già Êguchi thoáng nghi ngại một vài điều nhưng ông nghĩ, không nói ra làm gì.

- Đó là một cô gái rất đẹp ! Với lại, tiệm chúng tôi chỉ tiếp những quý khách muốn được nghỉ ngơi hoàn toàn...

Êguchi muốn đưa mắt đi chỗ khác, nhân tiện nhìn vào cổ tay.

- Bây giờ rồi ạ ?

- Mười một giờ kém mười lăm !

- Muốn thế rồi kia ạ ? Tôi tưởng các Ngài tuổi cao thường đi nằm sớm. Nhưng tùy các Ngài thôi !...

Miệng nói, bà đứng ngay dậy, vặn chìa khóa cắm trong ổ trên cánh cửa dẫn sang phòng bên cạnh. Bà này thuận tay trái hay sao ? Phải chăng làm gì bà cũng dùng tay trái ? Chi tiết này chẳng quan trọng gì, nhưng mắt nhìn chăm chăm vào bàn tay mở khóa của bà, khách nén thở hồi hộp, để ý đến từng chi tiết nhỏ. Bà ta hé cửa, hơi nghiêng đầu nhìn sang phòng bên. Hẳn bà quen với động tác nhìn như thế và đáng bà nhìn từ phía sau trông bình thường lắm sao, vậy mà Eguchi vẫn thấy như rất lạ. Trên nút dải thắt lưng của bà có đính hình một giống chim nào đấy. Tại sao con chim được thể hiện theo lối cách điệu mà cặp mắt và đôi chân lại hiện thực đến như thế để làm gì? Tất nhiên con chim dính vào kia chẳng có gì khiến ông phải nghi ngại, chỉ là một hình vẽ vụng về, nhưng việc nó được dính vào thắt lưng của người phụ nữ này thì đúng là không bình thường. Dải thắt lưng màu vàng nhạt, gần như trắng. Phòng bên kia mờ tối chứ không sáng sủa như phòng ông đang ngồi.

Bà chủ khép cửa lại, không khóa mà đặt chìa khóa lên bàn trước mặt khách. Đáng điệu của bà không bộc lộ chút gì về kết quả việc kiểm tra vừa rồi, vẫn khẽ khàng như lúc trước.

- Chìa khóa tôi để đây. Ngài cứ nghỉ ngơi thoải mái. Nếu lỡ Ngài khó ngủ thì đã có sẵn thuốc ngủ để trên đầu giường.

- Bà có chút rượu nhẹ nào không ?

- Không ạ. Ở đây chúng tôi không có rượu.
- Một chút rượu Saké để dễ ngủ thôi mà ?
- Không được ạ.
- Cô gái đang nằm ở phòng bên phải không ?
- Cô ấy đã ngủ và đang chờ Ngài.

- Thật à ? Êguchi thoáng sửng sốt. Cô ấy vào căn phòng bên lúc nào được nhỉ ? Cô ấy ngủ từ bao giờ ? Lúc này bà ta hé cánh cửa ngó vào, chắc hẳn để xem cô ngủ say chưa. Việc cô gái ngủ say từ trước khi khách vào và sẽ không thức dậy suốt trong lúc khách ở đây thì ông đã nghe một người bạn già vẫn thường đến ngôi nhà này kể lại. Nhưng bây giờ, chính lúc ông đến thì ông lại tưởng như chuyện không thể có.

- Ngài muốn thay quần áo ngủ không ạ ? Bà chủ tỏ ý sẵn sàng giúp khách. Êguchi không đáp.
- Ở đây nghe rõ tiếng sóng biển. Và tiếng gió nữa...
- Nghe thấy cả sóng biển ?
- Chúc ngài ngủ ngon ! Bà ta nói rồi lui gót.

Còn lại một mình, Êguchi đưa mắt quan sát căn phòng tám chiếu này. Căn phòng giản dị, không có gì bí mật. Đôi mắt ông dừng lại trên cánh cửa phòng bên. Cửa rõ ràng làm sau này chứ không phải cùng với ngôi nhà. Rất có thể trước kia nó là thứ vách ngăn bằng gỗ có thể chạy đi chạy lại, nay được sửa lại để thành cửa mở ra đóng vào, tạo nên một căn phòng kín đáo chứa "Người đẹp say ngủ". Nước sơn của bức vách cũng màu với nước sơn của các bức tường xung quanh nhưng mới hơn.

Êguchi cầm chìa khóa mà bà chủ để lại lúc đi ra. Một chiếc chìa khóa rất bình thường. Đã cầm chìa khóa vào

tay có nghĩa chuẩn bị bước sang phòng bên. Nhưng ông già Êguchi vẫn ngồi yên. Đúng như bà chủ đã báo trước, ở đây nghe rõ tiếng sóng biển đang dào dạt, nghe như đập vào vách đá thẳng đứng. Và Êguchi có cảm tưởng như ngôi nhà này được xây bên trên cái vách đá ấy. Tiếng gió như báo hiệu trời bắt đầu rét. Những ý nghĩ ấy là do ngôi nhà gọi lên hay do ông tưởng tượng ra, Êguchi cũng không hiểu. Nơi này không thể lạnh được mặc dù trong nhà chỉ có một bếp lò nhỏ. Vùng này khí hậu ấm áp. Không thấy dấu hiệu gì chứng tỏ gió làm rung những cành lá. Ông già Êguchi đến đây lúc trời đã tối, nên không hình dung được khung cảnh xung quanh ngôi nhà. Nhưng ông cũng đã ngửi thấy hương vị của biển.

Lúc vào qua cổng, ông đi ngang qua một vườn cây khá rộng so với ngôi nhà nhỏ này. Mấy cây thông và cây phong to. Những lá thông nhọn in hình trên bầu trời đêm. Chắc ngày trước đây là một nhà nghỉ mát mùa hè.

Tay vẫn cầm chìa khóa, Êguchi châm điếu thuốc, hít vài hơi, rồi dụi đầu điếu thuốc vào gạt tàn. Nhưng ông lại lấy thêm ngay điếu nữa châm hút. Ông muốn gạt đi chút hồi hộp, nhưng một cảm giác trống rỗng khó chịu lại xâm chiếm ông, Ông có thói quen uống một chút rượu trước khi ngủ, nhưng giấc ngủ thường không yên và ông hay mê những chuyện khủng khiếp. Một nữ sĩ chết vì ung thư khi còn trẻ, đã làm bài thơ tả những đêm mất ngủ như sau :

Đã sẵn sàng nhảy vào giấc ngủ đêm nay của ta

Ếch nhái, chó chết nhán răng, xác người chết trôi .

Ông già Êguchi đọc thấy câu này có một lần mà từ đấy không sao quên được nữa. Lần này cũng vậy, nhớ đến hai câu thơ, ông tự hỏi, cô gái đang ngủ say trong kia, hoặc nói đúng hơn đã bị người ta làm cho ngủ say, liệu có phải

là thứ “chết trôi” nói đến trong bài thơ không ? Ý nghĩa đó làm ông chần chừ chưa sang vội. Người ta không kể cho ông nghe họ làm cô gái ngủ bằng cách nào. Nhưng bằng cách nào đi nữa thì giấc ngủ của cô cũng không phải giấc ngủ tự nhiên. Và biết đâu hình dạng những kẻ nghiện ngập, da xám xịt, mắt thâm quầng, gầy còm và khô héo như củi khô. Mà cũng có thể cô ta béo bệu và da thịt giá lạnh. Biết đâu rằng cô ta lại chẳng xanh và vừa ngáy cô ta vừa phả mùi hơi hám. Ông già Êguchi, năm nay sáu mươi bảy tuổi, đã bao nhiêu lần trong cuộc đời trải qua những đêm nằm với đàn bà mà chẳng thấy thú vị gì hay sao ? Và chính những thứ đàn bà khả ố ấy đã để lại cho ông nhiều kỷ niệm khó chịu khiến lúc này ông nghi ngại. Cảm giác khó chịu ấy thật ra không phải do khuyết tật về thân thể của người đàn bà mà trước hết do cách sống không lành mạnh của họ. Gần này tuổi đầu, Êguchi rất ngại phải nằm với một người đàn bà đáng tởm như thế. Bây giờ ông đã bước chân vào đây và những ý nghĩ trên làm ông bối rối. Phải chăng ngay cái chuyện một ông già được bố trí ngủ một đêm cùng giường với một cô gái trẻ đã bị người ta đánh thuốc ngủ để không hề mở mắt lại là chuyện chưa lạ hay sao ? Êguchi tìm đến đây phải chăng để kiếm một vài tiếng đồng hồ quên đi nỗi sợ cái chết ?

“Những ông khách cần nghỉ ngơi hoàn toàn”, bà chủ ngôi nhà nói như vậy. Mà có vẻ những khách đến đây đều là những người cần “nghỉ ngơi hoàn toàn thật”. Người mách Êguchi đến đây cũng chính là một người kiểu như vậy. Một ông già đã không còn sinh lực. Chắc ông ta tin Êguchi cũng thuộc loại như ông. Bà chủ ngôi nhà, đã quen tiếp những ông khách đúng như thế cho nên đối với Êguchi không hề tỏ vẻ ái ngại hoặc nghi ngờ điều gì hết. Trong khi ông già Êguchi, do vẫn tiếp tục gần gũi phụ nữ nên chưa thuộc loại người cần “nghỉ ngơi hoàn toàn”. Tất nhiên

ông cũng có thể nghỉ ngơi kiểu chạy tịnh như thế, bằng cách dùng nghị lực kìm lại nỗi thèm khát xác thịt. Bởi vì đã nhiều lúc ông dùng cách đó, tùy theo địa điểm, tùy theo hoàn cảnh và tùy theo cả người đàn bà kia nữa. Hôm nay, tuổi già như bắt đầu bước vào đời ông. Nỗi khổ tâm của những người khách đến đây bây giờ không còn xa vời đối với Êguchi nữa. Nếu không, tại sao ông lại tìm đến đây ? cũng vì vậy Êguchi không tính đến chuyện làm những điều mà nơi đây cấm làm, ngôi nhà nhỏ này giống như một câu lạc bộ cho người già. Số cụ già đến đây rõ ràng không nhiều. Cho nên Êguchi không có ý định tố cáo cái tiệm này và cũng không định cố tình vi phạm những điều cấm trong cách thức xử sự với cô gái nằm bên kia. Thói tò mò, hiếu kỳ đã yếu đi rất nhiều trong óc Êguchi và đây cũng lại là một dấu hiệu của tuổi già.

- Nhiều vị khách cho biết ngủ ở đây đã nằm mơ thấy những giấc mơ rất thú vị. Một số vị khách còn kể rằng, ngủ ở đây, họ mơ thấy những mối tình mà họ đã gặp thời trai trẻ.

Ông già Êguchi nhớ lại mấy câu nói ấy của bà chủ. Ông không hề nở một nụ cười chua chát, mà chống tay lên mặt bàn, đứng dậy bước tới, mở cánh cửa thông sang phòng bên.

- Chà !

Thứ làm Êguchi buột miệng thốt lên như vậy chính là tấm rèm bằng nhung màu đỏ thẫm. Dưới làn ánh sáng mờ ảo, màu đỏ kia bỗng tạo một cảm giác rất mạnh như thể phía trước tấm màn nhung đỏ ấy là một làn ánh sáng huyền bí, như thể ông lạc vào một thế giới ma quái vậy. Rèm nhung đỏ quây kín bốn mặt, che lấp cả cánh cửa mà Êguchi mới bước qua. Chỗ ấy vải rèm hơi nhăn lại. Êguchi khóa trái cửa, vén tấm màn lên, ngấm cô gái đang ngủ. Không

phải cô ngủ giả vờ, bởi vì ông nghe hơi thở đều đều của cô, chứng tỏ giấc ngủ rất say. Trước sắc đẹp hoàn chỉnh đến mức chưa từng thấy của cô gái, ông già Êguchi như nghẹn thở. Điều bất ngờ đối với ông không chỉ là sắc đẹp của cô gái mà điều bất ngờ lớn hơn là tuổi trẻ của cô. Cô nghiêng người về phía ông, chỉ để hở mặt. Thân thể cô dưới lớp chăn ông chưa nhìn thấy, nhưng ông đoán cô chưa đến hai mươi tuổi. Êguchi cảm thấy trong lồng ngực ông một trái tim mới mẻ đang đập rộn ràng. Cổ bàn tay phải lộ ra, còn cánh tay trái hình như được đặt chéo dưới chân. Bàn tay phải đặt trên gối. Khuôn mặt trái xoan. Mắt nhắm. Riêng ngón tay cái từ dưới má. Những đầu ngón tay mềm mại trong giấc ngủ khẽ cong vào phía trong, không gấp hẳn mà chỉ hơi khum nhẹ. Màu hồng hào của một da thịt trẻ trung làm cho khoảng bàn tay từ mu ra đến đầu ngón đỏ ửng. Da tay trắng muốt và mịn màng.

- Cô ngủ à ? Có thức dậy không ?

Ông già Êguchi thốt lên câu hỏi đó như để có cơ cầm lấy bàn tay mềm mại của cô gái ông nắm chặt bàn tay ấy, thử khẽ lắc. Ông thừa biết cô gái sẽ không thức dậy. Vẫn giữ bàn tay cô trong bàn tay mình, Êguchi ngắm khuôn mặt, thầm hỏi cô gái này thuộc loại gia đình thế nào. Lông mày chưa bị phấn sáp làm hồng. Lông mi rất đẹp. Êguchi hít mùi tóc của cô gái.

Trong một lát sóng biển như vang động mạnh hơn, chắc là do tấm lòng Êguchi đang rộng mở. Tuy nhiên ông cũng cởi quần áo, thái độ dứt khoát. Đến lúc này ông mới nhận ra rằng ánh sáng từ trên cao hắt xuống : Trên trần có hai ô lắp đèn điện và được che bằng thứ giấy mờ. Cách chiếu sáng như vậy có thích hợp với lớp rèm bằng nhung đỏ hay không ? Ánh sáng do lớp vải nhung đỏ hắt vào cô gái khiến mặt cô phảng phất như người trong mộng. Mặc

dù xúc động, ông cũng cố suy nghĩ tỉnh táo. Thì ra không phải màu đỏ của rèm nhung hắt vào mà da mặt cô gái hồng hào như thế. Mắt Êguchi quen dần với ánh sáng này. Ông quen ngủ trong bóng tối. Căn phòng này lại quá sáng, nhưng xem chừng không thể tắt được những ngọn đèn kia. Ông còn nhận thấy là nệm giường được nhồi bằng thứ lông tơ mềm mại.

Êguchi chui nhẹ vào trong chăn, vẫn hơi sợ cô gái thức giấc. Ông cảm thấy cô không mặc gì trên người. Hơn nữa không một chuyển động nào, dù chỉ bộ ngực hơi rướn lên, cặp đùi hơi nhích lại chứng tỏ cô gái biết có một ông già nằm sát vào da thịt cô. Dù ngủ say đến đâu đi nữa thì lẽ ra cũng có một phản ứng tất yếu của cơ thể theo bản năng chứ ? Nhưng đây đâu phải giấc ngủ tự nhiên, Êguchi tự nhủ. Ông như cố giữ để khỏi đụng vào da thịt cô. Do hai đầu gối của cô gấp lại và nghiêng về phía Êguchi nên ông cảm thấy lúng túng trong việc đặt hai chân mình. Cô nằm nghiêng về bên trái, tư thế không hề có vẻ tự vệ. Đầu gối phải đặt lên trên đầu gối trái, nhưng hơi lui phía sau và chân phải hơi duỗi ra dài hơn. Vai và hông tạo nên những góc khác nhau do tư thế hơi cong của lưng và eo. Cô gái có vẻ không cao lớn.

Cô gái đang ngủ say và không biết mọi chuyện xảy ra với cô. Tuy không có hoạt động ý thức nhưng cô vẫn đang sống. Cô là một con búp bê sống. Thì người ta cũng đã từng tạo ra những kiểu đồ chơi sống để tránh cho các ông già khỏi phải xấu hổ sau khi đã bước sang cái tuổi mất đi sức hấp dẫn “của người đàn ông”. Đôi mắt viễn thị của ông già Êguchi càng thấy bàn tay cô gần bên ông nhỏ nhắn và nuột nà. Màu đỏ hồng của ngón tay cô gái giống với màu tai. Nhìn cái vành tai đỏ hồng ấy Êguchi như nghẹt thở. Lần đầu tiên ông tìm đến ngôi nhà kín đáo này hoàn toàn chỉ vì hiếu kỳ. Nhưng bây giờ ông thậm tự hỏi, những

ông già cao tuổi hơn ông, đến đây thường xuyên, liệu có thấy niềm vui nỗi buồn của họ tăng đậm thêm hay không ? Làn tóc của cô gái còn nguyên vẹn ở trạng thái tự nhiên. Phải chăng người ta cố tình không cho cô cắt ngắn đi, để những ông già đến đây có thể thọc bàn tay vào mái tóc mềm mại ấy. Êguchi đặt cổ trên gối, nâng làn tóc cô gái để xem tai cô. Tóc che khiến cho phần da gáy sau tai cô gái trắng nõn. Cổ và vai cô đúng là cổ và vai của một cô gái mới lớn, chưa có cái dáng tròn trĩnh của cô gái đã lấy chồng.

Êguchi ngược mắt ngắm căn phòng. Quần áo ông cởi ra nằm trong chiếc giỏ. Còn áo quần cô gái thì đâu ? Chắc hẳn bà chủ đã cất đi, chứ không có lẽ cô tự cởi hết áo quần ra từ trước khi vào đây. Cái ý nghĩ đó làm Êguchi thấy không vui. Ông đang được quyền thoải mái ngắm toàn bộ thân hình cô gái. Ông không phải giữ gìn nữa và ông rất hiểu, chính nhằm mục đích đó mà người ta cho cô gái ngủ. Dù sao ông vẫn kéo mép chăn lên che bên vai để trần của cô rồi ông nhắm mắt lại. Mùi thân thể cô phản phất trong không trung. Đột nhiên một mùi đặc biệt của trẻ sơ sinh xộc vào mũi ông. Đây là cái mùi của người mẹ đang cho con bú. Đậm đà và ngòn ngọt hơn mùi của một cô gái thanh tân. Thì ra thế ! Khó có thể tưởng tượng rằng cô gái này đã có con và sữa đã dồn lên vú, tỏa mùi thơm ra ngoài. Để thử lại điều này, Êguchi ngấm nghĩa má và trán cô, xem lại đường cong từ cằm xuống cổ cô gái. Mặc dù thế đã khá đủ ông vẫn nhấc cao mép chăn mà lúc này ông kéo lên che vai cho cô, nhìn vào bên trong. Rõ ràng cặp vú kia không phải là vú của người đàn bà đang cho con bú. Ông lên đưa ngón tay sờ thử núm vú : không thấy ướt. Vả lại, nếu đúng như ông dự đoán lúc này thì cô này chưa đến hai mươi tuổi !

Với loại con gái quá trẻ này người ta thường gọi là

“hôi mùi sữa” nhưng đấy chỉ là một cách nói, thật ra làm sao cô còn giữ lại được trên da thịt cái mùi sữa từ ngày cô còn bú mẹ ? Khốn nhưng mùi tỏa ra từ da thịt cô gái này lại đúng là mùi phụ nữ đã trưởng thành. Và đúng là có mùi của trẻ sơ sinh đang bú mẹ thật. Thế là sao ? Hay đấy là do ông tưởng tượng ? Hoặc do thứ gì đó ám ảnh khiến ông bị rối loạn khứu giác ? Hay do óc ông nghĩ đến chuyện gì xa xưa và ký ức về cái mùi ấy trở lại trong óc ông ? Trong khi suy nghĩ miên man như vậy, ông già Êguchi bỗng có cảm giác cô đơn và u sầu. Có lẽ đúng hơn là cảm giác đau khổ lạnh lẽo của tuổi già. Rồi cái cảm giác ấy nhường chỗ cho lòng thương xót và trù mến đối với cô gái mà mùi da thịt đang gọi lên bầu nhiệt huyết của tuổi thanh xuân. Phải chăng do một cảm giác tội lỗi bùng lên trong lòng ông già Êguchi mà ông thấy như một điệu nhạc vang lên từ thân thể cô gái ? Tiếng nhạc chứa đầy tình ái. Êguchi muốn chạy trốn khỏi đây. Mắt ông lướt nhanh lên tấm rèm vây bốn xung quanh. Không có lối ra. Tấm rèm nhưng đỏ rực nhận ánh sáng tỏa từ trên trần xuống không hề động đậy. Nó đã nhốt cô gái đang ngủ vào chung một nơi với ông già!

- Cô có thức dậy không ? Cô không thức dậy được à ? Êguchi đã đặt tay lên vai và lay cô gái, rồi ông nhấc đầu cô lên, hỏi tiếp : “Cô không thức dậy được à ?”

Động lực thúc đẩy ông làm động tác ấy thật ra nằm sâu trong đáy lòng ông, nữa khiến ông nhích thêm gần cô gái. Cứ để cô ấy ngủ, cứ để cô ấy không nói năng gì. Cứ để cô ấy không nhìn thấy mình, không nghe thấy giọng mình nói. Tóm lại cứ để cô ấy trong trạng thái như thế này, hoàn toàn thả nhiên với con người tên là Êguchi đang trước mặt cô. Ý nghĩ ấy bỗng lại làm ông không chịu nổi. Số phận ông, con người ông hoàn toàn vô nghĩa với cô gái này. Tuy vậy không có lý do gì khiến cô ấy phải mở mắt. Đầu cô gái

đang ngủ đê nặng lên bàn tay ông già đang đỡ nó. Eguchi cảm thấy hình như cặp lông mày cô gái hơi nhũn lại. Ông nhẹ nhàng đặt đầu cô xuống gối.

Nếu như chỉ cần lay mạnh cô gái sẽ tỉnh dậy thì ngôi nhà này cũng sẽ mất đi vẻ bí hiểm của nó mà ông già Kiga, người đã mách Eguchi tìm đến đây, đã nói : “ Đến đây ngủ giống như ngủ với đức Phật nấp kín đầu đây vậy”. Một người đàn bà chắc chắn sẽ không thức dậy, đối với những vị “khách già cần được hoàn toàn nghỉ ngơi” là điều họ khao khát, một cách nghỉ ngơi tuyệt diệu. Ông già Kiga đã thổ lộ với Eguchi rằng, vào tuổi ông ta, chỉ có thể cảm thấy mình được sống lại vào những khoảnh khắc như thế, bên cạnh một người đàn bà đã được làm cho ngủ say. Một hôm, ông ta đến thăm Eguchi tại nhà riêng, ông nhìn thấy một thứ gì màu đỏ rơi trên đám cỏ mùa thu úa vàng và ông vội nhặt lên. Đây là quả đào diệp đỏ chót. Xung quanh đây còn một vài quả như thế nữa rơi rụng rải rác. Chính lúc ông ta ngắm nghía quả đào diệp trên tay mà ông ta kể về ngôi nhà bí hiểm này. Ông già kia bảo, mỗi khi thấy tuổi già làm ông quá buồn, ông lại tìm đến ngôi nhà nhỏ ấy.

- Mỗi lúc nghĩ đến chuyện sẽ mãi mãi không bao giờ mình còn được chiêm đoạt một người đàn bà nữa, tôi thấy sao mà buồn đến thế. Vậy mà ở đây người ta bố trí sẵn một người đàn bà say ngủ cho mình, khiến mình không phải lo cô ta sẽ thức dậy !

Một người đàn bà say ngủ, không nói năng gì, không nghe thấy gì đối với một ông già không còn có thể làm tình được với phụ nữ, phải chăng cũng vẫn đem lại đôi chút an ủi. Bởi vì ít nhất đây cũng là một người đàn bà sẽ đến lúc nói huyền thoại sẽ có lúc nghe thấy tất. Tuy nhiên, đối với ông già Eguchi, đây là lần đầu tiên thử làm cái chuyện

này. cô gái chắc hẳn đã quen với kiểu trò giải trí dành cho loại ông già này. hoàn toàn thụ động, không hề hay biết gì, chìm đắm trong giấc ngủ mê mết, cô ta đang thở nhẹ nhàng. Có lẽ một số ông già vẫn vuốt ve khắp người cô gái. Một số ông khác thì khóc nức nở tự thương hại cho số phận của bản thân. Dù họ làm những trò gì đi nữa thì cô ta cũng không hề biết. Ông già Eguchi đã cố tự động viên mình nhưng cuối cùng ông cũng không nỡ làm thứ gì thô bạo. Ngay cả việc rút bàn tay đỡ dưới gáy cô, ông cũng làm hết sức thận trọng, như thể đang đỡ một thứ gì mỏng manh. Trong khi đó trong đáy lòng ông rất thêm được đánh thức cô dậy một cách thô bạo.

Khi ông già Eguchi rút bàn tay ra khỏi gáy cô gái, cô khẽ nghiêng mặt lại, đôi vai cũng chuyển động theo và cô nằm ngửa. Eguchi tưởng cô sắp tỉnh dậy. Ông lùi xa ra một chút. Mũi và cặp môi cô gái hướng lên phía trần, tiếp nhận ánh sáng tỏa từ trên xuống, trở nên trẻ thêm rất nhiều. Cô đưa bàn tay trái lên miệng. Hình như định mút ngón tay trở, như thể đấy là cử chỉ quen thuộc của cô trong lúc ngủ, nhưng cô chỉ đặt nhẹ ngón tay lên miệng. Tuy nhiên hai môi cô hé mở, để lộ hàm răng. Lúc này cô thở bằng mũi, lúc này cô thở bằng miệng và hơi thở hình như dồn dập hơn. Eguchi lo : hay cô thấy khó chịu ? Nhưng không phải ! Ông già biết chắc là như thế. Do hai môi hé ra, ông cảm thấy như cô khẽ mỉm cười. Tiếng sóng đập vào vách đá nghe như ngay dưới chân. Nghe tiếng sóng vỗ, ông đoán dưới đó có nhiều mô đá. Nước biển do sóng đưa lên, phải chảy rào rào một lúc mới xuống được hết. Lúc này hơi thở qua mũi chỉ có mùi nhẹ, lúc này thở qua miệng, mùi đậm hơn. Nhưng vẫn không hề còn mùi sữa. Và mùi cô gái này có phải mùi da thịt của một phụ nữ có chồng không ?

Ông già Êguchi có một đứa cháu nội đang thời kỳ bú mẹ. lúc này ông thoáng nghĩ đến nó. Ba con gái của ông đã có chồng và đều có con. Nhưng lúc này ông không nhớ lại thời gian những đứa cháu ngoại ông đầy mùi sữa mà ông nhớ đến thời gian ông bế các con gái ông khi chúng đang còn bú. Hay tại ông nghĩ đến mùi sữa của con và cháu ông ở nhà mà ông tưởng như ngửi thấy mùi sữa ở thân thể cô gái này chăng ? Chắc là không. Mà đây là mùi của lòng xót thương đối với cô gái đang ngủ kia. Êguchi cũng nằm ngửa ra, cố không chạm vào da thịt cô gái. Ông nhắm mắt lại. có lẽ nên uống viên thuốc ngủ để sẵn ở đầu giường chăng ? Chắc chắn ông không đến nỗi táo tợn như người ta tưởng khi bố trí cô gái này cho ông. Chắc chắn ông sẽ thức giấc trước cô gái. Nếu không như thế thì sự bí hiểm và sức hấp dẫn của ngôi nhà này sẽ tan tành hết. Êguchi mở gói thuốc đặt ở đầu giường. Bên trong có hai viên màu trắng. Nếu uống một viên ông sẽ trong tình trạng lơ mơ, nửa thức nửa ngủ. Uống cả hai viên ông sẽ ngủ say như chết. Phải chăng như thế lợi hơn, ông nhìn hai viên thuốc suy nghĩ. Chính lúc đó, những kỷ niệm không vui và làm ông hối tiếc liên quan đến mùi sữa đàn bà hiện lên trong trí óc ông.

- Toàn mùi sữa ! Chính anh mới đúng là sực mùi sữa ! Mùi trẻ con đang thời kỳ bú mẹ ! Cô gái ấy vừa gấp chiếc áo vét mà Êguchi cởi ra vừa đồ búng mặt lên giận dữ rồi ném vào ông những cái nhìn bốc lửa. "Đúng đây là mùi sữa của con anh ! Anh đã bế nó trước khi ra khỏi nhà ! Đúng thế !"

Hai bàn tay cô ta rung lên. "Thật tởm ! Thật tởm !" cô ta hét lên rồi đứng phắt dậy, ném chiếc áo về phía ông. "Anh làm tôi tởm ! Đến đây mà trước khi đi lại còn bế đứa con mới đẻ !" Giọng cô ta run lên, nhưng nét mặt cô còn

khủng khiếp hơn nhiều. Cô là nhân tình của ông. Cô ta biết Êguchi có vợ có con và cô vẫn chấp nhận đan dẫu với ông, chỉ có điều mùi trẻ sơ sinh gợi lên cho cô nỗi uất hận và ghen tuông dữ dội. Mối tình vụng trộm giữa Êguchi với cô nhân tình kia từ hôm đó nhạt đi rất nhanh.

Mùi trẻ nhỏ hôm ấy làm cô nhân tình giận dữ chính là mùi của đứa con gái út của ông. Trước khi lấy vợ ông đã có một cô người yêu. Cha mẹ cô gái ấy quá giữ con gái cho nên ông và cô rất khó khăn mới gặp được nhau. Chính vì vậy mà mỗi lần gặp gỡ đều được cả hai người vội vã tận hưởng. Lần ấy, khi ông nhấc đầu ra khỏi bộ ngực trần của cô, ông chợt thấy xung quanh núm vú của cô rướm máu. Êguchi kinh ngạc. Nhưng ông vội làm ra vẻ như không có chuyện gì, từ từ lại áp mặt lên đó, mút chỗ máu. Cô gái đang mê không hề biết gì. Mãi đến lúc cô đã bình thường trở lại, ông mới kể chuyện kia, nhưng cô đã quyết rằng cô không thấy cảm giác đau đớn gì hết.

Lại một điều, cả hai kỷ niệm ấy đều hiện lên trong trí óc của ông cùng một lúc, mặc dù cả hai đều xảy ra từ lâu lắm rồi. Ai ngờ những kỷ niệm như vậy, tưởng đã chôn vùi trong quá khứ mà lại khiến ông nhớ đến, chỉ do mùi sữa từ cô gái đang nằm gợi lên. Thật ra khi đụng đến quá khứ thì ký ức con người ta in hình sự việc đầu có căn cứ vào thời điểm xảy ra từ lâu nhiều hay lâu ít. Nhiều khi chuyện xảy ra từ thời thơ ấu, cách đây sáu chục năm mà vẫn được giữ lại trong ký ức rõ nét hơn cả sự việc mới xảy ra hôm qua. Nhất là khi về già, con người ta lại dễ tái hiện trong óc những kỷ niệm xa xưa. Hơn nữa, nhiều khi chính những sự việc xảy ra từ thời thơ ấu mới thực sự tạo nên tính cách riêng cho mỗi chúng ta và quyết định số phận cho cả một cuộc đời. Bản thân sự việc kia không đặc biệt nhưng đây là lần đầu tiên Êguchi biết, mỗi người đàn ông có thể làm rướm máu gần như bất cứ chỗ nào trên da thịt người

đàn bà. Chính lần do ông hôn mà đầu vú cô nhân tình kia chảy máu khiến sau này ông đã cố tránh không làm rướm máu trên da thịt bất cứ người tình nào nữa. Và cái cảm giác ông được hưởng khi chung đụng với cô nhân tình thời trẻ kia đã làm tăng thêm sinh lực “đàn ông” của Eguchi, cái cảm giác ấy cho đến bây vẫn chưa bị xóa nhòa, mặc dù từ đó đến nay đã mấy chục năm trôi qua.

Một chuyện còn nhỏ nhặt hơn nữa xảy ra khi ông còn rất trẻ khiến ông cũng nhớ mãi. Đây là câu tâm sự của vợ ông giám đốc một hãng rất lớn. Bà ta đã đứng tuổi, nổi tiếng là người phụ nữ đức hạnh nhưng đồng thời cũng giao du rất khoáng đạt. Bà ta nói với Eguchi :

- Tối nào cũng vậy, trước khi ngủ tôi đều nhắm mắt lại, điểm tên những người đàn ông mà tôi vui lòng để họ ôm hôn tôi, rồi tôi tính trên đầu ngón tay. Thú vị lắm. Và nếu như con số chưa đủ mười thì có nghĩa tôi đã sống đại dột.

Bà ta nói câu đó lúc bà đang nhảy với Eguchi một điệu valse. Vì chàng trai Eguchi hiểu ra rằng bà thổ lộ điều ấy ra với chàng có nghĩa chàng cũng thuộc loại đàn ông mà bà “vui lòng để cho ôm hôn”, chàng bèn nói lảng những ngón tay của chàng đang nắm bàn tay bà ta.

- Chỉ cần tính trên đầu ngón tay thôi ... Bà ta hồ hững nói rồi tiếp luôn : “Ông Eguchi, ông còn trẻ, chắc ông chưa biết đến cảm giác cô đơn lúc nằm trên giường mà chưa ngủ được và nếu như ông biết, thì ông chỉ cần cưới một cô vợ là xong. Dù sao thì trước mắt, ông cũng thử làm theo cái cách của tôi xem. Có những hôm, cách làm ấy hiệu nghiệm không thua gì một liều thuốc ngủ”.

Vì bà ta nói bằng giọng thản nhiên, thậm chí khô khan nên Eguchi đã không trả lời lại. Bà ta bảo bà ta thử

điểm số người, nhưng trong khi điểm mặt như vậy, bà ta tất phải nhớ lại nét dáng và thân thể của từng người đàn ông kia. Và công việc ấy phải chiếm mất thời gian khá lâu mới qua đủ được mười người. Và sau đấy, trong giấc ngủ bà sẽ mơ màng tới họ. Chàng trai Êguchi đã suy nghĩ như vậy đúng lúc mùi nước hoa đầy gợi tình không còn hợp với tuổi bà nữa xộc vào mũi chàng. Vậy trước khi ngủ, chắc bà cũng sẽ điểm đến chàng trong số những người bà vui lòng cho ôm hôn bà. Khi đó Êguchi sẽ hiện lên trong óc bà dưới hình dạng gì ? Đấy là điều bí mật riêng của bà không liên quan gì đến Êguchi và chàng cũng không thể ngăn chặn hay trách cứ. Như vậy có nghĩa biết đâu chàng từng biến thành thứ đồ chơi trong óc tưởng tượng của một người đàn bà không còn trẻ trung ? Ý nghĩ ấy làm chàng thấy tõm lợm. Vậy mà cho đến ngày hôm nay Êguchi vẫn chưa quên những câu bà ta nói ngày ấy. Phải chăng hôm ấy bà định chài chàng ? Mà cũng có thể bà nói để giễu cợt ? Bây giờ Êguchi quên hết mọi chi tiết khác, riêng câu nói kia của bà ta vẫn in trong ký ức. Bà ta đã qua đời từ lâu rồi. Và Êguchi nay đã già cũng không còn băn khoăn gì về dụng ý của mấy câu nói đó. Thì ra một người đàn bà danh giá, nổi tiếng đức hạnh mà cũng đã từng tưởng tượng trong vòng tay của hàng trăm người đàn ông trước khi từ già cỗi đời.

Đến lượt Êguchi, bắt đầu về già, trong những đêm khó ngủ, thỉnh thoảng nhớ lại câu nói của người đàn bà kia, cũng đã thử làm cái công việc điểm qua những người đàn bà, nhưng không phải những người mà ông muốn được ôm hôn, mà những người ông đã thực sự gần gũi. Ngay cả đêm nay, nhân mùi sữa tỏa ra từ thân thể cô gái đang say ngủ, ông cũng nhớ lại người ông yêu ngày còn trẻ. Phải chăng đấy là một trong những cách an ủi thâm hại đối với người già : thả hồn vào kỷ niệm về những bạn tình của một thời đã trôi qua vĩnh viễn, trong lúc ôm ấp một cô gái đẹp đang

say ngủ và không thể thức dậy được ? Nhưng dù sao ông già Êguchi cũng cảm thấy một niềm thanh thản ấm áp, kèm theo đôi chút cảm giác cô đơn.

Ông tự hài lòng với động tác đụng ngón tay vào núm vú của cô gái này để xem đầu vú cô có ướt hay không. Ông không cần làm gì thêm, cũng không làm gì để đến lúc cô thức dậy, sau khi ông đã ra khỏi ngôi nhà này, hoảng hốt thấy đầu vú cô rướm máu. Hình dạng bầu vú cô gái này đẹp thật. Tuy nhiên ông già Êguchi lơ đãng tự hỏi, tại sao vú loài người giống cái, sau cả một chuỗi thời gian phát triển rất dài, khác hẳn các loài vật khác. Lại có được hình dạng mỹ lệ đến như thế ? Vẻ đẹp tuyệt vời của cặp vú người đàn bà phải chăng là niềm tự hào cao siêu nhất của lịch sử phát triển nhân loại ?

Rồi đôi môi của người đàn bà có lẽ cũng như vậy. Ông già Êguchi vẫn còn nhớ một số đàn bà quen trang điểm trước khi ngủ và một số lại tẩy trang đi. Có nhiều đàn bà sau khi lau hết son, cặp môi họ trở lại màu sắc thật, nhợt nhạt, xấu xí và bệnh hoạn nữa. Cô gái đẹp say ngủ nằm bên ông có thoa chút phấn sáp nào lên mặt không ? Ông già Êguchi không đoán được, do ánh sáng trên trần tỏa xuống và ánh sáng từ tấm rèm nhung đỏ hắt ra quá yếu. Ông chỉ biết chắc chắn là cô đã không uốn lại lông mi. Đôi môi và hàm răng lộ ra giữa cặp môi hé mở ánh lên vẻ thanh xuân. Không hề dùng thứ gì nhân tạo, chẳng hạn nhai thứ kẹo làm thơm miệng, hơi thở cô gái phả ra một mùi thơm tho chỉ riêng hơi thở của những cô gái rất trẻ mới có được.

Êguchi xưa nay không thích gì những núm vú màu sẫm và nở to, và mới lật thử mép chặn phủ trên vai cô gái này, ông đã thấy hai núm vú của cô còn nhỏ và màu trái đào. Cô gái nằm ngửa cho nên ông rất có thể áp ngực ông

lên rồi hôn vào môi cô. Rõ ràng cô gái thuộc loại đàn bà ông thích thú được ôm hôn. Đối với một ông già vào tuổi Eguchi được làm như thế với một cô gái trẻ là niềm khoái lạc vô song dù phải trả giá lớn và dù phải hứng chịu những hậu quả phiền toái có thể xảy ra. Điều này Eguchi rất hiểu, cũng như ông hoàn toàn hình dung được niềm khoan khoái làm đẻ mê những ông già lui tới ngôi nhà nhỏ này. Trong số họ tất phải có người thô bạo và ông Eguchi có thể ước đoán được cách xử sự của họ như thế nào và lại họ làm gì đi nữa thì nhan sắc của cô gái đang say ngủ kia cũng có bị thương tổn gì đâu, bởi vì cô không hề hay biết. Nếu ông Eguchi không hạ mình làm những trò tồi tệ kia, chẳng qua vì ông thấy trong lúc ngủ cô gái đẹp quá. Khác nhau giữa Eguchi và những ông già khác chắc hẳn là ở chỗ ông vẫn còn khả năng "đàn ông". Đối với những ông già khác thì nhất thiết cô gái kia phải được tránh thuốc ngủ thật say. Eguchi đã hai lần thử đánh thức cô dậy, tất nhiên là nhẹ nhàng chứ không lay mạnh. Ông nghĩ, nếu như bỗng nhiên cô gái thức dậy thật thì chưa biết ông sẽ xử sự ra sao. Lúc đó chắc chắn ông vẫn dịu dàng với cô. Hoặc không phải thế, rất có thể ông sẽ lúng túng và sợ hãi.

- Cô gái ngủ say quá ! Nhận thấy câu ấy chẳng nên thốt ra, ông già Eguchi nói thêm : "Đây không phải là giấc ngủ mãi mãi. Cô gái này cũng thế mà mình cũng vậy!"... Với tâm trạng một người biết rằng lát nữa sẽ tỉnh dậy, sau cái đêm kỳ lạ này mình vẫn còn sống, ông nhắm mắt lại. Cánh tay cô gái gấp ở khuỷu có một ngón tỳ lên môi làm ông thấy vướng. Eguchi nắm cổ tay cô gái, kéo cho cánh tay duỗi thẳng ra, xuôi theo sườn cô. Đụng vào mạch đập ở cổ tay cô gái, ông ấn luôn hai ngón trở và giữa lên đó. Mạch đập bình thường và đều đặn. Hơi thở thanh thản, chậm hơn hơi thở của Eguchi đôi chút. Gió chốc chốc lướt qua trên mái ngôi nhà nhưng không phải dành cho ông

như lúc này nữa mà để báo hiệu mùa đông. Tiếng sóng biển đập vào vách đá lúc này ông nghe ào ạt thì bây giờ khê khàng. Âm vang của biển vọng lại êm ái, tưởng như tiếng nhạc văng ra từ thân thể cô gái hòa lẫn với tiếng đập của trái tim cô, nơi thu lại máu từ mạch đập này. Dưới lớp mi của ông già, theo nhịp tiếng nhạc, một con bướm trắng xóa bay chập chờn Eguchi buông cổ tay cô gái. Từ giờ trở đi ông không đụng vào người cô thêm lần nào nữa. Hơi thở từ miệng cô, mùi hương tỏa ra từ da thịt cô, mùi thơm của mái tóc cô không hề vương chút gì có thể khiến ông giảm đi niềm khoan khoái.

Ông già Eguchi nhớ lại những ngày ông cùng với cô người yêu có núp vú rướm máu trốn nhà lên tàu hỏa theo mạng đường sắt phía Bắc đến thành phố cổ đô Kyôto. Ông nhớ rõ thời gian đó đến tận chi tiết nhỏ nhất vào đúng thời điểm này phải chăng vì hơi ấm từ da thịt cô gái thơ ngay kia loan tỏa sang người ông. Đường sắt nối liền các tỉnh phía Bắc với cổ đô Kyôto phải qua rất nhiều quãng hầm nhỏ. Mỗi lần đoàn tàu chui vào hầm, cô người tình sợ hãi nghiêng đầu gối áp vào đầu gối của chàng Eguchi và nắm chặt bàn tay chàng. Có lần đoàn tàu vừa ra khỏi quãng hầm, lộ ra một đồi hoặc một thung lũng, hoặc trên trời hiện ra một cầu vồng, cô gái lại reo lên mừng rỡ “Đẹp quá !” hoặc “Tuyệt quá !”.

Nhưng hễ chàng trai Eguchi, mỗi lần đoàn tàu chui ra khỏi hầm, đưa mắt tìm xem có cầu vồng hay không, nhưng đến lúc đó màu sắc cầu vồng đã nhạt đến mức khó nhận thấy, thì cô người tình của chàng coi đấy là điểm gở.

- Điểm gia đình sẽ đuổi theo chúng mình đấy. Nếu chúng mình đến Kyôto, gia đình sẽ tìm được ra. Em mà bị tống cổ đem về nhà thì sẽ không bao giờ còn hy vọng bố mẹ em cho ra khỏi cửa nữa.

Chàng trai Êguchi lúc ấy vừa tốt nghiệp đại học và nhận được một chỗ làm. Rõ ràng chàng không thể sống ở Kyôto được, trừ phi chàng định cùng tự tử với người tình. Nhất thiết chàng phải quay về Tôkyô. Nhưng khi nhìn thấy những khúc cầu vồng ngắn, chàng nhớ đến vẻ đẹp kín đáo của người tình và không sao xua đi được những ám ảnh ấy. Chàng được chiêm ngưỡng những vẻ đẹp bí mật ấy trong một nhà trọ bên bờ sông Kanadawa. Đêm ấy tuyết khô rơi, hạt nhỏ như bụi. Êguchi lúc đó còn trẻ đã choáng váng trước vẻ đẹp tuyệt diệu của tấm thân người tình đến nỗi nghẹt thở. Và nước mắt trào ra. Trong tất cả những người đàn bà mà Êguchi đan diu suốt mấy chục năm qua, ông chưa thấy ai có thân hình đẹp bằng cô gái ngày đó. Sau này ông đã được chiêm ngưỡng nhiều sắc đẹp mà người ta ca tụng hết lời, và cũng có thể những người đàn bà ấy có thân thể đẹp hơn người tình của ông ngày trẻ. Nhưng tất cả không chừa một ai đều không so sánh được với cô ấy. Êguchi đã phải lý giải rằng, sức quyến rũ thâm kín của cô là do vẻ đẹp của những tình cảm trong lòng cô ấy. Đã có lúc ông tự cười mình về cách lý giải xuẩn ngốc ấy, nhưng nó vẫn cứ là một chân lý kéo theo những đợt sóng thềm khát. Và bây giờ khi ông nhớ lại, kỷ niệm ấy chưa hề phai nhòa chút nào mặc dù ông đã già. Ở Kyôto cô người yêu đã bị một người do gia đình cô phái đi tìm bắt về và ít lâu sau cô lấy chồng.

Lần ông tình cờ gặp lại cô trên bờ hồ Shinobasu ở Usnô, cô đang dạo chơi với đứa con mà cô dịu trên lưng. Đứa bé đội chiếc mũ len màu trắng. Bây giờ là mùa sen đã tàn. Đêm nay, nằm bên cạnh cô gái ngủ này. Êguchi nhắm mắt và thấy dưới mi có con bướm trắng bay lượn chập chờn, phải chăng do hình ảnh mũ len màu trắng của đứa con cô hiện ra trong ký ức ?

Lúc Êguchi gặp lại cô người yêu cũ ở bờ hồ

Shinobasu, chàng không nghĩ ra được câu nào khác, đành dùng một câu hỏi thăm hết sức nhảm chán : " Em hạnh phúc chứ ? – Vâng, em hạnh phúc !" cô đáp lại ngay. Chắc hẳn cô cũng không có cách trả lời nào khác.

- Sao đi một mình với con ở một nơi như thế này ?

Nghe câu hỏi lạ lùng, cô ngạc nhiên nhìn Eguchi – Trai hay gái ?

- Gái anh không nhận ra à ?

- Nó là con anh phải không ?

- Không phải đâu.

Cô lắc đầu và mắt ánh lên một vẻ giận hờn.

- Thật à ? Nhưng nếu đúng là con anh, nếu như lúc nào đó em muốn nói thật với anh, thậm chí không phải bây giờ mà vài chục năm về sau thì cũng cứ nói. Anh đề nghị em như thế.

- Anh nhầm rồi ! Đúng là anh nhầm đấy thôi ! Ngày ấy em có yêu anh thật, nhưng anh đừng nghĩ hoặc gì về đứa con này của em. Với lại anh mà nghĩ hoặc như thế sẽ rất phiền cho em !

- Anh hiểu !

Eguchi không đòi xem kỹ mặt đứa bé, nhưng chàng đứng nhìn theo rất lâu bóng người thiếu phụ đi xa dần. Còn cô, đi được một quãng cũng đứng lại, ngoái đầu nhìn ra đằng sau, nhưng chỉ một lần duy nhất. Và khi thấy Eguchi đang nhìn, vội quay đi, cô rảo bước. Sau này Eguchi không gặp lại cô lần nào nữa. Ông nghe tin cô đã chết. Trong suốt sáu mươi bảy năm cuộc đời, Eguchi đã phải nghe tin qua đời của bao nhiêu họ hàng, bè bạn, nhưng kỷ niệm về cô người yêu thuở trẻ ấy vẫn không hề phai nhạt. Kỷ niệm ấy

gắn chặt với chiếc mũ len trắng của đứa bé, với những chịu đựng nhau lúc hai người ân ái, với núm vú rướm máu, kỷ niệm ấy luôn trở lại. Chuyện thân thể cô ấy đẹp vô song, có lẽ ngoài Êguchi không ai trên đời này biết. Ông ngậm ngùi nghĩ rằng, sau khi ông chết, kỷ ức về vẻ đẹp ấy sẽ vĩnh viễn mất đi. Tuy sợ nhưng cô đã cho Êguchi thoải mái chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt vời của cô mà không cần giả vờ e thẹn. Rất có thể chính bản thân cô cũng không biết mình có sắc đẹp đến như thế, bởi vì sắc đẹp ấy vô hình đối với cô.

Trốn đến thành phố Kyôto, sáng sớm hôm sau Êguchi dạo chơi với người tình trong một rừng lá trúc. Lá trúc lấp lánh như bạc dưới ánh mặt trời mới mọc và rung rẩy trước gió. Bây giờ về già, Êguchi vẫn còn nhớ những chiếc lá trúc mảnh dẻ, mềm mại giống như dát bạc, cả những đống trúc cũng như bằng bạc chạm. Ven rừng trúc, những cây gai và cây tóc tiên đang nở hoa. Ra khỏi rừng trúc, đôi trai gái men theo một dòng suối trong vắt, đi ngược lên đến một ngọn thác hùng vĩ tung những hạt nước li ti lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Trên cái nền tạo bởi những hạt nước li ti ấy, người tình của Êguchi đã đứng trần truồng. Chuyện này nghe khó tin, nhưng đối với ông già Êguchi, không biết bắt đầu từ khi nào, chuyện ấy dứt khoát là có. Từ khi ông bước vào tuổi già, thỉnh thoảng nhìn thấy một cây thông thân thẳng vút trên quả đồi nào gần Kyôto, ông lại thấy hiện lên trong óc hình ảnh người tình hôm đó. Tuy nhiên chưa bao giờ hình ảnh đó lại hiện rõ nét như đêm nay. Chắc hẳn hình dáng cô gái đang say ngủ kia đã gợi ông nhớ lại kỷ niệm ấy.

Êguchi tỉnh táo hoàn toàn và ông biết, sẽ không sao ngủ được, ông cũng không muốn nhớ lại kỷ niệm về những người đàn bà khác ngoài cô gái thích xem cầu vồng kia. Ông cũng không muốn đụng chạm vào da thịt cô gái đang

say ngủ, hoặc lật chăn ra để ngấm toàn bộ thân thể cô. Ông nằm sấp và lại mở gói thuốc ở đầu giường. Bà chủ ngôi nhà này bảo đây là thuốc ngủ, nhưng là thuốc ngủ gì ? Phải chăng chính là thứ thuốc người ta đã cho cô gái này uống ? Ngập ngừng, Êguchi bỏ một viên vào miệng rồi chiêu bằng rất nhiều nước. Ở nhà tỉnh thoả ông thường phải uống chút rượu để ngủ, nhưng thuốc ngủ thì rất ít khi ông dùng. Bởi vậy vừa uống xong, ông thấy buồn ngủ ngay. Ông thấy một giấc mơ. Ông bị một người đàn bà ôm chặt, nhưng chị ta có bốn chân, do vậy ông bị quặp đến mức không sao cựa quậy nổi. Chị ta dùng cả hai tay. Êguchi thoát khỏi giấc ngủ nhưng đầu óc vẫn còn bồng bềnh. Lại một điều là bốn cái chân của người đàn bà không làm ông hài lòng mà còn đem lại cho ông một cảm giác khoan khoái hơn nhiều so với khi ông được quặp bằng hai chân. “Thứ thuốc gì mà khiến ông mơ thấy những chuyện lạ kỳ như vậy ?” ông nghĩ, trong lúc tâm trí vẫn còn chập chờn. Cô gái bên cạnh ông đã trở mình, bây giờ quay lưng sang phía ông. Mông cô áp chặt vào ông, có lẽ cái cảm giác lúc này mạnh hơn lúc cô quay mặt lại. Và vẫn trong tình trạng nửa thức nửa ngủ, ông khoan khoái đặt mấy ngón tay vào mái tóc dài xõa rộng của cô gái rồi lại thiếp ngủ.

Giấc mơ thứ hai vô cùng khó chịu. Trong khoa sản của một bệnh viện, con gái của ông sinh ra một quái thai. Cụ thể quái thai ở chỗ nào thì trong giấc mơ ông không thấy được rõ lắm. Ông không nhớ lại được cụ thể cũng có thể do ông không muốn nhớ. Dù sao thì trông đứa bé cũng rất khủng khiếp. Y tá đem chậu biệt đứa bé đi không cho mẹ nó nhìn thấy. Nhưng con gái ông rình nấp sau tấm màn che đã chạy ra cướp được đứa con và đem chặt nó ra thành mảnh vụn, để thoát cảnh phải làm mẹ một quái thai khủng khiếp như vậy. Người thầy thuốc của bạn Êguchi đứng ngay gần đấy. Chính ông cũng có mặt ở đó. Bây giờ thì con

ác mộng kia đã làm ông tỉnh hẳn. Tầm màn nhưng đồ quay bốn phía khiến ông khiếp sợ. Ông đưa hai bàn tay lên che mặt rồi xoa mạnh trán. Giấc mơ ấy là do đâu ? Không có lẽ viên thuốc ngủ ở đây lại chứa bùa mê ? Ông đến đây nhằm tìm những điều kỳ quái về khoái lạc, phải chăng vì vậy mà ông phải chịu những khoái lạc kỳ quái ? Ông có ba con gái và ông không rõ trong giấc mơ là cô nào trong ba cô ấy. Nhưng ông cũng không muốn cố nhớ lại những hình ảnh lúc này, xem đây là cô con gái thứ mấy. Mà trên thực tế là cả ba cô con gái của ông đều sinh ra những đứa trẻ hoàn toàn lành lặn và khỏe mạnh.

Giá như có thể dậy và ra về lúc này thì ông sẽ làm như thế ngay. Nhưng để ngủ một giấc thật sâu, ông uống nốt viên thuốc còn lại trên bàn ở đầu giường. Ông thấy rõ nước lạnh trôi trong thực quản. Cô gái say ngủ vẫn quay lưng về phía ông như lúc này. Thâm nghĩ khả năng sinh ra một đứa con ngu đần hay dị dạng không phải không thể có đối với cô gái này, ông già Eguchi đặt bàn tay lên vai tròn của cô và nói : “Quay về phía tôi đi !” Như thể nghe thấy câu nói, cô gái ngoan ngoãn trở mình quay lại. Đột nhiên cô đặt bàn tay lên ngực ông và run bắn bật như bị lạnh, đồng thời đưa hai chân về phía ông. Khó có thể tin rằng thân thể cô gái đang ấm thế kia mà cô lại có thể bị lạnh. Một tiếng rên mà ông không hiểu từ miệng hay từ mũi cô gái đưa ra.

- Hay cô cũng mê thấy gì sợ ?

Nhưng liền ngay lúc ấy, ông già Eguchi chìm vào một giấc ngủ rất sâu.

❧ 2 ❧

Ông già Eguchi không ngờ lại đến ngôi nhà “Người đẹp say ngủ” lần thứ hai. Bởi vì trong lần đến thứ nhất ông đã nghĩ rằng ngôi nhà nhỏ này cũng chẳng thú vị gì. Buổi sáng hôm đó, lúc bước chân ra khỏi đây, ông vẫn còn giữ cách nghĩ ấy.

Sau lần thứ nhất ấy nửa tháng, ông lại gọi điện thoại đến, hỏi xem có thể tới vào tối hôm đó được không. Nghe tiếng trả lời trong máy, ông đoán vẫn là bà chủ đã đón ông lần đầu, chỉ khác một điều là lần này tiếng trả lời rất khẽ, như từ một địa điểm còn kín đáo hơn.

- Ngài bảo sẽ lên đường để đến đây ngay bây giờ ?
Vậy xin Ngài cho biết khoảng mấy giờ thì Ngài tới chỗ chúng tôi ạ ?

- Khoảng sau chín giờ một chút.

- Rất tiếc là Ngài đến như thế quá sớm. Bởi vì vào giờ đó, cô gái tiếp Ngài chưa tới kịp, hoặc tới rồi thì cũng chưa kịp ngủ...

Và vì Eguchi bị bất ngờ chưa biết đáp lại ra sao, giọng nói ở đầu dây bên kia tiếp luôn :

- Tôi có thể cho cô ấy ngủ hầu Ngài trước mười một giờ. Vậy xin mời Ngài khoảng mười giờ hãy qua bộ tới ... Xin được đón tiếp Ngài !

Tiếng người đàn bà ở đầu dây kia bình thản, trong khi đầu dây bên này, tim ông già Eguchi đập rất nhanh.

- Vâng, cũng được ! Ông nói, miệng khô khốc.

"Cô ấy chưa ngủ cũng không sao. Thậm chí tôi còn muốn bà giới thiệu cho tôi làm quen với cô ấy trước khi cô ấy ngủ nữa kia !" Ông già Eguchi rất muốn nói một câu với cái ý như thế, tất nhiên bằng giọng vui vẻ, pha chút đùa cợt, để bà chủ kia không có lý gì để nghi ngại. Nhưng cuối cùng ông không nói được ra. Ông vấp phải những qui tắc không thành văn bản của ngôi nhà ấy. Mặc dù những qui định ấy kỳ quái, ông vẫn phải triệt để tuân theo. Chỉ cần những qui định ấy bị vi phạm một lần thôi, lập tức ngôi nhà sẽ biến thành một nhà chứa tầm thường. Việc giúp đỡ những người già đáng thương và những giấc mơ phong phú của họ đều bị xóa đi vĩnh viễn. Lúc ông nghe thấy câu trả lời trong máy điện thoại là chín giờ quá sớm, cô gái chưa kịp ngủ và phải từ giờ đến mười một giờ mới làm cho cô ấy ngủ yên, ông già Eguchi đã thấy trong ngực bùng lên một nỗi thèm khát nóng hổi, thứ mà ông bất ngờ phát hiện ra trong bản thân mình. Nỗi thèm khát bùng lên ấy khiến ông đột nhiên như thoát ra khỏi dòng đời nhàm chán diễn ra hàng ngày. Chuyện ấy lại xảy ra với một cô gái say ngủ và không có cách nào đánh thức dậy được !

Sau mười lăm ngày trở lại đây mặt dù đã định không trở lại ông già Eguchi không biết thế là quá nhanh hay quá chậm. Dù sao đi nữa, ông già Eguchi vẫn cảm thấy mình

không phải dè chừng trước điều gì. Đúng ra ông đâu có ham lập lại cái trò giải sầu cho tuổi già một cách thảm hại như thế này. Hơn nữa Eguchi lại không già nua đến các mức cần phải giải sầu giống như những ông già khác. Tuy nhiên cái đêm đầu tiên ông ngủ tại đây đã không hề để lại trong lòng ông một cảm giác khó chịu nào. Thậm chí ông già Eguchi còn cảm thấy một điều khiến ông tự bằng lòng với mình : suốt sáu mươi bảy năm sống trên đời, chưa bao giờ nằm chung với một cô gái suốt đêm trong một căn phòng mà ông vẫn trong sạch như thế này. Cái ý nghĩ ấy nảy ra ngay lúc ông thức dậy vào sáng hôm sau. Thuốc ngủ rõ ràng đã hiệu nghiệm. Mãi đến tám giờ ông mới mở mắt muộn hơn rất nhiều so với lệ thường của ông. Da thịt ông không hề chạm vào da thịt cô gái một lần và ở một điểm nào. Hơi ẩm trẻ trung và mùi thơm thơ của thân thể cô gái lan tỏa sang khiến lúc thức dậy ông thấy mình lấy lại được cảm giác hồn nhiên như thuở ấu thơ.

Lúc ấy cô gái quay mặt về phía ông. Đầu chúc về phía trước khiến thân mình cô lui lại một chút, bóng đen của cái cằm trùm lên cổ và bộ ngực tình khiết. Làn tóc dài xoa ra đến hết chiếc gối. Cặp môi hơi khép lại. Mắt ông già Eguchi nhìn kỹ hàng lông mi và cặp lông mày của cô gái. Ông khẳng định ngay là cô còn trinh tiết. Khoảng cách quá gần khiến cặp mắt viễn thị của ông già không nhìn thấy được từng sợi lông mi và lông mày. Làn da cô gái, cũng do viễn thị ông không nhìn thấy lớp lông tơ bên trên, nhưng ông thấy rõ độ mịn màng và trơn bóng. Mặt và cổ cô gái không có một nốt ruồi nhỏ nào. Eguchi đã quên cơn ác mộng ban đêm và lúc này, ông cảm thấy có một sức mạnh nào đó buộc ông phải quý mến cô gái dù ông không định thế. Ông mến cô với tình cảm dịu hiền. Niềm xúc cảm hồn nhiên và thơ ngây trào lên trong tim khiến ông tự thấy mình đáng yêu và đáng được hưởng tình cảm triu mến của

cô gái đang say ngủ. Ông lật chăn lên, tìm vú của cô rồi úp hàm tay mình lên đó. Tay vừa đụng vào vú cô, ông bỗng giật mình, tưởng như đang sờ vú mẹ ông, khi mẹ ông chưa có thai ông, ông già Êguchi vội rút bàn tay lại, nhưng không kịp, luồng điện phát sinh đã chạy từ tim lên đến vai ông rồi.

Ông nghe thấy tiếng mở tấm vách có đường trượt ở gian phòng bên ngoài.

- Ngài thức dậy chưa, thưa quý khách ? Bà chủ hỏi giọng vào. – Tôi đã chuẩn bị xong bữa lót dạ cho Ngài rồi đây ...

- Vâng ! Êguchi thản nhiên đáp. Một tia nắng lọt qua khe cửa vách mặt đường sáng in lên mặt sau tấm màn nhung, nhưng còn yếu chưa đủ tăng thêm độ sáng vào ánh sáng của ngọn đèn trên trần vẫn tỏa xuống.

- Ngài dùng bữa lót dạ chứ ạ ? Bà chủ giục già.

- Vâng.

- Chóng khuỷu tay xuống giường chuẩn bị bước ra, nhưng bàn tay kia ông vẫn vuốt nhẹ làn tóc cô gái.

Ông già Êguchi hiểu rằng người ta đánh thức ông dậy để ông ra về cho kịp trước khi cô gái kia thức dậy. Nhưng đến lúc bước sang thì ông thấy bà chủ ngôi nhà dọn thức ăn cho ông một cách ung dung, không có vẻ gì vội vã. Người ta làm cho cô gái ấy ngủ đến tận bao giờ ? Nhưng thấy nên tránh những câu hỏi không liên quan và không cần thiết, ông chỉ nói bằng giọng thản nhiên :

- Cô gái dễ thương quá !

- Vâng thưa Ngài. Đêm qua Ngài có mơ được gì thú vị chứ ạ ?

- Ngắm cô ấy tôi nghĩ đến toàn chuyện vui.

- Sáng nay sóng biển dịu đi và gió cũng ngớt rồi. Đợt lạnh vừa rồi người ta gọi là rét nàng Bân, ngắn thôi, bà ta nói để lái câu chuyện sang hướng khác.

Đêm nay, điều khác so với lần trước cách đây mười lăm ngày là một cảm giác mới, không còn là tò mò như lần trước mà là một nỗi hồi hộp, có phần ngượng ngùng kèm theo một niềm thèm khát mạnh hơn. Nỗi bực dọc do phải lui từ chín giờ sang mười một giờ khiến ông già Êguchi càng tăng thêm nỗi háo hức.

Vẫn bà hôm trước mở chốt và đón Êguchi, vẫn bức phiên bản tác phẩm hội họa của Kawai Gyôkudô. Trà cũng ngon như thế. Tuy trong lòng hồi hộp hơn hôm trước nhưng hôm nay ông già Êguchi đã tự coi là khách quen của ngôi nhà này. Ông ngoái đầu ngắm bức họa vẽ phong cảnh núi rừng mùa thu trên vách.

- Nơi này khí hậu nóng cho nên lá những cây phong cổ thụ héo cong lại rồi mới chuyển sang màu đỏ. Tôi đến đây lúc trời đã tối nên không được xem cây cối trong vườn, nhưng ... ông già lơ đãng nói.

- Cũng có thể là như thế, bà chủ đáp thân nhiên. Trời hôm nay trở lạnh. Chúng tôi đã trải tấm nệm đôi có sưởi điện dùng cho hai người và có hai núm điều chỉnh độ nóng cho vừa ý.

- Tôi không bao giờ dùng nệm có sưởi điện cả.

- Nếu Ngài không thích, có thể tắt bên phần của Ngài, nhưng tôi đề nghị Ngài cứ để sưởi cho phần bên cô gái ...

Ông già Êguchi hiểu rằng bà chủ nhà nói thế ý bảo cô gái không mặc gì trên người.

- Vẫn một tấm nệm giường mà bố trí hai phân với hai núm điều chỉnh thì đúng là khéo thật !

- Nệm ấy là của Hoa Kỳ sản xuất ... Tôi chỉ xin quý khách đừng tình nghịch, trêu chọc cô gái bằng cách tắt điện bên phía cô ấy. Tôi tha thiết đề nghị Ngài. Và chắc Ngài đã thừa hiểu rằng dù bị lạnh mấy cô ấy cũng vẫn không thể thức giấc !

- ...

- Cô gái tối nay được huấn luyện chu đáo hơn so với cô hôm trước.

- Hôm nay là cô khác ?

- Cô gái này cũng rất đẹp. Chắc Ngài sẽ không làm gì trái với những điều tôi đã căn dặn, dù đối với một cô gái không được đẹp lắm đi nữa.

- Nghĩa là không phải cô hôm trước ?

- Không phải ... Điều này phải chăng làm Ngài không được hài lòng.

- Tôi không có thói hay thay lòng đổi dạ đến mức ấy !

- Sao Ngài lại nói đến chuyện thay lòng đổi dạ ở đây ? Phải chăng hôm trước Ngài đã làm gì cô gái kia rồi ? Trong giọng nói ngọt ngào của bà chủ ngôi nhà, ông già Êguchi cảm thấy pha một chút giễu cợt.

"Trong số khách hàng của chúng tôi, không ai làm gì cô gái hết. Chúng tôi chỉ tiếp những Ngài thực sự cần nghỉ ngơi hoàn toàn".

Bà chủ ngôi nhà không nhìn thẳng vào mắt ông già Êguchi. Run lên vì cảm thấy bị lăng mạ, nhưng ông không biết cách nói lại. Người đàn bà ngồi tiếp ông, nói cho cùng

chỉ là một kẻ mối lái lạnh lùng, có còn biết phẩm giá con người là cái gì đâu.

- Với lại, việc suy nghĩ thế nào là thay lòng đổi dạ và có phải như thế hay không là việc của các Ngài. Cô gái trong kia đang ngủ và cô ấy hoàn toàn không biết ai sẽ đến ngủ bên cạnh. Cô hôm trước cũng như cô hôm nay đều không biết gì về Ngài hết. Bảo thay lòng đổi dạ thì thật là...

- Bà nói đúng. Đây đâu phải là quan hệ giữa con người với con người.

- Ngài dạy thế nghĩa là sao ạ ?

Mối quan hệ giữa một ông già đã hết khả năng là đàn ông với một cô gái trẻ trung đang say ngủ một cách có bố trí từ trước rõ ràng không phải “quan hệ con người”. Nhưng bàn đến chuyện ấy trong ngôi nhà này đúng là chuyện vô lý.

- Ai bắt Ngài phải thủy chung thưa Ngài ? Bà chủ nói bằng một giọng hết sức trẻ trung, vừa nói vừa cười để vừa lòng ông khách. Nếu cô gái hôm trước Ngài thấy mến đến như vậy thì lần sau Ngài đến chúng tôi sẽ bảo cô ấy tới tiếp nhưng tôi tin rằng cô đêm nay sẽ còn làm Ngài vừa lòng hơn cả cô đêm trước.

- Bà tin như thế ? Lúc này bà bảo cô ấy được huấn luyện tốt hơn nghĩa là sao ? Bởi vì cô ấy ngủ suốt đêm cơ mà ?

- Đúng thế, thưa Ngài.

Bà chủ đứng dậy, vặn chìa khóa phòng bên, ngó vào trong rồi đặt chìa khóa trước mặt ông già Êguchi.

- Xin mời Ngài ! Chúc Ngài được nghỉ ngơi hoàn toàn dễ chịu !

Còn lại một mình, ông già Êguchi rót thêm nước nóng vào ấm trà rồi bình thần uống. Thật ra tuy ông muốn bình thần, nhưng tách trà vẫn run rẩy trong bàn tay. “Ngần này tuổi rồi mà mình vẫn còn hồi hộp cái gì nữa ? Không ! Ta chưa phải loại già nua đến mức cần sự nghỉ ngơi hoàn toàn ! Chắc chắn là như thế !” ông tự càu nhàu với bản thân. Ông bỗng muốn trả thù cho những ông già tìm đến ngôi nhà này để hứng chịu thái độ lãng nhục và thái độ khinh bỉ. Hay lần này ta không tôn trọng những điều bà ta quy định ? Nhưng như thế sẽ ra sao ? Ngay đối với cô gái kia thì chính làm như thế mới đúng là đối xử với cô một cách con người. Ông già Êguchi không biết người ta cho cô uống liều thuốc ngủ mạnh đến mức nào, nhưng ông còn đủ sức trai để buộc cô phải thức dậy. Ông già Êguchi nhắm tính như vậy nhưng ông ta tự cảm thấy sẽ không đủ nỗ lực linh cần thiết.

Tình trạng già nua đáng sợ của những cụ già thâm hại vẫn thường lui tới ngôi nhà này chẳng bao lâu nữa cũng sẽ xảy ra với ông. Chiều rộng bao la, chiều sâu vô đáy của những ham muốn xác thịt mà ông đã thâm thúy được ít nhiều trong sáu mươi bảy năm qua càng bộc lộ ra một điều là con người ta không thể vơ hết mọi thứ vào bản thân được. Xung quanh những ông già ngày một ốm o vẫn cứ lớn lên từng lớp từng lớp vô vàn những thiếu nữ xinh tươi, da thịt mơn mẫm. Các ông già bất lực nhìn theo những niềm vui mỗi ngày một lùi xa thêm, càng nuối tiếc những tháng ngày hạnh phúc của một thời đã trôi qua không bao giờ còn trở lại. Những niềm vui ấy phải chăng được chấm dứt trong những khổ hình tại ngôi nhà này ? Ngay lần trước nằm tại đây ông già Êguchi đã thoáng nghĩ rằng, cô gái đang say ngủ kia phải chăng tượng trưng cho niềm tự do hưởng lạc thú mà tuổi tác không còn đủ quyền lực ngăn trở các ông già đến đây tận hưởng. Những cô gái xinh đẹp

đang say ngủ và cảm lạnh phải chăng giúp cho các ông già tưởng tượng ra được những lời của các cô gái nói với họ, những lời mà họ khao khát được nghe.

Ông già Eguchi đứng dậy. Và khi ông mở cửa sang phòng cô gái thì một mùi hương nồng nàn xộc vào mũi ông. Ông mỉm cười. Tại sao ta cứ tự dẫn vật mình làm gì nhỉ ? Hai cánh tay cô gái thò ra khỏi chăn, đặt lên tấm nệm. Các móng tay được sơn hồng. Môi đánh son đỏ chót. Cô đang nằm ngửa.

- Cô gái đã được huấn luyện nghĩa là như thế này đây ! Ông già Eguchi lẩm bẩm một mình rồi bước đến gần : má cô gái như được đánh phấn hồng, nhưng cũng có thể do nằm trong chăn ấm quá mà máu dồn lên mặt chăng ? Mùi da thịt cô rất đậm đà. Mi mắt trên của cô đầy, cặp má tròn trĩnh, cổ trắng nõn nà đến mức hình như phản chiếu cả ánh hồng của tấm rèm nhung đỏ chằng chung quanh. Ngay trong cách nhắm mắt, cô vẫn đầy lẳng lơ, quyến rũ mặc dù đang ngủ say. Trong khi ông già Eguchi quay lưng lại để cởi quần áo, mùi da thịt cô nồng nàn vẫn tiếp tục lan tỏa ra, vây bọc người ông và như tràn ngập cả gian phòng.

Tưởng như ông già Eguchi không còn thể tự kiểm chế được như lần trước với cô gái đêm hôm đó. Cô gái đêm nay dù thức hay ngủ cũng kêu gọi ông đến mức độ ông tin chắc rằng, nếu lát nữa ông có vi phạm những quy định của ngôi nhà này thì lỗi không phải của ông mà chính là cô gái nằm kia. Như để hưởng dần niềm khoái lạc, ông nhắm mắt lại, đứng yên không nhúc nhích. Nguyên bằng cách đó ông đã khiến cho từ trong đáy lòng bùng lên một cơn thèm khát dục tình cháy bỏng. Bà chủ ngôi nhà nói đúng : cô gái đêm nay vượt cô gái đêm trước. Nhưng Eguchi ngạc nhiên không hiểu làm sao bà ta kiếm được một cô gái như thế này. Nghĩ đến đây, ông bỗng thấy ngôi nhà này có gì khá

nghi. Ông đâm sợ không dám đụng vào người cô gái, chỉ đứng tại chỗ, để mê trong làn hương nồng nàn từ da thịt cô tỏa ra. Êguchi không thạo về các loại nước hoa, nhưng ông tin chắc rằng đây chính là do thứ nước hoa cô đã sử dụng. Giá như ông có thể ngủ thiếp ngay lúc này, có lẽ không có niềm sung sướng nào lớn hơn. Ông già Êguchi đã tính sẽ làm như thế. Nhưng rồi ông lại tự nhủ : thì ta hãy lại gần ngắm cô gái này một chút đã. Êguchi lại bước đến cạnh giường. Cô gái như thể đón ông, khẽ quay người về phía ông già, đồng thời nhấc hai tay lên, đưa tay ra như thể đón ông vào vòng tay cô.

- Sao thế ? Cô thức à ? Cô đã thức dậy rồi ư ? Vừa nói ông già Êguchi vừa tránh ra, cầm cầm cô gái lắc. Ông có lắc mạnh quá hay không ? Bởi vì cô gái như thể hát cầm ra khỏi tay ông, đầu ngửa ra về phía trên, môi hé mở khiến đầu ngón tay trỏ của ông già Êguchi chạm vào hàm răng cô, lướt qua liền mấy chiếc răng của cô gái. Vẫn để nguyên ngón tay như vậy, ông dừng lại quan sát. Môi cô gái vẫn đỏ dần. Nghĩa là cô ta ngủ thật sự. Chưa có hiện tượng gì chứng tỏ cô giả vờ ngủ. Thậm chí cô đang ngủ say nữa.

Lúc này trước mặt bà chủ ngôi nhà, Êguchi đã ngạc nhiên về chuyện đêm nay là cô gái khác và không giấu bà ta nỗi ngạc nhiên ấy. Nhưng phải đầu ông không hiểu rằng, một người liên tục hôm nào cũng dùng thuốc ngủ liều cao kiểu thế này tất sẽ ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe. Cho nên người ta bắt các ông già khách hàng kiểu như Êguchi phải "thay lòng đổi dạ" chính cũng là để giữ gìn sức khỏe cho các cô gái. Ông không biết dưới tầng một có còn một phòng nào như thế này không. Nếu có thì cũng chỉ một phòng, tiếp một ông khách nữa là cùng. Qua đấy cũng có thể suy ra rằng, số cô gái làm công việc này chắc chắn là không đông. Chỉ một số rất ít. Do đấy có thể lựa được những cô đẹp, tương tự cô đêm trước và cô đêm nay.

Mấy chiếc răng cô gái mà ông già Êguchi đặt ngón tay lên hơi dính dính, không biết có phải được bôi một chất gì không. Ông lướt ngón tay trên hàm răng, hai ba lần sang một hướng rồi quét nhẹ sang hướng ngược lại. Mặt ngoài cặp môi có vẻ khô, nhưng hơi ẩm trong miệng đưa ra khiến cho phía ngoài vẫn trơn. Bên phải có một chiếc răng mọc hơi nghiêng ra phía ngoài, Êguchi thử cầm vào chiếc răng ấy bằng ngón cái và ngón trỏ. Sau đấy ông lại còn định quét một ngón tay vào mặt trong của hàm răng. Tuy vẫn ngủ say nhưng cô gái vẫn giữ hàm răng khá cứng khiến ông không sao tách hai hàm răng ra được. Lúc ông rút ngón tay ra, ngón tay vấy một chất gì màu đỏ. Biết lau ngón tay vào đâu bây giờ? Nếu như ông chùi lên gối thì có vẻ như cô gái chạm môi son vào đó, lúc cô nằm sắp. Nhưng ông cảm thấy rằng ngón tay ông sẽ không hết vết son đỏ nếu như ông không mút ngón tay trước. Lại một điều là khi nghĩ đến việc mút một ngón tay vấy thử gì đó, ông cảm thấy mất vệ sinh. Ông già Êguchi bèn chùi ngón tay vào tóc cô gái, ngay phía trên trán. Trong lúc ông quét ngón cái và ngón trỏ lên tóc cô, cả năm ngón tay đều đụng vào mái tóc. Thế là ông thọc luôn cả bàn tay vào vò những sợi tóc một cách khá phũ phàng. Chân tóc cô gái phát sinh một dòng điện nhỏ, truyền sang những ngón tay ông già. Mùi tỏa ra từ mái tóc càng nổi rõ. Đắp tẩm chân điện bức bối, mùi da thịt cô gái càng đậm hương. Trong lúc vò tóc cô gái, Êguchi ngắm nghía cách sắp xếp những chân tóc và nhất là đường cong rất đẹp của chiếc gáy thon dài của cô. Tóc sau gáy của cô được cắt ngắn và hất cẩn thận lên đỉnh đầu rồi phủ xuống trán, có sợi dài sợi ngắn. Ông già Êguchi vén tóc che trên trán ra, ngắm lông mày và lông mi cô. Bàn tay vò tóc thọc khá sâu, chạm đến tận lớp da đầu.

- Cô ta vẫn không chịu thức dậy ! Êguchi nói rồi dùng bàn tay đồ gáy nâng đầu cô lên, lắc mạnh. Cô gái

khẽ nhú lông mày như thể biết đau, rồi cô quay người thêm, chuyển hẳn sang nằm sấp. Trong tư thế này, thân thể cô càng gần Êguchi hơn. Cô thò cánh tay phải ra đặt bàn tay lên gối, mu bàn tay đặt trên má phải. Lúc này ông già Êguchi chỉ còn nhìn thấy những ngón tay. Chúng hơi xòe ra, ngón út đặt phía dưới lông mày và ngón trỏ tỳ vào môi dưới, ngón cái lấp bên dưới cằm. Mầu son đỏ ở môi hơi hướng xuống phía dưới hợp với màu đỏ trên mấy ngón tay tạo thành một mảng đỏ duy nhất trên diềm gối trắng. Cánh tay trái gấp lại ở khuỷu, mu bàn tay đặt ngay sát hai mắt ông già, bên cạnh cặp má tròn trĩnh, những ngón tay dài và thon gợi ông hình dung, chắc hai chân cô cũng phải dài và thon kiểu như thế. Ông dùng lòng bàn chân dò chân cô gái. Bàn tay trái của cô cũng xòe ra và huông lỏng. Ông già Êguchi áp má vào mu cái bàn tay ấy. Bị đè nặng cánh tay cô gái rung lên đến tận vai nhưng cô không đủ sức rút bàn tay ra Êguchi cứ để nguyên tư thế như vậy trong một lúc lâu. Cô gái hơi rướn vai lên, rút cả hai bàn tay ra, khiến cổ tay tròn trĩnh của cô gái hồng lên một chút gợi lên sự trẻ trung. Ông già Êguchi vừa kéo chân phủ lên vai vừa nắm lấy cổ tay tròn trĩnh ấy. Môi ông đặt lên mu bàn tay cô gái rồi lướt nhẹ lên phía cánh tay. Mũi da thịt ở vai, ở nách cô gái đầy quyến rũ. Vai và cả tấm lưng cô hơi co lại rồi duỗi ngay ra, áp làn da vào bàn tay ông già.

Đã đến lúc Êguchi muốn hành hạ tên nữ nô lệ này để rửa nhục cho những ông già lui tới ngôi nhà này đã phải chịu nhận sự kinh bỉ và nổi nhục nhâ. Ông sắp sửa bắt chấp những điều quy định tại đây. Ông đã tính sẽ không bao giờ đặt chân tới ngôi nhà này nữa. Nhằm đánh thức cô gái, ông quyết định dùng đến những cử chỉ thô bạo. Khốn nỗi ông dừng lại ngay vì chợt thấy những dấu hiệu rõ ràng chứng tỏ cô gái này còn trinh tiết.

- Ôi ! Ông kêu lên và nhích ra. Hơi thở ông hỗn hển

và tìm ông đập thành thịch. Có lẽ do sống sót nhiều hơn là do việc ông quyết định thôi một cách đột ngột.

Ông già Êguchi nhắm mắt và cố lấy lại bình tĩnh. Vào tuổi ông, trấn tĩnh lại không khó như đối với những chàng trai cường tráng. Tay thọc sâu vào làn tóc cô gái, ông mở mắt. Cô vẫn trong tư thế lúc này, vẫn nằm sấp. Một cô gái còn trinh tiết mà lại chịu làm cái công việc đi điếm này ! Thế nghĩa là sao ? Dù thế nào công việc này cũng vẫn là công việc của một gái điếm. Nhưng ông lý lẽ bao nhiêu đi nữa thì lúc này còn thêm khát đã điệu, tình cảm của ông đối với cô gái cũng như đối với bản thân ông đã thay đổi, ngăn không cho ông trở lại ý định lúc này. Ông già Êguchi không hề hối tiếc. Dù ông làm gì cô gái kia đi nữa thì cô ta ngủ say cũng không sao biết được, và như thế đối với cô chẳng có gì quan trọng. Tuy nhiên thái độ đột nhiên sống sờ của ông bắt nguồn từ đâu ?

Bị kích động trước sắc đẹp kêu gọi của cô gái, suýt nữa Êguchi đã xử sự liều lĩnh. Nhưng điều đó gọi ông tự hỏi, không khéo các ông già khác đã đem tới đây niềm vui thảm hại của họ, lòng thêm khát một cách bất lực và nỗi buồn mênh mông của họ, nhiều hơn là Êguchi tưởng chẳng ? Dù cho đây là một cách giải khuây nhẹ nhàng, một cách hồi tưởng lại thời trai trẻ, chắc chắn vẫn chỉ là sự cố tình lẫn trốn một sự thật có tiếc nuối bao nhiêu thì cái đã qua không bao giờ còn trở lại và dù dùng thuốc gì đi nữa cũng không thể chữa được bệnh già. Việc một cô gái gọi tình đến như thế này, đã được “huấn luyện” kỹ như thế này mà vẫn còn trinh tiết thì rõ ràng không phải một chứng cứ để bảo các ông già đến đây đều tôn trọng cô gái, hoặc sợ không dám vi phạm những điều đã được quy định. Họ không làm gì các cô chỉ là do họ hoàn toàn bất lực, không còn một chút khả năng tình dục gì nữa.

Bàn tay cô gái đặt dưới má ông già Êguchi chắc phải tê mỏi, bởi vì cô nhích nó lên phía trên và mấy lần từ từ nắm bàn tay lại rồi từ từ mở ra. Cô lướt bàn tay qua bàn tay của Êguchi đang vò tóc cô. Ông già nắm ngay lấy bàn tay cô gái. Những ngón tay trơn và hơi lạnh. Ông dè lên người cô thật mạnh như muốn nghiền nát cô. Cô gái nhấc vai trái lên rồi nghiêng nửa người, bàn tay trái giơ lên trời khe vẩy rồi buông xuống như để quàng vào cổ ông già Êguchi. Nhưng cánh tay thông xuống, không quàng được một vòng quanh cổ ông. Mặt cô quay sang phía ông, gần đến nỗi cặp mắt viền thị của ông chỉ thấy một mảng trắng nhòa đi. Nhưng hàng lông mày rậm, những sợi lông mi dài, rọi bóng xuống phía dưới, mi mắt căng mọng và hai má hơi phính, chiếc cổ thon dài, tất cả những nét ấy càng khiến ông thấy dự đoán lúc ban đầu của mình là chính xác. Cô này đúng là loại gái lẳng lơ, dĩ thỏa. Hai vú hơi chấy, nhưng rất to và so với con gái Nhật Bản nói chung thì núm vú hơi rộng và phồng lên quá mức bình thường một chút. Ông già Êguchi đưa bàn tay lần theo sống lưng xuống đến hai chân cô gái. Từ háng trở xuống, chân cô thon và chắc nịch. Phải chăng sự không cân đối giữa nửa trên và nửa dưới của cô càng chứng tỏ cô thật sự còn trinh.

Ông già Êguchi lúc này đã dụ lại cơn thèm muốn. Ông chăm chú ngắm mặt và cổ cô gái. Da cô rất gần với ánh hồng từ tấm rèm nhưng đỏ hắt ra. Thân thể cô, mà lúc này bà chủ ngôi nhà bảo “được huấn luyện kỹ” vì đã phục vụ bao nhiêu ông già, vậy mà vẫn là thân thể của một gái tân. Bởi vì các ông già kia đều lão suy, vì cô được uống thuốc ngủ không hề biết gì hết. Nhưng hoàn cảnh éo le thế nào lại khiến một cô gái xinh đẹp và hấp dẫn ngần kia phải nhận làm công việc này ? Trong lòng ông già Êguchi nổi lên một thứ tình cảm xót xa gần như của người cha đối với đứa con. Ngay ông cũng đang chịu những dấu hiệu của

tuổi già. Không còn nghi ngờ gì nữa, cô gái này đến đây chỉ cốt để kiếm tiền. Trong khi đó, những ông già trả tiền cho cô thì được nằm bên cạnh một cô gái đẹp thế này để hưởng một thú vui không có gì trên đời sánh nổi. Do cô ngủ say, không thể thức giấc được nên các ông già ấy không lo phải hổ thẹn vì mặc cảm thấy mình già nua kém cỏi và được thoải mái tha hồ tưởng tượng và nhớ lại những kỷ niệm về các người tình của họ. Phải chăng chính vì thế mà họ sẵn sàng trả nhiều tiền hơn so với tiền trả cho một cô gái đang thức ? Việc cô gái đang ngủ kia không biết người nằm bên cạnh cô là ai rõ ràng làm cho khách thoải mái. Trong khi ấy chính mấy ông già cũng lại không hề biết gì về cô gái, về hoàn cảnh sinh sống của cô. Họ không dựa vào cái gì mà đoán được bởi vì không nhìn thấy cả cách ăn mặc của cô. Những ông già đến đây chắc chắn còn một động cơ giản dị là họ không muốn phải chịu bất cứ một hậu quả phiền phức nào về sau. Và ngay cả trong cái bóng đêm già nua mịt mùng kia họ vẫn cứ được hưởng một vệt sáng thanh xuân kỳ diệu !

Nhưng ông già Êguchi chưa thể quen được với lối ôm ấp một cô gái không hề thốt ra một lời, không hề mở cặp mắt, tóm lại một cô gái không thêm biết đến sự tồn tại của một con người tên Êguchi trên cõi đời. Ông đã cố mà vẫn không xóa đi nỗi cảm giác tự ái và ảm ức trong lòng. Ông thêm được nhìn thẳng vào cặp mắt của cô gái kêu gọi kia. Ông thêm được nghe giọng cô nói và thêm được nói với cô. Nỗi ham thích vuốt ve da thịt một cô gái đang ngủ say không lành mạnh lắm, đồng thời lại lớn vồn trong óc ông một cảm giác thương hại. Thế rồi do đột nhiên phát hiện ra, cô còn trinh, ông đã từ bỏ quyết tâm vi phạm các quy định của ngôi nhà này. Tuy vậy, ông vẫn muốn noi theo thói tật của những ông già khác. Ông tin chắc rằng, khác với cô gái đêm trước, cô gái này tuy ngủ nhưng vẫn

tỉnh hơn, vẫn "sống" hơn. Điều này ông rất tin, cứ vào mùi da thịt cô tỏa ra, vào cảm giác trên bàn tay ông, vào những cử động như thể có dụng ý của cô.

Trên bàn đầu giường, cũng như đêm trước, ông thấy hai viên thuốc ngủ dành cho mình. Nhưng ông tự hỏi, đêm nay nên uống ngay để ngủ hay hãy ngắm cô gái này thêm một lúc nữa. Cô ngủ nhưng chân tay vẫn ngo nguẩy không yên. Từ giờ đến sáng mai, khéo cô quay đi quay lại trở mình hàng chục lượt mất. Lúc này cô quay lưng lại ông nhưng giờ cô đã quay mặt và tay cô như đang tìm ông. Êguchi đặt tay lên đầu gối cô, kéo cô gái lại phía mình.

- Ôi, không ! Cô nói, giọng rất khẽ.

- Cô thức à ? Tưởng cô sắp mở mắt, ông kéo mạnh cô về phía mình. Đầu gối cô không hề cử động, mà ngoan ngoãn gấp lại, chuyển động theo bàn tay ông già Êguchi. Ông lùa tay xuống dưới váy, nhấc đầu cô lên, lay.

- Ôi, tôi đang ở đâu thế này ? Cô nói.

- Cô thức dậy rồi ! Thức dậy đi, cô !

- Không, không ! Cô nói rồi để nguyên cho ông già Êguchi kéo mặt cô lại sát vai ông. Như thể cô muốn ông đừng lắc cô thêm nữa. Trán cô chạm vào cổ ông già, tóc cô chọc vào mũi ông. Đúng là những sợi tóc góm ghiếc, làm ông khá đau. Bị ngạt thở trong mùi da thịt nồng nặc của cô gái, ông đẩy mặt cô ra.

- Ông làm gì vậy ? Để tôi yên ! Cô gái nói.

- Tôi không làm gì cô đâu ! Ông già Êguchi đáp. Nhưng đấy là cô gái nói mê. Phải chăng trong giấc ngủ, cô hiểu lầm những động tác của ông. Mà cũng có thể là cô mơ thấy những cử chỉ bầy bạ của những vị khách già mà cô đã cùng nằm chung giường trước đây ? Dù sao thì tìm ông già

Êguchi cũng đập dồn dập hơn, do mấy câu trao đi đổi lại vẫn vờ vừa rồi, tuy chỉ là những câu nói không ăn nhập gì với nhau trong lúc con người ta đang ngủ say. Kiểu này rất có thể cô sẽ thức giấc vào buổi sáng sớm mai, trước khi ông ra về. Nhưng vừa rồi là sao ? Hay những câu ông nói vào tai cô đã lọt được vào ý thức còn đang mơ hồ của cô? Cũng có thể mấy câu ú ớ kia chỉ là do phản ứng với những đung chạm mạnh vào thân thể cô nhiều hơn là để trả lời những câu hỏi của ông ? Ông già Êguchi định phát vào người cô một cái thật mạnh, hoặc véo cô. Nhưng ông nghĩ, tốt hơn là ôm cô, kéo nhẹ nhàng về phía mình. Cô gái không cưỡng lại cũng không kêu. Hơi thở của cô hỗn hển. Hơi thở từ miệng cô phả ra lướt trên mặt ông. Lần thứ hai thái độ vâng chịu của cô gái kích thích nỗi thèm khát của ông già Êguchi. Nếu như ông phá trình cô đêm nay, ngày mai cô sẽ đau khổ đến mức nào ? Do sự việc đó cuộc đời cô gái sẽ chuyển sang một hướng khác, hướng nào ? Dù xảy ra chuyện gì đi nữa thì cũng phải ngày mai cô mới biết ra được.

- Mẹ ơi ! Cô gái thốt lên một câu ai oán. Mẹ bỏ con à ? Mẹ đi đâu ?

- Cô mơ gì đấy ? Đúng là cô ngủ mê rồi ! Vừa nói ông già Êguchi vừa ôm ghì lấy cô, để cô khỏi mê ngủ. Giọng cô đau đớn lúc cô gọi mẹ làm mủi lòng ông. Cặp vú của cô áp chặt vào ngực ông gần sắp bẹp. Cô chới với hai cánh tay. Chắc trong giấc ngủ, cô tưởng vòng tay ông già Êguchi là vòng tay của mẹ cô ôm ghì lấy cô mỗi khi thấy con gái ngủ mê. Nhưng không phải đâu ! Ngay lúc say ngủ, ngay lúc này tuy còn tỉnh, cô vẫn muốn chài mồi, kêu gọi. Ông già Êguchi nhớ lại, hình như trong suốt sáu mươi bảy năm sống trên cõi đời này ông chưa lần nào được ôm thoải mái da thịt một cô gái kêu gọi đến mức như thế này.

Nếu như có truyền cổ tích nào dâm dăng thì cô gái này chính từ trong chuyện cổ tích ấy bước ra.

Nghĩ như vậy, ông già Êguchi không cho cô là một nữ yêu mà là một nạn nhân bị kẻ nào phù phép. Do đấy "mặc dù say ngủ, cô gái này vẫn sống". Hoặc nói theo cách khác, tuy ý thức của cô bị ru ngủ, nhưng thân thể cô, nữ tính của cô vẫn thức. Đây không phải là ý thức của con người mà chỉ là của một cơ thể đàn bà. Chẳng lẽ người ta lại huấn luyện cô này nhằm phục vụ cho các ông già giỏi đến mức như thế ? Thì bà chủ ngôi nhà đã chẳng báo trước rồi là gì !

Ông già Êguchi nói lỏng vòng tay ôm cô gái. Và khi ông cầm tay cô quàng ngang người ông để cho giống như cô ôm ông thì cô ngoan ngoãn ôm ngang người ông thật. Ông già Êguchi để ý nguyên như thế. Ông nhắm mắt lại. Một nỗi mê mẩn xâm chiếm ông. Cảm giác này hầu như vô thức. Và ông bỗng như bắt đầu hiểu được nỗi sung sướng của những ông già vẫn lui tới ngôi nhà này. Biết đâu, ngoài nỗi tuyệt vọng, hoảng sợ và bất hạnh của tuổi già, họ còn tìm thấy ở đây cả sự dâng hiến của một cô gái thanh xuân khiến họ được hưởng cảm giác đủ đầy ? Chắc hẳn ai đã đạt đến tuổi già rất cao, làm sao có thể được hưởng, dù chỉ trong một khoảnh khắc, cái cảm giác quên sạch mọi thứ, thả mình trong vòng ôm của một cô gái lứa tuổi. Những ông già kia chỉ coi việc cô gái được đánh thuốc ngủ cốt để làm việc ấy là một kiểu thú vui họ có thể mua được bằng tiền một cách hỗn nhiên, vô tội. Hay họ thực sự có được hưởng một khoái cảm kèm theo đôi chút tội lỗi ? Bản thân Êguchi cũng đã có lúc quên sạch mọi thứ, thậm chí quên cả cô gái kia là một nạn nhân, lúc ông đưa bàn chân dò tìm chân cô trong chăn. Đây là chỗ duy nhất trên người cô mà ông chưa đụng tới. Ngón chân cô dài và luôn

ngọ nguậy. Những đốt chân gấp lại rồi duỗi ra liên tục giống như những ngón tay. Chỉ riêng cử động đó của cô đã đủ quyến rũ Êguchi với một sức mạnh không kém gì của một người đàn bà cố tình chài mồi đàn ông. Ngay trong lúc say ngủ mà cô gái này vẫn mê hoặc đàn ông chỉ bằng cử động của ngón chân. Ông già Êguchi say đắm tận hưởng những cử động của cô gái như thưởng thức một điệu nhạc kỳ thú, tuy còn khờ khạo và chưa thuần thục, quả có thể, nhưng đầy sức quyến rũ, khiến ông lặng lẽ dõi theo trong một lúc khá lâu.

Hình như cô gái đang mơ ? Những giấc mơ của cô đã chấm dứt chưa ? Rất có thể đấy không phải là giấc mơ, Êguchi tự nhủ, mà là một cuộc đối thoại vô thức, hoặc một thói quen phản đối mỗi khi gặp phải một ông già làm điều gì quá sàm sỡ. Êguchi như bị cô gái thu mất hồn vía, cô gái trong khi say ngủ, vẫn giao tiếp với ông mà không cần thốt ra một lời, chỉ thuần bằng cơ thể. Và nếu như ông thêm nghe tiếng nói của cô, dù chỉ là những tiếng những câu rời rạc, không ăn nhập thì bởi vì ông vẫn chưa quen với những nét quái dị trong ngôi nhà này. Với tâm trạng bối rối, ông già Êguchi tự hỏi mình phải nói gì, hoặc phải áp bộ phận nào của thân thể mình vào cô gái để buộc cô bật lên câu trả lời ?

- Cô hết mê rồi à ? Cô mê mẹ cô bỏ đi đâu phải không ? Ông nói và bàn tay ông vuốt ve dọc theo sống lưng, dừng lại ở những chỗ lõm trên cơ thể. Cô gái lắc vai rồi quay sang nằm sấp. Có lẽ cô thích nằm kiểu như thế nhất. Mặt cô gái vẫn quay về phía ông già, bàn tay phải khế nắm vào diềm gối, tay trái đặt trên mặt ông. Nhưng cô không nói gì hết. Ông thấy rõ hơi thở nóng hổi và bình thần của cô. Bàn tay đặt trên mặt ông chơi với như để tìm lại thế cân bằng. Ông dùng cả hai tay nắm lấy bàn tay cô

gái đưa lên mắt mình. Móng tay dài và nhọn đâm nhẹ vào vành tai ông. Cổ tay cô gấp lại trên mí mắt phải, khiến quầng thon nhỏ nhất của cánh tay che hẳn mí mắt ông. Muốn giữ cô gái lại ở tư thế này, ông già Êguchi cầm bàn tay cô gái ấn nhẹ lên mắt mình. Mùi da thịt cô đượm vào trong mắt ông gợi trong óc tưởng tượng của ông nhiều hình ảnh mới lạ và phong phú. Cũng đúng vào thời điểm này trong năm, hai hay ba đóa hoa thuộc được khoe sắc dưới ánh nắng mùa thu nuôn dưới chân bức tường cao của tu viện Yamatô, những bông hoa trà mi sadanca trắng đua nở trong dải vườn cây bao quanh Đền Thi ca. Rồi sau đấy, bấy giờ đã là mùa Xuân, ở Nara, những bông hoa hồ đào, hoa đậu nành và "Cây Trà hoa quất" cũng phủ đầy hoa tại Subakidêra...

- Thôi ta nhớ ra rồi ! Những loài hoa đó gắn liền với kỷ niệm về ba người con gái của ông. Những thứ hoa đó ông đã nhìn thấy trong chuyến du lịch với cả ba cô con gái chứ không phải với một trong ba người con gái của ông. Có thể bây giờ đã lấy chồng có con, họ không còn nhớ nữa, nhưng ông Êguchi thì nhớ rất rõ. Thỉnh thoảng kỷ niệm ấy trở lại, ông kể cho vợ ông nghe. Sau khi các con gái đi lấy chồng, vợ ông vẫn quan hệ chặt chẽ với chúng chứ không hề hững như ông. Chính do vậy mà bà chẳng quan tâm đến chuyện đã nhìn thấy những loài hoa gì trong chuyến du lịch với họ ngày họ còn ở nhà bố mẹ. Vả lại chuyến đi du lịch ấy bà không đi.

Trong đấy hai mắt mà bàn tay cô gái che lên, ông thấy hiện lên rồi lại biến đi hình dạng những bông hoa đó. Đắm chìm vào những hình ảnh hoa lá ấy, ông khơi lại những tình cảm nảy sinh sau khi ông đã gả chồng cho cả ba cô. Sau đó ông mới quan tâm đến những người không phải họ hàng thân thiết. Cô gái đêm nay ông coi là một

trong số những người dung đó. Ông già Êguchi đã nhấc tay lên rồi nhưng bàn tay cô gái vẫn nằm trên mắt ông. Trong số ba người con gái của ông, mỗi cô út được xem "Cây trà hoa quất" tại Subakidêra. Đây là chuyến dạo chơi chia tay, xảy ra mười lăm ngày trước khi cô về nhà chồng. Chính hình ảnh những bông hoa trên cái cây trà ấy là hình ảnh in sâu vào ký ức ông nhiều nhất. Cô gái út đã gây cho ông nhiều buồn phiền nhất xung quanh việc lấy chồng của cô. Không phải chỉ chuyện hai anh chàng đều yêu cô và cố dành lấy cô mà trong thời gian tranh chấp ấy, cô bị mất trinh. Êguchi đã rủ cô đi du lịch chuyến ấy cốt để thuyết phục cô thay đổi ý định.

Những cây trà nào để rụng hết hoa trông như bị chặt đầu thường được coi là báo điềm gở, nhưng cây trà tại Subakidêra là cây cổ thụ nghe bảo đã được bốn trăm năm, hoa của nó nhiều màu và có cả những bông hoa sinh đôi, không cùng rụng một lượt mà vẫn giữ hoa trên cây cho đến lúc héo quất. Có lẽ chính vì thế mà người ta gọi nó là "cây trà hoa quất" chẳng ?

- Đến mùa rụng hoa, cây này mỗi ngày làm quất đi vài thúng hoa ! Bà vợ trẻ của người thủ từ nói với Êguchi như vậy.

Bà ta còn cho biết những chùm hoa của cây trà khổng lồ này khi được ánh sáng dội từ phía sau trông lại đẹp hơn khi được ánh nắng chiếu thẳng từ phía ngoài tới. Dài vườn để đi dạo, nơi ông ngồi chơi với con gái út hướng về phía Tây và lúc có mặt trời đã xế bóng. Ông ngồi với con đằng sau cây trà. Vì được chiếu sáng từ phía sau, cây trà bông to lớn và những chùm hoa kén chặt nhau ngăn không cho ánh sáng mặt trời mùa xuân chiếu qua. Ánh sáng bị ngưng lại bên trong đám cành lá trông như một hào quang bao quanh cây. Đền Subakidêra nằm trong một khu

dân cư náo nhiệt và nghèo. Cho nên trong dải vườn bao quanh đền không có thứ gì khác đáng kể xem ngoài cây trà khổng lồ ấy. Êguchi đắm đắm nhìn vào cây trà, không còn thấy thứ gì khác nữa. Bị những chùm hoa ken kín kia mê hoặc, thậm chí ông không nghe thấy cả tiếng ồn ào ngoài phố xá.

- Hoa nở đẹp quá ! Ông đã nói với cô con gái út như thế.

Bà vợ ông thủ từ đáp : "Buổi sáng, có hôm thức dậy ra đây, hoa rụng phủ kín, không còn chỗ đất nào hở nữa. Chỉ toàn thấy hoa!". Nói xong bà đi, để hai bố con ngồi lại với nhau. Màu hoa có nhiều kiểu, không hoàn toàn giống nhau khiến người ta đâm nghi ngờ liệu có phải gốc trà này chỉ là một hay không. Có hoa đỏ, có hoa trắng, lại có hoa hai màu, nhưng Êguchi thích chiêm ngưỡng toàn thể chứ không muốn đi tìm hiểu cụ thể và tỷ mỉ. Tia nắng mặt trời chui vào bên trong đám hoa lá ấy như ngưng lại, bị giam vào đó, tạo nên một cái nóng ngọt ngào. Thêm nữa lại không có gió. Các đầu cành phía ngoài chỉ lắc lư rất nhẹ.

Tuy nhiên, cô con gái có vẻ không mê mẩn cái cây khổng lồ kia như ông bố. Hai mắt nhắm lại, hình như cô chiêm ngưỡng bản thân cô hơn là chiêm ngưỡng cây trà. Trong ba con gái, Êguchi yêu cô út này nhất. Vì là út nên cô được nuông chiều hơn cả. Hai cô chị hỏi mẹ với giọng pha chút ghen tỵ, hay là nhận đứa ở rẻ chứ đừng cho cô em út về nhà chồng. Vợ ông đã kể lại ý kiến của hai con gái lớn cho ông nghe. Cô út thích vui chơi. Việc con có nhiều bạn trai, bố mẹ không ngăn cản, nhưng việc cô quá nhiệt thành khi có bạn trai bên cạnh làm bố mẹ lo ngại. Bà mẹ tiếp các cậu trai, bạn con mình, cho nên thấy được là có hai cậu yêu cô út. Chính một trong hai cậu ấy đã phá trình của cô. Sau đấy một thời gian, cô buồn rười rượi, ngay

cả lúc ở nhà, hơi một tí là gắt um lên và làm âm ỉ, từ việc có người đung vào quần áo lót của cô. Bà mẹ biết ngay con gái có chuyện gì, lựa lời hỏi thì cô thú nhận hết, không hề ngập ngừng. Chàng trai kia làm công trong một cửa hiệu lớn và trú tại một chung cư. Đầu như cô đã đến phòng cậu do cậu mời đến.

- Con sẽ lấy nó chứ ? Vợ Êguchi hỏi con gái.

- Không đời nào ! Cô út trả lời khiến bà mẹ sững sốt. Bà đoán cậu kia đã cưỡng ép con gái bà. Bà kể với chồng rồi cùng nhau bàn xem nên làm thế nào. Êguchi có cảm giác như người ta đã làm vỡ một vật quý giá nhất của ông. Nhưng ông còn sững sốt hơn khi thấy con gái rất nhanh chóng nhận lời lấy cậu bạn trai thứ hai.

- Anh nghĩ sao ? Để mặc nó tự quyết định à ? Vợ ông hỏi.

- Nó đã kể chuyện kia cho hôn phu của nó biết chưa ? Đã thông cảm với nhau chưa ? Giọng Êguchi uất tức.

- Tôi chưa hỏi nó chuyện ấy ! Bởi vì chính tôi cũng không hiểu nổi ... Mà có nên hỏi nó không nhỉ ?

- Thôi đừng !

- Tốt nhất là không nên cho người mình sắp lấy biết chuyện rủi ro. Im lặng là an toàn hơn. Ít nhất thì mọi người cũng đều nghĩ như thế. Nhưng lại còn phải tùy theo tính tình và tâm trạng hiện giờ của con gái mình. Rất có thể không nói được ra nó lại càng tự dằn vặt nó hơn.

- Thế tôi với bà là bố mẹ có bằng lòng cho bên nhà trai ăn hỏi không ? Chuyện này vẫn chưa dứt khoát chứ gì ?

Tất nhiên Êguchi không thể hình dung được chuyện bị một người quyền rũ rồi ngủ với anh ta, đến sau lại lấy

người khác làm chồng. Đối với ông đấy là cách xử sự không bình thường. Chuyện cả hai cậu đều yêu con gái họ thì ông và vợ ông đều biết chính xác. Êguchi biết rõ cả hai đến mức ông cho rằng trong hai cậu ấy con gái út mình lấy ai cũng tốt. Nhưng cách tiến hành lễ ăn hỏi đột ngột thế này phải chăng do con gái ông đang trong tâm trạng choáng váng ? Do giận, do ghê tởm, do căm thù một người mà cô quay phắt sang người kia chăng ? Hay vỡ mộng về một người, cô hy vọng nếu lấy người kia để thoát khỏi nỗi đau đớn ? Cũng không loại trừ khả năng là con gái út ông căm ghét và không muốn gặp người này thì lại càng thấy người kia là đáng yêu. Cũng có thể lấy chồng lúc này đối với cô là một cách trả thù, hoặc một cách tính liều do tuyệt vọng.

Êguchi chưa bao giờ nghĩ rằng con gái út của ông lại có lúc rơi vào tình thế ấy. Mà có lẽ ông bố nào cũng vậy thôi. Êguchi yên tâm thấy con gái mình vui tươi giữa đám bạn trai. Nhưng khi xảy ra chuyện không may kia, ông chỉ coi là không có gì phải sửng sốt. Thân thể con gái ông cũng được cấu tạo giống như bất kỳ người đàn bà nào khác và phải tuân theo cái quy luật là phục tùng người đàn ông. Nghĩ đến đây, ông bỗng thấy hiện lên trong óc hình ảnh con gái út của ông trong tư thế không nhả nhận gì. Thế là một cảm giác nhục nhã và xấu hổ trào lên trong lòng Êguchi. Hồi hai cô con gái lớn đi lấy chồng, ông không có cảm giác ấy. Ông hiểu ra được rằng, khi một người đàn ông đột nhiên khao khát xác thịt con gái ông, cô khó có thể cưỡng lại. Kiểu suy nghĩ ấy có đúng với một người bố không ?

Không chấp nhận ngay lời cầu hôn nhưng ông cũng không từ chối thẳng thừng. Chuyện hai cậu trai kia kinh địch nhau ghê gớm trong việc dành tình yêu của con gái út ông thì mãi lâu về sau ông mới biết. Hồi bấy giờ, trong khi

ông đưa cô đi chơi thăm cố đô Kyôto và trong lúc hai bố con ngắm cây “trà hoa quất” thì việc cưới xin đã được thỏa thuận xong. Bên trong đám cành lá của cây trà khổng lồ kia chất đầy một tiếng u-u. Chắc hẳn đấy là tiếng những đàn ong.

Cưới được hai năm thì con gái út ông sinh một đứa con trai. Chồng cô yêu đứa con đến cuồng dại. Mỗi lần chúng đến thăm bố mẹ, thường là chủ nhật, trong lúc con con gái út xuống bếp làm cơm với mẹ, anh con rể cho con uống sữa trong bình rất khéo. Nhìn thấy thế Êguchi tự nhủ rằng hai vợ chồng cô đã yên ổn. Mặc dù cũng sống ở thủ đô Tôkyô như bố mẹ, nhưng sau khi cưới, một thời gian dài cô không đến thăm họ. Cho nên hôm cô đến nhưng đi có một mình...

Êguchi hỏi :

- Thế nào ?

- Bố hỏi thế nào ạ ? Con hạnh phúc ! Cô út trả lời. Đôi vợ chồng trẻ không chịu kể bố mẹ nghe những chuyện xảy ra giữa chúng. Cô út hôm ấy về, vẫn tính nết mau miệng ngày nhỏ, mỗi khi nhắc đến chồng là nói huyền thuyên đủ thứ nhưng không làm Êguchi hài lòng. Ông vẫn cảm thấy có cái gì khiến ông xót xa. Nhưng phải nhận là con gái ông nở ra như một bông hoa, đẹp thêm nhiều. Cứ cho là sự phát triển ấy là bình thường ở người con gái chưa chồng thành người thiếu phụ đã có chồng, nhưng nếu có chuyện không vui trong tâm trạng thì thế nào cũng phải hiện lên nét mặt cô. Sau khi sinh con, da cô trắng nõn ra, như thể vừa cọ rửa từ ngoài cho đến tận đáy lòng và rõ ràng cô đã lấy lại được niềm thanh thản.

Phải chăng chính vì thế mà hình ảnh đã hiện lên trong óc ông già Êguchi lúc nằm trong ngôi nhà “Người

đẹp say ngủ này", lúc tay cô gái đè lên mi mắt ông, là hình ảnh của "cây trà hoa quất" giữa mùa hoa nở rộ? Chắc chắn không phải là cô con gái út của ông Eguchi, cũng không phải cô gái đang ngủ say bên cạnh ông có được vẻ đồ sộ của cây trà nọ. Tuy nhiên, sự béo tốt của một thân thể con người ta không thể nhận biết được bằng mắt, hoặc bằng cách nằm đứng đắn bên cạnh. Thân thể không thể so sánh với hoa của một cây trà. Niềm rung cảm từ cánh tay cô gái truyền xuống mi ông già Eguchi, đó chính là sinh khí, là tiết tấu cuộc đời, là sự chào mời của cuộc sống. Và đối với một ông già, đó lại còn là sự trở về với cuộc sống. Bàn tay cô gái khá nặng đè mãi lên mi mắt, làm ông thấy ê ẩm, ông bèn nắm lấy bàn tay cô, nhắc ra.

Mất điểm tựa nơi cánh tay trái, mà cũng có thể là do bức bối trong khoảng chật chội lúc áp vào ngực ông già, cô gái quay nửa vòng, như muốn quay mặt về phía ông. Kéo hai tay đưa lên ngực, cô lồng các ngón tay vào nhau. Và chúng chạm vào ngực ông già. Hai bàn tay lồng vào nhau như sắp vái. Ông già Eguchi cũng đưa hai bàn tay của mình lên nắm lấy và cảm thấy mình cũng trong tư thế vái ai, ông nhắm mắt lại. Thật ra đây chỉ là nỗi buồn của một người già khi đụng vào tay một cô gái trẻ trung và đang say ngủ.

Trận mưa đêm bắt đầu đổ xuống mặt biển lặng gió, tiếng động vọng tới tận tai ông già Eguchi. Tiếng sấm từ rất xa đưa lại nghe như tiếng bánh xe nghiêng trên đường, tiếng sấm họa hoàn mới thấy vào mùa đông. Ông gỡ hai bàn tay cô gái rồi xòe từng ngón ra ngẫm ngẫm, trừ ngón cái. Bỗng ông thấy thêm đưa những ngón tay thon dài này vào miệng cắn. Nếu như sáng mai thức dậy, cô thấy ngón tay có vết răng cắn và rướm máu, cô sẽ nghĩ thế nào? Ông già Eguchi kéo cánh tay ra khỏi ngực cô gái, ông nhìn thấy hai bầu vú to có núm phồng lên và màu sẫm. Vú cô gái hơi

xệ. Ông nâng lên thử xem nặng đến đâu. Vú cô gái không nóng hừng hực như những phần khác đang còn trong chân cô sưởi điện, mà chỉ âm ẩm. Ông muốn áp trán vào đường lõm giữa hai bầu vú nhưng khi ông đưa mặt vào sát, một mùi da thịt rất nồng nàn khiến ông vội nhấc mặt lên. Ông nằm sấp xuống, với tay lấy viên thuốc trên đầu giường. Lần này ông uống ngay cả hai viên. Đêm trước, khi ông vào ngôi nhà này lần đầu, ông chỉ uống một viên. Mãi sau khi ngủ mê, thấy một cơn ác mộng và choàng thức dậy, ông mới uống nốt viên thứ hai. Hôm ấy, ông đã thấy đây chỉ là loại thuốc ngủ nhẹ. Tuy vậy ông cũng thiếp đi rất nhanh.

Tiếng khóc nức nở của cô gái làm ông choàng tỉnh dậy. Tiếng mà ông vừa nghe thấy như khóc thì bây giờ lại là tiếng cười. Tiếng cười nắc nẻ kéo dài một lúc. Ông ôm ngang ngực cô gái lác.

- Mê đấy mà ! Mê đấy mà ! Cô mê thấy gì đấy ?

Tiếng cười ngưng bật, tiếp đến một sự im tiếng khiến ông lo ngại. Tuy nhiên vẫn còn bị thuốc ngủ tác động, ông già khó nhọc với tay lấy chiếc đồng hồ lúc này ông tháo ra đặt cạnh gối. Đã ba giờ rưỡi, ông ghì chặt cô gái vào ngực mình, kéo đùi cô áp vào đùi ông rồi ngủ thiếp đi trong hơi ấm từ người cô lan tỏa ra.

Sáng hôm sau ông cũng lại bị tiếng gọi của bà chủ ngôi nhà đánh thức giống như lần trước :

- Quý Ngài thức dậy chưa ?

Êguchi không trả lời. Liệu bà chủ có đến gần cửa, áp tai vào tấm gỗ ván để nghe không ? Nghĩ tới đấy, ông già Êguchi hơi hoảng sợ. Cô gái, có lẽ do trong chân điện nóng quá, đã nhô hai vai ra ngoài và đặt một tay lên phía cạnh đầu. Êguchi lại ôm lấy cô.

- Ngài dậy chưa ?

Êguchi vẫn không trả lời, chui hẳn đầu vào trong chân. Cầm ông áp vào đầu vú cô gái. Ông quàng tay ôm ngang lưng cô gái đồng thời lấy chân quặp đùi cô kéo lại.

Ngoài kia bà chủ gõ nhẹ ba hoặc bốn tiếng vào cánh cửa.

- Quý khách ! Quý khách !

- Tôi dậy đây ! Ngay bây giờ thôi. Để tôi mặc quần, áo đã. Nếu ông không lên tiếng, khéo bà ta mở cửa và bước vào mất.

- Phòng bên cạnh, đã có sẵn chậu nước và thuốc đánh răng. Trong lúc dọn thức ăn lót dạ cho khách, bà chủ nói.

- Ngài thấy thế nào ? Cô gái đáng yêu đấy chứ, phải thế không, thưa Ngài ?

- Đúng thế. Đúng thế... Ông già Êguchi công nhận. Ông nói tiếp "Mấy giờ thì cô gái mới dậy?".

- Ngài hỏi khoảng mấy giờ ấy ạ ? Bà chủ có vẻ muốn lảng không trả lời.

- Bà cho tôi được ngồi đây cho đến lúc cô gái thức dậy được không ?

- Không được đâu, thưa ngài, bà chủ nói bằng giọng hơi vội vã. Ngay cả những vị khách thân tình nhất cũng không ai đòi như thế.

- Nhưng cô gái đáng yêu quá !

- Tốt nhất là ngài chỉ nên quan hệ với cô gái trong lúc cô say ngủ, chứ không nên để len vào đấy thử tình cảm tâm thường, đúng không, thưa ngài ? Cô gái hoàn toàn

không biết đêm qua ai đã ngủ bên cạnh cô. Như thế để khỏi xảy ra những phiền toái.

- Nhưng tôi đã ghi nhớ nét mặt cô ấy. Rất có thể tôi tình cờ gặp cô ấy ngoài phố...

- Chao ôi ! Vậy là ngài định nếu gặp sẽ bắt chuyện với cô gái ấy ư ? Xin ngài đừng bao giờ làm như thế. Ngài có tội lỗi gì đâu ?

- Bà nói tội lỗi ? Ông già Êguchi nhắc lại đúng cái từ ấy.

- Đúng thế !

- Tội tội lỗi ?

- Xin ngài đừng tự dẫn vật về những chuyện ấy. Xin ngài cứ làm khách hàng của chúng tôi là đủ và xin hãy coi cô gái say ngủ ấy là một cô gái đang say ngủ.

Êguchi muốn nói rằng, ông chưa già nua đến nỗi không còn chút sinh khí nào, nhưng ông lại thôi không nói câu ấy ra.

- Đêm qua hình như tôi nghe thấy tiếng mưa rơi

- Thế à ? Vậy mà tôi không để ý thấy.

- Tôi chắc đúng là có mưa đêm qua thật.

Ông già Êguchi nhìn qua cửa sổ ra ngoài biển. Những con sóng nhỏ gần bờ đã lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời.

❧ 3 ❧

Đến khi ông già Eguchi đến ngôi nhà nhỏ này lần thứ ba thì đã tám ngày trôi qua kể từ lần thứ hai ông đến đây. Khoảng cách giữ lần thứ nhất và lần thứ hai là mười lăm ngày. Nghĩa là bây giờ khoảng cách đã rút lại chỉ còn một nửa so với lần trước.

Phải chăng ông già Eguchi đã tự phó mặc cho mình bị cuốn hút vào nơi những cô gái xinh đẹp say ngủ kia ?

- Đêm nay là một cô bé tập sự, có thể ngài không được hài lòng lắm, nhưng xin ngài hiểu cho ! Bà chủ vừa rót trà ra tách vừa nói.

- Lại một cô gái khác à ?

- Bởi vì cứ đến sát giờ ngài mới gọi điện thoại cho biết, tôi buộc phải dùng cô gái nào có thể đến được... Nếu như ngài muốn cô nào cụ thể, xin ngài báo trước cho tôi vài ngày.

- Thế à ? Thôi được, nhưng bà vừa bảo đây là một cô gái mới tập sự, nghĩa là sao ?

- Một cô gái mới làm công việc này lần đầu.

Ông già Êguchi sống sót.

- Cô ấy chưa quen, cho nên rất sợ. Cô ấy nấn nỉ tôi cho cả bạn cô ấy cùng đến ngủ. Nhưng nếu khách không thích như thế thì không thể được.

- Nghĩa là hai cô một lúc ? Đối với tôi thì hai cô cũng chẳng hề gì. Nhưng thật ra, khi đã ngủ say như chết thì còn thấy sợ thế nào được nữa.

- Đúng như thế. Nhưng vì cô gái hôm nay chưa quen nên xin ngài nhẹ nhàng cho một chút.

- Thì tôi có làm gì các cô ấy đâu ?

- Đúng thế tôi biết chứ à.

- Một cô gái tập sự ! Ông già Êguchi lâu bầu. Ở đây cũng lắm chuyện quái lạ thật !

Bà chủ, cũng như hai lần trước, sau khi hé cánh cửa thông sang gian bên cạnh và thử ngó xem, quay lại nói :

- Cô ấy đang ngủ, xin mời ngài ! Bà ta nói xong, bước ra ngoài, ông già Êguchi rót thêm một tách trà nữa rồi ngả lưng, gối đầu lên cánh tay. Một cảm giác trống rỗng khiến người ông như giá lạnh đi. Ông uể oải đứng lên, nhẹ mở cánh cửa, ngắm căn phòng chẳng rèm nhung đồ bốn xung quanh.

"Cô bé" có khuôn mặt nhỏ. Tóc cô vẽ mới đây còn tết giờ đã được gỡ ra, xoa một cách lộn xộn trên một bên má. Một tay cô che má bên kia đến tận môi khiến cho khuôn mặt càng nhỏ thêm. Đúng là một cô gái thơ ngây. Bàn tay để ngửa, ngón buông lỏng, rìa bàn tay áp lên mắt,

các ngón cong lại theo triển mũi, che cặp môi. Ngón giữa dài hơn các ngón khác, chạm tới dưới cằm. Đây là tay trái. Tay phải đặt lên mép chân, các ngón hơi quặp bám vào đấy. Cô gái không son phấn điểm trang gì hết. Cũng không có vẻ cô ta đã tẩy trang trước khi lên giường ngủ.

Ông già Êguchi chui vào chân, nằm bên cô gái. Ông chú ý để không chạm vào người cô. Cô gái không hề nhúc nhích. Tuy nhiên hơi ấm tỏa ra từ thân thể cô khác với hơi ấm của loại chăn có sưởi điện, vẫn bao bọc lấy người ông. Trong cái hơi ấm ấy có một vẻ gì non dại, chưa chín. Hay do mũi tóc và mùi da thịt tạo cho ông cảm giác ấy ? Nhưng không phải chỉ do nguyên nhân ấy.

- Mười sáu tuổi hay chưa đến ngần ấy ? Ông già Êguchi lẩm bẩm. Lui tới ngôi nhà nhỏ này là những ông già đã không còn đủ sức đối xử với đàn bà, theo cách họ là đàn bà. Các ông đến đây để nằm ngủ thanh thản bên cạnh một cô gái như thế này. Như thế cũng tạo được cho họ một ảo giác có giá trị an ủi, đáp ứng niềm khao khát được hưởng lại những niềm vui ngày xưa. Mang ý nghĩ như vậy mà ông già Êguchi đến đây lần thứ ba. Rất có thể trong số những ông già lui tới ngôi nhà này, một số nào đấy thậm nghĩ, giá thiếp ngủ đi ở đây để không bao giờ thức dậy nữa thì hay. Được từ già cõi đời trong lúc nằm bên cạnh một cô gái trẻ và đẹp ! Ý muốn ấy quả là một nguyện vọng đáng buồn. Đúng thế. Nhưng trong số những ông già lui tới ngôi nhà này, Êguchi là người có khả năng rung động hơn cả, khác với đại đa số khách hàng lui tới đây chỉ cốt được hít thở niềm thanh xuân của cô gái đang say ngủ được ôm ấp một người đàn bà mà không lo cô ta thức giấc.

Trên bàn đầu giường vẫn có hai viên thuốc ngủ màu trắng như mấy lần trước. Ông già Êguchi cầm lên nhưng vì viên thuốc không có chữ, không có nhãn hiệu

nào khắc trên nên ông không thể biết đây là loại thuốc gì. Điều chắc chắn đây không phải loại thuốc mà người ta đã cho cô gái uống hoặc tiêm. Ông tự nhủ có lẽ lần sau đến đây ta thử để nghị bà chủ ngôi nhà này cho ta dùng dùng các loại thuốc y như của cô gái. Chắc bà ta không chịu. Nhưng cứ giả sử bà ta bằng lòng thì ông sẽ ra sao khi dùng thứ thuốc ngủ nặng ? Có lẽ ông sẽ ngủ say như chết ? Bỗng ông thấy thú cái ý nguyện được chết trong lúc nằm bên một cô gái xinh đẹp đang say ngủ.

- Ngủ say như chết !

Câu nói ấy gợi ông nhớ lại kỷ niệm đã qua với một cô gái. Năm kia, cách đây hai năm, vào mùa xuân, Êguchi đã dẫn một cô gái về khách sạn tại thành phố Kôbê. Ông gặp cô trong một hộp đêm. Lúc đó đã quá nửa đêm. Ông đã uống rượu Uýt-xki sẵn có trong phòng khách sạn và đã đưa ly cho cô gái. Cô uống không thua gì ông. Ông già Êguchi thay ra bộ đồ ngủ của khách sạn, nhưng không có quần áo ngủ dành cho cô. Cô đành lên giường nằm chỉ có trên người hai mảnh đồ lót. Ông đã quàng tay ôm cổ cô gái rồi vuốt ve tấm lưng trần. Bỗng nhiên cô vùng dậy.

- Em không thể nào ngủ được khi còn vướng thứ gì trên người ! Thế là cô cởi nốt, vứt cả hai mảnh vải lên chiếc ghế tựa đặt trước tấm gương soi. Ông già Êguchi hơi ngạc nhiên nhưng ông nghĩ bụng đấy chắc là thói quen bất chước phụ nữ da trắng. Cô đã tỏ ra vâng chịu hết sức. Lúc buông cô gái ra khỏi vòng tay, Êguchi hỏi :

- Nữa không ?

- Ông lừa em, ông Êguchi ! Ông cáo lắm ! Ông lừa em ! – Cô gái nhắc đi nhắc lại nhưng vẫn ngoan ngoãn để mặc cho Êguchi muốn làm gì cô thì làm. Êguchi say quá nằm xuống là ngủ thiếp đi ngay. Sáng hôm sau, tiếng động

do cô gái gây ra làm ông thức giấc. Cô đã đang đứng trước gương, đang chải đầu.

- Còn sớm mà !

- Nhưng em phải về với đàn con.

- Đàn con ?

- Vâng ! Em có hai đứa, đều còn nhỏ cả.

Và cô ta vội vã rời khỏi phòng khách sạn, không kịp đợi Êguchi đứng dậy.

Chuyện cô gái mảnh mai kia là mẹ của hai đứa nhỏ khiến ông già Êguchi kinh ngạc. Thân thể cô không có vẻ gì của một phụ nữ đã có con. Hai vú không có vẻ gì là đã từng cho con bú.

Lúc Êguchi mở vali lấy sơ mi sạch ra mặc, ông thấy mọi thứ bên trong đã được xếp đặt gọn gàng, ngăn nắp. Trong mười ngày qua bận lo công việc ở thành phố này, ông chỉ vo tròn quần áo bẩn nhét vào vali và mỗi lần cần lấy thứ gì ông lại bối tung hết cả lên. Ông quẳng vào đấy cả những đồ lưu niệm do ông mua hay được ai tặng ở thành phố Kôbê này. Mọi thứ bữa bộn đến nỗi ông không đóng nổi vali được nữa. Vì nắp lúc nào cũng bật lên như vậy nên cô gái kia đã nhìn thấy. Nhất là lúc Êguchi lật tung lên để tìm bao thuốc lá thì cô thấy hết cả tình trạng bữa bộn bên trong vali. Đành là như thế nhưng cô nảy ý nghĩ dọn lại vali cho ông từ lúc nào được ? Cả quần áo lót ông quẳng khắp nhà cũng được cô gấp lại cẩn thận. Công việc xếp dọn ấy, dù là bàn tay đàn bà cũng vẫn phải tốn khá nhiều thời gian. Hay là ban đêm, sau khi ông ngủ rồi ? Cô không ngủ được đã dậy và sắp xếp lại đồ đạc cho ông ?

- Hừm ! Ông già Êguchi lâu lâu nhìn đồ đạc trong vali đã được xếp đặt gọn ghẽ. Cô ta làm cái trò ấy nhằm mục đích gì vậy ?

Tối hôm sau cô gái đến nơi Eguchi hẹn, một nhà hàng bán thức ăn Trung Quốc, trong bộ kimônô.

- Em cũng thường mặc kimônô kia à ?

- Có chứ. Tất nhiên không phải ngày nào cũng mặc. Hình như em mặc kimônô không hợp phải không ? Cô nói, miệng mỉm cười chân thật. Trưa nay em nói chuyện điện thoại với một cô bạn, nó rất ngạc nhiên về chuyện hôm qua. Em muốn hỏi ông, hôm qua em có làm điều gì chưa vừa ý ông không ?

- Em kể hết với cô bạn à ?

- Vâng. Với nó em không giấu chuyện gì bao giờ hết.

Lúc dạo phố, ông già Eguchi mua tặng cô gái vải để may bộ kimônô với dải thắt lưng. Xong họ về khách sạn.

Nhìn qua cửa sổ họ thấy những con tàu thả neo ngoài cảng. Đứng bên khung cửa sổ, Eguchi một tay ôm cô, một tay khép cửa chớp và kéo rèm xuống. Ông trở chai rượu Úytki đêm trước chưa uống hết nhưng cô lắc đầu. Cô bảo muốn giữ cho được đầu óc tỉnh táo. Cô ngủ thiếp đi như người ta chìm lìm xuống đáy nước. Sáng hôm sau Eguchi thức dậy thấy cô đã mở mắt từ bao giờ.

- Ôi, đêm qua em ngủ say như chết ! Đúng là say như chết !

Cô nằm yên, mắt mở to, trong vắt và ướt.

Cô đã biết hôm sau Eguchi phải trở về Tôkyô. Chồng cô là người da trắng, làm đại diện cho một công ty nước ngoài lấy cô thời gian anh trông coi cơ quan đại diện tại thành phố Kôbê, nhưng anh ta đã sang Xanhgapo từ hai năm nay rồi. Anh ta hẹn tháng tới sẽ về thăm vợ con ở đây.

Chuyện này cô đã kể ông nghe tối hôm trước rồi. trước lúc đó ông già Êguchi vẫn chưa hề nghĩ rằng cô đã có chồng có con và chồng lại là người nước ngoài. Ông định ninh cô chỉ là một cô gái dễ dãi người ta thường hay gặp ở các hộp đêm. Nhân rồi rỗi ông đã ghé vào cái hộp đêm ấy ông chỉ thấy hai người đàn ông người châu Âu và bốn cô gái Nhật Bản. Vì ông thấy một phụ nữ đáng hơi quen, đã trung niên, ông cúi đầu chào. Chính bà ta đã dẫn tốp mấy cô gái đến đây. Lúc hai người nước ngoài mời hai cô gái trong đám nhảy, bà ta gọi ý Êguchi mời cô gái trẻ còn lại. Đến bài nhảy thứ hai thì Êguchi nói nhỏ với cô gái, rủ cô đánh tháo khỏi đây. Cô gái tỏ vẻ thích thú với cái trò nghịch ngợm ấy. Và khi thấy cô theo ông về khách sạn một cách đơn giản. Êguchi cảm thấy hơi lúng túng lúc bước chân vào phòng...

Thế nghĩa là ông đã cư xử không được đúng đắn với một người đàn bà đã có chồng, chưa kể lại là chồng nước ngoài. Có vẻ cô ta thú ngủ lang một đêm, phó mặc hai đứa con cho vú nuôi hay có người làm. Và vì cô không tỏ vẻ chống cự gì như mọi phụ nữ có chồng khác, Êguchi cũng không cảm thấy lương tâm cắn rứt gì hết, có chăng chỉ là một cảm giác ân hận rất nhẹ ở tận đáy sâu tâm hồn. Tuy nhiên, đến lúc nghe thấy từ miệng cô thốt lên câu "ngủ say như chết" và thấy thái độ vui vẻ của cô khi nói câu đó, ông già Êguchi lại thích thú và ghi nhớ, coi như một thanh âm hỗn nhiên đầy chất thanh xuân. Năm đó ông sáu mươi tư, người đàn bà kia chắc khoảng hai mươi tư, hai mươi lăm hoặc hai mươi bảy, hai mươi tám. Hôm đó ông già Êguchi đã nghĩ, có lẽ đây là lần cuối cùng ông ngủ với một cô gái trẻ. Một đêm hay hai đêm không quan trọng. Cái chính là người đàn bà trẻ ngủ với ông đã thốt lên câu : "Say như chết" và cô ta trở thành người ông không thể quên được. Sau đấy cô có viết một lá thư cho ông, trong đó cô ngỏ ý muốn gặp lại ông và nếu như ông có dịp đến đảo

Kansai thì báo cho cô biết. Bức thứ hai cô viết sau đấy chừng một tháng, cô báo tin chồng cô đã trở về Kobe, nhưng điều đó không ảnh hưởng gì, cô vẫn có thể gặp ông được. Rồi đến lá thư thứ ba cô viết sau lá thư hai khoảng trên một tháng. Và thế là hết. Ông không nhận thêm được lá thư nào của cô nữa.

- Chắc cô có thai đứa thứ ba... Chắc chắn chỉ vì nguyên nhân ấy thôi !

Đấy là câu ông già Eguchi lẩm bẩm hai năm về sau, giữa lúc đang nằm bên một cô gái mới lớn say ngủ. Và ông nhớ đến cô. Suốt hai năm nay ông hầu như đã quên hẳn. Tại sao đúng lúc này ông lại nhớ đến ? Ngày ấy, đầu tiên ông cũng đã nghi ngại, hay cô ta đánh lừa ông. Nhưng đến khi kiểm điểm lại diễn biến từ đầu đến cuối, ông thấy không phải. Nếu như cô thôi không viết thư cho ông nữa thì chỉ có thể do một nguyên do duy nhất là cô có thai. Dứt khoát là như thế. Nghĩ đến đây, hình như một nụ cười hiện lên trên môi ông. Sau khi chồng đi Xanlgapo về, cô có thai, tức là đã xóa sạch được chuyện ngoại tình với Eguchi. Điều này làm ông thấy yên dạ. Và lúc này đây ông cảm thấy một nỗi buồn nhớ đối với thân thể của cô. Không một thèm khát dục tình nào xen vào đây tấm thân cô rắn chắc, nhẵn nhụi, cân đối, đúng là một biểu tượng của tuổi thanh xuân nữ giới. Cái bụng mang thai của cô chỉ là một dự đoán của ông già Eguchi mặc dù ông tin chắc là đúng như thế.

Ông Eguchi, ông yêu em thật chứ ? Cô đã hỏi ông như vậy lúc hai người đang ở trong khách sạn.

- Thật, tôi yêu em ! Ông già Eguchi đã trả lời như vậy. Người đàn bà nào chẳng hỏi đúng cái câu như thế.

- Nhưng đầu sao... cô đang nói lại thôi.

- Em sắp hỏi tôi yêu em về cái gì phải không nào ? Ông già Eguchi, nói hơi như chế nhạo.

- Thôi được. Em sẽ không hỏi gì nữa.

Tuy vậy, chính lúc nghe thấy cô hỏi ông có yêu cô không, ông mới thấy thật sự yêu cô. Hơn nữa, câu chuyện đã được hai năm rồi, vậy mà hôm nay ông vẫn nhớ như in câu cô hỏi ngày đó. Để xong bữa thứ ba, liệu cô còn giữ được tấm thân tuyệt đẹp như trước nữa không ? Bỗng nhiên ông thấy tiếc cho người đàn bà ấy.

Ông già Êguchi tưởng như đã quên hẳn mất cô gái mới lớn đang nằm cạnh ông, trong khi chính nhờ cô mà ông nhớ lại người đàn bà nằm trước ở thành phố Kôbê. Vương khuỷu tay cô gái, cái cánh tay mà bàn tay đặt trên má, ông cầm vào cổ tay cô, kéo cho duỗi thẳng ở dưới chân. Do trong chân điện quá nóng, cô gái nhoài người lên, hở cả đến xương quai xanh. Vai cô bé tròn trĩnh một cách quá trẻ con che mất mắt ông. Ông bỗng nghĩ rằng cái vai tròn kia vừa khớp vào lòng bàn tay để khum của ông. Ông già Êguchi rất muốn úp bàn tay lên cái vai ấy, nhưng lại thôi. Ông nhận ra được đóng xương quai xanh mặc dù thịt phủ lên khó nhận thấy. Ông già Êguchi lại thêm được vuốt ve dọc theo cái xương hơi nhô lên ấy, nhưng cũng không làm. Ông chỉ khẽ kéo làn tóc xõa trên má cô gái ra để nhìn vào đó. Ánh sáng dịu dịu từ trên trần tỏa xuống và ánh hắt ra từ bức rèm nhung đỏ làm nhẹ đi những đường nét trên mặt cô gái nhỏ này. Lông mày của cô chưa hề được chăm sóc. Lông mi thì tuyệt đẹp, dài đến mức có thể dùng ngón tay mà nhón được. Môi dưới hơi mọng ửng giữa. Ông không nhìn thấy hàm răng cô.

Do đến ngôi nhà này, ông già Êguchi đâm phát hiện ra một điều mới mẻ : trên đời không gì đẹp bằng khuôn mặt bất động của một cô gái đang ngủ say. Phải chăng đây là niềm an ủi cao quý nhất mà thế gian có thể ban cho con người ? Người đàn bà đẹp nhất cũng không

thể che giấu được tuổi tác trong lúc họ ngủ. Một khuôn mặt trẻ trung bao giờ cũng đáng yêu trong lúc ngủ, ngay cả khi người có khuôn mặt đó không đẹp. Biết đâu trong ngôi nhà này người ta chỉ chọn những cô gái có khuôn mặt dễ thương trong khi ngủ ? Ông già Êguchi thích thú ngắm thật gần khuôn mặt nhỏ nhắn kia. Ông bỗng thấy bao nhiêu lo lắng, giận hờn, bức dọc trong cuộc sống hàng ngày bỗng tan biến hết. Đúng là nên nuốt mấy viên thuốc ngủ kia để được thiếp đi giữa lúc đầu óc thanh thản để tận hưởng niềm hạnh phúc của cái đêm diễm phúc này. Nhưng ông già Êguchi vẫn mở to đôi mắt và nằm bất động. Cô gái nhỏ nhắn đã giúp ông nhớ lại người đàn bà ở thành phố Kôbê. Ông hy vọng cô sẽ còn giúp ông nhớ lại một kỷ niệm nào nữa. Ngủ bây giờ thì còn nhớ lại được thứ gì.

Dự đoán của ông, rằng người đàn bà ở Kôbê có thai sau khi chồng cô trở về, cùng với linh tính cho biết rằng dự đoán của ông chính xác đã hằn vào trí não ông không còn thay đổi được nữa. Mỗi tình lén lút với Êguchi thế là không còn phương hại được danh dự cũng như phẩm chất tư cách của đứa con mang trong bụng và sau đó sẽ ra đời. Ông già Êguchi cảm thấy việc cô mang thai là điều may mắn cho mình và ông tin chắc vào chuyện đó. Trong cơ thể cô một sức sống trẻ trung đang tiềm tàng. Cũng chính do tiếp cận với cô mà lần đầu tiên Êguchi cảm thấy mình bất đầu già. Nhưng tại sao cô lại ngoan ngoãn dâng hiến cho ông không hề miễn cưỡng như vậy ? Như thế ông già Êguchi này còn xa mới đến cái tuổi bảy mươi. Cử chỉ của cô không đem một chút vụ lợi hoặc lẳng lơ nào. Ngủ với cô ông già Êguchi thậm chí còn thấy mình ít có lỗi hơn so với việc đến ngôi nhà nằm bên cô gái say ngủ một cách khả nghi. Cả đến cái kiểu cô vội vã ra khỏi khách sạn vào buổi sáng hôm sau để về với hai đứa con cũng khiến ông vừa yêu mến vừa cảm phục. Cái ý nghĩ của ông cho rằng cô là cô

gái trẻ cuối cùng ông được cùng ăn ái trước khi từ già cõi đời đã khiến hình ảnh cô in nét rất đậm vào ký ức ông. Nhưng đồng thời rất có thể cô cũng không quên ông già Êguchi. Nếu như cả hai đều không gây cho nhau những vết thương lòng, không phải giấu kín tình cảm yêu thương nhau thì chưa chắc họ đã nhớ nhau mãi mãi.

Ông già Êguchi lấy làm lạ một điều, tại sao trong số những cô “người đẹp say ngủ” ông đã tiếp xúc trong ngôi nhà này, cô gái đêm nay chỉ là cô tập sự vậy mà lại gọi trong lòng ông kỷ niệm rõ nét đến như thế về người đàn bà ở thành phố Kôbê. Ông mở mắt, dùng ngón tay vuốt ve nhẹ hàng lông mi của cô bé. Cô khẽ cau mày rồi quay mặt đi. Do đấy miệng cô hơi há ra, đầu lưỡi ép vào sau hàm răng dưới và co lại đôi chút giống như tụt vào phía trong. Lưỡi cô rất trẻ con, ở giữa có một vết hằn chạy dọc rất xinh xắn. Êguchi bỗng thấy thèm. Ông ngấm cái miệng hé mở của cô gái. Nếu như ông bóp vào cổ họng cô, liệu cái lưỡi kia có gãy giữa không ? Ông già Êguchi nhớ ngày xưa đã có lần ông gặp một cô gái điếm còn nhỏ tuổi hơn cô bé này. Không phải ông thích chơi với loại choai choai nhưng hôm ấy ông là khách được mời đến và họ chia cho ông cô gái điếm trẻ ranh kia. Cô bé ấy rất giỏi sử dụng cái lưỡi mỏng và dài. Lưỡi cô lạt lẻo vô vị. Êguchi không thấy hào hứng. Ngoài phở tiếng trống tiếng sáo đưa vào như để kích động thêm ông. Hình như đêm hôm đó là một đêm hội hè gì đó. Cô gái điếm nhỏ tuổi kia có cặp mắt khía đôi như quả hạnh nhân và khuôn mặt sắc sảo, nhưng có lẽ vì thấy ông khách không thú vị gì nên cô chiều chuộng ông qua quýt cho xong việc.

- Hôm nay hội gì phải không ? Êguchi hỏi. Cô muốn cho chóng xong để đi xem hội chứ gì ?

- Ôi, nếu ông hiểu được như thế thì tốt quá ! Ông

đoán rất đúng ! Em đã hẹn với mấy đứa bạn, chúng đang gọi em ở dưới đường đấy.

- Được thôi ! Êguchi nói rồi đẩy đầu lưỡi vô vị và lạnh lẽo của cô gái điếm ra. Được, cô ra ngoài ấy đi nhanh lên ! Tiếng trống chắc trên đèn đấy.

- Nhưng em sẽ bị bà chủ phạt.

- Chuyện ấy tôi khắc lo cho.

- Ông nói thật đấy chứ ạ ?

- Cô bao nhiêu tuổi rồi ?

- Em mười bốn.

Cô bé không hề ngượng nghịu tí gì trước đàn ông. Và bản thân cô cũng không hề tỏ ra một chút cảm giác tủi nhục nào. Cô bé ấy hoàn toàn thần nhiên. Cô vội vã mặc quần áo rồi chạy rất nhanh ra phố, đi theo đám rước, không cả kịp nói gì thêm với Êguchi. Ông hút thuốc một lúc lâu, tai lắng nghe tiếng trống, tiếng sáo, tiếng mời chào của những người hát rong và làm trò trong các sạp chợ phiên.

Năm ấy ông bao nhiêu tuổi nhỉ ? Ông không còn nhớ chính xác, chỉ biết rằng ông đang ở cái tuổi có thể thả cho một cô gái đi xem hội mà không hề luyến tiếc. Bây giờ, Êguchi chưa phải là một kẻ già nua như thế này. Cô gái bé nhỏ nằm đây hiện giờ có lẽ hơn cô gái điếm kia ba bốn tuổi và so với cô kia, cô gái này đã là một thiếu nữ với thân hình phát triển đầy đủ. Còn một điều khác nữa là cô này ngủ say, không sao thức dậy được. Dù trống có gõ to đến đâu cô cũng không thể nghe thấy.

Ông già Êguchi đóng tai nghe và ông cảm thấy hình như gió mùa Đông đang lướt trên những mỏm núi ven biển. Hơi thở ẩm áp từ cặp môi hé mở kia đưa ra phả vào

giữa mặt ông. Ánh hồng phản chiếu từ tấm rèm nhung đỏ thắm lọt vào tận bên trong miệng cô bé. Lưỡi cô bé này không có vẻ lạt lẽo và lạnh giá như lưỡi cô gái điếm choai choai kia. Nỗi thèm khát của ông già Êguchi dâng lên mạnh mẽ. Trong ngôi nhà "Người đẹp say ngủ" này, cô gái nằm cạnh là cô đầu tiên để ông nhìn thấy lưỡi. Máu như sôi lên trong huyết quản, ông già Êguchi thêm làm một tội ác. Ông muốn thọc ngón tay vào miệng cô bé, sờ vào cái lưỡi kia. Ý nghĩ ấy khiến người ông run lên.

Dù sao thì cái tội ác ấy và cái hành vi nhẫn tâm kéo theo nỗi kinh hoàng, lúc này lẩn vẩn trong đầu óc ông già Êguchi, không mang hình thù gì rõ rệt. Tội ác lớn nhất mà người đàn ông có thể gây ra cho một người đàn bà là cái gì nhỉ? Chuyện ông đã làm với người đàn bà trẻ ở thành phố Kôbê đã có chồng hay với cô gái điếm mười bốn tuổi chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong cuộc đời khá dài của ông. Và khi hành vi ấy trôi qua, quãng thời gian tiếp theo đã xóa ngay rồi. Việc lấy vợ ông bây giờ, chăm sóc dạy dỗ ba đứa con gái rõ ràng phải được coi là việc tốt. Nhưng ông đã ngáng trở họ trong suốt cả thời gian họ sống với ông, đã kiểm soát sinh hoạt "đàn bà" trong cuộc đời họ. Thậm chí đến mức ông đã uốn cong cả tính nết của họ: nếu nhìn theo góc độ ấy thì không khéo lại là tội ác không biết chừng. Những quy tắc xử thế của người đời được đắp dưới cái lý do là để giữ gìn trật tự xã hội thật ra chỉ làm tê liệt cảm giác về cái ác. Họ không còn nhìn thấy họ đang nhẫn tâm với người xung quanh.

Nằm dài bên cạnh một cô gái bị người ta cho uống thuốc ngủ là một tội ác, chắc chắn là như thế. Nếu như ông giết chết cô ta thì tất nhiên là tội ác. Bóp cổ cô ta rồi bịt mũi có lẽ là chuyện dễ dàng. Nhưng cô gái kia lại đang ngủ say, há miệng, làm ông nhìn thấy đầu lưỡi xinh xắn. Nếu như ông già Êguchi thọc ngón tay vào đó, đầu lưỡi cô

ta chắc sẽ tròn lại giống như lưỡi trẻ sơ sinh khi đụng vào đầu vú của mẹ. Ông đặt một tay lên mũi và một tay dưới cằm, khép miệng cô bé lại. Nhưng ông vừa buông tay miệng cô bé lại hé ra như cũ. Trông cô ngủ thật đáng yêu và ông già Êguchi như thấy đấy chính là dấu hiệu của tuổi trẻ.

Chắc hẳn vì cô bé quá nhỏ tuổi và hồn nhiên cho nên khi ông già Êguchi nghĩ đến gây một tội ác người ông run lên. Nhưng trong số những ông già lén lút đến ngôi nhà nhỏ này, rất có thể không phải tất cả đều chỉ nhằm một mục đích duy nhất là nhấp nháp một cách buồn bã những kỷ niệm thời trẻ để mà nuôi tiếc. Mà tất cả có cả một số nào đó đến đây để quên đi những tội ác họ đã phạm phải trong cuộc đời dài của họ. Ông già Kiga, người mách Êguchi biết ngôi nhà này đã chẳng giấu biệt những điều bí mật của các khách đến đây hay sao? Rất có thể số thành viên của "câu lạc bộ" này không đông và những ông già ấy, ta có thể đoán rằng đều là những người đã thành đạt trong cuộc đời chứ không phải những kẻ rủi ro khốn quẫn. Tuy nhiên, một số trong bọn họ đã thành đạt được là nhờ những tội ác. Và họ giữ được địa vị cao trong xã hội cho đến già cũng là nhờ liên tiếp làm các tội ác khác. Những kẻ đó không lúc nào được hưởng lương tâm thanh thản. Thật ra họ là những kẻ luôn luôn lo âu. Họ mới đúng là những kẻ đã thua cuộc ! Khi họ nằm ôm một cô gái trẻ lóa lổ đang say ngủ, điều xâm chiếm tim óc họ rất có thể chỉ là nỗi hoảng sợ trước cái chết sắp tới và niềm luyến tiếc tuổi trẻ đã trôi qua. Có thể họ còn cả nỗi lương tâm cắn rứt về những việc làm độc ác của họ ngày trước, kèm theo những bực dọc về gia đình mà những kẻ thành đạt thường hay phải chịu. Rất có thể là không có một ông Phật nào dành cho các ông già để họ có thể quỳ xuống mà lễ vái. Ôm một cô gái xinh đẹp và lóa lổ trong tay, họ khóc nức nở, rõ

những giọt nước mắt giá lạnh, rồi gục đầu xuống than khóc trong khi cô gái trong vòng tay của họ không hề hay biết gì và cũng không thể thức dậy mà chứng kiến. Những ông già đó không phải chịu nổi xấu hổ ! Danh giá hào của họ không bị thương tổn. Họ được hoàn toàn tự do để mà luyến tiếc, để mà than thở. Nếu nhìn theo góc độ ấy thì những "Người đẹp say ngủ" phải chăng là một kiểu đức Phật ? Là Phật nhưng lại đang sống. Mùi thơm tho của da thịt, mùi hương của tuổi trẻ phải chăng mang lại cho các ông già một kiểu tha thứ và an ủi.

Khi những suy nghĩ trên nhú lên trong đầu óc ông già Êguchi, ông nhắm mắt lại một cách thanh thần. Kể cũng khá lạ : trong số ba cô "người đẹp say ngủ" mà ông được biết, lại chính cô đêm nay, ít tuổi nhất, nhỏ bé nhất, vụng dại nhất, gọi lên trong óc ông những suy nghĩ kia. Êguchi ôm cô bé vào lòng. Từ lúc vào đến giờ ông vẫn cố không đụng vào da thịt cô. Ông tưởng như ông có thể học kín cô vào trong cơ thể ông. Cô gái không có được sức mạnh để cưỡng lại. Cô mảnh mai đến mức đáng thương. Trong giấc ngủ say, liệu cô có linh cảm thấy sự đụng chạm của ông già Êguchi vào da thịt cô hay không ? Phải chăng lúc nào miệng cô cũng há ra như thế kia ? Mỏm xương ở đùi cô gái vướng vào người ông.

- Cô bé này ra đời sẽ còn phải chịu những thử thách theo kiểu nào nhỉ ? Chắc hẳn cô sẽ không được hưởng cái mà người đời gọi là sự thành đạt hoặc thành công. Và như thế liệu cuối cùng cô có được hưởng một cuộc sống thanh thần hay không ?

Đây là những ý nghĩ nảy sinh trong đầu óc ông già Êguchi. Để đền đáp cho những niềm an ủi mà từ nay cô sẽ đem đến đều đặn cho các ông già tại ngôi nhà này, người ta có thể chúc cô ngày nào đó sẽ tìm thấy hạnh phúc. =

Nhưng không ai cấm ta hình dung rằng cô vẫn chỉ là hóa thân của đức Phật, như nhiều truyện hoang tưởng cổ xưa đã nói đến. Mà sự thật chẳng đã có nhiều truyện cổ, trong đó một số cô gái đã thỏa, hoặc gái đẹp quyến rũ đàn ông lại chính là do đức Phật hóa phép biến thành đấy sao ?

Trong lúc vò nhẹ nhẹ mớ tóc xỏa của cô bé, ông già Êguchi cố lấy lại niềm thanh thản trong lòng bằng cách tự xám hối với bản thân ông những tội lỗi và những hành động xấu xa thuở trẻ. Nhưng óc ông nghĩ nhiều nhất đến những người đàn bà ông đã đàn dêu. Và điều mà ông sẵn sàng nhớ lại, không phải tùy thuộc vào thời gian quan hệ với họ dài hay ngắn, cũng không phải họ đẹp hay xấu, thông minh hay đần độn, thanh lịch hay thô鄙, mà ông nghĩ đến những người đàn bà giả dụ như người thiếu phụ đã có chồng ở thành phố Kôbê và câu cô đã thốt lên :

- Ôi, em ngủ say như chết ! Đúng là ngủ say như chết thật!

Đó là những người đàn bà khi được ông vuốt ve đã đáp lại bằng cả niềm rung cảm, đến mức quên cả bản thân họ, đã như điên cuồng trong khoái cảm. Những thứ đó biểu lộ tình cảm chân thật còn hơn cả tình yêu sâu sắc. Cô bé này sẽ như thế nào, khi cô đạt đến tuổi trưởng thành, mà cũng chẳng còn xa xôi gì nữa ? Ông già Êguchi tự hỏi, trong suốt sáu mươi bảy năm cuộc đời, ông đã đo được tầm rộng và độ sâu lòng ham muốn của người đời đến mức độ nào. Nhưng đồng thời, ông cũng thấy ngay cái ý nghĩ này là dấu hiệu chứng tỏ chính ông đã già. Hơn nữa tại sao cô bé đêm nay lại giúp được ông sống lại một cách ghê gớm thời quá khứ tình ái của ông. Ông già Êguchi áp nhanh cặp môi mình lên cặp môi cô gái nhỏ nhắn. Môi cô gái nhạt nhẽo không mùi vị gì và khô. Chính sự không mùi vị ấy lại làm ông già Êguchi cảm thấy dễ chịu. Rất có thể sẽ không

bao giờ ông gặp lại cô bé này nữa. Đến khi đôi môi cô gái biết động đậy và nổi thêm khát làm chúng ẩm ướt, có lẽ ông đã không còn sống trên cõi đời này nữa. Điều đó không làm ông buồn. Ông nhắc môi mình ra khỏi đôi môi cô gái rồi đưa nhẹ lên hàng lông mày và lông mi của cô. Cô có thấy nhột không, bởi vì nét mặt cô hơi nhúc nhích rất khẽ và vầng trán cô sát vào cặp mắt ông già Êguchi, lúc này đang nhắm càng nhắm chặt hơn.

Dưới lớp mi, bao nhiêu hình ảnh lướt qua, lúc đầu mơ hồ rồi dần dần rõ nét. Những mũi tên vàng chói lướt qua ngay sát mắt ông. Một đầu là những bông hoa dạ hương màu đỏ thắm. Đầu kia là những bông hoa cẩm chướng đủ màu sắc. Trông đẹp thật, nhưng tại sao các mũi tên bay vun vút mà hoa dính ở hai đầu không rơi ra ? Lại nhất là các bông hoa không rơi. Ông già Êguchi vội mở mắt ra, vì ông đã bắt đầu thiu thiu ngủ.

Ông vẫn chưa chịu dùng thuốc ngủ. Ông nhìn lên mặt chiếc đồng hồ đeo tay ông đặt bên cạnh gối thuốc. Đã hơn mười hai giờ rồi. Ông già Êguchi đặt hai viên thuốc ngủ lên lòng bàn tay. Nhưng đêm nay, ông không thấy ý nghĩ chán đời, không thấy nỗi cô đơn của tuổi già dần vạt cho nên ông thấy chưa cần phải uống. Cô gái nhỏ bé vẫn đang thở nhịp nhàng trong giấc ngủ say. Không hiểu người ta cho cô uống hoặc tiêm thuốc gì nhỉ ? Cô không có vẻ khó chịu gì hết. Có thể là một liều thuốc ngủ mạnh mà cũng có thể là thuốc mê liều nhẹ. Ông già Êguchi bỗng thêm được rơi vào giấc ngủ thật sâu như thế kia, dù chỉ một lặn thôi. Ông đứng dậy, rời khỏi căn phòng chẳng rèm nhưng đổ sang phòng bên cạnh. Ông muốn gặp bà chủ để hỏi xin một liều thuốc ngủ giống như liều thuốc ngủ dùng cho cô gái, ông ấn nút chuông điện. Nhưng tiếng run rẩy của hồi chuông reo chỉ như báo ông biết cái lạnh giá đang ngự trị trong và ngoài ngôi nhà này. Ông ngáp ngừng

không muốn ấn lâu nút chuông trong ngôi nhà bí hiểm này giữa lúc nửa đêm. Vì vùng này khí hậu ẩm áp nên những lá cây tàn héo vào mùa đông không rụng, mà chỉ quăn lại. Cho nên mỗi luồng gió thổi qua đều tạo nên những tiếng xào xạc của lá vàng trên cành va vào nhau. Tiếng sóng mọi khi đập vào vách đá từ dưới biển vọng lên hôm nay cũng yếu đi rất nhiều. Sự lặng lẽ khác thường tạo cho ngôi nhà này cái vẻ của một tòa lâu đài hoang phế và có ma. Ông già Êguchi bỗng thấy một luồng khí lạnh lướt trong cơ thể khiến ông rùng mình. Lúc ra khỏi căn phòng, trên người ông chỉ khoác một áo choàng mỏng bằng vải bông.

Lúc ông quay trở vào căn phòng kín đáo, hai má cô gái hồng rực lên. Nhiệt độ trong tấm chăn sưởi đã được điều chỉnh xuống mức khá thấp. Đây chắc hẳn do bầu nhiệt huyết tuổi thanh xuân của cô gái. Ông già Êguchi nằm sát vào người cô cho ấm. Da thịt cô gái nóng hổi. Cô nhào người lên, để hở ra bộ ngực. Và các ngón chân cũng thò ra trên mặt nệm.

- Thế này thì cảm mất thôi ! Ông già Êguchi nói, nhưng ngay lúc đó ông lập tức thấy khoảng chênh lệch tuổi tác giữa hai người. Cô gái đã nhỏ bé lại co người lại, có thể nằm gọn lỏn trong lòng ông.

Sáng hôm sau, lúc bà chủ ngôi nhà sửa soạn bữa ăn lót dạ, ông già Êguchi nói :

- Đêm qua tôi ấn nút chuông, bà có nghe thấy không ? Tôi định xin bà uống liều thuốc đúng như của cô gái. Tôi muốn được ngủ một giấc cũng mê mệt như cô ta.

- Chuyện ấy bị cấm. Với lại vào tuổi ngài làm như thế có thể nguy hiểm.

- Tim tôi tốt lắm, bà yên tâm! Và nếu như tôi có ngủ đến mức không dậy được nữa thì cũng không phải tôi là người sẽ chê trách gì bà.

- Đêm nay mới là đêm thứ ba ngài hạ cố đến tiệm chúng tôi, mà xem chừng ngài đã có những chuyện có thể kể tôi nghe rồi đấy.

- Nhân tiện đây, xin hỏi, cách xử sự quý quí nhất mà bà đã thấy của ai đó trong số khách đến đây là thế nào, thưa bà ?

Bà chủ ngôi nhà nhìn ông già Eguchi với cặp mắt khó chịu rồi một nụ cười khẽ nở trên môi bà.

❧ 4 ❧

Bầu trời mùa Đông u ám ngay từ sáng, về chiều chuyển thành mưa bụi. Rồi mưa bụi chuyển sang thành tuyết rơi từng mảng lớn. Đến lúc này ông già Eguchi mới nhận thấy thời tiết như vậy, khi bước qua cổng vào ngôi nhà “Người đẹp say ngủ”. Bà chủ đóng cánh cửa, cài chốt cẩn thận. Bà dùng đèn bấm soi đường. Những bông tuyết rơi lẫn những làn mưa lấp lánh trong luồng ánh sáng. Tuyết không nhiều và mềm, rơi xuống đất lập tức tan ngay trên bậc thềm lát đá dẫn vào nhà.

- Gạch ẩm trơn đấy, xin quý Ngài cẩn thận ! Bà nói, một tay giơ cao chiếc dù, một tay đưa ra nắm bàn tay khách. Ông già Eguchi cảm thấy hơi ẩm khó chịu của con người đứng tuổi kia như thấm qua bao tay ông.

- Tôi đi vững lắm, bà không lo ! Ông thô lỗ rút tay mình lại. Tôi chưa già đến nỗi bà phải dắt.

- Tại tôi sợ sàn gạch trơn, bà chủ nói.

Trên những khe rãnh giữa các viên gạch, vẫn còn sót lại những chiếc lá phong mà khi quét người ta không hất lên. Trong số đó vẫn còn những lá mới chỉ quăn lại, vàng héo và do nước mưa làm ướt, chúng lấp loáng.

- Bà tiếp cả những vị khách sức yếu đến nỗi phải cầm tay dắt, thậm chí cả những ông già liệt một tay hoặc một chân chăng ? Ông già Êguchi hỏi bà chủ ngôi nhà.

- Xin ngài nên tránh hỏi về những vị khách khác.

- Nhưng với những ông khách quá già như vậy thì lúc này đang mùa Đông đúng là nguy hiểm thật. Nếu nhờ một cụ nào đột nhiên bị xuất huyết não hay bị đứng tim thì thế nào ?

- Nếu xảy chuyện như thế thì chỉ còn một cách là đóng cửa ngôi nhà này lại thôi. Mà đối với khách thì như thế khéo lại là cách chết sung sướng kia đấy ! Bà chủ đáp bằng giọng lạnh lùng.

- Nhưng với bà thì lại phiền toái !

- Quả là như thế !

Trước bà chủ này, ai là người đã trông nom ngôi nhà này ? Có vẻ bà là người không dễ mà cam chịu thua thiệt.

Hai người bước vào tầng một, cũng như mọi lần. Trong khung tranh, bức vẽ phong cảnh núi rừng mùa thu đã được thay bằng bức phong cảnh mùa Đông. Và tất nhiên đây cũng lại là một phiên bản.

Trong lúc pha một ấm trà ngon, bà nói :

- Lần này ngài cũng lại gọi điện đến báo vội vã quá ! Phải chăng cả ba cô gái trước đều không có cô nào ngài thấy mến và muốn gặp lại ?

- Trái lại thì có. Cả ba cô đều làm tôi rất mến, thậm chí quá mến. Đúng là như thế.

- Nếu vậy ngài có thể báo trước và cho tôi biết muốn gặp cô nào trong số ba cô ấy. Nhưng phải báo trước độ vài ba ngày... Ngài là người thay lòng đổi dạ đấy, thưa ngài.

- Sao gọi là thay lòng đổi dạ ? Với một cô gái trẻ lúc nào cũng ngủ say ? Hay là cô gái ấy không phải hoàn toàn không biết ? Cô ta có quan tâm gì đến ai nằm bên cạnh cô ta ban đêm đâu ?

- Tuy ngủ say cô gái vẫn là một con người đang sống, bởi vậy...

- Có cô nào ngờ ý muốn biết đêm trước ai đã ngủ bên cạnh cô ta không ?

- Điều ấy hoàn toàn không thể xảy ra. Bởi vì đấy là một trong những quy định nghiêm khắc nhất tại ngôi nhà nhỏ này. Cho nên xin ngài đừng băn khoăn những chuyện đó.

- Tuy nhiên, hình như tôi cảm thấy hôm trước bà có vẻ không bằng lòng khi thấy tôi đặc biệt quan tâm đến một cô nào đấy. Chắc bà còn nhớ lần trước bà đã nói lại những gì khi tôi dừng đến chuyện "thay lòng đổi dạ"? Câu bà nói hôm trước gần giống như câu tôi đáp lại bà vừa nãy. Nghĩa là đêm nay bà quan niệm ngược với hôm trước. Kể cũng lạ. Bà cũng là phụ nữ và bà đã để lộ ra tâm sự thật...

Bà chủ mỉm cười giấu cợt trên cặp môi mỏng dính :

- Ngày trẻ, chắc hẳn ngài đã làm nhiều người đàn bà phải khóc vì ngài ?

Ông già Êguchi, sững sờ trước thái độ lật mặt của bà chủ :

- Ôi, chuyện này có gì đáng cười đâu nhỉ ?

- Ngài tự ái ? Tôi lấy làm lạ đấy.

- Nếu tôi thuộc loại đàn ông như bà nói thì tôi đã chẳng bước chân vào một ngôi nhà như thế này. Theo tôi đoán thì những ông già lui tới đây đều là những ông già mang quá nhiều nỗi hối hận trong thái độ đối xử với đàn bà. Những cụ già đã kể miệng lỗ không còn hy vọng gì nữa.

- Làm sao biết được, thưa ngài ? Bà chủ thân nhiên đáp.

- Lần gần nhất đến đây, tôi có đưa ra câu hỏi, hành vi kỳ quái nhất mà khách được quyền thực hiện tại đây là gì ?

- Nhưng... các cô gái ngủ say kia mà, làm sao có ai biết được ?

- Và khách cũng không được quyền dùng thứ thuốc ngủ giống như các cô gái ?

- Tôi nhớ là đã trả lời ngài rằng không rồi.

- Nếu vậy xin hỏi rõ hơn, hành vi thô bạo nhất mà các ông già có thể gây ra là hành vi gì ?

- Trong ngôi nhà này, chưa ai làm điều gì thô bạo ! Bà chủ nói rất khẽ, như thể khuyến khích thêm Êguchi.

- Chưa à ? Ông già Êguchi lẩm bẩm. Cặp mắt đen của bà chủ vẫn thân nhiên.

- Chẳng hạn nếu như ngài có ý định bóp cổ cô gái, thì việc ấy có khó khăn gì hơn việc bẻ gãy cánh tay một đứa trẻ sơ sinh ?

Ông già Êguchi cảm thấy khó chịu, bèn hỏi :

- Nếu như ông già nào bóp cổ cô ta, liệu cô ta có thức giấc không ?

- Tôi cam đoan là không.

- Nếu vậy thì rất có thể xảy ra một vụ tự tử đôi và một người bị cưỡng ép.

- Nếu như ngài quá buồn đến nỗi không muốn tự tử một mình thì xin ngài cứ việc !

- Và khi người ta cảm thấy buồn đến mức không muốn sống nữa ?...

- Cũng có thể, nhưng là với những vị khách hàng quá già, bà chủ đáp thân nhiên. Chiều nay hình như ngài có uống chút rượu trước khi đến đây ? Ngài nói toàn những câu khó hiểu !

- Tôi còn dùng một thứ tồi tệ hơn rượu nhiều !

Lần này bà chủ bắt giấc ngược nhìn ông già Êguchi, nhưng rồi làm như không có chuyện gì quan trọng, nói với ông :

- Cô gái đêm nay khá nồng ấm. Với một đêm trời lạnh đến thế này, như thế là tốt. Mời ngài vào sưởi bên cạnh cô ấy ! Nói xong bà đi ngay xuống thang gác.

Lúc ông già Êguchi mở cửa sang phòng bên, một mùi đàn bà ngọt ngào tỏa ra như mùi đốn, mùi đàn bà hôm nay đậm hương hơn các đêm trước. Cô gái đang nằm ngủ quay mặt vào phía trong. Cô thở hơi khó nhọc, tạo nên như tiếng ngái khe khẽ. Người cô có vẻ vạm vỡ. Ánh phản chiếu của tấm rèm nhung đỏ làm ông già Êguchi khó có thể xác định, nhưng ông cảm giác thấy như vậy qua mái tóc dày và đôi sợi màu hung. Vành tai cô dày, cổ to, da rất trắng. Đúng như bà chủ đã nói, cô gái này gợi một cảm giác nóng. Nhưng nét mặt cô thì lại không lộ vẻ gì đặc biệt.

Lúc ông chui vào chăn áp vào sau lưng cô, cô gái khẽ thốt lên : "Ồi !" như do một phản xạ. Đúng là da thịt cô nóng hổi, nhưng nhẵn và như hơi dính dính. Chính lớp mỡ hơi này đã tạo nên cái mùi nồng nàn. Ông già Êguchi nằm thật im, hai mắt nhắm lại trong một lúc. Cô gái cũng không nhúc nhích. Phần từ háng trở xuống khá mập mạp. Mùi da thịt cô gái quyến chặt lấy ông già. Bộ ngực cô rất đồ sộ. Lại một điều là hai bầu vú lại không to. Lúc này bà chủ có nói đến chuyện đó, thậm chí ý muốn bóp cổ cô gái khiến ông hơi rung mình thì riêng làn da cô cũng đã khiến ông ngẩn ngại. Giả sử ông bóp cổ thì cái mùi kia sẽ còn nồng nặc đến đâu ! Ông tưởng tượng dáng điệu cô ban ngày chắc không đẹp mắt chút nào. Ông hình dung thử cách cô đi đứng và ông cố gạt ra khỏi trí óc những hình ảnh ấy. Điều này khiến ông thấy bình tĩnh trở lại hơn nữa, chuyện ban ngày đáng đi đứng của cô ấy dù có thô kệch bao nhiêu đi nữa thì có gì quan trọng ? Chân cô ấy đẹp hay không cũng còn chẳng quan trọng nữa là ! Với một ông già sáu mươi bảy tuổi, chỉ nằm một đêm bên cạnh thì cần gì biết cô gái ấy thông minh hay đần độn, được hưởng một nền giáo dục chu đáo hay bị bỏ mặc và nhiễm những thói hư tật xấu ? Lúc này còn thứ gì quan trọng khác ngoài việc đặt tay lên thân thể cô ta ? Thêm nữa cô gái đã được đánh thuốc ngủ, cô không hề biết chính ông, ông già Êguchi da nhăn nheo đang vuốt ve da thịt cô. Sáng mai thức dậy cô vẫn không hề biết gì hết. Phải chăng cô chỉ là một thứ đồ chơi, như một vật để dâng hiến ? Lần này mới chỉ là lần thứ tư ông già Êguchi đến đây và mỗi lần đến, cảm giác ông lại được đẩy lên một bước. Ông cảm thấy tim ông như tê dại hơn một chút.

Cô gái đêm nay liệu đã được "huấn luyện" nhiều chưa để làm cái việc này ? Liệu cô đã đến trình độ hoàn toàn thân nhiên để các ông già muốn làm gì cô thì làm

chưa ? Êguchi thấy cô chưa hề tỏ phản ứng gì với bất cứ động tác nào của ông. Cái khung cảnh dù mang ít tính người nhất thì cũng trở nên chứa đựng nhiều nhân tính do nhờ thói quen. Biết bao nhiêu điều dối bại được giấu kín trong những góc tăm tối của thế gian này. Tuy nhiên ông già Êguchi vẫn có cái khác so với những ông già vẫn thường lui tới ngôi nhà này. Thậm chí có thể nói, Êguchi trái ngược hẳn với họ. Ông già Kiga, người mách Êguchi biết ngôi nhà này đã lắm khi tưởng rằng Êguchi giống như mọi người già khác, trong khi Êguchi chưa phải đã mất hết khả năng “đàn ông” của mình. Do đấy có thể đoán trước rằng ông già Êguchi không thể hiểu đầy đủ nỗi buồn thật sự, những niềm vui và luyến tiếc cũng như cảm giác cô đơn của những ông già vẫn lui tới ngôi nhà nhỏ này. Đối với Êguchi, hoàn toàn không cần phải đánh thuốc ngủ cho các cô gái đến mức cô không có khả năng thức giấc trong thời gian ông nằm bên cạnh.

Lần đến đây thứ hai chẳng hạn, do thấy cô gái có vẻ lẳng lơ, đầy khuêu gợi, suýt nữa ông đã vi phạm những điều cấm kỵ ở đây. Chỉ do thấy cô còn trinh mà ông đã ghìm lại. Sau đấy ông thể với mình sẽ theo đúng những quy định của ngôi nhà nhỏ này, đúng hơn là tôn trọng sự yên tĩnh của những “Người đẹp say ngủ”. Ông thể sẽ giữ kín điều bí mật của những ông già đến đây. Tuy nhiên ông còn chưa hiểu, tại sao ngôi nhà này chỉ sử dụng toàn những cô gái trinh tiết ? Phải chăng để đáp ứng niềm ao ước của những ông già mà ta có thể gọi là thâm hại kia ? Êguchi cảm thấy mình hiểu được nhưng đồng thời ông cũng thấy đây là trò vớ vẩn.

Nhưng cô gái đêm nay khá lạ. Ông già Êguchi không thể tin được là cô vẫn còn trinh tiết. Ông rướn mình lên, đè ngực lên vai cô để nhìn kỹ vào khuôn mặt cô. Cũng như toàn bộ thân thể, mặt cô gái cũng mang những nét không

cân đối. Nhưng trái với dự đoán của ông, khuôn mặt cô rất thơ ngây. Mũi cô bẹt, phần dưới bạnh ra và đầu mũi hơi chếch xuống phía dưới. Hai má to và phính. Tóc xòa xuống trán tạo nên một kiểu như hình tam giác. Lông mày ngắn, cứng và tầm thường.

- Cô gái được đấy chứ ! Ông già Êguchi lăm bắm rồi áp má mình vào má cô gái. Má cô cũng nhẵn như da trên người. Bị đè nặng lên vai, cô gái trở mình, nằm ngửa ra. Êguchi buông cô ra.

Ông nằm nhắm mắt một lúc. Một phần vì mùi da thịt cô nồng nặc quá. Xưa nay ông vẫn nghĩ rằng, không có thứ gì gọi kỷ niệm ngày xưa bằng mùi tỏa ra từ da thịt người đàn bà. Nhưng lần này phải chăng cái mùi ấy quá đậm và quá ngọt ngào ? Nó chỉ gọi người ta liên tưởng đến mùi sữa của người mẹ đang cho con bú. Tất nhiên hai mùi ấy hoàn toàn trái ngược nhau. Nhưng phải chăng cả hai mùi đó đều cùng là mùi cơ bản của thân thể con người ? Ngày xưa chẳng đã có những cụ già sử dụng mùi da thịt của những cô gái nhỏ tuổi làm thuốc kích thích sức sống và tăng tuổi thọ đấy ư ? Hay mùi tỏa ra từ da thịt cô gái này cũng mang tính năng như thế ? Nếu như ông già Êguchi dám vi phạm những điều quy định của ngôi nhà này với cô gái đêm nay thì ông sợ da thịt cô sẽ tỏa ra một mùi nồng nặc đến mức không chịu nổi. Mà không khéo ông nghĩ như thế, chính vì ông đã bắt đầu già nua rồi ? Cái mùi nồng nặc của cô gái này cũng như cái mùi khó ngửi kia phải chăng đều thuộc về cội nguồn của loài người ? Cô gái này có vẻ rất dễ có thai. Dù cô ngủ say đi nữa thì các bộ phận trong cơ thể vẫn hoạt động và chỉ sáng mai là cô sẽ thức dậy. Giả sử cô hoài thai thì cô cũng hoàn toàn không biết. Và nếu như ông già Êguchi sáu mươi bảy tuổi còn sinh thêm một đứa con nữa theo cái cách này thì sự thể rồi sẽ ra sao ? Chính thân thể người đàn bà là nguyên nhân lôi cuốn người đàn ông vào “thế giới tội lỗi”. Đúng là như thế.

Nhưng cô gái này hoàn toàn bị tước mất khả năng chống cự, vì lợi ích của các ông khách già, vì lợi ích của những ông già tội nghiệp. Trên người cô không có lấy một sợi vải và cô lại không thể thức dậy. Ông già Êguchi cảm thấy bản thân ông đáng thương hại, tim ông nhói đau và ông không ngờ lại đột nhiên thốt lên : “Người già đứng trước cái chết. Người trẻ đứng trước tình yêu. Chết thì chỉ một lần. Yêu thì không biết bao nhiêu bận!”. Chính ông cũng không ngờ mình lại nói ra mấy câu ấy và ông thấy trong lòng dịu lại. Tính nết ông đâu phải thích ăn to nói lớn. Bên ngoài tiếng mưa tuyết vẫn đưa vào, át mất tiếng sóng biển. Ông già Êguchi tưởng tượng ra mặt biển mênh mông và những bông tuyết xen lẫn tia nước mưa rơi xuống mặt nước; tan ngay đi lúc đó. Một con ác điểu, giống như đại bàng rất to cắp một vật gì đó đang rỏ máu, bay lượn trên mặt biển, thỉnh thoảng chạm cánh xuống ngọn sóng. Vật nó cắp kia phải chăng là một đứa trẻ sơ sinh ? Không thể có chuyện ấy được. Nếu ta nhìn được gần, có lẽ sẽ thấy hình ảnh của những hành vi đồi bại của người đồi chảnh ? Êguchi khẽ lắc đầu để xua cái hình ảnh kia đi.

- Chà, nóng quá ! Ông nói. Nóng không phải chỉ do tấm chăn điện. Cô gái đã đập khăn xuống, để hở ra một nửa bộ ngực đồ sộ. Ánh phản chiếu từ tấm rèm nhung đỏ hắt xuống làn da trắng nuột của cô gái. Ông già Êguchi vừa ngắm bộ ngực tuyệt đẹp, vừa đưa ngón tay vạch theo hình tam giác trên trán cô gái do làn tóc xòa xuống tạo thành. Từ lúc nằm ngửa ra, hơi thở của cô bên trong ra sao nhỉ ? Ông già Êguchi lấy ngón tay cầm vào môi dưới cô kéo ra. Môi cô nhỏ nhưng không nhỏ quá. Răng thì nhỏ và đều tăm tắp. Lúc ông buông ngón tay ra, môi cô gái không trở lại như cũ mà vẫn hơi hé, để lộ một phần hàm răng. Ông già Êguchi cầm vào vành tai đầy, lau ngón tay rây son vào đó. Vẫn chưa sạch hẳn, ông lau tiếp vào cổ cô gái. Trên làn

da cổ trắng ngần, một vết đỏ rất nhẹ nhìn kỹ mới thấy, trông càng đẹp thêm.

Ông già Êguchi tự hỏi, không khéo cô này cũng trinh tiết hay sao ? Đêm hôm thứ hai ông đã nghi ngờ là cô gái lần ấy không còn trinh tiết, nhưng sau đó thấy không đúng, ông đã ân hận. Cho nên đêm nay, ông không muốn kiểm tra nữa. Dù lần trước hay lần này thì chuyện trinh tiết hay không có quan trọng gì đối với ông ? Nhưng đến khi ông bắt gặp mình hơi coi trọng chuyện ấy, ông bỗng như nghe thấy ai đó giễu ông :

- Mi đem ta ra làm trò đùa, phải chăng mi chính là con quỷ ?

- Con quỷ ? Đâu phải chỉ đơn giản thế ! Chính đấy là hình thái to tát mà người hình dung ra thói đa cảm cũng như những khát vọng mà cái chết sẽ hủy diệt đi trong lòng người, đúng thế chẳng ?

- Không đúng. Ta chỉ thử nhìn mọi thứ theo góc độ của những ông già còn đáng thương hại hơn cả ta mà thôi.

- Nói sao ! Mi nói gì vậy, đồ đồi bại ? Kẻ nào trút tội lỗi sang đầu người khác, đáng bị gọi là kẻ đồi bại !

- Mi nói đồi bại ư ? Thôi được, hãy tạm cho là như thế ! Nhưng nếu cứ trinh tiết là trong sạch thì cô gái đã mất trinh không được coi là trong sạch hay sao ? Ta đến ngôi nhà này đâu phải để kiểm những cô gái trinh tiết ?

- Tại vì mi còn chưa biết những thềm muốn tối tệ của một lão già thực sự hư đốn. Đừng bao giờ quay lại nơi này nữa. Nếu chẳng may, mà thật ra không thể xảy ra chuyện ấy, ta đồng ý, nhưng nếu chẳng may cô gái kia thức dậy, mở mắt ra giữa lúc đêm khuya, thì mi nghĩ sao ? Mi cho rằng ông lão nằm cạnh không xấu hổ đấy hẳn ?

Những câu đối thoại ấy văng vẳng bên tai ông già Êguchi như một kiểu tự ông tranh cãi với ông. Nhưng những lý lẽ trên chẳng ăn nhập gì, bởi bao giờ người ta cũng đem đến ngôi nhà này và đánh thuốc ngủ toàn con gái tân. Ông già Êguchi đến đây mới là lần thứ tư nhưng việc chỉ thấy toàn gái tân khiến ông băn khoăn. Chẳng lẽ đây là điều mà các ông già mong muốn, khao khát ?

Cái ý nghĩ đối lập lúc này lóe lên trong óc ông : “Nếu chẳng may cô gái thức dậy, mở mắt thì sao ?” khiến ông rất thích thú. Làm thế nào, bằng cách lay mạnh đến đâu để cho cô gái kia hé mở cặp mắt, cho dù cô không thức dậy cũng được ? Chẳng hạn ai chặt tay cô hoặc khía lưỡi dao cạo vào ngực hay bụng cô, chắc là cô khó có thể tiếp tục ngủ được.

- Mình đâm ra khá tồi tệ ! Ông già Êguchi lẩm bẩm một mình.

Chỉ trong vài năm nữa, ông sẽ rơi vào tình trạng bất lực hoàn toàn giống những ông già khác vẫn lui tới ngôi nhà này. Những ý nghĩ độc ác nhú lên trong óc ông : “Hãy phá hủy ngôi nhà này ! Hãy phá cả cuộc đời của mi !”. Tuy nhiên, nguồn gốc của những ý nghĩ độc ác ấy hình như lại nằm trong mối cảm tình nảy sinh với cô gái đang ngủ đêm nay. Tuy không phải một sắc đẹp cổ điển nhưng cô đang để lộ ra bộ ngực đồ sộ, trắng nõn nà. Mà cũng có thể nguyên nhân lại là sự đảo ngược lại của cảm giác hối hận. Trong một cuộc sống mà mọi thứ đều chỉ là những ý tưởng manh nha, bao giờ cũng có chen vào cảm giác hối hận. Hay là ông không có được lòng gan góc của cô con gái út ông hôm xem “cây trà hoa quất” ở Subakidëra ? Ông già Êguchi nhắm mắt lại !

Trên hàng rào cây xén thấp dọc theo con đường lát đá trong vườn, hai con bướm bay lượn. Lúc ẩn lúc hiện

chúng vờn đôi cánh vào cành lá như nô giỡn. Chúng bay tiếp lên cao, quấn quýt nhau rồi từ trong bụi cây bay ra một con và một con nữa. Đây là hai cặp, ông tự nhủ, rồi lại thêm một con bướm thứ năm. Liệu chúng có tranh cãi nhau không. Nhưng rồi thêm những con bướm khác từ sau bụi cây bay ra mỗi lúc một nhiều. Cả khu vườn biến thành như một điệu vũ ba lê của loại bướm trắng. Không con nào bay vượt lên quá cao. Vừa lúc ấy, những cành lá của cây phong cổ thụ xum xuê khẽ rung lên, như một làn gió vừa thổi qua. Cành phong tuy mảnh nhưng lá thì lại to bản, hễ gặp gió dù nhẹ cũng rung lên. Số bướm mỗi lúc một nhiều, cuối cùng thành như một rừng hoa trắng. Nếu chỉ xét đến hình ảnh cây phong cổ thụ kia thì chẳng có gì liên quan đến ngôi nhà "Người đẹp say ngủ". Nhưng lá phong đã chuyển sang màu vàng hoặc đỏ cùng bay lượn nô giỡn với đàn bướm trắng. Trong khi ấy, những cây phong trong vườn của ngôi nhà này đã rụng hết lá. Tất nhiên không phải rụng hết, vẫn còn một số nào đó nhưng đều héo quắt lại và tuyết rơi xuống đầy đều tan ngay thành nước.

Ông già Êguchi đã quên bẵng mất cái lạnh của tuyết đang tan ở ngoài vườn. Nếu vậy thì ông mơ thấy điệu múa của đàn bướm trắng kia phải chăng là do hình ảnh cô gái nằm bên cạnh ông gợi lên. Cô gái đang ngủ, phô ra bộ ngực đồ sộ trắng nõn. Phải chăng trong con người cô có một thứ gì kích thích các ông khách già nảy ra những thèm khát xấu xa ? Êguchi mở mắt. Ông ngắm hai bầu vú nhỏ và hồng hào trên bộ ngực đồ sộ. Chúng như biểu tượng cho tấm lòng phúc hậu. Ông áp một bên má lên bộ ngực cô gái. Nếu như ông vi phạm những điều quy định của ngôi nhà này, sáng mai thức dậy cô gái sẽ đau đớn, chần chẫn là như thế. Ông già Êguchi vạch trên ngực cô gái mấy đường, làm da cổ đỏ lên màu máu và ông cảm thấy lạnh cóng.

- Bắt đầu lạnh rồi đây ! Ông nói rồi kéo chăn lên.

Sau đó ông nuốt hai viên thuốc ngủ vẫn đặt trên bàn đầu giường như mấy lần trước. "Cô này nặng lắm đây ! Nhất là phần dưới !" ông nói thêm rồi quàng tay ngang người cô kéo lại để ôm cho thoải mái.

Sáng hôm sau, ông già Êguchi để cho bà chủ gọi tới hai lần. Lần thứ nhất bà gõ vào cánh cửa thông hai phòng :

- Thưa ngài, đã chín giờ rồi !
- Tôi thức rồi ! Tôi dậy đây ! Bên ấy có lạnh không?
- Nhưng có lò sưởi. Tôi đã bật lò sưởi từ khá lâu rồi.
- Còn tuyết rơi ngoài sân không ?
- Tạnh rồi, thưa ngài. Nhưng trời vẫn u ám lắm.
- Thế là tốt !
- Bữa lót dạ của ngài tôi đã sửa soạn xong từ nãy rồi.

- Vâng, ông già Êguchi đáp hờ hững rồi vẫn còn ngái ngủ, ông lại nhắm mắt tiếp. Vẫn áp chặt người vào cô gái tuyết vờ kia, ông lẩm bẩm : "Quý sứ địa ngục hãy tới gọi ta đi !".

Lúc bà chủ gõ cửa lần thứ hai thì thời gian đã trôi qua được mười phút.

- Thưa ngài ! Bà nói và gõ mạnh hơn lần trước. Ngài lại ngủ đấy à ? Giọng bà đã bắt đầu bực bội.

- Cửa tôi không khóa trong đâu ! Ông già Êguchi nói.

Bà chủ bước vào. Ông già đứng dậy, ngơ ngác. Bà chủ giúp ông mặc quần áo, bởi vì ông vẫn còn ngái ngủ. Thậm chí bà xô cả tất vào chân cho ông, nhưng sự đụng chạm của bà làm ông khó chịu. Lúc hai người sang phòng

bên cạnh rồi, bà pha ấm trà cho khách với dáng điệu khéo léo quen thuộc. Tuy nhiên, trong khi ông già Êguchi bình thần nhấm nháp chén trà, bà chăm chú nhìn ông bằng cặp mắt mở to, vẻ nghi ngờ :

- Cô gái lần này ngài thấy vừa lòng chứ ?

- Vâng ! Đúng thế !

- Thế thì được. Ngài ngủ ngon và thấy những giấc mơ đẹp chứ ?

- Mơ ư ? Không, đêm qua tôi không mơ thấy gì hết. Tôi ngủ say li bì. Ít khi tôi ngủ được một giấc ngon như đêm qua, Êguchi nói, cố ghì một cái ngáp. Đến giờ tôi vẫn chưa thật tỉnh.

- Chắc hôm qua ông mệt.

- Tại cô gái này đấy. Chắc cô được nhiều người mến lắm ?

Bà chủ cúi đầu và khuôn mặt như nhỏ lại.

- Tôi muốn đề nghị bà một điều nhỏ ! Ông già Êguchi nói giọng xác tín. Sau bữa lót dạ, tôi muốn được uống thêm một liều thuốc ngủ giống như đêm qua nữa, được không ? Tôi tha thiết đề nghị bà ! Tôi xin nhớ ơn bà ! Tôi không biết đến lúc nào thì cô gái kia thức dậy, nhưng...

- Thế là đủ rồi ! Mặt bà chủ vốn đã ngăm đen, lúc này trở nên dữ tợn, gân guốc đến tận cổ và vai. Ngài nói gì lạ vậy ? Cái gì cũng phải có hạn độ.

- Hạn độ ? Ông già Êguchi phì cười nhưng ông cố ghì lại.

Hay bà chủ ngôi nhà nghi ngờ ông đã làm gì cô gái ? Bà đứng ngay dậy, bước sang phòng bên cạnh.

❧ 5 ❧

❧ ết nguyên đán đã qua. Biển khơi vẫn vọng tiếng sóng như những ngày gió rét giữa mùa Đông. Trên đất liền, gió không hung dữ đến như thế.

- Trời lạnh giá như thế này mà ngài cũng chịu khó ! bà chủ ngôi nhà “Người đẹp say ngủ” nói thay câu chào khách, lúc bà kéo chốt mở cổng.

- Bà không nghĩ rằng, chính vì trời lạnh mà tôi tìm đến đây sao ? Ông già Eguchi nói. Trong một đêm lạnh giá như thế này, trong hơi thở nồng ấm của một tấm thân trẻ trung, được chết đột ngột chẳng là điều may mắn cho người già ư ?

- Ngài nói những câu kém vui !

- Thì người già là hàng xóm của thần Chết mà lại !

Phòng tiếp khách thường lệ trên lầu được sưởi ấm bằng lò sưởi điện. Cũng như mọi khi, bà chủ pha loại trà ngon.

- Hình như có gió lửa ? Ông già Êguchi nói.

- Thế ạ ? Bà nói rồi nhìn xung quanh. Làm gì có gió lửa được, thưa ngài ?

- Thế nhà này có ma không ?

Bà chủ rừng mình, nhìn ông già. Mặt bà không còn hạt máu.

- Bà làm ơn cho tôi xin một tách trà đầy nữa. Không cần phải làm nguội. Tôi thích uống bỏng lưỡi như thế. Ông già nói.

Làm theo đúng yêu cầu của khách, bà nói bằng giọng lạnh lùng.

- Ngài nghe thấy người ta đồn chuyện gì về ngôi nhà này chẳng ?

- Cứ cho là như thế.

- Vậy mà ngài vẫn cứ đến ? Cảm thấy Êguchi đã biết được thứ gì đó, bà không tỏ ra định bác bỏ mà chỉ lộ vẻ khó chịu.

- Ngài đã cất công đến đây, nhưng ngài vẫn có thể đi về được.

- Tôi đến đây và đã biết hết. Vậy bà còn ngại nỗi gì?

- Hi-hi-hi... nếu như có ma quỷ thật, chắc hẳn chúng cũng cười giống như bà chủ ngôi nhà lúc này.

- Dù sao thì một chuyện không may như thế vẫn có thể xảy ra ! Bởi vì thời tiết mùa Đông rất nguy hiểm đối với tuổi già...

- Sao bà không đóng cửa ít lâu, ít nhất thì cũng vào những ngày đại hàn?

- Tôi không biết loại khách hàng như thế nào thì hay lui tới đây. Nhưng tôi nghĩ nếu người thứ hai, đến người thứ ba chết tại ngôi nhà này thì bà cũng gặp nhiều chuyện phiền toái lắm chứ ?

- Về chuyện ấy thì ngài hãy nói với ông chủ ! Tôi chỉ là người làm công, liên quan gì đâu ? Bà ta nói, mặt càng dữ tợn hơn nữa.

- Bà có lỗi chứ ! Hay là bà đã cho chôn xác ông già ấy đến một quán trọ ở nơi nghỉ mát có suối nước nóng gần đây ? Chôn bí mật, giữa đêm khuya... Chắc hẳn bà đã nhúng tay vào chuyện đó, bà chứ không phải ai khác !

Bà ta đặt hai bàn tay run rẩy trên đầu gối, người lặng đi :

- Đây là tôi giữ danh giá cho vị quý khách ấy.

- Danh giá ? Người đã chết thì làm gì còn danh giá ? Thôi được rồi. Cứ cho là bà làm thế để khỏi mang tiếng. Để khỏi xấu mặt gia đình ông khách kia, chứ không phải cho bản thân ông ta bởi vì ông ta đã chết rồi kia mà. Nhưng cũng vẫn cứ là vô ích... Quán trọ trên núi chỗ có suối nước nóng kia và ngôi nhà nhỏ này phải chăng đều là của cùng một ông chủ.

Bà ta không đáp.

- Chuyện một ông già chết đột ngột bên cạnh một cô gái trẻ lả lổ, tôi đoán không tòa báo nào phát hiện ra, đúng vậy không ? Nếu như tôi ở địa vị ông già ấy, tôi có cảm giác tôi muốn được nằm lại ở đây hơn là bị đưa đi nơi khác.

- Nếu để lại đây, cơ quan pháp y sẽ đến mổ xác và sau đấy còn kéo theo bao nhiêu chuyện rắc rối khác nữa.

Chưa kể ngôi nhà này hơi lạ. Nghe được chuyện đó sẽ ảnh hưởng đến những vị khách thường chiếu cố đến đây. Và ảnh hưởng xấu đến cả tinh thần các cô gái nữa...

- Cô gái ngủ say làm sao biết được chuyện một ông già chết bên cạnh cô ấy đêm trước. Dù cho trước khi chết ông già kia có giẫy giụa đôi chút thì cũng vẫn không thể làm cô gái thức giấc kia mà.

Không phải thế, mà... Vả lại nếu xảy chuyện ông khách nọ chết ở đây thì chúng tôi buộc phải đem cô gái đi giấu nơi khác. Bởi vì người ta mà khám nghiệm. Rất có thể họ tìm ra một vài dấu hiệu chứng tỏ ông ta đã chết trong lúc bên cạnh có một người đàn bà.

- Vậy là bà đã cho cô gái đi nơi khác ?

- Nưng việc ấy đâu có gì là phạm pháp ?

- Lúc ông già chết, người lạnh đi mà không khiến cô gái thức dậy hay sao ?

- Khôn, thưa ngài.

- Cô ấy hông biết tí gì về chuyện một ông khách đã chết bên cạnh cô hay sao ? Êguchi gắng hỏi. Từ lúc ông già chết đến lúc được chở đi, cô gái đã phải nằm sát bên cạnh ông ta trong thời gian bao lâu ? Và cô ngủ say cũng không biết người mang ông khách đi lúc nào.

Về phần tôi thì thần kinh tôi rất vững, tim tôi rất tốt bà không có gì phải lo. Nhưng nếu bỗng nhiên do một nguyên cớ gì không ông trước, tôi bị làm sao thì bà có thể để tôi nằm đấy ư không, đừng chở tôi đi nơi nào khác.

- Ngài nói toàn ững chuyện vớ vẩn ! Người đàn bà vội vã nói. Tôi đề nghị ngài ra khỏi đây ! Đừng có ngồi đây mà nói những chuyện kiểu như vậy nữa !

- Tôi đùa thôi mà ! Ông già Êguchi cười. Vì ông đã nói với bà ta như vậy, ông không còn lý do gì để nói đến một cái chết đột ngột nữa.

Dù sao đi nữa thì mẩu tin về đám tang ông già chết ở đây, đăng trên báo hôm ấy cũng chỉ vắn tắt "qua đời đột ngột". Êguchi đã gặp ông già Kiga trong đám tang kia và chính do ông Kiga đã ghé vào tai Êguchi thăm thì mấy câu, mà ông biết được chuyện này. Ông khách kia chế độ một con sung phổi cấp, nhưng :

- Quán trọ tại nơi có suối nước nóng kia, ông già ấy có bao giờ lui tới đâu ông già Kiga đã kể với Êguchi như thế. Bởi vậy mới có những người nói bóng gió rằng ngài giám đốc Phukura đã chết một cách sung sướng. Tất nhiên là họ không biết nguyên do thật sự của cái chết.

- Chà, ra thế !

- Lẽ ra có nên nói là ông ta đã chết một cách "nguy" sung sướng chẳng ? Bởi vì thật ra ông ta chết một cách khá đau đớn. Tôi rất thân ông giám đốc Phukura này, cho nên tôi bỗng nảy ý nghĩ thử dò la xem sao. Với lại ông ta có nói ra được với ai đâu. Gia đình ông không biết. Những lời rao trên báo đúng là kỳ quặc phải không ông ?

Trên báo hôm ấy có hai lời rao, 1t bên cạnh nhau. Một là lời báo tin buồn của vợ và con út ông Phukura. Hai là lời chia buồn của công ty ông.

- Bởi vì ông Phukura ấy đáng người thế này ! Ông già Kiga nói và vẽ luôn một cái cổ hũ, một cái ngực vạm vỡ và một cái bụng rất phệ. Ông cố nên cẩn thận đấy.

- Tôi thì chẳng có gì đáng cả.

- Dù sao thì ông Phukura đó ấy cũng vẫn bị chở đến cái nơi có suối nước nóng 1 vào giữa đêm khuya.

Ai đã chở ông ta ? Tất nhiên họ phải dùng xe to rồi. Nhưng ông già Êguchi không muốn nghĩ thêm đến chuyện ấy.

- Lần này thì chưa lộ, nhưng tôi vẫn cứ nghĩ rằng, nếu xảy ra vài lần, thế nào ngôi nhà kia cũng phải đóng cửa, ông già Kiga nói thắm vào tai Êguchi hôm đưa tang.

- Rất có thể ! Êguchi trả lời.

Biết ông khách đã rõ chuyện, đêm nay bà ta không cố giấu giếm nữa, nhưng cũng luôn luôn để phòng cẩn thận.

- Cô gái đêm đó vẫn chưa hề biết gì ư ? Ông già Êguchi hỏi một cách chậm chọc.

- Không có lý do gì khiến cô ấy biết được. Dù sao ông khách hôm đó cũng có vẻ rất khó ở, vì sáng hôm sau cô gái thấy trên người, từ cổ xuống đến ngực, rất nhiều vết cào cào. Bởi vì ngủ say không biết gì hết nên sáng dậy cô chỉ nói : “lão già tồi tệ!”.

- Lão già tồi tệ ? Nhưng đấy là những cơn giãy giụa lúc hấp hối.

- Thật ra đấy cũng không thể gọi được là thương tích. Rải rác và rướm máu, sưng và đỏ nữa.

Lúc này người đàn bà có vẻ sẵn lòng kể hết cho ông già Êguchi nghe. Nhưng đến bây giờ thì ông lại không muốn nghe thêm gì nữa. Toàn bộ câu chuyện chỉ là một ông già chết đột ngột. Cũng có thể đấy là một cái chết sung sướng. Vấn đề kích thích óc tưởng tượng của Êguchi nhiều nhất là việc chở cái xác to béo ấy từ đây cho đến tận quán trọ ở nơi có suối nước nóng mà thôi. Nhưng :

- Một lão già đời bại chết, nhìn vào đấy có gì thú kia chứ, phải không bà ? Cũng có thể cái chết ấy gắn với

cái chết sung sướng... Mà không phải đâu, ông ta đúng là đã sang thế giới của những kẻ gian ngoan.

- ...

- Cô gái đêm hôm ấy có phải trong số tôi đã biết không?

- Điều này tôi không thể nói với ngài được.

- Thế thôi vậy.

- Vì cô ta bị sây sát rướm máu ở cổ và ngực cho nên ông chủ cho cô ấy nghỉ đến khi những vết ấy liền da trở lại...

- Bà cho xin một tách trà nữa. Hôm nay tôi khát quá!

- Để tôi thay trà.

- Sau một chuyện rủi ro như thế, dù cho các vị có giấu kín đến đâu thì rồi ngôi nhà này cũng đến phải đóng cửa thôi. Bà có nghĩ như thế không ?

- Không, người đàn bà thần nhiên đáp rồi không ngắt đầu, rót trà ra tách. Thưa ngài, những đêm như đêm nay dễ có ma lắm đấy.

- Tôi lại đang thèm được nói chuyện với một hồn ma.

- Sao lại thế, thưa ngài ?

- Tôi sẽ bàn về cái tuổi già thâm hại của người đời.

- Lần này thì đúng là ngài đùa thật.

Ông già Êguchi gửi hương trà ướp hoa.

- Quả là tôi nói đùa, bà nghĩ đúng. Nhưng về ma ấy mà, chính trong người tôi cũng có khối ma. Ngay bà, cũng

có khối ma trong người của bà, ông già Êguchi nói, cánh tay phải trở thẳng vào người đàn bà.

“Nhưng làm sao bà biết được là ông khách ấy đã chết?” Ông hỏi.

- Tôi nghe thấy hình như một tiếng lầu bàu gì đó, thế là tôi lên đây nhìn. Vị khách đã ngừng thở và tim đã ngừng đập.

- Cô gái lúc ấy vẫn chưa biết ? Ông già Êguchi nhắc lại.

- Bởi vì chúng tôi đã bố trí để cô gái ngủ một giấc thật dài.

- Thật dài ? Và cũng không có lý do gì để cô ấy biết người ta đem xác chết đi nơi khác.

- Đúng thế, thưa ngài !

- Nếu vậy, trong trường hợp kia, kẻ nham hiểm nhất lại chính là cô gái ấy.

- Tại sao ngài lại bảo nham hiểm ? Thôi, xin mời ngài hãy sang phòng bên nghỉ ngơi. Chẳng lẽ một cô gái nằm ngủ say không biết gì hết mà lại nham hiểm được hay sao ?

- Việc cô gái đang còn trẻ tuổi, chính là điều nham hiểm đối với một ông già.

- Ngài nói đến là lạ ! Người đàn bà nói, miệng khẽ cười, sau đó đứng dậy, hé mở cánh cửa sang phòng bên. Cô gái đang ngủ và đợi ngài. Xin mời ngài... À quên, còn chìa khóa nữa ! Bà ta miệng nói, tay gỡ chìa khóa gài ở thắt lưng đưa cho Êguchi. Lại suýt quên không nói với ngài, đêm nay trong ấy có hai cô.

- Hai ?

Ông già Êguchi sững sốt. Nhưng ông tự hỏi ngay, hay là chuyện cái chết của ông già Phukua tại đây đã lan đến tai các cô gái.

-- Mời ngài ! Người đàn bà nói rồi lui ra.

Ông già Êguchi mở cửa và nổi tò mò cũng như sự xấu hổ của đêm đầu tiên nay không còn nữa. Tuy thế, ông vẫn còn đôi chút ngỡ ngàng.

- Cô gái đêm nay phải chăng cũng là một cô tập sự?

Nhưng khác với "cô bé" tập sự đêm trước, cô đêm nay trông có vẻ rất hoang dã. Vẻ hoang dã của cô khiến ông già Êguchi quên sạch về cái chết của ông già Phukura. Người ta đặt cô nằm ở trên nửa tấm nệm đôi kê ngay gần cửa vào. Phải chăng vì cô chưa quen với đồ dùng của những người già cả chẳng hạn chiếc chăn điện, hay vì nhiệt độ trong người cô quá lớn, bất chấp giá lạnh của đêm mùa Đông mà cô đập chăn tụt xuống ngang người để hở ra cả bộ ngực. Cô đưa hai cánh tay bắt chéo trên đầu. Cô nằm ngửa, tay khuỳnh ra hết mức. Nụm vú to và màu sẫm hơi thiên về tím. Dưới ánh sáng hắt từ tấm rèm nhung đỏ vây xung quanh, trông da cô không đẹp, kể cả khoảng da từ cổ xuống đến ngực. Da cổ hơi ngăm đen. Hình như cô đang ra mồ hôi.

- Đúng là hiện thân của cuộc sống ! Ông già Êguchi suýt xoa. Trong con mắt của một ông già sáu mươi bảy tuổi, thì một cô gái như thế này đúng là biểu hiện của sự sống. Êguchi ngờ cô không phải người Nhật Bản. Dấu hiệu cô chưa đến hai mươi tuổi : hai bầu vú chưa cao trên bộ ngực khá rộng. Cô không béo. Thân thể chắc nịch.

- Chà ! Ông già Êguchi thốt lên, rồi cầm lấy bàn tay cô gái. Ngón tay thon dài, đúng như "mốt" hiện nay. Nhưng giọng nói của cô nghe ra sao. Trên đài phát thanh hay đài

truyền hình, có vài chị có giọng nói Êguchi rất thích. Mỗi khi họ xuất hiện, ông thường nhắm mắt lại để hoàn toàn tập trung vào nghe. Ông bỗng thèm được nghe giọng nói của cô gái đang ngủ này. Nhưng cô ngủ say làm sao nói ra lời được ? Có cách nào làm cho cô nói trong giấc mơ được không ? Tất nhiên khi nói mê, giọng sẽ không giống như lúc tỉnh. Và lại mỗi người đàn bà đều có rất nhiều kiểu giọng khác nhau. Nhưng có lẽ cô gái này thì chỉ nói một giọng. Nhìn cách cô ấy ngủ, thấy ngay đây là một gái thất học và khờ khạo.

Ông già Êguchi ngồi và nghịch những móng tay dài của cô gái. Sao chúng có thể cứng được đến thế này ? Liệu có phải móng tay của người trẻ trung và vô bệnh tật không. Màu máu bên dưới móng tay khá rõ. Đến lúc này ông mới nhận ra cô gái đeo một sợi dây chuyền vàng rất mảnh, như sợi chỉ. Ông già Êguchi muốn bật lên tiếng cười. Giữa đêm giá lạnh như thế này mà cô để hở hết cả bộ ngực. Mồ hôi lấm tấm trên trán, sát lớp tóc. Êguchi lấy khăn tay ra lau cho cô gái. Ông lau cả nách cho cô. Thấy không thể mang chiếc khăn như thế này về nhà được, ông bèn vo tròn, vút vào góc phòng.

- Chà, lại cả son trên môi kìa ! Ông già Êguchi lăm lăm. Bôi son môi là chuyện bình thường, nhưng ở cô gái này ông thấy buồn cười và ông cúi xuống ngắm kỹ cô thêm.

"Liệu cô bé này có làm phẫu thuật chỉnh hình môi không nhỉ ?".

Ông ra nhặt chiếc khăn tay vừa vút đi, lau môi cô gái. Không có dấu hiệu nào chứng tỏ cô đã làm phẫu thuật. Chỗ giữa môi trên hếch cao tạo thành một hình tam giác rất rõ nét. Thật bất ngờ và cũng thật đáng yêu !

Bỗng nhiên ông nhớ lại kỷ niệm về một cái hôn. Lần ấy, Êguchi đứng trước mặt một cô gái, hai tay nắm nhẹ hai vai cô và bắt giắc đưa đôi môi ra. Cô gái quay mặt sang trái rồi sang phải tránh cái hôn :

- Không ! Không ! Em không đâu ! Cô nói.

- Nhưng em đã hôn anh rồi cơ mà !

- Chưa, em chưa !

Êguchi lấy khăn tay ra lau môi mình rồi chìa cho cô gái thấy vết son môi trên khăn.

- Em bảo chưa hôn anh à ? Thế cái gì đây ?

Cô gái cầm chiếc khăn tay xem, rồi không nói gì, nhét chiếc khăn vào xắc :

- Đây không phải son của em ! Cô nói rồi cúi đầu xuống, nước mắt đầm đìa không nói thêm gì. Sau đấy ông không gặp lại cô lần nào nữa. Cô ta làm gì bằng chiếc khăn tay của mình nhỉ ? Mà cái khăn thì quan trọng gì ! Ngày hôm nay, sau bốn mươi mấy năm trời, liệu cô có còn sống hay đã chết rồi ?

Cho đến cái lúc Êguchi nhìn thấy hình tam giác duyên dáng trên môi cô gái đang ngủ kia, đã bao nhiêu năm tháng trôi qua, ông quên hẳn cô gái ngày nào. Nếu như bây giờ ông để lại chiếc khăn tay này ở đầu giường cô gái đang ngủ kia, lúc tỉnh dậy cô sẽ thấy vết son, sẽ thấy cả môi cô bị chùi hết son, thế nào cô cũng nghĩ rằng ông già đêm qua đã hôn lên trong lúc cô đang ngủ. Tất nhiên chuyện hôn là điều được phép trong quy định của ngôi nhà này. Không có lý gì lại cấm. Đối với người hư hỏng nhất thì cái hôn chẳng là gì. Cô có buồn thì chỉ vì cô không tránh được và cũng không biết lúc được hôn. Cặp môi đang ngủ kia, có lẽ lạnh lẽo và nhạt thếch. Môi của người đàn bà

dù chết rồi nhưng vẫn được yêu còn khiến cho đàn ông rung động hơn nhiều. Khi ông nghĩ đến tuổi già thảm hại của những ông khách lui tới ngôi nhà này, ông không còn hào hứng gì bất chước họ ở điểm này nữa.

Tuy nhiên hình dạng khác thường của cặp môi cô gái này lại khích lệ ông. Ai mà có cặp môi như thế này được không nhỉ ? Ông già Êguchi tự hỏi, rồi lấy ngón tay sờ vào chỗ giữa môi trên của cô gái. Ông thấy khô khốc. Da môi có vẻ dày. Nhưng ngay lúc ấy cô gái liếm môi mãi cho đến khi môi cô ướt mới thôi. Êguchi rút ngón tay lại.

- Cô gái này hôn cả trong giấc ngủ hay sao ?

Nhưng ông chỉ ve vuốt những sợi tóc lòa xòa xung quanh tai cô gái. Tóc cô dày và cứng. Ông già Êguchi đứng dậy để cởi quần áo.

- Cô có khỏe đến mấy thì để hờ thế này cô cũng bị cảm mất ! Ông nói rồi cho hai cánh tay cô xuống, kéo chần che ngực cho cô. Sau đấy ông ôm ghì lấy cô. Cô quay mặt sang ông, miệng lâu lâu câu gì đó rồi lại đuổi mạnh hai cánh tay ra, đẩy ông một cách phũ phàng. Ông già Êguchi bật lên tiếng cười thích thú.

- Chà, dân tập sự mà cũng phòng ngự gồm nhỉ !

Cô đã sa vào một giấc ngủ rất sâu khiến không thứ gì có thể đánh thức cô dậy được. Thân thể cô co cứng, như thể ai muốn làm gì cô cũng được. Khốn nỗi dùng sức đối với cô lúc này, ông già Êguchi không còn đủ khả năng nữa. Phải chăng ông đã mất đi cái khả năng ấy từ lúc này ? Do về duyên dáng bình thân, do sự ngoan ngoãn tuân theo của cô chẳng ? Do cả về sẵn sàng dâng hiến của "người đàn bà" trong cô nữa không biết chừng. Ông già Êguchi đã không còn khả năng lao vào một cuộc vật lộn hỗn hển nữa. Bây giờ đột nhiên bị cô gái đẩy ra một cách phũ phàng,

ông bật cười và tự nhận xét ngay tình huống của bản thân ông.

- Chỉ là do tuổi tác, có vậy thôi ! Ông lẩm bẩm. Khi đến đây ông chưa lường trước sức mình, không giống như những ông già khác lui tới ngôi nhà nhỏ này. Nhưng do nguyên nhân nào mà ông bỗng tự hỏi một cách cay cú đến như thế, là sức lực đàn ông của ông bây giờ còn sót lại được bao nhiêu, thì chỉ là do trước mắt ông hiện ra một cô gái da ngăm đen và trơn bóng như vậy.

Cường bức một cô gái như thế này, đấy chính là bản năng của ông muốn khôi lại sức trẻ ngày xưa. Ông già Êguchi đã giảm dần hứng thú với ngôi nhà “Người đẹp say ngủ” này rồi, nhưng càng giảm hứng thú ông càng hay lui tới. Nỗi thèm khát được cưỡng bức cô gái này, vi phạm những điều quy định của ngôi nhà, phá hủy nơi cung cấp những thú vui tối tệ và lén lút cho các ông già, để rồi cắt đứt hoàn toàn quan hệ với nơi này, nỗi thèm khát ấy sôi sục trong huyết quản ông già Êguchi. Tuy nhiên, cưỡng bức cũng chỉ vô ích. Bởi vì ông không thể gặp bất cứ sự chống cự nào trong thân thể cô gái đang nằm ngủ kia. Thậm chí nếu muốn bóp cổ cô ta thì cũng dễ thôi. Nghĩ đến đấy bao sức lực đều tan biến trong người ông. Một cảm giác về khoảng không trống rỗng và tăm tối xâm chiếm đầu óc ông. Tiếng sóng đập vào vách đá vọng lại từ nơi nào xa lắc. Cũng là do trên bờ không có gió. Ông già Êguchi nghĩ đến những vực thẳm đen ngòm đêm khuya ngoài biển tăm tối. Ông chống khuỷu tay, áp mặt mình vào mặt cô gái. Hơi thở cô nặng nề, ông định hôn nhưng lại thôi và thả khuỷu tay xuống.

Ông già Êguchi đang nằm trong tư thế lúc bị cô gái đẩy mạnh ra, nghĩa là ngực ông bật ra khỏi chăn. Ông bèn chui sang với cô gái thứ hai. Cô này đang quay lưng lại,

bỗng trở mình mạnh sang phía ông già Êguchi. Một vẻ dịu dàng ngay cả trong lúc ngủ say. Cô gái này có một vẻ tinh tế quyến rũ. Cô đặt một tay lên háng của ông.

- Rất hay đấy ! Ông nói rồi cầm bàn tay cô gái, nắm các ngón, mắt nhắm lại. Những đốt tay mềm mại, dễ điều khiển, đến mức ông tưởng như tha hồ gấp những đốt ấy lại mà không lo gãy. Đến mức ông muốn đưa những ngón tay ấy vào miệng mình. Hai vú nhỏ nhưng tròn và rắn, nằm gọn trong lòng hai bàn tay của ông. Đường cong của hông cũng tương tự. Đúng là người đàn bà thật vô cùng, ông già Êguchi nghĩ, rồi bỗng thấy buồn. Ông lại mở mắt ra. Cô gái có cái cổ dài, mảnh và tuyệt đẹp. Dài và mảnh những không giống như quan niệm về vẻ đẹp của người Nhật thuở xưa. Mi mắt khép lại có một nếp gấp rất nhẹ, phải chăng khi cô mở mắt thì nếp gấp đó sẽ biến mất ? Hoặc nó hiện ra và biến mất tùy theo hoàn cảnh ? Và mắt bên kia có nếp gấp đó hay không ? Trong làn ánh sáng hắt ra từ tấm rèm nhung đỏ, rất khó đánh giá đúng nước da của cô gái, nhưng da mặt thì vàng nhạt giống màu bông lúa mì. Nếu như cổ trắng thì khoảng nối cổ với đầu lại vàng nhạt. Bộ ngực thì trắng nõn.

Ông già Êguchi nhận xét thấy cô gái ngăm đen có dáng thon dài. Cô này hình như cũng thế. Êguchi dùng bàn chân dò thử. Ông thấy trước tiên là da nhẵn dày và cứng. Đây là chân của cô gái ngăm đen. Và lại chân cô cũng nhom nhóp. Ông già Êguchi vội rút bàn chân lại nhưng bỗng ông thấy một nỗi ám ảnh. Phải chăng cô gái nằm ngủ bên ông già Phukura đã chết trong một con phù phối cấp hôm trước chính là cô gái da ngăm đen này ? Vì nếu đúng như thế thì người ta cho hai cô vào đây trong đêm này là có lý do. Ý nghĩ ấy lóe lên trong đầu ông như một ánh chớp.

Tuy nhiên khả năng ấy khó có. Ông chẳng nghe thấy bà chủ nhà lúc này nói rồi ư ? Ông già Phukura trong cơn giãy chết đã cào cấu cô gái, suốt từ cổ xuống đến ngực và người ta phải cho cô nghỉ trong một thời gian để lành hẳn những vết đó. Một lần nữa, ông đưa bàn chân dưng vào bàn chân dầy và cứng của cô gái da ngăm đen, rồi nhích dần lên làn da đùi của cô.

Ông cảm thấy như một chuyển động run rẩy, như muốn nhấn nhủ : “Hãy trao cho ta niềm sinh khí huyền diệu !”. Cô gái ngăm đen hất chân, thò cả một bắp chân duỗi ra ngoài. Ông già Êguchi muốn kéo cả toàn thân cô gái ra ngoài mặt chiếu giá lạnh. Ông ngấm ngấm phần ngực và phần bụng cô. Ông ghé tai vào chỗ tim cô, lắng nghe tiếng đập. Ông đoán tiếng đập phải mạnh và vang, ai ngờ lại rất khẽ. Mà hình như không được đều nhịp ? Thế là sao ? Hay tại ông tuổi già tai đã kém nên không nghe được chính xác.

- Cô cảm lạnh mất thôi !

Ông đập chân lên người cô rồi tách ra một phía. Ông cảm thấy “sinh khí huyền diệu” của người đàn bà chẳng có giá trị gì mấy. Nếu như ông bóp cổ cô thì sẽ ra sao ? Đây là một thứ mỏng manh. Và động tác trên thật là dễ dàng, ngay cả đối với một người già. Ông lấy khăn lau má mà ông vừa áp lên ngực cô gái. Mồ hôi trên người cô gái đã thấm sang ông. Còn tiếng tim cô đập cũng đọng lại trong tai ông. Ông già Êguchi đặt tay lên ngực mình. Ông tự dò tìm mình và ông thấy nó đập mạnh hơn nhiều.

Ông quay lưng lại phía cô gái ngăm đen và quay mặt sang với cô gái mảnh mai. Mũi cô gái này vừa dọc dừa, xinh xắn, rất cân đối và cặp mắt viễn thị của ông nhìn thấy hết sức đẹp. Cổ mảnh, dài và cũng rất đẹp. Ông quàng tay ôm ngang người cô gái, kéo lại dễ dàng. Trong lúc cổ cô

chuyển động mềm mại, một mùi dễ chịu lan tỏa theo với sự di chuyển. Mùi này hòa lẫn vào mùi hoang dại và nồng đượm của cô gái da ngăm đen sau lưng ông. Hơi thở cô da ngăm đen đột nhiên gấp gáp và ngắn lại. Tuy nhiên, ông không lo cô thức giấc. Ông để mặc như thế một lát.

- Hãy tha lỗi cho ta ! Em là người đàn bà cuối cùng trong cuộc đời của ta...

Cô gái da ngăm đen nằm đằng sau ông bắt đầu thở hổn hển. Ông với tay ra sau lưng để sờ. Ông đụng vào thứ gì nhom nhóp, có lẽ là vú.

- Bình tĩnh lại đi ! Hãy lắng nghe tiếng sóng ngoài biển và trấn tĩnh lại đi ! Ông nói, cố bình ổn lại tiếng đập của tim cô gái.

- Cô gái này như bị đánh thuốc mê. Họ đã cho cô một liều thuốc độc hoặc một liều thuốc gì đó rất mạnh. Nhưng tại sao cô chịu để họ làm như thế ? Phải chăng chỉ vì cần tiền ? Ông già Êguchi muốn khẳng định một điều táo bạo nhưng ông ngập ngừng. Ông biết chắc chắn rằng trên đời không làm gì có được hai người đàn bà giống y hệt nhau. Nhưng cô gái này đâu đủ liều lĩnh để dám cưỡng lại hoàn cảnh, thứ sẽ để hậu quả cho cô. Cô đành cam chịu một nỗi buồn đau đớn, một vết thương không bao giờ lành cho đến hết đời ? Một ông già sáu mươi bảy tuổi như Êguchi đã đủ từng trải để coi mọi thân thể đàn bà đều giống như nhau. Hơn nữa, ông không nhận được ở cô gái này sự từ chối hay sự nín chịu, hay bất cứ một phản ứng nào khác. Sự khác biệt duy nhất giữa cô gái này với một xác chết chỉ là ở chỗ hơi thở vẫn thổi qua cơ thể cô. Mà không phải, còn có sự khác nhau cơ bản giữa cô gái này với xác chết ở chỗ ngày mai cô sẽ tỉnh dậy. Tuy nhiên, trong cô lúc này không hề có tình yêu, cũng như sự hỗn hào hoặc nỗi sợ hãi. Sáng mai thức dậy cô sẽ chỉ còn lại nỗi

căm giận và hối hận. Cô không hề biết ai đã phá trình của cô. Cô chỉ có thể đoán là một trong số các ông già. Rất có thể cô cũng không dám kể cho chủ biết. Nếu như Êguchi vi phạm những điều quy định thì chắc chắn cô sẽ giữ bí mật và ngoài cô ra sẽ không ai biết điều bí mật ấy. Da thịt cô gái tinh tế chạm vào người ông. Còn cô gái da ngăm đen, chắc lúc này đã thấy lạnh, bởi vì phần chân điện bên phía của cô đã được tắt. Ông già Êguchi đoán thế, bởi vì thấy thân thể trần truồng của cô nép chặt vào người ông. Một chân của cô thậm chí thò sang, chạm vào chân cô gái da trắng nõn. Êguchi thấy tình huống thật hài hước và đột nhiên bao sức lực trong người ông biến đi đâu mất hết. Ông dò dẫm tìm gói thuốc ngủ trên đầu giường. Ông bị hai cô gái ép chặt hai bên đến nỗi ông không còn cử động gì nữa. Ông ngửa bàn tay đặt lên trán cô gái da trắng nõn ngăm ngía mấy viên thuốc quen thuộc.

- Hay đêm nay ta không dùng mấy viên thuốc này ? Ông thì thầm. Ông biết chắc rằng thứ thuốc này khá mạnh. Chỉ sau một lúc là ông sẽ ngủ thiếp ngay, chắc chắn là như thế. Đêm đầu tiên đến đây ông già Êguchi còn nghi hoặc : liệu có phải tất cả mọi khách đến đây đều dùng mấy viên thuốc ngủ này không, theo lời căn dặn của bà chủ ngôi nhà ? Tuy nhiên, nếu như ông không chịu ngủ, không uống mấy viên thuốc kia thì nỗi hoảng sợ của bà chủ sẽ tăng thêm do cộng với nỗi hoảng sợ khi nhìn thấy mấy viên thuốc này vẫn còn y nguyên. Phải thế chẳng ? Về phía Êguchi, ông vẫn cho rằng ông không thuộc loại khách già đáng tởm kia. Thôi được, ông sẽ uống nốt lần này, ông nhớ đã có lần đề nghị họ cho ông dùng đúng liều thuốc mà họ đã đem dùng cho các cô gái. Bà chủ đã trả lời, làm thế rất nguy hiểm cho người già. Nghe nói thế ông đã không nản nì thêm nữa.

Tuy nhiên “nguy hiểm” phải chăng chỉ là chết giữa

lúc đang ngủ say? Êguchi cũng chỉ là một người già rất bình thường. Chỉ có điều vì ông vẫn còn có máu “đàn ông” cho nên thỉnh thoảng ông lại rơi vào sự trống rỗng của cô đơn, vào nỗi chán chường của tình trạng bị cách ly khỏi xung quanh. Một ngôi nhà kiểu như thế này phải chăng chính là nơi lý tưởng để chết ? Chết mà gây được nỗi tò mò, mà khiến cho mọi người giễu cợt, cũng là cách chết đẹp chứ ? Chắc chắn sẽ gợi được tò mò ở những người quen biết ông. Khó mà đoán trước được người thân trong gia đình ông sẽ đau buồn đến mức nào. Nhưng chỉ riêng cái việc ông tắt thở trong lúc nằm giữa hai cô gái ít tuổi như đêm nay cũng đã là điều ông khao khát nhất trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời rồi. Chính thế. Nhưng sự đời đâu có đơn giản như vậy ? Thi thể ông sẽ bị người ta chở đến một cái quán trọ tồi tệ tại nơi có suối nước nóng, giống như thi thể của ông già Phukura, rồi người ta sẽ tung tin là ông đã tự tử bằng một liều thuốc ngủ quá mạnh. Vì không có thư tuyệt mệnh để giải thích, cho nên người ta đổ cho ông vì tuyệt vọng, chán đời và thế là xong. Ông hình dung thấy nụ cười nở trên cặp môi mỏng của bà chủ ngôi nhà này.

- Đúng là những điều tưởng tượng ngu xuẩn ! Và cũng đừng nói đến chuyện bất hạnh nữa !

Ông già Êguchi cười, nhưng tiếng cười không trong trẻo. Thuốc ngủ đã bắt đầu ngấm.

- Bây giờ ta sẽ lôi mụ ra khỏi giường và đòi bằng được liều thuốc ngủ đúng như của các cô gái ! Ông lẩm bẩm. Nhưng ông hiểu ngay rằng chắc chắn bà ta không chịu. Với lại ông rất ngại dậy lúc này, ông hoàn toàn không có hào hứng tung chăn bước ra ngoài. Ông bèn nằm ngửa ra, đưa hai tay quàng vào cổ hai cô gái. Một cô mềm mại và thơm tho. Cô kia thì cứng và nhớp nháp mồ hôi. Trong

đáy lòng của ông già Êguchi, một thứ gì bất ổn xâm lấn. Ông đưa mắt nhìn tấm rèm nhung đỏ cả bên phải lẫn bên trái.

- A !

- A, a ! – cô gái da ngăm đen ú ớ như đáp lại. Tay cô đặt lên ngực ông già Êguchi. Cô đang khó chịu trong người chăng ? Êguchi gỡ tay cô ra và quay lưng lại phía cô da ngăm đen. Ông đặt bàn tay ấy vào giữa háng của cô gái da trắng nõn. Rồi ông nhắm mắt lại.

- Người đàn bà cuối cùng trong cuộc đời ta ! Cô gái cuối cùng, có thể dự tính là ... ông tự nhủ. Nhưng người đàn bà đầu tiên trong cuộc đời ta là ai nhỉ ? ... Đầu óc ông không hẳn là mỗi một mà là bị một thứ như mê hoặc.

Người đàn bà đầu tiên của ta : "Chính là mẹ ta !" Ý nghĩ ấy lướt nhanh qua đầu óc ông như một ánh chớp lóe. "Không thể ai khác ngoài mẹ ta!". Câu trả lời hết sức bất ngờ ấy lại trở thành một điều dĩ nhiên. "Mẹ ta ? Liệu có thể coi mẹ ta đối với ta là một người đàn bà không ?". Và lúc đã sáu mươi bảy tuổi, nằm giữa hai cô gái trần truồng, cái chân lý ấy bỗng lóe lên một cách đột ngột trong đáy ngực ông già Êguchi. Thế là hạ thấp mẹ ư ? Hay là đề cao ? Ông mở mắt ra để xua đuổi một cơn ác mộng và ông liên tiếp chớp chớp mắt. Nhưng thuốc ngủ đã ngấm và ông không làm sao còn tỉnh táo để suy nghĩ rành rọt được nữa. Ông cảm thấy đầu óc mụ đi. Trong lúc nửa mê nửa tỉnh, ông cố gạt đi hình ảnh mẹ và vừa thở dài ông vừa úp bàn tay vào hai vú của hai cô gái nằm bên phải và bên trái. Một vú khô ráo và nhẵn nhụi. Một vú hơi ướt. Ông nhắm mắt lại.

Mẹ ông mất vào một đêm mùa Đông năm ông mới mười bảy tuổi. Ông và bố ông mỗi người nắm một tay của bà. Tay của người chết sau một thời gian dài đau ốm chỉ

còn da bọc xương. Nhưng bà đã bấu chặt đến mức làm ông đau các ngón tay. Hơi lạnh của bàn tay mẹ thấm lên đến tận vai ông. Người nữ y tá đến xúc dầu thơm vào chân bà đã lặng lẽ bỏ ra ngoài. Chắc để gọi điện thoại báo cho bác sĩ.

- Yôsiô ! Yôsiô ! ... bà mẹ gọi, giọng đứt quãng. Êguchi hiểu ý bà ngay và ông nhẹ nhàng xoa tay lên bộ ngực hỗn hển của mẹ. Vừa lúc ấy bà nôn ra rất nhiều máu. Máu chảy ra cả đằng mũi. Bà ngạt thở. Không thể dùng ga hay dùng khăn thấm được hết chỗ máu ấy.

- Yôsiô, con lấy ống tay áo mà lau cho mẹ ! Bố Êguchi nói. Bà y tá ! Bà y tá ! Cho xin cái chậu, cả nước nữa!... Đúng, tốt lắm ! Cho thêm một cái gối nữa, cái áo khoác mặc nhà và một tấm đỡ ra trái nữa !...

Khi ông già Êguchi nghĩ "Người đàn bà đầu tiên trong cuộc đời ta là mẹ ta !" thì chính là ông nhớ lại hình ảnh bà mẹ lúc hấp hối.

- A ! Ông nhìn thấy màu máu trên tấm rèm nhưng đỏ vấy quanh căn phòng bí hiểm này. Ông cố nhắm mắt nhưng vẫn nhìn thấy cái màu đỏ ấy trong đáy mắt, màu đỏ không ai làm nhạt đi được. Viên thuốc ngủ làm đầu óc ông trôi bồng bềnh. Rồi hai bàn tay ông úp lên hai bầu vú trẻ trung của hai cô gái. Sức kháng cự của ý thức và của lý trí bị yếu hẳn đi phân nửa. Và ông thấy nước mắt đọng lại trên mi, tung tức ở đuôi mắt.

"Tại một nơi như thế này, tại sao ta lại nảy ra ý nghĩ cho rằng người đàn bà đầu tiên trong cuộc đời ta là mẹ ta được ?" ông già Êguchi tự hỏi, băn khoăn. Nhưng bởi vì ông đã khẳng định người đàn bà đầu tiên trong cuộc đời là mẹ ông, cho nên ông không thể gọi lên được kỷ niệm về những người đàn bà mà ông đã cùng ân ái sau đấy được

nữa. Dù sao thì vợ ông cũng mới đích thực là người đàn bà đầu tiên đúng với nghĩa của nó. Thế là đúng nhất. Khốn nỗi người vợ già đã đẻ ra ba đứa con gái đều đã có chồng kia lại đang ngủ một mình trong cái đêm đông này. Mà nói cho đúng ra, vợ ông lúc này còn chưa ngủ. Chắc chắn ở đây không có tiếng sóng biển va vào vách đá, nhưng lại giá lạnh hơn ở đây nhiều. Ông già Êguchi tự hỏi, hai cái vú đang nằm dưới bàn tay ông là cái gì? Sau khi ông chết vẫn còn thứ gì đó tiếp tục sống, tiếp tục chảy trong mạch máu nào đó. Nhưng những cặp vú ấy đối với ông còn là cái gì nữa đâu? Ông thu hết tàn lực bóp chặt hai bầu vú ấy. Hai cô gái ngủ say và cả vú của họ cũng ngủ, không biết gì, không cảm thấy gì hết. Lúc Êguchi xoa ngực mẹ trên giường bệnh, tất nhiên vú của mẹ ông đã xẹp nhẽo rồi, ông không cảm thấy đây là vú nữa. Và đến giờ ông cũng không giữ lại một kỷ niệm nào về cặp vú ấy. Nếu có nhớ, ông chỉ nhớ những năm tháng còn bé xiu và thời bấy giờ, đêm ngủ ông vẫn thường lần vú mẹ.

Ông cảm thấy con buồn ngủ đè dần ông xuống. Ông già Êguchi bèn rút hai bàn tay ra khỏi vú hai cô gái để tạo một tư thế thoải mái cho giấc ngủ. Ông quay về phía cô gái da ngăm đen, bởi vì mùi da thịt cô rất đậm. Cô bắt đầu thở khò khè và phả cả vào mặt Êguchi. Cặp môi cô hé ra.

- Chà, chiếc răng mọc lệch này mới duyên làm sao! và ông già Êguchi thử ấn nhẹ vào chiếc răng ấy. Đó là răng nanh nhưng rất nhỏ. Nếu như hơi thở của cô gái không phả vào mặt ông thì ông đã hôn vào chỗ cái răng ấy rồi. Nhưng hơi thở cô quá mạnh làm ông không ngủ được, ông già Êguchi đành trở mình sang phía bên kia. Tuy thế ông vẫn thấy rõ hơi thở cô gái da ngăm đen lúc này phả vào gáy ông. Cô gái không ngáy, nhưng hơi thở của cô rên thành tiếng. Ông già Êguchi rụt đầu xuống hết sức và trán ông đụng vào má cô gái da trắng nõn. Miệng cô nhắm lại,

có lẽ thế, nhưng trông lại như hơi cười. Da thịt dầm mồ hôi của cô da ngăm đen áp vào lưng ông làm ông khó chịu. Da cô ta vừa lạnh vừa nhộp nhúa. Ông thiếp đi lúc nào không biết.

Không biết có phải vì bị ép giữa hai cô gái mà giấc ngủ của ông nặng nề không? Ông mơ thấy toàn những chuyện rừng rợn. Những hình ảnh trong mơ chẳng ăn nhập gì với nhau và đều là những chuyện dâm dục một cách khó chịu. Mãi đến cuối, ông mơ thấy ông trở về nhà sau chuyến du ngoạn trắng mắt. Ngôi nhà của ông như bị chìm trong một biển đầy hoa giống như hoa thược dược, đang lay động dưới làn gió. Ông ngập ngừng, nghi ngại không biết có phải đúng nhà mình không.

- Ôi, con đã về đấy à ? Sao không vào mà cứ đứng trân trân ra thế ? Mẹ anh bước ra đón. Bà mẹ đáng lý ra đã mất rồi, mất từ khi anh mới mười bảy tuổi. Liệu cô con dâu mới về nhà chồng có ngỡ ngàng không nhỉ ?

- Mẹ ơi, sao lại lầm hoa thế này ạ ?

- Tưởng gì ! bà mẹ nói, không hề tỏ vẻ gì. Con vào nhà đi, nhanh lên !

- Vâng ạ ! Con cứ tưởng vào lầm nhà. Đúng là nhà ta thật như sao lầm hoa thế này...

Trong phòng tiếp khách, bữa tiệc đã sẵn sàng để mừng đôi vợ chồng trẻ. Mẹ ông, sau khi nghe lời chúc mừng của con dâu xong, quay ngay xuống bếp để hâm nước dùng. Êguchi ngồi thấy mùi cá rán. Ông bước ra ngoài để ngắm hoa. Cô dâu cũng ra theo.

- Hoa đẹp quá ! Cô nói.

- Đúng thế ! Nhưng để khỏi làm vợ mới cưới hoảng sợ, Êguchi nói thêm : "Ngày trước nhà mình làm gì có

những thứ hoa như thế này ...” Và khi Êguchi ngắm nghía bông to nhất, thì một giọt máu rỏ từ cánh hoa xuống.

- Ôi !

Êguchi mở mắt. Ông lắc lắc đầu nhưng thuốc ngủ vẫn chưa tan hết. Ông quay sang cô gái da ngăm đen. Người cô ta lạnh toát. Ông già Êguchi hoảng hốt. Cô đã tắt thở. Ông đặt tay lên ngực cô; tim không đập nữa. Êguchi vội nhẩy xuống giường. Hai chân ông khuyu xuống và ông ngã ra sân. Người run bắn lên, ông chạy sang phòng bên. Ông nhìn quanh và thấy nút bấm chuông điện cạnh bức họa. Dồn hết sức lực vào ngón tay, ông ấn nút chuông một lúc lâu. Tiếng chân người bước ngoài cầu thang.

- Không biết trong khi ngủ, ta có mê sảng mà bóp cổ cô gái kia không nhỉ?

Gần như bò bằng cả hai chân hai tay trên sàn, ông quay trở lại phòng ngủ, xem lại cổ cô gái.

- Có chuyện gì thế ? Bà chủ nhà vừa bước vào vừa hỏi.

- Cô gái kia chết rồi ! Hai hàm răng ông già Êguchi gõ lập cập.

Bà chủ không hề xúc động, chỉ khẽ chau mày.

- Chết à ? Vô lý !

- Đúng là cô ấy chết, tôi bảo đảm là như thế ! Cô ấy không thở nữa. Tim cũng ngừng đập.

Lần này thì mặt bà chủ không còn hột máu. Bà khuyu chân xuống, quỳ trước đầu giường bên phía cô gái da ngăm đen.

- Đúng là cô ấy đã chết !

Bà chủ nhà mở chấn ra, xem xét cô gái.

- Ngài có làm gì cô ấy không ?

- Tôi không hề làm gì cả.

- Không phải cô ta chết đâu ! Ngài đừng lo... - bà chủ ngôi nhà cố giữ trấn tĩnh và tỏ ra thần nhiên.

- Đúng là cô ấy đã chết ! bà gọi bác sĩ ngay đi !

- ...

- Nhưng bà đã cho cô ấy uống thứ thuốc gì vậy ? Bởi vì có những thể chất không chịu nổi một số liều quá mạnh.

- Ngài đừng làm âm lên thế. Dù xảy ra chuyện gì đi nữa thì cũng không hề liên lụy gì đến ngài đâu... Ít nhất là chúng tôi cũng không nhắc đến tên ngài...

- Nhưng cô gái kia đã chết !

- Tôi không tin là cô ấy chết !

- Máy giờ rồi ?

- Hơn bốn giờ.

Bà ta bế cô gái lên, cố đứng dậy nhưng loạng choạng.

- Để tôi giúp bà một tay !

- Không cần. Dưới kia vẫn có sẵn một người đàn ông...

- Chắc cô này nặng lắm !

- Xin ngài đừng luống cuống vô ích. Mời ngài cứ lên giường nghỉ tiếp đi. Vẫn còn một cô dành cho ngài kia mà.

Vẫn còn một cô gái nữa ! Giọng nói thần nhiên của

bà ta làm ông già Êguchi thấy chối tai hơn tất cả những lời chối tai nhất mà ông được nghe trong cuộc đời. Nhưng đúng là như thế. Trên tấm nệm giường ở phòng bên cạnh vẫn còn cô gái da trắng nõn dành cho ông.

- Nhưng thế này làm sao tôi có thể ngủ tiếp được ? Ông nói câu đó kèm nỗi giận dữ, nhưng cũng kèm thêm cả sự hèn nhát và nỗi hoảng hốt. Tôi về thôi!

- Không được. Nếu giờ này mà ngài từ trong nhà chúng tôi bước ra, ngài sẽ gây nên những nghi ngờ vô ích lỡ ai nhìn thấy...

- Nhưng làm sao mà tôi ngủ được ?

- Tôi sẽ đem thuốc ngủ lên cho ngài.

Ông già Êguchi nghe thấy ngoài cầu thang có tiếng động mạnh, hình như bà chủ ngôi nhà đang kéo lê cô gái xuống thang gác. Ông cảm thấy người run lên dưới làn áo mỏng. Bà chủ quay lên, đưa ông viên thuốc.

- Mời ngài uống đi ! Ngài sẽ ngủ được ngon giấc cho đến sáng.

- Thôi được ! Ông già Êguchi mở cửa thông sang phòng bên. Chấn gối lúc này ông vút ngổn ngang vẫn giữ nguyên như thế. Và thân thể trần trướng của cô gái da trắng nõn nằm đó sao lúc này đẹp một cách rực rỡ khiến ông hoa cả mắt.

- Chà ! Ông già Êguchi thốt lên và đứng lặng đi ngắm cô gái.

Bên dưới, tiếng xe nổ máy, chắc là để chở cô gái da ngăm đen. Tiếng xe xa dần. Phải chăng họ đem cô ta đến quán trọ khả nghi nơi họ đã chở xác ông già Phukura đến hôm trước để che mắt mọi người ?

Ngàn cánh Hạc

Bản tiếng Việt : TRÙNG DƯƠNG

Ngàn cánh Hạc

* 1 *

Ngay cả khi chàng tới đường Kamakura và đền Engakuji, Kikuji không biết là có nên hay không nên đến dự buổi trà đạo. Dầu sao cũng đã trễ giờ hẹn rồi.

Mỗi lần Kurimoto Chikako tổ chức trà đạo tại túp lều dùng cho các buổi trà đạo ở phía trong ngôi đền Engakuji, chàng đều được nhận lời mời. Dù vậy, chưa một lần nào chàng đến dự kể từ ngày cha chàng mất. Đối với chàng, những lần được mời như vậy chỉ có ý nghĩa của sự tưởng nhớ đến cha chàng mà người ta dành cho chàng vậy thôi.

Lần này, trong giấy mời gửi cho chàng còn có thêm một đoạn tái bút như sau : người nữ chủ nhân muốn chàng

xem mặt một thiếu nữ vốn là một học trò về môn trà đạo của cô ta.

Khi đọc những dòng tái bút đó, Kikuji nghĩ đến cái bốt của Chikako.

Có lẽ dạo ấy chàng mới độ tám, hay chín tuổi, thì phải ? Một lần cha chàng mang chàng theo đến thăm Chikako và họ gặp cô ta trong phòng điểm tâm. Chiếc kimono của cô ta hở ngực. Cô ta đang ngồi cắt những sợi lông mọc trên cái bốt nơi ngực bằng một chiếc kéo nhỏ. Cái bốt lớn bằng bàn tay che tới nửa ngực bên trái xuống tuốt đến chỗ trung giữa hai vú. Mớ lông mọc trên cái bốt màu tím than dường như khá rậm và cô ta đang cắt bốt đi.

“ Anh có dẫn theo thằng nhỏ đó à ? ”

Với vẻ kinh ngạc, cô ta túm vội hai vạt áo kimono phía trên cổ khấp lại. Rồi, có lẽ vì sự vội vã chỉ làm cho cô ta trở nên hở hang hơn, cô ta quay ngoắt đi và cẩn thận buộc lại giải lưng của chiếc kimono.

Sự ngạc nhiên đến với Kikuji nhiều hơn là đến với cha Kikuji. Bởi lẽ người tớ gái đã đón cha con chàng ở cửa, thì Chikako phải biết là có cha Kikuji tới thăm chứ.

Cha Kikuji không vào phòng ăn điểm tâm. Thay vì vậy, Ông ngồi ở phòng bên nơi Chikako thường dạy học trò về môn trà đạo.

“Tôi có thể dùng trà được không ?”, cha Kikuji hỏi vẻ lơ đãng. Ông ngược nhìn đồ hoa treo nơi nóc nhà.

“Được chứ ạ”. Tuy nói thế, nhưng Chikako vẫn không nhúc nhích.

Trên mảnh báo trải dưới gối cô ta, Kikuji nhận thấy những sợi lông trông giống những sợi râu.

Dù lúc bây giờ là ban ngày, lũ chuột vẫn chạy loạn xạ trên căn nhà bị lồm hằm xuống. Sát ngay hàng hiên là một cây anh-đào nở đầy hoa.

Cuối cùng, cô ta bước đến bên lò nấu trà, lúc ấy trông Chikako có vẻ bận rộn.

Khoảng mười ngày sau, Kikujì nghe mẹ chàng nói với cha chàng, như thể là một sự bí mật ghê gớm đến độ chàng không nên biết đến để làm gì, đó là việc Chikako không lấy chồng chỉ vì cái bớt của cô ta. Trong đôi mắt của mẹ có vẻ thương cảm lắm.

“Thế à ?” Cha Kikujì gật gù với vẻ ngạc nhiên công khai. “Nhưng mà thế thì đã có sao, nếu chồng cô ta thấy cái bớt đó ? Nhất là nếu hắn biết trước khi hắn cưới cô ta ?”

“Đó cũng là điều tôi nói với cô ta. Nhưng mà đàn bà là đàn bà. Tôi không tin là cô ta lại có thể nói với một người đàn ông là cô ta có một cái bớt to tướng ngay ở vú”.

“Nhưng mà cô ấy đâu còn trẻ gì nữa”.

“Không vì vậy mà dễ dàng đâu, mình. Khi một người đàn ông có một cái bớt như vậy, hắn vẫn có thể lấy vợ và chỉ việc phá lên cười khi bị khám phá ra là mình có một cái bớt ở vú”.

“Thế bà nó trông thấy cái bớt của cô ta bao giờ không ?”

“Cái nhà ông này ! Lẽ cố nhiên là tôi chưa được trông thấy cái bớt đó”.

“Như vậy hai người chỉ mới nói chuyện về vụ ấy thôi?”

“Cô ta đến đây dạy tôi môn trà đạo và chúng tôi nói về rất nhiều thứ chuyện. Tôi chắc là cô ấy đã cảm thấy như là đang thú tội vậy”.

Cha Kikuji lặng thinh.

“Giả thử bây giờ cô ấy lấy chồng. Liệu người đàn ông sẽ nghĩ gì ?”

“Có thể hẳn sẽ cảm thấy ghê tởm. Nhưng hẳn cũng có thể tìm thấy ở đó một cái gì lôi cuốn chứ, chẳng hạn coi đó là một bí mật. Mỗi khuyết điểm đều có những cái tốt của nó. Tóm lại, đây không hẳn là một điều đáng bận tâm”.

“Tôi có bảo với cô ta điều đó không có gì đáng ngại hết. Nhưng cô ta bảo tiếc thay cái bột lại nằm ngay ở vú”.

“Thế à ?”

“Vấn đề nan giải nhất là nếu cô ta có một đứa con. Đối với người chồng thì có thể không hề gì, nhưng còn đứa nhỏ”.

“Bộ cái bột sẽ ngăn sữa không xuống được sao ?”

“Không phải chuyện đó. Không phải đâu, sự phiền nhất là khi đứa nhỏ bú mẹ nó sẽ nhìn thấy cái bột ấy. Tôi không nghĩ đến vấn đề đó, nhưng đối với một người hiện đang có một cái bột như vậy, tự nhiên họ phải nghĩ đến những chuyện đó. Ngay từ khi được sinh ra, nó bú sữa ở chỗ đó; rồi ngay từ khi nó biết nhìn, nó đã nhìn thấy cái bột xấu xí nơi vú của mẹ nó. Cái ấn tượng đầu tiên của nó về cuộc sống, cái ấn tượng đầu tiên về mẹ nó, có thể là cái bột xấu xí kia và từ đó có thể cái ấn tượng này sẽ ám ảnh đứa bé suốt đời”.

“Thật à ?” Nhưng đó không phải là những âu lo do tưởng tượng mà ra hay sao chứ ?”

“Tôi nghĩ là người ta có thể nuôi đứa bé bằng sữa bò, hoặc giả mượn cho nó một chị vú”.

“Tôi nghĩ điều quan trọng nhất là liệu có sữa cho nó bú hay không, chứ không phải là việc có cái bột ấy hay không”.

“Tôi sợ là không chỉ như vậy thôi đâu. Khi tôi nghe cô ấy tâm sự như thế, tôi đã khóc. Như thế đó. Tôi khó có thể để cho thằng Kikuji bú sữa ở cái vú có cái bột như vậy”.

“Thật à?”

Khi chúng kiến sự thật trên, một mối cảm phần xâm chiếm Kikuji, chàng cảm thấy giận cha chàng, vì đã tỏ ra thần nhiên coi như không có chàng ở đó, dù chính Kikuji cũng đã nhìn thấy tận mắt cái bột của người đàn bà.

Bây giờ, vì vậy, gần hai mươi năm qua rồi, mỗi lần nghĩ đến sự bối rối của cha, chàng vẫn không khỏi mỉm cười.

Đạo chàng lên mười hay khoảng tuổi đó, chàng thường nghĩ đến những câu nói của mẹ và bỗng cảm thấy khó chịu thế nào với ý nghĩ nếu một đứa em trai hay em gái cùng cha khác mẹ với chàng bú sữa nơi chiếc vú có cái bột to tướng kia.

Đó không phải là một mối sợ vì có một đứa em trai hay em gái được sinh ở ngoài gia đình và là một kẻ lạ đối với chàng. Đó thực ra là mối sợ đối với người em trai hay em gái đó thì đúng hơn. Kikuji bị ám ảnh bởi ý nghĩ là một đứa trẻ được nuôi bằng sữa từ bầu vú có cái bột đầy những lông lá như thế kia thì chỉ có thể trở nên một quái vật.

Chikako có vẻ không có con cái gì ráo. Người ta có thể, nếu người ta muốn, nghi ngờ rằng chính chàng không muốn có con với cô ta. Sự liên kết giữa cái bột và đứa con đã làm mẹ chàng buồn, có thể vì lẽ đó cha chàng đã đi đến

thuyết phục Chikako khiến cho cô không có ý muốn có một đứa con với cha chàng. Dù thế nào đi chăng nữa thì Chikako đã không hề sản xuất ra một móng nào, ngay cả khi cha chàng còn sống hay sau khi ông đã nằm xuống.

Có lẽ Chikako đã tâm sự với mẹ chàng như thế sau khi Kikuji trông thấy cái bớt của cô ta vì cô ta sợ rằng rồi thế nào chính Kikuji cũng sẽ nói về cái bớt đó.

Chikako không lấy chồng. Phải chăng cái bớt đó đã ám ảnh cả cuộc đời khiến cô bị lệ thuộc vào nó ?

Kikuji không bao giờ quên được cái bớt đó. Đôi khi chàng tưởng như chính cuộc sống của chàng cũng bị vướng mắc trong cái ấn tượng về nó.

Khi chàng nhận thấy được tấm giấy mời của Chikako nói là sở dĩ cô ta tổ chức buổi trà đạo là cốt để có lý do giới thiệu chàng với một thiếu nữ, cái bớt lại hiện ra trước mắt chàng và vì cuộc giới thiệu do Chikako dàn cảnh, chàng tự hỏi liệu thiếu nữ kia có một làn da hoàn toàn, không một vết tàn nhan nào hết không.

Liệu cha chàng đã có khi nào dùng ngón tay của ông để xiết mạnh cái bớt ? Liệu có khi nào ông cắn vào đó ? Đó là những ý nghĩ tưởng tượng của Kikuji.

Ngay cả bây giờ, khi chàng băng qua sân đền và nghe tiếng chim kêu chiêm chiêm, những ý nghĩ tưởng tượng đó lại đến với chàng.

Khoảng hai hay ba mươi năm sau cái chết của cha chàng, Chikako đã có cái tư cách của giống đực phần nào. Bây giờ cô ta là một thứ người hoàn toàn không có cảm giác gì về tình dục cả.

Tại buổi trà đạo hôm nay, có thể cô ta sẽ rất bận rộn. Có lẽ cái vú và cái bớt đã nhạt phai trong trí cô. Kikuji

nở một nụ cười nhẹ nhõm và liền sau đó có hai thiếu nữ bước vội vã vượt lên trước chàng.

Chàng dừng lại để cho họ qua.

“Các cô có biết cái lều mà cô Kurimoto tổ chức trà đạo hôm nay, phải đi về phía này không ạ ?” chàng lên tiếng hỏi.

“Đa, thưa phải ạ !”, cả hai thiếu nữ cùng trả lời một lúc.

Kikuji biết rõ hướng nào phải đi rồi và chàng có thể đoán, qua cung cách ăn mặc của các cô, là họ cũng trên đường đi dự buổi trà đạo như chàng. Chàng hỏi thăm họ chẳng qua là để tự xác định với chính mình là chàng đang đi đến chỗ tổ chức trà đạo đấy thôi.

Một trong hai thiếu nữ khá đẹp. Nàng mang theo một gói đồ trong chiếc khăn màu hồng có điểm ngàn cánh hạc trắng.

2

Khi Kikuji đến nơi, hai thiếu nữ đang thay tất mới để đi trong nhà.

Chàng nhìn vào trong nhà. Phòng chính khá rộng, khoảng độ tám thước vuông.

Dù vậy, khách đến quỳ xung quanh phòng khách đông. Đường như chỉ toàn khách đàn bà, những người đàn bà mặc kimono màu sáng.

Chikako nhận thấy chàng ngay lập tức. Như thể ngạc nhiên vì sự có mặt của chàng, cô ta đứng dậy tiếp chàng.

“Vào đây, mời cậu vào đây. Thật quý hóa quá ! Xin mời cậu vào, cậu cứ vào thẳng đi được mà”. Cô ta chỉ chỉ vào chiếc cửa xếp ở cuối phòng đối diện với hàng hiên chỗ Kikuji đứng.

Kikuji thẹn đỏ mặt. Chàng cảm thấy tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về phía chàng.

“Toàn phụ nữ à ?”

“Trước khi cậu đến cũng có một ông ghé qua, nhưng ông ấy đi rồi. Cậu là nhân vật sáng chói ở đây đấy”.

“Không hẳn sáng đâu”.

“Ồ, hẳn là thế, cậu có đủ mọi thứ năng lực. Một cái bình hoa tím”.

Kikuji xua tay tỏ ý muốn ngồi ở một chỗ ít bị để ý.

Thiếu nữ thu vén mấy chiếc vớ rải rác vào trong chiếc khăn có in hình ngàn cánh hạc. Nàng đứng dậy nhường chỗ cho chàng đi qua.

Phòng đợi chứa đầy những hộp keo, đồ sứ uống trà do Chikako mang lại và những gói đồ của khách. Tại một góc nhà, người tớ gái đang lau chùi một món đồ.

Chikako bước vào.

“Sao, cậu nghĩ sao về cô gái ? Xinh đấy chứ, Phải không ?”

“Cái cô với chiếc khăn có in hình ngàn cánh hạc đấy à ?”

“Cái khăn nào ? Làm sao tôi biết được cái khăn nào? Cái cô tôi muốn nói hồi nãy đứng đây ấy mà, cái nhà cô đẹp đẹp đó. Cô ta là con gái nhà Inamura”.

Kikuji gật gù về mơ hồ.

“Khăn tay. Cậu để ý cái gì đâu không. Người ta không nên quá tỉ mỉ. Tôi cứ ngỡ là hai người đi với nhau. Tôi đã vội mừng”.

“Cô ta nói cái gì vậy ?”

“Cậu gặp cô ta trên đường tới đây. Đó là một điểm báo lãnh cho mối liên hệ giữa hai người. Cha cậu cũng quen biết với ông Inamura”.

“Thật à ?”

“Gia đình đó có một tiệm bán tơ lụa ở Yokohama. Cô ta hoàn toàn không biết tí gì về cái gọi là tân thời. Lát nữa cậu có thể nhìn thấy cô ta kỹ hơn”.

Giọng nói của Chikako không phải là nhỏ, Kikuji ngáp ngừng e ngại tiếng nói của cô ta có thể bị nghe thấy xuyên qua khung cửa căng giấy ngăn với phòng họp bên kia. Đột nhiên, cô ta ghé sát lại mặt chàng.

“Tuy nhiên có một vấn đề hơi phức tạp”. Cô ta hạ thấp giọng xuống. “Bà Ota có mặt ở đây, với cả cô con gái của bà ấy nữa”. Cô ta quan sát phản ứng của Kikuji. “Tôi không hề mời bà ta. Nhưng từ lâu đã có cái lệ là ai cũng có thể tham dự vào các buổi trà đạo nếu họ là chỗ quen biết. Hôm nọ còn có mấy người Mỹ tới dự nữa. Tôi rất tiếc, song biết làm sao khi bà ấy đến dự. Cố nhiên bà ta không biết gì chuyện cậu và cô gái nhà Inamura hết”.

"Về chuyện tôi và cô gái nhà Inamura ? Nhưng mà tôi ..." Kikujĩ định nói là chàng không đến đây để sửa soạn cho một buổi xem mắt người vợ tương lai. Bắp thịt cổ chàng trở nên cứng lại.

"Nhưng bà Ota chính là người sẽ phải cảm thấy khó chịu. Cậu có thể coi như không có gì đã xảy ra hết".

Lỗi gạt bỏ vấn đề của Chikako làm chàng khó chịu.

Sự thân thiết giữa Chikako và cha chàng rõ ràng là đã xảy ra trong một thời gian khá ngắn ngủi. Trong thời gian cuối cùng của đời cha chàng, dù sao Chikako đã tỏ ra rất hữu ích cho gia đình chàng. Cô ta thường đến thăm nhà chàng để giúp việc trong bếp mỗi khi có tổ chức trà đạo và ngay cả khi có khách thường đến chơi nhà ở lại dùng cơm.

Ý tưởng là mẹ chàng có thể ghen tuông với một cô Chikako không cảm giác tình dục dường như khôi hài, chỉ còn đáng nở một nụ cười khẩy. Hẳn là mẹ chàng biết chuyện cha chàng đã nhìn thấy cái bột của Chikako và trận bão đã qua; chính Chikako, như thế cả cô ta cũng đã quên hết mọi sự, lại trở nên bạn thân của mẹ nàng.

Có một thời kỳ Kikujĩ cũng đối xử với cô ta bằng thái độ hơi coi thường. Vì chàng trút cơn giận trẻ con của mình lên cô ta, nên tính nết bất thường khó chịu của những ngày thơ ấu dường như nhạt phai.

Có lẽ đó là một cuộc sống thích hợp với Chikako : biến mất trong tình trạng không cảm giác tình dục và trở nên một thứ bất động thuận tiện.

Đối với gia đình Kikujĩ, cô ta đã thành công một cách khiêm tốn với tư cách một người dạy về môn trà đạo.

Chính Kikujĩ cũng cảm thấy có đôi chút cảm tình với cô ta khi cha chàng mất, chàng có cảm tưởng cô ta đã

quên đi người đàn bà trong cô sau một thời gian ngắn ngủi làm nhân tình của cha chàng.

Ngoài việc coi cô ta như một người bạn, mẹ Kikuji còn liên lạc với cô ta cốt để nhờ dò xét giúp bà về vấn đề bà Ota nữa.

Sau cái chết của ông Ota, một người bạn cùng chia sẻ với mình trong các buổi trà đạo, cha Kikuji đã lãnh trách nhiệm coi sóc bộ sưu tầm đồ sứ uống trà của ông Ota và ông bị lôi cuốn đến gần người góa phụ vợ bạn vì thế.

Chikako vội vã báo tin cho mẹ chàng hay.

Lẽ cố nhiên Chikako trở thành đồng minh của mẹ chàng – quả là một thứ đồng minh quá tận tâm. Cô ta theo dõi cha chàng, cô ta cũng thường tới đe dọa bà Ota. Đường như, tất cả sự ghen tuông của chính cô ta được dịp bùng nổ.

Người mẹ trầm lặng, bình tĩnh của Kikuji, lui lại phía sau sự can thiệp dữ dội trên, lo lắng nhiều hơn về việc người ta có thể nghĩ ra sao đó về chuyện cha chàng ngoại tình.

Ngay cả trước mặt Kikuji, Chikako không ngần ngại hạ nhục bà Ota và khi mẹ chàng tỏ ý không bằng lòng, Chikako dám nói ngay là không có gì trở ngại nếu Kikuji nghe được những điều đó.

“Lần trước cũng vậy, khi tôi đến nhà con mẹ để bảo cho con mẹ ấy biết, cũng thường có một đứa nhỏ có mặt nghe thấu mọi sự hết. Tôi hỏi chị chứ không phải chính tôi đã nghe thấy tiếng khịt mũi ở phòng bên cạnh đó sao?”

“Một đứa con gái phải không?” Mẹ Kikuji cau mày.

“Phải. Mười một tuổi, bà Ota nói vậy thì phải. Quả thật là có cái gì không ổn với mẹ đàn bà đó. Tôi nghĩ về

mẹ ta phải la con nhỏ về cái tội nghe lén chuyện người lớn và việc mà mẹ ta làm là gì, chị biết không ? Mẹ ta đứng lên sang bồng đứa nhỏ qua phòng bên này, ôm nó trong lòng, ngay trước mặt tôi vậy đó. Tôi nghĩ là mẹ ta cần một diễn viên phụ để nâng đỡ mẹ trong khi mẹ khóc nức nở ?”

“Nhưng mà chỉ có nghĩ như vậy kể cũng hơi buồn cho đứa bé không ?”

“Chính vì vậy mà chúng ta phải dùng đứa nhỏ để giữ bà ta lại. Con bé biết đủ mọi chuyện hết. Dầu sao tôi cũng phải nhận đó là một con bé dễ thương. Khuôn mặt nó tròn xoe”. Chikako nhìn Kikuji. “Hay là chúng ta nhờ bé Kikuji nói với cha nó”.

“Đừng rảch chất độc ra xa quá, tôi yêu cầu chị đó”. Ngay cả mẹ Kikuji cũng phải phản đối.

“Chị để chất độc ngấm vào người chị, đó mới là tất cả cái sự rắc rối. Hãy tập trung chị lại, nhổ cái chất độc đó ra đi. Coi xem chị gầy biết chừng nào, còn mẹ ta thì một ngày một phồng ra, một đẫy thêm ấy thôi. Quả thật có cái gì đó không ổn với mẹ ta, mẹ ấy nghĩ nếu mẹ ấy khóc lóc, mọi người sẽ hiểu mẹ ấy chắc. Và ngay tại căn phòng mà mẹ ấy tiếp anh Mitani, mẹ ấy cũng chứng cả bức hình của chồng mẹ ấy nữa. Tôi lấy làm ngạc nhiên tại sao anh Mitani không bảo cho mẹ ấy biết về vụ đó”.

Và rồi sau cái chết của cha Kikuji, chính bà Ota kia đến túp lều Chikako tổ chức trà đạo, lại còn mang theo đứa con gái nữa.

Kikuji cảm thấy ớn lạnh.

Chikako nói là cô ta không mời bà Ota hôm nay. Dầu vậy, đó là một điểm đáng ngạc nhiên : hai người đàn bà vẫn thường gặp nhau sau cái chết của cha chàng. Có lẽ ngay cả cô con gái cũng học trò của Chikako thì phải.

“Nếu cậu cảm thấy không thích, tôi có thể yêu cầu bà ấy rút lui”. Chikako nhìn sâu vào mắt chàng.

“Đối với tôi không can gì. Cố nhiên, nếu bà ấy muốn đi”.

Nếu bà ta là một người biết nghĩ đến những điều phải, bà ta đã không đem sự bất hòa đến cho cha mẹ cậu”.

“Cô con gái cũng cùng đi với bà ta à ?” Kikuji chưa bao giờ trông thấy người con gái.

Kể ra cũng có vẻ không thích hợp thế nào trong việc gặp cô gái với chiếc khăn có in hình ngàn cánh hạc ngay trước mặt bà Ota. Và chàng lại càng ngại ngùng hơn với ý nghĩ gặp mặt người con gái hôm nay.

Nhưng giọng nói của Chikako đã vang lên bên tai chàng. Bà ta hẳn biết là mình có đến đây. Mình có thể bỏ đi nữa”. Chàng đứng dậy.

Chàng vào phòng họp bằng lối cửa ở góc phòng và đến ngồi tuốt tận cuối phòng.

Chikako theo sát sau chàng. “Đây là cậu Mitani”. Giọng nói của cô ta gần như có vẻ trịnh trọng.

Kikuji cúi đầu chào mọi người và khi chàng ngẩng đầu lên chàng nhìn thấy cô gái một cách rõ ràng. Có một cái gì đó gần như chueñh choáng, thoát đầu chàng không tài nào phân biệt được các bà các cô ngồi trong phòng với những bộ kimono màu sáng rỡ. Bây giờ chàng nhận ra bà Ota ngồi đối diện ngay trước mặt chàng.

“Cậu Kikuji”. Đó giọng nói của bà Ota. Mọi người trong phòng đều nghe rõ tiếng nói đầy sự cảm mến chân thực của người đàn bà. “Lâu rồi tôi không viết thư vào trong ấy để thăm hỏi cậu gì hết. Từ sau lần cuối cùng gặp cậu cho đến nay cũng đã khá lâu rồi đấy”. Bà ta hích vào

tay áo cô con gái, giục nàng cúi chào Kikuji. Người thiếu nữ then đỏ mặt, cúi nhìn xuống sàn nhà.

Đối với Kikuji, thái độ đó có vẻ lố bịch. Chàng không thể nào dò ra được một chút gì gọi là hận thù trong cung cách của bà Ota. Bà ta có vẻ tha thiết dịu dàng, bà đã để lộ niềm vui khôn xiết đối với cuộc gặp gỡ bất thường này. Người ta có thể kết luận là bà ta đã không có vẻ gì dè dặt hay e ngại trong buổi họp mặt hôm nay.

Người con gái ngồi cứng đờ, đầu cúi xuống.

Cuối cùng chợt nhận ra sự lạc lõng vây quanh mình. Bà Ota cũng đỏ mặt lên vì thẹn. Tuy nhiên, bà ta vẫn nhìn Kikuji, như thể bà ta muốn chạy bổ đến bên chàng, hoặc như thể bà ta đang có điều gì cần nói với chàng lắm. “Cậu đang học về môn trà đạo, phải không ạ?”

“Tôi chả biết tí gì hết về cái đó”.

“Thật vậy sao? Nhưng trong huyết quản của cậu đã mang sẵn cái tinh thần ấy”. Sự xúc động dường như vượt quá sức chịu đựng của người đàn bà.

Từ sau đám tang cha chàng, Kikuji chưa hề gặp lại bà ta.

Bà ta dường như không thay đổi là bao từ bốn năm nay.

Chiếc cổ trắng khá dài vẫn như thế và đôi vai đầy đặn khá cân đối với chiếc cổ thanh tú-kể ra đó cũng là một dáng vóc khá trẻ so với số tuổi của người đàn bà. Chiếc miệng và chiếc mũi nhỏ rất phù hợp với cặp mắt. Nếu để ý hơn một chút, người ta sẽ nhận thấy chiếc mũi nhỏ của bà ta rất đều và gọn. Khi bà ta nói, môi dưới hơi trễ ra một chút như người đang bịu môi.

Người con gái được thừa hưởng chiếc cổ dài và đôi

vai đẩy dãn của bà mẹ. Miệng nàng rộng hơn, tuy nhiên, môi nàng luôn mím chặt lại. Có vẻ gì gần như khôi hài xung quanh chiếc miệng nhỏ nhắn của bà mẹ bên cạnh chiếc miệng của người con.

Một vẻ u buồn thể hiện trong đôi mắt của thiếu nữ, vẻ u buồn nặng nề hơn là vẻ u buồn trong đôi mắt người mẹ.

Chikako chọc than trong lò. “Cô Inamura, cô vui lòng pha trà cho cậu Mitani. Hình như cô chưa hề thực tập bao giờ”.

Cô gái với ngàn cánh hạc đứng lên.

Kikuji để ý thấy nàng ngồi bên cạnh bà Ota.

Tuy vậy chàng đã tránh nhìn nàng khi chàng nhìn về phía hai mẹ con bà Ota.

Cố nhiên khi Chikako mời cô gái đứng lên pha trà là cốt ý để chàng quan sát nàng kỹ.

Khi nàng đến bên lò than, nàng quay sang hỏi Chikako :

“Em phải dùng cái chén nào bây giờ ?”

“Để tôi coi. Dùng cái chén Oribe⁽¹⁾ được đó”, Chikako trả lời. “Cái chén đó trước kia là của cha cậu Mitani. Ông ấy rất thích cái chén đó và chính ông ấy cho tôi đấy”.

Kikuji nhớ chiếc chén uống trà mà Chikako vừa đặt xuống trước mặt người thiếu nữ. Quả thực chiếc chén này ngày trước là của cha chàng và chính bà Ota là người đã cho ông chiếc chén đó.

Bà ấy sẽ cảm thấy ra sao, khi nhìn thấy tại buổi trà

(1) Một loại đồ sứ đời Seto, thế kỷ 16

đạo chiếc chén uống trà đã từng được bà nâng niu rồi đã được chuyển từ tay cha Kikuji đến tay Chikako ?

Kikuji chứng hững trước sự thiếu tế nhị của Chikako.

Nhưng người ta có thể kết luận là bà Ota cũng đã chứng tỏ một chút khéo léo.

Trước mặt chàng, cô gái nhà Inamura bỗng trở nên đẹp lạ thường, nàng bỗng nổi bật lên trên những mẫu chuyện nhỏ nhen của những người đàn bà đứng tuổi đang vây quanh chàng kia.

* 3 *

Vội vẻ hồn nhiên, nàng đi thông suốt buổi lễ với không một chút do dự và cuối cùng chính tay nàng đặt chén trà xuống trước mặt Kikuji.

Sau khi uống trà xong, Kikuji nhìn vào chiếc chén. Đó là một chiếc chén Oribe màu đen, lấm tấm điểm trắng ở một bên chén, với hình vẽ cảnh cây non màu đen, hình cong cong.

“Cậu hẳn nhớ cái chén này”, Chikako lên tiếng từ đầu phòng bên kia.

Kikuji trả lời thoái thác rồi đặt chiếc chén xuống.

“Hình vẽ trên đó gợi cho người xem cái cảm giác về núi non”. Chikako nói. “một trong những chiếc chén tốt nhất để dùng vào dịp đầu xuân – cha cậu thường dùng nó

luôn. Mang nó ra dùng hôm nay kể cũng hơi trái mùa một chút, nhưng tôi nghĩ là để cho cậu Kikuji ...”

“Cái việc cha tôi chỉ làm chủ chiếc chén trong một thời gian ngắn ngủi thì có gì là lạ đâu ? Cái chén đó đã có tới bốn trăm tuổi, tóm lại lịch sử của Momoyama và của chính Rikyu⁽²⁾. Những vị tổ sư của môn trà đạo đã coi sóc giữ gìn chiếc chén đó và truyền lại qua các thế kỷ. Cha tôi chỉ giữ một vai trò nhỏ bé trong đó thôi”. Như vậy , Kikuji cố gắng quên đi cái liên hệ mà chiếc chén gợi lên trong đầu chàng.

Chiếc chén đã được truyền đi từ ông Ota sang người vợ, từ người vợ đó được giao cho cha Kikuji, rồi từ tay cha Kikuji chiếc chén cuối cùng về tay Chikako; hai người đàn ông, Ota và cha Kikuji đã chết và đây còn lại hai người đàn bà.

Có một cái gì đó hơi dị thường xung quanh sự có mặt của chiếc chén uống trà.

Bây giờ đây, người góa phụ của Ota và con gái của ông ta, Chikako và cô gái nhà Inamura và cả những thiếu nữ khác đều nâng chén trà lên và kể môi uống.

“Tôi có thể dùng trà trong chiếc chén Oribe được không ?” Bà Ota đột nhiên hỏi. “Lần trước cô cho tôi dùng chiếc chén khác”.

Kikuji giật nẩy mình. Liệu người đàn bà có điên không, hay là bà ta không biết xấu hổ là gì ?

Chàng bỗng cảm thấy thương hại người con gái vẫn ngồi lặng thinh cúi đầu gằm xuống.

Cô gái nhà Inamura đến bên bà Ota dâng trà cho

(2) *Sen Rikyu* (1521-91), vị tổ sư của môn trà đạo.

bà. Mọi người đều nhìn nàng một cách chăm chú. Có lẽ nàng vô tình không biết mấy may gì về lịch sử của chiếc chén Oribe màu đen này. Nàng cử động nhịp nhàng với những động tác có tính cách thực tập.

Đây là một buổi thực tập trà đạo giản dị, tuyệt đối không có một lời chỉ trích nào. Phong độ của nàng, từ vai xuống đến gối, chứng tỏ sự nền nếp và chỉnh tề.

Bóng chùm lá non bên ngoài in hình lên tấm cửa có căn giấy. Một bóng lá non chiếu nhẹ trên bờ vai và trên cánh tay áo kimono màu xám của nàng. Mái tóc nàng dường như sáng lung linh.

Ánh sáng tương đối hơi sáng quá với một túp lều dùng cho các buổi trà đạo, tuy nhiên cũng chính là ánh sáng đó làm cho tuổi trẻ của thiếu nữ nổi bật hơn. Chiếc khăn kẻ trà màu đỏ, gợi cho người ta có cảm giác êm dịu nhiều hơn là tươi mát, như thể một bông hoa đỏ đang nở trên tay thiếu nữ.

Chàng tưởng như ngàn cánh hạc nhỏ và trắng tung bay quẩn quít xung quanh người nàng.

Bà Ota nâng chiếc chén Oribe màu đen trong lòng bàn tay. "Màu xanh của trà tương phản với màu đen, như những khoảng màu xanh xuất hiện vào dịp đầu xuân vậy". Song ngay cả bà, bà cũng chẳng hề nhắc đến sự kiện chiếc chén đã có lần thuộc quyền sở hữu của chồng bà ta.

Sau đó là buổi xem xét cho có lệ những đồ dùng trong các cuộc trà đạo. Bọn con gái biết rất ít về những thứ đó, nên phần lớn đều hài lòng với những câu giải thích của Chikako.

Chiếc bình đựng nước và đồ dùng để khuấy trà trước kia cũng thuộc về cha Kikuji. Song cả Kikuji lẫn Chikako cũng không đề cập đến sự kiện này.

Khi Kikuji đang nhìn bọn con gái lần lượt ra về, bà Ota đến bên chàng.

“Tôi sợ là tôi đã tỏ ra quá vụng về. Có lẽ tôi làm cậu phiền lòng, song khi tôi trông thấy cậu thì như thể những ngày xa xưa hiện về rõ rệt hơn bất cứ thứ gì khác”.

“Ồ ?”

“Cậu bây giờ trông chừng chắc quá”. Trông bà ta như sắp khóc. “Vâng, mẹ cậu. Tôi cũng định dự đám tang của bà, nhưng rồi không hiểu sao tôi không đến được”.

Kikuji cảm thấy khó chịu.

“Cha cậu rồi đến mẹ cậu. Chắc cậu cảm thấy đơn độc lắm”.

“Vâng, có lẽ thế”.

“Cậu chưa định về bây giờ sao ?”

“Thực ra ...”

“Có bao nhiêu điều mình cần nói với nhau, một ngày nào đó tôi mong được gặp cậu”.

“Kikuji”. Chikako gọi vọng từ phòng bên cạnh.

Bà Ota đứng dậy với vẻ nuối tiếc. Cô con gái của bà đã ra ngoài và đang đứng đợi mẹ ở ngoài vườn.

Cả hai mẹ con về sau khi cúi đầu chào Kikuji. Trong đôi mắt người thiếu nữ có tia nhìn chống đối.

Chikako đang họp cùng với người tổ gái và hai hay ba người học viên mà cô ta thương nhất lau chùi lại phòng bên cạnh.

“Cái nhà bà Ota nói gì thế ?”

“Chẳng có gì đặc biệt cả. Không có gì hết”.

“Cậu phải thận trọng với bà ta mới được. Trông bề ngoài có vẻ nhu mì dịu dàng như vậy – bà ta khéo tự thu xếp để làm ra vẻ chẳng bao giờ có thể làm hại một ai. Nhưng cậu không bao giờ có thể đoán được mục đích đang nghĩ gì trong đầu đâu”.

“Tôi đoán hình như bà ấy đến dự trà đạo do cô tổ chức luôn thì phải?” Kikuji hỏi với một đôi chút mỉa mai. “bà ta bắt đầu lại từ khi nào vậy?”

Để tránh độc dược của Chikako, chàng đứng lên đi ra ngoài vườn.

Chikako đi theo chàng. “Cậu thấy cô gái thế nào? Đẹp đấy chứ, hả?”

“Rất đẹp. Nhưng có lẽ nàng sẽ đẹp hơn nếu tôi gặp nàng mà không có các người dòm ngó xung quanh – cô, bà Ota và cái bóng ma của cha tôi”.

“Tại sao những điều đó lại làm cậu bận tâm cho được? Bà Ota không dính líu gì đến cô gái nhà Inamura hết”.

“Đối với tôi dường như đó là một việc không đẹp đối với cô gái”.

“Tại sao? Nếu vì sự có mặt của bà Ota làm cậu bức dọc, thì tôi xin lỗi, nhưng cậu nên nhớ là tôi không hề mời bà ta. Và cậu nên nghĩ đến cô Inamura một cách biệt lập mới phải”.

“Tôi phải đi bây giờ”. Chàng ngừng lại. Nếu chàng tiếp tục bước song song với Chikako, chắc chắn cô ta khó mà buông tha cho chàng về.

Khi còn lại một mình, chàng nhận thấy cây đổ quằn trên sườn núi đã đâm nụ. Chàng thở ra thật dài.

Chàng cảm thấy tự coi thường vì đã để Chikako dẫn dắt chàng hơi xa; tuy nhiên cái ấn tượng về cô gái trong chiếc khăn choàng có vẽ hình ngan cánh hạc thật tươi mát và trong sạch.

Có lẽ chính nhờ nàng mà cuộc gặp gỡ giữa chàng và hai người đàn bà cũ của cha chàng đã không còn làm chàng bức dọc như chàng tưởng.

Hai người đàn bà vẫn còn đó để nói về cha chàng và mẹ chàng đã nằm xuống. Chàng cảm thấy một cái gì gần như là sự giận dữ. Cái bớt xấu xí lại hiện ra trong tâm trí chàng.

Một cơn gió chiều thoảng qua, mơn man những chiếc lá non. Kikuji bước chậm rãi, chiếc mũ cầm nơi tay.

Từ xa chàng nhận ra dáng bà Ota trong bóng mát của chiếc cổng chính dẫn vào ngôi đền.

Chàng tìm đường tránh mặt. Chàng có thể dùng lối cổng khác để rời ngôi đình bằng cách rẽ phải hay rẽ trái. Nhưng chàng vẫn bước đều về phía cổng chính.

Bà Ota vừa trông thấy chàng liền bước lại. Đôi má bà ửng hồng.

"Tôi có ý đợi cậu. Tôi muốn gặp lại cậu, có nhẽ tôi có vẻ kỳ cục, nhưng tôi cần nói vài điều với cậu. Nếu chúng ta từ biệt tại nhà cô Kurimono, tôi sợ là không có dịp gặp lại cậu nữa".

"Thế còn con gái bà đâu rồi?"

"Fumiko đi trước với một cô bạn".

"Chắc cô ấy biết bà đợi tôi?"

Bà Ota nhìn vào mắt Kikuji : "Phải".

“Tôi sợ là cô ấy không tán thành lắm việc này đâu. Tôi thấy tôi cho cô ta trong buổi trà đạo vừa qua. Rõ ràng là cô ấy không muốn gặp mặt tôi”. Cậu nói vừa có vẻ cộc cằn vừa có vẻ thận trọng. Nhưng bà Ota trả lời thẳng thắn :

“Với Fumiko, gặp mặt cậu là một điều khổ tâm cho nó”.

“Bởi vì chính cha tôi đã làm cho cô ấy đau khổ”.

Kikuji có ý nói chính bà Ota cũng đã làm cho chàng khổ tâm.

“Không phải vì vậy đâu. Cha cậu đối xử với con bé rất tử tế. Có dịp, tôi sẽ kể cậu nghe về chuyện này. Thoạt đầu, con bé không tỏ ra mấy thân thiện, mặc dù cha cậu đã cố gắng đối xử tốt với nó. Nhưng rồi con bé cũng thay đổi vào lúc chiến tranh sắp chấm dứt với những cuộc oanh tạc dữ dội. Tôi cũng không hiểu tại sao. Con bé đã làm hết mình những gì mà nó có thể làm để giúp cha cậu. Cố nhiên đạo đó nó còn nhỏ. Cái mà nó có thể làm là đi tìm mua gà, cá và những thứ tương tự cho cha cậu. Nó khá cương nghị nên một khi nó quyết định làm cái gì nó không màng đến sự hiểm nguy. Ngay cả khi xảy ra những vụ oanh tạc, nó dám đi cả vùng quê để tìm mua gạo. Cha cậu đã tỏ ra rất ngạc nhiên về thái độ thay đổi đột ngột đó của con nhỏ. Tôi cũng rất xúc động đến độ tôi suýt cảm thấy lòng tự ái bị thương tổn. Đồng thời, tôi cũng thấy như mình đang bị quả mắng”.

Kikuji thầm hỏi : liệu mẹ chàng có cùng được hưởng sự tử tế mà cô gái họ Ota đã dành cho cha chàng. Những món tặng phẩm đáng giá mà cha chàng thỉnh thoảng đem về nhà, phải chăng đó chính là những món mà Fumiko đã mua được ?

“Tôi cũng không hiểu tại sao Fumiko lại đổi thay

làm như vậy. Có thể là vì, giữa thời chiến, người ta không biết được hôm nay hay ngày mai sẽ chết bất ngờ. Tôi nghĩ là con bé thấy tội nghiệp cho tôi, nên nó sốt sắng giúp đỡ cả cha cậu nữa”.

Trong cơn rối loạn của cuộc bại trận, có lẽ cô gái đã hiểu mẹ cô tha thiết một cách tuyệt vọng với cha Kikuji như thế nào. Thực tế phũ phàng của những ngày tao loạn đã khiến cô quên đi cái quá khứ thuộc về cha ruột mình để chỉ nhìn thấy cái thực tại vây quanh người mẹ góa bụa.

“Cậu có để ý nhẵn Fumiko đeo nơi tay không ?”

“Không”.

“Cha cậu đã cho nó cái nhẵn đó. Ngay cả khi cha cậu sống với tôi, ông ấy vẫn thường về nhà mỗi khi có báo động oanh tạc. Thường Fumiko hay theo tiễn cha cậu về mặc dù không ai trong chúng tôi đưa đề nghị đó ra. Nó bảo nếu để cha cậu về một mình nhờ may có cái gì xảy ra thì sao. Một đêm, sau khi đưa cha cậu về nó không trở lại nhà như mọi lần. Tôi hy vọng là nó sẽ ngủ đêm lại nhà cậu, nhưng tôi cũng sợ là cả hai người đều bị trúng bom. Thế rồi buổi sáng hôm sau nó về nhà cho biết nó tiễn cha cậu về đến cổng rồi trải qua một đêm trong hầm trú ẩn. Để tỏ ý cảm ơn con bé, cha cậu đã cho nó chiếc nhẵn đó trong kỳ viếng thăm kế đó. Tôi chắc là nó bối rối nếu để cậu nhìn thấy chiếc nhẵn đó”.

Kikuji cảm thấy khó chịu vô cùng. Thật kỳ cục khi bà Ota có vẻ như mong mỗi mỗi thiện cảm mà chàng đã dành cho bà như một điều tự nhiên phải có. Tuy vậy, chàng vẫn không tỏ một thái độ coi thường hay bực dọc. Ở người thiếu phụ đứng tuổi toát ra một vẻ nồng nàn khiến chàng như bị đẩy ra khỏi sự thận trọng cố hữu.

Khi Fumiko thực hiện, một cách tuyệt vọng, những

gì nàng có thể làm được để giúp cha chàng, có phải nàng đã từng theo dõi mẹ nàng mà vẫn không thể nào hiểu được bà?

Kikuji có cảm tưởng là khi bà Ota nó về cô con gái bà cũng chính là lúc bà nói về mối tình giữa bà với cha chàng. Dường như bà có vẻ biện hộ điều gì với tất cả niềm đam mê bà đã có và cuối cùng, cuộc biện hộ dường như cũng không phân biệt sự khác nhau giữa cha chàng và chàng. Có một mối nhớ nhung sâu đậm và nồng nàn trong giọng nói của bà Ota, như thể bà đang nói chuyện với cha Kikuji vậy.

Niềm oán hận mà mẹ con Kikuji dành cho bà Ota tuy đã phai nhạt đi ít nhiều, nhưng chưa hoàn toàn mất hẳn. Chàng cũng sợ là khi chàng tỏ ra hết sức thận trọng chàng vẫn có thể tìm thấy ngay trong chính cha chàng người cha đã từng được bà Ota yêu thương. Chàng không ngăn nổi sự tưởng tượng của cha chàng quá xa, rằng chính chàng đã quen thuộc, từ lâu rồi, với thân thể của người đàn bà đang đứng trước mặt. Chàng hỏi :

“Bà thường đến nhà cô kurimono ? Trước kia chắc bà đã quen biết khá nhiều với cô ta chứ ?”

Bà Ota cúi đầu, đáp :

“Sau khi cha cậu chết, tôi có nhận được một lá thư của cô ta. Lúc đó tôi nhớ cha cậu kinh khủng và tôi cảm thấy cô đơn vô cùng”.

“Thế cô Fumiko có đến thăm cô Kurimono cùng với bà không ?”

“Fumiko à ? Tôi đem nó đi chỉ để cho có bạn thôi”.

Hai người băng qua những con đường mòn, đi ngang qua nhà ga Kamakura ở phía Bắc và lúc này họ đang tiến lên ngọn đồi đối diện với đền Engakuji.

4

Bà Ota năm nay ít nhất cũng bốn mươi lăm tuổi, tính ra bà hơn Kikuji đến hai mươi tuổi, nhưng bà đã làm cho Kikuji quên hẳn tuổi bà khi hai người yêu nhau. Chàng có cảm tưởng như chàng ôm trong tay một người đàn bà trẻ hơn chàng.

Cùng chia sẻ niềm hạnh phúc với một người đàn bà đã từng trải, Kikuji không hề cảm thấy bối rối vì mặc cảm thiếu kinh nghiệm yêu đương của mình.

Chàng có cảm tưởng như đây là lần đầu tiên chàng biết đàn bà và cũng lần đầu tiên chàng biết đến người đàn ông trong chàng. Quả thực là một sự thức tỉnh lạ lùng. Trước kia, chàng không ngờ một người đàn bà có thể mềm mại và dễ thụ cảm đến độ đó, tính chất đó đã được bộc lộ sau đó khi hai người gần nhau, đồng thời nó đã mê hoặc chàng vào trong một vùng đầy thương yêu nồng nàn.

Thường Kikuji cảm thấy ghê sợ sau mỗi lần gần gũi đàn bà; Nhưng bây giờ, sau giây phút ân ái, chàng ý thức về một việc nghỉ ngơi êm đềm. Chàng cũng đột ngột bỏ đi sau đó, nhưng hôm nay chàng cảm thấy như là lần đầu tiên chàng được gần gũi một da thịt đàn bà ấm áp và chàng không ngần ngại buông thả mình trong cảm giác đó. Mỗi đến hôm nay chàng mới nhận thấy tận mắt con sóng của người đàn bà. Trăm mình trong con sóng đó, chàng cảm thấy mãn nguyện như sau khi chiến thắng, kẻ chinh phục được tên nô lệ rửa chân cho mình.

Và có cảm giác về một thứ tình mẫu tử nơi người đàn bà nữa.

"Cô Kurimoto có một cái bớt lớn. Bà biết không ?"

Kikuji nói trong lúc đầu chàng ngông lên. Chàng đã vô tình mang câu chuyện về cái bớt của Kurimoto vào buổi tối hôm nay. Có lẽ vì một sự chậm trễ của ý thức, nên chàng không ngờ rằng mình có vẻ như muốn nói xấu Kurimoto. Chàng giơ tay chỗ vào ngực :

"Cái bớt nằm ở chỗ này; ngay trên vú".

Một cái gì đã đến trong chàng khiến chàng nói lên điều đó. Một cái gì đó đến trong chàng ngoài ý muốn, để tạo dịp cho chàng nguyên rửa người đàn bà có cái bớt ở vú. Hoặc giả điều đó chỉ có ý giấu giếm một nỗi e thẹn dịu dàng trong chàng vì chàng đã từng muốn nhìn tận mắt thân thể của Kurimoto, để xem cái bớt thật sự nằm ở đâu thôi.

"Thật tửm !"

Vừa nói bà Ota khép nhanh chiếc kimono lại. Tuy nhiên, bà cũng tỏ ra không thể chấp nhận cái bớt của Kurimoro. Bà nói thản nhiên :

"Tôi không biết là cô ta có cái bớt đó. Làm sao cậu có thể nhìn thấy nó bên dưới chiếc áo kimono chứ ?"

"Có, tôi thấy được".

"Không ! Làm sao cậu có thể nhìn thấy được chứ ?"

"Bà có thể thấy nó nếu nó ở đây, tôi tưởng tượng được".

"Thôi đi. Có phải cậu đang tìm xem tôi có cái bớt như vậy không, phải không ?"

Không phải vậy. Nhưng tôi đang tự hỏi liệu bà có cái bớt như vậy, bà sẽ cảm thấy ra sao ?"

“Nhưng tại sao cậu lại đi nói đến chuyện đó ? Điều đó có can hệ gì đâu ?”

Mặc dù có vẻ phản đối câu chuyện Kikuji đang đề cập tới nhưng thái độ của bà ta thật thản nhiên. Độc dược mà Kikuji tung ra, dường như không gây ra một phản ứng nào. Chính độc dược đó đã ngấm lại chàng.

“Tôi nghĩ là nó can hệ. Tôi chỉ nhìn thấy cái bột đó một lần, dạo đó tôi mới tám hay chín tuổi gì đó và bây giờ tôi có thể tưởng tượng thấy nó”.

“Tại sao vậy ?”

“Chính bà cũng đã từng sống trong sự trù ừa cái bột đó của Kurimoto. Chứ không phải cô Kurimoto đến gặp bà dễ dàng giết lại cha tôi, nhưng lại làm ra vẻ tranh đấu giúp cho mẹ con tôi đấy chắc ?”

Bà ta gật gù và dang ra xa Kikuji. Kikuji kéo bà lại gần, siết chặt trong vòng tay.

“Cô Kurimoto có mặt cảm về cái bột của mình. Điều đó làm cho cô ta đáng ghê tởm hơn”.

“Cậu có ý nghĩ gì mà quái gở vậy ?”

“Và có lẽ vì vậy mà cô ta không nghĩ đến việc trả thù cha tôi”.

“Tại sao lại trả thù ?”

“Cô ta nghĩ là cha tôi coi thường cô ta cũng chỉ vì cái bột đó. Có thể cô ta cũng tự an ủi rằng cha tôi bỏ rơi cô ta chính vì cái bột đó”.

“Thôi, đừng nói về cái chuyện ghê tởm đó nữa”

Tuy nói vậy, bà Ota chưa hình dung ra được cái bột kia ra sao, nên lại tiếp tục :

“Tôi không tin là cô Kurimoto còn bận tâm về chuyện đó nữa đâu. Sự đau khổ chắc đã nhạt từ lâu rồi”.

“Liệu sự đau khổ nhạt đi có còn để lại một dấu vết nào ?”

“Cậu đôi khi có vẻ thương cảm về chuyện đó lắm?”

Bà Ota nói, nửa như còn đang mơ mộng.

Kikuji lên tiếng nói về một chuyện mà chàng đã quyết định không nói ra dù với giá nào.

“Bà còn nhớ cô gái ngồi bên trái bà trong buổi trà đạo trưa nay không ?”

“Có, cô Yukiko, thuộc giòng họ nhà Inamura”.

“Cô Kurimoto mời tôi đến hôm nay không ngoài mục đích để xem mắt nàng”.

Bà Ota nhìn sững Kikuji với đôi mắt mở lớn không chớp.

“Không thể như thế được. Đúng là một lối mai mối. Tôi không bao giờ ngờ được”.

“Thực ra đây chưa phải là một cuộc mai mối”.

Với tôi, đó chính là một cuộc mai mối. Như vậy cậu vừa trở về nhà sau một cuộc xem mắt vợ tương lai”.

Một giọt nước mắt lăn xuống gò má bà Ota rồi nhỏ lên mặt gối. Đôi vai run rẩy, bà nức nở.

“Thật bậy. Bậy. Tại sao cậu không nói cho tôi rõ từ trước ?”

Nói xong bà úp mặt xuống mặt gối.

Kikuji không ngờ phản ứng của bà Ota lại đột ngột đến thế.

“Nếu bà cho việc chúng tôi làm là bậy thì nó là bậy mặc dù tôi có làm cái việc xem mắt người ta hay không”. Chàng có vẻ thành thật. “Tôi không thấy giữa hai việc đó có một liên hệ nào với nhau cả”.

Tuy nói vậy, chàng cũng bắt gặp lại hình ảnh của cô gái nhà Inamura. Chàng có thể hình dung ra chiếc khăn màu hồng của nàng với hình vẽ bầy hạc trắng trên đó.

Hình ảnh người đàn bà đang khóc trở nên xấu xí tẻ. Đôi vai đầy đặn của bà ta run lên.

“Trời ơi, thật bậy, làm thế nào mà tôi đã làm cái việc đó ? Tôi thật tội lỗi”.

Nếu Kikuji tỏ ra hối hận thì chàng đã có cái cảm giác ghê tởm về sự chung đụng thể xác với bà Ota. Dầu sao, ngoài vấn đề xem mắt vợ tương lai của Kikuji thì bà ta cũng đã từng là tình nhân của cha chàng. Nhưng chàng không cảm thấy ân hận, cũng không cảm thấy ghê tởm.

Chàng không hiểu sự việc đã xảy ra sao và nó đã xảy ra một cách hết sức tự nhiên. Có lẽ bà Ota đang ân hận vì đã quyến rũ chàng, dù bà không thực tâm định quyến rũ chàng và Kikuji cũng không cảm thấy là chàng đã bị quyến rũ. Không có vấn đề kháng cự về phía chàng cũng như về phía người đàn bà. Chàng có thể nói là chàng không cảm thấy có một sự ghê tởm nào hết ở đây.

Họ đưa nhau đến một cái quán trên ngọn đồi đối diện với đền Engakuji, dùng cơm chung, vì bà Ota còn đang tiếp tục nói về cha chàng. Kikuji không có bốn phần phải nghe. Thế mà chàng vẫn im lặng ngồi nghe bà ta kể về cha chàng trong một cảm giác xa lạ; dường như không để ý thái độ đó của chàng, bà Ota vẫn nói như biện minh cho niềm thiết tha của mình dành cho dĩ vãng. Trong khi lắng nghe bà Ota nói, Kikuji chợt cảm thấy lòng mình trở

nên khoan dung. Một mối cảm tình đầy che chở vây tỏa lấy người thanh niên.

Chàng nghĩ về hạnh phúc mà cha chàng đã được hưởng.

Có lẽ đấy chính là căn nguyên của sự lầm lỡ. Cái lúc từ biệt bà Ota đã qua và trong một phút yếu lòng, Kikuji đã buông xuôi. Mặc dù trong tận đáy lòng, chàng vẫn cảm thấy có một bóng tối đầy đặc. Chàng đã nói hộ cho Kurimoto và cô gái nhà Inamura, một cách độc địa.

Chỉ vì sự độc địa đó quá hiệu quả đấy thôi. Đột nhiên chàng cảm thấy hối hận và sự hối hận đó đã kéo theo nó lòng ghê tởm và một ngọn sóng hung bạo ích kỷ chợt bùng dậy lấy chàng, thúc đẩy chàng phải nói lên một điều gì tàn nhẫn hơn.

Người đàn bà lên tiếng :

“Thôi, bỏ qua đi. Điều đó chẳng nghĩa lý gì. Không có gì hết cả”.

“Bà còn nhớ cha tôi không ?”

“Hả ! Cậu nói cái gì vậy ?”

Bà Ota ngó chàng với vẻ ngạc nhiên qua đôi mắt đỏ hoe vì khóc; Kikuji vẫn còn có thể nhận ra nỗi chán chường của người đàn bà.

“Nếu cậu hỏi vậy, tôi không có gì để trả lời cả. Nhưng hiện giờ tôi là một người đàn bà rất đau khổ”.

“Bà không việc gì phải giấu tôi”. Kikuji mở phẳng chiếc kimono của bà Ota ra. “Nếu bà có một cái bớt, bà sẽ không bao giờ có thể quên sự hiện diện của nó cả. Cái ẩn tượng...”

Kikuji chợt kim hãm lại những lời chàng định nói.

“Bạn không nên nhìn tôi như vậy ... tôi không còn trẻ nữa”. Kikuji ghì chặt lấy bà ta như thể muốn ăn tươi nuốt sống người đàn bà.

Con sóng cũ trở lại, con sóng của đàn bà.

Và chàng thiếp đi trong cảm giác êm đềm.

Nửa thức nửa ngủ, chàng nghe tiếng chim kêu chiêm chiếp. Đường như chàng đã thức dậy lần đầu tiên do tiếng gọi của chim muông.

Lớp sương mai thấm ướt hàng cây nơi hàng hiên. Kikuji có cảm tưởng những ngõ ngách trong đầu mình vừa được rửa sạch. Chàng không nghĩ gì cả.

Bà Ota nằm ngủ, lưng xoay lại phía chàng. Chàng thầm hỏi bà ta xoay lưng lại phía chàng từ hồi nào. Chàng nằm chống khuỷu tay lên nệm gối xuống khuôn mặt người tình cũ của cha trong bóng tranh tối tranh sáng.

5

Khoảng hai tuần lễ sau, cô gái bà Ota đến tìm Kikuji tại nhà chàng.

Kikuji sai người hầu gái đưa nàng vào phòng khách. Cố gắng kim hãm sự hồi hộp, chàng mở tủ đựng cốc tách và mang ra hộp kẹo. Liệu cô Ota tới đây một mình hay có cả bà mẹ đứng đợi ở ngoài vì không thể vào nhà?

Người thiếu nữ đứng dậy khi chàng mở cửa phòng khách, đầu nàng cúi xuống và Kikuji nhìn thấy chiếc môi dưới hơn trề của nàng mím lại một vẻ cương quyết.

“Xin lỗi đã để cô đợi lâu”.

Vừa nói, Kikuji vừa mở cánh cửa kính trông ra vườn. Khi đi qua phía sau lưng người thiếu nữ, chàng bắt gặp một mùi hương tần tiết ra từ đóa thược dược trắng cắm trong lọ hoa. Đôi vai đầy của nàng hơi nghiêng về phía trước.

“Xin mời cô ngồi”.

Kikuji cũng kiếm một chỗ ngồi xuống. Chàng cảm thấy lạ lùng khi bắt gặp hình ảnh người mẹ nơi người con gái.

“Lẽ ra tôi phải gọi đây nói trước cho anh mới phải”

Đầu nàng vẫn cúi xuống.

“Không sao. Tuy nhiên, tôi ngạc nhiên là cô lại có thể tìm ra nhà tôi”.

Nàng gật đầu.

Rồi Kikuji nhớ ra : trong thời kỳ thành phố bị oanh tạc nàng đã có lần tiễn cha chàng về gần đến cổng nhà chàng. Chàng đã được bà Ota thuật cho nghe về chuyện này tại đền Engakuji.

Vừa chợt có ý định thuật lại chuyện này, chàng đã kìm hãm lại ngay. Chàng đưa mắt nhìn thiếu nữ.

Sự nông nàn của bà Ota chợt trở lại trong chàng như một dòng nước ấm. Bà ta đã đầu hàng một cách dịu dàng mọi sự, chàng vẫn còn nhớ và chàng đã cảm thấy an bình.

Chính vì cảm giác an bình đó, giờ đây chàng cảm thấy sự thận trọng trở nên mờ nhạt trong chàng. Người con gái không nhìn lại chàng.

“Tôi ...” Nàng lên tiếng phá tan sự im lặng giữa hai người và nàng ngược nhìn chàng. “Tôi có việc cần phải nói với anh. Về mẹ tôi”.

Kikuji nín thở.

“Tôi mong anh tha thứ cho bà”.

“Tha thứ cho bà ?” Kikuji linh cảm người mẹ đã nói lên hết về chàng cho cô con gái nghe. “Nếu có người nào được tha thứ thì người đó chính là tôi mới phải”.

“Tôi muốn anh tha thứ cho mẹ tôi thay cho cha anh luôn thể”.

“Liệu cha tôi có phải là người cần được tha thứ ? Nhưng mẹ tôi không còn sống nữa vậy thì ai làm cái việc tha thứ đó bây giờ ?”

“Chính vì lỗi mẹ tôi mà cha anh mất sớm như vậy. Cả mẹ anh nữa. Tôi đã bảo với mẹ tôi như vậy”.

“Cô thật giàu tưởng tượng. Cô không nên tàn nhẫn với bác gái như vậy”.

“Lẽ ra mẹ tôi là người chết trước mới đúng”.

Nàng nói như thể chính nàng cũng bị xấu hổ nữa.

Kikuji nhận thấy nàng đang nói về mối liên hệ giữa chàng và mẹ nàng. Cả hai làm cho nàng đau đớn và xấu hổ biết chừng nào !

“Tôi muốn anh tha lỗi cho mẹ tôi”, người con gái lại nói, lần này trong giọng nói của nàng chứa đựng một sự biền hộ khẩn thiết.

“Thực ra đây không phải là vấn đề tha lỗi hay không tha lỗi”, Kikuji nói với thái độ quả quyết. “Tôi là kẻ chịu ơn mẹ cô”.

“Mẹ tôi tệ lắm. Bà không xứng đáng tí nào và anh cũng nên chấm dứt ngay với bà. Anh không có gì phải bận tâm về bà hết”. Những lời nói tuông ra và giọng thiếu nữ run run. “Tôi van anh đó”.

Bây giờ Kikuji hiểu ý nghĩa của sự tha thứ mà nàng yêu cầu chàng dành cho người mẹ. Điều đó cũng có nghĩa là chàng không nên tiếp tục gặp gỡ bà Ota nữa.

“Cũng đừng gọi đây nói cho bà”.

Khuôn mặt thiếu nữ ửng hồng khi nàng nói câu trên. Nàng ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào mặt Kikuji, như thể để cố gắng kìm chế sự ngượng ngập. Những giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt mở lớn và đen, đầy vẻ thành thật. Đôi mắt dần thay thế cho sự tranh đấu tuyệt vọng. Kikuji nói :

“Tôi hiểu. Tôi rất ân hận”.

“Van anh, tôi xin anh”, cùng với sự thẹn thùng mỗi lúc một tăng, cả chiếc cổ trắng và dài của nàng cũng dần ửng hồng lên. Trong bộ âu phục, cổ nàng đẹp hẳn lên với một xâu chuỗi quanh cổ.

“Mẹ tôi hẹn anh trong đây nói và rồi đã không giữ lời. Tôi đã ngăn bà lại. Khi bà cố gắng ra khỏi nhà, tôi đã ôm chặt lấy bà và không để bà đi đến chỗ hẹn”.

Giọng nàng bây giờ có vẻ hơi bình tĩnh.

Kikuji đã gọi đây nói cho bà Ota vào ngày thứ ba sau khi gặp mặt nhau. Bà đã tỏ ra vui mừng, nhưng sau đó bà lại không đến phòng trà nơi hai người đã hẹn gặp nhau qua đây nói.

Ngoài một lần gọi giây nói đó, Kikuji đã không hề tìm gặp lại bà Ota lần nào.

“Sau đó tôi cảm thấy tôi nghiệp giùm cho mẹ tôi nhưng trước lúc đó, tôi lại cảm thấy tuyệt vọng khi cố giữ bà ở nhà. Bà cũng yêu cầu tôi từ chối giùm bà buổi hẹn. Nhưng khi tôi gọi dây nói cho anh, tôi không thể nói được gì cả. Mẹ tôi nhìn sững ống nói, nước mắt đầm đìa. Bà cảm thấy anh đang chờ đợi ở đầu dây bên kia, tôi biết rõ bà lắm. Bà vẫn như vậy hoài”.

Cả hai im lặng một lát. Rồi Kikujĩ lên tiếng trước :

“Tại sao cô lại chấp nhận để bác gái chờ tôi sau buổi trà đạo của Kurimoto ?”

“Bởi vì tôi muốn hiểu là mẹ tôi không tệ quá như anh có thể nghĩ”.

“Bác gái không tệ mà còn ngược lại là đáng khác”.

Người con gái cúi mặt xuống. Bên dưới chiếc mũi cao và thẳng, chàng có thể nhìn thấy chiếc miệng nhỏ và môi dưới của nàng trẻ ra như thể nàng đang bấu môi. Khuôn mặt tròn dịu dàng làm chàng nhớ đến người mẹ.

“Tôi biết bà Ota có người con gái và tôi thường ao ước được nói chuyện với nàng về cha tôi”.

Nàng gật đầu :

“Tôi cũng thường ao ước một điều như anh”.

Kikujĩ nghĩ nếu được nói chuyện về cha chàng một cách thoải mái và không bận rộn về bà Ota thì sung sướng biết bao.

Nhưng vì chàng không còn có thể “không phải bận rộn” để chàng có thể tha thứ cho bà Ota và cùng một lúc cảm thấy chàng đang tha thứ cho cái liên hệ giữa bà và cha chàng. Liệu chàng có nhận thấy đây là một sự kiện lạ lùng?

Có lẽ vì sợ là mình đã ở lại khá lâu, người thiếu nữ đứng dậy.

Kikuji tiễn nàng ra đến cổng.

“Tôi hy vọng là chúng mình sẽ có dịp nói chuyện về cha tôi vào một ngày nào đó. Và về mẹ cô, cùng tất cả vẻ đẹp mà bà có”.

Kikuji lo sợ là chàng đã tự diễn tả tâm tình của mình một cách hơn quá đáng. Tuy vậy, chàng vẫn không chối nhận là chàng đã thành thật.

“Nhưng anh sắp lập gia đình mà”.

“Tôi sắp lập gia đình ?”

“Phải. Mẹ tôi bảo vậy. Anh đã xem mắt cô Inamura Yukiko, mẹ tôi nói thế”.

“Không phải như vậy đâu”.

Từ chiếc cổng đi xuống là triền dốc của ngọn đồi. Con phố uốn khúc ở lưng chừng đồi, từ đó người ta chỉ có thể nhìn thấy những ngọn cây trong khu vườn của Kikuji.

Hình ảnh người con gái với chiếc khăn có in hình ngàn cánh hạc trở lại trong tâm trí chàng. Fumuko dừng lại và ngỏ lời từ biệt.

Kikuji quay trở vào nhà.

Vòm cây trong nắng chiều

** 1 **

Chikako gọi đây nói đến sở Kikuji.

"Cậu sẽ về thẳng nhà chứ?"

Chàng cũng định về nhà sau khi tan sở, nhưng chàng cau mày.

"Tôi ..."

"Cậu nên về thẳng nhà. Vì cha cậu. Hôm nay là ngày ông thường tổ chức trà đạo mỗi năm. Tôi không thể ngồi im trong khi suy nghĩ về việc này".

Kikuji giật nảy mình.

"Cái lều dùng để tổ chức trà đạo ... A-lô ? ... Tôi đang lau chùi lại cái lều và đột nhiên tôi nảy ra ý muốn nấu nướng một vài món ăn".

"Cô đang gọi cho tôi từ đâu đấy?"

“Từ nhà cậu. Tôi hiện đang ở nhà cậu. Tôi rất tiếc tôi phải nói như vậy”.

Kikuji chột dạ.

“Tôi khó có thể ngồi yên hôm nay. Tôi nghĩ là tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn nếu cậu cho phép tôi lau chùi lại túp lều, lẽ ra tôi phải gọi đây nói cho cậu trước mới phải, nhưng tôi biết trước thế nào cậu cũng từ chối đề nghị của tôi”.

Từ ngày cha cậu nằm xuống, Kikuji đã không sử dụng đến túp lều vẫn được ông dùng làm nơi tổ chức trà đạo.

Trong những tháng cuối trước khi qua đời, mẹ chàng thỉnh thoảng đến ngồi trong túp lều đó. Bà không bỏ than vào lò, tuy nhiên bà thường đem theo nước sôi để pha trà. Kikuji thường đợi bà trở lại nhà một cách bức dọc. Chàng khó chịu khi tưởng tượng đến những gì mẹ chàng có thể đang nghĩ khi ngồi một mình trong sự im vắng.

Đôi khi chàng cũng muốn đến họp mặt với mẹ, nhưng rồi cuối cùng chàng vẫn giữ một khoảng cách.

Chikako thường chăm sóc túp lều hơn mẹ chàng dạo cha chàng còn sống. Chỉ thỉnh thoảng mẹ chàng mới đến thăm túp lều.

Chàng đã cho đóng cửa lều lại từ ngày mẹ chàng mất. Người tớ gái giúp việc cho gia đình chàng từ thời cha chàng thường mở cửa lều cho thoáng khí mỗi năm độ vài lần.

“Lần cuối cùng chàng quét dọn túp lều cách đây bao lâu rồi ? Tôi không thể nào lau sạch được những chỗ bị bụi đóng kết lại, dù đã cố gắng hết mình”, giọng nói của người đàn bà có vẻ lì lợm. “Trong khi lau chùi trong nhà, tự

nhien tôi muốn nấu nướng chút đỉnh. Ý tưởng đó vừa chợt đến. Thành ra tôi không có đủ những thứ mà tôi cần dùng, tuy nhiên tôi hy vọng là cậu sẽ về thẳng nhà sau khi tan sở”.

“Cô không nghĩ là cô hơi đi xa quá sao ?”

“Cậu sẽ cảm thấy đơn độc đó. Tôi đề nghị cậu nên dẫn theo một vài người bạn cùng sở về nhà”.

“Tôi không chắc lắm đâu. Không ai trong số những người bạn đồng nghiệp của tôi thích uống trà cả”.

“Nếu mời được tất cả thì càng tốt. Họ không có vẻ mong đợi nhiều và việc sửa soạn thì chẳng lấy gì làm tương xứng lắm. Bọn mình có thể hưởng sự thoải mái”.

“Tôi không tin là cậu có thể thực hiện được một mảy may nào”.

Kikuji nhấn mạnh từng câu một.

“Thật đáng tiếc. Ta phải làm sao bây giờ ? Liệu cậu có biết một người nào đó cùng sở thích với cha cậu ? Dầu sao, kể ra mình cũng khó có thể mời được ai vào giờ này. Hay là tôi mời cô gái nhà Inamura ?”

“Cô đang đùa cợt đó”.

“Tại sao tôi lại không nên mời cô ta ? Gia đình Inamura quý mến cậu lắm và đây là dịp để cậu gặp lại nàng, nhìn ngắm nàng kỹ hơn và nói chuyện với nàng. Tôi chỉ việc gọi đây nói cho nàng là xong. Nếu nàng đến, đó là một dấu hiệu tốt, rằng mọi việc đã được thu xếp đầu vào đấy”.

“Tôi không khoái cái ý tưởng đó một chút nào”, Kikuji cảm thấy tức thở nơi ngực. “Và tôi cũng sẽ không trở về nhà tối nay”.

“Đây không phải là vấn đề cậu có thể dàn xếp ổn thỏa qua đây nói được. Mình sẽ bàn lại sau. Mọi sự được sắp xếp như vậy đó. Bây giờ cậu về nhà ngay đây nhé”.

“Mọi sự được sắp xếp như vậy – cô đang nói gì thế?”

“Ồi dào, cậu khéo là bận tâm. Tôi vừa nói liễu vậy thôi”. Thái độ ngoan cố độc địa đó dường như vươn tới chàng qua đường dây điện thoại.

Chàng nghĩ đến cái bốt chiếm nửa vú bên trái của người đàn bà. Tiếng động của cái chổi nơi tay người đàn bà bỗng trở thành tiếng động của một cái chổi vô hình quét sạch những gì chứa đựng trong đầu chàng và tà áo dài thườn thượt đang lướt dưới hàng hiên tựa như đang chà sát óc chàng.

Thoạt đầu chàng cảm thấy có một cái gì bất thường. Kể ra đây cũng là một câu chuyện đáng chú ý : một người khi không đi vào nhà người khác khi chủ nhân đi vắng và coi sóc việc bếp núc.

Chàng có thể tha thứ cho người đàn bà dễ dàng hơn nếu cô ta tự giới hạn bằng cách chỉ dọn dẹp túp lều và bày hoa để tưởng niệm cha chàng mà thôi.

Trong lúc chàng bực dọc nghĩ vậy, hình ảnh người con gái thuộc giòng họ nhà Inamura len nhẹ vào tâm trí chàng như một tia sáng yếu ớt.

Chikako đã rút lui từ sau khi cha chàng qua đời. Có phải cô ta đang dùng Inamura với chủ ý kéo chàng lại gần cô ta ? Liệu chàng có chấp nhận điều đó ?

Tuy nhiên, luôn luôn người đàn bà đó tự làm cho mình trở nên thi vị đối với người khác- một khi người đó mỉm cười, dù bằng một nụ cười tội nghiệp cho cô ta, tức khắc hẳn phải chấp nhận một sự đầu hàng. Trong vẻ ngoan cố của Chikako, dường như có nhuốm cả sự dọ nạt nữa.

Kikuji sợ rằng khi dọa nạt đó xuất phát từ lòng mềm yếu của chàng. Vì tính chất mềm yếu và ưa rung động đó, nên chàng khó mà nổi giận trước người đàn bà lấm chuyện này.

Liệu cô ta có linh cảm thấy sự mềm yếu đó ở chàng và đang cố gắng lợi dụng nó ?

Kikuji rời sở đến phố Oniza, đi vào một cái "ba" nhỏ và bẩn thỉu.

Chikako có lý : Chàng nên về nhà. Nhưng sự mềm yếu là một gánh nặng ám ảnh bắt chàng phải cứu mang nó với chàng.

Chikako khó có thể biết là Kikuji đã trải qua một đêm với bà Ota tại quán Kamakura. Hay cô ta đã gặp lại bà Ota sau đó ?

Chàng có cảm tưởng trong giọng nói của Chikako vừa có chứa đựng nhiều tính chất lì lợm hơn là sự lì lợm đầy ngoan cố thường xuyên của cô ta.

Và có lẽ để cho có vẻ tự nhiên hơn cả, cô ta đã giảng cái bẫy cô gái nhà Inamura ra.

Chàng ngồi nán lại một lát, rồi trở về nhà.

Khi đoàn xe lửa sắp vào ga Trung-ương Đông-kinh, chàng đưa mắt nhìn đại lộ có viền cây hai bên đường.

Đại lộ chạy từ đông sang tây, gần như tạo thành bốn góc vuông với đường sắt xe lửa. Ánh nắng mặt trời từ phía tây đổ chang hòa trên mặt nhựa, con đường ánh lên như một thỏi kim loại. Hàng cây đứng sắp bóng mặt trời trở thành những hình dạng gần như tối đen. Bóng cây lạnh lẽo, cành vươn dài với những chùm lá xum xuê. Các tòa nhà xây theo kiểu Tây-phương viền hai bên đại lộ.

Khách bỏ hàng qua lại thưa thớt một cách khác thường. Con phố im lìm và hoang vắng. Những chiếc xe lửa đông người, chàng cảm thấy con đường bên dưới như đang nổi trôi bẽnh bồng trong cái khoảnh khắc chiều tà xa lạ, tựa hồ như lạc lõng về đây từ phương trời xa xôi nào.

Chàng nuôi cái ảo tưởng là cô gái nhà Inamura đang đi dạo đầu đây dưới bóng hàng cây bên đường, với chiếc khăn màu hồng có vẽ bầy hạc trắng trong tay. Chàng có thể nhìn một cách rõ ràng bầy hạc trắng và chiếc khăn đó.

Chàng cảm thấy thanh thản.

Lồng ngực chàng căng phồng – có lẽ bây giờ cô gái đã đến cửa nhà chàng.

Nhưng, cái gì đã xảy ra trong tâm trí Chikako khi bảo chàng đem theo mấy người bạn ở sở về và khi biết chàng từ chối, cô ta bèn đề nghị mời cô gái nhà Inamura ? Có phải ngay từ đầu Chikako đã có ý định mời cô gái ? Kikuji không hiểu gì cả.

Chikako chạy vội ra đón chàng tại cổng.

“Cậu về có một mình à ?”

Kikuji gật đầu.

“Như vậy tốt hơn. Nàng đã có mặt ở đây”, Chikako đỡ nón và cặp cho chàng. “Cậu dừng lại ở đâu đó trên đường về nhà, tôi biết”.

Kikuji tự hỏi có phải vì hơi thở nực mùi rượu của chàng. “Cậu dừng lại đâu vậy ? Tôi có gọi đây nói lại sở một lần nữa và đã biết cậu đã rời sở và tôi biết rõ từ sở cậu về đây phải mất bao nhiêu thời gian”.

“Tôi không ngạc nhiên tí nào về bất cứ việc gì mà cô làm”.

Người đàn bà không hề xin lỗi vì đã đường đột vào nhà dù không được mời và đã tự ý làm mọi chuyện trong nhà.

Cô ta cũng không ngần ngại tự ý đi vào phòng chàng để giúp chàng thay đồ và mặc chiếc kimono mà người tớ gái đã để sẵn trên giường.

“Cô để mặc tôi. Tôi có thể thu xếp lấy một mình mà”.

Cởi bỏ áo ngoài, Kikuji mặc chiếc áo sơ mi trần và rút lui vào phòng mình.

Khi chàng trở ra, Chikako vẫn đợi ở ngoài.

“Những kẻ độc thân có đáng chú ý lắm không?”

“Có chứ”.

“Dẫu sao đấy cũng không phải là một lối sống tốt đẹp gì. Cậu nên thay đổi đi”.

“Tôi tự làm lấy mọi chuyện bằng cách học ở cha tôi”.

Người đàn bà liếc nhìn chàng.

Chikako mượn cái khăn làm bếp của người tớ gái, hai tay áo được xắn lên gọn gàng. Chiếc khăn làm bếp trước kia thuộc về mẹ chàng.

Cánh tay chắc nịch đầy đặn của cô ta trắng một cách không thích hợp tí nào với khuỷu tay trông tựa như một mẫu giấy thường. Kikuji nghĩ thật lạ. Thịt người đàn bà có vẻ cứng và nặng nề.

“Tôi nghĩ mời nàng ra túp lều là hơn cả”.

Giọng nói của cô ta bỗng trở nên bận rộn. “Hiện nàng đang đợi ở phòng khách”.

“Ngoài lều có ngọn đèn điện vào không ? Tôi cũng không nhớ là ngoài đó có đèn hay không ?”.

“Mình có thể dùng bữa với đèn cây. Thú vị hơn”.

“Không thú vị đối với tôi”.

Chikako như chợt nhớ ra điều gì. “Khi tôi nói chuyện với cô Inamura qua giấy nói, nàng có hỏi tôi có định mời mẹ nàng luôn không. Tôi đáp kể ra có cả hai mẹ con nàng cùng đến thì cũng được. Tuy nhiên có vài lý do tại sao người mẹ không nên có mặt và chúng tôi nghĩ chỉ mình người con gái nên đến mà thôi”.

“Cô nói “chúng tôi”, nhưng cô quên là cô đã hành động một mình cô. Cô không nghĩ là nàng có thể cho như vậy là hơi sỗ sàng khi được mời mà không hề được báo trước sao ?”

“Chắc chắn là như thế rồi, nhưng bây giờ nàng có mặt ở đây. Liệu sự có mặt của nàng không đủ xóa đi thái độ sỗ sàng của tôi hay sao ?”

“Biết đâu đấy ?”

“Ôi, tôi tin là nàng bỏ qua điều sơ xuất đó. Nàng đến đây, như thế có nghĩa là mọi sự diễn tiến một cách tuyệt hảo. Tôi có thể được tha thứ nếu tôi đã tỏ ra kỳ cục. Khi mọi sự đã được dàn xếp, cả hai người có quyền cười cái con người kỳ cục tên Kurimoto đây. Những cuộc nói chuyện đang được thu xếp ổn thỏa, chúng sẽ trở nên ổn thỏa, dù cậu có làm gì khác đi chăng nữa. Đó là kinh nghiệm mà tôi từng có”.

Như thế là Chikako đã từng sáng tỏ thái độ của cô ta. Như thế là cô ta đã đọc được hết ý nghĩ của Kikuji.

“Cô đã đề cập đến chuyện đó với nàng rồi ?”

“Cố nhiên”. Dù cho cậu cố tình né tránh đi chẳng nữa, thái độ của Chikako như thâm bảo với chàng như vậy.

Kikuji đi xuống hàng hiên về phía phòng khách. Cây thạch-lựu lớn mọc choáng gần nửa mái hiên. Chàng cố gắng để tự kiểm soát – chàng chẳng nên tỏ lộ một vẻ miễn cưỡng nào khi tiếp đãi cô gái nhà Inamura.

Khi chàng nhìn vào bóng tối dày đặc của cây bạch-lựu, bỗng dưng chàng liên tưởng đến cái bớt của Chikako. Chàng lắc đầu. Tia nắng cuối cùng của buổi chiều tà hắt lên những phiến đá trong phòng cây dưới phòng khách.

Cửa phòng mở, thiếu nữ ngồi gần nơi hàng hiên.

Về trong sáng của nàng dường như đánh tan bóng tối tụ lại tại góc căn phòng rộng.

Tại một chỗ lõm của vách tường, những đóa hoa ngũ sắc Si-bê-ri. Có lẽ do một sự trùng hợp tình cờ. Tuy nhiên, hoa ngũ sắc là loại hoa thông thường cho mùa này và có lẽ chính nàng đã chủ ý tạo nên sự hòa hợp này.

Những đóa hoa ngũ sắc Nhật-bản được cắm theo kiểu thẳng đứng, phô nhan sắc trong không gian giữa những cành lá thẳng. Chính tay Chikako đã cắm chúng vào bình cách đó không lâu.

2

Hôm sau ngày Chủ nhật, trời mưa rả rích suốt ngày.

Buổi trưa, Kikuji ra ngoài lều một mình, để thu dọn những dụng cụ bện chàng đã dùng hôm qua.

Chàng cũng còn ra đó với ý định tìm lại chút hương còn vương lại của cô gái nhà Inamura.

Chàng sai người tớ gái mang tới cho chàng một cây dù và khi chàng bước xuống khỏi hàng hiên về phía ngôi vườn, chàng nhận thấy có một lỗ hổng ở chiếc máng xối dưới mái hiên. Một dòng nước mưa chảy qua lỗ hổng đó xuống ngay trước cây thạch-lựu.

"Cần phải cho sửa lại chỗ này", chàng bảo người tớ gái.

"Thưa cậu, vâng".

Kikuji nhớ lại vào những đêm mưa, tiếng nước chảy đôi khi làm chàng cảm thấy bức dọc thế nào.

"Tuy nhiên, nếu một khi bắt đầu cho sửa lại một vài chỗ, thế nào cũng có thêm vài chỗ khác cần sửa lại. Có lẽ tôi phải bán nhà này trước khi nó sụm xuống từng phần một".

"Những chủ nhân của ngôi nhà lớn bây giờ dường như điều nói như cậu. Cô gái hôm qua có vẻ ngạc nhiên vô cùng về kích thước lớn rộng của nhà này. Cô ta nhận xét về nó với một giọng như thể cô ta sẽ đến sống ở đây không bằng".

Rồi người tớ gái khuyên chàng không nên bán nhà đi.

"Thế cô Kurimoto có đề cập đến việc cô gái có thể đến sống ở đây không?"

"Thưa cậu, có ạ. Khi cô gái đó tới, cô Kurimoto đã dẫn cô ta đi một vòng quanh nhà".

“Không biết cái nhà cô Kurimoto định giờ thêm trò gì nữa đây !”

Cô gái nhà Inamura không hề nói với chàng về việc nàng đã đi thăm khắp nhà chàng.

Chàng nghĩ là nàng chỉ đặt chân từ phòng khách đến túp lều ngoài vườn và bây giờ chàng muốn một mình đi từ phòng khách ra chỗ túp lều.

Đêm qua chàng không hề chợp mắt được chút nào.

Chàng cảm thấy như hương thơm con gái của nàng còn vương vất trong lều và chàng đã nuôi ý muốn trở dậy ra thăm lại túp lều vào lúc nửa đêm.

“Nàng sẽ mãi mãi ở nơi xa tắp đối với ta”. Chàng tự nhủ, trong khi cố dỗ mình vào giấc ngủ.

Chàng không hề nghi ngờ gì cả về việc Chikako đã đưa nàng đi thăm viếng khắp nơi trong nhà.

Sau khi hai người tớ gái mang cho chàng than hồng ra ngoài lều, chàng bước theo những phiến đá ra vườn.

Chikako sống ở miệt Kamakura, đã rời đây cùng với cô gái nhà Inamura. Túp lều đã được dọn sau đó do bàn tay của người tớ gái.

Bây giờ, Kikuji chỉ còn việc cất đi những đồ dùng đã được thu xếp gọn vào một góc. Tuy nhiên, vì chưa sử dụng đến những món đồ này bao giờ, nên chàng không biết chắc lắm phải cất chúng nơi nào.

“Kurimoto hẳn phải biết điều này”, chàng nói nhỏ, đưa mắt nhìn bức tranh treo trên tường. Đó là một tác phẩm của nhà danh họa cổ điển Sotatsu⁽³⁾. Bức họa được vẽ bằng màu nước nhẹ, rất mỹ thuật.

(3) *Tawaraya Sotatsu* : họa sĩ thời Tokugawa (1576-1643)

"Chân dung thi sĩ nào vậy?". Cô gái nhà Inamura đã hỏi chàng và Kikuji không thể nào trả lời được.

"Tôi cũng chẳng rõ nữa, khi không thấy một bài thơ nào được đề ở dưới. Trong những tác phẩm chân dung thuộc loại này, thi sĩ nào cũng giống hết như thi sĩ nào", chàng nói.

"Có lẽ đó là chân dung thi sĩ Muneyuki"⁽⁴⁾ Chikaku xen vào. "MÀU XANH BẮT DIỆT VÀO MÙA XUÂN NHƯ, "CỎ CÂY THÔNG THƯỜNG XANH HƠN CẢ LÚC THUỜNG". Bức họa hơi trái mùa một chút, nhưng cha cậu rất thích nó. Vào mùa xuân, anh ấy thường mang ra treo".

"Tôi thì tôi thấy bức họa giống cả Tsurayuki"⁽⁵⁾ lẫn Muneyuki", Kikuji phản đối.

Cho đến bây giờ, chàng cũng không thể nào phân biệt được cái gì hết khi ngắm lại chân dung mơ hồ của bức họa.

Tuy nhiên, chàng cảm thấy dường như trong vài nét phóng họa kia có một sức mạnh, nó gợi nơi người xem về cảm giác về khối và lượng. Nhìn vào đó một lúc, chàng như bắt gặp một thứ hương tàn, một cái gì đó vừa trong sáng vừa trinh bạch.

Bức họa và những đóa hoa ngũ sắc trong phòng khách gọi lại cho chàng hình ảnh người con gái nhà Inamura.

"Tôi xin lỗi đã để cậu phải đợi. Tôi nghĩ là tốt nhất nên để nước sôi thêm một lúc".

Người tớ gái bước vào lều mang theo than và một ấm nước pha trà.

(4) Minamoto Muneyuki, chết năm 939

(5) Kino Tsurayuki chết năm 945

Vì túp lều có vẻ hoang lạnh nên Kikujĩ có ý sưởi ấm nó. Chàng không định pha trà uống.

Dù vậy, người tớ gái đã dùng đến óc tưởng tượng của mình.

Bằng một thái độ lơ đãng, Kikujĩ bỏ than vào lò và đặt ấm nước lên đó.

Khi cha còn sống, chàng luôn luôn có mặt bên cha trong những cuộc trà đạo. Chưa bao giờ chàng có ý định bắt chước cha, tuy vậy, cha chàng cũng chẳng bao giờ bắt ép chàng làm cái việc đó cả.

Ngay cả nước sôi réo trong ấm, chàng cũng chỉ đẩy cái nắp nhích sang một bên chút xíu và ngắm cái ấm nước đang sôi.

Một mùi ẩm ướt vương vất trong lều. Cả đến tấm thảm trải nơi chỗ chàng ngồi cũng thấm lạnh.

Hình ảnh người con gái nhà Inamura đã nổi bật một cách khác thường trên nền tường quét sơn màu dịu; nhưng hôm nay, đối diện với chàng chỉ có bóng tối.

Chàng cảm thấy tình trạng đó quả là một tương phản kỳ lạ, như khi một người sống trong căn nhà xây và trang hoàng theo lối Âu-châu mặc chiếc kimono vậy. Kikujĩ đã nói với thiếu nữ : “Có lẽ cô cảm thấy bất mãn vì bị cô Kurimoto mời đến đây. Chính Kurimoto đã nảy ra ý định đem chúng ta ra đây”.

“Tôi có nghe cô Kurimoto nói là hôm nay là ngày cha anh thường tổ chức trà đạo”.

“Đường như vậy. Chính tôi cũng quên điều đó”.

“Anh có nghĩ là cô ta có vẻ kỳ cục, vì đã mời một người như tôi trong một dịp như thế này ? Dù học về các

nghi thức của những cuộc trà đạo thật đầy nhưng tôi chưa hề bao giờ thực tập cả, tôi thấy lo ngại”.

“Nhưng chỉ có mình cô Kurimoto là còn nhớ đến buổi sáng hôm nay và đến đây dọn dẹp túp lều. Cô có cảm thấy mùi ẩm ướt ?” những lời nói kể dường như không thoát hết ra khỏi cổ họng chàng : “Nếu chúng ta thành bạn bè với nhau, tôi không thể nào không khỏi nghĩ là chúng ta có thể gần gũi nhau hơn nếu có ai khác hơn cô Kurimoto làm cái việc giới thiệu cô với tôi. Tôi phải xin lỗi cô vì đã nghĩ như vậy”.

Nàng nhìn chàng, vẻ hoài nghi :

“Tại sao ? Nếu không phải cô Kurimoto, ai có thể làm cái việc giới thiệu đó ?”

Đó chỉ là một sự phản đối thông thường, nhưng nó chứa đựng nhiều ý nghĩa. Nếu không nhờ Chikako, chàng và thiếu nữ đã chẳng có dịp gặp nhau trên đời này.

Kikuji cảm thấy như có một ngọn roi sáng bóng quất vào người chàng.

Lỗi nó của thiếu nữ ngầm nói với chàng là đề nghị chàng đã được chấp nhận. Kikuji có cảm tưởng như vậy.

Tia sáng nghi ngờ lạ lùng của nàng chợt như ánh lên.

Nàng nghĩ sau khi nàng gọi Chikako bằng “Kurimoto”? Liệu nàng có biết là Chikako đã có một lần là tình nhân của cha chàng, dù chỉ trong một thời gian ngắn ?

“Tôi có những hoài niệm không đẹp về cô Kurimoto”. Giọng nói của Kikuji gần như run run. “Tôi không muốn người đàn bà đó đụng vào bất cứ chuyện gì trong đời tôi. Thật khó tin là chính cô ta đã giới thiệu bọn mình với nhau”.

Sau khi đã rót trà cho mọi người, Chikako đem khay trà của cô ngồi vào bàn. Cuộc nói chuyện giữa đôi trai gái ngưng lại.

“Tôi hy vọng là cả hai người không quan tâm về sự góp mặt của tôi”. Chikako ngồi xuống. Đầu hơi nghiêng về phía trước như thể để lấy lại hơi thở vì đã đứng làm việc nhiều, Chikako nhìn thẳng vào mặt thiếu nữ. “Có nhẽ cô hơi cảm thấy đơn độc vì làm người khách duy nhất hôm nay. Nhưng tôi tin là cha Kikuji cũng sẽ cảm thấy sung sướng lắm”.

Thiếu nữ nhìn xuống sàn nhà, không hiểu cách, nàng nói : “Tôi tự thấy không xứng đáng để có mặt trong túp lều của ông Titani”.

Chikako không quan tâm đến mấy mà đến nhận xét của thiếu nữ. Cô ta vẫn tiếp tục thao thao bất tuyệt về mơ hoài niệm mà cô ta còn nhớ, hoài niệm về cha Kikuji và túp lều.

Hiển nhiên là Chikako coi như cuộc hôn nhân giữa đôi trai gái trước mặt như vậy là đã dàn xếp đầu ra đó cả rồi.

“Tôi đề nghị hôm nào cậu ghé thăm nhà cô Inamura một lần, Kikuji à”. Chikako nói khi cô ta và thiếu nữ từ biệt. “Mình sẽ thu xếp một buổi hẹn nào đó”. Thiếu nữ chỉ nhìn xuống sàn nhà. Trông nàng có vẻ như muốn nói một điều gì, nhưng âm thanh đã không thể thoát ra khỏi cổ họng nàng. Sự thẹn thùng e ấp bao trùm lấy nàng.

Sự thẹn thùng đó đã làm Kikuji ngạc nhiên. Chính nó đã gây cho chàng cái cảm giác về sự ẩm cúng của thân thể nàng.

Đồng thời chàng cảm thấy bị lôi cuốn trong một tấm màn tối tăm, bản thủ và ngật ngật.

Ngay hôm nay đây, khi hồi tưởng lại tất cả những ý nghĩ và cảm giác hôm trước, chàng cũng không thể nào dứt bỏ được tấm màn quai gở đó.

Cảm giác bản thủ không hẳn chỉ do ở sự có mặt của Chikako giữa chàng và thiếu nữ, mà cũng ở chính trong năng nữa.

Chàng có thể hình dung ra cái cảnh cha chàng đang cắn vào cái bốt nơi ngực Chikako với hai hàm răng dơ dáy của ông. Hình ảnh cha chàng trở thành hình ảnh của chính chàng.

Thiếu nữ không cùng chia sẻ với chàng sự khinh miệt dành cho Chikako. Đó không phải là lý do duy nhất khiến chàng không quyết định được gì nhưng dẫu sao đối với chàng cũng là một lý do.

Trong khi Kikuji tỏ thái độ coi thường đối với Chikako, chàng đã có ý nói là chính Chikako đã cưỡng ép chàng trong việc hôn nhân giữa chàng và thiếu nữ. Chikako là loại đàn bà có thể làm tất cả, không trừ một việc gì và xem cô ta có vẻ quá quen thuộc với những việc tương tự.

Chàng tự hỏi liệu thiếu nữ có cảm thấy tất cả những điều đó. Nghĩ đến đây, một lần nữa, chàng lại cảm thấy có một ngọn roi đang quất vào người chàng và chính chàng lại là kẻ cự tuyệt.

Khi họ ăn cơm xong, Chikao đi sửa soạn đồ uống trà. “Quả thật là một thứ định mệnh khi chúng ta có cô Kurimoto lo lắng cho tất cả mọi thứ”. Khi Kikuji nói. “Đường như cô và tôi không cùng chung một quan điểm về cái định mệnh đó”. Nhận xét trên Kikuji đã nói như một cố gắng để tự bào chữa.

Sau khi cha chàng mất, chàng không thú vị gì khi thấy mẹ ra ngoài lều một mình. Bây giờ chàng nhận thấy

cha chàng, mẹ chàng và ngay cả chàng, đều nghĩ về túp lều tùy theo cảm quan của mỗi người.

Mưa rơi lộp bộp trên lá.

Cùng với tiếng mưa rơi trên lá có tiếng mưa rơi trên một cái dù. Người tớ gái nói vọng vào trong lều từ sau khung cửa khép kín. Chàng nghe như có một người tên Ota đến tìm gặp chàng.

“Có phải cô con gái đến không?”

“Thưa cậu, không phải cô con gái mà là bà mẹ. Bà ta gây kinh khủng. Tôi ngờ là bà ấy bị đau nặng”.

Kikuji vội vã đứng dậy, nhưng chàng chỉ đứng lặng thinh.

“Thưa, tôi phải mời bà ấy vào đâu?”

“Cứ mời bà ta vào thẳng đây cũng được”.

“Thưa cậu, vâng”.

Bà Ota không đem theo dù. Có lẽ bà đã để cây dù lại trong phòng khách.

Khuôn mặt bà đầm đìa nước mắt, thoạt trông, kikuji ngỡ là nước mưa. Bây giờ, đối diện với người đàn bà, chàng hiểu đó là những giọt nước mắt đang tuôn trào trên hai gò má của bà. Những chàng đã nghĩ những giọt nước mưa – điều đó chứng tỏ chàng đã vô tình đến mức nào. “Chuyện gì vậy?”, chàng chợt thốt lên khi đến gần người đàn bà.

Bà Ota phục xuống nơi hàng hiên, hai tay chống lên sàn nhà.

Bà quý xuống một cách gượng nhẹ, đối diện với Kikuji.

Từng giọt từng giọt nước mắt rơi xuống thấm ướt hàng hiên.

Những giọt nước mắt rơi xuống chắc nịch và một lần nữa, Kikuji lại thầm hỏi không biết đó có phải là những giọt nước mưa.

Bà Ota nhìn sống chàng. Tia nhìn dường như có mãnh lực giúp bà khỏi ngã quỵ xuống. Kikuji cũng cảm thấy một sự nguy hiểm có thể xảy ra cho bà nếu bà ta thôi không nhìn chàng nữa.

Đôi mắt người đàn bà như hai hũng sâu và tối với vài nếp nhăn nơi đuôi mắt. Mí mắt nhuộm màu bệnh hoạn và đôi mắt đầy cầu khẩn dần dựa những nước mắt và nước mắt. Kikuji cảm thấy tâm hồn mình chùng hẫng xuống.

"Tôi xin lỗi cậu. Tôi tha thiết muốn gặp cậu, tôi không thể ngồi yên được nữa". Bà Ota cất tiếng nói một cách lạnh lẽ.

Kikuji cảm thấy một cách không tự kiểm chế một vẻ dịu dàng trong cái thân thể đang đối diện với chàng.

Người đàn bà gây đến độ, nếu không vì vẻ dịu dàng mà chàng bắt gặp qua những giọt nước mắt và cái thân hình kia, chắc chàng đã cảm thấy bức dọc không ít.

Nỗi đau khổ của người đàn bà như mũi kim đâm vào lòng chàng. Mặc dù chính chàng là nguyên nhân gây ra nỗi khổ đó, chàng có cái ảo tưởng là chính trong sự dịu dàng mà chàng đang cảm thấy, niềm đau khổ riêng của chàng đã được sáng tỏ.

"Bà có thể bị ướt nếu ngồi đây. Vào trong này kia". Kikuji bồng siết chặt người đàn bà vào đôi tay, hôn lên lưng, lên ngực bà ta một cách tàn bạo, say đắm và kéo bà ta đứng dậy.

Người đàn bà cố gương đứng dậy một mình. “Mặc tôi cậu, mặc tôi. Cui này, tôi nhẹ quá rồi phải không?”

“Rất nhẹ”.

“Tôi bị mất ký ghê quá”.

Kikuji hơi ngạc nhiên về chính mình : bỗng dưng ôm người đàn bà trong tay.

“Con gái bà có tỏ ra lo âu vì tình trạng sức khỏe của bà không?”

“Fumiko?”

“Cô ta cũng đến đây với bà sao?”

Chàng hỏi thế vì bà nhắc tên con gái hơi lớn, làm như bà gọi nàng từ một nơi nào gần chỗ hai người.

“Tôi không cho nó biết tôi đến tìm cậu”. Lời nói của người mẹ pha lẫn tiếng nức nở. “Nó không rời khỏi tôi một phút nào hết. Ban đêm, nó tỉnh táo khi thấy tôi có một cử chỉ nào làm nó khả nghi. Nó thay đổi hẳn những lúc về sau này, cũng chỉ tại tôi”. Lúc này bà Ota quỳ ngay người lên. “Nó hỏi tôi sao tôi lại chỉ có một mình nó. Nó bảo lẽ ra tôi phải có một đứa con với ông Mitani. Nó nói những điều thật quái gở”.

Kikuji như cảm thấy, xuyên qua những lời bà Ota vừa nói, nỗi buồn vô hạn của cô gái.

Việc Fumiko nhắc nhở đến đứa con riêng của cha chàng làm chàng đau nhói như bị một mũi dao đâm phải.

Bà Ota vẫn ngó chàng chăm chú. “Có thể bây giờ con bé đang sục sạo tìm tôi. Tôi lên ra ngoài khi nó vắng nhà. Trời mưa và nó nghĩ tôi không thể bỏ đi”.

“Vì trời mưa à?”

“Hình như là nó nghĩ tôi yếu quá không thể đi dưới trời mưa”.

Kikuji chỉ gật gật cái đầu.

“Có phải Fumiko nó đến tìm cậu hôm nọ phải không?”

“Phải. Cô ấy bảo tôi nên tha thứ cho bà và tôi không thể trả lời gì được hết”.

“Tôi biết con bé cảm thấy ra sao. Vậy thì tại sao tôi lại đến đây nhỉ ? Thử nghĩ lại những điều tôi làm !”

“Tuy nhiên tôi cảm thấy biết ơn bà”.

“Tôi sung sướng khi nghe cậu nói như vậy. Chỉ ngần ấy thôi cũng đủ rồi. Song tôi thấy mình khổ sở quá. Cậu không nên tha thứ cho tôi”.

“Cái gì làm bà có mặt cảm phạm tội mới được chứ ? Tôi có thể nói là không có gì đáng để bà phải cảm thấy như vậy cả. Hoặc là có thể vì sự có mặt của hồn ma cha tôi”.

Thái độ của người đàn bà không có gì thay đổi. Kikuji có cảm tưởng như mình đã dùng những lời lẽ day giằng một cách vô ích.

“Thôi, quên những lời đó đi”, bà Ota nói. “Tôi cảm thấy xấu hổ lắm. Tại sao tôi lại nổi sùng chỉ vì một cú điện thoại của cô Kurimoto ?”

“Thế Kutimoto gọi đây nói cho bà đấy à ?”

“Vâng. Buổi sáng hôm nay. Cô ta bảo tôi là mọi sự đã được dàn xếp giữa cậu và Yukiko con gái nhà Inamura. Tôi thắc mắc tại sao cô ta lại nói với tôi điều đó chứ”.

Đôi mắt bà Ota ướt đầm, nhưng đột nhiên bà mỉm cười. Đây không phải nụ cười của một người đang khóc. Mà là một nụ cười đơn giản, không hiểu cách.

“Không thể có cái gì có thể gọi là đã giàn xếp xong rồi hết”, Kikuji đáp. “Bà có nghĩ là Kurimoto nghĩ ngờ chuyện giữa tôi và bà không ? Từ hôm đó đến nay bà có gặp cô ta lần nào không ?”

“Không. Nhưng cô ta là một người mà cậu phải tỏ ra hết sức thận trọng và cô ta có thể biết mọi sự. Có thể tại giọng nói của tôi có cái gì khác lạ khi cô ta gọi đây nói cho tôi sáng nay. Tôi không thể làm ra vẻ thản nhiên được. Tôi muốn xấu và thiếu chút nữa tôi hét vào tai cô ta. Cô ta có thể đoán được phản ứng của tôi dù là qua ống nói. Cô ta ra lệnh cho tôi đừng xen vào chuyện của cậu”.

Kikuji cau mày. Chàng chẳng biết nói làm sao.

“Đừng xen vào – tại sao, tôi vẫn chỉ nghĩ đến sự tổn thương mà tôi đã gây ra cho Yukiko. Nhưng từ sáng hôm nay tôi bắt đầu thấy ghê sợ cô Kurimoto. Tôi không thể ngồi ở nhà vì vậy”. Đôi vai đàn bà run rẩy như bị quỷ ám. Miệng bà ta méo xệch về một bên và cong hẳn lên. Tất cả cái vẻ khó coi của tuổi tác người đàn bà chợt hiện lên rõ rệt.

Kikuji đứng dậy và đặt một tay lên vai bà ta.

Người đàn bà túm chặt lấy bàn tay chàng.

“Tôi sợ lắm , sợ lắm”. Người đàn bà đưa mắt ngó quanh căn phòng, người rúm lại, đột nhiên như mất hết cả sinh khí.

“Trong túp lều này phải không ?”

Kikuji bối rối không hiểu câu hỏi có ý gì. “Phải”, chàng đáp với một vẻ mơ hồ.

“Quả là một túp lều xinh xắn”.

Liệu người đàn bà có nhớ rằng chính chồng bà

thỉnh thoảng đã đến đây cùng uống trà với cha chàng ? Hay chính cha chàng là người bà ta đang nhớ đến ?

“Có phải lần đầu tiên bà vào đây ?”

“Vâng”.

“Bà đang nhìn cái gì vậy ?”

“Không. Không có cái gì hết”.

“Bức họa kia là của Sotatsu”.

Người đàn bà gật đầu, rồi đứng im, đầu cúi xuống.

“Bà cũng chưa vào phòng khách thì phải ?”

“Chưa”.

“Tôi tự hỏi có thật vậy không ?”

“Thực ra tôi có đến đây một lần vào dịp đám tang cha cậu”. Giọng nói của bà ta như bị hụt hơi.

“Nước đang sôi. Chúng ta uống trà chứ ? Bà sẽ cảm thấy dễ chịu hơn sau đó, vả lại tôi cũng cảm thấy muốn uống một chén”.

“Liệu có gì trở ngại không?” Người đàn bà bắt đầu đứng dậy, hơi lảo đảo một chút.

Kikujirō mang lại hai chén trà và những dụng cụ khác từ một góc phòng. Chàng nhớ là cô gái nhà Inamura đã dùng những thứ này tối hôm trước, nhưng chàng vẫn đem ra dùng lại.

Bà tay bà Ota run rẩy. Tiếng nắp va leng keng vào cái ấm đun nước.

Bà ta cúi đầu nhặt chiếc đũa tre để khuấy trà, một giọt nước mắt rơi xuống thành ẩm.

“Cha cậu có nhã ý mua cái ấm trà này của tôi”.

“Thật à ? Thế mà tôi không biết đấy”.

Kikuji không hề cảm thấy khó chịu khi biết chiếc ấm đun nước đã từng là vật sở hữu của chồng người đàn bà. Và chàng không cả nghĩ những lời người đàn bà nói là lạ lùng, chàng chỉ thấy đó là một lối nói giản dị.

“Tôi không thể mang trà đến cho cậu”. Bà Ota vừa pha trà xong. “Cậu tự đến lấy chén trà đó nghe”.

Kikuji đến bên lò sưởi và nâng ly trà lên uống.

Người đàn bà ngã vào lòng chàng như bị ngất xỉu.

Chàng vòng tay ôm lấy vai bà ta. Đôi vai người đàn bà run run, hơi thở trở nên yếu ớt.

Trong tay chàng, bà ta mềm đi như một đứa trẻ.

* 3 *

Chàng lay thật mạnh người đàn bà.

Chàng siết mạnh hai bàn tay lại khoảng giữa cổ và xương đòn gánh của người đàn bà như để bóp cổ bà ta. Chiếc xương đòn gánh nhỏ hằn lên.

“Bà không thể thấy sự khác biệt giữa cha tôi và tôi hay sao ?”

“Cậu không nên nói như vậy”.

Đôi mắt người đàn bà khép lại, giọng nói nhỏ hẳn đi.

Bà ta chưa kịp sẵn sàng để trở về từ một thế giới khác.

Kikuji có vẻ đang nói với tâm trạng rối loạn của mình hơn là nói với người đàn bà.

Chàng đã bị dẫn dắt vào một thế giới khác. Chàng chỉ có thể nghĩ về nó như một thế giới khác trong đó không hề có sự phân biệt giữa cha chàng và chàng. Cảm giác về thế giới khác thật mạnh đến nỗi sau đó chàng bị sự rối loạn xâm chiếm.

Chàng có thể tự hỏi phải chăng người đàn bà này là giống người. Phải chăng bà ta là một thứ tiền nhân loại, hoặc người đàn bà cuối cùng của cái giống người.

Chàng có thể tưởng tượng đến người đàn bà đó trong cái thế giới khác kia, không biết phân biệt giữa người chồng đã khuất và cha Kikuji và ngay cả chính Kikuji nữa.

“Bà nghĩ đến cha tôi, đúng không và cha tôi với tôi trở thành một người?”.

“Cậu tha lỗi cho tôi. Những điều tôi đã làm. Những tội tôi đã phạm”. Một giọt nước mắt nhỏ ra từ khóe mắt người đàn bà. “Tôi muốn chết. Chết được bây giờ thì nhẹ nhõm biết bao. Cậu định bóp cổ tôi. Sao cậu không bóp nữa đi?”.

“Bà không nên điếu tôi về chuyện đó. Song tôi nhận là tôi có cảm thấy như đang bóp cổ một người nào”.

“Thật thế ư? Cảm ơn cậu”. Người đàn bà ôm lấy cổ mình. “Cổ tôi nhỏ lắm. Chắc cậu không gặp khó khăn gì đâu”.

“Bà có thể chết và bỏ con gái của bà lại sao?”.

“Chẳng cần hệ gì. Tôi sẽ kiệt sức rồi chết, dù thế

nào đi chẳng nữa. Xin cậu hãy coi sóc giùm con Fumiko cho tôi”.

“Nếu cô ấy giống bà”.

Đột nhiên người đàn bà mở bừng mắt ra.

Kikujĩ kinh ngạc về chính những lời chàng vừa thốt ra. Chàng không chủ tâm nói vậy.

Đối với bà Ota, câu đó đã có ý nghĩa gì?

“Coi này, coi tìm tôi đập mạnh biết chừng nào? Như vậy không lâu đâu”. Bà Ota cầm lấy tay Kikujĩ để áp vào ngực mình.

Có lẽ trái tim của bà ta đã từng sôi vì những lời nói vừa rồi của Kikujĩ.

“Cậu năm nay bao nhiêu tuổi?”.

Kikujĩ không đáp.

“Vẫn còn ở trong tuổi hai mươi? Tôi không tin. Tôi đau khổ quá. Tôi không hiểu chính tôi nữa”.

Một tay chống trên sàn nhà, người đàn bà gắng đứng dậy. Đôi chân bà run lập cập.

Kikujĩ nhồm dậy.

“Tôi không định tâm đến đây để phá hủy việc giữa cậu và cô Yukiko. Nhưng sự thế đã rồi”.

“Tôi vẫn chưa quyết định cưới cô ấy. Nhưng sự thật là bà đã rửa sạch giùm tôi cái quá khứ – hay dường như thế khi bà nói lên điều đó”.

“Thật vậy sao?”

“Kurimoto cũng đã từng là nhân tình của cha tôi và cô ta là người mai mối. Tất cả độc dược của quá khứ đều

quy tụ nơi người đàn bà đó. Cha tôi đã may mắn có bà là người cuối cùng”.

“Cậu phải xúc tiến mau việc cưới cô Yukiko”.

“Đó là vấn đề do tôi tự quyết định lấy”.

Người đàn bà nhìn chàng với vẻ xa vắng. Đôi má xanh xao, một tay của bà ta ôm lấy vầng trán.

“Căn phòng này như có gai góc xung quanh”.

Bà Ota phải trở về nhà, bà tạ bảo vậy. Kikuji gọi một chiếc tắc xi, cùng lên xe với người đàn bà.

Ngả đầu vào góc xe, đôi mắt nhắm lại, bà Ota ngồi bất động. Những tế bào cuối cùng còn âm ỉ dường như sắp tắt ngấm.

Kikuji không đưa bà Ota vào nhà. Khi người đàn bà rời khỏi xe, những ngón tay lạnh lẽo của bà rời khỏi tay chàng một cách đơn giản.

Vào khoảng hai giờ sáng hôm sau, Fumiko gọi đây nói cho chàng.

“A-lô. Anh Mitani đấy phải không ạ? Mẹ tôi vừa mới...”. Tiếng nói chợt ngưng lại trong giây lát, rồi tiếp tục một cách quả quyết : “... vừa mới mất”.

“Sao chuyện gì đã xảy ra vậy?”.

“Mẹ tôi mất rồi. Mẹ tôi bị lên cơn đau tim. Bà đã dùng quá nhiều thuốc ngủ”.

Kikuji lặng thinh.

“Tôi sợ là tôi – cần yêu cầu anh một việc, anh Mitani ạ”.

“Vâng?”.

“Anh có quen thân với một bác sĩ nào và nếu xem ra có thể, anh mời giúp ông ta lại đây được không ạ?”.

“Một bác sĩ? Cô cần một bác sĩ? Tôi sẽ đi ngay bây giờ”.

Kikuji lấy làm ngạc nhiên là chưa có một bác sĩ nào đã được mời đến. Rồi, đột nhiên, chàng hiểu.

Bà Ota tự tử. Cô con gái gọi chàng không ngoài mục đích yêu cầu chàng giúp nàng giấu việc đó.

“Tôi hiểu”.

“Xin anh giúp cho”.

Nàng đã suy nghĩ trước khi gọi chàng, chàng biết và như vậy nàng có thể đặt định mọi chi tiết của công việc phải làm với một cái gì giống như nghi thức thông thường.

Kikuji ngồi bên máy điện thoại với đôi mắt nhắm nghiền.

Chàng trông thấy mặt trời về chiều như chàng đã từng trông thấy thế sau đêm trải qua với bà Ota : vầng mặt trời hiện lên sau dãy cửa sổ xe lửa, phía sau lùm cây ngói đền Homonji⁽⁶⁾.

Vầng mặt trời dường như sắp rơi xuống trên những cành cây.

Lùm cây trở thành đen xạm.

Vầng mặt trời đang trôi nổi trên các cành cây, rơi rớt vào đôi mắt mệt mỏi của chàng và chàng khép chúng lại.

Bầy hạc trắng in trên chiếc khăn chòang của cô gái nhà Inamura bay ngang qua vầng mặt trời chiều và chúng vẫn còn ngự trị trong mắt chàng.

(6) thuộc vùng ngoại ô phía Nam thành phố Đông kinh.

Chiếc bình Shino

** 1 **

*S*au ngày lễ kỷ niệm bảy ngày, Kikuji đến chia buồn với Fumiko.

Lúc bảy giờ là buổi chiều, nếu theo như thời khóa biểu thường ngày của chàng, chàng tạt qua thăm nàng trên con đường từ sở làm về nhà. Như vậy, chàng cần rời sở làm sớm hơn một chút, tuy nhiên mãi đến phút chót chàng mới quyết định thực hiện cuộc viếng thăm.

Fumiko ra đón chàng trước nhà :

“Ồ, chào anh !”

Nàng quỳ xuống trước thềm nhà và ngược nhìn chàng. Đôi tay nàng chống trên sàn nhà như để giữ vững cho đôi vai.

“Cám ơn anh về bó hoa hôm qua”.

“Không có chi cả”.

“Tôi cứ nghĩ là sẽ không được gặp anh”.

“Thế à ? Nhưng người ta thường gửi hoa đến trước rồi mới đích thân tới viếng sau”.

“Dù vậy, song tôi vẫn không hy vọng anh sẽ ghé thăm”.

“Tôi mua bó hoa tại quán bán hoa rất gần đây”.

Fumiko gật đầu một cách đơn giản. “Không thấy tên ghi trên bó hoa nhưng tôi đoán ra ngay”.

Kikuji nhớ lại lúc chàng đứng giữa quán bán hoa và nghĩ đến bà Ota như thế nào.

Chàng nghĩ đến mùi hương của hoa đã làm nhẹ đi phần nào tội lỗi.

Và bây giờ đây, Fumiko đang tiếp chàng với vẻ dịu dàng.

Nàng chỉ mặc có một chiếc áo vải bông giản dị. Ngoài một chút son tô nhẹ trên đôi môi khô, Fumiko không hề trang điểm gì khác.

“Tôi nghĩ là tốt hơn cả tôi không nên có mặt ngày hôm qua”, chàng nói.

Fumiko hơi quay nhẹ người về một phía, có ý mời chàng vào.

Có lẽ vì nàng đã quyết định không khóc, nên nàng hạn chế đến tối đa những nghi thức tiếp đón thông thường; song dường như nàng vẫn có thể khóc trừ phi nàng cử động hoặc ngồi im.

“Tôi không thể nói cho anh rõ tôi đã sung sướng như thế nào khi nhận được bó hoa anh gửi biếu. Nhưng

nếu hôm qua anh đến được nữa thì tốt hơn". Nàng đứng lên và theo chàng vào trong nhà.

"Tại tôi không muốn làm phật lòng những người bà con của cô", chàng trả lời – một cách nhẹ nhàng, chàng hy vọng thế.

"Những thứ chuyện đó không còn làm tôi bận tâm nữa".

Câu nói có vẻ quả quyết và rõ ràng.

Trong phòng khách, một bức hình được đặt trước di cốt bà Ota.

Chỉ có độc một bó hoa Kikuji gửi tới hôm trước.

Chàng nghĩ điều này hơi lạ. Có phải Fumiko có ý để lại bó hoa của chàng và cất tất cả những bó hoa khác đi ? Hay đây chỉ là một đám tang đơn độc ? Chàng ngờ là điều sau này có vẻ đúng hơn.

"Hình như đây là cái bình đựng nước để pha trà thì phải?"

Vừa nói, chàng vừa nhìn vào chiếc bình nàng dùng để cắm những bông hoa chàng gửi biếu. Đó là một cái bình đựng nước để dùng trong các cuộc trà đạo.

"Vâng. Tôi cho là dùng bình đó hợp hơn cả".

"Một chiếc bình Shino khá đẹp". Để dùng như một cái bình cắm hoa cho đám tang, chiếc bình này còn có phần hơi nhỏ.

Chàng đã gửi đến biếu hoa hồng trắng và hoa cẩm chướng, trông chúng thật thích hợp với chiếc bình hình trụ.

"Mẹ tôi thỉnh thoảng dùng bình đó để cắm hoa. Vì lẽ đó mà nó không bị bán đi".

Kikuji quỳ xuống thấp hương trước di cốt người quá cố. Chàng chấp tay lại, đôi mắt nhắm nghiền.

Chàng đang tạ lỗi. Nhưng tình yêu tràn ngập trong lời tạ tội khiến cho tội lỗi như được nâng niu và dịu xuống.

Liệu có phải bà Ota chết vì không thể gột bỏ được mặc cảm tội lỗi? Hay vì tình yêu dẫn vật, bà đã thấy là không thể kiềm chế được? Tình yêu hay tội lỗi đã giết người đàn bà? Suốt tuần qua Kikuji đã quay quắt với vấn đề này.

Bây giờ đây, khi chàng quỳ gối với đôi mắt nhắm nghiền trước mớ tro tàn, hình ảnh của người đàn bà không đến trong trí chàng; nhưng sự nồng nàn của bà ta vây bọc lấy chàng, làm chàng ngây ngất trong hương thơm của chính sự nồng nàn đó. Một sự kiện lạ lùng, nhưng đến từ người đàn bà, dường như lại rất tự nhiên. Và mặc dù sự nồng nàn của người đàn bà vây bọc chàng, cái cảm giác đó dường như thuộc về thánh giác, một cái gì gần với âm nhạc, hơn là thuộc về xúc giác.

Từ sau cái chết của bà Ota, Kikuji không thể ngủ được, nên chàng thường dùng thuốc an thần hòa với rượu saké. Mặc dù những lúc chợp mắt được và liền đó chàng trở nên tỉnh táo, chàng vẫn nằm mộng nhiều lần.

Đó không phải là những cơn ác mộng. Khi tỉnh dậy, chàng thường thấy lơ mơ và say say một cách êm đềm.

Việc một người đàn bà chết trở về bên người yêu trong giấc mộng dường như kỳ cục đối với Kikuji. Chàng còn trẻ và chưa được sửa soạn trước một kinh nghiệm như vậy.

"Trời ạ, thử nghĩ về những việc tôi đã làm!". Người

đàn bà đã thốt kêu lên như vậy ở cả hai lần gặp chàng : cái đêm trải qua với chàng ở quán bên đường Kamakura và khi đến gặp chàng tại túp lều trong vườn nhà chàng. Câu nói đã được thốt ra giữa những tiếng nức nở nhỏ, run run một cách tuyệt vời và giờ đây, khi chàng quỳ trước di cốt của người đàn bà và thăm hỏi động lực nào đã thúc đẩy người đàn bà tìm đến cái chết, chàng nghĩ lẽ ra chàng nên chấp nhận cái giây phút mà tội lỗi thành hình. Sự chấp nhận hiện tại chỉ gọi lại giọng nói của người đàn bà khi nói về tội lỗi của mình.

Kikuji mở mắt ra.

Chàng nghe ở phía sau có tiếng khóc nức. Fumiko có vẻ như đang tự phần đấu để ngăn không cho phép mình khóc – nhưng một tiếng nức đã bật ra và chỉ có một tiếng nức duy nhất.

Kikuji không quay lại. “Cái ảnh này chụp từ bao giờ vậy?”. Chàng hỏi.

“Cách đây năm hay sáu năm. Tôi đã đưa phim đi rồi lớn ra như vậy”.

“Thật à ? Hình như hình chụp được trong một buổi trà đạo thì phải?”.

“Sao anh biết?”.

Bức hình cắt ngang nơi cổ, chỉ để lộ ra một mảng áo kimono, không thấy rõ đôi vai.

“Làm sao anh biết hình đó chụp trong một buổi trà đạo?”.

“Bức hình gây cho người nhìn cái cảm tưởng đó. Đôi mắt của người trong hình đang nhìn xuống và bác gái như có vẻ đang bận rộn làm cái gì. Cô không thể thấy hai vai của bác gái, lẽ cố nhiên, nhưng cô có thể cảm thấy

trong cung cách của bác dường như đang tập trung vào việc pha trà”.

“Tôi tự hỏi không biết dùng bức hình đó có được không. Người chụp đứng hơi chếch về một phía. Nhưng đó là bức ảnh mẹ tôi ưa nhất”.

“Đó là một bức ảnh khá trầm tĩnh. Rất đẹp”.

“Dẫu sao bây giờ tôi có thể nhận ra một lỗi lầm. Mẹ tôi không nhìn thẳng vào anh khi anh dâng hương cho bà”.

“Thật thế ? Tôi nghĩ có lẽ đúng”.

“Mẹ tôi nhìn đi chỗ khác, bà nhìn xuống”.

Kikuji nghĩ đến hình ảnh người đàn bà đang pha trà vào ngày trước khi bà ta từ trần.

Khi bà Ota khuấy trà, một giọt nước mắt rơi trên thành ấm. Chàng tự lấy trà uống – người đàn bà không mang trà đến cho chàng. Giọt nước mắt trên thành ấm khô đi khi chàng uống trà. Cả thân thể của người đàn bà đổ vào người chàng khi chàng vừa đặt chén trà xuống.

“Mẹ tôi trông đầy đã hơn khi chụp hình”. Nàng vội vã nói tiếp : “Tôi thấy bối rối vì bức hình đó giống tôi quá”.

Kikuji quay lại nhìn nàng.

Nàng cúi nhìn xuống sàn nhà thay vì nhìn lưng chàng từ nãy đến giờ.

Chàng xoay lưng lại phía di cốt và bức hình, đối diện với nàng.

Làm sao chàng có thể tạ lỗi với nàng ?

Chàng lẩn tránh việc đó bằng cách xoay câu chuyện sang chiếc bình Shino. Chàng đang quỳ trước chiếc bình và nhìn nó như để ước lượng giá cả, như nhìn những bình trà khác vậy thôi.

Một màu đỏ nhạt nổi bật trên nền bằng men. Kikuji đưa tay ra vuốt ve mặt bình nhắn bóng và mát rượi.

“Thật là mềm mại, như một giấc mộng. Ngay cả khi cô biết rất ít về đồ cổ, như tôi, cô vẫn có thể thưởng thức vẻ đẹp của chiếc bình Shino này”.

“Giống như giấc mộng của một người đàn bà”, chàng nghĩ. Nhưng chàng đã kịp kìm hãm lại để không nói lên ý nghĩ sau này.

“Anh có thích cái bình ấy không ? Để tôi biếu anh như một kỷ niệm của mẹ tôi”.

“Ồ, thôi. Đừng, xin cô”. Kikuji nhìn lên vẻ kinh ngạc.

“Anh có thích nó không ? Mẹ tôi cũng sẽ sung sướng lắm, tôi biết mà. Chiếc bình đó không tệ đâu, tôi tưởng thế”.

“Đó là một tác phẩm tuyệt vời”.

“Mẹ tôi cũng bảo thế. Vì vậy tôi cắm hoa anh cho vào đó”.

Kikuji cảm thấy hơi ấm của nước mắt dâng lên. “Vậy thì tôi sẽ nhận, nếu không có gì trở ngại”.

“Mẹ tôi hẳn sẽ sung sướng lắm”.

“Tuy nhiên chắc tôi sẽ không dùng nó để đựng nước pha trà đâu. Tôi sẽ biến nó thành một chiếc bình đựng hoa”.

“Xin anh cứ làm như vậy. Mẹ tôi cũng dùng bình đó để cắm hoa nữa”.

“Tôi sợ là tôi sẽ không dùng bình đó để cắm hoa trưng bày trong các cuộc trà đạo. Kể cũng buồn cho một chiếc bình như vậy mà phải rời xa các cuộc trà đạo”.

“Tôi đang nghĩ đến việc bỏ trà”.

Kikuji vừa xoay mặt lại đối diện với nàng vừa đứng lên.

Gần nơi cửa thông sang phòng điểm tâm, có một đồng nệm. Chàng kéo một tấm nệm ra phía ngoài hàng ba và ngồi xuống.

Nàng vẫn quý một cách cung kính trên một tấm nệm rơm trần trụi.

Chỉ có mình Kikuji di chuyển. Fumiko ngồi lại giữa phòng.

Đôi tay nàng đặt trên đầu gối dường như hơi run run. Nàng chấp tay lại, những ngón tay đan chặt lấy nhau.

“Anh Mitani, anh nên tha thứ cho mẹ tôi”. Nàng cúi gập đầu xuống trên ngực.

Kikuji giật nảy mình, lo ngại với cử động đó nàng có thể ngã chúi về phía trước. “Cô nói gì vậy? Chính tôi mới là người cần được tha thứ. Tôi đang cố nghĩ xem phải dùng câu nói nào mới xứng đáng. Nhưng tôi không biết phải tạ tội bằng cách nào và tôi xấu hổ vì đã có mặt ở đây với cô”.

“Chúng tôi mới chính là những người phải xấu hổ”. Mặt nàng biểu lộ sự ngượng ngùng. “Tôi ước làm sao có thể biến đi được”.

Đôi má không tô điểm và chiếc cổ trắng ngần của nàng bỗng đỏ rần; tất cả nỗi mòn mỏi và thống khổ hiện lên trên khuôn mặt.

Và khuôn mặt nàng càng xanh mét hơn dù nàng đang cảm thấy hổ thẹn.

Một nỗi đau khổ thể thiết đâm thẳng vào ngực chàng. “Tôi nghĩ hẳn là cô phải ghét tôi biết chừng nào”.

“Ghét anh? Chắc anh nghĩ là mẹ tôi ghét anh chắc?”.

“Không. Song không phải chính tôi đã gây ra cái chết của bác gái đấy sao?”.

“Mẹ tôi chết là tại chính mẹ tôi. Đó là điều tôi nghĩ. Tôi đã phân vân về chuyện này suốt tuần qua”.

“Cô chỉ có một mình trong suốt thời gian vừa rồi sao?”

“Vâng. Đó là nếp sống thông thường của chúng tôi. Mẹ tôi và tôi”.

“Tôi đã làm bác gái chết”.

“Mẹ tôi chết là tại chính mẹ tôi. Nếu anh cho là tại anh mà mẹ tôi chết, như thế tôi còn có lỗi nặng hơn anh. Nếu tôi phải trách cứ ai, thì người đó phải là tôi. Nhưng như thế chỉ làm cho cái chết của mẹ tôi dơ bẩn thôi, khi chúng ta bắt đầu cảm thấy có trách nhiệm và ân hận. Sự ân hận và những ý nghĩ nối tiếp chỉ tạo thêm gánh nặng cho người đã nằm xuống”.

“Có lẽ cô có lý. Song nếu tôi đừng gặp bác gái...” Kikuji không thể nào tiếp tục thêm nữa.

“Tôi nghĩ là khi người chết có thể được tha thứ, như vậy đủ rồi. Có thể mẹ tôi chết đi là để được tha thứ. Anh sẽ tha thứ cho người chứ?” Fumiko đứng dậy.

Khi nghe Fumiko nói vậy, Kikuji có cảm tưởng một tấm màn trong trí chàng vừa được vén lên.

Liệu có sự giảm bớt gánh nặng cho người chết không nhỉ? Chàng thầm hỏi.

Bản khoán về người chết liệu có phải là một lầm lẫn, trong phần lớn các trường hợp, giống như quả mãng họ? Người chết không thể phán đoán người sống được.

Kikuji nhìn lại bức ảnh của bà Ota.

2

Fumiko mang vào một chiếc khay trên có đặt hai cái chén.

Cả hai đều có hình trụ, một chiếc chén Raku màu đỏ và một chiếc Raku màu đen.

Nàng đặt chiếc chén đen trước mặt Kikuji. Trong chén đựng thứ trà thô thông thường.

Kikuji nâng chén lên và nhìn vào con dấu ở đáy chén. “Ai thế này?”. Chẳng hỏi một cách thẳng thắn.

“Tôi chắc là Ryonyu⁽⁷⁾.”

“Còn chiếc chén đỏ?”

“Cũng của Ryonyu luôn”.

“Hình như đây là một cặp”. Kikuji nhìn chiếc chén đỏ đựng trà còn nguyên dưới gối nàng.

Mặc dù đây là một cặp chén dùng cho các cuộc trà đạo, nhưng chúng không có vẻ lặc lợng khi được dùng để uống trà thường song một hình ảnh khó chịu thoáng qua trong trí Kikuji.

Cha Fumiko chết trước cha Kikuji và cặp chén Raku này liệu có thể đã được sử dụng để uống trà thường khi cha Kikuji đến thăm mẹ Fumiko? Liệu chúng đã được dùng

(7) Raku, một sản phẩm bằng đồ sứ ở Kyoto, sản xuất đầu tiên vào thế kỷ thứ 16. Ryonyu (1756-1834) là tác giả thứ chín của lò Raku.

như một cặp chén “vợ chồng”, chiếc đèn cho cha Kikuji và chiếc chén đồ cho mẹ Fumiko?

Nếu đây đúng là tác phẩm của Ryonyu, có thể người ta hơi tỏ ra lơ là với chúng. Biết đâu chúng không cả được đem theo trong các cuộc du lịch?

Ai biết được, có thể Fumiko đang tàn nhẫn chế nhạo chính chàng.

Tuy nhiên, chàng không nhận thấy một vẻ tinh quái nào, thật vậy, nàng không có vẻ tính toán gì hết khi đem ra cặp chén kia.

Chàng chỉ nhận thấy một vẻ đa cảm đầy nữ tính và sự đa cảm cũng đến trong chàng.

Chàng và Fumiko, bị ám ảnh bởi cái chết của người mẹ, không thể tiếp tục tỏ ra đa cảm như vậy được. Cặp chén Raku đào sâu thêm mối phiền muộn mà họ đang cùng chia sẻ.

Fumiko cũng dư biết mọi điều : về cha Kikuji và mẹ nàng, về mẹ nàng và Kikuji và cái chết của mẹ nàng.

Và họ cùng chịu chung cái tội đã dấn nhem vụ tự tử này.

Rõ ràng là Fumiko khóc khi nàng pha trà. Đôi mắt nàng hơi đỏ.

“Tôi bằng lòng vì đã có mặt ở đây hôm nay”, Kikuji nói “Tôi có thể hiểu điều cô vừa nói là giữa người sống và người chết không còn có sự tha thứ hay không tha thứ, song tôi trộm nghĩ thay vì vậy liệu, tôi có được bác gái tha thứ cho không?”.

Fumiko gật đầu. “Nếu không thế mẹ tôi không thể được tha thứ lại. Mẹ không thể tự tha thứ cho chính mình”.

“Nhưng trên một khía cạnh nào đó, việc tôi có mặt ở đây với cô quả là khá khủng khiếp”.

“Tại sao ?” Nàng ngược nhìn chàng. “Anh nghĩ là mẹ tôi đã lầm khi tìm đến cái chết sao ? Chính tôi cảm thấy rất cay đắng – tôi nghĩ là dù mẹ tôi có bị hiểu lầm đến mấy, thì cái chết cũng không thể là câu trả lời của chính bà. Cái chết chỉ cắt đứt mọi cảm thông, không ai có thể tha thứ điều đó”.

Kikuji lặng thinh. Chàng tự hỏi có phải Fumiko cũng đã đưa đẩy mẹ nàng phải đối diện lần cuối với sự bí mật của cái chết.

Thật lạ lùng khi nghe nói cái chết cắt đứt mọi cảm thông.

Bà Ota mà Kikuji được biết bây giờ quả thực khác biệt với người mẹ mà Fumiko biết.

Fumiko không có cách nào biết rõ người đàn bà nơi mẹ nàng được.

Tha thứ hay được thứ tha đối với Kikuji là sự được ru ngủ trong một con sóng, là sự tưởng đến thân thể của người đàn bà.

Dường như sự mơ tưởng đó cũng có mặt ở đây trong cặp chén Raku.

Kể cũng lạ và kỳ diệu, cái sự kiện một đứa trẻ lại không biết gì hết về cái thân thể từ đó nó ra đời và một cách kỳ diệu, chính cái thân thể đó lại đã chia sẻ cho người con gái nhiều thứ.

Ngay từ lúc nàng đón chào chàng nơi cửa ra vào, Kikuji đã cảm thấy một cái gì nhẹ nhàng và mềm mại. Nơi khuôn mặt tròn và tinh khiết của Fumiko, chàng bắt gặp hình ảnh người mẹ.

Nếu bà Ota đã lẫn lộn khi trông thấy hình ảnh của cha Kikuji nơi Kikuji, thì bây giờ chàng cảm thấy hoảng sợ, gần như một cảm giác xúc phạm, khi đối với Kikuji, Fumiko trông giống mẹ như đúc; Tuy vậy, cũng không tỏ ý kháng cự, Kikuji buông xuôi theo giòng.

Nhìn chiếc miệng nhỏ có vẻ bất cân, với môi dưới trề ra như đang bấu môi, chàng cảm thấy thiếu nữ không có vẻ gì là đang chống đối cả.

Cái gì có thể làm nàng chống đối được ?

Câu hỏi đó có lẽ ra phải được hỏi chính Kikuji mới phải. “Bác gái khi sống quá tử tế”, chàng nói. “Tôi thật tàn nhẫn đối với người, tôi ngờ là tôi đã gây tổn thương cho người bởi chính sự yếu đuối tinh thần của tôi. Tôi là một thằng khốn nạn”.

“Mẹ tôi đã lắm, quá lắm. Cha anh, rồi thì anh – song tôi phải nghĩ là bản chất con người thật của mẹ tôi thật khác biệt”. Nàng nói với vẻ do dự, rồi thẹn đỏ mặt lên. Da mặt đỏ của nàng lúc này trông ấm áp hơn trước.

Để tránh cái nhìn của Kikuji, nàng cúi đầu xuống và hơi quay về hướng khác.

“Nhưng từ ngày mẹ tôi nằm xuống, dường như người bắt đầu đẹp hơn. Cái cảm tưởng đó chỉ có ở trong đầu tôi, hay tại mẹ tôi quả thực có đẹp hơn ?”.

“Cả hai lý lẽ cô đưa ra thật giống nhau, đối với người đã khuất, tôi nghĩ thế”.

“Có thể mẹ tôi chết vì không chịu nổi sự xấu xa của chính mình”.

“Tôi không thấy điều đó có vẻ đúng tí nào”.

Sự xấu xa đó quá lớn – người không thể nào chịu

đựng nổi". Nước mắt long lanh nơi khóe mắt Fumiko. Có phải nàng muốn nói đến tình yêu của mẹ nàng dành cho Kikuji?

"Người chết là tài sản của chúng ta, trên một khía cạnh nào đó. Chúng ta cần phải coi sóc cho cẩn thận", Kikuji nói "Song mọi người đều chết vội vã quá".

Nàng có vẻ hiểu : chàng muốn nói đến cha mẹ nàng và cha mẹ chàng.

"Bây giờ, cô là một kẻ mồ côi và tôi cũng thế". Những lời chàng vừa nói làm chàng e sợ giả thử bà Ota không có cô con gái, Fumiko, có lẽ chàng đã có những tư tưởng đen tối hơn, xấu xa hơn về bà.

"Hồi cha tôi còn sống, cô đối với cha tôi thật tử tế". Chàng đã nói lên điều đó và chàng hy vọng nó sẽ không gây nên một âm hưởng xấu xa nào.

Chàng không thấy có gì là không phải hết khi nói về những ngày cha chàng thường đến nhà này với tư cách là người tình của mẹ Fumiko.

Đột nhiên, Fumiko cúi đầu xuống thật thấp.

"Hãy tha thứ cho mẹ tôi. Quả thật, mẹ tôi buồn vô cùng. Sau vụ đó, tôi khó lòng biết người sẽ gục xuống lúc nào". Đầu nàng vẫn cúi xuống. Trong trạng thái bất động, nàng bắt đầu khóc và sức lực rời khỏi đôi vai nàng.

Vì nàng không chờ đợi khách đến viếng, nên nàng đi chân không. Đôi chân nàng xếp lại, một nửa đầu dưới váy và cả thân hình rung động, vô vọng.

Chiếc chén Raku đỏ gắn đựng vào tóc nàng, thật lâu đến nỗi nó đổ xuống mặt chiếu trải trên sàn nhà.

Nàng rời phòng khách, hai tay bụm lấy mặt.

Mãi một lúc lâu, nàng cũng vẫn chưa trở lại. “Tôi nghĩ là đã đến lúc tôi phải từ biệt” Kikuji nói.

Nàng trở ra trước cửa với một gói đồ.

“Tôi sợ là nó có vẻ nặng, nhưng anh gắng đừng quan tâm lắm đến điều đó”.

“Cái gì thế này ?”.

“Cái bình Shino”.

Chàng kinh ngạc về sự nhanh nhẹn của nàng, nàng đã trút hoa và nước từ trong bình ra, lau khô, bỏ vào trong một cái hộp và gói tất cả vào trong một vuông khăn.

“Tôi mang nó đi được ngay sao ? Còn hoa trong đó nữa ?”

“Xin anh nhận nó cho”.

“Nếu không có gì trở ngại”, Kikuji nói. Chàng có cảm giác sự nhanh nhẹn của nàng đến từ một nỗi phiền muộn quá độ.

“Tôi sẽ không đến xem xem anh dùng nó ra sao”.

“Tại sao không ?”

Fumiko không trả lời.

“Thôi được. Cô ráng giữ gìn sức khỏe”. Chàng bước ra khỏi nhà.

“Cảm ơn anh. Anh thật tử tế đã đến thăm chúng tôi. Và xin anh đừng bận tâm gì hết về mẹ tôi, anh nên lập gia đình lên”.

“Xin lỗi, cô nói gì, tôi nghe không rõ ?”.

Chàng quay lại phía nàng, nhưng nàng không ngược mặt lên.

3

Kikuji cố gắng cắm bông hoa hồng trắng và cắm chướng màu nhạt vào chiếc bình Shino.

Chàng bị ám ảnh bởi ý nghĩ là mình yêu bà Ota, một người đã khuất.

Và chàng cảm thấy mối tình đó đã được người con gái, Fumiko, làm cho sống lại từ tiềm thức.

Chàng gọi giầy nói cho nàng vào ngày chủ nhật.

"Cô ở nhà có một mình thôi à?"

"Vâng. Hơi đơn độc một chút, cố nhiên".

"Cô không nên ở một mình".

"Tôi nghĩ vậy".

"Tôi gần như có thể nghe thấy sự tĩnh mịch đằng cô".

Fumiko cười nhẹ.

"Giả dụ chúng ta có một người bạn ghé thăm cô".

"Nhưng tôi, tôi cứ hoài nghi là bất cứ người nào thăm tôi sẽ tìm ra sự thật xung quanh mẹ tôi".

Kikuji không biết trả lời ra sao. "Hắn đã bất tiện. Cô không có ai coi nhà cửa khi muốn ra ngoài?".

"Ô, thường tôi có thể khóa cửa lại".

"Vâng, tôi đề nghị cô đến tôi chơi".

"Cám ơn anh. Vào một ngày nào đó gần đây".

“Cô vẫn khỏe chứ ?”

“Tôi bị sút cân”.

“Cô ngủ được không ?”.

“Gần như không ngủ được chút nào”.

“Đừng bao giờ nên như vậy”.

“Tôi đang nghĩ đến việc sẽ đóng cửa nhà lại và lấy một căn phòng tại nhà một người bạn để ở”.

“Sẽ – chừng nào ?”

“Chừng nào tôi bán được nhà”.

“Bán nhà ?”

“Vâng”.

“Cô muốn nói là cô sẽ bán nhà đi?”

“Anh không nghĩ là tôi nên bán nhà sao ?”

“Tôi thắc mắc. Thật ra, tôi cũng đang nghĩ đến việc bán nhà”.

Fumiko không trả lời.

“A-lô ? Thật không lợi gì khi nói về những chuyện như vậy qua dây nói. Hôm nay chủ nhật, tôi nghỉ ở nhà. Cô có thể ghé tôi được không ?”.

“Vâng”.

“Tôi đã cho hoa vào chiếc bình Shino, song nếu cô đến tôi có thể đem chiếc bình đó trở về vai trò mà nó vẫn đóng”.

“Một buổi trà đạo?”.

“Không hẳn là một buổi trà đạo. Song thực là uống nếu không dùng chiếc bình Shino để đựng nước pha trà”.

Cô không thể nào thấy được vẻ đẹp của một món đồ dùng để uống trà trừ phi cô bầy nó giữ những đồng loại của nó”.

“Nhưng trông tôi hôm nay có vẻ tệ hơn là hôm anh đến thăm. Tôi không thể đến thăm anh được”.

“Sẽ không có người khách nào khác hết”.

“Dù thế đi chăng nữa”.

“Cô không định sẽ nghĩ lại sao?”.

“Chào anh”.

“Cô ráng giữ gìn sức khỏe. Xin lỗi hình như có ai tới thăm tôi. Tôi sẽ gọi lại”.

- Đó là Kurimoto Chikako.

Một cái nhìn dữ dội chiếu thẳng vào Kikujī. Liệu cô ta có nghe thấy gì ?

“Trời đất thật buồn thảm. Mưa, mưa. Ngày đẹp trời đầu tiên sau những ngày mưa rả rích và tôi đang lợi dụng nó!”. Cô ta đang nhìn chăm chú vào chiếc bình Shino. “Từ bây giờ đến sang hè, tôi sẽ có nhiều thì giờ hơn vì không phải dạy học và tôi thấy muốn đến ngồi trong túp lều của cậu một lát”.

Cô ta lục lọi trong túi xách mang ra kẹo và một cái quạt xếp. “Tôi đoán là bây giờ túp lều lại bị ẩm mốc trở lại”.

“Tôi cũng đoán vậy”.

“Cái bình Shino của bà Ota đấy à ? Tôi xem một tí được không ?”. Cô ta tình cờ nói và xoay lại xem xét chiếc bình.

Khi cô ta cúi xuống sát chiếc bình, đôi vai nặng những xương bập ngữa ra sao. Đường như cô ta đang phun nọc độc ra.

“Cậu mua đấy à?”.

“Đó là một tặng vật”.

“Rõ ràng là một tặng vật. Một kỷ niệm chắc?” Cô ta ngẩng đầu lên và quay lại phía chàng. “Có thật cậu không phải trả tiền gì hết cho một tác phẩm như cái bình này sao? Tôi hơi bất bình vì cậu nhận cái bình này do cô con gái trao lại”.

“Tôi có vài ý nghĩ chung quanh thắc mắc của cô”.

“Cậu cứ tự nhiên. Cậu có đủ mọi loại dụng cụ uống trà đã từng thuộc quyền sở hữu của bà Ota, song trước khi cha cậu thường bỏ tiền ra mua chúng. Ngay cả về sau khi cha cậu sản sóc bà Ota”.

“Đấy không phải là vấn đề tôi muốn bàn cãi với cô”.

“Tôi hiểu, tôi hiểu”. Chikako thông thả nói rồi đứng dậy. Chàng nghe cô ta nói gì đó với người tổ gái, rồi trở vào phòng với một chiếc khăn choàng dùng làm bệp.

“Như vậy bà Ota đã tự vẫn”. Rõ ràng là câu hỏi có vẻ bất ngờ để chàng khó tránh khỏi một phản ứng phải có.

“Bà ấy không hề tự vẫn”

“Ồ? Nhưng tôi biết ngay mà. Người đàn bà ấy luôn luôn có vẻ kỳ quái”. Cô ta nhìn ngay mặt chàng. “Cha cậu thường bảo là ông ấy không bao giờ có thể hiểu được bà ta. Đối với một người đàn bà khác cố nhiên vấn đề sẽ hơi khác một chút, tuy nhiên bà Ota vẫn có một vẻ gì con nít, dù bà ta có già cách mấy đi nữa. Bà Ota không thuộc hàng người như tôi. Người đầu mà đeo dính như keo ấy”.

“Liệu chúng tôi có được quyền yêu cầu cô ngưng phi bán người chết không?”.

“Ồ, xin cứ tự nhiên. Song có phải cái con người đã

chết đặc biệt này vẫn còn cố gắng phá hủy cuộc hôn nhân của cậu không ? Cha cậu đã đau khổ nhiều trong tay người đàn bà đó rồi”.

Chính Chikako là người đau khổ thì đúng hơn, Kikuji nghĩ.

Chikako đã từng là một món đồ chơi trong tay cha Kikuji trong một thời gian rất ngắn. Cô ta không có lý do chính đáng nào để buộc tội bà Ota. Thế mà người ta vẫn có thể tưởng tượng được là cô ta ghét cay ghét đắng người đàn bà đã có diễm phúc ở với cha chàng cho đến ngày ông nhắm mắt.

“Cậu còn quá trẻ để hiểu một người như mộ đó. Mộ đó chết là may phước cho cậu. Đó là sự thật”.

Kikuji quay mặt đi chỗ khác.

“Cái việc con mộ đó xen vào dự tính hôn nhân của cậu có đáng cho chúng ta phải chịu đựng? Mộ đó chết là bởi mộ không thể kềm chế được con quỷ ở trong mộ, ngay cả khi mộ biết là mình làm quấy. Đó cũng là sự thật nữa. Và rồi mộ nghĩ mộ có thể chết và đến gặp cha cậu, con người của mộ là như vậy”.

Kikuji cảm thấy lạnh lạnh.

Chikako bước ra vườn. “Tôi ra ngoài lều để tìm lại sự bình tĩnh”.

Chàng ngồi một lát, mắt nhìn những đóa hoa trong bình.

Màu trắng và màu hồng nhạt dường như mờ đi trong sương cùng với chiếc bình Shino.

Hình ảnh Fimuko khóc lặng lẽ trong ngôi nhà của nàng hiện ra với chàng.

*T*hời sắp môi của mẹ nàng

* 1 *

Sau khi đánh răng, trở lại phòng ngủ, Kikuji nhận thấy người hầu gái đã treo tại góc nhà một cái bình đựng nước làm bằng trái bầu khô. Trong đó chỉ cắm có một đóa hoa ngũ sắc buổi sáng.

“Mình sẽ dậy sớm hôm nay”, chàng nói, dù vậy chàng cũng vào giường nằm lại. Ngả đầu xuống gối, chàng nhìn lên đóa hoa.

“Có một bông ngũ sắc buổi sáng nở”, người hầu gái nói vọng sang từ buồng bên cạnh. “Thế hôm nay cậu lại nghỉ ở nhà nữa à?”.

“Thêm một ngày nữa. Nhưng rồi tôi cũng phải trở dậy”. Kikuji đã nghỉ làm từ nhiều ngày nay vì bị cảm và nhức đầu. “Bông ngũ sắc đó mọc ở đâu thế?”.

“Nó leo lên cây gừng ở tận cuối vườn”.

Đó là một bông ngũ sắc có nhiều màu chàm, có lẽ là giống ngũ sắc đại và hầu như thông thường. Cành hoa mỏng, lá và hoa nhỏ.

Song màu xanh lá cây và màu lam có vẻ lạnh, rủ trên chiếc bầu nước màu đỏ, sin đi vì thời gian.

Người hầu gái đã làm việc cho gia đình chàng từ khi cha chàng còn sống, đã tỏ ra giàu tưởng tượng theo lối riêng của mình.

Trên mặt chiếc bầu đựng nước có một chữ ký khắc trên nền sơn mài và trên chiếc hộp cổ kính dùng để đựng nó có dấu hiệu của người chủ đầu tiên, Sotan⁽⁸⁾, có lẽ là người tạo ra nó cách đây ba trăm năm.

Kikuji không biết tí gì về loại hoa dùng trong các cuộc trà đạo, cả người hầu gái cũng vậy. Dầu sao để dùng cho buổi trà đạo buổi sáng, đối với chàng dường như có loại hoa ngũ sắc buổi sáng là thích hợp hơn cả.

Chàng nhìn chằm chằm bông hoa một lát. Một cánh hoa sẽ tàn trong vòng một buổi sáng chứa trong một chiếc bình đã truyền tay người đời tới ba thế kỷ.

Như vậy có hơn là những bông hoa Tây phương trong chiếc bình Shino ba trăm tuổi kia?

Song có một cái gì đó không ổn trong cái ý tưởng về một bông ngũ sắc buổi sáng vừa bị hái vào kia.

“Bà chờ cho bông hoa tàn ngay dưới mắt bà”, chàng bảo người hầu gái vào lúc điểm tâm.

Chàng nhớ là chàng định cắm hoa thuộc được vào chiếc bình Shino.

(8) Sen Sotan (1578-1658), một sư tử của trà đạo và là chủ của Sen Rikyu

Khi Fukino cho chàng chiếc bình thì mùa hoa thược dược đã qua rồi, song chàng vẫn có thể tìm ra loại hoa này nếu chàng chịu khó tìm kiếm.

“Tôi quên là nhà có cái bầu cắm hoa kia. Bà quả thật là thông minh khi nghĩ đến nó”.

Người hầu gái chỉ gật gù.

“Bà có thấy cha tôi dùng bầu đó để cắm hoa ngũ sắc buổi sáng không?”.

“Không. Song hoa ngũ sắc và bầu, cả hai đều là loài cây leo và tôi nghĩ...”

“Cả hai đều là cây leo!”. Kikuji thở ra giận dữ. Tính hất thơ mộng đã hoàn toàn tan biến.

Đầu chàng trở nên nặng trĩu khi chàng đọc báo và chàng nằm xuống ngay tại phòng ăn điếm tâm.

“Đừng bận tâm đến việc làm giường”.

Người hầu gái, sau khi đã giặt giũ xong, vừa bước vào nhà, vừa lau khô tay. Mụ ta cần phải dọn phòng chàng, mụ nói thế.

Khi chàng trở vào giường nằm, bông ngũ sắc buổi sáng không còn ở góc nhà.

Cả chiếc bầu treo trên cột cũng biến mất.

“Thế cũng xong”. Có lẽ người hầu gái không muốn chàng trông thấy bông hoa sẽ tàn.

Chàng giận dữ vì sự liên kết giữa hai giống cây leo và cái nếp sống của cha chàng mà chàng tưởng còn lưu lại nơi người hầu gái.

Chiếc bình Shino đứng lơ lửng giữa góc nhà. Nếu Fumiko trông thấy thế, chắc sẽ nghĩ là lối cư xử đó không được nhân đạo chút nào.

Khi nhận chiếc bình, chàng đã cắm hoa hồng bạch và cắm chướng màu nhạt vào đó, vì nàng đã làm như vậy trước di cốt của mẹ nàng. Hoa hồng bạch và cắm chướng là những thứ hoa chàng đã gửi đến nhân ngày lễ kỷ niệm bảy ngày của mẹ nàng.

Chàng đã dừng lại và mua hoa tại quán bán hoamà ngày hôm trước, chàng đã mua hoa và gửi tới nhà Fumiko.

Tâm tư chàng có thể trời dậy, ngay cả khi chàng đi cần sờ tay vào chiếc bình và chàng đã thôi cắm hoa vào đó.

Đôi khi chàng có thể bị lôi cuốn bởi một người đàn bà đứng tuổi ngoài phố. Chợt nhận ra điều đó ở chính mình, chàng thường cau mày và lẩm bẩm : "Minh xử sự như một tên tội phạm vậy".

Chàng thường nhìn lại người đàn bà tình cờ gặp đó một lần nữa và thấy người đó không giống bà Ota một mảy may.

Chàng chỉ thấy sự giống nhau ở hai bên hông đầy đà thôi.

Sự mong mỏi vào những lúc như vậy có thể làm cho chàng suýt run lên và còn sự say đắm hòa lẫn nỗi sợ sệt, như lúc tỉnh ngộ từ một tội lỗi.

"Cái gì đã biến mình trở thành một tội phạm?" Câu hỏi làm chàng rời xa tất cả mọi sự; song thay vì có một câu trả lời, nỗi mong mỏi trở thành mệnh mông hơn.

Chàng cảm thấy khó có thể được cứu vãn trừ khi chàng trốn tránh được những lúc mà cảm giác về làn da trần, ấm của người đàn bà đã khuất đến với chàng.

Cũng có đôi khi chàng tự hỏi liệu sự hoài nghi có không còn gọt dũa được cảm giác của chàng đến tận cùng của sự bệnh hoạn.

Chàng bỏ chiếc bình Shino vào trong hộp rồi đi nằm.

Khi chàng nhìn ra vườn, chàng nghe có tiếng sấm nổ.

Tiếng sấm nổ từ xa nhưng lớn và mỗi lúc tiếng sấm lại gần hơn.

Chớp lóe xuyên qua những ngọn cây trong vườn.

Nhưng khi mưa bắt đầu rơi, dường như không còn nghe tiếng sấm nổ nữa.

Đó là một cơn mưa dữ dội. Bụi mưa trắng xóa từ mặt đất bốc lên.

Kikuji vùng dậy và gọi dây nói cho Fumiko.

"Cô Ota đã dọn nhà rồi".

"Xin lỗi?" Chàng giật nảy mình. "Xin lỗi, song tôi có thể...". Nàng hắt đã bán nhà rồi. "Tôi tự hỏi nếu bà có thể cho tôi biết hiện cô ấy ở đâu không?".

"Xin ông chờ một lát". Dường như người ở đầu dây bên kia là người hầu gái.

Mụ ta quay trở lại ngay sau đó và cho chàng địa chỉ có lẽ đọc được ở trong một cuốn sổ tay. "Nhờ ông Tozaki chuyển giao". Có cả số điện thoại.

Giọng Fumiko nghe thật trong sáng. "A-lô. Xin lỗi đã để anh đợi lâu".

"Fumiko đấy à? Tôi Mitani đây mà. Tôi có gọi lại đặng nhà cô".

"Tôi rất tiếc". Giọng nàng thấp hần xuống nghe rất giống giọng nói của mẹ nàng.

"Cô dọn nhà từ hồi nào vậy?".

“Tôi...”

“Cô không nói gì với tôi hết”.

“Tôi ở với một cô bạn từ nhiều ngày nay. Tôi bán nhà rồi”.

“Ô?”

“Tôi không biết là có nên nói cho anh rõ hay không. Thoạt đầu tôi nghĩ là không nên, nhưng về sau tôi bắt đầu cảm thấy mình có lỗi”.

“Có nên cho tôi hay mới phải”.

“Thật thế sao? Liệu anh có đủ từ tế để nghĩ vậy không?”.

Khi họ tiếp tục trò chuyện với nhau, Kikujĩ có cảm giác tươi mát và mới mẻ, thoải mái. Có thể nào cái cảm giác đó đến từ một cuộc đối thoại qua dây nói?

“Chiếc bình Shino mà cô cho tôi. Khi tôi nhìn thấy nó tôi cảm thấy muốn gặp cô”.

“Ô ? Tôi còn một cái nữa, một cái chén uống trà hình trụ. Tôi nghĩ đến việc để cho anh giữ cái đó luôn, nhưng ngặt nỗi mẹ tôi thường dùng nó để uống trà thường ngày. Có vết son của bà trên đó”.

“Ô?”

“Hoặc giả vì mẹ tôi thường thích nói như vậy”.

“Vết son vẫn còn đó chứ?”

“Không phải vẫn còn đó”. Thoạt đầu cái chén Shino hơi đỏ, nhưng mẹ tôi thường nói là bà không thể nào rửa sạch vết son ở trên miệng nó, dù bà có cọ rửa đến mấy đi nữa. Bây giờ thỉnh thoảng tôi nhìn vào cái chén và dường như có một vết đỏ đậm ở một chỗ trên vành chén”.

Phải chăng đây chỉ là một cuộc nói chuyện tầm phào?

Kikum gần như không thể nào lắng nghe được nữa. “Hiện giờ đang có một cơn bão. Ở đó ra sao?”.

“Khủng khiếp. Tôi rất sợ hãi”.

“Nhưng sau đó thời tiết sẽ dễ chịu. Tôi nghỉ làm từ nhiều ngày nay và tôi hiện đang nằm nhà. Nếu cô không bận gì cả, sao không đến đây chơi?”.

“Cảm ơn anh. Tôi cũng đánh lái thăm anh nhiều lần, song chỉ khi nào tôi kiếm ra việc làm. Tôi đang nghĩ đến việc đi làm”. Trước khi chàng có thể trả lời, nàng nói tiếp: “Tôi rất vui khi anh gọi. Tôi sẽ ghé thăm anh. Lẽ ra tôi không nên gặp anh lại, cô nhện”.

Kikum ra khỏi giường khi cơn mưa vừa dứt.

Chàng ngạc nhiên vì kết quả của cuộc điện đàm vừa qua.

Và thật là lạ khi tới lúc mà chàng cảm thấy trong câu chuyện liên quan đến gia đình Ora dường như tan biến khi chàng nghe giọng nói của cô con gái. Có phải chính giọng nói đó đã làm chàng cô cảm tưởng là người mẹ vẫn còn sống?

Chàng giữ chiếc bàn chải cạo râu giữa đám lá nơi hàng hiên, thậm ước nó với nước mưa.

Chuông cửa rung một tiếng ngắn sau bữa cơm trưa. Có lẽ là Fumiko – nhưng đó là Kurimoto Chikako.

“Ồ, thì ra cô”.

“Trời ảm lại, phải không? Tôi quên bằng câu đi và tôi nghĩ cần phải lại thăm cậu một lần”.

“Tôi hoàn toàn khỏe lại rồi”.

“Da cậu không được tốt”. Cô ta cắn nhằn chàng.

Chàng nghĩ thật là điên khi đi nối kết tiếng guốc gỗ lách cách với Fumiko. Fumiko phải mặc Âu phục chứ.

“Bộ cô làm răng mới hay sao thế?” Chàng hỏi “Trông cô trẻ lại”.

“Vào mùa mưa tôi có thù giờ rảnh. Thoạt đầu chúng hơi trắng quá, nhưng chẳng mấy hồi thành màu vàng. Rồi chúng sẽ bình thường lại”.

Chàng đưa cô ta vào phòng khách, đồng thời cũng được chàng dùng làm phòng ngủ. Cô ta nhìn vào góc nhà.

“Tôi luôn luôn cảm thấy dễ chịu với những góc nhà trống trơn”, Kikujì nói. “Không có những thức treo lủng lẳng rườm rà như đè nặng trên mình”.

“Rất dễ chịu vào mùa mưa thật. Song nếu có thể cũng nên có ít nhất được vài bông hoa”. Cô ta quay lại phía chàng. “Cậu đã làm gì cái bình của bà Ota?”.

Kikujì không trả lời.

“Cậu nên trả nó lại cho người ta chứ!”

“Điều mà tôi nghĩ là việc đó tùy ở nơi tôi”.

“Tôi sợ là không như thế đâu”.

“Ở địa vị cô khó lòng ra lệnh được lắm”.

“Điều đó cũng không đúng nữa”, cô ta cười để lộ hàm răng trắng nhợt. “Tôi đến hôm nay để nói với cậu những gì tôi nghĩ”. Với một cử chỉ nhanh nhẹn, cô ta quơ đôi bàn tay về phía trước, rồi trải chúng ra như phôi vật gì đi. “Nếu cậu không tỏ ra cứng rắn với con mụ phù thủy đó”.

“Cô nói nghe có vẻ dọa nạt lắm”.

“Nhưng tôi là người mai mối và tôi cần phải nói”.

“Nếu cô đang nói về cô gái nhà Inamura, tôi rất tiếc phải từ chối đề nghị của cô”.

“Coi kìa, coi kìa. Từ chối một cô gái mà cậu thích, chỉ vì cậu không thích bà mai, cậu thật nhỏ nhen. Người làm mai là cái cầu. Cứ bước lên chiếc cầu đó. Cha cậu đã hoàn toàn sung sướng khi làm việc đó”.

Kikuji không dấu được sự khó chịu.

Khi Chikako đặt mình vào một cuộc tranh luận, cô ta hất đôi vai ra phía sau. “Tôi đang nói với cậu sự thật. Tôi khác hẳn bà Ota khi còn với cha cậu, tôi ở vào một trường hợp không đáng gì. Tôi không thấy có lý do gì phải che giấu sự thật – tôi không được may mắn làm người mà anh ấy yêu thích nhất. Ngay khi cuộc tình vừa bắt đầu, nó đã kết thúc”. Cô ta nhìn xuống “nhưng tôi không có điều chi ân hận cả. Khi tiện, anh ấy đủ tử tế để sử dụng lại tôi về sau. Như đa số đàn ông, anh ấy nhận thấy dễ dàng hơn khi dùng một người đàn bà đã quen biết. Và như thế, nhờ anh ấy tôi đã phát triển được cảm tính bình thường một cách đầy đủ và khỏe mạnh”.

“Tôi biết”.

“Cậu nên lợi dụng cái cảm tính bình thường mạnh khỏe của tôi”.

Kikuji gần như bị cám dỗ bởi cái cảm giác an bình ở cô ta. Có một cái gì đó trong những điều cô ta vừa tiết lộ.

Cô ta rút cây quạt trong dây lưng ra.

“Khi có một người có quá nhiều nam tính hay quá nhiều nữ tính, thường thường lại không có được cái cảm tính bình thường”.

“Ô ? Như vậy cảm tính bình thường hay có ở những người không thuộc giống nào cả à?”

“Đừng mĩa mai vậy. Song những người không thuộc giống nào cả, như cậu gọi họ, cũng không gặp trở ngại nào trong việc tìm hiểu đàn ông và đàn bà. Cậu có nghĩ đây là một điều đáng lưu ý biết bao khi bà Ota có thể chết và để lại đứa con gái duy nhất ? Đường như điều đó có thể xảy ra, cái việc cô con gái đó có một chỗ nương tựa. Nếu mẹ ấy chết, liệu Kikuji có sẵn sóc cô con gái cho không?”

“Cô đang nói cái gì vậy”.

“Tôi đã nghĩ và nghĩ, thỉnh thoảng tôi đụng phải một điều nghi ngờ : mẹ Ota chết để ngăn cản cuộc hôn nhân của cậu. Mẹ ta không chỉ chết thôi đâu. Có một cái gì hơn thế nữa kia”.

“Những điều cô nghĩ ra đôi khi có thể thật quái gở”, nhưng ngay cả khi chàng nói lên điều đó, chàng bị kẹt trong chính cái ý nghĩ của Chikako.

Việc đó xảy ra với chàng như một tia chớp.

“Cậu có kể với mẹ Ota về cô gái nhà Inamura, phải không?”.

Kikuji nhớ, song làm bộ không nghe. “Có phải chính cô nói với bà ấy rằng là mọi sự đã dàn xếp ổn thỏa, đúng không?”.

“Có, tôi có nói. Tôi bảo mẹ ta đừng có xía vào. Ngay cái đêm mẹ ấy chết”.

Kikuji lặng thinh.

“Làm sao cậu biết là tôi gọi đây nói cho mẹ ấy ? Mẹ có đến đây khóc lóc với cậu hả?”.

Chikako đã giăng bẫy bắt trúng chàng.

“Lẽ cố nhiên là mẹ ấy có đến. Tôi có thể đoán ra được điều đó căn cứ vào cái điệu mẹ hét vào tôi qua ống nói!”.

“Như vậy như thế là chính cô đã giết bà ấy, đúng thế không nào?”.

“Tôi ngờ là kết luận đó làm cậu dễ chịu hơn. Thôi được, tôi vẫn thường đóng vai đứa vô lại. Khi cha cậu cần một tên vô lại, ông ấy thấy tôi thật lý tưởng. Việc tôi trở về vai trò một kẻ được yêu thích thuở nào không đúng nữa, song tôi có mặt ở đây hôm nay để đóng lại vai trò một đứa vô lại!”.

Kikuji biết là Chikako đang để lộ nỗi ghen tuông sâu xa độ xưa.

“Nhưng chúng tôi sẽ không băn khoăn về những gì xảy ra tại hậu trường đâu”. Cô ta nhìn xuống mũi của mình. “Tôi không bận tâm chút nào nếu cậu cứ ngồi ngậm ngùi thương tiếc mẹ đàn bà hư thân mất nết bạ cái gì cũng xía vào đó. Rồi tôi sẽ phải cứng rắn với con mẹ phù thủy đó và đưa cậu vào một cuộc hôn nhân tốt đẹp”.

“Tôi cần phải yêu cầu cô thôi không được nói nữa về cái cuộc hôn nhân tốt đẹp mà cô muốn giúp tôi”.

“Lẽ tự nhiên. Tôi cũng không muốn nói về bà Ota cũng như cậu không muốn nhắc tới cuộc hôn nhân của cậu”. Giọng cô ta dịu hẳn đi. “Tôi không định bảo bà ấy xấu xa. Bà ta chỉ hy vọng rằng khi bà ta chết cô con gái sẽ đương nhiên đến với cậu”.

“Sự vô nghĩa lý lại bắt đầu”.

“Nhưng đó không phải là sự thật sao chứ? Thế nên cậu nghĩ là khi mẹ ấy còn sống bố mẹ ấy không có một lần nào nghĩ đến việc gả con gái cho cậu đấy chắc? Cậu thật lơ

đỉnh quá lắm. Thức và ngủ, nghiêng ngả về cha cậu, gần như bị bỏ bùa, tôi thường nghĩ thế nếu cậu muốn gọi đó là những xúc cảm thuần túy của mẹ đó thì tôi nghĩ là đúng đó. Mẹ ta bị loạn trí đến cả nửa tâm thần và mẹ toan tính để kéo cả cô con gái vào cuộc, để cuối cùng mẹ hy sinh tính mạng. Có thể mẹ ta thuần khiết, song đối với chúng ta, tất cả những cái đó nghe giống như một thứ tai ách khủng khiếp, mẹ đó đã giăng một cái lưới phù thủy trên đầu chúng ta vậy”.

Đôi mắt Kikuji chiếu thẳng vào mắt Chikako.

Đôi mắt nhỏ của cô ta hướng về phía chàng.

Không thể giữ bỏ được đôi mắt đó, Kikuji quay mặt đi.

Chàng tự rút vào trong, chàng mặc cho cô ta tiếp tục nói. Chỗ đứng của chàng đã yếu trông thấy ngay từ lúc đầu và nhận xét lạ lùng này đã làm chàng rung mình.

Liệu người đàn bà đã chết kia có thật đã nghĩ đến việc gả con gái cho chàng? Kikuji không muốn nghĩ nhiều hơn về sự có thể có. Điều đó không có thật, mà chỉ là sản phẩm của một sự ghen tuông độc địa. Phát xuất từ những nghi hoặc xấu xa, chúng bám riết vào ngực Chikako như cái bốt ghê tởm.

Chàng cảm thấy vô cùng khó chịu.

Liệu chàng có không hy vọng một điều tương tự ?

Tình yêu của một người có thể thực sự được chuyển từ người mẹ sang người con gái; song nếu chàng, vẫn còn đang ngập lặn trong nỗi tha thiết của người mẹ, không cảm thấy chàng đang bị chuyển giao sang người con gái, liệu chàng có không thực sự bị lôi cuốn bởi chước ma thuật kia?

Và liệu toàn thể bản tính của chàng có không bị thay đổi sau khi chàng gặp bà Ota?

Chàng cảm thấy tê cóng.

Người hầu gái bước vào nhà. “Cô Ota bảo sẽ trở lại nếu cậu đang bận”.

“Thế, cô ấy đi rồi sao?”. Kikuji vùng dậy.

2

“Anh thật tử tế khi gọi đây nói cho tôi sáng nay”, Fumiko ngược lên nhìn chàng, để lộ đường cong toàn diện của chiếc cổ dài trắng ngần.

Nơi hông sâu từ cổ đến ngực nàng là một vùng bóng tối hơi vàng.

Dù đó là do sự phản chiếu của ánh sáng hay đó là dấu hiệu của sự phiền muộn, nhưng chàng cảm thấy thoải mái.

“Kurimoto hiện có mặt ở đây”.

Chàng có thể nói lên điều đó một cách bình thản. Chàng đã bị căng thẳng và mệt mỏi, nhưng khi vừa trông thấy Fumiko, lạ lùng thay sự căng thẳng đó biến mất.

Nàng gật đầu. “Tôi có trông thấy cái dù của cô Kurimoto”.

“Ô, cái dù kia ấy à?”.

Chiếc dù có tay cầm dài màu nâu dựa nơi cửa.

“Tôi đề nghị cô đợi tôi ngoài lều. Cô gái già Kurimoto sẽ về bây giờ mà”.

Chàng tự hỏi tại sao khi biết là Fumiko sắp đến, chàng đã không yêu cầu Chikako đi khỏi.

“Tôi không quan tâm đến cô ta trừ phi có việc gì liên hệ đến tôi”.

“Vậy thì mời cô vào”.

Khi được đưa vào phòng khách, Fumiko chào Chikako như thể nàng không nghi hoặc gì hết. Nàng ngỏ lời cảm ơn Chikako về những lời chia buồn.

Chikako nhún vai trái và hất đầu ra phía sau, như khi cô ta quan sát một học viên trong lớp học về trà đạo.

“Mẹ cô quả là một người dịu dàng. Tôi thường có cảm tưởng, khi gặp người nào như mẹ cô, là tôi đang ngắm những đóa hoa cuối cùng gục xuống. Thế giới này không dành cho những người dịu dàng.

“Mẹ tôi không dịu dàng đến như vậy đâu”.

“Có lẽ bà cũng lo âu lắm khi phải chết và bỏ lại người con gái duy nhất ở đời”

Fumiko nhìn xuống sàn nhà.

Chiếc miệng với môi dưới trề ra mím chặt lại.

“Chắc cô cảm thấy đơn độc lắm. Tôi đề nghị cô học trà lại”.

“Nhưng mà...”

“Như vậy cô sẽ có cái gì để nghĩ đến”.

“Nhưng tôi sợ là tôi không kham nổi những thứ xa xỉ như vậy”.

“Coi kia”. Chikako phát một cử chỉ như gạt những nhật xét trên đi, rồi xếp hai tay trên gối. “Thực ra tôi có mặt ở đây để dọn dẹp túp lều. Mùa đường như đã qua rồi”. Cô ta liếc nhìn Kikuji, “Fumiko cũng có mặt ở đây. Chúng ta bắt đầu chứ?”.

“Xin lỗi tôi không hiểu?”.

“Tôi nghĩ là tôi có thể được phép dùng chiếc bình Shino của cậu để tưởng niệm mẹ Fumiko”.

Fumiko ngược nhìn lên.

“Và chúng ta có thể cùng trao đổi hoài niệm với nhau”.

“Nhưng mà tôi sẽ chỉ muốn khóc thôi nếu tôi ra ngoài lều”.

“Hãy khóc cùng với nhau. Tất cả chúng ta sẽ khóc chung. Khi nào Kikuji lấy vợ chắc tôi sẽ không còn lý do để dính líu gì với túp lều nữa. Nơi đó đầy những kỷ niệm, lẽ cố nhiên, nhưng rồi...” Chikako cười một tiếng ngắn, rồi âu sầu trở lại. “Một khi chúng tôi thu xếp xong mọi chuyện với cô Yukiko, con gái bà Inamura, cô biết đấy”.

Fumiko gạt đầu. Khuôn mặt nàng không để lộ một phản ứng gì.

Dù vậy, trên khuôn mặt tròn rất giống mẹ của thiếu nữ vẫn có một vẻ mệt mỏi.

“Cô sẽ chỉ làm cho gia đình Inamura thêm bối rối khi cứ nói mãi về những dự tính chẳng có gì là chắc chắn”, Kikuji nói.

“Tôi đang nói về một cuộc đính hôn có thể có. Nhưng cậu có lý. Đó là những điều dễ lồi cuồn bộn vô lại. Cô nên coi như không nghe thấy gì hết. Fumiko nhé”.

“Lẽ cố nhiên”. Fumiko lại gật đầu.

Chikako gọi người tớ gái vào rồi đi ra lau dọn ngoài lều.

“Hãy cẩn thận đó”, cô ta nói vọng vào từ ngoài vườn. “Lá cây còn ướt nơi bóng râm ngoài này”.

“Lúc này ở đây mưa dữ quá, chắc cô cũng nghe thấy tiếng mưa rơi qua máy điện thoại”.

“Anh có thể nghe tiếng mưa rơi qua máy điện thoại sao? Hồi này tôi không chú ý nghe. Thế anh có nghe tiếng mưa trong khu vườn bên tôi không?”.

Fumiko nhìn ra lùm cây nhỏ, từ đó hai người có thể nghe tiếng chổi quét của Chikako vọng lại.

Kikuji cũng nhìn theo mắt nàng. “Lúc đầu tôi không nghĩ đó là tiếng mưa rơi, nhưng sau đó tôi bắt đầu thắc mắc. Quả là một cơn mưa dữ dội”.

“Tôi rất sợ khi nghe tiếng sấm”.

“Cô cũng nói vậy qua điện thoại”.

“Tôi giống mẹ tôi ở nhiều cái, những cái chẳng có gì đáng kể. Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi thường dùng tay áo kimono của bà để che đầu cho tôi mỗi khi có tiếng sấm. Và khi bà ra khỏi nhà vào mùa hè, bà thường ngược nhìn trời và hỏi xem có ai nghĩ là trời có thể sấm sét không. Ngay cả bây giờ đôi khi, tôi muốn che phủ đầu tôi lại”. Sự thận trọng dường như từ vai nàng lan đến ngực. “Tôi có đem theo cái chén Shino”. Nàng đứng dậy.

Nàng đặt chiếc chén được gói trong một vuông khăn ngay bên đầu gối Kikuji.

Tuy nhiên, Kikuji do dự và chính Fumiko tự tay mở khăn ra.

“Tôi tưởng là bác gái dùng chiếc chén Raku để uống trà thường ngày chứ? Do tay Ryonyu chế tạo phải không?”.

“Vâng. Nhưng mẹ tôi cho là dùng chén Raku dù màu đỏ hay đen để uống trà thường, có vẻ không thích hợp. Mẹ tôi dùng cái chén này thay thế”.

“Không thể thấy màu sắc in trên nền đen của chiếc chén Raku”.

Kikuji ngồi lặng trước chiếc chén Shino, không nhúc nhích.

“Tôi không biết có phải là một tác phẩm tuyệt đẹp”.

“Tôi thấy nó thật tuyệt”. Song chàng vẫn không đưa tay ra cầm chiếc chén Raku lên.

Chiếc chén y hệt như lời Fumiko mô tả. Trên nền men trắng phủ một lớp màu đỏ nhạt. Nhìn vào đó, người ta có cảm tưởng màu đỏ nhạt dường như nổi lên trên từ bề sâu thăm thẳm của nền men trắng.

Vành chén hơi ngả nâu. Tại một khoảng trên vành chén, màu nâu đậm hơn.

Có phải nơi đây nhiều người đã uống?

Vành chén có lẽ đã bị nhuộm bởi màu của trà và có lẽ bởi cả môi người.

Kikuji nhìn màu nâu nhạt và có cảm giác là màu nâu đó đã được quét lên bằng một lớp màu đỏ.

Nơi nào là nơi sấp môi của người mẹ còn lưu lại?

Nơi vết nứt cũng có một màu đỏ sẫm.

Màu của sấp môi phai nhạt, màu của bông hồng đỏ tàn úa, màu của máu khô – Kikuji cảm thấy buồn nôn.

Cảm giác buồn nôn về một sự dơ dáy và sự lồi cuồn ngoài quyền hạn đến cùng một lúc.

Trên nền men điểm lấm tấm chấm màu xanh và màu rượu chát, vòng quanh lưng chén là hình vẽ lá cỏ rậm rạp. Sự sạch sẽ và sắc sảo đủ làm tan biến sự tưởng tượng bệnh hoạn của chàng.

Chiếc chén có một vẻ cân đối mạnh mẽ đầy uy thế.

“Quả là một tác phẩm tuyệt diệu”. Cuối cùng Kikuji nâng chiếc chén lên trong lòng bàn tay.

“Tôi thực ra không biết gì hết, song mẹ tôi thích cái chén này”.

“Nó có cái vẻ của một cái chén uống trà dành cho phụ nữ”.

Người đàn bà trong người mẹ của Fumiko lại đến với chàng, nồng nàn và tràn đầy nhựa sống.

Tại sao Fumiko đem đến cho chàng chiếc chén có vết son của mẹ nàng ?

Có phải vì nàng ngây thơ, không hiểu gì cả và không cảm thấy gì cả ? Kikuji không thể nào giải thích nổi.

Nhưng ở nàng có cái vẻ gì như không tỏ ý chống đối gì hết.

Chàng xoay xoay chiếc chén trên đầu gối. Dù vậy, chàng cũng tránh không đụng gì đến vành chén.

“Nên cất nó đi. Nếu mẹ Kurimoto mà trông thấy chắc phiền hà lắm”.

“Chính thế”. Nàng bỏ chiếc chén vào hộp rồi gói lại.

Nàng đã có ý biếu chàng chiếc chén, song nàng đã

để lỡ cơ hội nói lên điều đó. Có lẽ nàng đã đi đến kết luận là chàng không thích chiếc chén đó.

Nàng đem gói đồ trở ra phòng ngoài.

Chikako trở vào nhà, đôi vai hơi nghiêng về phía trước. “Cậu không cảm thấy phiền nếu đem chiếc bình đựng nước của bà Ota ra dùng chứ?”.

“Cô không thể dùng một cái bình nào khác trong số những cái bình mà tôi có, với sự có mặt của Fumiko ở đây sao?”.

“Tôi không hiểu. Cậu không thấy là sở dĩ tôi muốn dùng chiếc bình đó là vì nàng có mặt ở đây à? Chúng ta sẽ có vật kỷ niệm đó với chúng ta trong khi chúng ta trao đổi với nhau kỷ niệm về mẹ nàng”.

“Nhưng cô ghét bà Ota lắm mà”.

“Không đúng chút nào cả. Chúng tôi chỉ không thuận ý với nhau thôi. Và làm sao cậu có thể ghét một người đã nằm xuống? Chúng tôi đã không thuận ý với nhau, tôi quả không hiểu bà ấy. Và rồi trên một vài khía cạnh nào đó tôi quá hiểu bà ấy”.

“Cô luôn luôn thích thú với việc hiểu thiên hạ quá nhiều”.

“Thiên hạ phải dàn xếp để không được thông cảm một cách dễ dàng như vậy”.

Fumiko xuất hiện nơi hàng hiên và ngồi xuống phía trong phòng nơi gần cửa.

Với vai trái so lại, Chikako quay lại đối diện với thiếu nữ.

“Fumiko, tôi đề nghị dùng chiếc bình Shino của mẹ cô”.

“Xin cứ tự nhiên cho”.

Kikuji mang chiếc bình Shino từ trong ngăn kéo ra.

Chikako bỏ chiếc quạt vào tay áo, cấp chiếc hộp dưới tay và quay trở ra lầu.

“Tôi hơi xúc động khi nghe tin cô dọn nhà”. Kikuji cũng bước ra ngoài hàng hiên. “Cô bán nhà một mình cô sao?”.

“Vâng. Việc đó thật giản dị. Tôi quen với người mua nhà. Họ sống ở Oiso trong khi đó họ cần tìm một chỗ ở thường xuyên, họ làm nghề mua bán nhà. Ngôi nhà của họ rất nhỏ, vừa cho một người như tôi ở, họ bảo thế. Song tôi chẳng bao giờ có thể sống một mình, dù cái nhà có nhỏ vừa vặn với tôi đến đâu, mà nếu tôi đi làm, thuê một căn phòng để ở cho dễ dàng cho tôi hơn. Tôi quyết định ở chung với một người bạn”.

“Cô đã tìm ra việc làm chưa?”.

“Chưa. Khi tôi thành thực với chính tôi, tôi phải nhìn nhận là chẳng có nghề gì mà tôi có đủ khả năng để làm cả”. Fumiko mỉm cười. “Tôi vẫn nghĩ là tôi chỉ đến thăm anh khi nào tôi kiếm được việc làm. Tôi không thích nói chuyện với anh trong khi tôi đang trôi nổi, không nhà, không việc làm, không có gì hết”.

Chính những lúc đó cô nên nói chuyện với tôi mới phải, Kikuji muốn nói như vậy. chàng nghĩ đến lúc Fumiko ở một mình. Đó không phải là hình ảnh cô đơn mà chàng thường thấy.

“Tôi cũng đang nghĩ đến việc bán cái nhà này đi, nhưng tôi cứ lẩn tránh mãi, lẩn tránh mãi. Song vì muốn bán, tôi đã không sửa lại cái mái hiên và cô có thể thấy là từ ngày tôi cho thay tất cả các chiếu trải nền nhà đến nay cũng đã khá lâu rồi”.

“Anh sẽ lập gia đình tại đây, nếu tôi không làm”, nàng nói không có vẻ tha thiết. “Lúc đó, anh sẽ sửa lại nhà”.

Kikuji nhìn nàng. “Cái chuyện của cô Kurimoto ấy à? Cô nghĩ là tôi có thể lập gia đình bây giờ sao?”.

“Bối tại mẹ tôi à? Mẹ tôi đã làm anh khổ nhiều rồi. Anh nên nghĩ đến bà như một sự việc đã kết thúc từ lâu rồi”.

* 3 *

Vì đã quen với công việc, nên Chikako tốn rất ít thời giờ để thu dọn túp lều.

“Mấy người thấy tôi bày chiếc bình Shino như vậy có được không?”. Cô ta hỏi. Kikuji không biết gì hết.

Fumiko cũng lặng thinh. Cả hai người cùng nhìn vào chiếc bình Shino.

Trước di cốt bà Ota, chiếc bình đã đóng vai trò một cái bình cắm hoa và giờ đây nó được trở về vai trò cũ, một bình đựng nước trong một buổi trà đạo.

Một cái bình thuộc quyền sở hữu của bà Ota giờ đây được dùng bởi tay Chikako. Sau cái chết của bà Ota, nó được chuyển sang cô con gái và từ Fumiko nó đến tay Kikuji.

Quả là một cái nghiệp kỳ lạ. Song có lẽ sự kỳ lạ đối với những chiếc bình trà là cái gì tự nhiên.

Ba hay bốn năm trăm năm trước, trước khi chiếc bình trở thành vật sở hữu của bà Ota, nó đã từng qua tay những chủ khác với cái nghiệp dĩ lạ lùng như thế nào ?

“Bên cạnh chiếc ấm sắt, chiếc Shino trông đẹp như một người đàn bà”, Kikuji nói với Fumiko. “Song nó đủ mạnh mẽ để nổi bật so với chất sắt”.

Màu nóng của bình rực lên một cách thâm lặng từ chiều sâu của nền men trắng.

Kikuji đã nói qua đây nói là khi chàng ngắm chiếc Shino này chàng muốn gặp Fumiko. Dưới làn da trắng ngần của mẹ nàng, phải chăng chàng đã cảm thấy tất cả chiều sâu của bà?

Hôm nay trời ẩm áp. Kikuji đẩy rộng các cửa lều. Hàng cây phong xanh rì nơi khung cửa sổ phía sau Fumiko. Bóng của lá cây, từng lớp từng lớp, tỏa trên mái tóc Fumiko.

Đầu và cổ dài của nàng phơi bày trong vùng ánh sáng của khung cửa sổ và hai cánh tay ẩn dưới tay áo ngắn của chiếc áo có lẽ đây là lần đầu tiên nàng mặc, hai cánh tay tròn lẳn trắng ngần hơi pha màu xanh của lá. Mặc dù nàng không mập mạp, song đôi vai nàng cho thấy sự đều đặn, sự đầy đặn ấy nằm cả ở nơi cánh tay của nàng nữa.

Chikako nhìn chăm chú chiếc bình. “Các người không thể đem lại sự sống cho chiếc bình nước này trừ khi các người muốn dùng nó cho các buổi trà đạo. Thật là một phí phạm lớn đối với nó khi người ta dùng nó để cắm hoa”.

“Mẹ tôi cũng dùng nó để cắm hoa nữa”, Fumiko nói.

“Quả giống như một giấc mộng, ngồi đây với kỷ niệm đó của mẹ cô. Tôi chắc là bà ấy sẽ sung sướng khi nhìn thấy chiếc Shino như chúng ta vậy”. Liệu cô ta có đang mỉa mai.

Tuy nhiên Fumiko có vẻ như không quan tâm. “Tôi đoán là anh Mitani định dùng nó để cắm hoa và chính tôi cũng đã quyết định bỏ trà”.

“Ồ, cô không nên nói vậy”. Chikako nhìn quanh lều. “Tôi cảm thấy yên tĩnh vô cùng khi được phép ngồi ở đây. Lẽ cố nhiên là tôi đã từng có mặt ở tất cả các túp lều khác rồi”. Cô ta nhìn Kikuji. “Năm tới là năm thứ năm giỗ kỷ niệm cha cậu. Chúng ta nên có một buổi trà đạo”.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Chắc thú vị lắm khi ta mời tất cả mọi hạng người sành điệu và dùng tất cả mọi đồ uống trà giả từ đầu đến cuối”.

“Ồ, coi. Trong toàn bộ sưu tầm của cha cậu làm gì có đồ giả”.

“Ồ ? Song cô có nghĩ là như vậy thú vị lắm không?”. Chàng hỏi Fumiko. “Túp lều này luôn luôn có mùi một thứ chất độc mốc meo và một buổi trà đạo giả tạo có thể sẽ làm tan biến chất độc đó. tôi sẽ tổ chức buổi trà đạo đó để tưởng niệm cha tôi và coi đó như một giả từ trà. Cố nhiên là tôi đã hạn chế liên hệ giữa tôi với trà đạo từ lâu rồi”.

“Có phải điều mà cậu đang nói liên hệ đến một vụ đàn bà ưa dính dấp vào nhiều chuyện thường đến đây để dọn dẹp túp lều không?”. Chikako đang khuấy trà bằng một cây đũa tre.

“Có lẽ thế”.

“Cậu không nên làm như vậy. Song tôi nghĩ là cậu có lý để hạn chế những liên hệ cũ khi cậu là một người cấp tiến. Cô ta mang trà đến cho chàng như một người hầu làm theo mệnh lệnh”.

“Hãy nghe những câu khôi hài của cậu ấy, Fumiko à. Cô phải tự hỏi xem liệu cái kỷ niệm của mẹ cô có không

đến làm chỗ không. Tôi gần như cảm thấy tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt của mẹ cô trong chiếc bình”.

Kikuji uống trà rồi đặt chén xuống, đưa mắt nhìn chiếc bình Shino.

Có lẽ Fumiko có thể nhìn thấy khuôn mặt của Chikako phản chiếu trong chiếc nắp bằng sơn mài đen.

Song Fumiko chỉ ngồi đó về lơ đãng.

Kikuji không biết là nàng đã ngắm chong dối lại Chikako hay nàng coi như cô ta không có mặt ở đây.

Việc nàng có mặt ở đây trong túp lều với Chikako và việc nàng không tỏ một phản ứng nào, quả là kỳ lạ.

Nàng nghe Chikako bàn về việc hôn nhân của Kikuji, với vẻ thản nhiên.

Từ lâu vì thái độ thù nghịch đối với Fumiko và mẹ nàng, Chikako ở mỗi câu nói đều ngầm ý nguyên rủa.

Phải chăng sự phiền muộn của Fumiko thâm sâu quá đến độ những lời nguyên rủa đó không đọng được đến nàng ?

Phải chăng cái chết của mẹ nàng đã đưa nàng rời xa tất cả những điều nhỏ nhặt đó?

Hay phải chăng nàng đã được thừa hưởng bản chất của mẹ nàng, cái bản chất đó hiện cũng đang ở đó trong nàng, cái bản chất trẻ thơ khiến nàng không thể phản kháng dù cho sự thách đố đến từ chính nàng hay từ người khác?

Kikuji dường như không có vẻ gì muốn tranh chùng cho nàng tránh khỏi nọc độc của Chikako.

Chàng nhận rõ sự kiện đó và tự nghĩ mình kỳ cục.

Và Chikako, hiện đang tự rót trà lấy cũng gọi lên nơi chàng một hình ảnh kỷ cực nữa.

Cô ta lôi một cái đồng hồ đeo tay từ trong tay áo ra. “Những chiếc đồng hồ nhỏ như vậy chẳng ích lợi gì hết khi người ta bị viễn thị. Cậu cho tôi cái đồng hồ bỏ túi của cha cậu được không?”.

“Cha tôi không có cái đồng hồ bỏ túi nào hết”.

“Ồ, nhưng ông ấy có thật mà. Ông ấy thường mang theo trong người. Cả khi ông ấy đến nhà Fumiko nữa, tôi chắc mà”. Chikako lơ mắt nhìn vào mặt đồng hồ của mình.

Fumiko nhìn xuống sàn nhà.

“Hai giờ mười, đúng không? Hai kim chạm lại nơi một chấm lớn”. Thái độ của cô ta trở nên nhanh nhẩu và bận rộn. “Cô Inamura có lòng tốt tổ chức một nhóm trau dồi môn trà đạo và họ thực tập ba người một với nhau. Tôi nghĩ là tôi nên ghé qua đây xem cậu tính trả lời sao trước khi tôi đi tới đằng đó”.

“Hãy nói với cô ấy một cách thật rõ ràng là tôi từ chối”.

“Được rồi. Tôi sẽ nói với cô ấy một cách thật rõ ràng”. Chikako cười lớn. “Tôi phải đem nhóm đó đến túp lều này thực tập một ngày nào đó mới được”.

“Có lẽ chúng ta có thể bảo cô Inamura mua lại cái nhà này. Bề nào tôi cũng sẽ bán nó”.

Chikako không để ý đến câu nói, quay sang Fumiko, “Fumiko, tôi đề nghị chúng ta cùng đi chung ít ra một khoảng đường”.

“Vâng”.

“Tôi thu dọn đồ lại chỉ trong một phút thôi”.

“Để tôi giúp bà”.

“Cô giúp tôi nhé?”. Song Chikako đi mau vào trong nhà không đợi nàng.

Có tiếng nước chảy.

“Cô còn thời giờ mà”, Kikuji nói nhỏ “Đừng ra về với cô ta”.

Fumiko lắc đầu. “Tôi sợ”.

“Không có gì phải sợ cả”.

“Tôi đề nghị cô đi với cô ta một quãng đường, rồi trở lại đây sau khi chia tay với cô ta”.

Nhưng Fumiko lại lắc đầu. Nàng vuốt lại nếp áo phía sau bị nhăn vì quỳ gối.

Kikuji vẫn quỳ gối trên sàn, định đưa tay ra.

Chàng nghĩ là nàng sắp ngã. Nàng then đở cả mặt.

Nàng đã hơi đỏ mặt khi nghe nói về chiếc đồng hồ bỏ túi và bây giờ tất cả sự xấu hổ như bùng dậy.

Nàng cầm chiếc bình Shino đi vào phía trong.

“Cô đem chiếc Shino của mẹ cô vào phải không?”. Tiếng khàn khàn của Chikako vọng ra.

Ngôi sao kép

** 1 **

*K*urimoto Chikako ghé thăm để cho Kikuji biết là Fumiko và cô con gái nhà Inamura, cả hai đã lấy chồng.

Vào mùa hè, đồng hồ được vận mau lên một giờ, nên trời vẫn còn sáng dù lúc ấy kim đồng hồ đã chỉ tám giờ ba mươi. Kikuji nằm ngoài hàng hiên sau bữa cơm tối, mắt nhìn những con đom đóm bị giam trong lồng mà người hầu gái đã mua về. Ánh sáng trắng của chúng có màu vàng nhạt khi chiếu vào tối. Dù vậy, chàng vẫn không đứng dậy vận đèn lên.

Chàng đã trải qua mấy ngày nghỉ tại biệt thự của một người bạn trên bờ hồ Nojiri và vừa trở về trưa hôm nay.

Người bạn đã có vợ và một con nhỏ. Vì không hiểu nhiều về trẻ con, nên Kikuji không biết đứa bé đó lớn con hay nhỏ con so với tuổi nó, hoặc đứa bé đó thực ra được bao nhiêu tháng rồi.

“Cháu lớn con quá nhỉ”, cuối cùng chàng nói.

“Không hẳn vậy đâu”, người vợ đáp. “Dạo mới sinh, cháu nhỏ lắm. Bây giờ, cháu đang bắt đầu lớn, cố nhiên”.

Kikuji đưa bàn tay ngang qua mặt đứa bé. “Nó không chớp mắt”.

“Cháu có thể nhìn thấy, nhưng chỉ chớp mắt một lát sau đó”.

Chàng nghĩ có lẽ đứa bé được sáu tháng, nhưng sự thực nó mới vừa được một trăm ngày. Chàng hiểu tại sao tóc người vợ trẻ có vẻ thưa, tại sao nước da nàng xanh xao – nàng vẫn còn ở trong thời kỳ dưỡng sức sau khi sinh.

Cuộc sống của cặp vợ chồng tập trung nơi đứa hài nhi. Họ dường như chỉ có thời giờ dành cho đứa bé, Kikuji hơi cảm thấy lạc lõng. Nhưng trên chuyến tàu hỏa trở về nhà, hình dáng gầy ốm của người vợ, mồn mõi và yếu đuối, ôm đứa con một cách lơ đãng trong tay – một người đàn bà trẻ trầm lặng và phục tùng, trông biết liễn – hình dáng đó đeo đuổi chàng không rời một phút. Người bạn chàng sống với gia đình anh ta và có lẽ người vợ, sống một mình với chồng tại ngôi biệt thự bên bờ hồ sau khi sinh đứa con đầu lòng, cảm thấy sự an bình trong đó nàng được phép nghỉ ngơi thoải mái không ưu tư.

Bây giờ đây nằm nơi hàng hiên ở nhà, Kikuji nhớ đến người vợ của bạn với một mối cảm tình xót xa gần như tôn kính.

Chikako đến gặp chàng nơi hàng hiên.

Cô ta bước vào căn phòng. “Gì mà tối dữ vậy”.

Cô ta đến quầy nơi hàng hiên, ngay bên chân Kikuji. “Sống độc thân cực lắm. Cậu phải nằm trong bóng tối và không có ai vịn đèn sáng lên giúp cậu hết”.

Kikuji co chân lên. Chàng nằm nán lại một lúc, rồi miễn cưỡng ngồi dậy.

“Cậu cứ tự nhiên. Cứ nằm yên đó”. Cô ta dơ tay phải ra như bảo chàng nằm xuống, rồi cúi đầu chào chàng. Cô ta vừa đi Kyoto về và có ghé qua Hakone trên đường về. Ở Kyoto, tại nhà của thầy dạy môn trà đạo của cô ta, cô ta đã gặp một người tên Oizumi, một tay buôn bán dụng cụ uống trà. “Chúng tôi nói chuyện nhiều về cha cậu. Quả là một cuộc nói chuyện thú vị lâu lắm rồi tôi mới có được. Oizumi nói là hẳn có thể chỉ cho tôi cái quán mà cha cậu thường dùng cho những cuộc gặp gỡ bí mật, rồi chúng tôi đến một cái quán nhỏ ở đường Kiyamachi. Tôi nhắc là cha cậu đã đến ở đó với bà Ota. Và cái mà Oizumi làm không gì khác hơn đề nghị tôi ở lại đó ư? Hẳn ta không ngại cảm như vậy đâu. Với hai người chết là cha cậu và bà Ota, ngay cả một người như tôi đây cũng cảm thấy hơi là khi ở lại đêm tại đó”.

Kikuji lặng thinh. Chikako gần như quên hẳn nỗi sợ nhay cảm riêng của mình, chàng nghĩ.

“Cậu vừa đi nghỉ ở hồ Nojiri về đấy à?”. Cô ta đã biết câu trả lời. Cái lối của cô ta là quan sát người tớ gái lúc cô ta vừa mới đến và vào thẳng trong nhà không cần báo trước.

“Tôi mới về được ít phút”, Kikuji trả lời với vẻ bức dọc.

“Còn tôi về đây đã được mấy ngày”. Câu trả lời của

Chikako cũng cộc lốc. Bất chợt, cô ta nhún vai trái. “Và khi vừa về tới tôi khám phá ra có một điều không may đã xảy ra. Tôi bị xúc động. Một điều thật khủng khiếp – tôi không biết phải ăn nói với cậu ra sao”.

Cô ta bảo chàng là cô gái nhà Inamura đã đi lấy chồng.

Trong bóng tối, Kikuji không cần phải giấu giếm sự ngạc nhiên của mình.

Chàng có thể trả lời một cách lạnh nhạt “Ồ ? Hồi nào thế?”.

“Coi cậu ta nói kìa, như thể chuyện đó chẳng liên hệ gì đến cậu ấy cả”.

“Thì tôi đã nói với cô hơn một lần là tôi từ chối rồi mà”.

“Ít ra ngoài mặt thì cậu làm thế. Cậu muốn làm ra vẻ như thế. Cậu không thấy thú vị, cậu muốn làm ra vẻ như thế và một mụ đàn bà lảm chuyện cứ đến nói ra nói vào, thúc đẩy và thúc đẩy. Quả là bực dọc. Dầu sao, phần cô gái đã xong, êm thấm cả”.

“Cô đang nói cái gì vậy?”. Kikuji cười chua chát.

“Tôi tưởng là cậu thích cô gái đó lắm”.

“Quả có thế, cô ta rất dễ thương”.

“Tôi biết hết”

“Sự thật là khi tôi nghĩ cô ấy đẹp, điều đó không có nghĩa là cô muốn cưới cô ta”.

Tuy thế chàng cảm thấy tim nhói đau và với một niềm khao khát dữ dội, chàng cố gắng vẽ lại trong trí khuôn mặt người thiếu nữ.

Chàng chỉ gặp mặt nàng có hai lần.

Để nhấn mạnh vào vai trò của nàng, Chikako đã để nàng sửa soạn trà trong buổi trà đạo ở đền Engakuji. Cung cách của nàng hôm ấy thật giản dị và lịch sự, ấn tượng đó sẽ còn mãi linh động – đôi bờ vai và cánh tay áo kimono dài, cả mái tóc nữa, tất cả như lung linh trong ánh sáng xuyên qua từ khung cửa căng giấy. Bóng lá cây hắt lên nền giấy, chiếc khăn bàn màu đỏ sáng, chiếc khăn choàng màu hồng bằng nhiễu nàng mang dưới tay khi nàng rào bước qua sân đến về phía túp lều dùng cho các buổi trà đạo, chiếc khăn choàng với ngàn cánh hạc trắng – tất cả những hình ảnh đó trôi giạt vào trí chàng với một vẻ trong sáng.

Lần thứ hai, nàng đã đến đây và chính Chikako pha trà. Đến ngày hôm sau, chàng đã cảm thấy hương thơm của nàng như còn vương vất đâu đây và ngay cả bây giờ chàng cũng có thể hình dung ra dải lưng với những đóa ngũ sắc xứ Sibérie; song khuôn mặt của nàng vượt khỏi trí nhớ chàng.

Chàng không thể hình dung ra cả khuôn mặt của cha mẹ chàng, những người đã khuất ba bốn năm về trước. Mỗi lần muốn nhớ ra khuôn mặt của cha mẹ, chàng phải nhìn lại hình chụp của hai người. Có lẽ mỗi ngày người ta một gặp trở ngại hơn trong việc vẽ lại trong trí hình ảnh của những người thân đã từng sống gần gũi với mình. Có lẽ, người ta sẽ gọi lại hoài niệm một cách dễ dàng và đầy đủ hơn, khi những người đó xấu xí.

Đôi mắt và hai gò má của Yukiko thuộc loại hoài niệm trừu tượng, như ấn tượng về ánh sáng; còn hoài niệm về cái bốt trên ngực Chikako lại trừu tượng như một con cóc.

Dù bóng tối bây giờ đã tràn ngập nơi hàng hiên, Kikuji cũng có thể nhận ra là Chikako mặc một chiếc áo lót bằng nhiều trắng bên dưới chiếc áo kimono. Dù cho bây giờ có đang là ban ngày, chàng cũng không thể nào nhìn thấy cái bớt của Chikako qua lớp áo kimono, song cái bớt vẫn hiện diện ở đó, ngay trước mắt chàng, dù trong bóng tối.

“Theo tôi, phần lớn đàn ông không đời nào chịu để một cô gái mà họ cho là duyên dáng đến thế bỏ đi như vậy. Dù thế nào đi nữa, trên đời này chỉ có một cô Yukiko thôi. Cậu không có cách gì tìm lại một cô Yukiko thứ hai nữa dù cho cậu có sống cả một đời để chỉ tìm ra cho bằng được cô ta. Đó là một điều giản dị nhất trên đời mà cậu không chịu hiểu cho”. Thái độ của Chikako có vẻ trách mắng một cách công khai. “Cậu thật thiếu từng trải và lại tự nuông chiều mình quá lắm. Thôi, việc xảy ra đã thay đổi đời cô ta và cả đời cậu nữa. Cô ta là một người rất ham hiểu biết. Thật ra chúng ta không thể nói là cậu phải chịu trách nhiệm nếu cuộc hôn nhân của cô ấy không có hạnh phúc, phải không?”.

Kikuji lặng thinh.

Tôi nghĩ là cậu có cảm tình với cô ta chứ. Cậu có nghĩ là cậu quan tâm đến việc độ vài năm sau một người con gái như cô ta sẽ nghĩ đến cậu và thậm chí nếu cô ta kết hôn với cậu thì hẳn là tốt đẹp hơn biết bao ?”.

Trong giọng nói của Chikako có tấm thuốc độc.

Song nếu quả cô gái đã kết hôn rồi theo như lời nói của Chikako, những điều mà Chikako cho là cần thiết kia có nghĩa lý gì nữa đâu ?

“Đom đóm đấy à ? Vào mùa này à ?” Cô ta nghiêng đầu về phía trước. “Bây giờ gần sang thu rồi. vẫn còn loài đom đóm, phải không ? Trông như những bóng ma”

“Người tớ gái mua được đấy”.

“Đó là những loại công việc mà bọn tớ gái thường làm. Nếu cậu đang học về môn trà đạo, bây giờ cậu sẽ không thể chấp nhận một chuyện như vậy. Có thể cậu không rõ điều đó, song ở Nhật chúng ta có một ý thức rất rõ rệt về thời tiết”.

Quả có một vẻ gì ma quái xung quanh sự hiện diện của mấy con đom đóm. Kikuji nhớ là côn trùng đã bắt đầu kêu vo vo trên bờ hồ Nojiri. Loài đom đóm thật lạ, còn sống cho đến tận bây giờ.

“Nếu cậu có một cô vợ, nàng sẽ không để cho cậu phải phiền lòng vì những vật cuối mùa như thế này”. Giọng nói của cô ta đột nhiên trở nên dịu dàng và thân mật. “Tôi nghĩ đến việc thu xếp cho cậu một cuộc hôn nhân, chẳng qua là để trả ơn cha cậu”.

“Trả ơn ?”

“Chính thế. Và cái gì khác sẽ xảy ra trong khi cậu nằm trong bóng tối nhìn chăm chú loài đom đóm kia? Cô gái nhà Ota cũng đã lấy chồng rồi”.

“Hồi nào vậy?” Kikuji tỏ vẻ ngạc nhiên hơn.

Chàng làm ra vẻ bình tĩnh một cách lạ lùng, song trong giọng nói của chàng lại nhuốm tính chất của một kẻ bại trận.

“Khi từ Kyoto về nghe tin đó, tôi cũng bị xúc động như cậu vậy. Cả hai cùng bỏ đi lấy chồng, như thế là có một dự tính chung từ trước vậy – những người trẻ tuổi dường như không có vẻ quan tâm lắm thì phải ? Khi hay tin đó, tôi cảm thấy cô Fumiko quả đã có lòng tốt rút lui nhưng cô gái nhà Inamura cũng đã lấy chồng rồi, làm sao được ? Và cái lối cô ta lập gia đình. Nhẽ ra cô ấy cứ tát thẳng vào

mặt tôi còn hơn. Tất cả, chung quy cũng chỉ tại tính bất định của cậu”.

Kikuji bối rối khi tin tưởng là Fumiko đã lấy chồng.

“Cuối cùng liệu bà Ota có thành công trong việc phá đám cuộc hôn nhân của cậu, dù cho bà ta có phải chết đi để thực hiện cái điều đó? Song có thể vì Fumiko đã lấy chồng rồi mà mục phù thủy đó hết còn đeo đuổi theo chúng ta”. Chikako nhìn ra ngoài vườn. “Giả thử bây giờ cậu an bài cuộc sống của cậu đi để cho cây cối trong vườn có dịp nảy nở tốt tươi. Ngay cả trong bóng tối tôi cũng có thể nhìn thấy vườn cây của cậu đã bị bỏ bê như thế nào. Tôi chưa hề thấy một cái vườn nào buồn thảm như vậy hết”.

Cha chàng nằm xuống cách đây đã bốn năm và từ ngày đó chàng chưa hề mướn một người làm vườn nào. Quả thật chàng đã để cây cối mọc bừa bãi. Mùi ẩm ướt từ ngoài vườn đưa vào, mang theo hơi nóng ban ngày.

“Tôi chắc là chỉ người làm chẳng hề tưới vườn lấy một lần. Ít ra cậu cũng phải lưu ý đến việc này mới phải”.

“Tôi không tin chắc đó công việc của cô”.

Song mặc dù chàng cau có một cách khó chịu ở mỗi nhận xét của Chikako, chàng vẫn để cho cô ta nói tiếp. Lần nào gặp cô ta cũng vậy hết.

Ngay cả khi cô ta làm chàng bực mình, cô ta cũng tìm cách để làm cho mình được hài lòng và dò xét phản ứng chàng. Chàng đã quen với cái thói đó. Chàng tỏ vẻ khó chịu một cách công khai và đề phòng. Chikako biết tất cả những điều đó, nhưng phần lớn lại làm ra vẻ không hay biết gì. Thỉnh thoảng cô để lộ cho chàng thấy là cô ta cũng hiểu biết chứ chẳng phải ngu si gì.

Ngay cả khi cô ta làm phiền chàng, ít khi cô ta nói

ra những điều làm chàng phải sống sót vì tính chất vô lý của chúng. Mọi việc xảy ra tự nhiên dẫn dắt đến sự tự ghê tởm đã trở thành một phần của bản chất Kikuji.

Tối hôm nay, cô ta dò xét xem chàng phản ứng ra sao đối với những tin cô ta mang lại cho chàng. Chàng tỏ thái độ dễ phòng – cái gì có thể là lý lẽ của cô ta? Cô ta đã tìm cách để tạo cơ hội cho chàng và Yukiko kết hôn với nhau và để xua đuổi Fumiko đi chỗ khác và mặc dù ở địa vị của mình cô ta khó có thể tự hỏi hiện giờ chàng nghĩ gì, cô ta vẫn tiếp tục đào sâu thêm vào những bóng tối.

Chàng nghĩ đến việc bật đèn trong phòng và ngoài hàng hiên. Kể cũng đáng lạ khi chàng ngồi trong bóng tối với Chikako. Họ cố vẻ khó thân mật được với nhau. Cô ta đưa ra những lời khuyên nhủ về vụ ngôi vườn và chàng bác bỏ lời khuyên răn đó như cô ta đã bác bỏ những ý kiến của chàng. Dầu vậy, dường như cái việc đứng dậy bật đèn sáng là một điều phiền toái.

Về phần Chikako, mặc dù cô đã đề cập đến về tối tăm của căn phòng khi cô ta vừa bước chân vào, cũng không hề tỏ ý sẽ làm một cử chỉ gì khác như đi tới chỗ vặn đèn hết. Đó là thói quen của cô ta và đó cũng thực sự là một nghệ thuật của cô ta, để luôn là một người hữu ích; nhưng Kikuji có thể nhận ra sự hăng hái trong việc hầu hạ chàng của cô ta đã nhạt phai. Cũng có lẽ, cô ta đang thường có thái độ kể cả của một bà thầy dạy môn trà đạo.

“Tôi vừa đọc qua bức thơ của ông Oizumi ở Kyoto gửi tôi”, cô ta nói với vẻ hồ hững, “song nếu có bao giờ cậu có ý định bán hộ đồ trà do cha cậu sưu tầm được, ông ta sung sướng được tiếp tay với cậu để dàn xếp vụ đó. Nếu cậu có ý định thu xếp mọi chuyện để bắt đầu một cuộc đời mới vì bây giờ Yukiko đã lấy chồng, tôi không tin là cậu còn cảm thấy hứng thú gì nữa trong việc uống trà. Tôi hơi

buồn khi phải từ bỏ công việc vẫn làm khi cha cậu còn sống, song tôi nghĩ là túp lều dùng để uống trà chỉ có được cái phong độ của nó khi có bàn tay của tôi nhúng vào”.

Kikuji nhìn thấy tất cả mọi sự.

Mục tiêu của cô ta quả là rõ ràng. Thất bại trong việc thu xếp một cuộc hôn nhân giữa chàng và Yukiko, cố nhiên cô ta không còn lý do gì để đi lại gặp gỡ Kikuji và để giả từ chàng, cô ta đã tạo ra sự hợp tác với lão Oizumi để chiếm bộ đồ trà do cha chàng sưu tầm được. Cô ta đã bàn tính kỹ lưỡng về vụ này khi ghé Kyoto.

Kikuji cảm thấy nhẹ nhõm hơn là giận dữ.

“Tôi cũng đang nghĩ đến việc bán nhà nữa. Tôi sẽ tin cô hay về vụ đó vào một ngày gần đây”.

“Chúng ta có thể cảm thấy an tâm với người nào thường ra vào ngôi nhà này luôn từ thuở cha cậu còn sinh tiền”.

Kikuji ngờ là cô ta biết rõ bộ sưu tầm của cha chàng hơn cả chính chàng nữa. Có thể cô ta đã tính toán xong xuôi về giá cả món đồ.

Chàng nhìn ra ngoài về phía ngôi lều. Trước mặt ngôi lều, một cây trúc đào lớn nặng trĩu những bông, đáng trắng toát mơ hồ. Phần không gian còn lại, vì đêm tối quá đầy đặc đến nỗi chàng khó lòng mà phân biệt được đường vạch giữa cây cối và bầu trời.

2

Một buổi chiều khi chàng sắp rời khỏi sở, Kikuji bị tiếng chuông điện thoại gọi giật lại.

“Fumiko đây!” Chàng nghe một giọng nói thật nhỏ.

“A-lô”.

“Fumiko đây mà”.

“Ô, phải tôi nhận ra cô rồi”.

“Lẽ ra tôi phải đến gặp anh mới phải, song tôi cần phải xin lỗi anh về một điều. Nếu tôi không gọi đây nói cho anh e trễ mất !”.

“Xin lỗi, tôi không hiểu cô định nói gì”.

“Tôi có gửi cho anh một lá thư hôm qua và dường như tôi đã quên dán tem vào phong bì”.

“Thế à ? Lá thư đó chưa đến tay tôi”.

“Tôi mua mười cái tem khi tôi gửi lá thư đó, nhưng khi về nhà tôi khám ra là mình vẫn còn mười con tem. Có lẽ lúc đó tôi đang mãi nghĩ điều gì đó. Tôi muốn xin lỗi anh trước khi anh nhận được lá thư đó”.

“Chỉ có vậy thôi sao ? Thực ra cô chẳng nên bận tâm về điều đó làm gì”. Kikuji thậm hỏi có phải đó là lá thư nàng viết cho chàng để báo cho chàng hay về cuộc hôn nhân của nàng. “Có phải thiệp báo hỉ phải không?”.

“Xin lỗi anh? Chúng mình chỉ nói chuyện với nhau qua đây nói và đó là lần đầu tiên tôi viết cho anh. Có lẽ tôi quên dán tem vì lúc đó tôi đang tự hỏi có nên gửi thư đó cho anh hay không nên!”.

“Cô đang gọi đây nói cho tôi từ đâu đấy?”

“Tại một trạm điện thoại công cộng. Trạm Đông kinh Trung ương. Có người đang đợi đến phiên mình để vào dùng điện thoại”.

“Trạm điện thoại công cộng à?” Kikuiji không hoàn toàn cảm thấy hài lòng. “Xin chúc mừng cô”.

“Hả ? Cám ơn anh. Cuối cùng tôi đã làm cái điều đó - nhưng làm sao mà anh biết mới được chứ?”.

“Kurimoto cho tôi hay”.

“Cô Kirimoto ấy à ? Làm sao cô ta có thể biết được? Con người gì mà quái gỡ thật thôi”.

“Tôi không nghĩ là cô còn gặp lại Kurimoto nữa. Lần cuối cùng - cô còn nhớ ? - Lần tôi nghe thấy tiếng mưa rơi qua ống điện thoại!”.

“Như lời anh đã nói. Tôi vừa mới dọn nhà và tôi tự hỏi có nên tin cho anh hay. Lần này cũng y hệt lần trước”.

“Lẽ ra cô phải nói cho tôi biết với mới phải. Từ lúc nghe Kurimoto nói lại tôi tự hỏi không biết có nên chúc mừng cô”.

“Vì tôi vừa mới biến mất ư ? Kể cũng hơi buồn, phải không? Một người biến mất”. Giọng nàng kéo dài lết thết, giống y như giọng mẹ nàng.

Kikuiji lặng thinh.

“Song tôi cần phải làm như vậy”. Nàng ngưng một

lát. “Đó là một căn phòng nhỏ dơ dáy. Tôi thuê được nó khi tôi kiếm được việc làm.

“Xin lỗi cô?”.

“Kể ra cũng chẳng dễ nào, khi phải bắt đầu làm việc vào cái thời kỳ nóng nhất trong năm”.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Và nhất là lại vừa mới lập gia đình xong nữa”.

“Lập gia đình ? Anh vừa nói lập gia đình à ?”.

“Xin có lời chúc mừng cô”.

“Tôi ? Lập gia đình ?”.

“Cô đã lấy chồng, phải không ?”.

“Tôi ấy à ?”.

“Thế không phải là cô đã lấy chồng hay sao ?”.

“Không, không phải đâu ! Có thể nào tôi lại lấy chồng được ? Khi bà mẹ tôi vừa mới mất xong?”.

“Tôi hiểu...”

“Cô Kurimoto nói là tôi đã lấy chồng rồi à ?”

“Vâng, chính cô ấy nói vậy”.

“Tại sao ? Tại sao cô ta lại nói như thế mới được chứ? Và anh có tin ở lời nói của cô ấy không?”. Câu hỏi của nàng dường như nửa đùa để tự hỏi chính mình.

“Nói chuyện này qua đây nói bất tiện quá”. Kikuji nói với vẻ quyết định, “tôi không thể gặp cô được sao?”.

“Được chứ”.

“Tôi sẽ tới trạm Đông kinh Trung ương. Cô đợi tôi ở đấy nhé”.

“Nhưng mà...”

“Hay là cô muốn tôi đến gặp cô ở một nơi nào khác chẳng?”.

“Tôi không thích gặp ai ở chỗ lạ hết. Tôi sẽ đến thẳng đằng anh”.

“Minh về cùng với nhau được không?”.

“Điều đó lại có nghĩa là gặp nhau ở một chỗ nào rồi”.

“Thế cô không thể đến đây được ư?”.

“Không. Tôi sẽ đến đằng nhà anh một mình tôi”.

“Ồ ? Thôi được, tôi về bây giờ đây. Nếu cô đến trước tôi, cứ tự nhiên vào nhà nhé”.

Đi xe lửa từ trạm Trung ương, nàng sẽ về đến nhà trước chàng. Dầu vậy, chàng vẫn tự hỏi liệu họ có không cùng đi một chuyến tàu. Chàng để ý tìm nàng trong đám đông.

Quả nàng về đến nhà trước chàng.

Nàng đang đợi chàng ở ngoài vườn, người tớ gái nói vậy. Kikuji đi vòng quanh nhà và thấy nàng ngồi trên một hòn đá dưới bóng cây trúc đào trắng.

Sau ngày Chikako ghé thăm được vài hôm, người tớ gái đã cẩn thận tưới nước những bụi cây nhỏ trước khi Kikuji đi làm về. Mụ ta dùng một cái thùng tưới nước cũ kỹ trong vườn. Tay áo của Fumiko dường như bị nước đọng ở hòn đá làm ướt.

Khi một cây trúc đào nở hoa, màu đỏ của hoa đối chọi với màu xanh của lá trông giống như ánh nắng chói chang của trời mùa hạ; nhưng khi hoa trúc đào nở trắng, sự

hòa hợp giữa hai màu trắng xanh tạo nên một cảm giác lạnh lẽo mãnh liệt. Những cụm hoa trắng đông đưa, vây bọc lấy Fumiko. Nàng mặc một chiếc áo bằng vải bông màu trắng có viền nơ tui và chiếc cổ bẻ có buộc vải màu xanh dương.

Tia nắng mặt trời phía Tây xuyên qua cây trúc đào tỏa xuống người Kikuji.

“Tôi sung sướng khi được gặp lại cô”. Có một nỗi nhớ nhung nào đó trong giọng nói của chàng khi chàng tiến lại phía nàng.

Nàng có vẻ như định nói điều gì. “Qua đây nói vài phút trước đây...” Người nàng như rúm lại khi nàng đứng dậy. Có lẽ nàng cảm thấy rằng, trừ khi nàng cắt ngang lời chàng, có thể chàng sẽ nắm lấy bàn tay nàng. “Anh đã nói vậy, tôi đến đây để phủ nhận điều đó”.

“Rằng cô chưa lập gia đình? Tôi rất ngạc nhiên”.

“Ngạc nhiên vì tôi đã hay chưa lập gia đình?”. Nàng nhìn xuống mặt đất.

“Cả hai. Khi tôi nghe tin cô lấy chồng và cả khi nghe tin cô chưa lấy chồng”.

“Cả hai lần à?”.

“Không nên nói như vậy sao?”. Kikuji tiếp tục bước trên những phiến đá. “Tôi đề nghị mình vào nhà ngồi. Lẽ ra cô nên đợi ở trong nhà mới phải”. Chàng ngồi xuống nơi hàng hiên. “Tôi vừa mới đi du lịch về và nằm nghỉ ở đây và rồi Kurimoto tới chơi. Lúc bấy giờ trời đã tối”.

Người tớ gái mời Kikuji vào nhà, có lẽ là để xác định về những dặn dò của chàng về buổi cơm chiều mà chàng đã gọi đây nói từ sở về nhà cho mẹ hay. Nhân tiện,

chàng thay áo và khoác lên mình chiếc kimono bằng hàng trắng.

Dường như Fumiko vừa đánh phấn lại. Nàng chờ cho chàng ngồi lại chỗ cũ.

“Thực ra cô Kurimoto đã nói ra sao?”

“Thì cô ta nói cô đã lấy chồng”.

“Thế anh có tin là thực không?”

“Đó là một lời nói dối mà tôi khó có thể tin được là có người lại nói được như vậy”.

“Anh không nghi ngờ gì hết sao?” đôi mắt màu xám rơm rớm nước. “Có thể nào tôi lấy chồng trong lúc này không? Anh có nghĩ là tôi có thể làm như vậy không? Mẹ tôi và tôi đã từng chịu đau khổ với nhau và với nỗi đau khổ còn đó”. Nàng nói như thể mẹ nàng vẫn còn sống. “Mẹ tôi và tôi cả hai đều quá tin tưởng ở mọi người và chúng tôi mong sẽ được thông cảm. Liệu điều đó có thể được? Có phải chúng ta đang tìm kiếm sự phản chiếu tâm tình của chúng ta trong chính con tim mình?”. Giọng nàng thấm đầy nước mắt.

Kikuji im lặng một lát. “Cách đây không lâu tôi đã nói cùng một điều tương tự. Tôi đã hỏi cô liệu cô có nghĩ là tôi có thể lập gia đình được sao. Cái hôm xảy ra trận bão thì phải?”.

“Ngày có tiếng sấm nổ rền trời ấy à?”

“Bây giờ cô lại nói câu đó với tôi”.

“Nhưng hai trường hợp khác hẳn”.

“Cô nói nhiều lần là tôi có thể sẽ lập gia đình”.

“Nhưng trường hợp của anh khác hẳn”. Nàng nhìn chàng với đôi mắt đắm lệ. “Anh khác tôi”.

“Khác làm sao?”

“Địa vị của anh, chỗ đứng của anh”.

“Địa vị tôi?”.

“Địa vị anh khác hẳn. Tôi có thể dùng chữ địa vị? Tôi có ý muốn nói đến cái mức độ của bóng tối”.

“Tóm lại, cô muốn nói đến tội lỗi phải không? Tội của tôi nặng hơn”.

“Không đâu”. Nàng lắc đầu quây quây, một giọt nước mắt văng ra vẽ một đường lạ từ khóe mắt bên trái đến tận mang tai nàng. “Tội lỗi là do mẹ tôi và người đã chết, nếu chúng ta bị bắt buộc phải đề cập đến vấn đề tội lỗi. Nhưng tôi không tin đó lại là tội lỗi. Đó chỉ là sự phiền muộn”.

Kikuji ngồi, đầu cúi xuống.

“Nếu đó là tội lỗi”, nàng tiếp tục, “tội lỗi sẽ chẳng bao giờ phai nhòa. Nhưng sự phiền muộn có thể nhạt phai”.

“Khi cô đề cập đến bóng tối, cô có thấy là cô đã làm cho cái chết của mẹ cô trở nên tối tăm hơn cô tưởng không?”.

“Anh nên nói là mức độ của sự phiền muộn thì đúng hơn”.

“Vâng, thì mức độ của sự phiền muộn”.

“Là mức độ của tình yêu”, chàng định nói thêm, nhưng chàng tự kìm hãm được.

“Và còn vấn đề giữa anh và Yukiko nữa. Điều đó làm anh khác hẳn với tôi”. Nàng nói như thể nàng có ý đem câu chuyện trở về thực tại. “Cô Kurimoto nghĩ là mẹ

tôi cố gắng xen vào câu chuyện giữa anh và nàng và cô ta nghĩ là tôi cũng đứng chung một phía với mẹ tôi. Vì thế cô ấy nói là tôi đã lấy chồng. Tôi không thể nào nghĩ đến một cách giải thích nào khác nữa”.

“Nhưng cô ta bảo là cô gái nhà Inamura cũng đã lấy chồng rồi”.

Khuôn mặt nàng dường như méo hằn đi trong một lát. Rồi nàng lắc đầu quấy quậy. “Nói dối, nói dối. Đó cũng lại là một câu nói dối nữa, mà hồi nào vậy?”.

“Cô lấy chồng hồi nào ấy à ? Chắc cũng mới đây thôi !”.

“Chắc chắn đó là một lời nói dối mà”.

“Khi tôi hay tin hai người lấy chồng, tôi nghĩ có lẽ thật như vậy”, chàng nói giọng nhỏ. “Nhưng đối với cô gái kia thì có thể thật lắm”.

“Nói láo. Không ai lại lấy chồng vào mùa nực như thế này cả. Trong tấm áo kimono mùa hạ, mồ hôi chảy ra như suối – anh có thể tưởng tượng nổi không ?”.

“Thế chẳng bao giờ có đám cưới trong mùa hạ cả sao ?”.

“Chỉ thỉnh thoảng thôi. Người ta thường rời ngày cưới lại mùa thu, hay là ...” Vì một lý do nào đó, nước mắt nàng lại ứa ra và nhỏ xuống đầu gối. Nàng nhìn vào vệt nước mắt in trên vải áo. “Nhưng tại sao cô Kurimoto lại có thể nói những điều dối trá như vậy chứ?”.

“Cô ta đã lừa tôi vào tròng một cách thông minh, phải không ?”. Kikuji đắn đo một lúc.

Nhưng cái gì đã làm nàng khóc như vậy?

Hiển nhiên là ít ra, lời tường thuật của Chikako về Fumiko quả là một lời nói láo.

Có phải Chikako đã nói là Fumiko đã lấy chồng để loại trừ nàng đi và thực sự có phải cô gái nhà Inamura đã lấy chồng ? Chàng cân nhắc sự có thể có.

Dẫu vậy, có một cái gì đó chàng không thể chấp nhận được. Đến phiên chàng bắt đầu cũng cảm thấy là cô ta đã nói dối.

“Khi nào chúng ta còn chưa biết đó là một lời nói dối hay đó là sự thật, chúng ta không biết được trò đùa của Kurimoto còn kéo dài đến đâu”.

“Trò đùa?”.

“Chúng ta cứ tạm gọi như vậy đi”.

“Song nếu tôi không gọi đây nói cho anh hôm nay chắc là tôi đã bị coi như là đã có chồng. Quả là một trò đùa tuyệt vời”.

Người tố gái lại gọi Kikuji nữa.

Chàng trở về với một lá thư trên tay.

“Lá thư của cô, không tem”. Chàng nhẹ nhàng lật lá thư trên tay.

“Đừng, đừng. Anh đừng nên mở ra xem”. Nàng vẫn tiếp tục vừa quỳ gối vừa lết vội về phía chàng, cố lấy lại cho bằng được bức thư. “Xin anh trả lại thư đó cho tôi”.

Kikuji vòng tay dấu lá thư ra sau lưng.

Tay trái của nàng đặt trên đầu gối chàng, còn tay mặt vói về phía lá thư. Hai bàn tay một lúc làm hai động tác trái hướng nhau khiến nàng bị mất thăng bằng. Bàn tay trái của nàng chống ra phía sau để giữ cho nàng khỏi đổ vào người chàng, tay mặt túm lấy lá thư Kikuji dấu ở sau lưng. Người nàng vịn về bên mặt, sắp sửa ngã xuống. Một bên mặt nàng sắp chạm vào ngực chàng – nhưng nàng nhẹ

nhàng quay mặt đi. Khi tay trái nàng chống trên đầu gối chàng, chàng tự hỏi làm sao nàng có thể giữ vững được phần thân trên vắn hần sang một bên và sắp sửa ngã xuống như vậy.

Đột nhiên chàng cảm thấy rạo rức khi nàng lao vào người mình và bây giờ chàng muốn kêu to vì sự dịu dàng đáng ngạc nhiên kia. Chàng ý thức một cách mãnh liệt về đàn bà. Chàng ý thức sự hiện diện của mẹ Fumiko, bà Ota.

Vào lúc nào nàng chợt nhận ra điều đó và dang ra xa ? Động lực nào đã thúc đẩy nàng? Đó là một sự dịu dàng khó có thể có được. Như thể do một bản năng sâu kín của người đàn bà. Ngay khi chàng chờ đợi nàng ngã mạnh lên người mình, nàng ở gần bên chàng, với một vẻ ấm áp. Tất cả chỉ có vậy.

Mùi người nàng thật mãnh liệt. Nó tỏa ra mạnh mẽ, mùi của một người đàn bà đã làm việc suốt mùa hạ. Chàng cảm giác mùi của Fumiko và của mẹ nàng. Mùi thân thể bà Ota.

“Xin anh trả lại tôi lá thư đi”. Kikuji không phản đối. “Tôi phải xé bỏ nó đi”.

Nàng quay đi và xé lá thư ra từng mảnh nhỏ. Cổ và hai cánh tay trần của nàng đầm mồ hôi.

Đột nhiên nàng trở nên xanh mét khi nàng ngã về phía chàng và rồi lấy lại bình tĩnh. Sau đó, nàng quỳ gối trở lại, mặt đỏ lên vì thẹn và chính lúc đó, dường như mồ hôi nàng toát ra.

3

Bữa ăn mà người ta vẫn trông đợi do một người gần gũi cung cấp không có gì là thú vị cả.

Chén trà của Kikuji là một chiếc chén Shino hình trụ. Người tổ gái đã mang lại cho chàng như thường lệ.

Chàng nhận thấy điều đó và đôi mắt của Fumiko cũng hướng về phía chiếc chén. “Anh vẫn dùng cái chén này đấy à?”.

“Vâng”.

“Anh không nên dùng nó”. Chàng cảm thấy nàng có vẻ thoải mái hơn chàng. “Sau khi biếu anh cái chén đó, tôi cảm thấy ân hận. Tôi có đề cập đến chuyện này trong lá thư gửi cho anh”.

“Cô nói sao?”.

“Đạ... À, tôi xin lỗi vì đã biếu anh một cái chén Shino xấu xí như vậy”.

“Tôi không thấy nó xấu xí tí nào”.

“Đó không thể là một cái chén Shino đẹp được. Mẹ tôi dùng nó để uống trà thường ngày”.

“Thực sự tôi không rõ điều đó. Song tôi tưởng đó là một tác phẩm tuyệt đẹp”. Chàng nâng chiếc chén lên trong lòng bàn tay và nhìn vào đó chăm chú.

“Còn nhiều chiếc chén Shino khác đẹp hơn. Cái chén này gọi cho anh nhớ đến chiếc chén kia và cái kia đẹp hơn”.

“Hình như trong bộ sưu tầm của cha tôi không có những chiếc chén Shino nhỏ như thế này”.

“Ngay cả khi anh không có những chiếc chén đó ở trong tay, anh cũng cảm thấy chúng. Những chiếc chén kia đến trong trí anh khi anh dùng cái chén này và anh nghĩ những chiếc chén kia đẹp hơn biết bao. Điều đó làm tôi buồn vô hạn, cả mẹ tôi cũng vậy”.

Kikuji thở dài. “Nhưng tôi đang mỗi ngày một rời xa môn trà đạo. Tôi không còn dịp để thấy những chén trà như thế này nữa”.

“Anh không biết được lúc nào anh được nhìn thấy một cái chén trà. Anh hẳn phải trông thấy nhiều đồ sứ đẹp hơn nữa”.

“Cô nói người ta chỉ có thể cho đi cái đẹp nhất à?”.

“Đúng thế”. Fumiko nhìn thẳng vào chàng, tính chất xác định hiện rõ trong đôi mắt. “Đó chính là điều tôi nghĩ. Trong lá thư viết cho anh tôi đã yêu cầu anh đập vỡ cái chén này đi và vứt tất cả những mảnh vỡ đi”.

“Đập vỡ nó? Đập vỡ cái chén này à?” Kikuji tìm cách để xoay chiều cuộc tấn công đang úp chụp xuống chàng. “Cái chén này xuất thân từ lò chế tạo Shino cổ điển, nó hẳn phải được ba hay bốn trăm năm. Có thể thoát đầu nó chỉ là một cái chén ăn cơm thường, nhưng thời gian qua nó đã trở thành một cái chén uống trà. Người ta đã giữ gìn nó và truyền lại cho các thế hệ sau, một vài người biết đâu đã chẳng mang nó theo trong các chuyến du lịch. Tôi không thể nào đập vỡ nó được chỉ vì có bảo tôi làm như vậy”.

Trên vành chén, như lời nàng nói, có một vệt son của mẹ nàng. Hiển nhiên là mẹ nàng đã nói cho nàng hay

là một khi son dính vào đó, nó sẽ chẳng bao giờ được chùi sạch, dù bà đã cố gắng chùi rửa nơi đó và thực thể từ ngày Kikuji có chiếc chén trong tay, chàng đã cố gắng một cách không có kết quả trong việc rửa sạch cái vệt đậm trên vành chén đó. cái chén màu nâu nhạt, khác xa với màu sấp môi; tuy nhiên một lớp màu đỏ nhạt pha trong đó không thể cho phép người ta nghĩ đó là màu sấp môi cũ, phai. Có lẽ đó chính là màu đỏ của chính chiếc bình Shino; hoặc có thể vì mặt trước của chiếc chén bị dùng nhiều quá, một vệt dơ do những sờ hữu chủ trước bà Ota đã vô tình để lại. Tuy nhiên, có lẽ bà Ota đã dùng cái chén đó nhiều hơn cả. Nó đã trở thành chén uống trà thường ngày của bà.

Phải chăng bà Ota là người đầu tiên nghĩ đến việc sử dụng chiếc chén thường xuyên như vậy ? Hay đó là do ý kiến của cha chàng ? Kikuji tự hỏi.

Chàng cũng vẫn nghi ngờ là bà Ota với cha chàng đã dùng hai chiếc chén Raku hình trụ, chiếc đỏ và chiếc đen, như cặp chén trà “chồng vợ”.

Có phải chính cha chàng đã bảo bà Ota dùng chiếc bình Shino như một cái bình cắm hoa và rồi – ông lại bảo bà cắm hoa hồng và hoa cẩm chướng vào đó ? Và ông đã bảo bà dùng chiếc chén Shino để làm chén uống trà thường ngày ? Trong thời kỳ đó ông có nghĩ là người đàn bà đó đẹp ?

Bây giờ đây cả hai đã qua đời, chiếc bình và chiếc chén đã về tay Kikuji. Và Fumiko cũng đã tới.

“Không phải tôi trẻ con. Thật tình tôi mong anh đập cái chén đó đi. Anh thích cái bình tôi biếu anh, tôi nhớ đến cái chén Shino kia và tôi nghĩ nó hợp với cái bình hơn. Nhưng sau đó tôi lấy làm xấu hổ”.

“Lẽ ra tôi không nên dùng cái chén đó để uống trà thường ngày. Nó quá đẹp để có thể thích hợp với việc đó”.

“Nhưng còn nhiều cái chén khác đẹp hơn nữa cơ. Anh uống trà bằng cái chén này và anh sẽ nghĩ đến những cái chén khác. Tôi cảm thấy rất khổ tâm về việc đó”.

“Nhưng có thật sự cô tin là cô không thể cho đi bất cứ cái gì khác trừ những cái đẹp nhất không?”.

“Cái đó tùy theo người nhận và hoàn cảnh chứ”.

Câu nói của nàng mang những âm điệu phong phú.

Liệu Fumiko có đủ lòng tốt để mà nghĩ rằng để có một kỷ niệm về mẹ nàng, một kỷ niệm về chính Fumiko – có lẽ một cái gì đó thân thiết hơn cả một kỷ niệm nữa – chỉ có những vật tuyệt đẹp mới đáng trọn vẹn được vai trò đó?

Lòng khao khát, sự biền minh mà vật tuyệt đẹp kia còn sót lại để gợi nhớ tới mẹ nàng, thoáng hiện trong chàng. Nó đến như những xúc động tuyệt vời và chiếc bình là chứng nhân của nó.

Chính cái bề mặt mát rượi một vẻ ấm áp của chiếc bình, làm chàng nghĩ đến bà Ota. Có lẽ vì chiếc bình quá đẹp, đẹp đến độ ký ức của chàng về người đàn bà không vẫn đục bởi bóng tối và sự xấu xa của tội lỗi.

Khi chàng nhìn vào tác phẩm tuyệt vời trước mắt, chàng cảm thấy một cách mãnh liệt hơn bất cứ lúc nào khác cái tuyệt phẩm mà bà Ota là hiện thân. Trong một tuyệt tác phẩm không hề có một vẩn đục nào.

Chàng đã ngắm chiếc bình và thấy muốn gặp Fumiko, chàng đã nói như vậy với nàng qua dây nói vào một ngày giông bão đã qua. Chàng chỉ có thể nói lên điều đó khi có đường dây điện thoại giữa hai người. Fumiko đã trả lời là nàng còn một cái chén Shino nữa và nàng đã mang chiếc chén đó đến cho chàng.

Có lẽ chiếc chén không đẹp bằng cái bình thật.

“Đường như, nếu tôi nhớ không nhầm thì cha tôi có một bộ uống trà xách tay. Ông thường mang theo với ông mỗi khi ông đi du lịch”. Kikuji ngẫm nghĩ. “Chiếc chén trong bộ đồ trà của ông hẳn là xấu hơn cái này”.

“Nó thuộc loại gì vậy?”

“Chính tôi cũng chưa hề bao giờ trông thấy nó”.

“Anh cho tôi xem cái chén đó đi. Chắc chắn là phải đẹp hơn cái này. Nếu nó đẹp hơn cái này, tôi được quyền đập cái này chứ?”

“Một cuộc đánh cá nguy hiểm đó”.

Sau bữa cơm, trong khi nhanh nhẹn lược hạt ruột đưa ra, Fumiko lại giục chàng lấy cho nàng xem chiếc chén.

Chàng sai người tớ gái ra mở cửa lều, rồi bước ra ngoài băng qua ngôi vườn. Chàng có ý định ra lấy bộ đồ trà đem vào cho Fumiko xem, nhưng Fumiko cũng đứng dậy theo chàng ra ngoài lều.

“Tôi cũng chẳng biết bộ đồ uống trà đó nằm ở đâu nữa”, chàng nói vọng lại phía sau. “Kurimoto biết rõ hơn tôi nhiều”.

Fumiko dừng lại dưới bóng tối của cây trúc đào trĩu nặng những hoa. Chàng có thể trông thấy, bên dưới cành cây thấp nhất hoa phủ trắng xóa, đôi chân mang tất xỏ trong đôi guốc gỗ dùng để đi ngoài vườn của nàng.

Bộ đồ trà nằm trong tủ cốc tách trà ngay bên cạnh cái chạn.

Kikuji mang bộ trà vào trong phòng chính và bày trước mặt nàng. Nàng quý xuống với vẻ cung kính, như thể chờ đợi chàng mở gói đồ ra; nhưng một lát sau chính nàng tự tay mở lấy.

“Xin phép anh cho tôi mở ra xem một lát nhé”.

“Hơi dính bụi đó”. Chàng nâng bộ đồ uống trà lên và phỉu bụi ra ngoài vườn. “Trong chạn đầy những mọt, có một con ve sầu chết cứng trong tủ cốc tách”.

“Nhưng phòng này cũng sạch sẽ đấy chứ”.

“Kirimoto quét dọn lều này hôm cô ta đến đây báo cho tôi biết cô và cô gái nhà Inamura lấy chồng. Lúc bấy giờ trời tối, có lẽ khi đóng tủ lại cô ta không để ý là có một con ve sầu bị kẹt trong đó”.

Cầm một vật gì có vẻ như chiếc chén uống trà ra, Fumiko cúi thấp xuống để gỡ lớp giấy bọc ngoài ra. Những ngón tay của nàng hơi run run.

Đôi vai tròn của nàng nghiêng về phía trước, nhìn nghiêng nàng, Kikuiji có cảm tưởng chiếc cổ dài của nàng dài thêm ra.

Có một vẻ hòa hợp nào đó giữa vành môi dưới trề ra của chiếc miệng khép chặt một vẻ thông minh của nàng và vành tai nàng.

Nàng ngược nhìn chàng. “Cái này của Karatsu”.⁽¹⁾

Kikuiji bước lại gần hơn.

“Một cái chén rất đẹp”. Nàng đặt chiếc chén trên nền nhà trải chiếu.

Đó là một cái chén Karatsu nhỏ, hình trụ và giống như chiếc chén Shino, có thể dùng để uống trà thường ngày.

“Dáng nó thật mạnh mẽ. Trông thật vững vàng – đẹp hơn cái chén Shino nhiều”.

(1) Đồ sứ do lò Kyushu chế tạo, gốc Đại Hàn.

“Cô có thể nào so sánh Shino với Karatsu được sao?”.

“Anh có thể thấy điều đó nếu anh nhìn thấy hai cái chén một lúc”.

Bị lôi cuốn bởi vẻ mạnh mẽ của chiếc chén Karatsu, Kikuji nâng chiếc chén lên đầu gối và nhìn chăm chú.

“Tôi đem chiếc Shino lại đây nhé?”.

“Để tôi đi lấy cho”. Fumiko đứng dậy.

Họ để chiếc Shino và chiếc Karatsu gần nhau. Bốn mắt của hai người gặp nhau, rồi cùng nhìn xuống hai chiếc chén.

“Đúng là một cái chén của người đàn ông và một cái của người đàn bà”. Kikuji nói với vẻ hơi bối rối. “Khi cô thấy chúng đứng cạnh nhau”.

Fumiko gật đầu, như thể không thốt được nên lời.

Chiếc chén Karatsu với một nền hơi xanh, không hoa, điểm lốm sọc màu vàng nghệ và cả một lớp sơn màu đỏ tươi nữa. Đường nét từ miệng chén xuống đến đáy chén trông thật mạnh.

“Một cái chén rất quý mà cha anh thường mang theo trong những chuyến du lịch của người. Trông nó có cái vẻ giống cha anh”.

Fumiko dường như không cảm thấy sự nguy hiểm trong nhận xét của nàng.

Kikuji không thể nào tạo cho mình đủ can đảm để đáp lại rằng chiếc chén Shino cũng giống mẹ nàng. Song sự hiện diện của hai chiếc chén trước mắt hai người tựa như sự hiện diện của linh hồn cha nàng và mẹ nàng vậy.

Những chiếc chén uống trà, có đến ba hoặc bốn trăm tuổi, gõ vào nghe loong coong, trông chúng thật vững chãi và đầy sinh lực, không gợi nên một ý tưởng bệnh hoạn nào. Dầu vậy, cuộc sống dường như truyền thụ cho chúng một sắc thái linh động.

Nhìn thấy hình ảnh của cha mình và mẹ Fumiko trong cặp chén trước mắt, Kikuji cảm thấy như chính chàng và nàng đã nâng hai linh hồn đẹp đẽ kia đây, đặt họ kề bên nhau.

Cặp chén uống trà nằm đây, có mặt và cái thực tại giữa chàng và Fumiko, hiện đối diện với nhau bên cặp chén, dường như cũng trở nên tình khiết nữa.

Kikuji đã bảo với nàng, sau ngày kỷ niệm bảy ngày của mẹ nàng, là có một cái gì đó kinh khủng về sự có mặt của chàng khi đối diện với nàng. Phải chăng giờ đây sự sợ hãi và mặc cảm tội lỗi đã được rũ sạch nhờ sự hiện diện của cặp chén kia?

"Thật tuyệt", Kikuji lên tiếng, như thể đang nói với chính mình. "Bản chất của cha đâu phải là đi tìm thú vui trong việc sưu tầm những chén uống trà, thế mà cha đã làm cái việc đó và có thể nhờ đó cảm giác tội lỗi của cha tan biến mất".

"Xin lỗi anh?".

"Khi cô nhìn thấy chiếc chén, cô quên đi những khuyết điểm của người chủ cũ của chiếc chén. Cuộc đời của cha tôi chỉ là một phần rất nhỏ so với cuộc đời của một chiếc chén uống trà".

"Sự chết chờ đợi ngay sát chân mình. Tôi thấy sợ. Tôi đã thử nhiều chuyện. Tôi đã cố nghĩ là với sự chết ở liền ngay chân tôi, tôi sẽ không thể còn bị cái chết của mẹ tôi ám ảnh hoài hủ nữa".

“Khi cô bị ám ảnh bởi người chết, cô bắt đầu cảm thấy chính cô không còn hiện hữu trong thế giới này nữa”.

Người tớ gái mang vào một ấm nước và những vật dụng khác để uống trà.

Kikuji đề nghị với Fumiko là họ dùng chiếc chén Shino và chiếc Karatsu bây giờ như thể chính họ đang tham dự vào cuộc du lịch.

Fumiko gạt đầu một cách đơn giản. “Xin phép anh cho tôi được dùng chiếc chén Shino này lần cuối cùng trước khi tôi đập vỡ nó đi nhé?”. Nàng lấy chiếc đĩa khuấy trà từ trong hộp ra và đem đi rửa.

Vào mùa hạ, ngày dài hơn thường lệ, nên trời còn sáng.

“Như thể chúng ta đang tham dự vào một cuộc du lịch”, Fumiko nói, tay khuấy trà trong chén bằng một chiếc đĩa nhỏ.

“Ra đi trong một cuộc du lịch – và có phải chúng ta đang ở trong một cái quán không?”

“Không cần thiết phải là một cái quán. Có thể bên một bờ sông, hay trên đỉnh một ngọn núi. Có lẽ dùng nước lạnh sẽ tốt hơn, vì nó làm chúng ta nghĩ đến những ngọn núi”. Khi nàng nhắc chiếc đĩa khuấy trà ra, đôi mắt màu đen xám của nàng ngược lên nhìn Kikuji một lát. Sau đó nàng nhìn xuống chiếc chén Karatsu mà nàng đang nâng lên trong lòng bàn tay.

Đôi mắt của nàng theo dõi chiếc chén được di chuyển tới ngay dưới gối Kikuji.

Chàng cảm thấy như nàng có thể trôi bèo bồng đến bên chàng.

Khi nàng bắt đầu pha trà trong chiếc chén Shino của mẹ nàng, chiếc đĩa khuấy trà khua vang trong lòng chén. Nàng ngưng lại.

“Tôi quá mạnh tay”.

“Nhất là đối với một chiếc chén nhỏ như vậy”, Kikuji nói. Nhưng sự bối rối chính là ở đôi tay run run của Fumiko.

Một khi nàng đã ngừng lại, nàng ngừng luôn, không còn tiếp tục khuấy trà nữa.

Fumiko ngồi cúi đầu xuống, đôi mắt dán chặt trên cổ tay đầy nhựa sống của mình.

“Mẹ sẽ chẳng bao giờ cho phép tôi”.

“Cái gì vậy?”

Kikuji nhào tới nắm chặt lấy vai nàng, như thể để kéo nàng ra khỏi mớ mắt lưới gồm những lời nguyên rủa.

Không có sự kháng cự về phía nàng.

* 4 *

Không thể nào chớp mắt được, Kikuji chờ cho ánh sáng mặt trời xuyên qua những kẽ hở của tấm sáo, rồi trở dậy bước ra ngoài vườn.

Chiếc chén Shino bị đập vỡ nằm trên một phiến đá trước cái bể nước bằng đá.

Chàng sắp xếp bốn mảnh lớn thành hình cái chén. Miệng chén thiếu một miếng lớn bằng ngón tay trở của chàng.

Chàng tự nhủ chắc miếng đó rơi đâu đây trên mặt đất, chàng bắt đầu sục sạo tìm kiếm. Bỗng nhiên chàng dừng lại.

Chàng ngược nhìn lên. Một vì sao lớn chiếu những tia sáng xuyên qua những ngọn cây ở hướng Tây.

Đã nhiều năm nay bây giờ chàng mới nhìn thấy sao hôm. Chàng đứng đó nhìn sững vì sao và mây bắt đầu kéo đầy trời.

Ngôi sao trở nên lớn hơn, sáng long lanh qua lớp sương mù buổi sáng. Ánh sáng sao trông thật tươi mát.

Giữa ánh sáng tươi mát của ngôi sao hôm và cái việc tìm kiếm mảnh vỡ của chiếc chén, có một sự tương phản đến độ thâm đậm.

Chàng liệng những mảnh vụn trên tay xuống đất.

Tối hôm trước, Fumiko đã đập chiếc chén Shino vào thành bể trước khi chàng có thể giữ tay nàng lại.

Chàng đã bật khóc.

Nhưng ngay lúc đó chàng không chạy đến nhặt những mảnh vụn trong bóng tối giữa những phiến đá. Thay vì thế, chàng vội vã vòng tay ôm lấy Fumiko đỡ cho nàng khỏi ngã. Động tác của nàng khi liệng chiếc chén quá mạnh khiến cho nàng lao đảo sắp sửa ngã bổ nhào xuống đất.

“Còn nhiều chiếc chén Shino đẹp hơn cái này mà”, nàng thì thào.

Liệu nàng còn buồn với ý nghĩ đã làm cho Kikuji so sánh chiếc chén nàng vừa đập vỡ với những chiếc chén Shino khác đẹp hơn?

Chàng nằm thao thức và âm thanh của lời nàng nói đến với chàng, rõ ràng một cách chua xót trong ký ức.

Đợi cho ánh sáng ban ngày trở lại, chàng trở dậy ra ngoài vườn tìm kiếm những mảnh vụn.

Thế rồi, khi bắt gặp ngôi sao hôm, chàng lại liệng những mảnh vụn đi.

Ngước nhìn lên trời, chàng bật khóc.

Không một vì sao. Trong một khoảnh khắc khi mất chàng nhìn xuống những mảnh vỏ nằm rải rác trên mặt đất, ngôi sao hôm đã biến mất giữa những cụm mây.

Chàng chăm chú nhìn về hướng trời đang tây trong một lát, như thể tìm lại một vật gì vừa bị vuột mất.

Mây trời không đầy, song chàng cũng chẳng biết được bây giờ ngôi sao nằm chỗ nào. Những cụm mây tách rời nhau nơi đường chân trời. Mâu mây đỏ nhạt như được tô đậm thêm bên trên những mái nhà xa.

"Mình không thể bỏ rơi nó được", chàng nói lớn như vậy. Chàng lại cúi xuống nhặt những mảnh vụn lên và bỏ chúng vào trong tay chiếc áo kimono dùng để ngủ.

Nếu bỏ chúng ở đây, không gì buồn bằng. Và lại, Kurimoto có thể lại thăm không chừng.

Chàng nghĩ đến việc chôn chiếc chén bên cạnh bể nước xây bằng đá, bởi vì Fumiko đã đập vỡ nó ở đó trong một cơn tuyệt vọng cùng cực. Tuy thế, chàng vẫn gói những mảnh chén vỡ vào một mảnh giấy, bỏ vào trong một ngăn kéo và trở lại giường ngủ.

Nàng đã khiếp hãi khi bắt chàng so sánh chiếc chén Shino với cái gì ?

Và tại sao nàng có vẻ âu lo như vậy ? Kikuji không thể nào nghĩ ra được câu trả lời.

Giờ đây, chàng lại càng không thể nghĩ ra một người nào để có thể so sánh với nàng.

Nàng đã trở thành tuyệt đối, vượt lên trên mọi sự so sánh. Nàng đã trở thành sự quyết định và sinh mệnh.

Trước kia, luôn luôn nàng chỉ là con gái bà Ota. Bây giờ, chàng đã quên hẳn – cái ý tưởng thân thể của người mẹ đã được truyền lại cho người con một cách tế nhị, cái ý tưởng đó đã rời khỏi chàng, để lồi cuốn chàng vào một thế giới xa lạ.

Chàng đã cố gắng tìm đường ra khỏi bức màn đen tối, xấu xa.

Phải chăng việc chàng xúc phạm đến sự trong sạch của nàng đã cứu vãn chàng ?

Ở Fumiko không có một sự kháng cự nào, ngoài chính sự trong sạch.

Người ta có thể nghĩ là chàng đang mỗi ngày một chìm sâu trong vũng lầy của những lời nguyện rửa, quả là một sự tê liệt hoàn toàn; song Kikuji lại cảm thấy ngược lại, vì chàng đã thoát ra khỏi những lời nguyện rửa và sự tê liệt. Tựa như một người nghiện ngập được giải thoát ra khỏi cơn nghiện của mình bằng cách uống vào liều thuốc cuối cùng.

Kikuji gọi đây nói cho Fumiko từ chỗ làm việc của chàng. Nàng làm việc cho một hàng bán bông gòn ở Kandla.

Nàng không đi làm. Kikuji đã tới sở sau một đêm thức trắng. Phải chăng Fumiko đã ngủ vùi vào lúc rạng đông ? Hoặc có thể vì xấu hổ nàng đã tự giam mình trong nhà suốt ngày ?

Buổi trưa, nàng cũng vẫn chưa đi làm, chàng hỏi thăm chỗ nàng ở.

Địa chỉ mới của nàng có lẽ đã được ghi trên lá thư hôm qua; song Fumiko đã xé vụn cả thư lẫn phong bì và

bỏ tất cả các mảnh vụn vào túi áo nàng. Trong bữa cơm, hai người nói chuyện về việc của nàng và do đó chàng nhớ được tên hãng nàng làm. Chàng đã không hỏi nơi ở. Như thế nơi nàng ở cũng chính là nơi của chàng vậy.

Trên đường về nhà, chàng tìm đến ngôi nhà có chia từng phòng cho thuê. Ngôi nhà đó nằm ở nhà phía sau công viên Ueno.

Fumiko không có ở nhà.

Một bé gái trạc độ mười ba, vừa đi học về, trên người còn mặc bộ đồng phục, đến bên cửa rồi lại trở vào trong nhà.

“Cô Ota không có nhà. Cô ấy bảo là cô ấy đi xa với một người bạn”.

“Đi xa ? Cô ta đi du lịch à ? Hồi nào vậy ? Cô ta có nói là đi đâu không?”

Đứa bé gái lại trở vào bên trong, lần này nó không trở ra đến tận cửa. “Tôi không biết gì hết. Má đi vắng rồi...” Con bé có vẻ sợ Kikuji. Nó có đôi lông mày mỏng.

Kikuji ngoái cổ nhìn lại ngôi nhà khi chàng ra đến cổng, nhưng chàng không biết được phòng của Fumiko nằm ở chỗ nào. Đó là một ngôi nhà hai tầng khá rộng, với một mảnh vườn nhỏ.

Nàng đã nói là sự chết ở sát chân nàng. Đột nhiên, Kikuji cảm thấy lạnh ở hai chân.

Chàng dùng khăn tay lau mặt. Máu trên mặt chàng dường như không còn lưu thông nữa, chàng lau mặt mạnh hơn. Chiếc khăn tay ướt đầm và đen kịt. Chàng thấy mồ hôi lạnh toát ra ướt đầm lưng.

“Nàng không có lý do gì để chết cả”, chàng thầm nghĩ.

Fumiko không có lý do gì để chết cả, Fumiko, người đã đem lại sự sống cho chàng.

Song phải chăng sự bộc trực đơn giản buổi tối hôm trước lại chẳng là cái bộc trực của sự chết.

Liệu nàng, giống như mẹ nàng do bản chất trong sạch, nên đã tỏ ra khiếp sợ sự sờ sảng ?

“Rút cục chỉ còn lại có Kurimoto”. Như để nhổ vào người đàn bà mà chàng coi như kẻ thù tất cả cái nọc độc tích tụ lại, Kikuji bước hối hả vào trong bóng mát của công viên.



Mục lục

TIẾNG RẼN CỦA NÚI	5
Chương 1 - Tiếng rên của núi	7
Chương 2 - Tiếng ve kêu	20
Chương 3 - Vùng hồng ở chân mây	30
Chương 4 - Quả hạt dẻ	38
Chương 5 - Giấc mơ về đảo vắng	52
Chương 6 - Anh đào mùa đông	62
Chương 7 - Nước buổi sớm	73
Chương 8 - Tiếng gọi trong đêm	85
Chương 9 - Tiếng chuông mùa xuân	92
Chương 10 - Nhà của chim Ó	108
Chương 11 - Công viên thủ đô	124
Chương 12 - Vết sẹo chiến thương	141
Chương 13 - Trong mưa	155
Chương 14 - Đàn muỗi	168
Chương 15 - Cái trứng rắn	181
Chương 16 - Cá mùa thu	199
XÚ TUYẾT	220

NGƯỜI ĐẸP SAY NGỦ	388
NGÀN CÁNH HẠC	501
Ngàn cánh hạc	502
Vòm cây trong nắng chiều	538
Chiếc bình Shino	565
Thôi sắp mồi của mẹ nàng	585
Ngôi sao kép	611



Tuyển tập **KAWABATA**

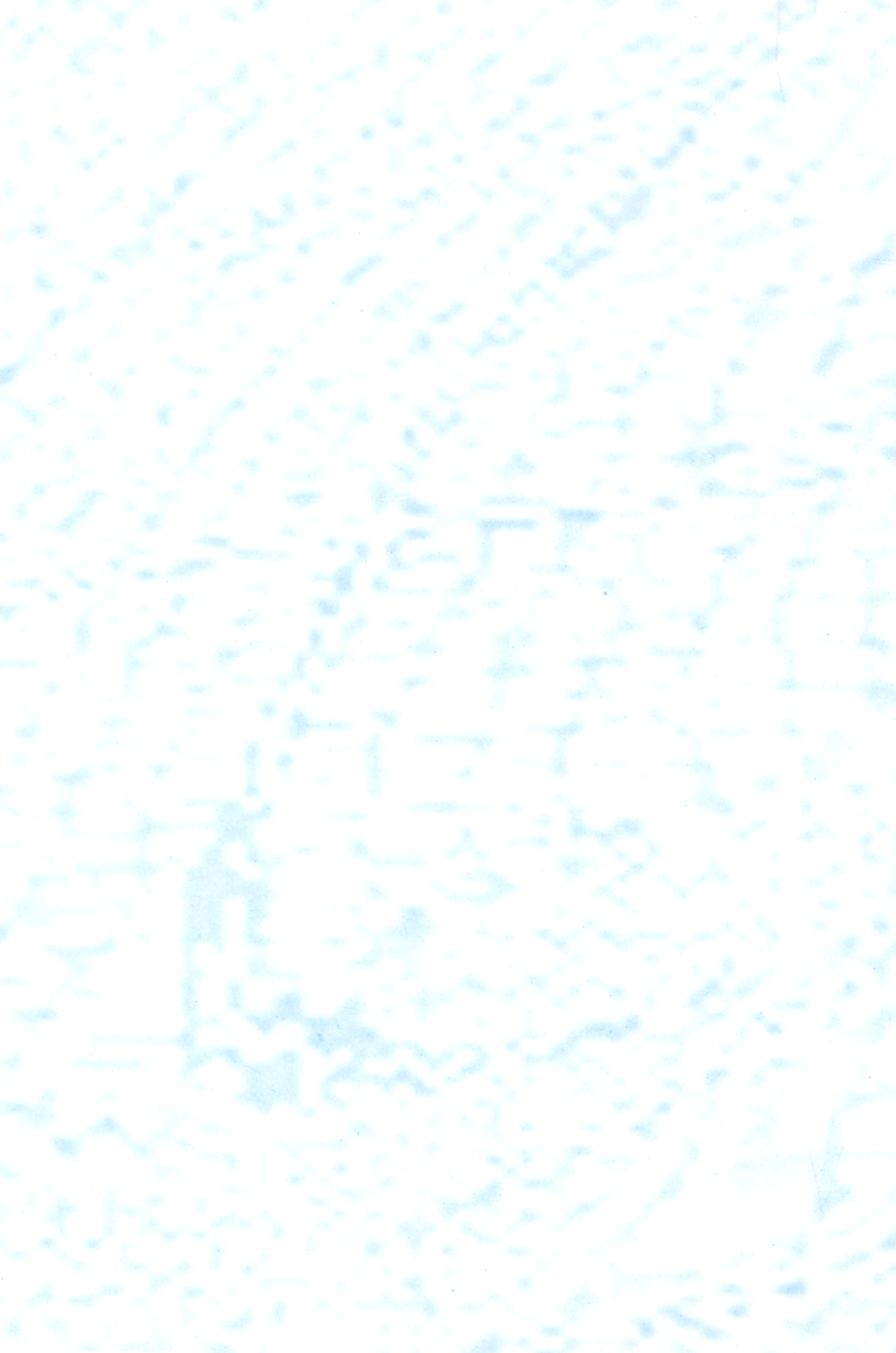
Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập : **VŨ ĐÌNH BÌNH**
Trình bày : **MT Design Co.**
Trình bày bìa : **MT Design Co.**
Sửa bản in : **SONG KIỀU**

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
CN : 371/16 Hai Bà Trưng, Q.3, TP.HCM
ĐT : 8297915
☆☆☆

Thực hiện liên doanh :
CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NHÀ SÁCH VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I
ĐT : 8.242157 - 8.233022 - Fax : 84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xưởng in Công ty Xuất Nhập Khẩu và Phát Triển Văn Hóa. Giấy phép số 915/XB-QLXB Cục xuất bản cấp ngày 21.8.2000. Trích ngưng kế hoạch xuất bản số 114-915/XB-QLXB Nhà xuất bản Hội Nhà Văn cấp ngày 13.10.2000. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2001.





Tuyển tập Y. KAWABATA

- * Tiếng rền của núi
- * Xứ Tuyết
- * Người đẹp say ngủ
- * Ngàn cánh hạc

Yasunari Kawabata thuộc loại những nghệ sĩ lớn nhất của thế kỷ XX. Ông là một bậc thầy trong nghệ thuật biểu cảm văn học lớn lao, mang đậm bản sắc dân tộc, người đã làm nên cái kỳ tích là mở ra cho nhân loại cánh cửa của tư duy và tâm hồn Nhật Bản vốn vẫn được coi là bí hiểm và kín đáo. Trong cuộc đời sáng tạo vài thập kỷ của mình, ông đã tạo nên những tác phẩm bất tử có vai trò thúc đẩy sự phát triển của nền văn học Nhật Bản nói riêng và nền văn học thế giới nói chung.

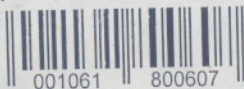


Nhà Sách
VĂN LANG

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM
ĐT: 8242157 - 8233022 - FAX: 8235079

ĐT: 8413306
vnn.vn

tuyển tập ykawabata



1

75.000 VND

Giá: 75.000 đ